TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
VIỆN ĐỊA LÝ

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
VIỆN ĐỊA LÝ

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

Chủ biên: **PTS. Lê Trần Chấn**

Những người tham gia:
PTS. Trần Tý
KS. Nguyễn Hữu Tứ
KS. Huỳnh Nhung
KS. Đào Thị Phượng
KS. Trần Thuý Vân



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC KỸ THUẬT

NATIONAL CENTRE FOR NATURAL SCIENCE AND TECHNOLOGY
INSTITUTE OF GEOGRAPHY

SOME BASIC CHARACTERS OF VIETNAM FLORA

Editor - in - Chief: **Dr. Le Tran Chan**
Participants: **Dr. Tran Ty**
Eng. Nguyen Huu Tu
Eng. Huynh Nhung
Eng. Đao Thi Phuong
Eng. Tran Thuy Van



SCIENCE AND TECHNICS PUBLISHING HOUSE

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thực vật theo hướng phát triển lâu bền, bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ quan trọng được đặt ra trong giai đoạn hiện nay của nước ta. Muốn vậy, trước hết phải nắm vững một số đặc trưng cơ bản của hệ thực vật như: cấu trúc hệ thống, phổ dạng sống, phổ các yếu tố địa lý. Ngoài ra, còn phải biết về nơi sống, giá trị sử dụng, và các hiện tượng vật hậu học như: thời gian ra hoa, quả; thời gian rụng lá, xuất hiện lá non...

Hệ thực vật Việt Nam theo dự đoán có khoảng 12000 loài thực vật bậc cao có mạch, hiện đã được Phạm Hoàng Hộ (1993) thống kê và mô tả 10500 loài.

Theo đánh giá của Phạm Hoàng Hộ thì đây là một trong những hệ thực vật có số lượng loài phong phú của thế giới. Để khẳng định cho nhận xét này, có thể so sánh với hệ thực vật một số nước. Ví dụ: Canada diện tích lớn hơn nước ta đến 30 lần mà chỉ có 4500 loài thực vật bậc cao có mạch (kể cả các loài nhập nội). Cả Bắc Mỹ rộng hơn nước ta tới 65 lần mới có hơn 14000 loài. Nằm trong khu vực Đông Nam Á, cả Malaixia và Indonexia nhập lại, ,diện tích gấp 6 lần nước ta, nhưng số loài dự đoán có khoảng 25000 loài, tức là chỉ gấp 2 lần số loài của Việt Nam.

Sự phong phú của hệ thực vật Việt Nam do nhiều nguyên nhân. Nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa: nắng nhiều, mưa nhiều, độ ẩm cao là những nhân tố rất thuận lợi đối với sự tồn tại và phát triển của nhiều loài thực vật nhiệt đới.

Mặt khác, do điều kiện địa hình phức tạp, độ cao tối đa so với mặt biển đạt tới 3143 m (đỉnh Phanxipăng), hệ thực vật Việt Nam còn có nhiều đại diện đặc trưng cho vành đai khí hậu cận nhiệt đới và ôn đới.

Về cấu trúc địa chất, Việt Nam nằm trong khối Indoxinian của Trái đất, bền vững từ mấy trăm triệu năm nay, không bị băng hà che phủ, hệ thực vật Việt Nam có nhiều loài được thừa nhận là có nguồn gốc tại chỗ. Đồng thời, Việt Nam cũng là nơi tiếp giáp của 3 luồng giao lưu thực vật: luồng thứ nhất từ phía nam di lên gọi là nhân tố Malaixia-Indonexia, trong đó tiêu biểu là họ Dầu (Dipterocarpaceae) có trung tâm phát sinh là Bocneo; luồng thứ hai từ tây và tây nam sang gọi là nhân tố Ấn Độ-Miến Điện gồm các loài đặc trưng cho vùng khí hậu khô hạn; luồng thứ ba từ tây bắc xuống, chủ yếu gồm các loài thuộc vĩ độ ôn đới của vùng nam Trung Quốc.

Cho đến nay, số lượng các công trình nghiên cứu về phân loại hệ thực vật Việt Nam đã khá nhiều, tiêu biểu là bộ Thực vật chí đại cương Đông Dương gồm 7 tập (1907-1951) do H.Lecomte chủ biên. Trong khi đó, các công trình nghiên cứu về địa lý học thực vật còn rất ít. Đặc biệt, một số khái niệm về địa lý học thực vật như: đặc hữu, di cư, bản địa,... tuy đã được nhiều tác giả đề cập đến, song còn có sự khác biệt rất lớn giữa các tác giả về cách hiểu cũng như khi xác định các loài đặc hữu, bản địa, di cư của Việt Nam.

Với mong muốn góp phần làm rõ những vấn đề đã trình bày, đồng thời phân tích, đánh giá một số đặc trưng cơ bản của hệ thực vật Việt Nam như đã nêu, chúng tôi mạnh dạn công bố những kết quả nghiên cứu bước đầu thuộc lĩnh vực địa lý học thực vật ở Việt Nam.

Mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng khiếm khuyết là điều khó tránh khỏi do sự bất cập về tư liệu. Vì vậy, chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp quý báu của các đồng nghiệp để kịp thời bổ sung, sửa chữa.

Chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến Lãnh đạo Viện Địa lý, đặc biệt là GS.TS. Lê Đức An, nguyên Viện trưởng Viện Địa lý, đã quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi.

Nhân dịp này, chúng tôi xin được tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đến GS.TS. Đặng Vũ Minh, Giám đốc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, người đã hỗ trợ tài chính để cuốn sách sớm được xuất bản.

PHẦN I

CHƯƠNG I
MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỆ THỰC VẬT

Ở Việt Nam, từ những năm đầu của thế kỷ này, đã xuất hiện một số công trình nghiên cứu về hệ thực vật. Trước hết cần phải kể đến, đó là bộ Thực vật chí đại cương Đông Dương. Trong công trình này, các tác giả người Pháp đã kiểm kê được ở Đông Dương (bao gồm Việt Nam, Lào và Campuchia) có 7004 loài thực vật bậc cao có mạch. Tất nhiên con số này còn xa so với số lượng loài hiện có ở cả 3 nước. Nhưng cho đến nay, bộ Thực vật chí đại cương Đông Dương vẫn là nguồn tư liệu quý trong số các công trình nghiên cứu về hệ thực vật Việt Nam nói riêng, Đông Dương nói chung.

Từ những dẫn liệu đã được ghi trong bộ Thực vật chí đại cương Đông Dương, năm 1965, T.Pócs đã thống kê hệ thực vật phía Bắc Việt Nam có 5190 loài (kể cả một số loài ở vùng giữa 12° và 17° độ vĩ Bắc và 155 loài cây trồng có nguồn gốc nhập nội).

Sử dụng các tư liệu đã công bố ở trong và ngoài nước, chủ yếu gồm: Thực vật chí đại cương Đông Dương, phần bổ sung tập I và 5 tập đầu đã xuất bản của bộ "Thực vật chí Campuchia, Lào, Việt Nam" do Aubreville chủ biên, cùng nhiều công trình xuất bản từ năm 1942 đến năm 1969, Phan Kế Lộc trong công trình:"Bước đầu thống kê số loài đã biết ở miền Bắc Việt Nam" cho thấy, hệ thực vật Bắc Việt Nam (giới hạn tận cùng về phía nam là 17° độ vĩ Bắc) có 5609 loài thuộc 1660 chi và 240 họ (xếp theo hệ thống Engler, 1954-1964).

Theo hướng kiểm kê thành phần loài, đáng chú ý còn có công trình "Cây cỏ Việt Nam" của Phạm Hoàng Hộ (1991-1993). Trong công trình này Phạm Hoàng Hộ đã thống kê được số loài hiện có của hệ thực vật Việt Nam tới 10500 loài, gần đạt số lượng 12000 loài theo dự đoán của nhiều nhà thực vật học.

Bên cạnh những công trình nghiên cứu theo hướng kiểm kê thành phần loài trên phạm vi không gian rộng lớn (cả nước hoặc riêng miền Bắc, miền Nam) còn xuất hiện một số công trình trên phạm vi không gian tương đối nhỏ, có thể xem như các hệ thực vật cụ thể, tức là:"Hệ thực vật của một vùng hạn chế trên bề mặt Trái đất, hoàn toàn đồng nhất về mặt địa lý, chỉ phân hóa về các điều kiện sinh thái" (A.I.Tônmachôp, 1974). Trước hết phải kể đến : "Danh lục thực vật Cúc Phương" của tập thể cán bộ Phân viện nghiên cứu lâm nghiệp -Tổng cục lâm nghiệp (1970). Trong công trình này, tập thể tác giả đã thống kê được 1674 loài thực vật bậc cao có mạch trên diện tích khoảng 250 km^2, nằm trọn vẹn trong cảnh địa lý "Đồi castơ xâm thực Cúc Phương". Tiếp đến là công trình "Danh lục thực vật đảo Phú Quốc" của Phạm Hoàng Hộ (1985) đã thống kê được 793 loài thực vật bậc cao có mạch phân bố trên diện tích 562 km^2. Chắc chắn số lượng loài đã biết còn chưa đầy đủ so với con số sự thật. Năm 1984, Nguyễn Tiến Bân cùng tập thể tác giả đã công bố kết quả nghiên cứu hệ thực vật Tây Nguyên trong công trình :"Danh lục thực vật Tây

Nguyên" với số loài đã kiểm kê được là 3201 loài, chiếm gần 1/2 số loài đã biết của toàn Đông Dương. Gần đây có công trình "Góp phần nghiên cứu một số đặc điểm cơ bản của hệ thực vật Lâm Sơn" (Lê Trần Chấn, 1990), không chỉ thống kê tương đối đầy đủ số loài hiện có (trên diện tích 15km^2 đã thu được 1261 loài) mà còn tiến hành phân tích cấu trúc hệ thống, phổ dạng sống và phổ các yếu tố địa lý của hệ thực vật này. Có thể xem đây là một trong những công trình mở đầu cho hướng nghiên cứu địa lý thực vật theo đúng nghĩa của nó.

Như đã trình bày, mặc dù từ đầu thế kỷ này, việc nghiên cứu hệ thực vật Việt Nam đã đạt được những kết quả rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, phần lớn các công trình chỉ mới chú trọng đến việc kiểm kê thành phần loài, trừ một số công trình của T.Pócs, Phan Kế Lộc và Lê Trần Chấn, đã đi sâu phân tích các đặc trưng cơ bản của hệ thực vật bao gồm: cấu trúc hệ thống, phổ dạng sống và phổ các yếu tố địa lý. Đây chính là những nội dung chủ yếu của nhiệm vụ nghiên cứu địa lý thực vật.

Theo A.I.Tônmachôp, cấu trúc hệ thống là sự phân phối số loài (chi, họ...) theo các taxon bậc cao riêng cho mỗi hệ thực vật. Nó bao gồm nhiều chỉ tiêu, trong đó, các chỉ tiêu dưới đây thường được sử dụng để đặc trưng cho mỗi hệ thực vật và so sánh với các hệ thực vật khác:

1. Số lượng loài, chi, họ và các taxon bậc cao hơn.
2. Hệ số chi (số loài trung bình của một chi)
3. Hệ số họ (số chi trung bình của một họ)
4. Số loài trung bình của một họ
5. Tỉ lệ phần trăm số loài của các ngành: Khuyết lá thông, Thông đất, Cỏ tháp bút, Dương xỉ, Tuế, Dây gắm và Ngọc lan trong hệ thực vật.
6. Tỉ lệ phần trăm số loài thuộc lớp Hành so với lớp Ngọc lan của ngành Ngọc lan.
7. Tỉ lệ phần trăm số loài thuộc các dưới lớp của ngành Ngọc lan
8. Tỉ lệ phần trăm số loài của 10 họ giàu loài nhất của hệ thực vật.

Trong số các chỉ tiêu đã nêu thì 4 chỉ tiêu đầu tiên của các hệ thực vật ở bán cầu bắc thể hiện rất rõ quy luật tăng dần theo hướng di chuyển từ vùng bắc cực đến xích đạo. Ngược lại, theo nhận xét của De Candolle thì tỉ lệ của các loài thuộc lớp Hành so với lớp Ngọc lan lại giảm dần.

Tuy nhiên, 4 chỉ tiêu đầu tiên không chỉ phụ thuộc vào vị trí địa lý, độ phong phú về thành phần loài, mà còn phụ thuộc vào diện tích của hệ thực vật nghiên cứu. Do đó, việc sử dụng các chỉ tiêu này để so sánh các hệ thực vật với nhau có những hạn chế nhất định. Duy có tỉ lệ (%) của 10 họ giàu loài nhất được xem là bộ mặt của mỗi hệ thực vật và là chỉ tiêu so sánh đáng tin cậy vì nó không phụ thuộc vào diện tích nghiên cứu cũng như mức độ giàu loài của hệ thực vật. Dưới đây là dẫn liệu về thành phần và vai trò (%) của 10 họ giàu loài nhất trong hệ thực vật của một số vùng địa lý.

Bảng 1. Tỉ lệ (%) số lượng loài 10 họ giàu loài nhất của hệ thực vật ở một số vùng địa lý của bán cầu bắc.

Hệ thực vật / Tên họ	Hàn đới	Ôn đới	Cận nhiệt đới	Nhiệt đới ẩm và nhiệt đới gió mùa			
	Đất mới 208 loài	Lit va 1439 loài	Palextin 2334 loài	Philippin 8099 loài	Bắc Việt Nam 5609 loài	Cúc Phương 1674 loài	Lâm Sơn 1261 loài
Poaceae	13,0	8,2	6,2	3,1	5,4	5,0	5,6
Brassicaceae	12,5	4,2	5,7	-	-	-	-
Cyperaceae	5,1	9,2	4,8	3,8	3,8	3,1	2,5
Caryophyllaceae	8,1	4,4	-	-	-	-	-
Asteraceae	8,1	10,4	10,5	3,6	3,6	3,9	4,2
Ranunculaceae	6,2	3,3	-	-	-	-	-
Saxifragaceae	6,2	-	-	-	-	-	-
Salicaceae	4,8	-	-	-	-	-	-
Rosaceae	4,3	5,6	-	-	-	-	-
Juncaceae	3,8	-	-	-	-	-	-
Scrophulariaceae	-	4,4	3,4	-	-	-	-
Fabaceae	-	4,3	10,4	4,2	5,2	5,9	6,0
Lamiaceae	-	3,4	4,0	4,2	5,2	-	-
Apiaceae	-	-	4,5	-	-	-	-
Liliaceae	-	-	4,4	-	-	-	-
Boraginaceae	-	-	3,0	-	-	-	-
Orchidaceae	-	-	-	10,0	3,7	3,3	2,7
Rubiaceae	-	-	-	6,6	3,9	4,3	3,1
Euphorbiaceae	-	-	-	5,0	3,4	5,7	5,3
Melastomataceae	-	-	-	2,9	-	-	-
Myrtaceae	-	-	-	2,5	-	-	-
Moraceae	-	-	-	2,3	2,0	3,1	3,1
Urticaceae	-	-	-	2,2	-	-	1,9
Polypodiaceae s.l.	-	-	-	-	6,7	6,2	7,8
Acanthaceae	-	-	-	-	1,7	-	-
Lauraceae	-	-	-	-	-	3,0	-
Cộng	72,6	59,3	57,7	40,9	39,4	43,5	42,2

Như vậy, trong phạm vi bán cầu bắc, tỉ lệ 10 họ giàu loài nhất của hệ thực vật giảm dần từ vùng bắc cực đến vùng xích đạo (từ gần 75% đến khoảng 40%). Trong khi đó, số họ chiếm vị trí nổi bật trong 10 họ giàu loài nhất tăng dần từ vùng nhiệt đới (10%) đến vùng ôn đới, nhất là hàn đới (13%).

Một trong những nội dung quan trọng khác của nhiệm vụ nghiên cứu bất kỳ hệ thực vật nào là phân tích phổ dạng sống. Mặc dù cho đến nay, đã có rất nhiều cách phân loại dạng sống khác nhau, nhưng để xây dựng phổ dạng sống của một hệ thực vật, người ta vẫn thường sử dụng cách phân loại của Raunkiaer (1934). Dạng

sống là kết quả thích nghi lâu dài của thực vật đối với các điều kiện của nơi sống. Các dạng sống liên quan chặt chẽ với khí hậu, là đặc tính của xứ này hoặc xứ khác. Cơ sở để phân chia dạng sống của Raunkiaer là sự khác nhau về tính thích nghi của thực vật trong thời gian bất lợi của năm. Từ tổ hợp các dấu hiệu thích nghi, Raunkiaer chỉ chọn một: đó là vị trí của chồi nằm ở đâu so với bề mặt đất trong suốt thời gian bất lợi (mùa đông giá lạnh ở ôn đới và thời kỳ khô hạn ở nhiệt đới) của năm. Theo ông có 5 nhóm dạng sống cơ bản:

1. Cây chồi trên đất - Phanerophytes (Ph)
2. Cây chồi sát đất - Chamerophytes (Ch)
3. Cây chồi nửa ẩn - Hemicryptophytes (He)
4. Cây chồi ẩn - Cryptophytes (Cr)
5. Cây sống 1 năm - Therophytes (Th)

Raunkiaer là người đầu tiên trong chuyên ngành địa lý học thực vật đã áp dụng phương pháp thống kê để tính sự phân phối phần trăm của các loài trên lãnh thổ được nghiên cứu nói chung hay từng quần xã nói riêng theo các nhóm dạng sống kể trên. Ông gọi đó là phổ sinh học hoặc phổ khí hậu thực vật của một vùng hay một quần xã thực vật, nhưng đa số tác giả gọi là phổ dạng sống. Dưới đây là phổ dạng sống của một số hệ thực vật thuộc các miền khí hậu khác nhau trên bề mặt Trái đất và bốn quần xã ở vùng nhiệt đới.

Bảng 2: Phổ dạng sống của một số hệ thực vật các miền khí hậu khác nhau và 4 quần xã ở vùng nhiệt đới
(theo V.V.Alôkhin, 1961 và R.Schnell, 1971)

Số loài và nhóm dạng sống / Các hệ thực vật và các quần xã	Số loài	Ph (%)	Ch (%)	He (%)	Cr (%)	Th (%)
Miền nhiệt đới ẩm (các đảo Xây xen)	258	61	6	12	5	16
Miền sa mạc (sa mạc Li Bi)	194	12	21	20	5	42
Miền ôn đới (Đan Mạch)	1084	7	3	50	22	18
Miền bắc cực (Spisbergen)	110	1	22	60	15	2
Miền xích đạo (Công Gô)						
1. Sa van cây thảo có *Themeda triandra* và *Heteropogon contortus*	-	3,5	38,0	24,1	3,6	30,8
2. Sa van cây thảo có *Bothriochloa insculpta*	-	5,7	37,7	20,7	5,7	30,2
3. Sa van cây gỗ có *Acacia hebecladoides*	-	38,2	43,7	9,1	3,6	5,4
4. Rừng rậm nhiệt đới (Guyana)	-	88	12	-	-	-

Những dẫn liệu trên cho thấy: vùng nhiệt đới ẩm đặc trưng bởi sự ưu thế của nhóm dạng sống cây chồi trên (Ph), vùng ôn đới lạnh và hàn đới-nhóm dạng sống

cây chồi nửa ẩn(He), vùng cực-nhóm dạng sống cây chồi sát đất (Ch), nhóm cây sống một năm (Th) đặc trưng cho vùng sa mạc, còn nhóm cây chồi ẩn (Cr) đặc trưng cho vùng ôn đới.

Phổ dạng sống của 4 quần xã ở vùng nhiệt đới thể hiện sự tăng lên rõ rệt của nhóm dạng sống cây chồi trên (Ph) từ 3,5% (ở quần xã cây thảo có Themeda triandra và Heteropogon contortus) đến 5,7% (ở quần xã cây thảo có Bothriochloa insculpta) và 38,2% (ở quần xã cây gỗ có Acacia hebecladoides). Đặc biệt ở quần xã rừng tỉ lệ này tới 88%. Ngược lại là sự giảm dần của nhóm cây chồi nửa ẩn (He): từ 24,1% đến 20,7% và 9,1%; nhóm cây sống một năm (Th): từ 30,8% đến 30,2% và 5,4%. Riêng ở quần xã rừng hoàn toàn không có 2 nhóm dạng sống này.

Một nội dung quan trọng khác là phân tích các yếu tố địa lý của hệ thực vật. Mỗi hệ thực vật bao gồm các loài giống nhau và khác nhau về nguồn gốc phân bố địa lý do sự phụ thuộc vào điều kiện môi trường và lịch sử phát sinh. Ý nghĩa chủ yếu của việc phân tích nguồn gốc phát sinh là để phân biệt hai nhóm thực vật: bản địa và di cư.

Yếu tố bản địa của hệ thực vật được hiểu là các loài tham gia vào thành phần hệ thực vật xuất hiện trong ranh giới không gian của hệ thực vật được nghiên cứu.

Yếu tố di cư là tất cả những loài lúc đầu xuất hiện ngoài ranh giới của hệ thực vật được nghiên cứu. Nói cách khác, đó là yếu tố đã du nhập vào lãnh thổ của hệ thực vật nghiên cứu bằng các con đường khác nhau. Tỷ lệ giữa các loài bản địa và di cư có thể rất khác nhau ở mỗi hệ thực vật. Mặt khác, vấn đề yếu tố bản địa và di cư có thể rất khác nhau ở mỗi hệ thực vật.

Một vấn đề cũng rất quan trọng khi phân tích đặc trưng phân bố địa lý của hệ thực vật là xác định các loài đặc hữu. Theo T.Pócs, A.I.Tônmachốp, J.Schmithiisen:"... đặc hữu là những loài chỉ phân bố ở một vùng (miền, địa phương...) duy nhất trên Trái đất, không thể phát hiện được ở bất kỳ nơi nào khác".

Đương nhiên, diện tích khu phân bố đặc hữu cũng phụ thuộc vào cấp phân vị. Ở cấp phân vị cao như bộ, họ, diện tích khu phân bố thường lớn. Ngược lại, ở các cấp phân vị thấp như chi, loài, diện tích khu phân bố đặc hữu có thể chỉ là một hòn đảo, một thung lũng hoặc một vài đỉnh núi.

Rõ ràng là, với cách hiểu của T.Pócs, A.I.Tônmachốp và J.Schmithiisen, khi xác định tính đặc hữu, chỉ cần quan tâm đến không gian phân bố hiện tại của loài này hoặc loài kia, chứ không cần biết nguồn gốc phát sinh của chúng. Nó khác với việc phân tích hệ thực vật về mặt di truyền là để xác định nguồn gốc phát sinh, từ đó khẳng định đây là loài bản địa hoặc di cư

Trên thực tế, việc xác định loài (chi, họ...) đặc hữu dựa trên khu phân bố hiện tại là hoàn toàn khả thi nhờ nguồn tư liệu thực vật chí đã công bố của nhiều nước. Nó không đòi hỏi phải nghiên cứu đầy đủ về cổ thực vật và cổ địa lý, trong

khi đó, để khẳng định loài bản địa hoặc di cư thì tư liệu về cổ địa lý, cổ thực vật lại hết sức quan trọng.

Ở Việt Nam, các tác giả như Gagnepain, Thái Văn Trừng khi xem xét, xác định yếu tố đặc hữu đã không phân biệt yếu tố di truyền (bản địa, di cư) và yếu tố địa lý (đặc hữu). Theo T.Pócs không phải tất cả các loài đặc hữu đều là loài bản địa, bởi vì khi xác định loài đặc hữu, điều chủ yếu là căn cứ vào không gian phân bố hiện tại, chứ không nhất thiết dòi hỏi phải xem xét về nguồn gốc phát sinh. Trong điều kiện tư liệu hiện nay, đặc biệt là ở Việt Nam, để xác định được nguồn gốc phát sinh quả là rất khó khăn do không có tư liệu đầy đủ về cổ thực vật, cổ địa lý. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố địa lý của một hệ thực vật theo quan điểm của T.Pócs, A.I.Tônmachốp và J.Schmithiisen là hợp lý.

Mỗi hệ thực vật có sự khác biệt về số lượng, tỉ lệ (%) và nhất là đặc điểm của các yếu tố địa lý. Ví dụ: hệ thực vật Xakhalin có 11 yếu tố địa lý như yếu tố Bắc Mỹ-Viễn Đông, yếu tố Xakhalin-Nhật Bản...

Trong các yếu tố địa lý thì yếu tố đặc hữu được đánh giá là quan trọng nhất vì nó thể hiện tính độc đáo, riêng biệt, bản chất của mỗi hệ thực vật. Khi phân vùng địa lý thực vật, tiêu chuẩn hàng đầu để phân định ranh giới giữa các vùng, miền, khu... chính là các taxon đặc hữu.

Nếu yếu tố đặc hữu là dấu hiệu chỉ thị tin cậy để phân chia các đơn vị địa lý thực vật, thì ngược lại, các yếu tố địa lý khác lại phản ánh mối quan hệ chặt chẽ, lâu dài của lịch sử phát triển hê thực vật trong quá khứ cũng như hiện tại.

Để chứng minh cho nhận xét trên, có thể dẫn ra ý kiến của GS.TS. Thái Văn Trừng khi ông cho rằng:"Do vị trí địa lý, do địa hình đặc biệt, do điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng thích hợp nên vẫn có ba luồng di cư lớn đưa những nhân tố ngoại lai thuộc các hệ thực vật của các vùng lân cận xâm nhập vào lãnh thổ Việt Nam. Những luồng di cư này cũng đã diễn ra từ đầu đệ tam vì cũng đã dào được những hóa thạch lá và gỗ của những loài thực vật đó trong các vũng hồ đệ tam..." (Thái Văn Trừng, 1978).

Gagnepain, người được đánh giá là đặt nền móng cho hướng nghiên cứu địa lý thực vật ở Việt Nam với 2 công trình:"Góp phần nghiên cứu địa thực vật ở Đông Dương" (1926) và "Giới thiệu hệ thực vật Đông Dương" (1944), đã chia hệ thực vật Đông Dương thành 5 yếu tố địa lý:

1. Yếu tố đặc hữu chiếm 11,9% tổng số loài của hệ thực vật
2. Yếu tố Trung Quốc chiếm 33,8%
3. Yếu tố Xích kim - Hymalaya chiếm 18,5%
4. Yếu tố Malaixia và nhiệt đới khác chiếm 15%
5. Yếu tố phân bố rộng và nhập nội chiếm 20,8%

Năm 1965, trên cơ sởnhững loài thực vật được ghi trong bộ Thực vật chí đại cương Đông Dương, T.Po'cs đã phân tích và sắp xếp các loài của hệ thực vật miền Bắc nước ta thành 22 yếu tố địa lý, căn cứ vào khu phân bố hiện tại của chúng, hoàn toàn không chú ý đến nguồn gốc địa lý.

Phổ các yếu tố địa lý do T.Po'cs nêu ra cho thấy, hệ thực vật bắc Việt Nam có yếu tố đặc hữu đến 23,6%, yếu tố Đông Dương -16,4%, sau đó là nhóm các yếu tố Indo Malaixia -25,7%; nhóm các yếu tố Ấn Độ - 9,3 % và yếu tố nam Trung Quốc - 5,1%.

Từ những dẫn liệu đã nêu, cho phép rút ra nhận xét: hệ thực vật Việt Nam không chỉ thể hiện tính độc đáo do có yếu tố đặc hữu chiếm tới gần 1/4 số lượng loài, mà còn có mối liên hệ chặt chẽ với các hệ thực vật lân cận.

Công trình của T.Pócs cùng với luận điểm mà ông đề xướng đã là cơ sở quan trọng giúp chúng tôi phân tích các yếu tố địa lý của hệ thực vật Lâm Sơn trước đây và hệ thực vật Việt Nam hiện nay.

CHƯƠNG II.

PHÂN TÍCH MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

I. THÀNH PHẦN LOÀI:

Để có cơ sở phân tích các đặc trưng cơ bản của hệ thực vật Việt Nam như: cấu trúc hệ thống, phổ dạng sống và phổ các yếu tố địa lý, trước hết phải lập bảng danh lục các loài. Theo đa số các nhà khoa học, trong đó có A.I.Tônmachốp thì trong hệ thực vật chỉ thống kê các loài thực vật bậc cao có mạch (không kể thực vật bậc thấp và Rêu) mọc tự nhiên, kể cả các loài đã hoang dại hóa (không kể các loài cây trồng).

Thành phần loài là đặc điểm cơ bản quan trọng hàng đầu của mỗi hệ thực vật. Sự chính xác của bảng danh lục được xem là thước đo giá trị của mỗi công trình nghiên cứu về hệ thực vật.

Dựa vào 7 tập của bộ Thực vật chí đại cương Đông Dương do H.Lecomte chủ biên (1907-1951), 3 quyển 6 tập "Cây cỏ Việt Nam" của Phạm Hoàng Hộ (1991-1993), 20 tập bổ sung của "Hệ thực vật Campuchia, Lào và Việt Nam" do A.Aubreville chủ biên (1960-1990) và nhiều công trình mới được công bố của các tác giả trong và ngoài nước, chúng tôi đã xây dựng danh lục hệ thực vật Việt Nam gồm 8 cột:

1. Số thứ tự
2. Tên khoa học
3. Nơi sống
4. Dạng sống
5. Yếu tố địa lý
6. Công dụng
7. Vật hậu học
8. Ghi chú

Tên tác giả của các loài được viết theo sách:"Các tác giả tên thực vật" do R.K.Brummitt và C.E.Powell chủ biên, vườn thực vật Hoàng Gia, Kew xuất bản năm 1992.

Để tiện lưu trữ trên máy tính, chúng tôi đã số hóa toàn bộ các thông tin ở các cột 3,4,5,6 và 7 như sau:

Cột 3: Nơi sống, được số hóa là:

1. Đồi núi đất
2. Đất cát ven biển
3. Núi đá vôi
4. Ngập mặn
5. Nước lợ
6. Thủy sinh
7. Đất lầy thụt

Cột 4: Dạng sống, được số hóa là:

8. Cây chồi trên đất
9. Cây chồi sát đất
10. Cây chồi nửa ẩn
11. Cây chồi ẩn
12. Cây sống một năm

Cột 5: Yếu tố địa lý, được số hóa là:

13. Yếu tố đặc hữu Bắc bộ
14. Yếu tố đặc hữu Trung bộ
15. Yếu tố đặc hữu Nam Bộ
16. Yếu tố đặc hữu Việt Nam
17. Yếu tố Đông Dương
18. Yếu tố nam Trung Quốc
19. Yếu tố Hải Nam-Đài Loan-Philippin
20. Yếu tố Hymalaya
21. Yếu tố Ấn Độ
22. Yếu tố Malaixia
23.Yếu tốIndonexia-Malaixia
24.Yếu tố Indonexia-Malaixia-Úc đại dương
25. Yếu tố châu Á nhiệt đới
26. Yếu tố cổ nhiệt đới
27. Yếu tố tân nhiệt đới và liên nhiệt đới
28. Yếu tố Đông Á
29. Yếu tố châu Á
30. Yếu tố ôn đới bắc
31. Yếu tố phân bố rộng
32. Yếu tố nhập nội và di cư hiện đại

Cột 6: Công dụng, được số hóa là:

33. Cho gỗ
34. Nguyên liệu giấy, sợi
35. Tinh dầu
36. Dầu béo
37. Cho nhựa
38. Cho tanin
39. Làm thuốc
40. Chất nhuộm
41. Cây cảnh
42. Làm thức ăn cho người
43. Làm thức ăn cho gia súc
44. Vật liệu xây dựng

Cột 7: Vật hậu học, được số hóa là:

45. Ra hoa (12 tháng trong năm)
46. Ra quả (12 tháng trong năm)
47. Rụng lá (12 tháng trong năm)
48. Ra lá non (12 tháng trong năm)

Cột 1 ghi số thứ tự của từng loài theo họ và ngành. Riêng ngành Ngọc Lan ghi số thứ tự các loài theo họ và lớp: lớp Ngọc lan và lớp Hành.

Cột 3 ngoài các số thứ tự từ 1 đến 7 chỉ môi trường sống, còn có các số ghi độ cao so với mặt biển ở một số loài.

Trong cột 4 - dạng sống còn ghi thêm một số ký hiệu phụ như sau:

8.1. Cây chồi trên cao >30m (Megaphanérophytes)

8.2. Cây chồi trên cao từ 8-30m (Mesophanérophytes)

8.3. Cây chồi trên cao từ 2-8m (Microphanérophytes)

8.4. Cây chồi trên cao từ 0,25-2m (Nanophanérophytes)

Ngòai ra, còn dùng một số ký hiệu bằng chữ để thể hiện các dạng sống đặc trưng cho rừng nhiệt đới như:

Phụ sinh, hoại sinh - a	Dây leo - c
Ký sinh - b	Cây chồi trên thân thảo - d

Đặc biệt, ký hiệu ngôi sao (*) để đánh dấu những loài quý và hiếm đã được đưa vào Sách Đỏ thực vật Việt Nam xuất bản năm 1996.

Theo thống kê của chúng tôi, hệ thực vật Việt Nam hiện có 10.193 loài, ít hơn so với số loài của tác giả Phạm Hoàng Hộ là 307 loài. Sở dĩ có sự khác nhau này do một số là thứ, nhưng Phạm Hoàng Hộ vẫn tính là 1 loài, hoặc có một số trùng tên, còn so với bộ Thực vật chí đại cương Đông Dương (gồm cả Lào và Campuchia) được Thái Văn Trừng thống kê (1978) đã tăng được 3188 loài

II. CẤU TRÚC HỆ THỐNG CỦA HỆ THỰC VẬT:

1. Số lượng loài, chi và họ:

Hệ thực vật Việt Nam cho đến nay đã biết có 10.192 loài, 2298 chi và 285 họ phân phối theo các ngành như sau:

- Psilotophyta - Ngành Khuyết lá thông : 1 họ, 1 chi, 1 loài
- Equisetophyta - Ngành Cỏ tháp bút : 1 họ, 1 chi, 2 loài
- Isoetophyta - Ngành Thủy phỉ : 1 họ, 1 chi, 1 loài
- Lycopodiophyta - Ngành Thông đất : 2 họ, 4 chi, 54 loài
- Polypodiophyta - Ngành Dương xỉ : 28 họ, 138 chi, 632 loài
- Gymnospermae - Ngành Hạt trần: 8 họ, 22 chi, 52 loài
- Angiospermae - Ngành Hạt kín: 244 họ, 2131 chi, 9450 loài

Từ dẫn liệu trên đây cho thấy, trong nhóm Thực vật khuyết có 5 ngành thì có tới 3 ngành chỉ có 1 họ, 1 chi duy nhất; 2 trong 3 ngành này lại chỉ có 1 loài duy

nhất, ngành thứ ba cũng chỉ có 2 loài. Hai ngành còn lại là Thông đất và Dương xỉ có số lượng loài tương đối nhiều, trong đó, ngành Dương xỉ có 28 họ và 138 chi.

Khuyết lá thông là ngành thực vật bậc cao có mạch cổ nhất của hệ thực vật Việt Nam với 1 loài duy nhất, hiện còn rất ít cá thể, do đó đã được đưa vào Sách đỏ thực vật Việt Nam, cần phải bảo vệ.

Ngành Hạt trần cũng chỉ có 8 họ, 22 chi và 52 loài, trong đó có tới 16 loài được đưa vào Sách Đỏ thực vật Việt Nam.

Tuyệt đại bộ phận số họ, chi và loài thuộc ngành Hạt kín. Nhưng trong ngành Hạt kín thì sự phân phối số lượng họ, chi và loài giữa lớp Hai lá mầm và lớp Một lá mầm cũng khác nhau, phù hợp với quy luật chung mà De Candole đã nêu.

2. Hệ số chi (số loài trung bình của 1 chi), hệ số họ và số loài trung bình của 1 họ:

Hệ thực vật Việt Nam có hệ số chi là 4,4; hệ số họ là 8,4 và trung bình mỗi họ có 37,9 loài. Để thấy được sự phụ thuộc vào diện tích hệ thực vật được nghiên cứu có thể so sánh các chỉ số tương ứng của các hệ thực vật Lâm Sơn, Cúc Phương và Bắc Việt Nam .

Bảng 3: So sánh hệ số chi, hệ số họ và số loài trung bình của một họ của các hệ thực vật: Lâm Sơn, Cúc Phương và bắc Việt Nam

Chỉ tiêu / Hệ thực vật	Hệ số chi	Hệ số họ	Số loài trung bình của 1 họ
1. Hệ thực vật Lâm Sơn	1,8	3,9	7,1
2. Hệ thực vật Cúc Phương	2,1	4,3	9,0
3. Hệ thực vật bắc Việt Nam	3,4	6,9	23,4
4. Hệ thực vật Việt Nam	4,4	8,4	37,9

Từ dẫn liệu ở bảng 3 có thể nhận thấy: hệ số chi, hệ số họ và số loài trung bình của 1 họ biểu hiện mức độ phong phú về số lượng chi và loài của các taxon bậc cao hơn ở mỗi hệ thực vật. Các hệ số này phụ thuộc rất chặt chẽ vào diện tích của hệ thực vật được nghiên cứu: khi diện tích tăng lên, các hệ số này cũng tăng. Quy luật này cũng đúng trong trường hợp đối với các chi giàu loài nhất như Ficus, Ardisia, Carex...

3. Tỉ lệ của các ngành trong hệ thực vật:

Hệ thực vật Việt Nam có đầy đủ tất cả các ngành thực vật bậc cao có mạch. Tuy nhiên, như đã nói ở phần trên, sự phân phối số loài giữa các ngành rất không đồng đều. Bảng dưới đây phản ánh nhận xét đã nêu về tỉ lệ (%) của các ngành thực vật bậc cao có mạch trong một số hệ thực vật ở Việt Nam.

Bảng 4. Tỉ lệ (%) của các ngành trong một số hệ thực vật của Việt Nam

Hệ thực vật / Ngành	Việt Nam (%)	Bắc Việt Nam (%)	Cúc Phương (%)	Lâm Sơn (%)
Hạt kín	92,7	90,7	91,5	89,5
Dương xỉ	6,2	8,0	7,6	9,2
Thông đất	0,5	0,6	0,5	0,7
Hạt trần	0,5	0,7	0,2	
Cỏ tháp bút	không đáng kể	không đáng kể	0,1	0,1
Khuyết lá thông	không đáng kể	không đáng kể	0,1	0,1

Dẫn liệu trên cho thấy ở cả 4 hệ thực vật: Việt Nam, bắc Việt Nam, Cúc Phương và Lâm Sơn không có sự sai khác đáng kể về tỉ lệ (%) số loài thuộc các ngành: Hạt kín, Dương xỉ, Thông đất. Chúng đồng thời cũng chứng tỏ rằng, vai trò này (%) không phụ thuộc vào diện tích các hệ thực vật nghiên cứu: trong cùng một vùng thì không thay đổi.

4. Tỉ lệ (%) số loài của lớp Hai lá mầm so với lớp Một lá mầm:

Hệ thực vật Việt Nam có tỉ lệ số loài của lớp Hai lá mầm so với lớp Một lá mầm là 3,2/1 (nghĩa là cứ 3,2 loài thuộc lớp Hai lá mầm mới có 1 loài thuộc lớp Một lá mầm). So với hệ thực vật Lâm Sơn tỉ lệ này là 4:1, hệ thực vật Cúc Phương là 3,8:1 hoặc một hệ thực vật khác thuộc vùng nhiệt đới như Philippin tỉ lệ này là 3,4:1. Trong khi đó, ở các nước ôn đới như Litva, Extonia tỉ lệ này là 2,9:1 hay ở vùng bắc cực tỉ lệ này là 2,3 - 2,4:1. Điều này khẳng định sự đúng đắn của nhận xét do De Candolle nêu ra cách đây hơn 100 năm là: "Tỉ lệ của lớp Một lá mầm giảm xuống khi đi từ vùng bắc cực đến vùng xích đạo".

5. Tỉ lệ (%) của 10 họ giàu loài nhất của hệ thực vật Việt Nam:

Mười họ giàu loài nhất của hệ thực vật Việt Nam xếp theo thứ tự giảm dần như sau: Họ Đậu Fabaceae - 628 loài, họ Lan Orchidaceae - 621 loài, họ Hòa thảo Poaceae - 516 loài, họ Cà phê Rubiaceae - 425 loài, họ Thầu dầu Euphorbiaceae - 405 loài, họ Cói Cyperaceae - 325 loài, họ Cúc Asteraceae - 293 loài, họ Long não Lauraceae - 244 loài, họ Dẻ Fagaceae - 213 loài và họ Ô rô Acanthaceae - 195 loài. Như vậy,10 họ giàu loài nhất của hệ thực vật Việt Nam có tổng số loài là 3865 loài chiếm 37,9%. Tỉ lệ này không sai khác đáng kể so với hệ thực vật Lâm Sơn (36,2%). Có thể xem đây là bộ mặt của mỗi hệ thực vật, đặc trưng cho từng vùng khí hậu khác nhau trên bề mặt Trái đất, là chỉ số so sánh đáng tin cậy vì nó không phụ thuộc vào diện tích cũng như mức độ phong phú loài của hệ thực vật. Đồng thời, cũng cho thấy ý kiến của A.I.Tônmachôp là khá chính xác khi ông cho rằng, ở vùng nhiệt đới ẩm, 10 họ giàu loài nhất chỉ chiếm từ 40 đến 50% tổng số loài của hệ thực vật và họ giàu loài nhất cũng không vượt qúa 10%. Khác hẳn vùng ôn đới,

nhất là hàn đới, tỉ lệ này dao động từ 65 đến 76% và họ giàu loài nhất chiếm đến 13%.

III. PHỔ DẠNG SỐNG:

Hệ thực vật Việt Nam được đặc trưng bởi phổ dạng sống sau đây:

1. Nhóm dạng sống cây chồi trên (Ph), có 5573 loài chiếm 54,6% tổng số loài của hệ thực vật
2. Nhóm dạng sống cây chồi sát đất (Ch) - 1020 loài (10,0%)
3. Nhóm dạng sống cây chồi nửa ẩn (He) - 2182 loài (21,4%)
4. Nhóm dạng sống cây chồi ẩn (Cr) - 1087 loài (10,6%)
5. Nhóm dạng sống cây sống một năm (Th) - 578 loài (5,6%)

Nếu so sánh với phổ dạng sống của hệ thực vật Bắc Việt Nam do T.Pócs xây dựng năm 1965 và phổ dạng sống của hệ thực vật Lâm Sơn do Lê Trần Chấn xây dựng năm 1990, điều khá lý thú là chúng đều có nhóm dạng sống cây chồi trên (Ph) chiếm hơn 50%. Tỉ lệ (%) các nhóm còn lại không hoàn toàn giống nhau, có thể do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản nhất, đó là sự thay đổi điều kiện môi trường sống đã làm cho các loài có khả năng thích nghi với điều kiện sống mới ngày càng tăng lên. Bảng dưới đây cho thấy sự giống nhau và khác nhau về phổ dạng sống của các hệ thực vật Việt Nam, Bắc Việt Nam và Lâm Sơn.

Bảng 5: So sánh phổ dạng sống các hệ thực vật Việt Nam, bắc Việt Nam và Lâm Sơn

Dạng sống / Hệ thực vật	Ph (%)	Ch (%)	He (%)	Cr (%)	Th (%)
Việt Nam	54,6	10,0	21,4	10,6	5,6
Bắc Việt Nam	52,2		40,7		7,1
Lâm Sơn	51,3	13,7	17,9	7,2	9,9

Cũng cần phải nhấn mạnh rằng, dạng sống thực vật nói chung hết sức phong phú, đặc biệt dạng sống thực vật vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa càng phong phú. Chỉ riêng việc phân biệt một số hình dạng lá của cây lá rộng theo kích thước ít nhất cũng có tới 6 dạng. Đó là:

Lá choắt (Leptophyll)
Lá bé (Nanophyll)
Lá nhỏ (Microphyll)
Lá vừa (Mesophyll)
Lá lớn (Macrophyll)
Lá to (Megaphyll)

Do vậy, để tránh đi quá sâu vào dạng sống, một lĩnh vực còn chưa được nghiên cứu nhiều ở Việt Nam nhưng lại quá phức tạp đòi hỏi có nhiều thời gian, công sức, vượt quá phạm vi của một nghiên cứu về hệ thực vật, chúng tôi chỉ dừng

lại ở những nét khái quát nhưng vẫn thể hiện được những nét đặc thù về dạng sống của hệ thực vật Việt Nam được số hóa ở danh lục thực vật và có thể nêu ra một số nhận xét sau đây:

1. Phổ dạng sống của hệ thực vật Việt Nam có sự ưu thế rõ rệt của nhóm cây chồi trên (Ph) với 5573 loài chiếm tới 54,6% tổng số loài của hệ thực vật. Sự ưu thế của cây chồi trên là đặc điểm chung của hệ thực vật vùng nhiệt đới ẩm. Đó là những số liệu mà các tác giả như Raunkiaer, Richard đã nêu ra trước đây. Bảng 6 cho thấy điều này.

Bảng 6: So sánh phổ dạng sống của Raunkiaer, Richard với phổ dạng sống hệ thực vật Việt Nam.

Nhóm dạng sống / Đơn vị để so sánh	Ph (%)	Ch (%)	He (%)	Cr (%)	Th (%)
Phổ dạng sống tiêu chuẩn (theo Raunkiaer)	48	9	26	8	15
Phổ dạng sống rừng nhiệt đới mưa ẩm (theo Richard)	88	12	0	0	0
Phổ dạng sống rừng rụng lá ôn đới (theo Richard)	21	8	32	23	5
Phổ dạng sống hệ thực vật Việt Nam	54,6	10,0	21,4	10,6	5,6

2. Họ Lan có số lượng loài nhiều xếp hàng thứ hai (sau họ Đậu), nhưng về dạng sống thì đây là họ có nhóm dạng sống phụ sinh cao nhất với 377 loài, chiếm 64,8% của tổng số 621 loài. Phụ sinh là dạng sống rất độc đáo: có thể phụ sinh trên thân, lá cây gỗ, trên đá... Có thể nói phụ sinh là dạng sống thích nghi cao độ với môi trường. Nhờ bộ rễ có khả năng hút nước và thức ăn trong không khí, nhiều loài trong họ Lan có thể tồn tại trên các vách đá hầu như không có hoặc có rất ít chất dinh dưỡng.

3. Họ Hòa thảo có tới 88 loài trong tổng số 516 loài thuộc nhóm dạng sống cây chồi trên thân thảo. Đây cũng là một dạng sống độc đáo của cây rừng nhiệt đới. Hầu hết các loài thuộc dạng sống này nằm trong họ phụ Tre nứa Bambusoidae. Trong quá trình diễn thế thứ sinh, rừng tre nứa thường xuất hiện sau nương rẫy bỏ hoang hóa hoặc hình thành dọc khe suối. Nhờ có thân ngầm rất khỏe, tre nứa không chỉ phát triển nhanh mà còn có khả năng tồn tại được sau mỗi lần đốt nương, làm rẫy.

4. Trong nhóm cây chồi ẩn, nhiều loài thuộc lớp Một lá mầm. Đặc biệt có hai họ là Củ nâu Dioscoreaceae và Khúc khắc Smilacaceae, tất cả các loài đều thuộc nhóm dạng sống cây chồi ẩn. Dây leo cũng là dạng sống đặc thù của rừng nhiệt đới. Họ có 100% số loài là dây leo là Củ nâu Dioscoreaceae. Họ Khúc khắc có 35/36 loài là dây leo.

5. Dạng sống cây chồi sát đất rất đặc trưng cho khí hậu vùng cực. Trong hệ thực vật Việt Nam, nhóm dạng sống này chiếm 10,0%, nhưng riêng họ Thùa Agavaceae có 100% số loài thuộc nhóm dạng sống này.

6. Họ Đậu Fabaceae có số loài dây leo thân gỗ nhiều nhất, tới 117 loài.

7. Hai họ có số loài thuộc nhóm dạng sống cây một năm nhiều nhất là Cúc Asteraceae và Hòa thảo Poaceae. Họ Cúc có 85 loài chiếm 29% tổng số loài và họ Hòa thảo có 84 loài chiếm 16% tổng số loài của họ. Dẫn liệu này phản ánh sự thích nghi cao độ của các loài trong họ, phù hợp với điều kiện sống theo nhịp điệu mùa vụ trong 1 năm cũng như sự thay đổi chế độ khí hậu.

IV. PHỔ CÁC YẾU TỐ ĐỊA LÝ:

Theo nguyên tắc do T.Pócs đề ra được trình bày ở chương I, chúng tôi đã sắp xếp 10.193 loài vào 20 yếu tố địa lý. Những loài chưa xếp được vào 1 trong 20 yếu tố địa lý do chỉ mới xác định đến chi hoặc là những loài chỉ mới được ghi nhận là gần đúng.

Trong phạm vi tư liệu cho phép, chúng tôi phân yếu tố đặc hữu của hệ thực vật Việt Nam thành 4 khu phân bố: đặc hữu Bắc bộ, đặc hữu Trung bộ, đặc hữu Nam bộ và đặc hữu Việt Nam.

Để giúp bạn đọc có một cái nhìn khái quát về các yếu tố địa lý, chúng tôi chỉ trình bày phạm vi không gian, số lượng loài, tỉ lệ (%) của từng yếu tố địa lý trong hệ thực vật Việt Nam, kèm sơ đồ khu phân bố (nếu có). Những thông tin cần thiết đã có đầy đủ trong danh lục.

1. Yếu tố đặc hữu Bắc bộ: Gồm 768 loài chiếm 7,5% tổng số loài của hệ thực vật Việt Nam. Khu phân bố nằm trong ranh giới hành chính của Bắc bộ cụ (sơ đồ 1). Họ có nhiều loài nhất thuộc yếu tố đặc hữu Bắc bộ là Cà phê Rubiaceae: 40 loài.

2. Yếu tố đặc hữu Trung bộ: Có 902 loài (8,8%) tổng số loài của hệ thực vật. Khu phân bố nằm trong phạm vi ranh giới hành chính Trung bộ cũ (sơ đồ 1).

3. Yếu tố đặc hữu Nam bộ: Khu phân bố nằm trong phạm vi ranh giới hành chính Nam bộ cũ (sơ đồ 1), bao gồm 272 loài (2,6%).

4. Yếu tố đặc hữu Việt Nam: Có 280 loài (2,7%). Phân bố trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi phân tích yếu tố này, ngoài một số loài có khu phân bố ở cả 3 miền (Bắc, Trung, Nam) điều đáng lưu ý là có một số loài chỉ phân bố ở Bắc và Trung bộ hoặc chỉ phân bố ở Nam bộ và ranh giới cuối cùng là cực bắc Trung bộ. Như vậy, có một khu vực trung gian là giới hạn cuối cùng của các loài không hoàn toàn là đặc hữu Bắc bộ và cũng không hoàn toàn

là đặc hữu Nam bộ, nhưng cũng chưa có khu phân bố rộng trên phạm vi cả nước. Rất tiếc, việc phân tích các loài này thành một yếu tố địa lý riêng chưa thực hiện được, mặc dù đây sẽ là yếu tố địa lý có rất nhiều vấn đề cần được làm rõ về mặt lịch sử hệ thực vật cũng như đặc trưng sinh thái.

5. Yếu tố Đông Dương (theo nghĩa rộng): Bao gồm các loài phân bố ở Việt Nam, Lào, Campuchia, toàn bộ phần nhiệt đới của Mianma, Thái Lan (trừ phần cực nam) (sơ đồ 2). Đây là yếu tố có số loài nhiều nhất 2686 loài, chiếm 26,3% số loài của hệ thực vật Việt Nam. Sự phong phú của các loài thuộc yếu tố Đông Dương cho thấy mối quan hệ chặt chẽ của hệ thực vật Việt Nam với các hệ thực vật trên bán đảo Đông Dương như Lào, Camphia và Thái Lan, Mianma.

6. Yếu tố nam Trung Quốc: Bao gồm các loài phân bố ở Việt Nam và các vùng nhiệt đới của tây nam và nam Trung Quốc. Sự phong phú của các loài Hạt trần (13/54 loài), Thực vật khuyết (95/693), cho thấy mối quan hệ của hệ thực vật Việt Nam với hệ thực vật nam Trung Quốc. Yếu tố này có 747 loài (7,3%).

7. Yếu tố Hải Nam, Đài Loan, Philippin: Bao gồm các loài phân bố ở Việt Nam, Hải Nam, Đài Loan, Philippin. Có 262 loài (2,5%).

8. Yếu tố Hymalaya: Bao gồm các loài phân bố ở phần trước núi nhiệt đới của dãy Hymalaya. Các loài này có thể còn phân bố cả ở Lào, Campuchia, Thái Lan, Miến Điện, gồm 79 loài.

9. Yếu tố Ấn Độ (sơ đồ 3): Bao gồm các loài phân bố ở Đông Dương theo nghĩa rộng và có phân bố ở Ấn Độ. Kết quả phân tích cho thấy, trong Thực vật khuyết, yếu tố Ấn Độ có số lượng loài nhiều vào hàng thứ 3 (73/693 loài). Cao nhất là yếu tố châu Á nhiệt đới, tiếp đến là yếu tố nam Trung Quốc. Trong lớp Hành thì yếu tố Ấn Độ xếp hàng thứ ba sau yếu tố Đông Dương và yếu tố châu Á nhiệt đới. Đây là yếu tố có số loài nhiều vào hàng thứ 3 sau yếu tố Đông Dương và yếu tố đặc hữu với 1289loài (12,6%).

10. Yếu tố Malaixia: Bao gồm các loài phân bố ở Việt Nam, bán đảo Malaixia và các đảo thuộc Malaixia (sơ đồ 4). Yếu tố này gồm 247 loài (2,4%)

11. Yếu tố Malaixia - Indonexia: Bao gồm các loài phân bố ở Việt Nam, Malaixia, Indonexia. Có 152 loài (1,4%)

12. Yếu tố Malaixia - Indonexia - châu Úc: Bao gồm các loài phân bố ở Việt Nam, Malaixia, Indonexia và châu Úc. Có 46 loài.

13. Yếu tố châu Á nhiệt đới (sơ đồ 5): Bao gồm các loài phân bố ở Ấn Độ, Đông Dương (theo nghĩa rộng), Malaixia, Indonexia, Philippin và các đảo ở Thái Bình Dương. Đây là một trong những yếu tố có số loài phong phú nhất của hệ thực vật Việt Nam, xếp thứ 3 trong nhóm Thực vật khuyết, xếp hàng đầu trong ngành Hạt trần (17/54 loài) và xếp thứ 2 trong lớp Hành. Có 1187 loài (11,6%).

14. Yếu tố cổ nhiệt đới: Gồm những loài phân bố ở vùng nhiệt đới châu Á và châu Phi. Có 189 loài (1,8%).

15. Yếu tố tân nhiệt đới và liên nhiệt đới: Bao gồm các loài phân bố ở nhiệt đới châu Mỹ, nhiệt đới châu Á, nhiệt đới châu Phi, nói cách khác là toàn bộ vành đai nhiệt đới của thế giới. Có 139 loài (1,4%).

16. Yếu tố Đông Á (sơ đồ 6): Bao gồm các loài phân bố ở Triều Tiên, Nhật Bản, đông Trung Quốc, Đài Loan và cực bắc Việt Nam. Có 206 loài (2,0%).

17. Yếu tố châu Á: Gồm các loài phân bố trong phạm vi lãnh thổ toàn châu Á. Có 239 loài (2,3%).

18. Yếu tố ôn đới bắc: Gồm các loài phân bố chủ yếu ở vùng ôn đới châu Á và châu Âu đồng thời cũng có ở Việt Nam. Đây là yếu tố địa lý có số loài ít nhất của hệ thực vật Việt Nam. Thực vật khuyết chỉ duy nhất có 1 loài thuộc yếu tố ôn đới bắc. Lớp Hành có 2 loài, còn lại thuộc lớp Ngọc lan. Như vậy, trong tổng số 15 loài thuộc yếu tố ôn đới bắc, lớp Ngọc lan chiếm tuyệt đại đa số (13/15).

Rõ ràng điều kiện tự nhiên của hệ thực vật thuộc vành đai khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa hoàn toàn không phù hợp với đặc điểm sinh thái của các loài thuộc đai khí hậu ôn đới. Do đó, sự nghèo nàn của yếu tố này trong hệ thực vật Việt Nam là hợp lý.

19. Yếu tố phân bố rộng: Gồm các loài phân bố rộng trên phạm vi toàn thế giới. Tổng số có 154 loài. Đây là yếu tố có số loài ít vào hàng thứ tư sau yếu tố ôn đới Bắc, yếu tố Indonexia - Malaixia - châu Úc và yếu tố Hyamalaya. Cả 4 yếu tố vừa nêu có 294 loài (2,8%).

20. Yếu tố di cư và nhập nội hiện đại: Bao gồm các loài có nguồn gốc di cư, xâm nhập vào hệ thực vật Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau, do có hoặc không có ý thức. Điển hình của các loài này là cỏ tranh (Imperata cylindrica) vốn có nguồn gốc từ Nam Mỹ và cỏ lào (Eupatorium odoratum) đã xâm nhập vào nước ta qua con đường Lào vào khoảng năm 1930. Trong số các loài di cư, nhập nội, nhiều loài có giá trị làm cảnh hoặc tạo bóng mát trên đường phố. Những năm gần đây, cây nhập nội chủ yếu để phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, làm nguyên liệu giấy, sợi... Yếu tố này có 450 loài (4,4%).

V. GIÁ TRỊ SỬ DỤNG:

Chúng tôi chia ra 8 nhóm công dụng như đã giới thiệu ở phần danh lục. Có nhiều loài cây không chỉ có 1 công dụng, đôi khi có đến 2,3 công dụng khác nhau. Nhóm cho gỗ có số loài nhiều nhất, tiếp đến là nhóm cây thuốc và cây cảnh. Trong nhóm cây cảnh, tập trung nhiều nhất ở họ Lan.

KẾT LUẬN

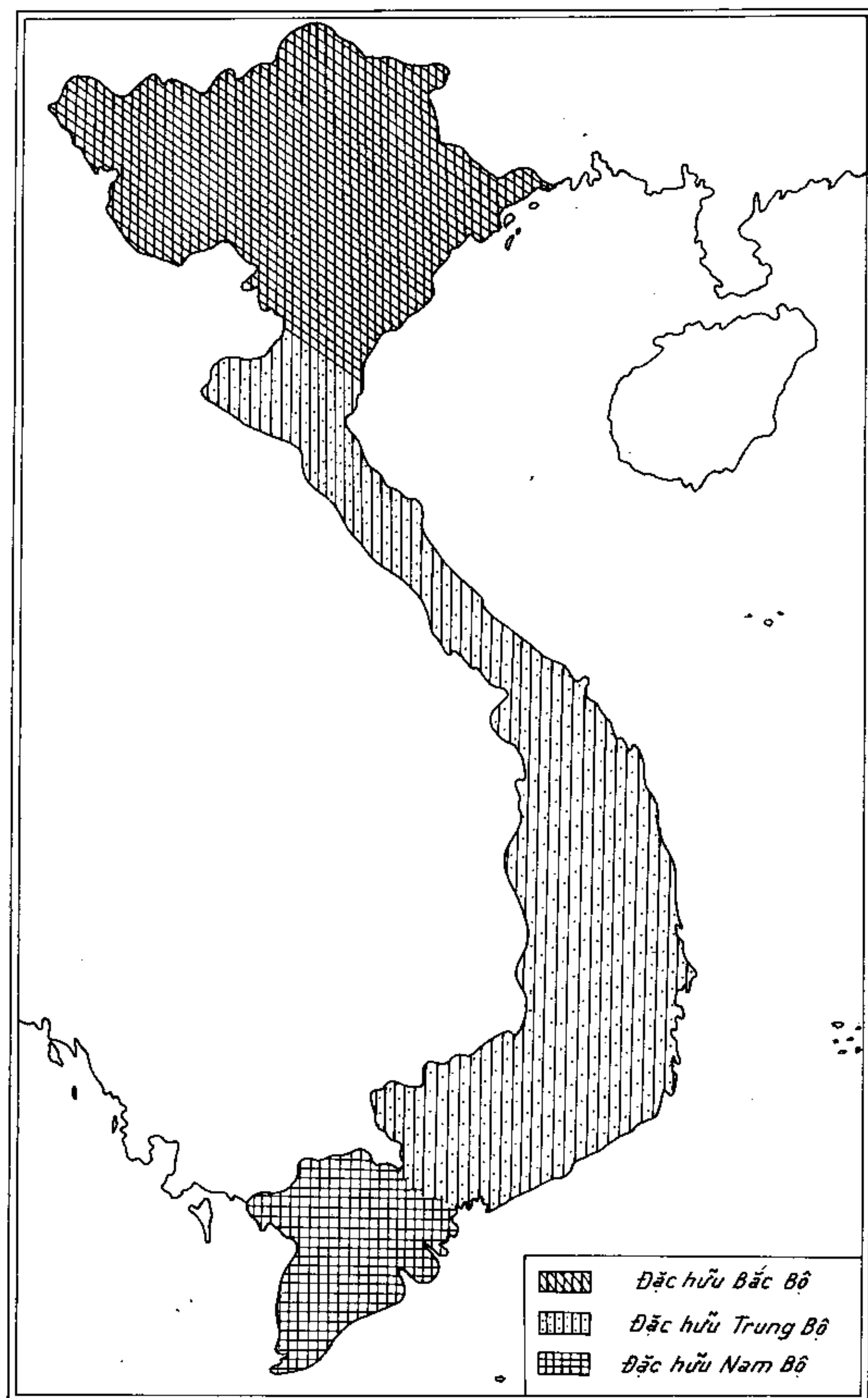
Địa lý học thực vật là bộ môn khoa học còn chưa được biết đến nhiều ở Việt Nam. Có thể xem đây là một trong những bước khởi đầu nhằm làm phong phú thêm những hiểu biết về hệ thực vật nói chung, những đặc trưng cơ bản nói riêng của hệ thực vật Việt Nam.

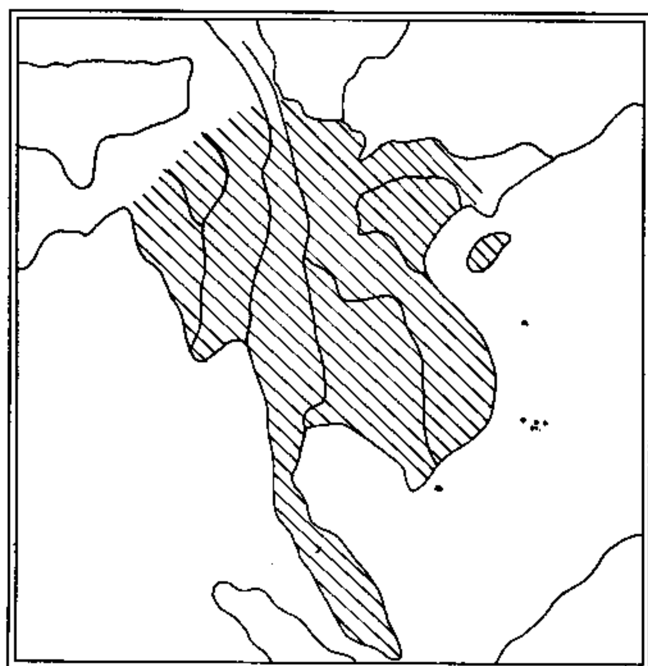
Mặc dù đã thống kê được 10.192 loài, như vậy, còn khoảng 2000 loài mới đạt đến con số dự đoán của nhiều nhà thực vật học trong và ngoài nước. Đây là một con số không nhỏ, trong đó có thể có những loài là đặc hữu hoặc các loài quý, hiếm.

Rất có thể, sự bổ sung một số lượng tương đối lớn số loài (bằng 1/5 số loài đã biết) sẽ làm thay đổi nhiều chỉ tiêu quan trọng về cấu trúc hệ thống, về phổ dạng sống về phổ các yếu tố địa lý.

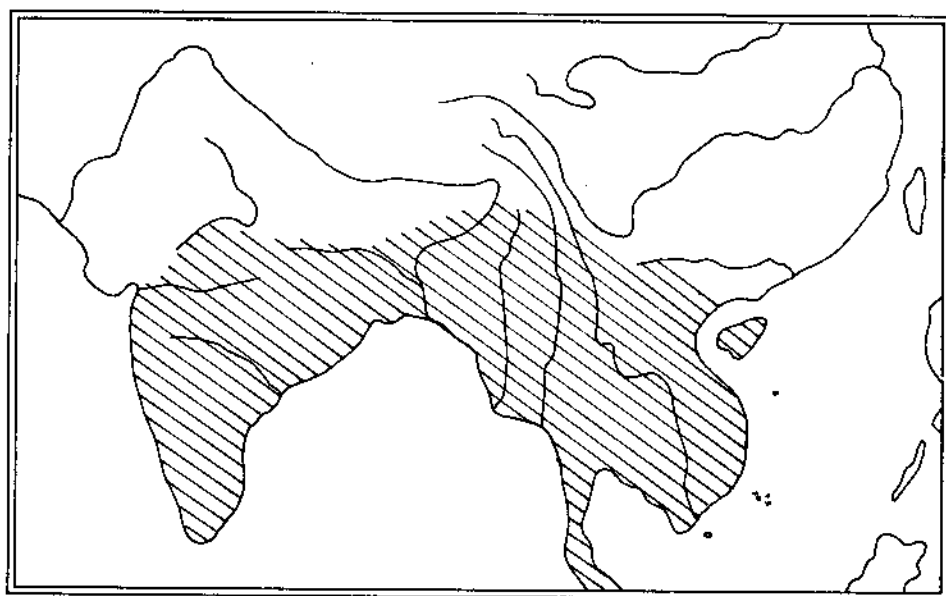
Chúng tôi cho rằng nếu những số liệu, những luận điểm được nêu ra trong cuốn sách này sớm trở nên lạc hậu chính là nhờ sự nỗ lực không ngừng của các nhà phân loại học, những người đã và đang làm việc hết mình để bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam nhiều loài mới.

Yếu tố đặc hữu (sơ đồ 1)

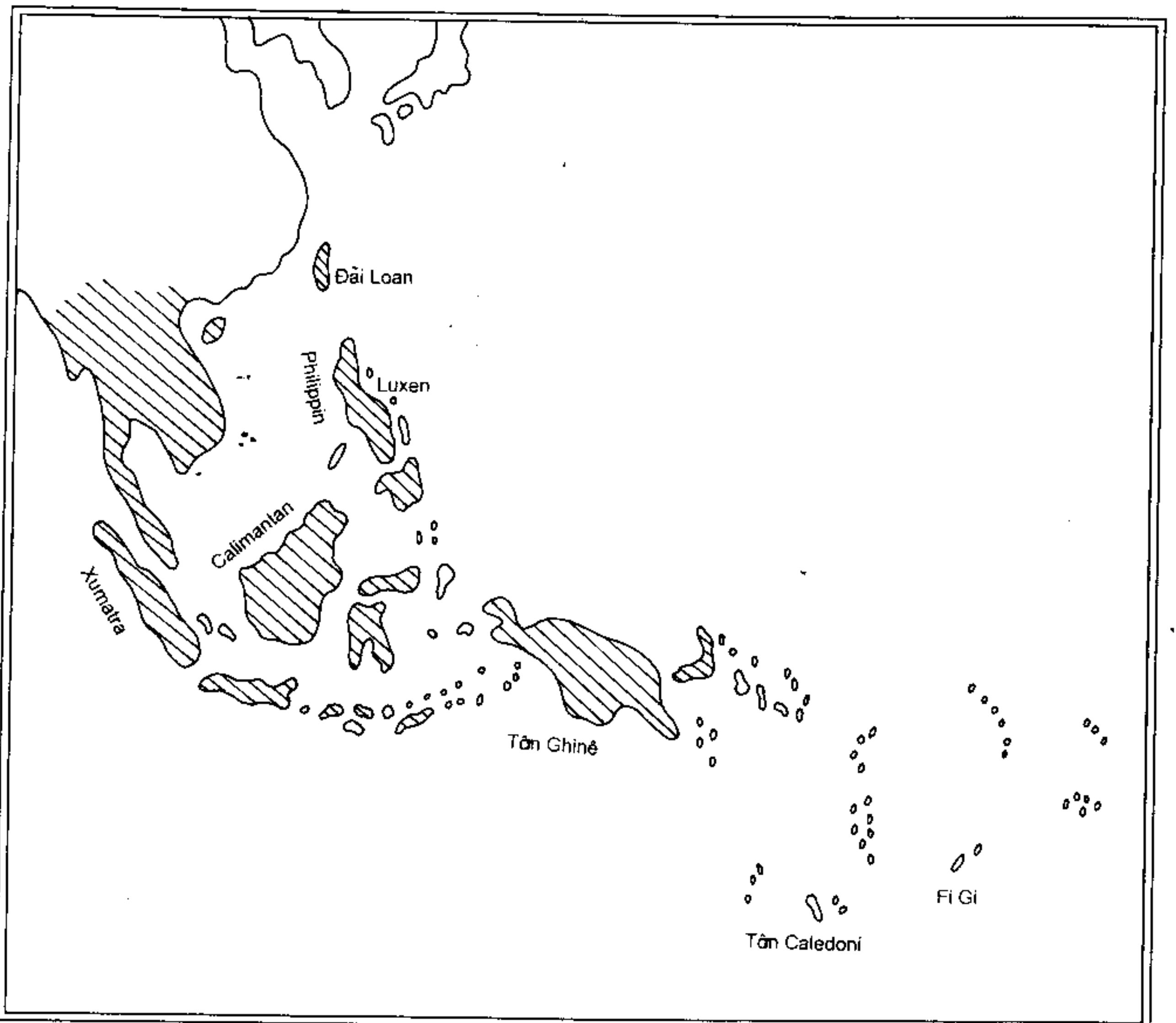




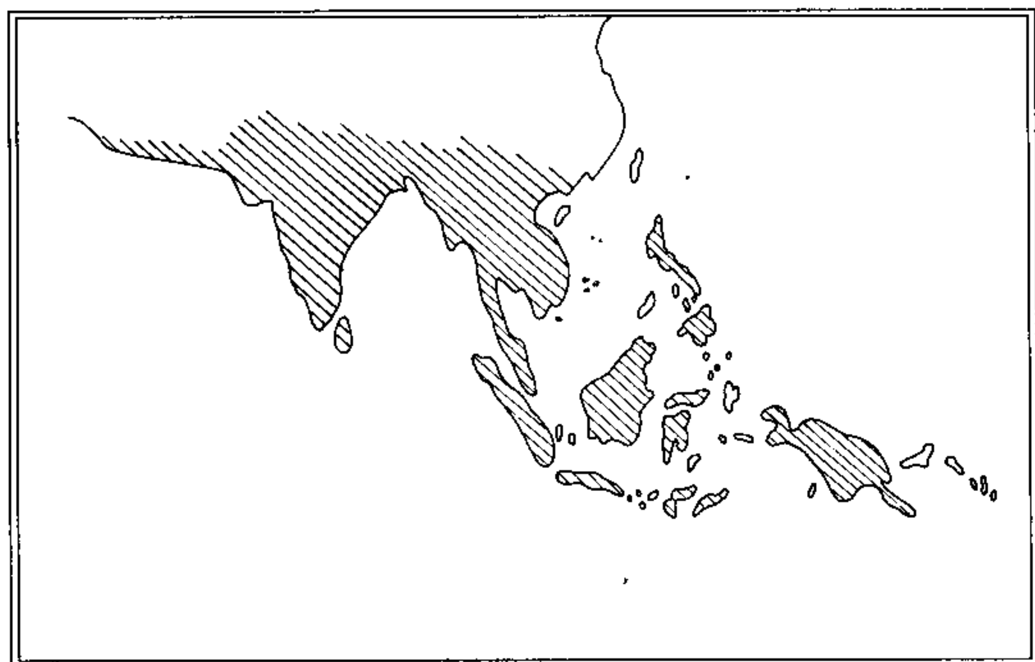
Yếu tố Đông Dương (sơ đồ 2)



Yếu tố Ấn Độ (sơ đồ 3)



Yếu tố Malaixia (sơ đồ 4)



Yếu tố Châu Á nhiệt đới (sơ đồ 5)

Yếu tố Đông Á (sơ đồ 6)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nguyễn Tiến Bân, Trần Đình Đại, Phan Kế Lộc* et al. (1983). Danh lục thực vật Tây Nguyên (Flore Tayngúyenensis enumeratio). Viện Sinh vật học, Hà Nội.
2. *Nguyễn Tiến Bân* (1994). Các loài cây họ Na (Annonaceae Juss.)trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
3. *Nguyễn Tiến Bân* (1994). Các loài cây họ Dây gối (Celastraceae R.Br.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
4. *Nguyên Tiến Bân* (1994). Họ Tầm gửi (Loranthaceae) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
5. *Nguyễn Quốc Bình* (1994). Các chi Riềng (Alpinia) và Địa liền (Kaempferia) họ Gừng (Zingiberaceae Lindl.) ở Việt Nam.
6. Danh lục thực vật Cúc Phương (1971). Tổng cục lâm nghiệp, Hà Nội.
7. *Nguyễn Văn Dư* (1994). Họ Ráy (Araceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
8. *Nguyễn Kim Đào* (1994). Các loài cây họ Long não (Lauraceae) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
9. *Nguyễn Thị Đỏ* (1994). Họ Rau răm (Polygonaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
10. *Nguyễn Thị Đỏ* (1994), Bộ Náng (Amaryllidales) trong hệ thực vật Việt Nam.Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Đỏ (1994). Họ Khúc khắc (Smilacaceae)trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
12. *Nguyễn Hữu Hiến* (1994). Họ Bầu bí (Cucurbitaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
13. *Nguyễn Hữu Hiến* (1994). Các loài cây họ Chè (Theaceae D.Don) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
14. *Nguyễn Tiến Hiệp* (1994). Các loài cây họ Dâu tằm (Moraceae Link) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
15. *Nguyễn Tiến Hiệp* (1994). Ngành Hạt trần (Pinophyta = Gymnospermae) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
16. *Phạm Hoàng Hộ* (1991-1993). Cây cỏ Việt Nam. I,II,III. Montréal.
17. *Nguyễn Khắc Khôi* (1994). Các loài họ Cói (Cyperaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
18. *Trần Kim Liên* (1994). Các loài cây họ Đơn nem (Myrsinaceae R.Br.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
19. *Trần Kim Liên* (1994). Các loài cây họ Bồ hòn (Sapindaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
20. *Phan Kế Lộc* (1970). Bước đầu thống kê số loài cây đã biết ở miền Bắc Việt Nam. Tập san Lâm nghiệp.
21. *Đỗ Tất Lợi* (1981). Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
22. *Trần Đình Lý* et al. (1993). 1900 loài cây có ích ở Việt Nam. Nhà xuất bản thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ***Nguyễn Tiến Bân, Trần Đình Đại, Phan Kế Lộc*** et al. (1983). Danh lục thực vật Tây Nguyên (Flore Tayngueyenensis enumeratio). Viện Sinh vật học, Hà Nội.
2. ***Nguyễn Tiến Bân*** (1994). Các loài cây họ Na (Annonaceae Juss.)trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
3. ***Nguyễn Tiến Bân*** (1994). Các loài cây họ Dây gối (Celastraceae R.Br.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
4. ***Nguyễn Tiến Bân*** (1994). Họ Tầm gửi (Loranthaceae) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
5. ***Nguyễn Quốc Bình*** (1994). Các chi Riềng (Alpinia) và Địa liền (Kaempferia) họ Gừng (Zingiberaceae Lindl.) ở Việt Nam.
6. Danh lục thực vật Cúc Phương (1971). Tổng cục lâm nghiệp, Hà Nội.
7. ***Nguyễn Văn Dư*** (1994). Họ Ráy (Araceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
8. ***Nguyễn Kim Đào*** (1994). Các loài cây họ Long não (Lauraceae) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
9. ***Nguyễn Thị Đỏ*** (1994). Họ Rau răm (Polygonaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
10. ***Nguyễn Thị Đỏ*** (1994), Bộ Náng (Amaryllidales) trong hệ thực vật Việt Nam.Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Đỏ (1994). Họ Khúc khắc (Smilacaceae)trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
12. ***Nguyễn Hữu Hiến*** (1994). Họ Bầu bí (Cucurbitaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
13. ***Nguyễn Hữu Hiến*** (1994). Các loài cây họ Chè (Theaceae D.Don) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
14. ***Nguyễn Tiến Hiệp*** (1994). Các loài cây họ Dâu tằm (Moraceae Link) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
15. ***Nguyễn Tiến Hiệp*** (1994). Ngành Hạt trần (Pinophyta = Gymnospermae) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
16. ***Phạm Hoàng Hộ*** (1991-1993). Cây cỏ Việt Nam. I,II,III. Montréal.
17. ***Nguyễn Khắc Khôi*** (1994). Các loài họ Cói (Cyperaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
18. ***Trần Kim Liên*** (1994). Các loài cây họ Đơn nem (Myrsinaceae R.Br.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
19. ***Trần Kim Liên*** (1994). Các loài cây họ Bồ hòn (Sapindaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
20. ***Phan Kế Lộc*** (1970). Bước đầu thống kê số loài cây đã biết ở miền Bắc Việt Nam. Tập san Lâm nghiệp.
21. ***Đỗ Tất Lợi*** (1981). Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
22. ***Trần Đình Lý*** et al. (1993). 1900 loài cây có ích ở Việt Nam. Nhà xuất bản thế giới.

23. ***Vũ Xuân Phương*** (1994). Các loài cây họ Chùm ớt (Bignoniaceae Juss.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
24. ***Vũ Xuân Phương*** (1994). Họ Cỏ roi ngựa (Verbenaceae Lt.Hil.) trong hệ thực vật Việt Nam. Tạp chí Sinh học. Tập 16, số 4, Hà Nội.
25. ***A.Aubréville, N.L.Tardieu-Blot, J.E.Vidal*** (Rédacteurs) (1960-1990). Flore du Cambodge, du Laos et du Vietnam. Fasc.1-20. Paris.
26. Flora Hainanica (1974). T.III. Khoa học xuất bản xã, Bắc Kinh (Tiếng Trung Quốc).
27. Flora Yunnanica (1977). T.I. Khoa học xuất bản xã, Bắc Kinh (Tiếng Trung Quốc).
28. Iconographia corophytorum Sinicorum (1972-1975). T.I-V. Khoa học xuất bản xã, Bắc Kinh (Tiếng Trung Quốc).
29. ***H.Lecomte*** (1907-1951) (Rédacteur). Flore générale de l'Indochine. T.I-VII. Paris.
30. ***T.Pócs*** (1965) Analyse aire-géographique et écologique de la flore du Vietnam Nord. Acta Acad. Paed. Agriens. Hungari.
31. ***K.Larsen*** (1970) Flora of Thailand. Bangkok
32. ***G.J. Van Steenis*** (1950). Flora Malesiana. Jacarta.
33. ***G.J. Van Steenis*** (1967). Flora Malesiana. Holland.

INTRODUCTION

Reasonably use of the plant resources in the direction of durable development and for the protection of Environment, is one of important tasks set out at present stage in our country. For that, several specific traits of the flora such as systematic structures, life-form spectra, geographic element spectra must be thoroughly grasped at first. From apart other things must be also known namely habitat, use-value and phonologic phenomena (flowering time, fruiting time, time of falling (leaves) (appealing green leaves time...)

According to foreseeing, Vietnam flora has about 12,000 species of higher vascular plants. Nowadays, Pham Hoang Ho (1993), has given 10,500 species.

Accorching to Mr. Ho, this is one of the flora which has abundant species all over the world. To affirm this remark, let's compare with other flora of some countries. For instance, Canada is thirty times larger than our country (in surface), but it has only 4,500 species of higher vascular plants (including imported ones) Even Northern America, which is 65 times larger than our country, has only about more than 14,000 species. Lying in South-East-Asia region, including Malaysia, Indonesia with the area six times larger than ours, nevertheless the foreseen species are only about 25,000 it means the double quantity of species in Vietnam.

The abundance of Vietnam flora may result from many reasons. Situated in monsoon tropic climate area, much sunny, rainy, humid, Vietnam has many advantageous factors for the existence and development of many species of tropical. On the other hand, as the complicated relief conditions, the maximum of altitude is 3,143 meters (Fansipan peak) Vietnam flora also has lots of representative specific traits of near tropical and temperate climatic belt. In respect of geological structure, Vietnam lies in Indoxinian bloc of the Earth, which unshakably exists since hundreds of million years, uncovered by glacier. Consequently, Vietnam flora has lot of species recognized as generated on the spot. Simultaneously our country is the border of the three exchange relation currents of vegetates: The 1st current came up from the South, called Malaysian - Indonesian factor with Dipterocarpaceae as symbol, with Borneo as genetic center. The second current came across from the West and South West, named Indian-Burmese factor consisting of species characterized for droughty-arid climatic area; the 3rd current came down from North West, including chiefly species of temperate latitude areas in South China.Up to now, the number of study works on classification of Vietnam flora is considerably large, representatively express them in Indochinese general vegetal book 1907-1951 in 7 volume, by H. Lecomte-Chief editor, whereas the number of study works on botanic geography is very small. Especially, on some concepts in botanic-geography, such as endemic, migration, autochthon... with which lots of authors have dealt, there are still great differences about understanding manner of those authors, and about the definition of endemic, autochthon and migrant species of Vietnam.

With the hope to contribute to clarity the above mentioned matters and to analyze appreciate some-basic specific traits already shown, we boldly publish initial study results in the field of plant geography in Vietnam.

Despite we have tried to do our best, although the shortcomings of the book area unavoidable, because of inadequacy of documents. There fore, we expect to

receive precious opinions contributing to the works from colleagues so that we'll be able to supplement and correct in time.

We would like to express our sincere and profound gratitude to the Geography Institute Board, especially to Prof. Dr. Le Duc An, for his paying many cares and setting up all favorable conditions.

On this occasion, we would like to be specially grateful to Prof. Dr. Dang Vu Minh, the Director of the National Center for Natural Science and Technology, who supports finance for us, so that the book be soon published.

Part I

CHAPTER I

SOME BASIC CHARACTERS OF THE FLORA

In Vietnam, since early years of this century, there had appeared some study works on the flora. The first one to say about is the Indochina general flora. In this work, the French authors had checked and made a statistic table of 7,004 species of higher vascular plants (in Vietnam, Laos, Cambodia) of course, this number is still so far from the present species in all three nations. However, up to now the Indochina general flora book is still a precious document source among the study works on Vietnam flora in particular and Indochina in general. With quotations from the Indochina general flora in 1965 T. Pócs had made statistic documents of Northern Vietnam. Flora with 5,190 species (including species between 12° and 17° North latitude and 155 species genetically imported. The usage of foreign and domestic publications (such chiefly as: Indochina general flora; Supplementary section to volume 1 and the first five published volumes of Vietnam, Cambodia, Laos flora by Aubreville as chief editor, and many works published from 1942 to 1969; Phan Ke Loc in the works: Initial statistic document the species in North Vietnam), has shown that the North Vietnam flora (the remotest southern limit is 17° North latitude) has 5,609 species of 1,660 genus and 240 families (arranged in accordance with Angler system, 1954 - 1964). Following the direction of checking and listing species components, "The Vietnam plants" written by Pham Hoang Ho 1991-1993 is a remarkable work. In this book, Mr. Ho had collected statistics of 10,500 species the foreseen number 12,000 put forwards by many botanists. Beside study works in the direction of collecting statistic of species components in wide special scope (the whole country or the North the South in particular) appears several works studying on relative small spaces which may be considered as concert flora, namely: "The flora of a limited region on the surface of the Earth", perfectly identical in geographic aspect, only differentiated in ecological conditions" (A.I.Tolmachev, 1974). Firstly cited works must be: Lists of contents of Cuc Phuong flora, collectively compiled by cadres of silviculture research sub-Institute of Forestry, 1970. In this work the authors had collected statistics of 1,674 vascular plants species on about 250 - sum area lying completely in geographic landscape "Cuc Phuong eroded Carter Hills". "Checklist of plants of Phu Quoc island" by Pham Hoang Ho (1985) with the statistic collection of 793 vascular plants species disposed on 562 sq. of the area. It is sure that the already known species are so far from the real quantity. In 1984, Nguyen Tien Ban together with collective authors published their study results of Tay Nguyen flora in the work: "Checklist of plants of Tay Nguyen" with 3,201 species, occupying nearly half a quantity of the already known in Indochina as a whole. Recently, there has appeared the work "Contribute to research some basic characters of Lam Son flora" by Le Tran Chan (1990) not only collecting statistics relatively complete present species (on 15 sq. area, obtaining 1261 species), but also analyzing the systematic structure, life-form spectra and geographic elements spectra as well. It is possible to consider the work as one of initial works for the direction of botanic-geographical study in its original meaning.

As we have shown above, although the study of Vietnam flora has obtained respectful results, most of the works only paid attention to collecting statistics the species components except some works by T. Pócs, Phan Ke Loc, Le Tran Chan

going further to analyze basic specific traits of the Flora: systematic structures, life-form spectra and geographic elements spectra. Here are the very contents of the botanic geography study. Follow A.I.Tolmachev, systematic structure is the distribution of species (genus, families) according to upper taxons, particularly reserved to each flora. It consists of many criteria, in which, the following criteria are often used for specific trait of each flora and to compare with other flora:

1. Quantity of species, genus, families and upper taxons.
2. The genus coefficient (average species per 1 genus)
3. The family coefficient (average genus per family)
4. Average species per families
5. Percentage of species of phyla: Psilotophyta, Lycopodiophyta, Equisetophyta, Polipodiophyta, Gnetophyta, Cycadophyta and Magnoliophyta in the flora.
6. Percentage of species belonging to Liliopsida class in comparison with Magnoliopsida class of Magnoliophyta phylum.
7. Percentage of species belonging to sub-class of Magnoliophyta phylum.
8. Percentage of species of 10 families rich,in species most of the flora.

Among the mentioned criteria, the four first criteria of northern hemispheric florae clearly express the increasing law along the direction Arctic Pole-Equator. On the contrary, the ratio of Liliopsida class species on Magnoliopsida class reduces gradually, after Candle remark.

Nevertheless, those criteria mentioned above not depend only on geographic position, the abundance of species components, but also on the studied area. Hence the usage of those criteria to compare the flora with each other has certain restrictions. Only the percentage criterion of 10 families rich in species most is regarded as the face of each flora and reliable comparative criterion for its independence against strong area and the abundant level of species of the florae. Here are quotations of components and rotes (%) of 10 families rich in species most in the flora of some geographic zones.

Table 1: Ratio (percentage %) of species in 10 families rich in species most of the flora in some geographic zones of Northern hernisphere geographical zones.

Flora	Frigid zone	Temperate zone	Sub-tropical zone	Humid tropical and monsoon tropical zones			
Family name	Newland 208 spc	Litva 1439 spc	Palestine 2334 spc	hilippine 8099	North Vietnam 5609 spc	Cuc Phuong 1674 spc	Lam Son 1261 spc
Poaceae	13.0	8.2	6.2	3.1	5.4	5	5.6
Brassicaceae	12.5	4.2	5.7	-	-	-	-
Cyperaceae	5.1	9.2	4.8	3.8	3.8	3.1	2.5
Total	72.6	59.3	57.7	40.9	39.4	43.5	42.2

Thus, in Northern hemisphere scope, the ratio of 10 families rich in species most reduces gradually from Arctic Pole to the Equator (nearly 75% to about 40%),

meanwhile the outstanding families of 10 families rich in species most increase gradually from tropical zones (10%) to temperate, especially frigid zones (13%).

One of other important tasks of study works on any flora is analyzing the life form; people still often use Raunkiaer's (1934) method of classification to establish life-form spectra of a flora. Life form is the result of longtime adjusting of plants with residential conditions. The life form relates closely to the climate, which is the character of this country or that one. The basis of dividing Raunkiar's life form is the difference of the adjustment of the plants in unfavorable time of the year. From the collecting of adjusting signs, Raunkiaer only selected one sign: Where is the position of the buds in comparison with the Earth surface throughout unfavorable time (winter in temperate zone and drought-arid period in tropical zone) of a year. According to Raunkiaer, there are five basic life-form groups:

1. Phanerophytes (Ph)
2. Chamerophytes (Ch)
3. Hemicryptophytes (He)
4. Cryptophytes (Cr)
5. Therophytes (Th)

Raunkiar was the 1st person in botanic geographics specialty who had applied statistic method to calculate the percentage of species on the study terrain in general, or on particular community, in accordance with the life form groups mentioned above. He called it biological spectra or botanic-climate spectra of one area or a community of plants, while the life form spectra is the term called by many authors.

Here after are the life-form spectra of several florae in various climatic zones on the Earth surface and 4 communities in tropical zones.

Table 2. Life-form spectra of some florae in various climatic regions and four communities in tropical regions. (Follow V.V. Alokhin, 1961 and R.Scheld, 1971)

Quantity of species and life form groups / Florae and communities	N° of species	Ph %	Ch%	He%	Cr %	Th%
Humid tropical regions (Seychelles archipelago)	258	61	6	12	5	16
Desert regions (Libyan desen)	194	12	21	20	5	42
Temperate regions (Denmark)	1084	7	503	50	22	18
Arctic region (Spisbergen)	110	1	22	60	15	2
Equatorial region (Congo)						
1. Themeda trianda and Heteropogon contortus	-	3.5	38.0	24.1	3.6	30.8
2. Bothriochloa insculpta	-	5.7	37.7	20.7	5.7	30.2
3. Acacia henecladoides	-	38.2	43.7	9.1	3.6	5.4
4. Dense tropical forests (Guyana)	-	88	12	-	-	-

The above quotations show that: the humid tropical regions are characterized by the superiority of the Phanerophytes group (Ph), the cold-temperate zone and frigid zone: the Hemicryptophytes (He) group; the poll zone: Chamerophytes (Ch)

group; the desert zone, Therophytes (Th) group; the temperate zone: Cryptophytes (Cr).

The life-form spectra of 4 communities in tropical zones express the obvious increase of Phanerophytes group (Ph) from 3.5% (in vegetal community having themeda triandra and Heteropogon contortus) to 5.7% (in vegetal community having Bothriochloa insculpta) and 38.2% (in wooden-tree community having Acacia hebecladoides). Especially, in forestall community this ratio is 88%. On the contrary, the Hemicryptophytes group gradually reduces: from 24.1% to 20.7% and 9.1%, with the Therophytes (Th) the ratio is 30.8% to 30.2% and 5.4%. In particular, the forestall community absolutely hasn't got these two life-forms groups. Another important task is analyzing the geographic element of flora. Each flora consists of alike and different species in geographic disposing origins due to the dependence on environmental conditions and the originative history. The main significance of analyzing the origin of generation is to distinguish the two plants native and migrant groups.

The native element is understood as species taking part in flora components appearing inside the spatial limits of the studied florae.

The migrant element is about all species firstly appeared outside the border of study flora. In other words, they are elements importing to study territory by various ways. The ratio of native species over the migrant ones in each flora may be very different. On the other hands, the matter of native and migrant element may also be very different in each flora.

Another matter of great importance is defining the endines species, when analyzing specific traits of flora geographic disposing. According to T.Pócs, A.I. Tolmachev, J.Schmithiisen, endemically indicates species disposing only in a region (zone, locality...) on the Earth, and they are undiscoverable on any other region".

Naturally, the endemic disposing area also depends on taxonomies grade. At high taxonomic grades, for instance gangs, families disposing areas are often large. On the contrary, at lower taxon grades such as genus, species, and endemic - disposing areas may only be an island, a valley or several mountainous peaks.

It is obvious that, with understanding manner of T.Pócs, A.I.Tolmachev and J.Schmithiisen, when defining the endemicity, it is needed to payattention only to present disposing space of this or that species, certainly not to their generative source. It differs from the analysis of flora on genetic respect aiming the generative source, so as to affirm whether they are native or migrant species.

In fact, the species definition (genera, families) as endemic, basing on present disposing area is completely feasible thanks to flora documents published in several countries. It doesn't require a complete study on ancient vegetal and ancient geography, meanwhile the affirmation of native or migrant still demands the aforesaid documents as of great importance.

In Vietnam some authors such as Gagnepain, Thai Van Trung didn't distinguish genetic and geographic elements (native, migrant, endemic) when they studded, affirmed the endemic element. After T.Pócs not all endemic are native species, as one defines endemic species chiefly on the base of present disposing space, certainly not imperatively demand the consideration of generative source with the

conditions of present documents, especially in Vietnam, the definition of generative source is actually difficult, for the sake of uncompleted documents on ancient vegetal and geography. There fore, analyzing geographic elements of a flora follow T.Pócs, A.I.Tolmachev and J.Schmithiisen points of view is reasonable.

Each flora differs from others on quantity, ratio (%) and particularly on the characteristic of geographic elements. For example, Sakhaline flora has 11 geographic elements: Northen America-Far East, Sakhalin-Japan element etc.

Among the geographic elements, the endemic one is of greatest importance for it displays the originality, particularity, and nature of each flora. When dividing the botanic-geographic zones, the very endemic taxons are premier criteria to classify and to determine limits of regions, zones, and areas...

If the endemic element is the reliable indicating signal to divide the botanic-geographic elements, the other geographic elements still reflect the closed and long relations of the flora development history in the past and present time as well.

To demonstrate that comment, one can quote Prof. Dr. Thai Van Trung opinion, supposing "As the specialty of geographic position and relief, the convenience of climatic and soil conditions, there're three important currents of migrants, bringing exotic factors of neighboring florae into Vietnam territory. These migrant currents also happened since early the third era, because many leaves and wooden fossils of those vegetal had been digged up in lake puddles of the third era... Thai Van Trung (1978), Gagnepain, who had been appreciated as the man laying the base for botanic geographic direction of study in Vietnam with the two works: "Contribution to study plant geography in Indochina" (1925) and "An introduction to Indochinese flora" (1944) divided Indochinese flora into 5 geographic elements:

1. Endemic element occupying 11.9% totally species of the flora.
2. Chinese element: 33%
3. Sikkim-Hymalayan element: 18.5%
4. Malaysian and other tropical elements: 15%
5. Wide disposing and imported elements: 20.8%

In 1965, basing on vegetal species notes in "Indochina general flora, T.Pócs analyzed and arranged species of Northern Vietnam flora into 22 geographic elements in accordance with their present disposing areas, absolutely paid no attention to their geographic origins.

The geographic elements spectra put forward by T.Pócs showed that Vietnam flora has it endemic element up to 23.6%; Indochiese element: 16.4%; Indo-Malaysian element: 25.7%; Indian element: 9.3% and South China element: 5.1%.

With cited documents above, one can draw a comment: Vietnam flora not only expresses the originality for having nearly endemic element with a quarter of species totally, but also has closed relations to neighboring florae. T.Pócs works, together with his theoretical point have been important bases for us in analyzing geographic elements of Lam Son flora in previous time and Vietnam flora nowadays.

conditions of present documents, especially in Vietnam, the definition of generative source is actually difficult, for the sake of uncompleted documents on ancient vegetal and geography. There fore, analyzing geographic elements of a flora follow T.Pócs, A.I.Tolmachev and J.Schmithiisen points of view is reasonable.

Each flora differs from others on quantity, ratio (%) and particularly on the characteristic of geographic elements. For example, Sakhaline flora has 11 geographic elements: Northen America-Far East, Sakhalin-Japan element etc.

Among the geographic elements, the endemic one is of greatest importance for it displays the originality, particularity, and nature of each flora. When dividing the botanic-geographic zones, the very endemic taxons are premier criteria to classify and to determine limits of regions, zones, and areas...

If the endemic element is the reliable indicating signal to divide the botanic-geographic elements, the other geographic elements still reflect the closed and long relations of the flora development history in the past and present time as well.

To demonstrate that comment, one can quote Prof. Dr. Thai Van Trung opinion, supposing "As the specialty of geographic position and relief, the convenience of climatic and soil conditions, there're three important currents of migrants, bringing exotic factors of neighboring florae into Vietnam territory. These migrant currents also happened since early the third era, because many leaves and wooden fossils of those vegetal had been digged up in lake puddles of the third era... Thai Van Trung (1978), Gagnepain, who had been appreciated as the man laying the base for botanic geographic direction of study in Vietnam with the two works: "Contribution to study plant geography in Indochina" (1925) and "An introduction to Indochinese flora" (1944) divided Indochinese flora into 5 geographic elements:

1. Endemic element occupying 11.9% totally species of the flora.
2. Chinese element: 33%
3. Sikkim-Hymalayan element: 18.5%
4. Malaysian and other tropical elements: 15%
5. Wide disposing and imported elements: 20.8%

In 1965, basing on vegetal species notes in "Indochina general flora, T.Pócs analyzed and arranged species of Northern Vietnam flora into 22 geographic elements in accordance with their present disposing areas, absolutely paid no attention to their geographic origins.

The geographic elements spectra put forward by T.Pócs showed that Vietnam flora has it endemic element up to 23.6%; Indochiese element: 16.4%; Indo-Malaysian element: 25.7%; Indian element: 9.3% and South China element: 5.1%.

With cited documents above, one can draw a comment: Vietnam flora not only expresses the originality for having nearly endemic element with a quarter of species totally, but also has closed relations to neighboring florae. T.Pócs works, together with his theoretical point have been important bases for us in analyzing geographic elements of Lam Son flora in previous time and Vietnam flora nowadays.

CHAPTER 2

ANALYSIS OF SOME BASIC CHARACTERS OF VIETNAM FLORA

I. SPECIES COMPONENT:

For the base of analyzing basic specific traits of Vietnam flora: systematic structure, life form spectra, geographic element spectra, first of all the name list of species must be established. After the majority of scientists, with A.I.Tolmachev amongst them the only necessity is to collect statistics of species of higher vascular plants the flora (except thallobionta and Moss) growing naturally, including widened species (not planted trees).

The species component is the most important basic characteristic of every flora. The accuracy of the name-list table is the measure of value of each study work on the flora.

Relying on 7 volumes of the Indochina general flora compiled by chief editor H.Lecomte (1907-1951) and the three books with 6 volumes by Pham Hoang Ho (1991-1993): "The plants of Vietnam", we have the name-list table in of Vietnam flora consisting of 8 columns:

1. Ordinal number
2. Scientific name
3. Habitat
4. Life-form
5. Geographic element
6. Use
7. Phenology
8. Note

The author's names of species are written follow the book "Authors of plants name" chiefly edited by R.K.Brummitt and C.E.Powell, Royal Botanic Garden, Kew 1992's edition/1992'published.

For favorably archiving in Computers we have numbered the whole information at column 3,4,5,6,7, as follows:

Column 3: Habitat numbered as:

1. Soil-mountainous hills
2. Coastal sandy soil
3. Lime-stone mountains
4. Over salted flooded
5. Sweating water
6. Aquatic
7. Muddy, squalor land

Column 4: Life form, numbered as:

8. Phanerophytes (Ph)
9. Chamerophytes (Ch)

10. Hemicryptophytes (He)
11. Cryptophytes (Cr)
12. Therophytes (Th)

Column 5: Geographic element, numbered as:

13. Bacbo endemic
14. Trungbo endemic
15. Nambo endemic
16. Vietnam endemic
17. Indochina endemic
18. Southern China endemic
19. Haiman, Taiwan, Philippines element
20. Hymalaya element
21. India element
22. Malaysia element
23. Indonesia Malaysia element
24. Indonesia Malaysia Ocean Australia element
25. Tropical Asia element
26. Palaeotropical element
27. Newtropical and circum tropical element
28. East Asia element
29. Asia element
30. Northern temperate element
31. Wide disposing element
32. Midern imported and migrant element

Column 6: Use, numbered as follows:

33. Timber
34. Paper, fibre plants group
35. Essential oil group
36. Vegetable oils group
37. Resin plants group
38. Tannin plants group
39. Medicinal plants group
40. Dyes plants group
41. Ornamental plants group
42. Man's foods group
43. Fodder for animals group
44. Construc material group

Column 7: Phenology, numbered as:

45. Open into flowers (12 months in a year)
46. Fructify (12 months in a year)
47. Fall leaves (12 months in a year)

48. Tender green leaves (12 months in a year)

Column 1 notes the ordinal numbers of each species following families and phyla: Particularly for Orchidaceae: the species are noted with ordinal numbers following families and classes: Orchidaceae and onion dasses.

Column 3: Apart from ordinal numbers 1-7 indicating living environment, there are also numbers noting the altitude in several species.

In column 4 - Life form there are also some subordinate signs as follows:

8.1. Phanerophytes higher than 30m (Megaphaneophytes)

8.2. Phaneophytes 8-30m high (Mesophanerophytes)

8.3. Phanerophytes 2-8m high (Microphanerophytes)

8.4. Phanerophytes 0,25-2m high (Nanaphanerophytes)

In addition, several letter signs are also used to express specific trait life form of tropical forests:

Epiphytes	- a
Parasite	- b
Climber	- c
Phanerophytes with herbaceous plant	- d

Especially, starring symbols (*) are used to mark rare and precious species brought already into Red data book of Vietnam. Volume 2 plants published 1996.

According to our statistic results, Vietnam flora have nowadays 10,193 species, less than Pham Hoang Ho 307 species. If there is this difference, it is because of some species is variety but Mr. Ho still counts them as species or some species are coincided in names. In comparison with Indochina general florae (including Laos and Cambodia) sets, collected statistics by Thai Van Trung (1978) the quantity of species we obtained increases from 7,004 to 10,192 (the increased species are 3,188).

II. SYSTEMATIC STRUCTURE OF VIETNAM FLORA:

1. Quantity of species, genera and families:

Up to now, Vietnam flora has been known as 10,192 species, 2298 genera, 285 families, distributed as following under the term of phyla:

- Psilotophyta: 1 family, 1 genus, and 1 species
- Equisetophyta: 1 family, 1 genus, and 2 species
- Isoetophyta: 1 family, 1 genus, and 1 species
- Lycopodiophyta: 2 families, 4 genera, and 54 species
- Polypodiophyta: 28 families, 138 genera, and 632 species
- Gymnospermae: 8 families, 22 genera, and 52 species

- Angiospermae: 244 families, 2131 genera, and 9450 species

From quoted documents above one can see: in Pteridophyte group have five phyla, there are three phyla having only one family, one genus two of these three phyla still have one species each; the third phylum also has two species. The rest two phyla-Lycopodiophyta and Polypodiophyta have relatively large quantity of species in which Polypodiophyta has 28 families, 138 genus.

Psilotophyta is the most ancient higher vascular plants phylum of Vietnam flora with the only species, of which the individuals are very seldom, and brought into "Red data book of Vietnam, volume 2. Plants.

Gymnospermae also has 8 families, 22 genera, and 52 species, from which 16 species had been brought into Red data book of Vietnam volume 2. Plants.

The absolute majority of families, genera, species are under Angiospermae phylum. However in that phylum, the distribution of species, genera and families between dicotyledonous class and monocotyludonous class also differs from each other in accordance with common laws De Candole had put forward.

2. The genus coefficient (arerage species of a genus), the family coefficient and average species of a family.

Vietnam flora have genus coefficients as 4.4; the family coefficient is 8.4 and each family has on average of 37.9 species. To recognize the dependence an area of the vegetal studied, let us compare the corresponding indices of Lam Son, Cuc Phuong and Northern Vietnam florae:

Table 3: Comparison of species of a family of Lam Son, Cuc Phuong and Northern Vietnam florae.

Criterion / Florae	Genus coefficient	Family coefficient	Average species of one family
1. Lam Son flora		3.9	7.1
2. Cuc Phuong flora	2.1	4.3	9.0
3.Northern Vietnam flora	3.4	6.9	23.4
4. Vietnam flora	4.4	8.4	37.9

From quoted documents of table 3, one can see: The genus, family coefficients and average species of a family denote the abundant degree in quantitative genera and species of upper grade in each flora.

These coefficients closely depend on area of the studied flora: The more the areas, the greater the coefficients. This law is also time in case of largest species genera, for instance Ficus, Ardisia, Carex.

3. Ratio of phyla in flora:

The Vietnam flora has completely all vascular plants phyla. Nevertheless, the distribution of species among phyla is very uneven. The below table reflects the

comment put forward above about the ratio (percentage %) of higher vascular plants phyla in some florae in Vietnam.

Table 4. Ratio (%) of phyla in some florae in Vietnam

Phyla \ Flora	Vietnam %	Northern Vietnam %	Cuc Phuong %	Lam Son %
Angiospermae	92.7	90.7	91.5	89.5
Polypodiophyta	6.2	8.0	7.6	9.2
Lycopodiophyta	0.5	0.6	0.5	0.7
Equisetophyta	inconsiderable	inconsiderable	0.1	0.1
Psylotophyta	inconsiderable	inconsiderable	0.1	0.1
Gymnospermae	0.5	0.7	0.2	

The data mentioned above show that there isn't the considerable difference on ratio (%) of species of Angiospermae, Polypodiophyta, and Lycopodiophyta phyla of Vietnam, Northern Vietnam, Cuc Phuong and Lam Son florae are a whole. At the same time, they demonstrate this role (%) doesn't depend on area of the studied flora: in the same region, there isn't any changes.

4. Ratio (percentage %) of species of Magnoliopsida class, compared to Liliopsida class:

Vietnam flora have the ratio (%) of species of Magnoliopsida class compared to Liliopsida class as 3.2/1 (namely on the strength of 3.2 species of Magnoliopsida class, there is one species belonging to Liliopsida class) In comparison with Lam Son flora, this ratio is 4/1; Cuc phuong's is 3.8/1, or another flora in tropical zones, foristance, Philippines, this ratio is 3.4/1. At that time, in temperate countries as Litva, Estonia this ratio 2.9/1 and 2.3-2.4/1 in Arctic poles areas. This affirms the connectives of De Candolle's comment brought up more than one hundred years ago: "The ratio of Liliopsida class reduces when going down from Arctic pole to equator".

5. Ratio (%) of 10 families with richest species of Vietnam flora:

The ten families with richest species are arrayed in gradually reducing order as follows:

- Fabaceae: 628 species
- Orchidaceae: 621 species
- Poaceae: 516 species
- Rubiaceae: 425 species
- Euphorbiaceae: 405 species
- Cyperaceae: 325 species
- Asteraceae: 293 species
- Lauraceae: 244 species
- Fagaceae: 213 species
- Acanthaceae: 195 species

Thus the 10 families with richest species of Vietnam flora have totally 3,865 species, occupying 37.9%. This ratio differs inconsiderately from Lam Son flora (36.2%) this maybe the face of each flora, characterizing each particular region on the comparison, as it does not depend on the area and the abundant degree of species in the flora. At the same time one can see A.I.Tolmachev's opinion as

relatively accurate when he supposed the ten families with richest species only occupying 40% to 50% the total of species, even the family with richest species doesn't exceed 10%. In temperate zones, particularly fudged ones, this ratio oscillated from 65% to 76% the families with richest species occupy 13%.

III. LIFE FORM SPECTRA.

The specific traits of Vietnam flora expresş in life-form spectra as follows (diagram 1):

1. Phanerophytes life-form group, having 5,573 species, occupy 54.6% totally species of the Flora.
2. Chamerophytes life-form group: 1020 species (10.0%)
3. Hemicrophytes life-form group: 2182 species (21.4%).
4. Cryptophytes life-form group: 1087 species (10.6%)
5. Therophytes life-form group: 578 species (5.6%)

If comparing the life-form spectra of the Northern Vietnam flora established by T.Pócs in 1965 to the life-form spectrum of Lam Son flora made out by Le Tran Chan in 1990, one can notice a thing interesting: Both they have Phanerophytes life-form group with the ratio more than 50%. The rest ones (%) are not complexly alike. It is because of many reasons, but the most basic one is the change of living environmental conditions, which made the species-capable of adjusting with new living conditions-increase more and more. The table below shows the similarity and difference in life-form spectra of Vietnam, Northern Vietnam and Lam Son florae.

Table 5. Comparison of life-form spectra of Vietnam, Southern Vietnam and Lâm Sơn florae

Life form / Flora	Ph %	Ch %	He %	Cr %	Th %
Vietnam	54.6	10.0	21.4	10.6	5.6
Northern Vietnam	52.2		40.7		7.1
Lam Son	51.3	13.7	17.9	7.2	9.9

It is also necessary to emphasize that; vegetal life forms are extremely diversity, particularly in monsoon tropical climatic regions. Separately the distinguishing some shapes of broaden leaves trees according to size bring out at least 6 forms: They are:

- Leptophyll
- Nanophyll
- Microphyll
- Mesophyll
- Macrophyll
- Megaphyll

There fore, we are not going too much further onto life-form, a field which still hasn't been well studied yet, in Vietnam, but too complicated and requires lots of time, labor, and exceed the scope of a flora study, we stop at general aspects about life-form of Vietnam flora numbered in vegetal name lists table. It is possible to put forward some comments here below.

1. Life-form spectra of Vietnam flora have obviously superiority of Phanerophytes (Ph) with 5,573 species, occupying 54.6% totaly species of the florae. The superiority of Phanerophytes is common character of the humid tropical zone's flora. They are data Raunkiaer, Richard brought out in past time. Table 6 shows this comment.

Table 6. Comparison life-form spectra of Raunkiaer, Richard with life forms spectra of Vietnam flora.

Life-form group / Comparative units	Ph %	Ch %	He %	Cr %	Th %
Life-form spectra standard follows Raukiaer	48	9	26	8	15
Life-form spectra of humid-rainy-tropical forest (follow Richard)	88	12	0	0	0
Life-form spectra of leaf falling temperate forests (follow Richard)	21	8	32	23	5
Life-form spectra of Vietnam flora	54.6	10.0	21.4	10.6	5.6

2. The Orchidaceae family has the quantity of species at second range (after Fabaceae) but this is the family having highest epiphytes lifeform group with 377 species accupying 64.8% of the total 621 species. Epiphytes are a very original life form of tropical forest: it is possible epiphytes on trunk, on leaves of wooden trees or on stones... One may say epiphytes is the life form to the rotten set capable of sucking water and food in the air, many species of Orchidaceae family can exist in stone cliffs hardly having nutrition, even having no nutrition.

3. The Poaceae family has 88 species in the total of 516 species, belonging to herbaceous Phanerophytes. This is also an individual life form of tropical forest. Almost species with this life form belong to subfamily Bambusoidae. In the process of secondary, the bamboo forest often appear after deserted-wild even burnt over land along slits and streams. Thanks to underground strong trances, the bamboo not only develops quickly but also can exist after burnt over time of land for cultivation.

4. In Cryptophytes group, there are species belonging to monocotyledonous class especially, in 2 families: Dioscoreaceae and Smilacaceae all species belong to Phanerophytes life-form group. Climber is also specific life-form of tropical forests Dioscoreaceae family has all species (100%) as climbers, while Smilacaceae has 35/36 species belonging to climbers.

5. The Chamerophytes life form has lots of specific traits of pole climate. In Vietnam flora, this life form occupies only 5.8% but Avagaceae family in particular has 100% species belonging to this life-form group.

6. The Fabaceae has wooden trunk climber species with largest quantity: 117 species.

7. 2 families: Asteraceae and Poaceae have species with largest quantity belonging to Therophytes life-form group. The Asteraceae family has 85 species, occupying 29% of the total; the Poaceae has 84 species, equals to 16% of all species in the family. These quoted data reflect the highly adjusting of species in family, according to living conditions of yearly crop rethinks and the change of climatic regime as well.

IV. GEOGRAPHIC ELEMENTS SPECTRA:

Following T.Pócs principles already shown in chapter I, we agnate 10,193 species into 20 geographic elements. The "unaligned yet" species into one of 20 elements mentioned above, are defined only up to genera or approximately acknow legged.

In the scope of allowing documents, we divide the endemic elements by 4 disposing zones: Bacbo, Trungbo, Nambo and Vietnam.

To help readers have a general look at geographic elements we just expound the spatial extent, quantity of species, the ratio (%) of each element separately in Vietnam flora (encloses disposing diagram, if any) The essential information are completely written in the name list table.

1. The Bacbo endemic element: Consists of 768 species, occupying 7.5% the total species of Vietnam flora. The disposing zone lies in administrative border line of North Vietnam (diagram 1) Rubiaceae is the family having largest quantity of species, belonging to Bacbo endemically: 40 species.

2. Trungbo endemic element: Consists of 902 species (8.8%) the total species of flora the disposing zone situates the administrative borderline of Old Trungbo (diagram 1).

3. Nambo endemic elements: The disposing area lies in administrative border line of Old Nambo (diagram 1), having 272 species, occupying 2.6%

4. Vietnam endemic element: Consists of 280 species (2.7%), disposed in territory extent of the Socialist republic of Vietnam when studying this element, people can see a thing remarkable: Some species are disposed only in Northern and Middle land of Vietnam, or in Southern Vietnam only with remotest border in extreme North Mid land. Thus, there is an intermediate zones, last limit of species incompletely Bacbo endemic or Nambo endemic, however there hasn't been the nationwide disposing zone yet. It is very regrettable; the analysis of these species into a separate element is still unrealized, although this will be the geographic element with lots of problems requiring historic clearance of the flora and ecological specific traits as well.

5. Indochina element (in wide meaning) Consisting of species disposing in Vietnam, Laos, Cambodia, the whole section of tropical Myanmar, Thailans (except the extreme South) (diagram 2) this is the element with largest quantity of species: 2,686, occupying 26.3% the total species of Vietnam flora. The abundance of Indochina element species expresses the closed relations of Vietnam flora to the ones in Indochinese Archipe lago as Laos, Cambodia and Thailans, Myanmar as well.

6. South Asia element: Includes species disposed in Vietnam, tropical regions of South. West China and Southern China. The abundance of Gymnospermae species (13/54 species) defeative vegetal (95/693) shows the relations of Vietnam flora to Southern China flora. This element has 747 species (7.3%).

7. The Hainan, Taiwan, Philippines element: Consists of species disposed in Vietnam, Hainan, Taiwan, and Philippines. The total of species 262, occupying 2.5%.

8. Hymalaya element: Consisting of species disposed in the front part of tropical mountains of Himalaya range. These species also may be deposed in Laos, Cambodia, Thailand, and Myanmar. The quantity is 79 species.

9. India element: (diagram 3) Consists of species disposed in Vietnam (in wide meanly) and in India, too. The analytical results showed that the India element in Defective vegetal has the third quantity of species (73/693 species) the uppiest is tropical Asia element, and the South China element is the next. The India element is at the third rank, after Indochina element and tropical Asia element, in Onion class this is the element having species of this rank after Indochina element and endemic element with 1,289 species (12.6%).

10. Malaysia element: Consists of species disposed in Vietnam, Malaysian archipelago and Malaysian islands (diagram 4). The quantity of species is 247 (2.4%).

11. Malaysia Indonesia element: Including species disposed in Vietnam, Malaysia, and Indonesia with 152 species (1.4%).

12. Malaysia-Indonesia-Australia: Concinnity of 46 species, disposed in Vietnam, Malaysia, Indonesia, and Australia.

13. Tropical Asia element (diagram 5) in clouds 1,187 species (11.6%) disposed in India, Indochina (in wide meaning) Malaysia, Indonesia, Philippines and Pacific island. This is one element having most abundant species of Vietnam flora arranged at third rank in Pteridophyta groups, first rank in Gymnospermae phyllum and second rank in Liliopsida class.

14. Palaeotropical element: Consists of species disposed in tropical zones of Asia and Africa, with 189 species (1.8%).

15. Neotropical and circumtropical element consists of species disposed in tropical zones of Asia, Africa, America, in other word: the whole tropical belt of the world. This element has 139 species (1.4%).

16. East Asia element: Consists of species disposed in Korea, Japan, Eastern China, Taiwan and Extreme North Vietnam. The quantity of species 206 (2.0%).

17. Asia element: Consists of species disposed in the whole territorial extent of Asia, having 239 species (2.3%).

18. Northern Temperate element: Consists of species disposed chiefly in temperate zones of Asia, Europe and Vietnam as well. This is the element poor in species least of Vietnam flora. The defective vegetal has the only species belonging to northern temperate element. The Onion class has 2 species; the rest

species are of the Orchidaceae class. Thus, in the total of 15 species belonging to northern temperate element, the Orchidaceae class occupies the absolute majority of quantity of species (13/15). It is obvious that, the natural conditions of the florae lying on monsoon humid tropical climatic belt are perfectly unconvendent with ecological character of species belonging to temperate climatic belt. Consequently, the stricken situation of this element in Vietnam flora is sensible.

19. The widely disposing element: Consists of species disposed in the world over. The total is 154 species. This is the element having the quantity of species in fourth rank anony the sma; species of elements, behind northern temperate element, the Indonesia-Malaysia-Australia and the Hymalaya elements. All of these elements have 294 species (2.8%).

20. Modern migrant and imported elements: Consists of species with migrant origin, invading into Vietnam florae by, different ways consciously of these ones is Imperata cylindrica of which, the origin vegetal grew in South America, and Eupatorium odoratum which invaded in own country through Laos in about 1930. Among the immigrant species and migrant species, lots of species are worly ornamental trees or create shadows on the trees. In recent years, imported plants are chiefly used to cover the empty land and bare hills and mountains, for paper, fiber materials... This element has 450 species (4.4%).

V. USE VALUE:

We have divided species into 8 groups of effectiveness as introduced in name list part. Many species of flora have not only one use, but also two or three uses; this one differs from that one very often. The flora gare their trunk as wood simultaneously has the largest quantity of species, medical and ornamental plant comes next to the former. In the ornamental plants species concentrate most on Orchidaceae family.

CONCLUSION

Plant Geography is a scientific subject that has not been well known yet in Vietnam. This study work may be considered as one of initial steps to enrich the knowledge about the flora in general, and the basic characteristics, particularly speaking, of Vietnam flora.

Although we have just collected statistic total 10,192 species thus, about 2,000 species should be added to reach the number predicted by lots of botanists in and outside the country, this isn't a small quantity, in which there may be endemic and rare species.

It is very possible that, a supplement of quite large quantity of species (equals to 1/5 already known species) will change lots of important criteria on systematic structure, life-form spectra, geographic element spectra.

We suppose that, if data, theoretical points cited in this book soon become backward, thus it is because of the unceasingly exertion to the utmost of the taxonomists, who have been and are working with all their hearts to supplement more new species for the Vietnam flora.

PHẦN II

DANH LỤC CÁC LOÀI THỰC VẬT VIỆT NAM

PART II

CHECLIST OF PLANTS OF VIETNAM

STT	Tên khoa học	Nơi sống	Dạng sống	Yếu tố địa lý	Công dụng	Vật hậu	Ghi chú
Nº	Scientific name	Habitate	Liforme	Geographical element	Use	Phenology	Note
1	2	3	4	5	6	7	8
	I. PSILOTOPHYTA						
	1. Psilotaceae						
1	*Psilotum nudum* (L.) Griseb.*	1	11^b	27			
	II. EQUISETOPHYTA						
	1. Equisetaceae						
1	*Equisetum diffusum* D.Don	1	10	25			
2	*E. ramosissmum* Desv. spp. *debile* (Vaucher) Hauke	1,900	10	28			
	III. ISOETOPHYTA						
	1. Isoetaceae						
1	*Isoetes coromandeliana* L.f.*	1	11	17			
	IV. LYCOPODIOPHYTA						
	1. Lycopodiaceae						
1	*Huperzia cancellata* (Spring) Trevis	1	8^a	20			
2	*H. carinata (Poir.) Trevis*	1	8^a	25			
3	*H. chinense* (H.Christm.) Ching	1	10	18			
4	*H. hamiltonii* (Spring) Trevis	1	8^a	29			
5	*H. obovatifolia* Bon	1	8^a	14			
6	*H. phlegmaria* (L.) Roth	1	8^a	27			
7	*H. salvinoides* (Herter) Alston	1	8^a	23			
8	*H. serrata* (Thunb.) Trevis	1,1000	10	27		I	
9	*H. squarrosa* (A.Frost.) Trevis	1	8^a	27			
10	*H. subdisticha* Maki	1	8^a	29			
11	*Lycopodiella cernua* (L.) Franco et Vasc.	1	10	27	41		
12	*Lycopodium casuarinoides* Spring	1	10	25			
13	*L. clavatum* L.	1	10	27	39		
14	*L. complanatum* L.	1	10	27	39		
	2. Selaginellaceae						
1	*Selaginella argentea* (Hook. et Grev.) Spring	1	10	22			
2	*S. biformis* A.Braun. ex Kuhn	1	10	22			
3	*S. boninensis* Baker	1	10	19			
4	*S. ciliaris* (Retz.) Spring	1	10	27			
5	*S. chrysocaulos* (Hook. et Grev.) Spring	1	11	21			
6	*S. chrysorrhizos* Spring	1	10	21			
7	*S. decipiens* Warb.	1	10	21			
8	*S. delicatula* (Desv.) Alston	1,5-1000	10	26			
9	*S. doderleinii* Hieron.	1	10	28			
10	*S. dolichoclada* Alston	1	10	14			
11	*S. effusa* Alston	1	10	18			
12	*S. flabellata* Spring	1	10	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
13	*S. frondosa* Warb.	1,1000	10	22			
14	*S. griffithii* Spring	1	11	17			
15	*S. helferi* Warb.	1	10[c]	21			
16	*S. heterostachys* Baker	1	10	18			
17	*S. intermedia* (Blume) Spring	1	10	21			
18	*S. involvens* (Sw.) Spring	1	10	21			
19	*S. leptophylla* Baker	1	10	18			
20	*S. mairei* Lev.	3	11	18			
21	*S. moellendorfii* Hieron.	1	10	19			
22	*S. minutifolia* Spreng.	1	10	17			
23	*S. monospora* Spring	1	10	21			
24	*S. nipponica* Franch. et Sav.	1					
25	*S. ostenfieldii* Hieron.	1	10	17			
26	*S. ornata* (Hook. et Grev.) Spring	1	10	23			
27	*S. pubescens* (Wall.) Spring	1	11	17			
28	*S. petelotii* Alston	1	10	14			
29	*S. pennata* (D.Don) Spring	1	10	21			
30	*S. picta* A.Braun. ex Baker	1	11	21			
31	*S. pseudopaleifera* Hand.-Mazzer	1	10	17			
32	*S. roxburghii* (Hook. et Grev.) Spring	1	10	17			
31	*S. rolandi-principis* Alston	1	10	19			
32	*S. remotifolia* Spring	1	10	28			
33	*S. siamensis* Hieron.	1	11	17			
34	*S. repanda* (Desv.) Spring	1	10	17	39		
35	*S. tamariscina* (P.Beauv.) Spring	1,500-2000	10	21	39		
36	*S. trachyphylla* A.Braun ex Hieron.	1,1000	10	18			
37	*S. tenuifolia* Spring	1	10	21			
38	*S. uncinata* (Desv.) Spring	1	11	18			
39	*S. wallichii* (Hook. et Grev.) Spring	1	10	23			
40	*S. willdenowii* (Desv.) Baker	1, 10-800	10	23			
	V. POLIPODIOPHYTA						
	1. Adiantaceae						
1	*Adiantum capillus-veneris* L.	1	10	31	39,41		
2	*A. capillus-veneris var. laciniata* C.Chr.	1	10	31	41		
3	*A. caudatum* L.	1	10	29	39		
4	*A. diaphanum* Blume	1	11	27			
5	*A. erylliae* Hance	1	10	17			
6	*A. flabellulatum* L.	1	10	29	39,41		
7	*A. gravesii* Hance	1	10	18			
8	*A. induratum* C.Chr.	1	10	16			
9	*A. klossii* A. Gepp.	1,200	10				
10	*A. philippense* L.	1, 1-2000	10	26			
11	*A. semiorbiculatum* Bonap.	1	10	14			
12	*A. soboliferum* Wall. ex Hook.	1, 200					
13	*A. stenochlamys* Baker	1	10	22			

1	2	3	4	5	6	7	8
14	*Antrophyum annamensis* C.Chr. et Tardieu	1	10	17			
15	*A. callifolium* Blume	1	10	17			
16	*A. coriaceum* (D.Don) Wall.	1	10	25			
17	*A. obovatum* Baker	1	10	29			
18	*A. superficiale* C.Chr.	1	.10	16			
19	*A. vitaroides* Baker	1	10	16			
20	*Cheilanthes belangeri* (Bory) C.Chr.	1	10	25			
21	*C. chusana* Hook.	1	10	19			
22	*C. farinosa* (Forssk.) Kaulf.	1	10	27			
23	*C. mysurensis* Wall.	1	10	25			
24	*C. subrufa* Baker	3	10	18			
25	*C. tenuifolia* (Burm.f.) Sw.	1	10	27			
26	*Coniogramme fraxinea* (D.Don) Diels.	1	10	19			
27	*C. macrophylla* Hieron.	1	10	22			
28	*C. petelotii* Tardieu-Blume	1	10	18			
29	*Doryopteris concolor* (Langsd. et Fisch.) Kuhn	1	10	27			
30	*D. ludens* (Hook.) J.Sm.	1	10	25			
31	*Hemionotis arifolia* (Burm.f.) Moore	1	10	25			
32	*Notholaena velutina* Tardieu et C.Chr.	1	10	16			
33	*Onychium lucidum* Spring	1	10	21			
34	*O. siliculosum* (Desv.) C.Chr.	1	10	25			
35	*Pellea nitidula* (Hook.) Baker	1	10	20			
36	*P. timorensis* v.A.v.R.	1	10	17			
37	*Pityrogramma calomelanos* (L) Link.	1, 0-500					
38	*Syngramma alismifolia* (J. Presl) J. Sm.	1	11	19			
39	*Taenitis blechnoides* (Willd.) Sw.	1	11	25			
40	*Vittaria amboinensis* Fée	1	11	25			
41	*V. elongata* Sw.		8[a]	26			
42	*V. ensiformis* Sw.		8[a]	19			
43	*V. flexuosa var. filipes* C.Chr. et Tardieu		8[a]	21			
44	*V. forrestiana* Ching	900	8[a]	18			
45	*V. sikkimensis* Kuhn	1,900	10	21			
	2. Angiopteridaceae						
1	*Angiopteris annamensis* C.Chr. et Tardieu	1	10	14			
2	*A. caudatiformis* Hieron.	1	10	18			
3	*A. cochinchinensis* de Vriese	1	10	16			
4	*A. confertinervia* Ching et Tardieu	1	10	17			
5	*A. evecta* (J. Forst.) Hoffm.	1	9	17			
6	*A. hookeriana* de Vriese	1	9	21			
7	*A. magna* Ching ex Tardieu et C.Chr.	1	9	14			
8	*A. palmaeformis* (Cav.) C.Chr.	1	9	14			
9	*A. polytheca* Tardieu et C.Chr.						
10	*A. rapandula* Vriese	1	9	21			
11	*A. yunnanensis* Hiern	1	9	18			

1	2	3	4	5	6	7	8
12	*Archangiopteris cadieri* Tardieu et C.Chr.	1	9	14			
13	*A. polytheca* Tardieu & C.Chr.	1	9	17	42		
14	*A. subintegra* Hayata*	1	9	13			
15	*A. tonkinensis* (Hayata) Ching	1	9	13			
	3. Aspleniaceae						
1	*Asplenium antrophyoides* C.Chr.	3	11	18			
2	*A. affine* Sw.	1	10	19			
3	*A. bullatum* Wall.	1	10	21			
4	*A. cheilosorum* Kuntze ex Mett.	1	10	19			
5	*A. coenobiale* Hance	1	10	28			
6	*A. colaniae* Tardieu- Blume	1	10	16			
7	*A. confurum* Tardieu et Ching	1	10[a]	17			
8	*A. crinicaule* Hance	1	10	21			
9	*A. ensiforme* Wall. ex Hook.f.	1	8[a]	21			
10	*A. eberhardtii* Tardieu-Blume	1	10	14			
11	*A. exiguum* Bedd.	3	10	25			
12	*A. falcatum* Lam.	1	10	27			
13	*A. formosum* Wilson	1	10	17			
14	*A. fraxinifolium* J.Presl	1	10	17			
15	*A. grevillei* Wall. ex Hook. et Grev.	1	10	17			
16	*A. griffithianum* Hook.	1	8[a]	29			
17	*A. hainaense* Ching	1	10	19			
18	*A. humbertii* Tardieu- Blume	1	10	16			
19	*A. interjectum* C.Chr.	1	10	18			
20	*A. laciniatum* D.Don	1	10	18			
21	*A. lepturus* J.Sm.	1	8[a]	17	41		
22	*A. longissimum* Blume	1	10	17			
23	*A. loriceum* C.Chr.	1	10	22			
24	*A. neolaserpitiifolium* Tardieu et Ching	1	8[a]	19			
25	*A. nidus* L.	1	8[a]	27	41		
26	*A. nitidum* Sw.	1	10	21			
27	*A. normale* D.Don	1	10	26			
28	*A. obscurum* Blume	1	10	23			
29	*A. oldhami* Hance	1	10	19			
30	*A. praemorsum* Sw.	1	10	31			
31	*A. prolongatum* Hook.	1	11	29			
32	*A. protractum* Tardieu et C.Chr.	1	10	14			
33	*A. pseudolaserpitiifolium* Ching	1	10	18			
34	*A. sarelii* Hook.	1					
35	*A. saxicola* Hook.	1	10	16			
36	*A. scortechinii* Bedd.	1	10[a]				
37	*A. sublaserpitiifolium* Ching ex Blume et Ching	1	10	18			
38	*A. tenerum* Forst.	1, 900-2000	10	27			
39	*A. tenuifolium* D.Don	1	10	25			
40	*A. thunbergii* Kuntze	1	10	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
41	*A. unilaterale* Lam.	1	11	26			
42	*A. varians* Wall. ex Hook. et Grev.	1	10	26			
43	*A. yoshinagae* Mak.	1	10	18			
44	*A. wrightii* Eaton	1	11	28			
45	*Athyrium cavalerianum* C.Chr.	1	10	18			
46	*A. christensenii* Tardieu-Blume	1	11	13			
47	*A. cyclolepis* C.Chr. et Blume	1	11	14			
48	*A. drepanopterum* (Kuntze) A.Br.	1	11	29			
49	*A. flabellulatum* Tardieu-Blume	1	11	21			
50	*A. fragile* Tardieu-Blume	1	10	13			
51	*A. macrocarpum* (Blume) Bedd.	1	11	17			
52	*A. nigripes* (Blume) Moore	1,1700	11	22		IX	
53	*A. nipponicum* (Mett.) Hance	1	11	28			
54	*A. perrotii* Tardieu	1	10	13			
55	*A. pseudosetigerum* C.Chr.	1	11	16			
56	*A. viridifrons* Mak.	1	10	28			
57	*Cystopteris tenuisecta* (Blume) Mett.	1	11	19			
58	*Diplazium bantamensis* Blume	1	11	17			
59	*D. calogramma* H.Christm.	1	11	17			
60	*D. chinense* (Baker) C.Chr.	1	10	18			
61	*D. christii* C.Chr.	1	11	22			
62	*D. conterminum* C.Chr.	1	10	18			
63	*D. crassiusculum* Ching	1	11	18			
64	*D. crinipes* Ching	1	10	18			
65	*D. decurrenti-alatum* (Hook.) C.Chr.	1	10	28			
66	*D. esculentum* (Retz.) Sw.	1	11	29	42		
67	*D. formosanum* Rosenst.	1	11	20			
68	*D. hainanense* Ching	1	11	19			
69	*D. heterophlebium* (Baker) Diels	1	11	20			
70	*D. hirtipes* C.Chr.	1	10	20			
71	*D. javanicum* (Blume) Mak.	1					
72	*D. latifrons* v.A.v.R.	1	11	20			
73	*D. lobbianum* (Hook.) Moore	1	11	19			
74	*D. malaccense* J.Presl	1	10	22			
75	*D. maximum* C.Chr.	1	11	27			
76	*D. megaphyllum* (Baker) C.Chr.	1	9	18			
77	*D. mettenianum* (Miq.) C.Chr.	1	10	28			
78	*D. nudicaule* C.Chr.	1	11	19			
79	*D. opacum* (D.Don) C.Chr.	1	11	21			
80	*D. petelotii* Tardieu-Blume	1	10	13			
81	*D. pinnatifido-pinnatum* (Hook.) Moore	1	11	21			
82	*D. platychlamys* C.Chr.	1	10	14			
83	*D. polypodiodes* Blume	1	9	27			
84	*D. pullingeri* J.Sm.	1	11	28			
85	*D. sikkimense* C.Chr.	1	11	20			
86	*D. sorzogonense* (J.Presl) J.Presl	1	9	25			
87	*D. stoliczkae* Bedd. var. *hirsutipes* Bedd.	1	9	21			
88	*D. stennochlamys* C.Chr.	1	11	18			

1	2	3	4	5	6	7	8
89	*D. subsinuatum* (Hook. et Grev.) Tagg	1	11	29			
90	*D. tomentosum* Blume	1	11	21			
91	*D. torrentium* (Clarke) Tardieu-Blume	1	11	20			
92	*D. urainense* Rosenst.	1	9	20			
93	*D. virescens* Kuntze	1	10	20			
94	*D. javanicum* (Blume) Mak.	1	10	20			
95	*Hypodematium crenatum* (Forssk.) Kuhn	1	11	20			
	4. Azollaceae						
1	*Azolla caroliana* Willd.	6	12	29			
2	*A. pinata* R.Br.	6	12	29	43		
	5. Blechnaceae						
1	*Blechnum indicum* Burm.f.	1,5	9	31			
2	*B. orientale* L.	1	8	29			
3	*Brainea insignis* (Hook.) J.Sm.	1	9	29			
4	*Woodwardia cochinchinensis* Ching	1	9	17			
5	*W. harlandii* Hook.	1	9	19			
6	*W. japonica* (L.f.) J.Sm.	1	9	28			
7	*W. unigemmata* (Makino) Nakai	1	9	29			
	6. Cheilopleuriaceae						
1	*Cheilopleuria bicuspis* (Blume) J.Presl	1	10	28			
	7. Cyatheaceae						
1	*Cythea chinensis* Copel.	1,100-1500	8	18			
2	*C. contaminans* (Hook.) Copel.	1	8	26			
3	*C. gigantea* (Hook.) Holtt.	1	8	19			
4	*C. latebrosa* (Hook.) Copel.	1	8	25			
5	*C. metteniana* (Hance) C.Chr.	1,1300	8	19			
6	*C. podophylla* (Hook.) Copel.	1	8	21			
7	*C. salletii* Tardieu et C.Chr.	1	8	14			
8	*C. spinulosa* Wall. ex Hook.	1	8	17			
	8. Davalliaceae						
1	*Araiostegia pulchra* (D.Don) Copel.	1	10	20			
2	*Arthropteris palisotii* (Desv.) Alston	1	10	20			
3	*Davallia denticulata* (Burm.f.) Mett. ex Kuhn	1	8[a]	27			
4	*D. divaricata var. orientalis* (C.Chr. ex H.Wu.) Tardieu et C.Chr.	1	8[a]	29			
5	*D. lorrainii* Hance	1	10	22			
6	*D. solida* (Forst.) Sw. *var. sinensis* (Ching) C.Chr.	1	8[a]	25			
7	*Davallodes menbranulosum* (Hook.) Copel.	1,600-2000	8[a]	20			
8	*Gymnogrammitis dareiformis* (Hook.) Ching	1	8[a]	20			

1	2	3	4	5	6	7	8
9	*Humata heterophylla* (Sm.) Desv.	1	8[a]	22			
10	*H. pectinata* (J.Sm.) Desv.	1	10	22			
11	*H. repens* (L.f.) Diels	1,100-1500	10	25			
12	*H. tyermanni* Moore	1	10	18			
13	*Leucostegia immersa* (Hook.) J.Presl	1,1000 800	10	25			
14	*Nephrolepis acutifolia* (Desv.) C.Chr.	1	10	21			
15	*N. biserrata* (Sw.) Schott	1	8[a]	21	41		
15a	*N. biserrata var. furcans* Bail	1	10	21	41		
16	*N. cordifolia* (L.) J.Presl	1	8[a]	27	41		
16a	*N. cordifolia var. duffii* Moore	1	10	27	41		
17	*N. exaltata* (L.) Schott	1	8[a]	17	41		
17a	*N. exaltata var. whitmanii* Hort	1	10	17	41		
18	*N. falcata* (Cav.) C.Chr.	1	10	22			
19	*N. hirsutula* (Forst.) J.Presl	1	10	19			
20	*N. radicans* (Burm.f.) Kuhn	1	10	17			
21	*Oleandra musifolia* (Blume) J.Presl	1,800-1500	10	22			
22	*O. pistillaris* (Sw.) C.Chr.	1,700-1500	10	26			
23	*O. undulata* (Willd.) Ching	1	10	25			
24	*O. wallichii* (Hook.) J.Presl	1	10	21			
25	*Rumohra aristata* (Forst.) Ching	1	10	29			
26	*R. callipteris* (C.Chr.) C.Chr.	1	10	16			
27	*R. diffracta* (Baker) Ching	1	10	18			
28	*R. festina* (Hance) Ching	1	10	18			
29	*R. grossa* Tardieu-Blume et Ching		10	19			
30	*R. hainanensis* Ching	1	10	19			
	9. Dennstaedtiaceae						
1	*Dennstaedtia scabra* (Hook.) Moore	1	11	17			
2	*Histiopteris incisa* (Thunb.) J.Sm.	1,2000	11	17			
3	*Hypolepis punctata* (Thunb.) Mett. ex Kuhn	1	11	27			
4	*H. tenuifolia* (Forst.) Bernhard	1	11	16			
5	*Lindsaea austrosinica* Ching	1,700	11	18			
6	*L. annamensis* Krammer	2	11	14			
7	*L. bouillodii* C.Chr.	1	11	17			
8	*L. chienii* Ching	1	11	17			
9	*L. dissectiformis* Ching	1	11	17			
10	*L. ensifolia* Sw.	1,1400	11	26			
11	*L. heterophylla* Dryand.	1	11	22			
12	*L. javanensis* Blume	1	11	22			
13	*L. lobata* Poir.	1	11	19			
14	*L. lucida* Blume	1	11	22			
15	*L. oblanceolata* v.A.v.R.	1,1000-1500	11	25			
16	*L. odorata* Roxb.	1	11	19			

1	2	3	4	5	6	7	8
17	*L. orbiculata* (Lam.) Mett. ex Kuhn	1	11	26			
18	*L. repens* (Bory) Thwaites	1	8°	25			
19	*L. walkerae* Hook.	1	11	26		XII	
20	*Microlepia calvescens* (Hook.) J.Presl	1	11	28			
21	*M. herbacea* Ching ex Tardieu	1	11	14			
22	*M. hookeriana* (Hook.) J.Presl	1	11	25			
23	*M. marginata* (Houtt.) C.Chr.	1	10	28			
24	*M. obtusifolia* Hayata	1	11	28			
25	*M. pilosula* Wall. ex J.Presl	1	11	25			
26	*M. platyphylla* (D.Don) J.Sm.	1	11	21			
27	*M. speluncae* (L.) Moore	1	11	17			
27a	*M. speluncae var. pyramidata* (Tardieu Blume) C.Chr.	1	9	17			
28	*M. strigosa* (Thunb.) J.Presl	1	11	25			
29	*M. trapeziformis* (Roxb.) Kuhn	1,800	11	25			
30	*Monachosorium henryi* C.Chr.	1	11	25			
31	*Pteridium aquilinum* (L.) Kuhn *subsp. aquilinum var. wightianum* (Argent.) Tryon	1	11	31			
31a	*P. aquilinum subsp. caudatum var. yarrabensis* Domin	1	11	31			
32	*Sphenomeris chinensis* (L.) Maxon	1	11	18			
33	*Taipenidium gracilis* (Blume) v.A.v.R.	1	11	22			
	10. Dipteridaceae						
1	*Dipteris chinensis* C.Chr.	1	11	18			
2	*D. conjugata* (Kaulf.) Reinw.	1,2000	11	25			
	11. Dryopteridaceae						
1	*Arachniodes assamica* (Kuhn) Ohwi	1	11	29			
2	*A. cavalerii* (C.Chr.) Ohwi	1	11	18			
3	*A. chinensis* (Rosenst.) Ching	1	11	18			
4	*A. hasseltii* (Blume) Ching	1	10	19			
5	*A. henryi* (C.Chr.) Ching	1	11	18			
6	*A. speciosa* (D.Don) Ching	1	11	18			
7	*Acrophorus stipellatus* (Wall.) Moore	1	11	18			
8	*Ctenitis decurrenti-pinnata* (Ching) C.Chr. et Tardieu	1	11	19			
9	*C. membranifolia* Ching et Wang	1	11	18			
10	*Ctenitopsis austrosinensis* (C.Chr.) C.Chr.	1	9	18			
11	*C. colaniae* C.Chr. et Tardieu	1	11	13			
12	*Cyclopeltis crenata* (Fée) C.Chr.	1	11	22			
13	*Cyrtogonellum tenuium* Ching	3,700	11	13			
14	*Cyrtomium caryotideum* (Wall.) J.Presl	1	11	29			
15	*C. devexiscapulum* (Koidz.) Ching	1	11	28			
16	*C. fortunei* J.Sm.	1	11	28			
17	*C. fraxinellum* (C.Chr.) C.Chr.	1	11	17			
18	*C. hookerianum* (J.Presl) C.Chr.	1	11	20			

1	2	3	4	5	6	7	8
19	*C. vittatum* C.Chr.	1	11	28			
20	*Didymochlaena truncatula* (Sw.) J.Sm.	1	9	27			
21	*Diacalpe aspidioides* Blume	1	11	25			
22	*Dryopteris assamensis* (Hope) C.Chr. et Ching	1	11	21			
23	*D. boryana* (Willd.) C.Chr.	1	9	29			
24	*D. chapaense* C.Chr. et Ching	1,1800	11	17			
25	*D. chinensis* (Baker) Koidz.	1	11	28			
26	*D. chrysocoma* (C.Chr.) C.Chr.	1	11	28			
27	*D. cochleata* (D.Don) C.Chr.	1	11	25			
28	*D. cyclopeltidiformis* C.Chr.	1	11	19			
29	*D. fuscipes* C.Chr.	1	11	28			
30	*D. liankwangensis* Ching	1	11	18			
31	*D. odontoloma* (Moore) C.Chr.	1	11	21			
32	*D. palacea* (Sw.) C.Chr.	1	9	18			
33	*D. polita* Rosenst.	1	11	18			
34	*D. scottii* (Bedd.) Ching	1	11	21			
35	*D. sparsa* (D.Don) Kuntze	1	11	29			
36	*D. stenolepis* (Baker) C.Chr.	1	11	18			
37	*D. subtriangularis* (Hope) C.Chr.	1	11	20			
38	*D. yabei* Hayata	1	9	19			
39	*D. yaoshanensis* (Vu) Ching	1	9	17			
40	*Hemigramma decurrens* (Hook.) Copel.	1	10	17			
41	*H. pentagonalis* (Bon) C.Chr.	1	10	17			
42	*Polystichum acutidens* C.Chr.	1	11	18			
43	*P. amabille* (Blume) J.Sm.	1	9	18			
44	*P. biaristatum* (Blume) Moore	1	9	21			
45	*P. chingae* Ching	1	9	18			
46	*P. chunii* Ching	1	10	18			
47	*P. deltodon* (Baker) Ching	1	11	18			
48	*P. dielsii* C.Chr.	1	11	18			
49	*P. grande* Ching	1	11	18			
50	*P. indochinense* Tardieu et C.Chr.	1	11	16			
51	*P. semifertile* (Clarke) Ching	1	11	21			
52	*P. squarrosum* (D.Don) Fée	1	11	21			
53	*P. tussimense* (Hook.) J.Sm.	1	11	28			
54	*P. wattii* (Bedd.) C.Chr.						
55	*Pteridrys australis* Ching	1	11	26			
56	*P. cnemidaria* (C.Chr.) C.Chr. et Ching	1	11	21			
57	*P. microthecia* C.Chr.et Ching	1	9	23			
58	*P. syrmatica* C.Chr. et Ching	1	11	23			
59	*P. zeylanica* Ching	1	11	17			
60	*Quercifilix zeylanica* (Houtt.) Copel.	1	9	25			
61	*Tectaria brachiata* (Z. et M.) Morton.	1	9	17			
62	*T. coadunata* (J.Sm.) C.Chr.	1	9	26			
63	*T. cumingiana* (J.Sm.) C.Chr. et Tardieu	1	9	22			
64	*T. decurrens* (J.Presl) Copel.	1	11	25			
65	*T. devexa* (Mett.) Copel.	1	11	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
66	*T. dubia* (Bedd.) Ching	1	9	21			
67	*T. ebenina* (C.Chr.) Ching	1	11	18			
68	*T. fuscipes* (Bedd.) C.Chr.	1	10	17			
69	*T. griffithii* (Baker) C.Chr.	1	9	21			
70	*T. ingens* (Atk) Holtt.	1	9	21			
71	*T. irregularis* (Presl) Copel.	1	9	17			
72	*T. kusukusensis* (Hayata) J.Kuo	1	9	17			
73	*T. leuzeana* (Gaud) Copel.	1	11	25			
74	*T. phaeocaulis* (Rosenst.) C.Chr.	1	11	17			
75	*T. polymorpha* (Hook.) Copel.	1	11	18			
76	*T. quinquefida* (Baker) Ching	1	11	18			
77	*T. simonsii* (Baker) Ching	1	11	21			
78	*T. stenoptera* (Baker) Ching	1	11	16			
79	*T. stenosemioides* C.Chr. et Tardieu	1	11	16			
80	*T. subpedata* (Harr.) Ching	1	11	18			
81	*T. subtriphylla* (Hook. et Arn.) Copel.	1	11	19			
82	*T. tamdaoensis* (Ching) Holtt.	1	10	13			
83	*T. trichotoma* (Fée) Ching	1	11	17			
84	*T. triglossa* C.Chr. et Tardieu	1	11	14			
85	*T. variabilis* Tardieu et Ching	1	11	14			
86	*T. vasta* (Blume) Copel.	1	11	25			
87	*T. yunnanensis* (Baker) Ching	1	11	18			
	12. Gleicheniaceae						
1	*Dicranopteris dichotoma* (Thunb.) Benth.	1	11	28			
2	*D. linearis* (Burm.) Underw.	1,5-2000	11	28			
3	*D. splendida* (Hand.-Mazzer.) Tagawa	1	11	17			
4	*Diptoptenygium blotiana* (C.Chr.) Nakai	1	9	17			
5	*D. chinensis* (Rosenst.) de Vol.	1	9	18			
6	*D. laevissimum* (C.Chr.) Nakai	1	9	18			
7	*D. volubilis* (Jungh.) Nakai	1	9	19			
8	*Gleichenia microphylla* R.Br.	1,1000	11	24			
9	*G. truncata* (Wild.) Spring	1	11	24			
	13. Gramnitidaceae						
1	*Acrosorus streptophyllus* (Baker) C.Chr. et Tardieu	1	11[a]	23			
2	*Calymnodon asiaticus* Copel.	1	11	11			
3	*C. gracilis* (Fée) Copel.	1	11	19			
4	*Ctenopteris alata* (Blume) Holtt.	1	11	22			
5	*C. barathrophylla* (Baker) Parris	1	11	21			
6	*C. denticulata* (J.Presl) C.Chr. et Tardieu	1	11	22			
7	*C. mollicoma* (Nees et Blume) Kuntze	1	10	19			
8	*C. nhatrangensis* C.Chr. et Tardieu	1,700	10	14			
9	*C. obliquata* (Blume) Copel.	1	11	25			
10	*C. repandula* (Kuntze) Kuntze	1,1300	10	17			
11	*Grammitis adspersa* Blume	1	11	23	–		

1	2	3	4	5	6	7	8
12	*G. congener* Blume	1	10	22			
13	*G. cuneifolia* Copel.	1	10	25			
14	*G. dorsipila* (C.Chr.) C.Chr. et Tardieu	1	10	18			
15	*G. lasiosora* (Blume) Ching	1	8[a]	25			
16	*Loxogramme ascroscopa* (C.Chr.) C.Chr	1	10	16			
17	*L. avenia* (Blume) J.Presl	1	11	28			
18	*L. chinensis* Ching	1,1500	11	18			
19	*L. lankokiensis* (Rosenst.) C.Chr.	1	10	17			
20	*L. salicifolia* (Mak.) Mak.		8[a]	28			
21	*L. scolopendria* (Bory) J.Presl	1	10	25			
22	*Prosaptia stenobasis* Baker	1	10	22			
23	*P. urceolare* (Hayata) Copel.	1	10	19			
24	*Scleroglossum pusillum* (Blume) v.A.v.R.	1	8[a]	25			
25	*Xiphopteris sikkimensis* (Hieron.) Copel.	1	8[a]	21			
	14. Hymenophyllaceae						
1	*Cephalomanes javanicum* (Blume) Vanden Bosch	1	10	21			
2	*C. obscurum* (Blume) Copel.	1	10	22			
3	*C. sumatranum* (V.d.B.) Copel.	1	10	23			
4	*Crepidomanes birmanicum* (Bedd.) K.Iwats.	1	11	17			
5	*C. bircunctatum* (Poir.) Copel.	1	8[a]	26			
6	*C. kurzii* (Bedd.) Tagg. et K.Iwats.	1	10	25			
7	*C. maximum* (Blume) K.Iwats.	1	11	19			
8	*C. latealatum* (V.d.B.) Copel.	1	10	21			
9	*C. pallidum* (Blume) K.Iwats.	1	11	25			
10	*Gonocormus minutus* (Blume) Bosch		8[a]	25			
11	*Hymenophyllum barbatum* (V.d.B.) Baker	1	10	20			
12	*H. fimbriatum* J.Sm.	1	10	19			
13	*H. khasianum* Baker	1	10	21			
14	*H. oxyodon* Baker	1	10	13			
15	*H. poilanei* Tardieu et C.Chr.	1	10	14			
16	*Mecodium badium* (Hook. et Grev.) Copel.	1	10	29			
17	*M. exsertum* (Hook.) Copel.	1	10	20			
18	*M. javanicum* (Spring) Copel.	1	10	26			
19	*M. polyanthos* (Sw.) Copel.	1	10	27			
20	*Meringium denticulatum* (Sw.) Copel.		10	25			
21	*Microgonium henzaianum* (Hook.) Copel.	1	10	20			
22	*M. motleyi* V.d.B.	1	10	27			
23	*M. sublimbatum* (K.Mull.) V.d.B.	1	10	21			
24	*Sphaerocionium nitidulum* (Prantl) K.Iwats.	1	8[a]	20			
25	*Trichomanes acutilobum* Ching	1	8[a]	20			

1	2	3	4	5	6	7	8
26	*T. cystoseiroides* C.Chr.	1	10	14			
27	*T. digitatum* Sw.	1	10	26			
28	*T. gemmatum* J.Sm.	1,2000	10	23			
29	*T. insigne* V.d.B.	1	10	21			
30	*T. naseanum* C.Chr.	1	11	18			
31	*T. plicatum* (V.d.B.) Bedd.	1	10	21			
32	*Vandenboschia auriculata* (Blume) Copel.	1	11	29			
33	*V. radicans* (Sw.) Copel.	1	10	17			
	15. Lomariopsidaceae						
1	*Bolbitis annamensis* C.Chr. et Tardieu	1	11	14			
2	*B. appendiculata* (Willd.) K.Iwats.	1	11	17			
3	*B. cadieri* (C.Chr.) Ching	1	11	14			
4	*B. christensenii* (Ching) Ching	1	11	18			
5	*B. crispatula* (Cl.) Ching	1	10	15			
5a	*B. crispatula* (Cl.) Ching *var. copelandii* (Ching) Hennipman	1	11	14			
6	*B. heteroclita* (Presl) Ching	1	11	25			
7	*B. hookeriana* (Hook.) K.Iwats.	1	11	17			
8	*B. prolifera* (Fée) C.Chr. et Tardieu	1	11	15			
9	*B. scalpturata* (Fée) Ching	1	11	17			
10	*B. semicordata* (Baker) Ching	1	11	19			
11	*B. subcordata* (Copel.) Ching	1	11	19			
12	*B. tonkinensis* (C.Chr. et Ching) K.Iwats.	1	11	17			
13	*B. virens* (Hook. et Grev.) Schott *var. compacta* Hennipman	1	11	17			
14	*Egenolfia asplenifolia* Fée	1	11	21			
15	*E. sinensis* (Baker) Maxon	1	11	20			
16	*Elaphoglossum angulatum* (Blume) Moore	1	11	22			
17	*E. annamensis* Tardieu et C.Chr.	1	8[a]	14			
18	*E. malayense* Holtt.	1	11	25			
19	*E. marginatum* (Fée) Moore	1,1500-2000	8[a]	25			
20	*E. stelligerum* (Baker) Moore ex Alston et Binn.	1	8[a]	18			
21	*Lomagramma matthewii* (Ching) Holtt.	1	11	17			
22	*Lomariopsis lineata* (J.Presl) Holtt.	1	11	17			
23	*L. spectabilis* (Kuntze) Mett.						
	16. Marattiaceae						
1	*Marattia pellucida* J.Presl	1	9	22	42		
	17. Marsileaceae						
1	*Marsilea crenata* J.Presl	1	10	22			
2	*M. minuta* L.	1	10	22			
3	*M. quadrifolia* L.	1	10	31	39	I-III	

1	2	3	4	5	6	7	8
	18. Ophioglossaceae						
1	*Botrychium daucifolium* Wall. ex Hook. et Grev.	1	10	25			
2	*B. lanuginosum* Wall. ex Hook. et Grev.	1	10	25			
3	*B. ternateum* (Thunb.) Sw.	1	10	29			
4	*Helminthostachys zeylanica* (L.) Hook.	1	11	27	42		
5	*Ophioglossum gramineum* Willd.	1	11	27			
6	*O. pendulum* L.	1	8[a]	27			
7	*O. petiolatum* Hook.	1	10	27			
8	*O. reticulatum* L.	1	10	27			
	19. Osmundaceae						
1	*Osmunda cinnamomea* L.	1	9	30		III	
2	*O. japonica* Thunb.		9	28			
3	*O. javanica* Blume		11	22	•		
4	*O. vachellii* Hook.	1	9	18			
	20. Parkeriaceae						
1	*Ceratopteris pteridroides* Hook.	6	10	27	41		
2	*C. thalictroides* (L.) Brongn.		12	27			
	21. Plagiogyraceae						
1	*Plagiogyra adnata* (Blume) Bedd.	1	10	28			
2	*P. euphlebia* (Kuntze) Mett.	1	10	28			
3	*P. gigantea* Ching	1	10	18			
4	*P. maxima* C.Chr.	1	10	13			
5	*P. parva* Copel.	1	10	13		VII	
6	*P. petelotii* Copel.	1	10	13		VII	
7	*P. stenoptera* (Hance) Diels.	1	10	19			
8	*P. yunnanensis* Ching	1	10	18			
	22. Polypodiaceae						
1	*Aglaomorpha coronans* (Mett.) Copel.	1	8[a]	19			
2	*Arthromeris amplexifolia* (C.Chr.) Ching	1	11	17			
3	*A. lungtauensis* Ching	1	8[a]	17			
4	*A. wallichiana* (Spreng.) Ching	1	8[a]	21			
5	*Belvisia annamensis* C.Chr.	1	8[a]	17		IX	
6	*B. henryi* (C.Chr.) Tegawa	1	8	21			
7	*B. revoluta* (Blume) Copel.	1	8	23			
8	*Christiopteris tricuspis* (Hook.) C.Chr.	1					
9	*Colysis bonii* C.Chr. ex Ching	1	11	19		I	
10	*C. chilangensis* Tu	1	11	13			
11	*C. digitata* (Baker) Ching	1	11	16			
12	*C. dissimialata* (Bon.)	1	11	18			
13	*C. hemionitidea* (Wall.) J.Presl	1	11	25			
14	*C. longipes* Ching	1	11	19			
15	*C. longisora* Ching	1	11	19			
16	*C. pedunculata* (Hook. et Grev.) Ching	1	11	18			
17	*C. poilanei* C.Chr. et Tardieu	1	11	19			

1	2	3	4	5	6	7	8
18	*C. pothifolia* (D.Don) J.Presl	1	11	19			
18a	*C. pothifolia var. boisii* (C.Chr.) C.Chr. et Tardieu	1	11	19			
19	*C. semialata* (Bon) Ching	1	11	17			
20	*C. wrightii* (Hook.) Ching	1	11	19			
21	*C. wui* (C.Chr.) Ching	1	11	18			
22	*Christopteris tricuspis* (Hook.) C.Chr.	1	11	20			
23	*Crypsinus cruciformis* (Ching) Tagawa	1	8[a]	18			
24	*C. griffithianus* (Hook.) Copel.	1	8[a]	21			
25	*C. nigrovenius* (Ching) Tagawa	1	11	18			
26	*C. oxylobus* (Wall.) Copel.	1	11	21			
27	*C. rhynchophyllus* (Hook.) Copel.	1	8[a]	21			
28	*C. subtriquetrum* (C.Chr.) Copel.	1	11	16			
29	*C. trilobus* (Houtt.) Copel.	1	8[a]	23			
30	*Drynaria bonii* C.Chr.	1	8[a]	18	39		
31	*D. delavayi* C.Chr.	1	8[a]	17			
32	*D. fortunei* (Mett.) J.Sm.*	1	11	19	39		
33	*D. parishii* C.Chr.	1	8[a]	21			
34	*D. propinqua* (Mett.) J.Sm.	1	8[a]	25			
35	*D. quercifolia* (L.) J.Sm.	1	8[a]	27			
36	*D. rigidula* (Sw.) Bedd.	1	8[a]	27			
37	*Gonophlebium persicifolium* (Desv.) Bedd.	1	11	25			
38	*G. subauriculatum* (Blume) J.Presl	1	11	25			
39	*Lemmaphyllum carnosum* (Hook.) J.Pres	1	8[a]	20			
40	*L. microphyllum* J.Presl *var. microphyllum* J.Presl	1	8[a]	28			
40a	*L. microphyllum var. obovatum* C.Chr.	1	8[a]	14			
41	*L. rostratum* (Bedd.) Tegawa	1	11	17			
42	*Lepisorus chapaensis* C.Chr. et Tardieu	1	8[a]	13			
43	*L. excavatus* Ching	1	11	17			
44	*L macrosphaerus* (Baker) Ching	1	11	20			
45	*L. megasorus* (C.Chr.) Ching	1	8[a]	13			
46	*L. nudus* (Hook.) Ching	1,1000-1200	11	17			
47	*L. obscurovenulosus* (Hayata) Ching	1	11	19			
48	*L. sublinearis* (Takah.) Ching	1	8[a]	18			
49	*L. subrostratus* (Hook.) C.Chr. et Tardieu		8[a]	21			
50	*L. thunbergianus* (Kaulf.) Ching	1,1200	11	28			
51	*L. ussuriensis* (Reg. et Maack) Ching	1	11	28			
52	*Leptochilus axillaris* (Cav.) Kaulf.	1	11	25			
53	*L. cordatus* (C.Chr.) Ching	1	8[a]	19			
54	*L. minor* Fée	1	11	17			
55	*Microsorum brachylepis* (Baker) Nakai	1	11	18			
56	*M. hancockii* (Baker) Ching	1	11	28			
57	*M. henryi* (C.Chr.) Kuo	1	8[a]	17			
58	*M. hymenodes* (Kuntze) Ching	1	11[c]	21			
59	*M. membranaceum* (D.Don) Ching	3	11	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
60	*M. normale* (D.Don) Ching	1	11	25			
61	*M. pteropus* (Blume) Copel.	1	11	25			
62	*M. punctatum* (L.) Copel.	1	11	26			
63	*M. steerei* (Harr.) Ching	1	11	18			
64	*M. superficiale* (Blume) Ching	1	11	29			
65	*M. zippelii* (Blume) Ching	1	11	19			
66	*Myrmecopteris sinuosa* (Hook.) J.Sm.	1	11	22			
67	*Neocheiropteris normalis* (D.Don) Tagg	1	11	18			
68	*N. phyllomanes* (C.Chr.) Ching	1	11	20			
69	*N. sapaensis* Tu	1	11	13			
70	*Paragramma banaensis* (C.Chr.) Ching	1	8[a]	14			
71	*P. longifolia* (Blume) Moore	1	8[a]	24			
72	*Paraleptochilus decurrens* (J.Presl) Copel.	1	11				
73	*Photinopteris speciosa* (Blume) J.Presl	1	11	17			
74	*Phymatosorus longissimus* (Blume) Picci-Ser.	1	11	29			
75	*P. lucidus* (Roxb.) Picci-Ser.	1	11	21			
76	*P. nigrescens* (Blume) Picci- Ser.	1	11	19			
77	*P. scolopendria* (Burm.) Picci-Ser.	1	8[a]	27			
78	*Platycerium coronarium* (Koen.) Desv.	1	8[a]	25			
79	*P. grande* A.Cunnell. ex J.Sm.		8[a]	24	41		
80	*Polypodium amoenum* (Hook. et Grev.) Mett.	1	8	18			
81	*P. argutum* (Hook. et Grev.) Mett.	1	8	20			
82	*P. bourretii* C.Chr. et Tardieu	3	8	18			
83	*P. fasciatum* (Blume) J.Presl	1	8[a]	25			
84	*P. liorhizum* Wall. ex Mett.	1,500	11	21			
85	*P. nipponicum* Mett. *var. watti* Bedd.	1	11	28			
86	*Pyrrosia bonii* (C.Chr.) Ching	1	11	13			
87	*P. flocculosa* (D.Don) Ching	1	8[a]	20			
88	*P. lanceolata* (L.) Farw.	1	8[a]	16			
89	*P. lingua* (Thunb.) Farw.	1	11	18	39		
89a	*P. lingua var. heteracta* (Kuhn) Hovenkamp	1	8[a]	18			
90	*P. longifolia* (Burm.) Morton	1	8[a]	23			
91	*P. nummularia* (Sw.) Ching	1	8[a]	25			
92	*P. piloselloides* (L.) Price	1	8[a]	25			
93	*P. porosa* (J.Presl) Hovenkamp	1	11	25			
93a	*P. porosa var. tonkinensis* (Gris) Hovenkamp	1	11	17			
94	*P. sheareri* (Baker) Ching	1	11	18			
95	*P. stigmosa* (Sw.) Ching	1	8[a]	21			
96	*P. subfurfuracea* (Hook.) Ching	1	11	20			
97	*Selliguea heterocarpa var. lateritium* (Baker) Tagg	1	8[a]	22			
	24. Pteridaceae						
1	*Acrostichum aureum* L.	5	9	27			

1	2	3	4	5	6	7	8
2	*A. speciosum* Willd.	5	9	25			
3	*Pteris biaurita* L.	1,1500	11	31			
4	*P. blumeana* Agosti	1	9	25			
5	*P. cadieri* C.Chr.	1	9	13	41,42		
6	*P. cretica* L.	1	9	31	41		
6a	*P. cretica var. wilsonii* Hort.	1	9	31	42		
7	*P. decrescens* C.Chr.	1	11	13			
8	*P. deltodon* Baker	1	10	18			
9	*P. ensiformis* Burm.f.	1	10	26	41		
9a	*P. ensiformis var. victoriae* Baker	1	10	25	42		
10	*P. esquirolii* C.Chr.	1	10	18			
11	*P. excelsa* Gaudich.	1	9	25			
12	*P. finotii* C.Chr.	1	9	16			
13	*P. grevilleana* Wall. ex Argent	1	10	25			
14	*P. henryi* C.Chr.		10	18			
15	*P. heteromorpha* Fée	1	10	17			
16	*P. insignis* Mett.	1	10	18			
17	*P. khasyana* Hieron.	1	10	13			
18	*P. linearis* Poir.	1	10	17			
19	*P. longipes* D.Don	1	9	25			
20	*P. multifida* Poir.	1,1000	9	28	39		
21	*P. oshimensis* Hieron.	1,0-1000	10	28			
22	*P. plumbea* C.Chr.	1	10	18			
23	*P. porphyrophlebia* C.Chr. et Ching	1	10	17			
24	*P. semipinnata* L.	1,800	10	25			
25	*P. squamastipes* C.Chr. et Tardieu	1	10	13			
26	*P. tripartita* Sw.	1	9	27			
27	*P. venusta* Kuntze	1	11	21			
28	*P. vittata* L.	1,0-2000	10	31			
29	*Stenochlaena palustris* (Burm.f.) Bedd.	6	9^c	27			
	24. Salviniaceae						
1	*Salvinia cucullata* Roxb.	6	10	21	43,44		
2	*S. natans* (L.) All.	6	10	29			
	25. Schizeaceae						
1	*Lygodium auriculatum* (Willd.) Alston	1	10^c	26			
2	*L. colaniae* C.Chr. et Tardieu	1	10^c	13			
3	*L. conforme* C.Chr.	1	10^c	17			
4	*L. digitatum* J.Presl	1	10^c	17			
5	*L. flexuosum* (L.) Sw.	1	10^c	27	39		
6	*L. japonicum* (Thunb.) Sw.	1	10^c	31		1	
7	*L. microstachyum* Wall. ex Moore	1	10^c	26		2	
8	*L. polystachyum* Wall. ex Moore	1	10^c	17		3	
9	*L. salicifolium* J.Presl	1	11^c	25		IV-IX	
10	*L. scandens* (L.) Sw.	1	10^c	26			
11	*L. subareolatum* H.Christ	1					
12	*Schizea dichotoma* (L.) J.E.Sm.	2	11	26			

1	2	3	4	5	6	7	8
13	*S. digitata* (L.) Sw.	2,1	10	26			
	26.Thelypteridaceae						
1	*Ampelopteris prolifera* (Retz.) Copel.	1	11	26			
2	*Christella acuminata* (Holttum) Lev.	1	11	28			
3	*C. arida* (D.Don) Holttum	1	11	19			
4	*C. balansae* (C.Chr.) Holttum	1	11	13			
5	*C. calvescens* (C.Chr. et Tardieu) Holttum	1	11	18			
6	*C. euphlebia* (Ching) Holttum	1	11	18			
7	*C. molliuscula* (Kuhn) K.Iwats.	1	11				
8	*C. papilio* (Hope) Holttum	1	11	21			
9	*C. parasitica* (L.) Lev.	1	8[a]	27			
10	*C. sophoroides* (Thunb.) Kuntze	1	11	28			
11	*C. subpubescens* (Blume) Holttum	1	11	25			
12	*Coryphoteris falciloba* (Hook.) Ching	1	11	28			
13	*C. hirsutipes* (Blume) Holttum		10	29			
14	*C. petelotii* (Ching) Holttum	1	11	16			
15	*Cyclogramma omoiensis* (Baker) C.Chr.	1,1600	11	18			
16	*Cyclosorus angustipinnata* C.Chr.et Tardieu	1	10	18			
17	*C. cuspidatus* Bedd.	1	11	21			
18	*C. gongylodes* (Schkur) Link.	1	11	27			
19	*C. interruptus* (Willd.) Ito	1	11	25			
20	*C. latipinna* (Hook.) Tardieu-Blot	1	11	18			
21	*C. papyraceus* (Bedd.) Blume ex Blume et Chr.	1	11	21			
22	*C. philippinarum* (Fée) Copel.	1	11	21			
23	*Macrothelypteris torresiana* (Gaudin) Ching		11	26			
24	*Metathelypteris flaccida* (Blume) Ching	1,1200	11	25			
25	*M. singalanense* (Baker) Ching	1	11	23			
26	*Pneumatopteris truncatus* (Poir.) Holttum	1	9	27			
27	*Pronephrium crenulatum* Holttum	1	11	22			
28	*P. lakhimpurense* (Rosenst.) Holttum	1	11	21			
29	*P. megacuspe* (Baker) Holttum	1	9	13			
30	*P. nudatum* (Roxb.) Holttum	1	11	17			
31	*P. repandum* (Fée) Holttum	1	9	17			
32	*P. simplex* (Hook.) Holttum	1	11	29			
33	*Pseudocyclosorus xylodes* (Kuntze) Ching	1	11	21			
34	*Pseudophegopteris aurita* (Hook.) Ching	1	11	17			
35	*P. pyrrhorachis* (Kuntze) Ching	1	11	17			
36	*Sphaerostephanos heterocarpus* (Blume) Holttum	1	11	19			
37	*S. polycarpus* (Bedd.) Copel.	1	11	22			
38	*S. unitus* (L.) Holttum	1	11	18			

1	2	3	4	5	6	7	8
39	*S. validus* (Tardieu-Blom) Holttum	1	11	18			
40	*Stegnogramma dictyoclinoides* Ching	1	11	18			
41	*S. griffithii* (Moore) K.Iwats.	1	11	28			
42	*S. sclallani* (Chr.) Ching	1	11	17			
43	*Thelypteris banaensis* C.Chr. et Tardieu	1	9	14			
44	*T. ciliata* (Benth.) Ching	1	11	25			
45	*T. erubescens* (Hook.) Ching	1	11	21			
46	*T. glanduligera* (Kuntze) Ching	1	11	29			
47	*T. lebeufii* (Baker) Panigrahi	1	11	29			
48	*T. triphylla* (Sw.) K.Iwats.	1	11	29			
48a	*T. triphylla var. parishii* (Bedd.) K.Iwats.	1	11	21			
49	*Trigonospora calcarata* (Blume) Holttum	1	10	28			
50	*T. ciliata* (Benth.) Holttum	1	10	21			
	28. Thyrsopteridaceae						
1	*Cibotium barometz* (L.) J.Sm.*	1,900	9	29			
	VI. PINOPHYTA						
	1. Cephalotaxaceae						
1	*Cephalotaxus hainensis* H.L.Li*		8^2	19	33,41		
	2. Cupressaceae						
1	*Calocedrus macrolepsis* Kurz*	1	8^2	25	33,41		
2	*Cupressus duclouxiana* Hickel	1	8^2	32	33,41		
3	*C. funebris* Endl.*	1	8^2	25	33,35		
4	*C. torulosa* D.Don*	1	8^2	25	33,41		
5	*Fokienia hodginsii* (Dunn) A.Henry et Thomas*	1,900-1700	8^2	18	33		
6	*Platycladus oreintalis* (L.) Franco	1	8^2	32	33,41		
7	*Sabina aquamata* (Buch.- Ham.) Antoine		8^2	32			
8	*S. chinensis* (L.) Antoine	1	8^2	32	33,41		
9	*Thuja orientalis* L.	1	8^2	32	39,41		tr
	3. Cycadaceae						
1	*Cycas balansae* Warb.*	1	8^3	16			
2	*C. circinalis* L.	1	8^3	27			
3	*C. inermis* Lour.	1	8^3	14			
4	*C. micholitzii* Dyer*	1	8^3	18	41		
5	*C. pectinata* Griff.*	1	8^3	25	41		
6	*C. revoluta* Thunb.	1	8^3	28	41		tr
7	*C. rumphii* Miq.	1	8^3	27	41,44	I-XII	
8	*C. siamensis* Miq.	1	8^3	25	41		
	4. Gnetaceae						
1	*Gnetum cuspidatum* Blume	1	8^c	24			
2	*G. formosum* Marcgr.	1	8^c	16			

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*G. gnemon* L.	1	8^{c}	23	42		
3a	*G. gnemon* L. *var. griffithii* (Parl.) Marcgr.	1	8^{c}	25	42		
4	*G. indicum* (Lour.) Merr.	1	8^{c}	25			
5	*G. latifolium* Blume	1	8^{c}	25			
5a	*G. latifolium var. longipes* (Marcgr.) Hiep	1	8^{c}	19			
5b	*G. latifolium var. minus* (Foxw.) Marcgr	1	8^{c}	24			
6	*G. leptostachyum* Blume *var. elongatum* Margalef	1	8^{c}	17		IX	
7	*G. macrostachyum* Hook.f.	1	8^{c}	25		XII-II, 12-3	
8	*G. parvifolium* (Warb.) W.C.Cheng	1	8^{c}	18			
	5. Pinaceae						
1	*Abies delavayi* Franch. *var. nukiangensi* (W.C.Cheng et L.K.Fu) Farjon*	1	8^{2}	21	33		
2	*Araucaria columnaris* (G.Forst.) Hook.		8^{1}	32	33,41		
3	*Keteleeria evelyniana* Mast.*	1	8^{2}	18	33,39		
4	*Pinus dalatensis* Ferre'*	1,1500-2000	8^{2}	14	33		
5	*P. kesiya* Roye ex Gordon	1	8^{2}	25	33	I-IV	
6	*P. krempfii* Lecomte*	1	8^{2}	14	33		
7	*P. kwangtungensis* Chun ex Tsiang*	3	8^{2}	18	33		
8	*P. massoniana* D.Don	1	8^{2}	18	33	IV, 11-12	
9	*P. merkusiana* Cool et Gaussen	1	8^{2}	25	33, 37		
10	*Tsuga dumosa* (D.Don) Eichler*	1	8	21	33	IX	
	6. Podocarpaceae						
1	*Dacrycarpus imbricatus* (Blume) de Laub.	1	8^{2}	25	33		
2	*D. elatum* (Roxb.) Wall. ex Hook.*	1	8^{2}	25	33	III, 10-3	
3	*Nageia fleuryi* (Hickel) de Laub.*	1	8^{2}	18	33		
4	*N. wallichiana* (Presl) Kuntze*	1	8^{2}	25	33		
5	*Podocarpus chinensis* (Roxb.) Wall.	1	8^{2}	18	41		
6	*P. neriifolius* D.Don	1	8^{2}	25	33		
7	*P. pilgeri* Foxw.*	1	8^{2}	25	33		
	7. Taxaceae						
1	*Amentotaxus argotaenia* (Hance) Pilg.*	1	8^{2}	18	33,41		
2	*A. hatuyenensis* Hiep et J.E.Vidal	1	8^{2}	13	33		
3	*A. poilanei* (Ferre' et Rouane) Ferguson*	1	8^{2}	14	33		
4	*A. yunanensis* H.L.Li*	1	8^{2}	18	33		
5	*Taxus chinensis* (Pilg.) Rehder*	1	8^{2}	18	33		
6	*T. wallichiana* Zucc.*	1	8^{2}	25	33		
	8. Taxodiaceae						
1	*Cunninghamia konishii* Hayata*	1	8^{2}	19	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
2	*C. lanceolata* (Lamb.) Hook.f.	1	8^2	18	33		
3	*Glyptostrobus pensilis* (Staunt.) K.Koch.*	1	8^2	18	33		
4	*Taxodium distichum* (L.) Rich.	1	8^2	32	33		
	VII. MAGNOLIOPHYTA						
	A. Magnoliopsida						
	1. Acanthaceae						
1	*Acanthus ebracteatus* Vahl	7	9	17		I-XII	
2	*A. ilicifolius* L.	7	9	24	39	I-XII	
3	*A. intergrifolia* Anders	1	9	21		II-VI	tr
4	*A. leucostachyus* Wall.	1	10	21			
5	*Andrographis paniculata* Nees in Wall.	1	12	21	39	I-XII	tr
6	*A. laxiflora* (Blume) Lindl.	1	10	15		3	
7	*Asystasia chelonoides* Nees	1	10	21			
8	*A. gangetica* (L.) Anders	1	10	21			
9	*Asystasiella chinensis* (S.Moore) E. Hossain	1	10	18			
10	*A. neesiana* Lindl.	1	10	18			
11	*Baphicacanthus cusia* (Nees) Bremek.	1	10	17	39		
12	*Barleria cristata* L.		8^4	21	39,41		tr
13	*B. lupulina* Lindl.		8^4	26	41	X-XII	tr
14	*B. prionotis* L.		8^4	26	39		tr
15	*B. strigosa* Willd.	1	10	21		IX	
15a	*B. strigosa var. semiorbicularis* Ben.	1	10	21			
16	*Blepharis maderaspatensis* (L.) Roth	1	10	26		XII-I	
17	*Callispida guttata* (Brand.) Bremek.		8^4	17	41	I-XII	
18	*Cardanthera avana* Benth ex C.B. Clarke		10	17		I,1	
19	*Cephanoides alboviridis* (Benn.) H.Wu et H.S.Lo	1	9	13			
20	*Chroestes lanceolata* (T.Anderson) B.Hansen	1	9	17		IV,4	
21	*Clinacanthus nutans* (Burm.f.) Lindau	1	8^{4c}	19		II-III	
22	*Codonacanthus pauciflorus* Nees in DC.	1	10	21		I-XII 10-1	
23	*Crossandra infundibuliformis* Nees		10	17	41		tr
24	*Cryptophrgamium affine* Kuntze	1	10	16		III,3	
24a	*C. affine var. testudinum* Benn.	1	10	16	43		
25	*C. langbianense* Benn.	1	10	14		I	
26	*C. pierrei* Benn.	1	10	15			
27	*C. signatum* Benn.	1	10	17		X,10	
28	*Cyclacanthus coccineus* Moore	1	8^3	16		IV-IX	
29	*C.poilanei* Benn.	1	8^3	14			
30	*Dianthera candicans* Benth. et Hook.	1	9	32			tr
31	*Dicliptera bupleuroides* Nees	1	10	21			
32	*D. javanica* Nees	1	10	18		XII-V	
33	*D. leonotis* Dalzell. ex C.B.Clarke	1	10	17			
34	*D. vestita* Benn.		10	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
35	*Dipteracanthus repens* (L.) Hassk.	1	10	19			
36	*Dischoriste depressa* (Wall.) Nees	1	10	19		X-XI,11	
37	*D. erecta* Kuntze	1	10	21			
38	*D. principis* Benn.	1	10	17			
39	*Elytraria imbricata* (Vahl) J.Persl	1	10	17			
40	*Eranthemum pulchellum* Andrews	1	10	17		II	
41	*E. tetragonum* Wall.	1	10	17			
42	*Graptophyllum pictum* (L.) Griff.	1	9	21			
42a	*G. pictum var. viride* Hassk.	1	9	21	41	I	
43	*Gymnostachyum listeri* Prain	1	10	13		I	
44	*Hemigraphis alternata* (Burm.f.) T.Anderson	1	10	21	39,41		
45	*H. brunelloides* (Lam.) Bremek.	1, 800	10	18		I-XII	
46	*H. chinensis* T.Andreson ex Hemsl.	1	9	18		I,1	
47	*H. glaucescens* C.B.Clarke	2	9	17			
48	*H. griffithiana* T.Andreson	1	9	21			
49	*H. hirsuta* T.Andreson	1	10	17			
50	*H. turneraefolia* Benn.	4	10	17			
51	*Hygrophila auriculata* (Schum.) Heine	1	10	17			
52	*H. erecta* (Burm.f.) Hochr.	1	10	17		V-XII	
53	*H. incana* Nees	1	10	21			
54	*H. salicifolia* (Vahl.) Nees	1	10	17		V-XII	
55	*H. phlomoides* Nees	1	10	21			
56	*H. polysperma* (Nees) T.Anderson	1	10	21			
57	*Hypoetes malaccensis* Wight	1	10	21			
58	*H. poilanei* Benn.	1	9	14			
59	*Isoglossa clemensorum* (R.Ben.) B.Hansen	1	8[4]	14			
60	*I. fastidiosa* (Benn.) B.Hansen	1	9	17			
61	*I. inermis* (R.Ben.) B.Hansen	1	8[4]	17			
62	*Justicia adhatoda* L.	1	8	17	39		tr
63	*J. aequalis* Benn.	1	9	13			
64	*J. balansae* Lind.	1	10	17		II,2	
65	*J. candida* Benn.	1	9	13			
66	*J. cochinchinensis* Benn.	1	9	14		XI	
67	*J. curviflora* Wall.	1	9	17			
68	*J. eberhardtii* Benn.	1	9	35			
69	*J. evrardii* Benn.	1	10	14			
70	*J. fragilis* Wall.	1	9	17			
71	*J. gendarussa* Burm.f.	1	9	17	39	I-XI	tr
72	*J. glomerulata* Benn.	1	9	17		III	
73	*J. grossa* C.B.Clarke	1	9	13			
74	*J. ingrata* R.Br.	1	9	14		7	
75	*J. longula* Benn.	1	10	13			
76	*J. monetaria* Benn.	1	10	13			
77	*J. myuros* Benn.	3	9	13			
78	*J. neesiana* (Nees) T.Andreson	1	10	21		III,3	
79	*J. oreophila* C.B.Clarke	1	10	21		IV,4	

1	2	3	4	5	6	7	8
80	*J. panduriformis* Benn.	1	9	13			
81	*J. poilanei* Benn.	1	8	13			
82	*J. prominens* Benn.	1	10	17			
83	*J. procumbens* L.	1	9	17		III	
84	*J. quadrifaria* (Nees) T.Anderson	1	10	17	39	I-XII	
85	*J. vagabunda* Benn.	1	9^c	13			
86	*J. ventricosa* Wall.	1	9	21			
87	*Lepidagathis cambodiana* Benn.	1	11	17			
88	*L. incurva* Buch.-Ham. ex D.Don	2	10	25		6	
89	*L. hyalina* Nees	1	10	25			
90	*L. mendax* Benn.	1	10	14			
91	*L. thorelii* Benn.	1	12	16		II	
92	*Leptoschya wallichii* Nees	1	10	17			
93	*Nelsonia campestris* R.Br.	1	10	17		X-XI	
94	*Neuracanthus tetragonostachyus* Nees	1	10	17		XI-IX	
95	*Nomaphila stricta* Nees	1	10	17			
96	*Pararuellia flagelliformis* (Roxb.) Bremek. et Nann.	3	10	25			
97	*P. poilanei* Nann. - Bremek.	1	10	14		IX	
98	*Peristrophe paniculata* (Forssk.) Brummitt	1	10	21			
99	*P. roxburghiana* (Schult) Bremek.	1	10	21			
100	*Phaylopsis parviflora* Willd.	2	10	26			
101	*Phlogacanthus annamensis* Benn.	1	8^4	14			
102	*P. colaniae* Benn.	1	9	13		V,5	
103	*P. cornutus* Benn.	1	9	17	39	III-IV, 3-4	
104	*P. datii* Benn.	1	9	17			
105	*P. pubiflorus* Lindl.	1	9	13		V,5	
106	*P. pyramidalis* Benn.	1	8^4	13		VI	
107	*P. turgidus* (Fursa ex Hook.) Lindl.	1	9	17	39	III-V	
108	*Polytrema annamense* Benn.	1	10	17			
109	*P. vulgare* C.B.Clarke	3	10	13		XI,11	
110	*Pseuderanthemum acumintissimum* Miq.	1	9	17			tr
111	*P. bracteatum* Imlay	1	10	17			
112	*P. carruthersii* (Seem) Guill. var. *atropuspureum* (Bull.) Fosberg	1	9	17	39,41		
112a	*P. carruthersii var. ovatifolium* (Bremer) Bremer	1	9	17		II	
113	*P. crenulatum* (Lindl.) Benn.	1	10	25		I-III,1-3	
114	*P. eberhardtii* Benn.	1	9	13			
115	*P. palatiferum* Radlk.	1	9	21			
116	*P. poilanei* Benn.	1	9	14			
117	*P. reticulatum* Radlk.	1	8	17		VII	tr
118	*P. tonkinensis* Benn.	1	9	13			
119	*Psiloesthes elongata* Benn.	3	9^c	13		XI	
120	*Pteroptychia dalzielli* W.W.Sm.	1	10	17		IX,9	
121	*Ptyssoglottis vulgaris* C.B.Clarke	1	10	13		XII,12	

1	2	3	4	5	6	7	8
122	*Rhinacanthus calcaratus* Nees	1	9	21			
123	*R. nasutus* (L.) Kurz	1	9	21	39	I-XII	
124	*Rostellularia diffusa* Willd.	1	10	17			
125	*Ruellia macrosiphon* Kurz	1	10	17		II	
126	*R. patula* Jacq.	1	10	26		XII-III	
127	*R. tuberosa* L.	1	11	13	39	I-XII	
128	*Rungia evardii* Benn.	1	10	14		XII-III, 3	
129	*R. parviflora* Nees in Wall	1	10	21		12-3	
130	*R. pectinata* Nees	1	10	21		XI	
130a	*R. pectinata var. angustifolia*	1	10	21		4	
131	*R. pierrei* Benn.	1	10	14		IV,4	
132	*R. salaccensis* Koord. et Vala	1	10	17			
133	*Sanchezia speciosa* Leonard	1	9	17	41	III	
134	*Sericocalyx scaber* (Nees) Bremek.	1	10	17		IV,4	
135	*Staurogyne amoena* Benn.	1	10	14			
136	*S. balansae* Benn.	1	10	22			
137	*S. bella* Bremer	1	10	17	39		
138	*S. brachystachys* Benn.	1	10	13			
139	*S. brevicaulis* Benn.	1	10	17		II	
140	*S. chapaensis* Benn.	1	10	13		VII	
141	*S. cf. densa* Benn.	1	10				
142	*S. debilis* (T.Anderson) C.B.Clarke ex Merr.	1	10	19			
143	*S. diandra* Hoss	1	10	19			
144	*S. glauca* (Ness) Kuntze	1	10	17		II,2-3	
145	*S. hypolaucum* (Benn.) Benn.	1	10	17			
146	*S. lanceolata* (Blume) Kuntze	1	10	23			
147	*S. major* Benn.	1	9	16			
148	*S. malaccensis* C.B.Clarke	1	10	25			
149	*S. neesii* (Vid.) C.B.Clarke ex Miq.	1	10	17			
150	*S. petelotii* Benn.	1	10	13		VII,7	
151	*S. scandens* Benn.	1	10	14			
152	*S. sesamoides* (Hand.-Mazzer.) Burtt.	1	10	17			
153	*S. simonsii* (T.Anderson) Kuntze	1	10	17		4	
154	*S. subcordata* (Elmer) Bremer	1	10	16			
155	*S. tenera* Benn.	1	10	14			
156	*S. vicina* Benn.	1	10	13			
157	*Strobilanthes annamitica* Kuntze	3	10	14			
158	*S. auriculata* Nees	1	10	17		II	
159	*S. bantonensis* Lindau	1	9	13			
160	*S. cf. bibracteata* Blume	1	9			III	
161	*S. cf. boerhavioides* T.Anderson	1	9				
162	*S. brunescens* Benn.	1	8[4]	13			
163	*S. cystolithiger* Lind	1	9	17			
164	*S. echinata* Nees	1	9	17		VI	
165	*S. evardii* Benn.	1	10	14			
166	*S. gigantodes* Lind	1	9	13			
167	*S. glanduligera* P.H.Hô	1	10	14		XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
168	*S. hypomallus* Benn.	1	10	14		IX,9	
169	*S. involucrata* Blume	1	10	16			
170	*S. jugorum* Benn.	1	10	13		IX	
171	*S. longepedonculata* Terao	1	10	17			
172	*S. maingayi* C.B.Clarke	1	9	17			
173	*S. mucronatoproductus* Lind *var. glabresscens* Benn.	1	8^4	13		XII,12	
174	*S. multangupus* Benn.	1	8^4	13			
175	*S. obesus* Benn.	1,2000	10	13			
176	*S. pateriformis* Lind	1	10	13		III	
177	*S. patulus* Benn.	1,1500	10	13		II	
178	*S. pennstemonoides* T.Anderson	1	10	20		II,2	
179	*S. petelotii* Benn.	1	10	13		VII	
180	*S. poilanei* Benn.	1,1300	8^4	17			
181	*S. radicans* T.Anderson	1,1000	10	18			
182	*S. sarmentosus* Benn.	1	8^c	13			
183	*S. subflaccidus* Kurz	1	10	17			
183a	*S. subflaccidus var. longespicata* Benn.	1	10	17		IV-XII, 4-12	
184	*S. sulfureus* Benn.	1	9	14			
185	*S. tonkinensis* Lind		8^4	13			
186	*Tarphochlamys affinis* (Griff.) Bremek.		10	17		IX,9	
187	*Thunbergia alata* Bojer ex Sims		10^c	32			
188	*T. coccinea* Wall. ex G.Don		9^c	21			
189	*T. eberhardtii* Benn.		9^c	13		XII	
190	*T. erecta* T.Anderson		9	32			
191	*T. fragrans* Roxb.	1	9^c	17			
191a	*T. fragrans var. heterophylla* C.B.Clarke		9^c	17			
191b	*T. fragrans var . vestita*	1,500-1800	9^c	17		XI,11	
192	*T. geoffrayi* Benn.	1	9^c	17			
193	*T. grandiflora* (Rottler) Roxb.	1	9^c	17		I-XII	tr
194	*T. laurifolia* Lind	1	9^c				
	2. Aceraceae						
1	*Acer brevipes* Gagnep.	1	8^2	13	33	8	
2	*A. campbelii* Hook. et Thoms ex Hiern *var. campbelii*	1	8^2	14	33		
2a	*A. campbelii var. fansipanense* Gagnep.	1,2800	8^3	13		8	
3	*A. chapaense* Gagnep.	1,1600	8^2	13		VII	
4	*A. erythranthum* Gagnep.	1,1600	8	16	33	I,5	
5	*A. fabri* Hance		8	17			
6	*A. flabellatum* Rehder	1,900-2200	8^2	18	33	VIII	
6a	*A. flabellatum* Rehder *var. yunanense* (Rehder) D.Fang	1	8^2	18		VII,3	
7	*A. heptaphlebium* Gagnep.	1	8^2	14	33		
8	*A. laevigatum* Wall.	1	8^2	17	33	I	

1	2	3	4	5	6	7	8
9	*A. laurinum* Hassk.	1	8^2	14	33	10	
9a	*A. laurinum var. petelotii* (Gagnep.) P.H.Hô	1	8^2	13			
10	*A. negundo* L.	1	8^3	32	41		tr
11	*A. oblongum* Wall. ex DC.	1	8^2	17	33		
12	*A. tonkinensis* Lecomte *subsp. tonkinensis*	1	8^2	13			
12a	*A. tonkinensis var. fenzelianum* (Hand-Mazzer.) E.Murray		8^2	13			
13	*A. wilsonii* Rehder	1,900-2000	8^2	18			
	3. Actinidiaceae						
1	*Actinidia callosa* Lindl. *var. indochinensis* (Merr.) Li	1	9	17		XI, 11	
2	*A. chinensis* Planch.	1	8^c	18			
3	*A. coriacea* (Fine et Gagnep.) Dunn	1,1800	8^c	13		IV,11	
4	*A. latifolia* (Gardner et Champ.) Merr.	,1	8^c	17		V, 5-6	
5	*A. petelotii* Diels	1	8^c	13		8	
6	*A. tonkinensis* L.	1	8^c	13			
7	*Saurauja armata* Gagnep.	1	8^2	13			
8	*S. fasciculata* Wall.	1,700-1200	8^3	13			
9	*S. macrotricha* Kurz	1	8^3	13		VII	
10	*S. nepaulensis* DC.	1	8^3	21	42	XII	
11	*S. roxburghii* Wall.	1	8^3	21		IV-V	
	4. Aizoaceae						
1	*Gisekia pharnaceoides* L.	3	10	26			
2	*G. pierrei* Gagnep.	1	10	17		I	
3	*Glinus hernarioides* (Gagnep.) Tardieu	1	10	13		IV	
4	*G. lotoides* L.	1	10	21	39	4	
5	*G. oppositifolius* (L.)DC.	1,1-100	10	21	39		
	5. Alangiaceae						
1	*Alangium barbatum* (R.Br.) Baill.	1	8^3	21			
2	*A. barbatum var. decipiens* (Evrard) Tardieu-Blume	1	8^3	21			
3	*A. chinense* (Lour.) Rehder	1	8^3	26	33		
4	*A. kurzii* Craib	1	8^2	25	33		
5	*A. ridleyi* King	1	8^2	22	33	I-IV	
6	*A. salvifolium* (L.f.) Wang in Engl.	1	8^2	25	33,42		
7	*A. tonkinense* gagnep.		8^2	13			
	6. Amaranthaceae						
1	*Achyranthes aspera* L. Blume *var. bidentata*	1	10	24	39	I-XII	
2	*Aerva lanata* (L.) Juss.	1	10	21		I-XII	
3	*A. sanguinolenta* (L.) Blume	1	10	21		IX-II,4	

1	2	3	4	5	6	7	8
4	*Allmania nodiflora* (L.) R.Br. ex Wight	1	10	25			
5	*Alternanthera bettzickiana* (Regel) Nichols	1	10	32	41	I-XII	
6	*A. paronychioides* St.Amans	1	10	32		I-XII	
7	*A. pungens* Kunth	1	10	32	41		tr
8	*A. sessilis* (L.) A.DC.	1,1-1000	10	27		I-XII	
9	*Amaranthus caudatus* L.	1	12	21	41		
10	*A. hybridus* L.	1	12	21	41		tr
11	*A. lividus* L.	1	12	28			tr
12	*A. spinosus* L.	1	12	21	39,42	I-XII	
13	*A. tricolos* L.	1	10	25	42		tr
13a	*A. tricolos var. splendens* Baill.	1	12	25	41		tr
14	*A. viridis* L.	1,0-1000	10	28	42		
15	*A. bidentata* Blume *var. bidentata*	1	9	22	39		tr
15a	*A. bidentata var. longifolia* Mak.	1,800-1200	10	22		XI	
16	*Celosia argentea* L.	1	12	27	39,41		
17	*Centrostachys aquatica* (R.Br.) Wall. ex Miq.-Tandy	1	10	26		III	
18	*Cyathula capitata* Miq.	1	10	21			
19	*C. prostrata* (L.) Blume	1	10	26		I-XII	
20	*Deeringia amaranthoides* (Lam.) Merr.	1,1500	10	22		X-XII	
21	*D. polysperma* (Roxb.) Miq. - Tandy	1	9	21		V-IX	
22	*Gomphrena globosa* L.	1	10	32	39,41	I-XII	
23	*G. celosioides* Mart.	1	10	32		I-XII	
24	*Iresine herbsstii* Hook.f. ex Lindl	1	10	32	41	XI	
25	*Psilotrichum ferrugineum* (Roxb.) Miq.	1	12	21			
26	*Psichiurus monsoniae* (L.f.) C.C.Towns.	3	10	25		II,2	
	7. Anacardiaceae						
1	*Allospondias lakonensis* (Pierre) Stapf	1	8^2	18	33,42	V-VII, 8-9	
2	*Anacardium occidentale* L.	1	8^2	17	36,39, 42	XII-III	tr
3	*Bouea oppositifolia* (Roxb.) Adelb.	1	8^2	17	33,42	3-5	
4	*B. poilanei* Evrard	1	8^2	14	33		
5	*Buchanania arborescens* (Blume) Blume	1	8^2	23	33	VI-VII	
6	*B. glabra* Wall.	1	8^2	21	33	XII-I	
7	*B. latifolia* Roxb.	1	8^2	21	33	I	
8	*B. lucida* Blume	1	8^2	23	33	I-III	
9	*B. reticulata* Hance	1,2<900	8^3	17		XI	
10	*B. siamensis* Miq.	1,2, <1200	8^2	17	33	XI-I,3	
11	*Choerospondias axillaris* (Roxb.) Burtt et Hill	1	8^2	25	33,42, 39	III	
12	*Dracontomelum duperrealum* Pierre	1,200-600	8^1	18	33,42		tr

1	2	3	4	5	6	7	8
13	*D. laoticum* Evrard et Tardieu	1	8^1	17			
14	*D. petelotii Tardieu*	1	8^2	13			
15	*D. schmidii Tardieu*	1			33		
16	*Drimycarpus racemosus* Hook.	1	8^2	13			
17	*Gluta compacta* Evrerd	1,1000	8^2	14			
18	*G. gracilis* Evrard	1,750	8^2	19		XII	
19	*G. megalocarpa* (Evrard) Tardieu	1,300	8^2	14	33	V,9	
20	*G. tavoyana* Wall. ex Hook.f.	1	8^2	19			
21	*G. velutina* Blume	1	8^2	17	39	8	
22	*G. wrayi* King	1	8^1	22			
23	*Holigarnia kurzii* King	1	8^3	17			
24	*Lannea coromandelica* (Houtt.) Merr.	1,<600	8^2	17	33,40	II-V	
25	*L. woodier* (Roxb.) Adelb	1	8^2	25			
26	*Mangifera camptosperma* Pierre	1	8^2	17	33,42		
27	*M. cochinchinensis* Engl.	1	8^2	17			
28	*M. dongaiense* Pierre	1	8^2	14	33		
29	*M. duperreana* Pierre	1,300	8^2	17	33	III	
30	*M. flava* Evrard	1	8^2	17	33		
31	*M. foetida* Lour.	1	8^2	25	42		
32	*M. indica* L.	1	8^2	25	33,39, 42		tr
33	*M. longipes* Griff.	1	8^1	17	33		
34	*M. minutifolia* Evrard	1,600	8^2	14	33		
35	*M. reba* Pierre	1	8^2	17	33,42		
36	*Melanorrhoea laccifera* Pierre	1,400	8^1	17		XI-I,9	
37	*M. usitata* Wall.	1	8^1	17	33,37		
38	*Pegia sarmentosa* (Lecomte) Hand.-Mazzer.	1	8	18			
39	*Pentapadon annamense* (Evrard et Tardieu) P.H.Hô	1	8^2	18	33	IX,3	
40	*P. poilanei* (Evrard et Tardieu) P.H.Hô	1	8^2	17		IV-VII	
41	*Pistachia weimanifolia* Franch.	1	8^2	17		III,6	
42	*Pleiogynium timorensis* (DC.) Leenh.	1,600	8^2	17		7	
43	*Rhus chinensis* Mill.	1	8^3	17			
44	*R. semialata* Murr.	1	8^3	18			
45	*R. succedanea* L.	1	8^3	17	41	III,4-5	tr
46	*Schinus molle* L.	1	8^3	32	41,42		tr
47	*Semecarpus anacardiopsis* Evrard et Tardieu	1,400	8^2	14	33	II-V	
48	*S. annamensis* Tardieu	1,600-1500	8^3	14		XI-XII,3	
49	*S. caudata* Pierre	1	8^3	14	37		
50	*S. cochinchinensis* Engl.	1	8^2	17	33	IX-XI, 1-2	
51	*S. graciliflora* Evrard et Tardieu	1	8^3	14		3	
52	*S. humilis* Evrard et Tardieu	1, 500-1800	8^3	14			
53	*S. myriocarpa* Evrard et Tardieu	1	8^2	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
54	*S. periciosa* Evrard et Tardieu	1,700-1300	8^2	14	33	IV,6	
55	*S. reticulata* Lecomte	1	8^3	17		III	
56	*S. tonkinensis* Lecomte	1	8^2	13			
57	*S. velutina* King	1	8^3	14			
58	*Spondias cythera* Soon.	1	8^2	17	42	I-III,6-8	tr
59	*S. pinnata* (Koenig et L.f.) Kurz	1,<1000	8^1	25	42		
60	*Swintonia griffithii* Kurz	1,200-900	8^2	16	33		
61	*S. maigayi* Hance						
62	*S. minuta* Evrard	1	8^2	14	33		
63	*S. pierrei* Hance	1	8^2	17	33		
64	*Toxicodendron succedanea* (L.) Molder	1,<1500	8^4	29	37	III,4-5	
65	*T. rhetsoides* (Craib) Tardieu	1	8^4	17		VI,8	
	8. Ancistrocladaceae						
1	*Ancistrocladus cochinchinensis* Gagnep.	1	8^c	17		IV	
2	*A. tectorius* (Lour.) Merr.	1	8^c	17	44	III-V, 3-5	
3	*A. wallichii* Planch.	1	8^c	17			
	9. Anisophyllaceae						
1	*Anisophyllea penninervata* J.E.Vidal	1	8^2	17	33		
	10. Annonaceae						
1	*Alphonsea boniana* Fine et Gagnep.	1	8^3	18			
2	*A. gaudichaudiana* (Baill.) Fine et Gagnep.	1	8^4	14			
3	*A. philastreana* (Baill.) Fine et Gagnep.	1	8^2	15	33	III-V	
4	*A. solaensis* Bân		8^3	13			
5	*A. squamosa* Fine et Gagnep.	1	8^3	13			
6	*A. tonkinensis* A.DC.	1	8^3	17	33	XII	
7	*Anaxagorea luzonensis* A.Gray*	1	8^3	29		VI-I	
8	*Annona glabra L.*	5	8^3	25	42	I-XII	
9	*A. muricata L.*	1,1-1000	8^3	25	39,42	I-XII, 1-12	
10	*A. reticulata* L.	1	8^3	17			
11	*A. squamosa* L.	1	8^3	17	39,42	II-7-9	tr
12	*Anomianthus dulcis* (Dun) Sinclair						
13	*Artabotrys aeneus* Ast	1	8^c	14			
14	*A. brevipes* Craib	1	8^c	17		I	
15	*A. fragrans* Ast	1	8^c	14			
16	*A. harmandii* Fine et Gagnep.	1	8^c	17			
17	*A. hexapetalus* (L.f.) Bhandari	1	8^c	17	41	XII,6	tr
18	*A. hienianus* Bân	1	8^c	14			
19	*A. hongkongensis* Hance	1	8^c	18			
20	*A. intermedius* Hassk.	1	8^c	17		IV,4	
21	*A. pallens* Ast	1	8^c	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
22	*A. petelotii* Merr.	1	8^{c}	13			
23	*A. phuongianus* Bân	1	8^{c}	14			
24	*A. tayuguyensis* Bân	1	8^{3}	14			
25	*A. tetramerus* Bân	1	8^{3}	14			
26	*A. uncinatus* (Lam.) Baill. ex Merr.	1	8^{3}	18			
27	*A. vietnamensis* Bân	1	8^{3}	13			
28	*A. vinhensis* Ast	1	8^{c}	16		II-V	
29	*Cananga latifolia* (Hook.f. et Thoms) Fine et Gagnep.	1	8^{2}	17	33		
30	*C. odorata* (Lamb.) Hook.et Thoms	1	8^{2}	17	33	I-XII	tr
31	*Cyathocalyx annamensis* Ast	1	8^{2}	14	33	10	
32	*C. filiformis* Ast	1	8^{2}	14	33		
33	*C. sumatranus* Scheff.	1	8^{3}	17			
34	*Cyathostemma vietnamense* Bân	1	8^{3}	13			
35	*C. wrayi* King	1	8^{c}	17			
36	*Dasymaschalon evrardii* Ast	1	8^{3}	14			
37	*D. lomentaceum* Fine et Gagnep.	1	8^{3}	17		IV-V	
38	*D. macrocalyx* Fine et Gagnep.	1	8^{4}	18		III	
39	*D. robinsonii* Ast	1	8^{4}	14			
40	*D. rostratum* Merr. et Chun	1	8^{4}	17		VII,12	
41	*D. sootopensis* Craib	1	8^{2}	17		VI,6	
42	*Desmos chinensis* Lour.	1	8^{c}	29			
43	*D. cochinchinensis* Lour.	1	8^{c}	17	39	VI-VII	
44	*D. dinhensis* (Fine et Gagnep.) Merr	1	8^{c}	17			
45	*D. dumosus* (Roxb.) Saff.	1	8^{c}	21		V,5	
46	*D. pedonculosus* (A.DC.) Bân	1	8^{4}	21			
46a	*D. pedonculosus var. tonkinensis* Bân	1	8^{3}	18			
47	*Drepananthus filiformis* (Ast) Bân*	1	8^{3}	14			
48	*Enicosanthella petelotii* (Merr.)*	1,900	8^{4}	18		III-IV	
49	*E. plagioneurum* (Diels.) Bân*	1	8^{2}	18	33		
49a	*E. plagioneurum var. oblanceolatum* (Wang) Bân	1	8^{3}	18			
50	*Fissistigma acuminatissima* Merr.	1,700	8^{c}	18		IV,10	
51	*F. balansae* (A.DC.) P.H.Hô	1	8^{c}	16		V	
52	*F. bicolor* (Roxb.) Merr.		8^{c}	21			
53	*F. bracteolata* Chatton	1	8^{c}	18		III	
54	*F. capitatum* Merr. ex Li		8	18			
55	*F. chloroneurum* (Hand.-Mazzer.) Tsiang	1	8^{2}	18			
56	*F. cupreonitens* Merr. et Chun	1	8^{c}	18		III	
57	*F. fruticosum* (Lour.) Sinclair	1	8^{4}	17		IX	
58	*F. glaucescens* (Hance) Merr.		8^{3}	18			
59	*F. latifolium* (Dun) Merr.	1	8^{c}	23		3	
60	*F. maclurei* Merr.						
61	*F. oldhami* (Hemsl.) Merr.	1	8^{c}	18			
62	*F. pallens* (Fine et Gagnep.) Merr	1	8	18			
63	*F. petelotii* Merr.	1	8^{c}	19		III	
64	*F. poilanei* (Ast) Tsiang et Li	1	8^{c}	17		8	

1	2	3	4	5	6	7	8
65	*F. polyanthoides* (DC.) Merr.	1	8^{c}	18		III-IX, 5-10	
66	*F. rubiginosum* (A.DC.) Merr.	1	8^{c}	17		V	
67	*F. rufinerve* (Hook.f. et Thoms) Merr.	1	8^{2}	25			
68	*F. scandens* Griff.	1	8^{3}	17			
69	*F. shangtzeense* Tsiang et Li	1	8^{3}	18			
70	*F. taynguyense* Bân	1	8^{3}	14			
71	*F. thorelii* (Fine et Gagnep.) Merr.	1	8^{c}	17		V	
72	*F. tonkinense* (Fine et Gagnep.) Merr.	1	8^{c}	13			
73	*F. villosum* (Ast) Merr.	1	8^{c}	17		IV-V,5	
74	*F. villosissimum* Merr.	1	8^{2}	17		XI	
75	*Friesodielsia affinis* (Hook.f. et Thoms) D.Das	1	8^{3}	17			
76	*F. fornicata* (Roxb.) D.Das	1	8^{c}	21		IV	
77	*Goniothalamus albiflorus* Bân	1	8^{3}	14			
78	*G. chartaceus* Li	1	8^{3}	13			
79	*G. chinensis* Merr,. et Chu*	1	8^{3}	18			
80	*G. donnaiensis* Fine et Gagnep.	1	8^{2}	16		III	
81	*G. elegans* Ast	1	8^{2}	14			
82	*G. expansus* Craib		8^{3}	14			
83	*G. gabriacianus* (Baill.) Ast	1	8^{2}	17		II-IX	
84	*G. gracilipes* Bân		8^{3}	14			
85	*G. macrocalyx* Bân*	1,500	8^{3}	13	33		
86	*G. multiovulatus* Ast	1	8^{3}	14	33		
87	*G. tamirensis* Pierre ex Fine et Gagnep.	1,1-500	8^{3}	17	33		
88	*G. tenuifolius* King		8^{3}	22			
89	*G. touranensis* Ast	1	8^{3}	1		VII,7	
90	*Meiogyne monogyna* (Merr.) Bân	1	8^{3}	13		VIII	
91	*M. subsessilis* (Ast) Sinclair	1	8^{2}	14	33		
92	*M. vigata* (Blume) Miq.	1	8	23			
93	*Melodorum fruticosum* Lour.	1	8^{3}	17			
94	*M. hahnii* (Fine et Gagnep.) Bân	1	8^{c}	17			
95	*M. indochinense* (P.H.Hô) Bân	1	8^{c}	17			
96	*M. kontumense* Bân	1	8^{3}	14			
97	*M. vietnamense* Bân	1	8^{3}	13		V	
98	*Miliusa baillonii* Pierre	1	8^{3}	17	33	III-V	
99	*M. balansae* Fine et Gagnep.	1	8^{3}	18			
100	*M. banghoiensis* Ast	1	8^{3}	14		II	
101	*M. campanulata* Pierre	1	8^{3}	17		III-V	
102	*M. sinensis* Fie et Gagnep.		8^{3}	18			
103	*M. velutina* Hook.f. et Thwaites	1	8^{3}	21	33	II	
104	*Mitrella mesnyi* (Pierre) Bân	1	8^{3}	17	33	III,5	
105	*M. touranensis* Bân	1	8^{3}	14			
106	*Mitrephora callcarea* Diels ex Ast	1	8^{3}	18	33		
107	*M. maingayi* Hook.f. et Thoms	1	8^{3}	29	33		
108	*M. pallens* Ast	1	8^{3}	14			
109	*M. thorelii* Pierre	1	8^{3}	18	33	IV	
109a	*M. thorelii var. bousingoniana* (Pierre) Fine et Gagnep.	1	8^{3}	17	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
109b	*M. thorelii var. microphylla* Fine et Gagnep.	1	8^3	17		VIII	
109c	*M. thorelii var. verrucosa* (P.H.Hô) Bân	1	8^3	14	33	10	
110	*Orophea desmos* Pierre	1	8^3	17			
111	*O. harmandiana* Pierre	1	8^3	17			
112	*O. hirsuta* King	1,600	8^3	25		V-VII, 5-8	
113	*O. mollis* (Pierre) Bân	1	8	17			
114	*O. multiflora* Ast	1	8^3	13			
115	*O. polycarpa* A.DC.	1	8^3	29	33		
116	*O. thorelii* Pierre	1	8^3	17	33		
117	*O. tonkinensis* Fine et Gagnep.	1	8^3	13			
118	*Polyalthia angustissima* Ridl.	1	8	14			
119	*P. barenensis* Bân	1	8	14			
120	*P.* bracteosa Bân		8	14			
121	*P. cerasoides* (Roxb.) Bedd.	1	8^3	16		III-IV, 1-10	
122	*P. clemensorum* Ast	1	8^3	14			
123	*P. consanguinea* Merr.		8	18			
124	*P. corticosa* (Pierre) Fine et Gagnep.	1	8^2	16	33		
125	*P. debilis* (Pierre) Fine et Gagnep.	1	8	14			
126	*P. evecta* (Pierre) Fine et Gagnep.	1	8^4	17			
127	*P. floribunda* Ast	1	8^2	14	33		
128	*P. harmandii* (Pierre) Fine et Gagnep.	1	8^2	17	33	III,3	
129	*P. intermedia* (Pierre) Bân	1	8^3	17	39		
130	*P. jenkinsii* Hook.f.	1	8^3	14			
131	*P. juncunda* (Pierre) Fine et Gagnep.	1	8^2	17	33	VII,2	
132	*P. lanii* Merr.	1	8^3	17			
133	*P. littoralis* (Blume) Boerl.	1	8^3	23		I,1	
134	*P. luensis* (Pierre) Fine et Gagnep.	1	8^3	16	33	III,4	
135	*P. minima* Ast	1	8^3	14			
136	*P. modesta* Fine et Gagnep.	1	8^3	17			
137	*P. nemoralis* DC.	1	8^3	18		IV-VII, 7-12	
138	*P. obtusa* Craib	1	8^3	17			
139	*P. parviflora* Ridl.	1	8^3	17		II	
140	*P. prarflorens* Bân	1	8^3	16			
141	*P. sessiliflora* (Ast) Bân	1	8^3	16			
142	*P. simiarum* Benth. et Hook.f.	1	8^3	21	33	V-X	
142a	*P. simiarum subsp. cochinchinensis* Bân	1	8^2	15			
143	*P. suberosa* (Roxb.) Benth. et Hook.f. ex Thwaites	1	8^3	29	42	III,3	
144	*P. thorelii* (Pierre) Fine et Gagnep.	1	8^2	17	33,39	VI,6-7	
145	*Popowia cambodiana* Fine et Gagnep.	1	8^3	17			
146	*P. pisocarpa* (Blume) Endl.	1	8^3	25	33	V,4-5	
147	*Pseuduvaria indochinensis* Merr.	1	8^3	14		IV	
148	*P. parviflora* (Ast) Bân	1	8^3	13			

1	2	3	4	5	6	7	8
149	*Sageraea elliptica* (A.DC.) Hook.f. et Thoms	1	8	17			
150	*Uvaria boniana* Fine et Gagnep.	1	8^c	18		X	
151	*U. calamistrata* Hance.	1	8^3	19			
152	*U. cordata* (Dun) Wall. ex Alston	1	8^c	29		VII-VIII	
153	*U. dac Pierre* ex Gie et Gagnep.	1	8^c	17	42	IV-V	
154	*U. fauveliana* Pierre ex Ast	1	8^c	17			
155	*U. flexuosa* Ast	1,1500-1700	8^c	14		V	
156	*U. grandiflora* Roxb.	1	8^c				
157	*U. hamiltonii* Hook.f. et Thoms	1	8^c	29		V	
158	*U. hirsuta* Jack		8^c	23			
159	*U. lurida* Hook.f. et Thoms	1	8^c	25		IX	
160	*U. micrantha* Hook.f. et Thoms	1	8^c	17		VII	
161	*U. microcarpa* Champ. ex Benth. et Hook.	1	8^c	18		VI-VII	
162	*U. pachychila* Merr.	1	8^3	18			
163	*U. pierrei* Fine et Gagnep.	1	8^c	17			
164	*U. purpurea* Blume	1	8^3	29			
165	*U. rufa* Blum	1	8^c	25		V,5	
166	*Xylopia pierrei* Hance*	1	8^3	17	33	I-III	
167	*X. poilanei* Ast	1	8^3	14			
168	*X. vielana* Pierre ex Fine et Gagnep.	1	8^3	17		V-VII,5	
	11. Apiaceae						
1	*Ammi visnaga* (L.) Lam.	1	12	30	39		tr
2	*Anethum graveolens* L.	1	12	32	39,42	I-XII	tr
3	*Angelica dahurica* (H.Hoffm) Benth.	1	11	30	39	IV-V	tr
4	*A. decursiva* (Miq.) Fr. et Sav.	1	11	30	39		
5	*A. sinensis* (Oliv.) Diels		11	30	39	VII-VIII	tr
6	*A. uchiyamae* Yale		11	30	39		tr
7	*Apium graveolens* L.		12	31	39,42		tr
8	*Buplerum tenue* Buch.-Ham. ex Don	1	12	20	39		
8a	*B. tenue var. humulis* Fr.	1,1500	10	20		I	
9	*Centella asiatica* (L.) Urb.	1	10	29	39,42	V	
10	*Cnidium monnieri* (L.) Cusson	1	12	31	39	I-XII	
11	*Coriandrum sativum* L.		12	32	39,42	6-8	tr
12	*Cryptotaenia canadense* (L.) DC.	1,1200	10	20			
13	*Daucus carota* L.		11	20	39,42	VI	tr
14	*Eryngium foetidum* L.		11	32	39,42		tr
15	*Heracleum bivittatum* H.Boissieu	1,1700	9	18		I-XII	
16	*Hydrocotyle chevalieri* (Chem.) Tardieu	1,700-1400	10	13		IX	
17	*H. chinensis* (Dunn) Craib	1	10	18			
18	*H. javanica* Thunb.	1	10	23	42		
19	*H. petelotii* Tardieu	1,1400	10	13		III	
20	*H. pseudosanicula* Boiss.		10	17			
21	*H. siamica* Craib	1	10	21			
22	*H. sibthorpioides* Lam.	1	10	31	39,42	VII	

1	2	3	4	5	6	7	8
23	*H. tonkinensis* Tardieu	1,1200	10	13			
24	*Ligusticum wallichii* Franch.		11	29	39	IX,9	tr
25	*Oenanthe javanica* DC.	7,<2000	10	29	42		tr
26	*O. dielsii* Boiss.	7	10	18			
27	*O. linearis* Wall. ex DC.	7	10	21			
28	*Pimpinella diversifolia* DC.	1	10	29			
29	*Pternopetalum nudicaule* (Boiss.) Hand.-Mazzer.	1	10	18		VIII-I	
30	*Pteroselinum crispum* (Mill.) Nym. ex Airy Shaw		12	27	39,42	3	tr
31	*Sanicula elata* Ham. ex Don	1,1000-2300	11	27			
32	*S. orthacantha* Moore	1	10	18		IX	
33	*Trachyspermum roxburghianum* (DC.) Craib	1	12	32	42	VII,7	
34	*Torillis japonica* (Houtt.) DC.	1	10	31			
	12. Apocynaceae						
1	*Adenium obesum* (Forssk.) Roem. et Sch.	1	8^4	32	41		
2	*Agannoerion polymorphum* Pierre	1	8^c	17	42	I-XII	
3	*Aganosma acumunata* (Roxb.) G.Don.	1	8^c	25		VI-XI, 9-4	
4	*A. harmandiana* Pierre. ex Spire	1	8^c	17		III-VII, 11-1	
5	*A. petelotii* Lý	1,1550	8^c	13			
6	*Allamanda cathartica* L.	1,850	8^c	32	39,41		
7	*A. neriifolia* Hook.f.	1	8^c	32	41	I-XII	
8	*Alstonia angustifolia* Wall.	1,600-700	8^2	22	33,39		
9	*A. macrophylla* Wall.	1	8^2	27	33,39		
10	*A. mairei* Lev.	3	8^4	17		12	
11	*A. scholaris* (L.) R.Br.	1,100	8^2	27	33,39		
12	*A. spathulata* Blume	1	8^2	23	33	VIII-XII,12	
13	*Alyxia annamensis* Pit.	1,400	8^3	14		V-IX	
14	*A. balansae* Pit.	1	8^3	13		5-6, VI-VII	
15	*A. crassifolia* Pit.	1	8^c	14		7	
16	*A. divaricata* Pit.	1	8^c	14		6-7	
17	*A. hainanensis* Merr. et Chun	1	8^c	19		V,5	
18	*A. kongtumensis* Lý	1	8^c	14			
19	*A. marginata* Pit.	1	9	14			
20	*A. pisiformis* Pierre ex Pit.	1	8^c	17			
21	*A. poilanei* Pit.	1	8	14		12	
22	*A. pseudosinensis* Pit.	1	8^c	16		10	
23	*A. racemosa* Pit.	1	8^c	14		11	
24	*A. reindwardtii* Blume	1	8^c	17			
25	*A. yunkuniana* Tsiang	1	8^3	17		VII	

1	2	3	4	5	6	7	8
26	*Amalocalyx microlobus* Pierre	1	8^c	17	42		
27	*Amalocalyx sp.*	1	8-			IV-IX	
28	*Anodendron affine* (Hook. et Arn.) Druce	1	8^c	19		V	
29	*A. manubrium* Merr.	1	8^c	17			
30	*Argyronerium odoratum* Pit.	1	8^c	17		II-III,2-8	
31	*Beaumontia pitardii* Tsiang	1	8^c	13			
32	*B. murtonii* Craib	1	8^c	17			
33	*B. grandiflora* (Roxb.) Wall.	1	8^c	21			
34	*Bousignonia angustifolia* Pierre ex Spire	1	8^c	17		XII-II,2	tr
35	*B. mekongense* Pierre in Planch.	1	8^c	17			
36	*Carissa carandas* L.	1	8^3	32	39,41	XII-V, 2-7	
37	*C. cochinchinensis* Pierre ex Pit.	1	8^3	17	39	I-XII	
38	*Catharanthus roseus* (L.) G.Don	2	10	32	39	XII-V	
39	*Cerbera manghas* L. ex Gaertn.	2	8^3	26	39	I-XII	
40	*C. odollam* Gaertn.	5	8^4	26		I-XII	
41	*Chilocarpus denudans* Blume	1,1500	8^c	15			
42	*Chonemorpha eriostylis* Pit.	1	8^c	16		12	
43	*C. grandieriana* Pierre ex Pit.	1	8^c	17			
44	*C. macrantha* Pit.	1	8^c	17			
45	*C. macrophylla* D.Don	1	8^c	17			
46	*C. yersinii* Spire	1	8^c	17		VIII	
47	*Cleghornia malaccensis* (Hook.f.) King et Gamble	1	8^c	15		VII	
48	*Ecdysanthera godefroyana* Pierre	1	8^c	19		VII	
49	*E. rosea* Hook.f. et Arn.	1	8^c	19	42		
50	*Holarrhena curtissi* King et Gamble	1	8^4	22		IV-VII,9	
51	*H. pubescens* (Buch.-Ham.) Wall. ex G.Don	1	8^3	21	39	III-VIII, 3-12	
52	*Hunteria zeylanica* (Retz.) Gardner et Thwaites	1	8^3	25		III-VIII, 6-12	
53	*Ichnocarpus frutescens* (L.) W.T.Aiton	1	8^c	26			
54	*I. ovatifolius* A.DC.	1	8^c	25		VI-I	
55	*I. oxypetalus* Pit.	1	8^c	17		V-XI,11	
56	*Ixodonerium annamense* Pit.	1	8^c	14			
57	*Kibatalia anceps* (Dunn et Williams) Woods	1	8^3	14	39	IV-XI,11	
58	*K. laurifolia* (Ridl.) Woods	1	8^3	17	39	V-IX,3-1	
59	*Kopsia fruticosa* (Kerr) A.DC.	1	8^3	32	41	IV-VI 6-1	
60	*K. harmandiana* Pierre ex Pit.	1	8^3	14		I-XII	
61	*K. lancibracteolata* Merr.	1	8^3	17			
62	*K. piterdii* Merr.	1	8^c	17		IV,4	tr
63	*K. tonkinensis* Pit.	1	8^4	13		X,10	
64	*Landolphia florida* (Benth.) K.Schum	1	8^c	32		IV	
65	*Melodinus annamensis* Pit.	1	8^c	14	42		
66	*M. brachyphyllus* Merr.	1	8^c	17		V,5	

1	2	3	4	5	6	7	8
67	*M. cochinchinensis* (Lour.) Merr.	1	8^{c}	14		IV	
68	*M. erianthus* Pit.	1	8^{c}	13		VII,7	
69	*M. hemsleyanus* Diels *var. bacthaiensis* Lý	1	8^{c}	13		IV,4	
70	*M. honbaensis* Chev.	1	8^{c}	14			
71	*M. locii* Lý	1	8^{c}	13			
72	*M. jumellei* Pierre in Spire	1	8^{c}	13			
73	*M. minutiflorus* Pit.	1	8^{c}	14		4	
74	*M. monogynus* Roxb.	1	8^{c}	17		VII,8	
75	*M. myrtifolius* Pit.	1	8^{c}	14			
76	*M. oblongus* Pierre ex Spire	1	8^{c}	17		X	
77	*M. tonkinensis* Pit.	1	8^{c}	13			
78	*M. tournieri* Pierre ex Spire	1	8^{c}	17	42		
79	*Micrechites baillonii* Pierre ex Spire	1	8^{c}	13		IV,4	
80	*M. ferruginea* Pit.	1	8^{c}	17		V	
81	*M. jacquetii* Pierre ex Pit.	1	8^{c}	17		9	
82	*Nerium oleander* L.	1	8	26	39,41	VI,6	
83	*Nouettia cochinchinensis* Pierre	1	8^{c}	15			
84	*Ochrosia oppositifolia* (Lam.) K.Schum.	1	8^{2}	25		I	
85	*Odontadenio macrantha* (Roem. et Sch.) Marcgr.	1	8^{c}	32			
86	*Parabarium cambodiense* Pierre	1	8^{c}	15		I-XII	tr
87	*P. chevalieri* Pit.	1	8^{c}	14			
88	*P. diudo* Dub.	1	8^{c}	14		9	
89	*P. langbianii* (Verm.) Pichon	1	8^{c}	17		II	
90	*P. micranthum* (A.DC.) Pierre ex Spire	1	8^{c}	17		II-V, 9-10	
91	*P. quintaretii* Pierre	1	8^{c}	17			
92	*P. tournieri* Pierre	1	8^{c}	17			
93	*P. verneti* Pierre	1	8^{c}	17			
94	*P. utile* (Hayata. et Hawker) Lý *var. utile*	1	8^{c}	17			
95	*Parameria laevigata* (Juss.) Molder	1	8^{c}	25	39		
96	*Parsonsia laevigata* (Moon) Alston	1	8^{c}	25		VIII-IV, 1-4	
97	*Plumeria alba* L.	1	8	17			tr
98	*P. obtusa* L.	1	8	17			tr
99	*P. rubra* L.	1	8		39,41	I-XII	
100	*Pottsia grandiflora* Marcgr.	1	8^{c}	17		I-II	
101	*P. inodora* Pit.	1	8^{c}	14			
102	*P. laxiflora* (Blume) Kuntze	1	8^{c}	17		V-VI	
103	*Rauvolfia cambodiana* Pierre ex Pit.*	1	8^{3}	25	39	V-VIII	
104	*R. chaudocensis* Pierre ex Pit.	1	8^{3}	15		V-X, 1-10	
105	*R. latifrons* Tsiang	1	8^{3}	17			
106	*R. membranifolia* Kerr.	1	9	17			
107	*R. reflexa* Teijsm et Binn.	1	8^{3}	17		VI-VII, 6-7	

1	2	3	4	5	6	7	8
108	*R. serpentina* (L.) Benth. ex Kurz*	1	11	17	39		tr
109	*R. tetraphylla* L.	1	10	17		I-XII,5	
110	*R. verticillata* (Lour.) Baill.*	1	8^3	17	39	VII,8	
111	*R. vietnamensis* Lý		1	8^3	16		
112	*R. vomitoria* Afzel. ex Spreng*	1	8^3	17	39		tr
113	*R. yunnanensis* Tsiang	1	8^3	14			
114	*Rhynchodia pauciflora* Pit.	1	8^c	14			
115	*R. verrucosa* (Blume) Woodson	1	8^c	17		IV	
116	*Spirolobium cambodianum* Baill.	1,2	9	17			
117	*Strophanthus caudatus* (Burm.f.) Kurz		8^c	17	39	VII,12-3	
118	*S. caudatus var. macrophyllus* Franch.		8c	17		I-XII	
119	*S. divaricatus* (Lour.) Hook. et Arn.		8^c	18	39	IV	
120	*S. gratus* (Wall. ex Benth.) Baill.		8^c	32	39,41	IX-V,7-	
121	*S. perakensis* Scort. ex King et Gamble	1	8^c	18			
122	*S. wallichii* A.DC.	1	8^c	17		IX	
123	*Tabernaemontana bovina* Lour.	1	9	14	39	II-X,3-4	
124	*T. buffalina* Lour.	1	8^3	14		IX,9	
125	*T. corymbosa* Roxb. ex Wall.	1	8^3	17		IV	
126	*T. crispa* Roxb.	1,1500	9	16		IX,9	
127	*T. divaricata* (L.) R.Br.	1	8^3	17	39		tr
128	*T. granulosa* Pit.	1,700	8^3	14		I-XII	
129	*T. luensis* Pierre ex Pit.	1	9	17			
130	*T. pandacaqui* Poir.	1	9	17		III,3-8	
131	*T. pauciflora* Blume	1	8^3	15	39	VI	
132	*T. pedoncularis* Wall.	1	8^3	17			
133	*Thevetia peruviana* (Pers.) Merr.	1	8^3	17	39		tr
134	*Trachelospermum axillare* Hook.f.	1	8^c	17		I-XII	
135	*T. bessonii* Pierre ex Pit.	1	8^c	15		VIII,8	
136	*T. dunnii* (Lev.) Lev.	1	8^c	18		IX	
137	*T. gracilipes* Hook.f.	1	8^c	17		IV	
138	*T. jasminioides* (Lindl.) Lem.	1,300	8^c	18			
139	*T. ninhii* Lý	1	8^c	14		III-VI, 11-1	
140	*Vallaris solanacea* (Roth) Kuntze	1	8^c	17		IX-V, 12-8	
141	*Xylinabaria minutiflora* Piere	1	8^c	17			
142	*Xylinabariopsis napeensis*(Quint.) Metcalf	1	8^c	17			
143	*Willughbeia cochinchinensis* Pierre	1	8^c	17		III-VI	
144	*W. kontumensis* Lý	1	8^3	14		III-VII,5	
145	*Winchia calophylla* A.DC.	1	8^3	17		4	
146	*Wrightia annamensis* Eberh. et Dub.	1	8^3	16	33	IX,11	
147	*W. dubia* (Sims) Spreng	1	9	17	33,39	VIII,8-1	
148	*W. laevis* Hook.f. *subsp. laevis*	1	8^3	21		III-VII, 4-8	
149	*W. lecomtei* Pit.	1	8^3	17			
150	*W. macrocarpa* Pit.	1	8^3	16		V,5	

1	2	3	4	5	6	7	8
151	*W. pubescens* R.Br. *subsp. lanati* (Blume) Ngân	1	8^3	25	33		
152	*W. religiosa* (Teijsm. et Binn.) Hook.f.	1	9	17	41	IV-VIII	
153	*W. rubiflora* Pit.	1	8^3	14	39	I-XII, 1-12	
154	*W. stellata* Pit.	3	8^3	13		9-12	
155	*W. tinctoria* R.Br.	1	8^2	21		IV	
	13. Aquifoliaceae						
1	*Ilex annamensis* Tardieu	1	8^3	14		XI	
2	*I. condorensis* Pierre	1	8^2	15			
3	*I. cinerea* Champ.	1	8^3	19			
4	*I. chapaensis* Merr.	1,1500	8^3	13		IV	
5	*I.chevalieri* Tardieu	1	8^2	14	33	5	
6	*I. cochinchinensis* (Lour.) Loes.	1	8^3	16		II-III,6	
7	*I. confertiflora* Merr.	1	8^3	14		III	
8	*I. crenata* Thunb.	1	8^3	28	33	IV,4	
8a	*I. crenata var. rolfei* Besl	1,	8^4	28		IV	
9	*I. cymosa* Thorel	1	8^2	15	33	IV-VI, 5-9	
10	*I. excavata* Pierre	1,<1500	8^3	15		9	
11	*I. ficoidea* Hemsl.	1,<900	8^3	13		9	
12	*I. gagnepainiana* Tardieu	1,2500	8^3	13			
13	*I. godajam* Colebr.	1	8^2	17	33,39		
14	*I. glomerata* King	1	8^2	13	33		
15	*I. hirsuticarpa* Tardieu	1,400	8^3	14		10	
16	*I. honbaensis* Tardieu	1	8^3	14			
17	*I. loeseneri* Tardieu	1,2200	8^3	13		8	
18	*I. maclurei* Merr.	1	8^4	17			
19	*I. macrocarpa* Oliv.	1	8^3	17			
20	*I. megistocarpa* Merr.	1,1500	8^3	13		8	
21	*I. memecylifolia* Champ.	1	8^4	19			
22	*I. merrilii* Tardieu	1,2000	8^3	14			
23	*I. micrococca* Maxim.	1	8^3	17			
24	*I. poilanei* Tardieu	1,600	8^3	14		10	
25	*I. pubilimba* Tardieu	1	8^3	14			
26	*I. purpurea* Hassk. *var. nervosa* Loes.	1	8^2	13	33		
27	*I. rotunda* Thunb.	1,<1500	8^2	28	33	V,11-12	
28	*I. rubrinevia* Tardieu	1	8^3	14		5	
29	*I. salicina* Hand-Mazzer.	1	8^4	18			
30	*I. subficoidea* Hu	1	8^3	18			
31	*I. tonkiniana* Loes.	1	8^3	13			
32	*I. triflora* Blume	1	8^3	21		II-VI, 8-12	
33	*I. umbellulata* (Wall.) Loes.	1	8^3	21		V	
34	*I. viridis* Champ. ex Benth.	1	8^3	18			
35	*I. wallichii* Hook.f.	1,<1200	8^2	17	33	XII-VII	
36	*I. wightiana* Wall. *var. cuspidata* Loes.	1	8^2	17	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
	14. Araliaceae						
1	*Acanthopanax gracilistylus* W.W.Sm.*	1,1200-1400	8^3	29	39	VI,6	
2	*Aralia armata* Seem.	1	8^4	21	39,42		
3	*A. chapaense* Bui	1,1500	8^3	13		IX,9	
4	*A. chinensis* L.	1	8^3	28			
5	*A. dasyphylla* Miq.	1,700	8^3	28		III-II	
6	*A. foliosa* Wall. ex Clarke	1,1500	8^4	21		IX,XI, 9-12	
6a	*A. foliosa var. sikkimensis* Clarke	1,1200	8^4	21		VII,7	
7	*A. nguyentaoi* Ha	1	8^4	13		11-4	
8	*A. searelliana* Dunn	1,1000-1500	8^4	17		I,1	
9	*A. touranensis* Ha	1	8^{3c}	14			
10	*A. vietnamensis* Ha	1	8^3	16	39		
11	*Aralidium pinnatifidum* Miq.	1	8^3	17			
12	*Arthrophyllum javanicum* Blume	1	8^3	21		2	
13	*Brassaiopsis aff. stellata* Fang	1	8^3			6	
14	*B. angustifolia* G.H.Feng	1	8^3	13			
15	*Brassiopsis bodinieri* (Lev.) C.B.Shang	1	8^3	13		IX,9	
16	*B. ciliata* Dunn	1	8^3	17		4	
17	*B. ficifolia* Dunn. *var. ficifolia*	1	8^3	17			
17a	*B. ficifolia var. nhatrangensis* Bui	3	8^3	14			
18	*B. gausseinii* Bui	1,1600	8^4	13		XII	
19	*B. glomerulata* (Blume) Regel	1,700	8^4	17		II-XII, 5-12	
19a	*B. glomarulata var. brevipedicellata* Li	1,1500	8^4	17		8-9	
20	*B. gracilis* Hand.-Mazzer.	1	8^4	25			
21	*B. hainla* (Ham.) Seem.	1,1000-1800	8^4	21			
22	*B. membranifolius* C.B.Shang	1	8^3	17			
23	*B. variabilis* C.B.Shang	1,400	8^3	17		12	
24	*Dendropanax caloneurus* (Harms) Merr.	1,1300	8^3	13		VIII	
25	*D. chevalieri* (Vig.) Merr. *var. chevalieri*	1,1600	8^3	14		VIII-XII, 8-12	
26	*D. macrocarpus* C.N.Ho.	1	8^3	13		8	
27	*D. petelotii* (Harms) Merr.	1	8^2	19			
28	*D. poilanei* Bui	1,1000	8^4	14		12-3	
29	*D. venosus* Merr.	1	8^4	14			
30	*Diplopanax stachyanthus* Hand.-Mazzer.	1,600-1600	8^2	17	33	IV-V, 6-7	
31	*Dizygotheca elegantissima* Viq. et Guill.	1	8^3	17	41		
32	*Eleutherococcus senticosus* (Rupr. et Maxim.) Maxim.	1	8^3	17	39		
33	*E. trifoliatus* (L.) Merr.	1	9	17			
34	*Hedera sinensis* (Tobler) Hand.-Mazzer.	1	9^c	21	39		
35	*Heteropanax fragrans* (G.Don) Seem.	1	8	21			
36	*Macropanax baviensis* (Vig.) C.B.Shang	1	8^c	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
37	*M. dispemus* (Blume) Kuntze	1	8^3	17			
38	*M. membranifolius* C.B.Shang	1	8^3	17			
39	*M. schmidii* C.B.Shang	1	8^3	21			
40	*M. sessilis* C.B.Shang	1,300-400	8^3	21			
41	*M. simplicifolius* C.B.Shang	1	8^3	21			
42	*M. skortsovii* Ha	1,800-1000	8^3	18			
43	*M. undulatus* (G.Don) Seem.	1,2200	8^3	17		IX-XII, 5-6	
44	*M. vidalii* C.B.Shang	1	8^3	17			
45	*Nothopanax davidii* (Franch) Harms	1	8^3	17		6	
46	*Panax bipinnatifidus* Seem.*	1	11	17	39		
47	*P. japonica* (Nees) Mayer	1	11	28		I-V	
48	*P. pseudoginseng* Wall.*	1	11	28	39		
49	*Pentapanax frangrans* (D.Don) Ha	1	8	21			
50	*P. longepedunculatus* Bui		8^3	17			
51	*P. verticillatus* Dunn		9	17			
52	*Polyscias balfouriana* Baill.		8^4	32	41	III	
53	*P. filicifolia* Balf.		8^4	32	41		
54	*P. fruticosa* (L.) Harms		8^4	31	39,41, 42	XI,12	
55	*P. guilfoylei* (Cogn. et Marches.) Baill.		11	31	41		
56	*P. serrata* Balf.		11	31	41		
57	*P. scutellarius* (Burm.f.) Merr.		11	31			
58	*Schefflera alongensis* R.Vig.	1	9	13			
59	*S. alpina* Grush. et Skvortsov	1,2700-2800	9	13			
60	*S. bodinieri* (Lev.) Rehder	1	8^3	13			
60a	*S. bodinieri var. membranifolia* (Bui) C.B.Shang	1	8^3	13		VIII	
61	*S. brevipedicellata* Hams	1,1300	8^3	17		VIII	
62	*S. buxifolioides* C.B.Shang	1,750	8^3	17		IX,9	
63	*S. canaensis* C.B.Shang	1,900	8^3	14			
64	*S. chapana* Harms	1,1500	8^3	13	39	IX	
65	*S. chevalieri* C.B.Shang	1,1000-1500	8^3	14			
66	*S. corymbiformis* Bui	1		16			
67	*S. crassibracteata* C.B.Shang	1,700	8^3	17		X	
68	*S. delavayi* (Fr.) Harms *var. pubinervis* Grushv. et Skvortsov	1,1400	8^3	13			
69	*S. elliptica* (Blume) Harms.	1,5-2000	8^c	17	39		
70	*S. farinosa* (Blume) Merr.	1	8^c	17		V,6	
71	*S. fassiculifoliata* Grushv. et Skvortsov	1	8^3	13			
72	*S. globulifera* Grushv. et Skvortsov	1,2500	8^3	13		9	
73	*S. glomerulata* Li	1	8^3	18			
74	*S. hemiepiphytica* (Grushv. et Skvortsov) C.B.Shang		1	8^a	18		

1	2	3	4	5	6	7	8
75	*S. hoi* (Dunn) R.Vig. *var. fansipanensis* (Bui) C.B.Shang	1,2400	8^3	13		V-III	
76	*S. hypoleuca* (Kurz) Harms	1,1500	8^3	13		XII	
77	*S. hypoleucoides* Harms	1,1120	8^3	13			
77a	*var. tomentosa* Grushv. et Skvortsov	1					
78	*S. kontumensis* Bui	1,2400	8^3	14	39	12	
79	*S. kormasii* Grushv. et Skvortsov	1	8^3	13		XI	
80	*S. lenticellata* C.B.Shang	1,100-1500	8^3	14			
81	*S. leroyiana* C.B.Shang	1,1200	8^3	17		XI-II,2	
82	*S. leucantha* R.Vig.	1	8^c	13	39	II,5	
83	*S. lociana* Grushv.	3	8^3	13		12	
84	*S. lucescens* (Blume) R.Vig.	1	8^3	14		II	
85	*S. macrophylla* (Dunn) R.Vig.	1	8^3	17			
86	*S. myriocarpa* Harms	1	8^3	17		8	
87	*S. nhatrangense* C.B.Shang	1	8^3	14			
88	*S. obovatifoliolata* C.B.Shang	1,100-1500	8^3	14			
89	*S. octophylla* (Lour.) Harms	1	8^3	28	33,39, 42	IX-III, 10-1	
90	*S. pacoensis* Grushv. et Skvortsov	1	8^3	16		12	
90a	*S. paocensis* Grushv. et Skvortsov *var. acuminata Bui*	1	8^3	16		1	
91	*S. palmiformis* Grushv. et Skvortsov	1	8^3	13		XII	
92	*S. pauciflora* R.Vig.	1	8^c	17		8	
93	*S. pes-avis R.*Vig.	1,300	8^3	13	39	9-10	
94	*S. petelotii* Merr.	3	8^3	13	39	VI	
95	*S. poilaneana* C.B.Shang	1,700	8^3	17			
96	*S. pseudo-spicata* Bui	1,1200-2500	8^3	13		VIII	
97	*S. quangtriensis* C.B.Shang	1,400	8^3	14		10	
98	*S. tribracteata* Bui	1,2200	8^3	14		X	
99	*S. trungi* Grushv. et Skvortsov	2	8^3	13		9	
100	*S. tonkinensis* R.Vig.	3,300	8^3	13		11-12	
101	*S. venulosa* (Wight et Arn) Harms	1	8^a	21	39		
102	*S. vidaliana* C.B.Shang	1,1200-1400	8^3	14	39	VI	
103	*S. violea* C.B.Shang	1,500	8^3	17		2	
104	*S. cf. aromatica*	1	8^3	17		3	
105	*S. cf. subavenis*	1	8^3	17			
106	*Tetrapanax papyriferus* C.Koch	1	8^3	17	39		
107	*Trevesia burkii* Boerh.	1,300	8^3	17			
108	*T. cavaleriei* (Lev.) Grushv. et Skvortsov	1	8^3	17			
109	*T. longipedicellata* Grushv. et Skvortsov	1	8^3	17			
110	*T. palmata* (Roxb. et Lindl.) Vis.	1	8^3	17	39	II,3	
111	*T. sphaerocarpa* Grushv. et Skvortsov	3	8^3	13	39		
112	*Tupidanthus calyptratus* Hook.f. et Thwaites	1	8^3	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
	15. Aristolochiaceae						
1	*Aristolochia balansae* Franch.	1	9	13			
2	*A. contorta* Berg	1	10	17		III,3	
3	*A. dongnaiense* Pierre ex Lecomte	1	9^c	14			
4	*A. elegans* Mast.	1	9^c	17		VI	tr
5	*A. harmandiana* Pierre	1	9	17			
6	*A. heterophylla* Hemsl.	1	9^c	32			
7	*A. indica* L.*	1	11^c	31	39		
8	*A. kaempferii* Willd.	1	9^c	32			
9	*A. petelotii* A.C.Sm.	1	10	17		IX	
10	*A. pierrei* Lecomte	1	10^c	17		IV	
11	*A. pothieri* Pierre ex Lecomte	1	10^c	17		X,10	
12	*Aristolochia cf. saccata* Wall.	1	10^c	17		I	
13	*A. tagala* Chamiss	1	10^c	17			
14	*Asarum balansae* Franch. in Morot.*	1	11	13			
15	*A. blumei* Duch.	1	10	18			
16	*A. caudigerum* Hance*	1	10	18	39	III-IV, 5-6	
17	*A. glabrum* Merr.	1	10	17		IV-VI, 4-6	
18	*A. petelotii* O.C.Schmidt	1	10	17			
19	*A. reticulatum* Merr.	1	10	17		IV	
20	*Thottea tomentosa* (Blume) Ding Hou	1	11	17		I,1	
	16. Asclepiadaceae						
1	*Asclepias curassavica* L.	1	10	25	39,41		tr
2	*Atherandra acuminata* Decne.	1	8^b	23			
3	*Atherolepis pierrei* Coste	1	9^b	17			
4	*Calotropis gigantea* (L.) Dryand. ex Aiton	2	8^3	25	39,41	I-XII	
5	*C. procera* (Aiton) R.Br.	2	8^4	18	39	I-XII	
6	*Campestigma purpurea* Pierre ex Cost.	1	9^b	17		VIII	
7	*Cerospegia cf. candelabrum* Lour.	1	9^b	17		V-VIII	
8	*Cosmostigma racemosum* (Roxb.) Wight	1	9^b	21			
9	*Cryptolepis balansae* H.Baill.	1	8^c	13		7	
10	*C. buchananii* Roem. et Sch.	1	8^c	21		X-III	
11	*C. sinensis* (Lour.) Merr.	1	8^c	21			tr
11a	*C. sinensis var. ciliata* (Cost.) P.H.Hô	1	8^c	21			
12	*Cryptostegia elegans* Vahl	1	8^c	21		VII,8	tr
13	*Cynanchum corymbosum* Wight	1	8^c	13		VII,8	
14	*C. urticulosum* Cost.	1	8^c	13			
15	*Dischidia acuminata* Cost.	3	8^b	16			
16	*D. alboflava* Cost.	1	8^b	13			
17	*D. balansae* Cost.	1	8^b	13		V	
18	*D. hirsuta* (Blume) Decn.	1,1000	8^b	17			
19	*D. imbricata* Decne.	1,1000	8^b	17			
20	*D. major* Merr.	1	8^b	23		I-XII	
21	*D. nummularia* R.Br.	1	8^b	26			
22	*D. pseudo-bengalensis* Cost.	1	8^b	15			

1	2	3	4	5	6	7	8
23	*D. tonkinensis* Cost.	3	8^b	13		VI	
24	*Drega volubilis* (L.f.) Stapf	1	9^b	25	42	VI-IX,9	
25	*Finlaysonia obovata* Wall.	7	8^c	21			
26	*Gentanthus laurifolius* (Roxb.) Hook.f.	1	8^c	21			
27	*Gomphocarpus fruticosus* (L.) R.Br.	1	10	21	41		
28	*Gongronema nepalensis* (Wall.) Dcne.	1	10	21			
29	*Gymnema acuminatum* Wall.	1	8^d	21			
30	*G. albiflorum* Cost.	1	9	13		VI	
31	*G. inodora* (Lour.) Dcne.	1	9	21			
32	*G. latifolia* Wall. ex Wight	1	9^c	21			
33	*G. reticulatum* (Moon) Alston	1	8^c	21			
34	*G. silvestre* (Retz.) R.Br. ex Schult.	1	8^c	25		VII,8	
35	*G. tingens* (Roxb.) Spreng.	1	9^c	23			
36	*Gymnemopsis pierrei* Cost.	1	9^c	13			
37	*Harmandiella cordifolia* Cost.	1	9^c	17		XII-I	
38	*Hemidesmus indicus* (L.) R.Br.	1	9^c	21	39,42		
39	*Heterostemma acuminatum* Dcne.	1	9^c	15			
40	*H. balansae* Cost.	1	9^c	13			
41	*H. grandiflorum* Cost.	1	9^c	13			
42	*H. lutea* Cost.	1	9^c	13			
43	*H. oblongifolium* Cost.	1	9^c	17			
44	*H. suberosum* Cost.	1	9^c	15			
45	*H. villosum* Cost.	1	9^c	17		IX	
46	*Hoya balansae* Cost.	3	8^b	13		VII	
47	*H. bonii* Cost.	1	8^b	13		VI	
48	*H. carnosa* R.Br.	1	8^b	19	41		
49	*H. diversifolia* Blume	1	8^b	17			
50	*H. engleriana* Hoss	1	8^b	17			
51	*H. fusca* Wall.	1	8^b	17		IV,4	
52	*H. globusa* Hook.f.	1	8^b	21			
53	*H. macrophylla* Blume	1	8^b	22		VI-IX	
54	*H. minima* Cost.	1	8^b	15			
55	*H. multiflora* Blume	1	8^b	23		I-XII	
56	*H. nummularia* Dcne.	1	8^b	21			
57	*H. nummularioides* Cost.	1	8^b	17			
58	*H. oblongaculifolia* Cost.	1	8^b	15			
59	*H. obovata* Dcne. in DC. *var. obovata*	1	8^b	22			
60	*H. parasitica* (Roxb.) Wall. ex Traill.	1	8^b	23			
61	*H. pseudovalifolia* Cost.	1	8^b	15			
62	*H. pubens* Cost.	1	8^b	13			
63	*H. villosa* Cost.	1	8^b	13		IV	
64	*H. wallichii* Wight	1	8^b	17			
65	*Marsdenia glabra* Cost.	1	9^c	17			
66	*M. koi* Tsiang	1	9^c	17			
67	*M. tenacissima* Wight et Arn.	1	9^c	17	34		
68	*M. tictoria* R.Br.	1	9^c	21	39	IV	
69	*M. tonkinensis* Cost.	1	9^c	13		II,2	
70	*M. urceolata* Dcne.	1	9^c	16			

1	2	3	4	5	6	7	8
71	*Oxystelma esculentum* (L.f.) R.Br. ex Schult.	1	9^c	25	39,42	XI-III,2	
72	*Pentasacme brachyanthum* (L.f.) Hand.-Mazzer.	1	10	25			
73	*Pentatropis capensis* (L.f.) Bull.	1	9^c	21	42	V,5	
74	*P. pierrei* Cost.	2	9^c	15		I-XII	
75	*Periploca calophylla* (Wight) Falc.	1	9^c	17		6	
76	*Pilostigma inflexum* Cost.	1	10^c	15		VIII	
77	*Pseudosarcolobus villosus* Cost.	1	9^c	15		III	
78	*Raphistemma hopperianum* (Blume) DC.	1	9^c	17	42	12-1	
79	*R. pulchellum* (Roxb.) Wall.	1	9^c	21		VIII,12-	
80	*Sarcobobus globosus* Wall.	1	9	23			
81	*S. pierrei* Cost.	1	9^c	15		VII	
82	*Sarcostigma acidum* (Roxb.) Voigt	1	8^c	19			
83	*Secamone elliptica* R.Br. *subsp. elliptica*	5	8^c	23		VII-VIII	
83a	*S. elliptica subsp. siamica* (Kerr) Klack.	1	8^c	23		9	
84	*Spirella robinsonii* Cost.	1	9^c	14			
85	*Stapelia pulchella* Merr.	1	10	32	41	I-XII	
86	*Stretocaulon griffithii* Hook.f.	1	11^c	18			
87	*S. horsfieldii* Miq.	1	11^c	17			
88	*S. juventas* Merr.	1	11^c	17	39	XI	
89	*S. kleinii* Wight et Arn.	1	11^c	17		I	
90	*S. wallichii* Wight	1	11^c	22			
91	*Telectadium dongaiense* Pierre ex Cost.	1	8	15			
92	*T. edule* Baill.	1	8	17		I-II	
93	*T. linearicarpum* Pierre ex Cost.	1	8	17		II	
94	*Telosma cordata* Merr.	1	9^c	16	39,41, 42	I-XII	tr
95	*Toxocarpus bonii* Cost.	1	9^c	13		III	
96	*T. gagnepainii* Tsiang	1	9^c	17		III-IV	
97	*T. ovalifolius* Tsiang	1	9^c	17			
98	*T. pierrei* Cost.	1	9^c	15		9	
99	*T. spirei* Cost.	1	9^c	17		XII-III	
100	*T. villosus* (Blume) Dcne. *var. thorelii* Cost.	1	9^c	21		I	
101	*Tylophora balansae* Cost.	1	9^c	13			
102	*T. glabra* Cost.	1	9^c	13		X	
103	*T. hamandii* Cost.	1	9^c	15		X	
104	*T. indica* (Burm. f.) Merr.	1	9^c	21	39		
105	*T. koi* Merr.	1	9^c	17			
106	*T. ovata* (Lindl.) Hook. ex Steud.	1	9^c	13		VIII,8	
107	*T. tenuis* Blume	1	9^c	23		I-XII	
108	*Vincetoxicopsis harmandii* Cost.	1	9	17			
109	*Zygostelma benthamii* Baill.	1	9	21			
	17. Asteraceae						
1	*Achillea millifolium* L.	1	10	29		II-III, 2-3	
2	*Adenostemma laevina* (L.) Kuntze	1	12	29			

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*A. macrophyllum* (Blume) DC.	1	12	29		II-III, 2-3	tr
4	*Ageratum conyzoides* L.	1	12	25	39	I-XII	
5	*A. houstonianum* Mill.	1	10		41	XII	
6	*Ainsliacea chapaensis* Merr.	1	10	13		IV	
7	*A. elegans* Hemsl.	1,1400-1600	10	13		XII	
8	*A. latifolia* (D.Don) Sch.-Bir	1	10	14		I-III	
9	*A. petelotii* Merr.	1,1600	10	13			
10	*A. tonkinensis* Merr.	1	10	13			
11	*Ananeton arborescens* Pierre	1	10	16			
12	*Anaphalis adnata* Wall. ex DC.	1	12	25			
13	*A. cinnamomea* (DC.) C.B.Clarke	1	10	21			
14	*A. lactea* Maxim.	1	10	25			
15	*A. margaritacea* (L.) Benth. et Hook.f.	1	12	31	39	X-II	tr
16	*Anisopappus chinensis* (L.) Hook. et Arn.	1	12	26		IX	tr
17	*Arctium lappa* DC.	1	10	26			
18	*Artemisia absinthium* L.	1			39		
19	*A. annua* L.	1	12	29	39		
20	*A. apiacea* Hance	1	12	29			
21	*A. campestris* L. *var. martima*	2	10	29			
22	*A. capillaris* Thunb.	1	9	29			tr
23	*A. carvifolia* Buch. - Ham. ex Roxb.	1	12	29	39,42		
24	*A. dracunculus* L.	1	10	26	42		tr
25	*A. dubia* Wall. *var. longeracemosa*	1	10	29		XII	
26	*A. japonica* Thunb.	1	10	29			
27	*A. lactiflora* Wall. ex Bess.	1	10	25			
28	*A. maritima* L.	1	10	25			
29	*A. palustris* L.	1	10	25			
30	*A. roxburghiana* Bess.	1	10	25			
31	*A. scoparia* Waldst. et Kile	1	10	25			tr
32	*A. subdigiata* Mattf.	1	10	25			
33	*A. vulgaris* L.	1	10	25	39	II	tr
34	*Aster ageratoides* Turcz.	1	10	29			
35	*A. amellus* L.	1	10	32			tr
36	*A. tataricus* L.	1			39		tr
37	*Atractylodes lancea* (Thunb.) DC.	1	11	32	39		
38	*A. macrocephala* Koidz.	1	11	32	39		
39	*Athroisma laciniatum* DC.	1	12	17			
40	*Anklandia lappa* DC.	1	10	31			
41	*Bidens bipinnata* L.	1	12	29	39	IX	
42	*B. biternata* (Lour.) Mer. et Scherff.	1	12	29		IX	
43	*B. leucorhiza* DC.	1	9	25			
44	*B. pilosa* L.	1	12	25	39,42	IV-VII	
45	*B. tripartita* L.	7	9	25			
46	*Blainvillea acmella* (L.) Philipps	1,1500	12	32		IV	
47	*Blumea adenophora* Franch.		10	18		II-VII	tr
48	*B. aromatica* DC.	1	9	21		IV	

1	2	3	4	5	6	7	8
49	*B. balsamifera* (L.) DC.	1,1-2000	9	25	35,39		
50	*B. barbata* DC.	1	9	25			
50a	*B. barbata* DC. *var. sericans* (Hook.f.) Kurz.	1	9	25		IV	
51	*B. bullata* Koster.	1	9	14		III,3	
52	*B. chevalierii* Gagnep.	1	10	14		XII	
53	*B. clarkei* Hook.f.	1	9	17		IX-V	
54	*B. densifolia* (L.) DC.	1	9	25		XII	
55	*B. eberhardtii* Gagnep.	1	9	18			
56	*B. fistulosa* (Roxb.) Kurz	1,5-1500	9	25		XII-III	
57	*B. gardneri* (Hook.f.) Gagnep.	1	9	21			
58	*B. hieracifolia* (D.Don) DC.	1	9	25		III	
58a	*B. hieracifolia var. hamiltonii* (DC.) Clarke	1	9	25		III-IV	tr
58b	*B. hieracifolia var. macrostachya* (DC.) Hook.f.	1	9	25		I-XII	
59	*B. lacera* (Burm.f.) DC.	1	12	21	39,42		
60	*B. laevis* (Dandy) Merr.	1	9	21		V	
61	*B. lanceolaria* (Roxb.) Druce	1	9	21	39,42	II	
61a	*B. lanceolaria var. spectabilis* (DC.) Rand	1	10	21			
62	*B. martiniana* Vaniot	1	8[d]	18			
63	*B. megacephala* (Rand) K.Chang et C.J.Tseng	1,600-700	9[c]	25			
64	*B. membranacea* Wall. ex DC. *var. membranacea*	1	9	21		VII-V	
65	*B. mollis* (D.Don) Merr.	1	11	25		V	
66	*B. napifolia* DC.	1	9	25		I-III	
67	*B. oxyodonta* DC.	1	11	25		III	
68	*B. procera* (Wall.) DC.	1	9[c]	22			
69	*Calendula officinalis* L.	1	9	32			tr
70	*Callistephus chinensis* (L.) Nees.	1	12	32		I-XII	tr
71	*Calotis annamitica* (Kuntze) Merr.	2	10	14			
72	*Camchaya eberhardtii* (Gagnep.) Kitam.	1	9[c]	17		XI-I,1	tr
73	*C. loloana* (Gagnep.) Kerr*	1	12	17			
74	*Carthamnus tinctorius* L.	1	12	21	39		tr
75	*Centaurea cyanus* L.	1	9	32	41		tr
76	*Centipeda minima* (L.) A.Br. et Asch.	1	12	21	39	XII-III	
77	*Centratherum intermedium* Less.	1	10	21	41	IX	tr
78	*Chrysanthemum cineraefolium* (Trevis) Vis.	1	9	32		I-III	tr
79	*C. coronarium* L.	1	12	32	39,42	I-II	tr
80	*C. indicum* L.	1	9	21	39,41	I-III	tr
81	*C. maximum* Raymond	1	9	32	39,41	I-XII	tr
82	*C. morifolium* Romat.	1	12	28	39		tr
83	*Cichorium endivia* Anguli	1	12	32	42		tr
84	*C. intybus* L.	1	12	32	42		tr
85	*Cirsium involucratum* DC.	1,1500	9	13		VII	

1	2	3	4	5	6	7	8
86	*C. japonicum* Maxim.	1	10	19	39	V-VII, 5-9	
87	*C. lineare* (Thunb.) Schult.-Bir	1	10	19			
88	*Colobogyne langbianense* Gagnep.	1	10	14			tr
89	*Conyza albida*	1	10	22			
90	*C. canadense* (L.) Cronquist	1	12	32	39		
91	*C. japonica* (Thunb.) Less.	1	10	29		II	
92	*C. leucantha* (D.Don) Ludlow et Raven	1	9	25			
93	*C. principis* Gagnep.	1	10	17		IV	tr
94	*Coreopsis lanceolata* L. *var. villosa* Michx.	1	10	32	41	IV	
95	*C. tinctoria* Nutt.	1	12	32	41		tr
96	*Cosmos bipinnatus* Cav.	1	12	32		I-XII	tr
97	*C. caudatus* H.B.K	1	12	32	41		
98	*C. diversifolius* Otto	1	12	32		I-XII	tr
99	*C. sulphureus* Cav.	1	12	32	41	I-XII	tr
100	*Cotula anthemoides* Lour.	1	12	21		XII	
101	*Crepis cineripappa* Roxb.	1,1500-2000	12	18		IV,4	
102	*C. lignea* (Vana) Babc.	1	11	17		II,2	
103	*C. multicaulis* Ledel.	1	10	17			
104	*C. rigescens* Diels	1	10	17			
105	*Crossostephium chinense* (L.) Mak.	1	9	18	39,41		tr
106	*Cyathocline purpurea* (D.Don) Kuntze	1	12	21	39		
107	*Cynara scolymus* L.	1	10	21	39,42		tr
108	*Dahlia pinnata* Cav.	1	11	32			tr
109	*Dichrocephala benthamii* C.B.Clarke	1	12	21			tr
110	*D. integrifolia* (L.f.) Kuntze	1	12	25	39	I-XII	
111	*Doronicum caucasium* M.Bieb.	1	9	32		I-XII	
112	*Eclipta prostrata* (L.) L.	7	12	25	39	I-XII	
113	*Elephantopus mollis* H.B.K	1	9	19			
114	*E. scaber* L.	1,2000	10	31	39		
115	*Emilia gaudichaudii* Gagnep.	1	12	14			
116	*E. prenanthoidea* DC.	1	12	21		I-X	
117	*E. scabra* DC.	1	12	21			tr
118	*E. sonchifolia* (L.) DC.	1	12	25	39,42		
119	*Enydra fluctuans* Lour.	1	11	21	39,42	I-XII	
120	*Erechtites hieracifolia* (L.) Raf.	1	12	32	42		
121	*E. valerianifolia* (Wolf) DC.	1	9	29	42		
122	*Erigeron crispus* Pourr.	1	10	19			
123	*E. sublyratus* DC.	1	10	19			
124	*Ethulia conyzoides* L.	1	12	26		I-III	tr
125	*Eupatorium cannabinum* L.	1	9	25			
126	*E. capilifolium* (Lam.) Small	1	12	25	41	I-III	tr
127	*E. chinense* L.	1	10	29			
128	*E. fortunei* Turcz.	1	9	19	39,42	IV-V	tr
129	*E. japonicum* Thwaites	1	10	17			
130	*E. lindleyanum* DC.	1	10	17			
131	*E. nodiflorum* Wall.	1	10	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
132	*E. odoratum* L.	1	9	32		XII-II	tr
133	*E. reevesii* Wall.	1	9	21		IX	
134	*E. tripinerve* Vahl	1	9	32	39		tr
135	*Gaillardia pulchella* Foug.	1	12	32	41	I-XII	
135a	*G. pulchella* Foug. *var. lorenziana* Hort	1	12	21	41		
136	*Galinsoga parviflora* Cav.	1	12	21			
137	*Gerbera jamesonii* Bolus ex Hook.f.	1	10	32		I-XII	tr
138	*Glossogyne condorensis* Gagnep.	1	12	15		XI-XII, 11-12	
139	*G. integrifolia* Gagnep.	1	11	17			
140	*G. langbianense* Gagnep.	1	10	14			
141	*G. tenuifolia* Cass.	2	10	26		VII	
142	*Gnaphalium affine* D.Don	1	10	32			
143	*G. hypoleucum* DC.	1	12	21		XI,11	
144	*G. luteo-album* L.	1	12	25			
145	*G. polycaulon* Pers.	1	12	21			
146	*Gochnatia decora* (Kurz) Cabrera	1	8	17			
147	*Grangea maderaspatana* (L.) Poir.	1,	12	21	39	III-V,5	
148	*Gynura aurantiaca* (Blume) DC.	1	10	32	41		
149	*G. auriculata* Cass.	1	12	19			
150	*G. barbaraefolia* Gagnep.	1	10	16			
151	*G. bodinieri* Lev.	1	11	32			
152	*G. colaniea* Merr.	1	10	19		III	
153	*G. crepioides* Benth.	1	10	17			
154	*G. japonica* (Thunb.) Juel	1	10	17			
155	*G. lycopersicifolia* DC.	1	10	21			
156	*G. nitida* DC.	1	10	21			
157	*G. procumbens* (Lour.) Merr.	1	9	25	39,42	III	tr
158	*G. pseudochina* (L.) DC.	1	10	21	39		
159	*Helianthus annuus* L.	1	12	32	42	IV	tr
160	*Helichrysum bracteatum* (Vent.) Andr.	1	10	32		XII-I	tr
161	*Hemistepta lyrata* Bunge	1	10	25		IV	
162	*Heteropappus hispidus* (Thunb.) Less.	1	10	21		II,2	
163	*Hypochaeris radicata* L.	1	11	21		IV	
164	*Inula cappa* (Ham.) DC.	1	9	21			
165	*I. nervosa* Wall.	1	10	21		2	
166	*I. polygonata* DC.	1	10	21			
167	*I. racemosa* Hook.	1,1500-2000	10	21	39		
168	*Ixeris chinensis* (Thunb.) Nakai	1	10	28		II	
169	*I. debilis* A.Gray	1	11	17			
170	*I. dentata* (Thunb.) Nakai	1	10	17		II	
171	*I. gracilis* (DC.) Stebbins	1,1600	10	17		XI	
172	*I. laevigata* (Blume) Schult.-Bir	1	10	29			
173	*I. polycephala* Cass.	1	12	32		XI	
174	*Kalimeris indica* (L.) Schult.-Bir	1	10	29			
175	*Lactuca brevirostris* Champ. ex Benth.	1	10	25			
176	*L. denticulata* Maxim.	1	10	28			

1	2	3	4	5	6	7	8
176a	*L. denticulata* Maxim. *var. sonchifolia* Maxim.	1	10	18			tr
177	*L. graciliflora* DC.	1	10	21			
178	*L. indica* L.	1	12	25	39		tr
179	*L. parishii* Craib	1	10	17			
180	*L. raddiana* Maxim.	1	10	28			
181	*L. raborawski* Maxim.	2	10	17		IV	
182	*L. repens* (L.) Benth. ex Maxim.	2	11	17			
183	*L. sativa* L.	1	12	32	42		tr
183a	*var. capitata* L.		12	32			
183b	*var. crispa* L.		12	32			
183c	*var. longifolia* Lam.		12	32			
184	*L. sororia* Miq.	1	10	28			
185	*L. triangulata* Maxim.	1	10	28			
186	*L. versicolor* Sch.-Bir. ex Herder	1	10	28			
187	*Laggera alata* (D.Don) Schult.-Bir ex Oliv.	1	12	25		XI-II	
188	*L. aurita* L.f.	1	10	21	42		
189	*L. intermedia* C.B.Clarke	1	10	21			
190	*L. falcata* (D.Don) Kuntze	1,5-1000	10	21		XI	
191	*Lagenophora gracilis* Steetz	1	11	26		I-XII	
192	*Launea acanlis* (Roxb.) Babc. ex Kern	1	11	21			
193	*L. sarmentosa* (Willd.) Sch.-Bir ex Kuntze	2	10	21	42	I-XII	
194	*Leontopodium subulatum* (Franch.) Beauverd	1,1000	10	18			
195	*Ligularia hodgsonii* Hook.f.	1	10	18			
196	*Melampodium divaricatum* (Pers.) DC.	1	10	18	41	I-XII	
197	*Microglossa pyrifolia* (Lam.) Kuntze	1	9[c]	25			
198	*Mikania cordata* (Burm.f.) Robinson	1	8[c]	25		XII-IV,4	
199	*Montanoa bipinnatifida* (Kunth) C.Koch	1	8	32			tr
200	*M. mollissima* Brongn.	1	8	32	41	I-XII	tr
201	*Myriactis nepalense* Less.	1,1500	12	21			
202	*M. wightii* DC.	1,1500	12	21		XII	
203	*Nannoglotis latisquamma* Ling et C.Chen	1	10	17			
204	*Parthenum hysterophorus* L.	1	10	32	39		
205	*Pentanema indicum* (L.) Ling	1	10	21			
206	*Petasites japonicus* (Sieber et Zucc.) Maxim.	1	10	28			
207	*Picris hieracoides* L. *subsp. japonica* (Thunb.) Krylov	1	10	21			
208	*Piloselloides hirsuta* (Forssk.) C.Jeffrey	1	11	21		I-XII	
209	*Pluchea eupatoroides* Kurz	1	11	17		IV-V	
210	*P. indica* (L.) Less.	5	10	25	39	I-XII	
211	*P. pteropoda* Hemsl.	1	10	19	39		
212	*Pseudelephantopus spicatus* (Blume) Rohr	1	10	31	39		
213	*Pterocaulon redolens* (Fort.) F.Vill.	7	12	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
214	*Pulicaria adenensis* Schweinf.	1	8	17			
215	*Rhynchospermum verticillatum* Reinw. ex Blume	1,1500	10	29		III,3	
216	*Rudbeckia fulgida* Aiton	1	12	32	41	I-XII	tr
217	*Saussurea deltoidea* (DC.) C.B.Clarke var. nivea C. B.Clarke	1	10	21		III,3	
218	*S. radiata* Franch.	1	10	18			
219	*Senecio calthaefolius* Hook.f.	1	10	21			
220	*S. chrysanthemoides* DC.	1	10	21			
221	*S. corymbosus* Wall. ex DC.	1,1500	9^c	21		XII	
222	*S. densiflorus* Wall. ex DC.	1	9	17			
223	*S. hoi* Dunn	1	9	17			
224	*S. nagensium* C.B.Clarke	1	9	17			
225	*S. nemorensis* L.	1	10	17			
226	*S. oldhamianus Maxim.*	1	12	28			
227	*S. petraeus* Muschl.	1	10	28	41	V	
228	*S. saluenensis* Diels ex Gagnep.	1	10	18			
229	*S. scandens* Buch.-Ham. ex D.Don	1	9^c	25			
230	*S. spelaeicolus* (Vaniot) Gagnep.	1	10	25			
231	*S. vagans* Wall. ex DC.	1	10	21			
232	*S. walkeri* Arn.	1	9^c	21			
233	*Sigesbeckia integrifolia* Gagnep.	1	12	17			
234	*S. orientalis L.*	1	12	25	39	V-XI, 6-11	
235	*Solidago virga-aurea* L.	1	12	29	39,41	XII-V	tr
236	*Soliva anthemaefolia* (Juss.) R.Br. ex Less.	1	10	17			
237	*Sonchus asper* (L.) Hill	1	12	17			
238	*S. oleraceus* L.	1	12	14	39,42	XII-IV	
239	*S. wightianus* DC.	1	10	30		I-XII	
240	*Sphaeranthus africanus* L.	1	12	26	39	XI-III	
241	*S. indicus* L.	1	12	26		XII-II	
242	*S. senegalensis* DC.	1	10	26			
243	*Sphaeromorpha australis* (Less.) Kitam.	1	10	26		XII-II	
244	*S. divaricata* (L.) Cass.	1	12	14			
245	*Spilanthes iabadacensis* A.H.Moore	1,400-1200	10	18	39,42	I	
246	*S. grandiflora* Turcz.	1	10	18		XI-IV	
247	*S. oleracea* L.	1	10	18		IV-XII	
248	*S. paniculata* Wall. ex DC.	1,1700	10	17	39	XI-IV	
249	*Struchium sparganophorum* (L.) Kuntze	1	12	32		IV-XII	
250	*Synedrella nodiflora* (L.) Gaertn.	1,1000	12	27	39	I-XII	
251	*Tagetes erecta* L.	1	12	32	39,41		tr
252	*T. patula* L.	1	12	32		I-XII	tr
253	*T. tenuifolia* Cav.	1	12	32		I-XII	tr
254	*Taraxacum officinalis* (L.) weber	1	11	21	39,42	I-V,XII	
255	*Thespis divaricata* DC.	1	12	21			
256	*T. integrifolia* Gagnep.	7	12	13		I-XII	
257	*T. tonkinensis* Gagnep.	1	10	16		III,3	

1	2	3	4	5	6	7	8
258	*Tithonia diversifolia* (Hemsl.) A.Gray	1	12	32		I-XII	tr
259	*T. tagetiflora* Desv.	1	9	32		I-XII	tr
260	*Tridax procumbens* L.	1	9	32		I-XII	
261	*Vernonia annamica* (Gagnep.) Merr.	1	11	14		V-VI, 9-10	
262	*V. anthelminthica* (L.) Willd.	1	12	21	39	XII	
263	*V. arborea* Buch.-Ham. *var. japonica* (El) C.B.Clarke	1,300-800	8	25	33,39	V-VI, 9-10	
264	*V. aspera* (Roxb.) Buch.-Ham.	1	9	18		XII	
265	*V. balansae* Gagnep.	1	12	13		XII	
266	*V. bonapartei* Gagnep.	1	9ᶜ	13		I-XII	
267	*V. chevalierii* Gagnep.	1,600-1500	8ᶜ	16		X-XI	
268	*V. cinerea* (L.) Less.	1	12	26	39	I-XII	
269	*V. cumingiana* Benth.	1,1-1300	8ᶜ	18		X-III	
270	*V. divergens* (DC.) Edgew.	1	9	17		XII	
271	*V. eberhardtii* Gagnep.	1	8	13			
272	*V. elliptica* DC.	1	8ᶜ	21			
273	*V. esculenta* Hemsl.	1	8	18			
274	*V. macranchaenia* Gagnep.	1	9ᶜ	14			
275	*V. patula* (Dryand.) Merr.	1	12	25	39	I-XII	
276	*V. pierrei* Gagnep.	1	10	16			
277	*V. principis* Gagnep.	1	10	17			
278	*V. saigonensis* Gagnep.	1	10	15			
279	*V. saligna* Wall. ex DC.	1	8	21			
280	*V. scandens* DC.	1	9ᶜ	21		I-II	
281	*V. solanifolia* Benth.	1,300	9ᶜ	17		3	
282	*V. spirei* Gand.	1	10	17			
283	*V. squarrosa* (D.Don) Less.	1	10	21			
283a	*V. squarrosa* (D.Don) Less. *var. orientalis* Kitam.		10	21			
284	*V. subacaulis* Gagnep.	1	10	15			
285	*V. tonkinense* Gagnep.	1	10	13		I-XII	
286	*V. volkameriaefolia* Wall. ex DC.	1	8	21			tr
287	*Xanthium inaequilaterum* DC.	1	12	31	39	I-XII	
288	*Wedelia chinensis* (Osbom) Merr.	1	10	29	39	III	
289	*W. prostrata* (Hook. et Arn) Hemsl.	2	10	18	39		
290	*Youngia crythrocarpa* (Vana) Babc. et Stebbins	1	12	17			
291	*Y. fuscipappa* Thwaites	1	12	25			
292	*Y. japonica* (L.) DC.	1	12	29	II		tr
293	*Y. tenuifolia* (Willd.) Babc. et Stabbins	1	10	25			
294	*Zinnia elegans* Jacq.	1	12	32	41		
	17. Balanophoraceae						
1	*Balanophora abbreviata* Blume	1	11	17		IX-XII	
2	*B. fungosa* J.R.et G.Forst. *subsp. indica* (Arn.) B.Hansen	1,500-2600	11	17		I-XII	
3	*B. latisepala* (Tiegh.) Lecomte	1,<1000	11	17		I	

1	2	3	4	5	6	7	8
4	*B. laxiflora* Hemsl.	1	11	17			
5	*Rhopalocnema phalloides* Jungh.	1,>1300	11	17			
	18. Balsaminaceae						
1	*Hydrocera triflora* (L.) Wight et Arn.	7	11	21		VI,6	
2	*Impatiens annamensis* Tardieu	1	10	14			
3	*I. albo-rosea* Tardieu	1	10	13			
4	*I. arrensii* (Zoll.) Y.Shimizu *subsp. harmandii* (Hook.f.) Grey-Wils.	1	10	17		IX,9	
5	*I. attopeuensis* Hook.f.		10	17			
6	*I. balansae* Hook.	1	10	13			
7	*I. balsamina* L.	1	10	17	41		tr
8	*I. bonii* Hook.f.	1	10	13			
9	*I. chapaensis* Tardieu	1	10	13		VIII	
10	*I. chevalieri* Tardieu	1	10	17			
11	*I. chinensis* L.	7	10	21			
12	*I. claviger* Hook.f.	1	10	13			
13	*I. eberhardtii* Tardieu	1	10	14			
14	*I. evrardii* Tardieu	1	10	17			
15	*I. finetii* Tardieu	1	10	17			
16	*I. gagnepainiana* Tardieu	1	10	17			
17	*I. lanessanii* Hook.f.	1	10	17			
18	*I. langbianensis* Tardieu	1	10	14			
19	*I. laotica* Tardieu	1	10	17			
20	*I. luteolata* Tardieu	1	10	17		X-I	
21	*I. obscura* Hook.f.	1	10	13		VII	
22	*I. poilanei* Tardieu	1	12	14			
23	*I. protracta* Hook.f.	1	10	15			
24	*I. purpurea* Tardieu	1	10	17		XI	
25	*I. purpurea-coerulea* Tardieu	1	10	17			
26	*I. pygmea* Hook.f.	1	10	13			
27	*I. ramosa* Tardieu	1	10	17			
28	*I. rara* Tardieu	1	10	17			
29	*I. spireana* Hook.f.		10	17			
30	*I. squiressii* Tardieu	1	10	17			
31	*I. verrucifer* Hook.f.	1	10	13			
32	*I. violaceo-alba* Tardieu	1	10	14			
	19. Barclayaceae						
1	*Barclaya longifolia* Wall.	6	11	22			
2	*B. pierreana* Thorel ex Gagnep.	6	11	15			
	20. Basellaceae						
1	*Basella rubra* L.	1	12^c	25	42	I-XII	tr
	21. Begoniaceae						
1	*Begonia anceps* Irmsch. *var. glabrior* Irmsch.	1	10	21		4	
2	*B. aptera* Blume	1	10	22			

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*B. balansaeana* Gagnep.	1	10	13		X	
4	*B. baviensis* Gagnep.	1	10	13			
5	*B. boisiana* Gagnep.	1	10	13			
6	*B. bonii* Gagnep.	1	10	13			
7	*B. cathayana* Hemsl.	1	10	32			tr
8	*B. chapaensis* Irmsch.	1,1900	10	13			
9	*B. davisii* Veitch	1	11	32			tr
10	*B. dianna* Gagnep.	1	10	21			tr
11	*B. dolifolia* Hort	1	10	21	41		
12	*B. eberhardtii* Gagnep.	1	10	14			
13	*B. grandis* Dry *var. chinensis* Irmsch.	1	11	17			
14	*B. guttata* Wall.	1	10	21		VII	
15	*B. handelii* Irmsch.	1	10	32			tr
16	*B. harmandii* Gagnep.	1	11	15		8	
17	*B. heracleifolia* Cham. et Schltr.	1	11	32		III	tr
18	*B. hymenophylla* Gagnep.	1	10	17			
19	*B. integrifolia* Dalzell	1	11	21		VII	
20	*B. labordei* Lev.	1,1600	11	17		VIII,8	
21	*B. laciniata* Roxb.	1	10	21			
21a	*B. laciniata* Roxb. *var. bowringiana* (Champ.) Irmsch.	1,1600	10	21			
22	*B. langbianensis* Baker	1	11	14		XI-II	
23	*B. lecomtei* Gagnep.	1	11	16			
24	*B. macrostoma* Irmsch.	1,1500	10	17			
25	*B. martabanica* A.DC.	1	10	17		I	
26	*B. palmata* Gagnep.	1	10	17		III	
27	*B. pedatifida* Lev.	1	11	18			tr
28	*B. pierrei* Gagnep.	1	11	15		IX,9	
29	*B. portei* Lev.	1	11	18		2-3	
30	*B. rex* Putz.	1	10	21	41		tr
31	*B. rubrovenia* Hook.	1	10	21		1	
32	*B. rupicola* Miq.	1	10	22		IX,9	
33	*B. semicava* Irmsch.	3	10	17			
34	*B. semperflorens* Link et Otto	1	10	17	41		tr
35	*B. siamensis* Gagnep.	1	9	17		III	
36	*B. sinuata* Wall.	1	10	21		XII,12	
36a	*B. sinuata var. helferi* Irmsch.	1	10	21			
37	*B. specicola* Irmsch.	1	11	21		IX	
38	*B. tetragona* Irmsch.	1,800	10	21			
39	*B. tonkinensis* Irmsch.	1	10	13			
39a	*B. tonkinensis var. langsonensis* Irmsch.	13	10	13		III	
40	*B. villifolia* Irmsch. *var. australis* Irmsch.	1,1500	10	21		VII	
41	*B. wallichiana* A.DC.	1	10	21		IX,9	
	22. Berberidaceae						
1	*Berberis wallichiana* DC.	1	8^3	29	39	5-6	
2	*Mahonia bealei* (Fort.) Carr.	3	8^3	18	39		

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*M. japonica* (Thunb.) DC.	3	8^3	28	39		
4	*M. nepalensis* DC.*	1	8^3	17	39	I-XII	
5	*Podophyllum tonkinense* Gagnep.*	1	11	13	39	III-V, 3-5	
	23. Betulaceae						
1	*Alnus nepalensis* D.Don	1	8^2	21	33		
2	*Betula alnoides* Hamilton	1	8^3	21	33		
3	*Carpinus londoniana* Winkler	1	8^2	17	33		
4	*C. poilanei* A.Camus	1	8^2	17	33		
5	*C. pubescens* Burkill	1	8^2	18	33		
6	*C. viminea* Lindl.	1	8^2	21	33		
	24. Bignoniaceae						
1	*Campis grandiflora* (Thunb.) K.Schum.	1	8^3	32	41		tr
2	*C. radicans* Seem.	1	8^c	32		V-VIII	tr
3	*Crescentia alata* H.B.K.	1	8^3	32	39	I-XII	tr
4	*C. cujete* L.	1	8^3	32	39	I-XII	
5	*Dolichandrone columnaris* Santisuk	,1	8^2	17			
6	*D. serrulata* Seem.	1	8^2	17	42	I-IV	
7	*D. spathacea* (L.f.) K.Schum*	7	8^2	17		IV-VI	
8	*Fernandoa adenophyllum* (Wall. ex G.Don) Steenis*	1,850	8^2	25			
9	*F. bracteata* Steenis	1	8^2	13			
10	*F. brilletii* Steenis	1	8^2	13			
11	*F. collignonii* Steenis	1	8^2	17			
12	*F. serrata* Steenis	1,600-800	8	16		VI-VII, 9-12	
13	*Jacaranda mimosifolia* D.Don	1	8^3	32		XII-II	tr
14	*J. obtusifolia* H.B.K.	1	8^3	32			
	subsp. rhombifolia (Mey.) A.H.Gentry	1					tr
15	*Kigelia africana* (Lam.) Benth.	1	8^2	32	39		tr
16	*Millingtonia hortensis* L.f.*	1	8^2	25	41		
17	*Markhamia stipulata* (Wall.) Seem. ex K.Schum.*	1	8^2	18			
17a	*M. stipulata var. pierrei* (Dop) Santisuk	1,5-1500	8^2	17	33	IX-V 2-11	
17b	*M. stipulata var. kerrii* Sprague	1	8^2	18			
18	*Oroxylum indicum* (L.)Vent.	1	8^2	25	39,42	I-XII	
19	*Pachyptera hymenaea* (DC.) Gentry	1	8^c	32	41	I-XII	tr
20	*Pauldopia ghorta* (G.Don) Steenis.*	1	8^2	25		III-V	
21	*Pyrostegia venusta* (Ker-Gawl.) Miers	1	8^c	32	41		tr
22	*Radermachera boniana* Dop	1	8^3	14			
23	*R. eberhardtii* Dop	1,300-600	8^3	14		VIII,8	
24	*R. hainanensis* Merr.	1,1500	8^3	17			
25	*R. ignea* Steenis	1,100	8^3	17	42		
26	*R. inflata* Steenis	2	8^3	13		VI-VII	
27	*R. sinica* (Hance) Hemsl.	1,400-1500	8^3	25		VI-IX, 9-1	

1	2	3	4	5	6	7	8
28	*R. stellata* Steenis	1	8^2	13			
29	*Spathodea campanulata* P.Beauv.	1	8^2	32	39	VI-VII	tr
30	*Stereospermum annamense* A.Chev. ex Dop	1	8^3	14	33	VI-IX, 6-9	
31	*S. colais* (Dillwyun) Mabb.	1,0-1000	8^3	25			
32	*S. cylindricum* Pierre ex Dop	1,800	8^3	17	33	VII-VIII 9-12	
33	*S. fimbriatum* (Wall.ex G.Don) DC.	1	8^3	25			
34	*S. neuranthum* Kurz	1,1200	8^3	17		IV-VI, 7-2	
35	*Tabebuia rosea* (Bertol.) DC.	1	8^3	32		IV	tr
36	*Tecoma stans* (L.) H.B.K.	1	8^3	32	39	I-XII	tr
	25. Bixaceae						
1	*Bixa orellana* L.	1	8^2	32	42		tr
	26 Bombacaceae						
1	*Adansonia grandidieri* L.	1	8^2	32			
2	*Bombax albidum* Gagnep.	1	8^2	14		XI,8	
3	*B. anceps* Pierre	1	8^2	17	33	XI-I,5-7	
4	*B. ceiba* L.	1	8^2	21	39	I-III	
5	*B. insignis* Wall.	1	8^2	18			
6	*B. thorelii* Gagnep.	1	8^2	17		I-II	
7	*Ceiba pentandra* (L.) Gaertn.	1	8^2/9	17	34,39	I-III,3-4	
8	*Durio zibethinus* Murr	1	8^2	32		IV,5-9	
9	*Ochroma pyramidalis* (Cav.) Urb.	1	8^2	32	33		tr
		1					
	27. Boraginaceae						
1	*Argusia argentea* Heine	2	8^3	25	39	I-XII	
2	*Bothriospermum tenellum* Fisch. et Mey.		10	25			
3	*Carmone microphylla* (Lam.) Don		9	25	39,41	I-XII	
4	*Coldenia procumbens* L.	1	12	27		II-III	
5	*Cordia bantamensis* Blume	1	8^3	13		V,5	
6	*C. cochinchinensis* Gagnep.	1	8^3	17			
7	*C. glabra* Cham.	1	8^3	21		6	
8	*C. grandis* Roxb.	1	8^3	21			
9	*C. latifolia* Roxb.	1	8^3	21	41		
10	*C. myxa* L.	1	8^3	21			
11	*C. obliqua* Willd.	1	8^3	21		VI,6	
12	*C. subcordata* Poir.	1	8^3	25			
13	*C. wallichii* D.Don	1	8^3	21		9	
14	*Cynoglossum lanceolatum* Forssk.	1	12	21		II-VII	
15	*C. zeylancium* (Vahl) Thunb. ex Lehm	1	12	21			
16	*Ehretia acuminata* R.Br.	1	8	29	33	III	tr
17	*E. asperula* Zoll.et Mor.	1	9	19			
18	*E. dentata* Courchet	1	9	17			
19	*E. dichotoma* Blume	1	8	21			
20	*E. laevis* Roxb.	1	8	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
21	*E. longifolia* Champ.	1	8	19			
22	*E. macrophylla* Wall. ex Roxb.	1	8	21			
23	*Heliotropium indicum* L.	1	12	29	39		
24	*H. marifolium* Retz	1	12	21		VII	
25	*H. strigosum* Willd.	1	12	21			
26	*Myosotis alpestris* Schmidt	1	12	32			tr
27	*Rotula aquatica* Lour.	1	8	27	39		
28	*Symphytum officinalis* L.	1	12	32	42,39		
29	*Thyrocarpus sampsonii* Hance.	3	10	18			
30	*Tournefortia gaudichaudii* Gagnep.	1	9	16		III-IV	
31	*T. montana* Lour.*	1	9	16		III	
32	*T. sarmentosa* Lam.	1	8^c	25			
33	*Trichodesma calycosum* Coll et Hemsl.	1	8	17			
34	*T. khasyanum* C.B.Clarke	1	9	17		IX	
35	*T. zeylanicum* R.Br.	1	9	17		III-V	
36	*Trigonotis macrophylla* Vana	1	10	17			
	var. verrucosa Johnst.	1,7					
	28. Brassicaceae						
1	*Brassica chinensis* L.	1	12	25	42		tr
2	*B. juncea* (L.) Czern.	1	12	31	42		tr
3	*B. integrifolia* (West) O.B.Schltr.	1	12	25	42		tr
4	*B. oleracea* L.				42		tr
4a	*var. capitata* L.	1	12	32	42		tr
4b	*var. botrytis* L.	1	12	32	42		tr
4c	*var. italica*	1	12	31	42		tr
4d	*var. sabanda* L.	1	12	31	42		tr
4e	*var. viridis* L.	1	12	31	42		tr
4f	*var. caulorapa* Pasq.	1	12	32	42		tr
4g	*var. gemmifera* Zink.	1	12	32	42		tr
5	*B. rapa* L. *var. amplexicaulis*	1	12	32	42		tr
6	*Capsella bursa-pastoris* (L.) Medik.	1	12	17	39	I-XII, 1-12	
7	*Cardamine hirsuta* L.	1	12	17	39,42		tr
8	*Raphanus sativus var. longipinnatus* Baill.	1	11	31	39,42	XII,12	
8a	*R. sativus var. radicula* Pers.	1	11	31			
9	*Rorippa bengalensis* (DC.) Hara	1	12	21			
10	*R. cantoniensis* (Lour.) Ohwi	1	12	18		I-III	
11	*R. dubia* (Pers.) Haroon	1	12	29			
12	*R. globosa* (Turcz.) Hayak.	1	12	28		IV-V	
13	*R. indica* (L.) Hiern	1,2000	12	25	39	I-XII	
14	*R. nasturtium-aquaticum* (L.) Haijek ex Mansf.	1	10	25	39,42		tr
15	*Sinapis alba* L.	1	12	25	42		tr
	29. Bretschneideraceae						
1	*Bretschneidera sinensis* Hemsl.	1	8	18	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
	30. Buddleiaceae						
1	*Buddleia asiatica* Lour.	1	8		39		
2	*B. davidii* Franch.	1	8		41		
3	*B. macrostachya* Benth.	1	8		33		
4	*B. officinalis* Max.	3	8		39		
5	*B. paniculata* Wall.	1	8		33		
	31. Burseraceae						
1	*Bursera serrata* Wall. ex Colebr.	1	8	21	33		
2	*B. tonkinensis* Guill.*	1	8	13	33		
3	*Canarium album* (Lour.) Raeush. ex DC.	1	8^2	15	33,39 42	I-II, 4-7	
4	*C. bengalense* Roxb.	1	8^2	21	33	VI,7-12	
5	*C. littorale* Blume *var. rufum* (Benn.) Leenh.	1	8^2	17	33	III-IV, 4-5	
6	*C. littorale* Blume *var. purpurascens* (Benn.) Leenh.	1	8^2	17			
7	*C. lyi* T.Đ.Dai et Yakovlev	1	8^2	14		XII	
8	*C. parvum* Leenh.	1	8^2	14	42	III-VIII 4-9	
9	*C. subulatum* Guill.	1	8^2	15	33,42	IV-VI, 9-10	
10	*C. tramdenum* T. Đ.Dai et Yakovlev	1,<500	8^2	18	33,42 37	V,9-12	
11	*Dacryodes dungii* T. Đ.Dai et Yakovlev	1	8^2	14	33		
12	*D. rostrata* (Blume) Lam.	1	8^2	17	33		
13	*Garuga pierrei* Guill.	1,300-900	8^1	17	33		
14	*G. pinnata* Roxb.	1	8^2	17	33,39 40		
	32. Buxaceae						
1	*Buxus cochinchinensis* Pierre ex Gagnep.	1	8^4	16			
2	*B. latistyla* Gagnep.	1	8^4	17		V	
3	*B. megistophylla* Lev.	1	8^4	14			
4	*B. microphylla* S. et Z. *var. aemulans* Rehder et Wilson	1	8^4	21			
5	*B. myrica* Lev.	1	8^4	18			
6	*B. pubifolia* Merr.	3	8^3	14			
7	*Sarcococca tonkinensis* Gagnep.	1	8^3	16			
8	*S. vagans* Stapf	1	8^3	19			
	33. Cabombaceae						
1	*Cabomba caroliniana* Gray	6	11	27	41		
	34. Cactaceae						
1	*Cereus peruvianus* (L.) Mill.	1	8			III-VII,9	
2	*Epiphyllum oxypetalum* (DC.) Hayw.	1	8^3	32	41	I-XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*Hylocerus undatus* (Hayw.) Britto et Rose	1	8[c]		42	III-VII	tr
4	*Nopalea cochenellifera* (L.) Salmi-Dyck	1	8[3]			I-XII	tr
5	*Opuntia dillenii* (Ker-Gawl.) Hayw.	2	8[3]	32		I-XII	
6	*Pereskia aculeata* Mill.	1	8[c]		43		
7	*P. bleo* (H.B.K.) DC.	1	8[c]				tr
8	*P. grandifolia* Hayw.	1	8[c]		42	I-XII	
	35 Callitrichaceae						
1	*Callitriche stagnalis* Scop.	6	11				
	36. Campanulaceae						
1	*Adenophora verticillata* Fisch.	7	10		39		
2	*Campanula canescens* Wall.	1	12				
3	*C. colorata* Wall.	1	10				
4	*Codonopsis celebica* (Blume) Thuần	1	10				
5	*C. javanica* (Blume) Hook.	1	11[c]		39		
6	*Hippobroma longiflora* (L.) G.Don		10	32	41		
7	*Lobelia alsinoides* Lam.	1	10				
8	*L. erinus* L.		12	32	41		
9	*L. griffithii* Hook.f. et Thomps.	7	12				
10	*L. nicotyanifolia* Heyne ex Roth.	1	10				
11	*L. zeylanica* L.	7	10				
12	*Pratica montana* Hassk.	1	12		41		
13	*P. nummularia* (Lam.) A.Br. et Aschers.	1	10				
	37 Cannaceae						
1	*Canna edulis* Ker.		11	32	41		
2	*C. generalis* Bail.		11	32	41		
3	*C. glauca* L.	6	11	42			
	38. Capparaceae						
1	*Capparis acuminata* Willd.	1	8[4]	22			
2	*C. acutifolia* Sw. *subsp. acutifolia*	1,1200	8[4]	17		IV-V, 1-12	
2a	*C. acutifolia subsp. obovata* Jacob	1	8[4]	17		V-VI,9	
2b	*C. acutifolia subsp. sabiaefolia* (Hook.f. et Thwaites) Jacob	1	8[4]	17			
2c	*C. acutifolia subsp. viminea* (Hook.f.) Jacob	1,1000-1100	8[4]	21		I-III,5	
3	*C. annamensis* Gagnep.	1	8[c]	14		IX-III, 9-3	
4	*C. beneolens* Gagnep.	1	8[c]	17		XII-III 12-3	
5	*C. cantoniensis* Lour.	1,1200	8[c]	17			
6	*C. diffusa* Ridl.	1	8[c]	15		VI,6	

1	2	3	4	5	6	7	8
7	*C. eurycibe* Hall.f.	1	8^c	17		XII-VII 7-11	
8	*C. flavicans* Kurz	1	8^3	17	39	II-III, 3-9	
9	*C. floribunda* Wight	1,1600	8^c	14		II-III	
10	*C. grandis* L.f.	1	8^c	14	35	V,10-3	
11	*C. henryi* Matsum.	1	8^4	14		I	
12	*C. kioides* Jacob	1,800-1000	8^c	17		VIII	
13	*C. longestipitata* Heine		8^4	17			
14	*C. micrantha* DC. *subsp. korthalsiana* (Miq.) Jacob	1	8^4	25		7	
14a	*C. micrantha* DC. *subsp. micrantha*	1	8^3	25		IV,4	
15	*C. pubiflora* DC.	1,500-1000	8^4	14		V	
16	*C. pyrifolia* Lam.	1	8^3	22		III-IX, 3-9	
17	*C. radula* Gagnep.	1	8^c	17		I-IV,9-11	
18	*C. rigida* Jacob	1'	8^c	17		12	
19	*C. sepiaria* L.	2	9	21		VII, 9-12	
20	*C. siamensis* Kurz	1	8^5	17			
21	*C. sikkimensis* Kurz *var. yunnanensis* (Craib et W.W.Sm.) Jacob	1	8^4	21		IV	
22	*Capparis cf. thorelii* Gagnep.	1	8^4				
23	*C. thorelii* Gagnep.*var. pranensis* Pierre ex Gagnep.	1	9^c	17		II,9	
24	*C. tonkinensis* Gagnep.	1	8^c	16	42	I-IX,3	
25	*C. trinervia* Hook.f. et Thwaites	1	8^c	17		I,1	
26	*C. versicolor* Griff.	1	9^c	21			
27	*C. viburnifolia* Gagnep.		8^c	21			
28	*C. viminea* Hook.f. et Thwaites	1	8^c	21			
29	*C. zeylanica* L.	1	8^c	21			
30	*Cleome chelidonii* L.f.	1	12			I-XII	
31	*C. gynandra* L.	1	12	17	42	I-XII	
32	*C. speciosa* Raf.	1	10	17	41	I-XII	
33	*C. viscosa* L.	1	12	17	42	I-XII	
34	*Crateva adansonii* DC.	1	8^3	17		6	
34a	*C. adansonii subsp. trifoliata* (Roxb.) Jacob	2	8^3	17			
35	*Crateva magna* (Lour.) DC.	1	8^c	17	42		
36	*C. nurvala* Buch.- Ham.	1,1000	8^2	17	33,42		
37	*C. religiosa* Forst.	1	8^2	17	33		
38	*C. unilocularis* Buch.- Ham.	1,1500	8^2	17	33	III-IV, 6-8	
39	*Neothorelia laotica* Gagnep.	1	8^c	17			
40	*Niebuhria siamensis* Kurz	1	8^3	17			
41	*Stixis balansae* A.DC.	1	8^c	13		I,1	
42	*S. hookeri* Pierre	1	8^c	15			

1	2	3	4	5	6	7	8
43	*S. obtusifolia* (Hook.f. et Thwaites) Pierre		8^3	17			
44	*S. ovata* (Korth.) Hall.f. *subsp. fasciculata* Gagnep.	1	8^c	17		VI-I,11	
45	*S. scandens* Lour.	1	8^c	17		V	
46	*S. suaveolens* Pierre	1	8^c	21		XI-IV	
47	*Tirania purpurea* Pierre*	1	8^4	15			
	39. Caprifoliaceae						
1	*Lonicera acuminata* Wall.	1	9^c				
2	*L. annamensis* Fukuoka	1	8				
3	*L. dasystyla* Rehder	1	9^c	17			
4	*L. japonica* Thunb.	1	9^c	28	39		
5	*L. hildebrandiana* Coll. et Hemsl.	3	9^c	17			
6	*L. hypoglauca* Miq.	1	9^c				
7	*L. macrantha* DC.	1	9^c	20			
8	*Sambucus hookeri* Rehder	1	8^3	21	39		
9	*S. simpsonii* Rehder	1	8^3	17	39		
10	*Viburnum annamensis* Fukuoka	1	8^4	14			
11	*V. coriaceum* Blume	1	8^2	25			
12	*V. cylindricum* Buch. - Ham.	1	8				
13	*V. erubescens* Wall. ex DC.	1	8	18			
14	*V. lutescens* Blume	1	8^3	21			
15	*V. luzonicum* Rolfe	1	8^4	19			
16	*V. mullaha* Buch. - Ham. ex D.Don	1	8^3	28			
17	*V. odoratissimum* Ker.-Gawl.	1	8^4	28			
18	*V. oldhamii* Oldham.	1	8^4				
19	*V. punctatum* Ham.						
20	*V. sambucnum* Reinw.	1	8^3	22			
	40. Cardiopteridaceae						
1	*Cardiopteris lobata* Wall.		9	17			
2	*C. platycorpa* Gagnep.		9	13			
	41. Caricaceae						
1	*Carica papaya* L.		8^d	32	39,42	I-XII	tr
	42. Caryophyllaceae						
1	*Brachystemma calycina* D.Don	1,400-600	10	21			
2	*Cerastium holosteoides* Friese	1	12	21	42		
3	*Dianthus barbatus* L.Sweet Williams	1	10	17	41		tr
4	*D. sinensis* L.	1	12	18	41		tr
5	*D. caryophyllus* L.	1	9	17	41	I-XII	tr
6	*D. superbus* L.	1	8^3	17	41		tr
7	*Drymaria diandra* Blume	1,150-1600	12	21			
8	*Lychnis chalcedonica* L.	1	10	17	41	IV	tr
9	*Myosoton aquaticum* (L.) Moench	1,1500	12	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
10	*Polycarpaea arenaria* (Lour.) Gagnep.	2	10	17	39		
11	*P. corymbosa* (L.) Lam.	1	12	21			
12	*P. gaudichaudii* Gagnep.	2	10	17			
13	*P. stylosa* Gagnep.	1	12	21			
14	*P. rosulans* (Gagnep.) Gagnep.	2	12	17			
15	*P. thymoidea* Gagnep.	1	11	17			
16	*Polycarpon prostratum* (Forssk.) Asch. et Schwan	2	12	15	39	I-XII	
17	*Sagina saginoides* (L.) P.Karst.	1,1500	10	17		IV-I	
18	*Stellaria monosperma* Buch.-Ham. ex D.Don	1,1700	10	17			
19	*S. vestita* Kurz	1,1200	10	17			
20	*S. uliginosa* Merr.	1	10	13		I-XII	
	43. Casuarinaceae						
1	*Casuarina cuminghamiana* Miq.	2	8^{3}	32	33		
2	*C. equisetifolia* J.R. et G.Forst.	2	8^{2}	32	33		
3	*C. junghuniana* Miq.		8^{2}	32	33,41		
	44. Celastraceae						
1	*Anulodiscus nigricans* Tardieu	1	8	17			
2	*Bhesa robusta* (Roxb.) Ding Hou	1	8^{2}	21	33	XII-I, 8-1	
3	*Cassine glauca* (Pers.) Kuntze	1	8^{3}	17	33	XI-III, 4-5	
4	*Celastrus annamensis* Tardieu	1, <1500	8^{c}	14		2	
5	*C. gemmatus* Loes.	3,1500	8^{c}	17		8	
6	*C. hindsii* Benth. et Hook.	1	8^{c}	25		III,8-12	
7	*C. hookeri* Prain	1,1500	8^{c}	20		IV	
8	*C. monospermus* Roxb.	1	8^{c}	25			
9	*C. orbiculata* Thunb.	1,1600	8^{4}	28			
10	*C. paniculatus* Willd.	1	8^{c}	25	39	IV-VI	
11	*C. stylosa* Wall. *var. loeseneri* (Rehd.et Wilson) Loes	1,1400	8^{c}	13			
12	*Euonymus acanthoxanthus* Pit.	1	8^{c}	13		I	
13	*E. balansae* Sprague	1	8^{4}	13			
14	*E. chinensis* Benth.*	1	8^{3}	18	33	VI	
15	*E. cochinchinensis* Pierre	1	8^{1}	16	33	XII-VII 5-9	
15a	*E. cochinchinensis var. tonkinensis* Pit.	1	8^{1}	13			
16	*E. cuspidatus* Loes.	1,300	8^{4}	13		V,9	
17	*E. eberhardtii* Tardieu	1	8^{c}	17			
18	*E. forbesianus* Loes.	1	8^{3}	18		9	
19	*E. incertus* Pit.*	1	8^{4}	13			
20	*E. japonicus* Thunb.	1,<1500	8^{2}	19	33		
21	*E. javanicus* Blume	1	8^{2}	25	33	V,5-6	
22	*E. laxiflorus* Champ. in Benth. et Hook.f	1	8^{2}	21			
23	*E. mitratus* Pierre	1,500-1500	8^{3}	17		VII,8	

1	2	3	4	5	6	7	8
24	*E. petelotii* Merr.	1,1300	8^{c}	17			
25	*E. poilanei* Tardieu	1	8^{c}	16		III	
26	*E. pseudovagans* Pit.	1	9	16		9	
27	*E. rubescens* Pit.	1	8^{4}	13			
28	*E. tonkinensis* Loes.	1	8^{3}	17		VII,2-1	
29	*Glyptopetalum annamense* Tardieu	1	8^{3}	14			
30	*G. calyptratum* Pierre	1	8^{3}	15			
31	*G. chaudocensis* Pierre	1	8^{3}	15		VI	
32	*G. gracilipes* Pierre	1	8^{3}	17		VII	
33	*G. harmandianum* Pierre	1	8^{4}	17			
34	*G. longipedunculatum* Tardieu	1	8^{3}	14			
35	*G. poilanei* Tardieu	1	8^{3}	14			
36	*G. thorelii* Pit.	1	8^{4}	17			
37	*G. tonkinensis* Pit.	1		13		1	
38	*Gymnosporia bonii* Pit.	1	8^{4}	13		9	
39	*G. chevalieri* Tardieu	1	8^{2}	14	33		
40	*G. diversifolia* Maxim.	1	8^{3}	19			
40a	*G. diversifolia var. crenulata* (Wall.) Tardieu	1	8^{3}	21			
41	*G. marcanii* Craib	1	8^{4}	17		8-10	
42	*G. stylosa* Pierre	1	8^{3}	17			
43	*G. tonkinensis* Pit.	1	8^{4}	16			
44	*G. wallichiana* (Wight et Arn.) Lawson		8^{3}	21			
45	*Loeseneriella cambodiana* (Pierre) Tardieu		8^{c}	17			
46	*L. chesseana* (Pierre) Tardieu	1	8^{c}	17	44	II	
47	*L. dinhensis* (Pierre) A.C.Sm.	1	8^{c}	16		VIII	
48	*L. merrilleana* A.C.Sm.	1	8^{c}	18		II,12	
49	*Lophopetalum duperreanum* Pierre	1	8^{2}	17	33	XII	
50	*L. wallichii* Kurz	1	8^{2}	21	33	XII,12	
51	*L. wightianum* Arn.	1	8^{2}	25	33	II-III	
52	*Microtropis chlorocarpa* Merr. et Freeman	1	8^{3}	14			
53	*M. discolor* (Wall.) Wall.	1	8^{4}	25		III-IV	
54	*M. fallax* Pit.		8^{3}	14			
55	*M. osmanthoides* Hand.-Mazzer.	1	8^{4}	18			
56	*M. pallens* Pierre	1	8^{4}	17		II-III, 9-10	
57	*M. petelotii* Merr. et A.E.Freeman	1	8^{c}	18			
58	*M. poilanei* Tardieu	1	8^{3}	14			
59	*M. rhynchocarpa* Merr.	1,1500	8^{3}	13		11	
60	*Pleurostylia opposita* (Wall.) Alston	1	8^{3}	25	33	12	
61	*Reissantia indica* (Willd.) Halle'	1	8^{2}	25	33	I-III,9	
62	*R. retulosa* (A.C.Sm.) Bân*	1	8^{c}	18			
63	*Salacia chinensis* L.	1	8^{4}	25		XII-III, 2-5	
63a	*S. chinensis var. parvifolia* (Tardieu) P.H.Hô	1	8^{4}	18			
64	*S. cochinchinesis* Lour.	1	8^{c}	17		12	

1	2	3	4	5	6	7	8
65	*S. dongnaiensis* Pierre	1	8^1	18		III	
66	*S. gagnepainiana* Tardieu	1	9	14			
67	*S. godefroyana* Pierre	1	8^1	17			
68	*S. laotica* Pit.	1	8^4	17			
69	*S. macrophylla* Blume	1	8^4	17			
70	*S. noronhoides* Pierre	1	8^1	15			
71	*S. pallens* Pierre	1	8^4	17		II-XII	
72	*S. phuquocensis* Tardieu	1	8^4	15			
73	*S. rostrata* Pierre	1	8^1	15		IV	
74	*S. verrucosa* Wight	1,<900	8^1	25			
75	*S. typhina* Pierre	1	8^1		44,42		
76	*S. viminea* Wall.	1	8^3	25			
77	*S. viridis* Craib	1	8^1	17		II	
78	*Siphonodon annamensis* (Lecomte) Merr.	1	8^3	14	33		
79	*S. celastrineus* Griff.*	1	8^3	25	33	XI-VI, 11-4	
	45. Ceratophyllaceae						
1	*Ceratophyllum demersum* L.	6	11	31		II,2-3	
2	*C. submersum* L.	6	11	31		I	
	46. Chenopodiaceae						
1	*Arthrocnemum indicum* (Willd.) Miq.-Tandy	4	10				
2	*Beta vulgaris* L.	1	12	21	42		tr
3	*Chenopodium acuminatum* Willd.*subsp. virgatum* (Thunb.) Kitam	1	12	13			
4	*C. ambrosioides* L.	1	12	31	39	I-XII	
5	*C. botrys* L.	1	12	17			
6	*C. ficifolium* Sw.	1	12	17		IV-X, 4-10	
7	*C. hybridum* L.	1	12	17			tr
8	*C. polyspermum* L.	1	12				
9	*Spinacia oleracea* L.	1	12	32	42		tr
10	*Suaea maritima* (L.) Dunn	3	9	21	42		
	47. Chloranthaceae						
1	*Chloranthus erectus* (Benth. et Hook.f.) Verdc.	1	10	21		I-XII	
2	*C. japonicus* Sieber	1	12	28			
3	*C. spicatus* (Thunb.) Makino	1	10	28		I-XII	
4	*Hedyosmun orientale* Merr. et Chun*	1	10	28		X,10	
5	*Sarcandra glabra* (Thunb.) Makino	1	9	22			tr
	48. Clethraceae						
1	*Clethra chapaense* P.H.Hô	1	8^4	13			
2	*C. delavayi* Franch.	1	8^2		33		
3	*C. faberi* Hance	1,400-1800	8^3	13		VII-IX, 8-10	

1	2	3	4	5	6	7	8
4	*C. petelotii* Dop et Troch.	1,1400	8^3		33		
5	*C. poilanei* Gagnep. ex Dop	1,1000	8^3	17	33		
	### 49. Cochlospermaceae						
1	*Cochlospermum religiosum* L.	1	8^3	15			
	### 50. Combretaceae						
1	*Anogeissus acuminata* (DC.) Guill. et Perr. - A.Rain	1	8^2	17	33	V-VII, 5-10	
2	*A. rivularis* (Gagnep.) Lecomte		8^2	17			
3	*Calycopteris floribunda* (Roxb.) Lam.	1,<1500	8^c	17		III,3-4	
4	*Combretum acuminatum* Roxb.	7	8^c	25		IV	
5	*C. decidum* Coll et Hemsl.	1	8^c	25		I-III,11-1	
6	*C. griffithii van* Heurck et W. et Muell. - Argent	1	8^c	25		XI	
7	*C. latifolium* Blume	1	8^c	25	39	4	
8	*C. parviflorum* Reich. ex DC.		8^3	25	39,41		tr
9	*C. pilosum* Roxb.	1	8^c	21		II	
10	*C. punctatum* Blume *var. squamosum* (D.Don) Exell	1	8^4	22			
11	*C. quadrangulare* Kurz	1	8^3	17	33,39		
12	*C. sundaicum* Miq.	1	8^c	17			
13	*C. ternatum* (Wall. ex C.B.Clarke) Lecomte		8^3	21			
14	*C. tetralophum* C.B.Clarke ex Hook.f.	7	8^c	17		III,8	
15	*C. trifoliatum* Vent.	7	8^c	25	39	II-III	
16	*Lumnitzera racemosa* Willd.	4	8^3	27		V-VIII	
17	*L. littorea* (Jack) Voigt*	4	8^3	27		XII	
18	*Quisqualis conferta* (Jack) Exell	1	8^c	25		IV,3-4	
19	*Q. indica* L.	1,<1300	8^c	21	39	III-XII	
19a	*Q. indica var. pierrei* (Gagnep.) Lecomte	1	8^c	15			
20	*Terminalia alata* Heyne ex Roxb.	1,<500	8^2	26	33,38	3	
21	*T. bellirica* (Gaertn.) Roxb.	1,<1300	8^2	26	33,38 40	III	
22	*T. calamansanai* (Blume) Rolfe	1	8^2	25			
23	*T. catappa* L.	2	8^2	26	33,40	I-XII	tr
24	*T. chebula* Retz.	1,<1000	8^2	25	33,38 39		
25	*T. citrina* (Gaertn.) Roxb. ex Fleming	1	8^1	17	33,38		
26	*T. corticosa* Pierre ex Laness.	1,<500	8^2	17	33	II-VI, 8-10	
27	*T. darfeuillana* Pierrei ex Laness.		8^1	17			
28	*T. myriocarpa van* Heurck et Muell.-Argent	1	8^1	18	33		
29	*T. nigrovenulosa* Pierrei ex Laness.*		8^2	17	33		
30	*T. pierre* Gagnep.	1	8^2	18	33	VII	
	### 51. Connaraceae						

1	2	3	4	5	6	7	8
1	*Agelaea trinervis* (Llanos) Merr.		8^{3c}	25			
2	*Connarus cochinchinensis* Pierre	1	8^{3c}	17		I-VII,7-3	
3	*C. culionensis* Merr.	1	8^{3c}	19	33		
4	*C. paniculatus* Roxb. *var. paniculatus*	1	8^{3}	25		III-IV 9-2	
4a	*C. paniculatus var. hainaensis* (Merr.) D.Vidal	1	8^{3}	19		2-8	
5	*C. semidecandrus* Jack	1	8^{3c}	25			
6	*Cnestis palata* (Lour.) Merr.	1,1500	8^{3c}	25	39	I-XII	
7	*Ellipanthus tomentosus* Kurz		8^{3}	25			
8	*Rourea acropetala* Pierre	1	8^{3}	17		III,9	
9	*R. harmandiana* Pierre	1	8^{c}	14		IX	
10	*R. minor* (Gaertn.) Blume *subsp. minor*	1	8^{c}	29			
10a	*R. minor subsp. monadelpha* (Roxb.) D.Vidal	1	8^{c}	21	33	VII-IX	
10b	*R. minor subsp. microphylla* (Hook. et Arn.) D.Vidal	1	8^{c}	19		V-IX 8-2	
11	*R. mimosoides* (Vahl) Planch	1,800	8^{c}	25	39,44	2	
12	*R. oligophlebia* Merr.	1	8^{c}	22		III,4-5	
13	*Roureopsis acutipelata* (Miq.) Leenh. *subsp. borneensis* (Schell) Leenh.	1,1600	8^{3c}	23			
14	R. emarginata (Jack) Merr.	1	8^{3c}	22			
15	*R. stenopetala* (Griff.) Schellenb.	1	8^{c}	17			
	52. Convolvulaceae						
1	*Aniseia harmandii* (Gagnep.) P.H.Hô	1	9^{c}	15			
2	*A. martinicensis* (Jacq.) Choisy	1	9^{c}	32	42	IX-IV	
3	*Argyreia acuta* Lour.	3	9^{c}	18	39	II,2	
4	*A. argentea* Miq.	1	9^{c}	21			
5	*A. atro-purpurea* Wall.	1	9^{c}	21		IX	
6	*A. capitata* (Vahl) Choisy	1	9^{c}	25	39	XI-I,1-3	
7	*A. lanceolata* Choisy	1	9^{c}	17		VIII	
8	*Argyreia cf.lawii* C.B.Clarke	1	9^{c}			IX	
9	*A. malabarica* Arn.	1	10	21		III	
10	*A. mekongensis* Gagnep. et Courchet	1	9^{c}	17		IX	
11	*A. mollis* (Burm.f.) Choisy	1	9^{c}	17	39	XII	
12	*A. nasirii* Austin	1	9^{c}	21			
13	*A. nervosa* (Burm.f.) Bois	1	9^{c}	21		I-XII	tr
14	*A. obtusifolia* Lour.	1	9^{c}	14		2	
15	*A. osyrensis* Choisy	1	9^{c}	18			
16	*A. pierreana* Bois	1	9^{c}	21		IX	
17	*A. poilanei* Ooststr.	1	9^{c}	17			
18	*A. setosa* Choisy	1	9^{c}	21			
19	*Bonamia semidigyna* (Roxb.) Hall.f.	1	9^{c}	25		XI	
20	*Cardisepalum thorelii* (Gagnep.)Verdc.	1,300-1000	8^{c}	17		XI-II,2	
21	*Dichondra repens* Forst.	1	10	18	39		
22	*Erycibe cochinchinensis* Gagnep.	1	8^{c}	15		III-IV,4	
23	*E. crassiuscula* Gagnep.	1	8^{c}	13			

1	2	3	4	5	6	7	8
24	*E. elliptilimba* Merr. et Chun	1,1000	8^c	21		VII,2	
25	*E. griffithii* C.B.Clarke ex Hook	1,1000	8^c	21			
26	*E. hainanensis* Merr.	1	9^c	19			
27	*E. obtusifolia* Benth.	1	9^c	13		VIII	
28	*E. schmidtii* Craib	1,3000	9^c	21		V	
29	*E.subspicata* Wall. ex G.Don	1	9^c	21		XI	
30	*Evolvulus alsinoides* (L.) L.	2	12^c	25	39	I-XII	
31	*E. nummularius* L.	2	10	17			
32	*Hewittia scandens* (Milne) Mabb.	1,0-1400	9^c	17		I-XII	
33	*Ipomoea alba* L.	1	9^c	32			tr
34	*I. aquatica* Forssk.	1	10^c	21	39,42	I-III	
35	*I. asarifolia* Roem.et Schult.	7	9^c	25			
36	*I. batatas* Lam.	1	11^c	17	39,42	I-III	
37	*I. bonii* Gagnep.	1	9^c	16			
38	*I. bracteosa* Gagnep.	1	9^c	14			
39	*I. cairica* (L.) Sw.	1	11^c	32	41	I-XII	tr
40	*I. cambodiensis* Gagnep.	1	9^c	17			
41	*I. campanulata* Prain	1	9^c	21			
42	*I. carnea* Jacq.	1	8	32			tr
43	*I. carnea subsp. fistulosa* (Choisy) Austin	1	8	17		I-XII	tr
44	*I. coccinea* L.	1	9^c	21	41		tr
45	*I. congesta* R.Br.	1,1500	9^c	32			tr
46	*I. courchetii* Gagnep.	1	9^c	13			
47	*I. eberhardtii* Gagnep.	1	9^c	14			
48	*I. eriocarpa* R.Br.	1	9^c	21		IV	
49	*I. gracilis* R.Br.	2	9^c	23		I-XII	
50	*I. hederifolia* L.	1,1000	12	21		X-II	
51	*I. horsfalliae* Hook.f.	1	9^c	32			tr
52	*I. indica* Merr.	1	9^c	21			tr
53	*I. involucrata* P.Beauv.	1	9^c	21		XI-I	
54	*I. longaensis* P.H.Hô	1	9^c	15		III	
55	*I. macrantha* Roem. et Schult.	1	9^c	27			
56	*I. mauritiana* Jacq.	1	9^c	27	39		tr
57	*I. maxima* (L.f.) Don	1	9^c	25		I-XII	
58	*I. muricata* Jacq.	1	12^c	21	41		
59	*I. nil* Roth	1	12^c	25			tr
60	*I. obscura* (L.) Ker.-Gawl.	1,1300	9^c	25		I	
61	*I. pes-caprae* Sw.	2	9^c	29		I-XII	
62	*I. pes-tigridis* L.	1,1000	12^c	25			
63	*I. polymorpha* Roem. et Schult.	1	12	26		IX-X	
64	*I. purpurea* Kunth	1	9^c	21		I-XII	tr
65	*I. quamoclit* L.	1	12	32	41	I-XII	tr
66	*I. rubro- coerulea* L.	1	12	17			tr
67	*I. sinensis* Choisy	1	9^c	19			
68	*I. staphylina* Roem.et Schult.	1	9^c	21			
69	*I. stolonifera* J.F.Gmel.	2	10^c	25		I-XII	
70	*I. thorelii* Gagnep.	1	9	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
71	*I. trichosperma* Blume	1,400	9^c	19		10	
72	*I. triloba* L.	1,0-700	10^c	19			
73	*Jacquemontia paniculata* (Burn.f.) Hallier.f.	1	9^c	25		I-XII	
74	*Lepistemon binectariferum* (Wall.) Kuntze	1	9^c	25		X-II, 3	
75	*Merremia aegyptia* (L.) Urb.	1	12	32			tr
76	*M. bimbim van* (Gagnep.) Ooststr.	1	9^c	13			
77	*M. boisiana* (Gagnep.) Ooststr.	1	9^c	17		XII	
77a	*M. boisiana var. fulvopilosa* (Gagnep.) Ooststr.	1	9^c	13			
78	*M. gemella* Hall.f.	1	9^c	21		I-XII	
79	*M. hederacea* Hall.f.	1	9^c	25		XII	
80	*M. hirta* (L.) Merr.	1	9^c	25			
81	*M. mammosa* (Lour.) Hallier.f.	1	9^c	21	39,42		
82	*M. pierrei* (Gagnep.) P.H.Hô	1	9^c	15			
83	*M. quinata* (R.Br.) Ooststr.	1	9^c	26		XII	tr
84	*M. quiquefolia* Hallier.f.	1,	9^c	32			tr
85	*M. subsessilis* (Gagnep. et Courchet) P.H.Hô	1	9	32		XI	
86	*M. tuberosa* (L.) Rendle	1	9^c	25		XII	
87	*M. umbellata* (L.) Hall.f. *subsp umbellata*	1	9^c	16		XII-II, 1-2	
87a	*M. umbellata subsp. orientalis* Vanna Ooststr.	1	9^c	16	39		
88	*M. vitifolia* (Burm.f.) Hallier.f.	1,900	9^c	21	39,41		
89	*Neuropeltis racemosa* Wall.	3	9^c	21			
90	*Neuropeltis sp.*	1	9^c			IV	
91	*Operculina petaloidea* (Choisy) Ooststr.	1, 100-450	9^c	19		I-III	
92	*O. turpethum* (L.) Manso	1	10^c	19	39		
93	*Porana chinensis* Hemsl.	1	9^c	18			
94	*P. discifera Schn.*	1	9^c	21			
95	*P. megalantha* Merr.	1	9^c	21		IV	
96	*P. racemosa* Roxb.	1	9^c	21		I	
97	*P. spectabilis* Kurz	1	9^c	18			
98	*P. volubilis* Burm.f.	1	9^c	21		II-II,1-	
99	*Stictocardia tillifolia* (Desr.) Hallier. f.	1	9^c	25			
100	*Tridynamia eberhardtii* Gagnep.	1	9^c	14			
101	*Xenostegia tridentata* (L.) Austin et Sraples	2	9^c	21		I-XII	
	53. Cornaceae						
1	*Aucuba japonica* Thunb.	1	8^4	18	41		
2	*Cornus controversa* Hemsl.	1	8^4	28			
3	*C. gigantea* (Hand.-Mazzer.) Tardieu	1,700-1500	8^3	20	33		
4	*C. hongkongensis* Hemsl.	1,1500-2000	8^2	18	33		
5	*C. oblonga* Wall.	1	8^2	20	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
6	*C. oligophlebia* Merr.	1	8^2	13	33		
6a	*C. oligophlebia var. inpressinervia* Merr.	1,1500	8^2	13			
7	*Dendrobenthamia tonkinensis* D. Fang	1,1800	8^3	13		XI,11	
8	*Helwingia himalaica* Hook.f. et Thoms.	1,1600	8^3				
9	*Mastixia arborea* (Wight) C.B.Clarke	1,800-1200	8^2	21	33	IV-V, 7-8	
10	*M. pentandra* Blume	1	8^3				
11	*Torricellia angulata* Oliv. *var. intermedia* Hu	1,1500	8^2				
	54. Crassulaceae						
1	*Kalanchoe blossfieldiana*	1	9	21	41		tr
2	*K. integra* (Medik.) Kuntze	1	10	25	41		
2a	*K. integra var. annamitica* Gagnep.	1	10	14		XI	
2b	*K. integra var. chevalieri* Gagnep.	1	10	21			
3	*K. laciniata* (L.) Pers.	1	10	21			
4	*K. pinnata* (Lam.) Oken	1	10	25	39,41	II	
5	*K. spathulata* DC.	1	10	21		III	
6	*K. tubiflora* Ham.	1	10	21	41		
7	*Kalanchoe cf. mortagei*	1	10	32	41		
8	*Kalanchoe sp.*	1	10		41	III	
9	*Sedum lineare* Thunb.	1,1500	10	25		VII	
	55. Crypteroniaceae						
1	*Crypteronia paniculata* Blume	1	8^2	23		X-XII, 1-2	
	56. Cucurbitaceae						
1	*Actinostemma tenerum* Griff.*	1	9^c	28			
2	*Benincasia hispida* (Thunb.) Cogn.	1	9^c	25	42		
3	*Citrullus lanatus* (Thunb.) Matsum et Nakai	1	9^c	31	39,42	I-XII	tr
4	*Coccinia grandis* (L.) Voigt.	1	11^c	31	39,42	I-XII	tr
5	*Cucumis** *melo* L.	1	9	31			
6	*C. sativus* L.	1,1500	9^c	31	39,42		tr
7	*Cucurbita maxima* Duch. ex Lam.	1	9^c	31	42,39	I-XII	tr
8	*C. moschata* Duch. ex Lam.	1	9^c	31	42		tr
9	*C. pepo* L.	1		31	42		tr
10	*Diplocyclos palmatus* (L.) Jeffrey	1	11^c	25			
11	*Gomphogyne cissiformis* Griff.	1	9^c	25			
12	*Gymnopetalum cochinchinensis* (Lour.) Kurz	1	9^c	25	39,42	I-XII	
13	*G. integrifolium* (Roxb.) Kurz	1	9^c	25	42	I-XII	
14	*Gynostemma laxum* (Wall.) Cogn.	1	9^c	25		V	
15	*G. pentaphyllum* (Thunb.) Makino	1,1-2000	9^c	29		III,3	
16	*Hemsleya chinensis* Cogn.	1	10	18			
17	*Hodgsonia macrocarpa* (Blume) Cogn.	1	9^c	25	42		

1	2	3	4	5	6	7	8
18	*Lagenaria siceraria* (Mol.) Stadley	1	12	32	39,42		
19	*Luffa acutangula* (L.) Roxb.	1	12	31	42		tr
20	*L. cylindrica* (L.) M.J.Roem.	1	12	31	42	I-XII	tr
21	*Momordica charantia* L.	1	12	31	42,39	I-XII	tr
22	*M. cochinchinensis* (Lour.) Spreng.	1	11	31	39,42	I-XII,1	tr
23	*M. subangulata* Blume	1	9^c	25			
24	*Mukia javanica* (Miq.) Jeffrey	1,1000	9^c	25			
25	*M. maderaspatana* (L.) M.J. Roem.	1,1100	12^c	25	42	I-XII	
26	*Neoalsomitra integrifolia* (Cogn.) Hutch.	1	9^c	25		VII-XII	
27	*N. sarcophylla* (Warb.) Hutch.	1	9^c	17			
28	*Sechium edule* (Jacq) Swartz	1	9^c	31	42	I-XII	tr
29	*Solena amplexicaulis* (Lam.) Gandhi	1,1500	9^c	25			
30	*Thladiantha cordifolia* (Blume) Cogn.	1	9^c	25			
31	*T. hookeri* C.B.Clarke	1	9^c	25			
32	*T. indochinensis* Merr.	1	9^c	17			
33	*T. nudiflora* Hemsl. ex Forbes		9^c	17			
34	*T. siamensis* Craib	1,1200	9^c	17			
35	*Trichosanthes anguina* L.	1	12^c	25	42		tr
36	*T. baviensis* Gagnep.	1	9^c	18			
37	*T. cucumerina* L.	1	12^c	25			
38	*T. kirilowi* Maxim.	1	9^c	18	39	VI	
39	*T. laceribractea* Hayata	1	9^c	28			
40	*T. ovigera* Blume	1	9^c	21			
41	*T. pedata* Merr. et Chun	3	9^c	18			
42	*T. rubriflos* Cayla	1,1300	9^c	18		8	
43	*T. tricuspidata* Lour.	1,100	9^c	25			
44	*T. villosa* Blume	1	9^c	17		3	
45	*Zanonia indica* L.	1	9^c	25		I-XII	
46	*Zehneria indica* (Lour.) Keys	1	9^c	25			
47	*Z. marginata* (Blume) Keys	1,800	9^c	25			
48	*Z. maysorensis* (Wight et Arn.) Arn.	1,1000	12^c	28	42		
	57. Daphniphyllaceae						
1	*Daphniphyllum atrobadium* Croiz. et Metc.	1	8^2		33,35		
2	*D. calycinum* Benth.	1	8^4	19			
3	*D. cambodianum* Gagnep.	1	8^4	17			
4	*D. glaucescens subsp. beddomii* (Craib) Huang	1	8^2	17			
5	*D. latifolium* K.Rosenth.	1	8^4	17			
6	*D. laurinum* Muell. Arg.	1	8^4	22			
7	*D. longipes* Craib	1	8^4	17			
8	*D. phanrangense* Gagnep.	1	8^3	14	33		
9	*D. roxburghii* H.Bn.	1	8^4	28			
	58. Datiscaceae						
1	*Tetrameles nudiflora* R.Br.*	1	8^2	23	33,39	3	

1	2	3	4	5	6	7	8
	59. Dichapetalaceae						
1	*Dichapetalum gelonoides* (Roxb.)Engl.	1	8^3	19			
2	*D. hainanense* Engl.	1	8^c				
3	*D. helferianum* Pierre	1	8^2	17			
4	*D. longipetalum* (Turcz.) Engl.	1	8^3	17			
5	*D. petelotii* Merr.	1	9	13		IX	
	60. Dilleniaceae						
1	*Dillenia blanchardii* Pierre	1	8^2	15	33		
2	*D. hookeri* Pierre	1	8^3	17		II-VII	
3	*D. indica* L.	1	8^2	21	33	V-VII	
4	*D. obovata* (Blume) Hoogland	1	8^2				
5	*D. ovata* Wall. ex Hook.f. et Thwaites	1	8^2	17		II-IV	
6	*D. pentagyna* Roxb.	1	8^2	21	33	II-IV	
7	*D. scabrella* (D.Don) Roxb.	1	8^2	21	33	I-IV	
8	*D. turbinata* Fine et Gagnep.	1	8^2	13		I-II	
9	*Tetracera akara* (Burm.f.) Merr.	1	8^c				
10	*T. indica* (C.Chr. et Panz.) Merr.	1	8^c	19		X,10	
11	*T. loureiri* (Fine et Gagnep.) Craib	1	8^c	17		III-IV	
12	*T. sarmentosa* (L.) Vahl. *ssp. asiatica* (Lour.) Hoogland	1	8^c	17			
13	*T. scandens* (L.) Merr.	1	8^c	17	39	V-VIII	
	61. Dipsacaceae						
1	*Dipsacus asper* Wall.	1	10	21	39		
	62. Dipterocarpaceae						
1	*Anisoptera costata* Korth.	1	8^1	17	33	XI-II,3-4	
2	*Dipterocarpus alatus* Roxb.	1	8^1	17	33,37	XII-IV	
3	*D. baudii* Korth.	1,800	8^1	17	33	XI-I, 12-6	
4	*D. costatus* Gaertn.	1	8^1	17	33,37	XII-VII 1-9	
5	*D. dyeri* Pierre	1	8^1	17	33,37	XII-II, 12-8	
6	*D. grandiflorus* Blanco *	1	8^1	25	33	I-II,11-7	
7	*D. gracilis* Blume	1	8^1	17			
8	*D. intricatus* Dyer	1	8^2	17	33	I-IV,3-6	
9	*D. hasseltii* Blume	1	8^2	17	33	XI-II, 2-4	
10	*D. kerrii* King	1	8^2	17	33	2	
11	*D. obtusifolius* Teijsm.	1	8^1	17	33	II-III, 4-5	
12	*D. retusus* Blume	1,800	8^2	13	33	IX-II	
13	*D. tuberculatus* Roxb.	1	8^2	17	33		
13a	*D. tuberculatus var. tomentosus* Kerr.	1	8^2	17	33	XII-I,3-7	
14	*D. turbinatus* Gaertn.f.	1	8^1	25	33,37	XI-III, 3-6	
15	*Hopea chinensis* (Merr.) Hand.-Mazzer.	1	8^2	18		VII-IX,2	
16	*H. cordata* D.Vidal*	2	8^2	17	33	V	

1	2	3	4	5	6	7	8
17	*H. ferrea* Pierre	1	8^1	17	33	VII-IX, 2-4	
18	*H. hainanensis* Merr. et Chun*	1	8^2	19	33	VII-IX	
19	*H. helferi* (Dyer) Brandis	1	8^2	17	33	IX-II, 2-4	
20	*H. mollissima* C.Y.Wu	1	8^2	17	33	VII-VII 3-4	
21	*H. odorata* Roxb.	1	8^1	23	33	I-III,4-5	
22	*H. pierrei* Hance*	1	8^2	23	33		
23	*H. recopei* Pierre	1	8^1	17	33	XI-XII, 3-4	
24	*H. reticulata* Tardieu	1	8^2	17	33		
25	*H. siamensis* Heim	1	8^1	17	33	IX-III, 2-5	
26	*Parashorea chinensis* Wang S.Hsieh*	1	8^1	18	33	IV-V,6-8	
27	*P. stellata* Kurz	1	8^1	15	33	V,5	
28	*Shorea falcata* D.Vidal*	1	8^2	17	33	V-VI,9	
29	*S. farinosa* Fisch.	1,	8^1	17		III-V, 3-5	
30	*S. guiso* (Blanco) Blume	1	8^2	16	33	III-IV,3	
31	*S. henryana* Pierre	1	8^1	17	33		
32	*S. hypochra* Hance	1	8^1	17	33	XII-IV, 1-4	
33	*S. obtusa* Wall.	1	8^2	17	33	I-II,4-6	
34	*S. roxburghii* G.Don	1	8^2	17	33	I-II,3-5	
35	*S. siamensis* Miq.	1	8^2	17	33	III-IV, 4-5	
36	*S. thorelii* Pierre	1	8^1	17	33,37	III-IV, 3-5	
37	*Vatica chevalieri* (Gagnep.) Smitinand	1	8^2	16	33	IV-VI	
38	*V. cinerea* King	1	8^2	16	33	IX-I	
39	*V. diospyroides* Sym.	7	8^2	17	33	I-VIII, 11-12	
40	*V. mangachapoi* Blanco *subsp. obtusifolia* (Elm.) Ashton	2	8^2	16	33	VII,9	
41	*V. odorata* (Griff.) Sym. *subsp. odorata*	2,900	8^2	17	33	II-XI,4-9	
41a	*V. odorata subsp. brevipetiolata* P.H.Hô	1	8^2	17	33	V-VII,12	
42	*V. pauciflora* (Korth.) Blume	1	8^2	17	33	XII	
43	*V. philastreana* Pierre	1	8^2	15	33	III-VII,4	
44	*V. subglabra* Merr.	1	8^2	16	33	IV-V,7-8	
	63. Droseraceae						
1	*Drosera burmanni* Vahl	7	10	24	39	I-XII	
2	*D. indica* L.	7	10	29		I-XII	
3	*D. peltata* J.E.Sm.*var. lunata* Clarke ex Hook.f.	1	10	29	39		

1	2	3	4	5	6	7	8
	64. Ebenaceae						
1	*Diospyros apiculata* Hieron.	1,0-800	8^3	17	33	IV-XI	
2	*D. bangoiensis* Lecomte	2	8^2	14	33,42	9	
3	*D. barauensis* Lecomte	1	8^2	14	33	X,10	
4	*D. bejaudii* Lecomte	1	8^2	17	33		
5	*D. brandisiana* Kurz	1,300	8^3	14		XI-XII, 11-12	
6	*D. buxifolia* (Blume) Hieron.	1,600	8^1	25	33	III,3	
7	*D. candolleana* Wight	1	8^2	15	33		
8	*D. castanea* (Craib) Fletcher	1	8^3	17		4	
9	*D. cauliflora* Blume	1	8^2	14	33	VII	
10	*D. chevalieri* Lecomte	1	8^3	17			
11	*D. choboensis* Lecomte	1,800-900	8^2	13			
12	*D. crumenata* Thwaites	1	8^3	21		X-XII, 11-4	
13	*D. curranii* Merr.	1	8^3	15			
14	*D. dasyphylla* Kurz	1,200-300	8^2	14	33	1-8	
15	*D. decandra* Lour.	1	8^2	16	33,39 42	II-IV	tr
16	*D. dictyonema* Hieron.	1	8^2	14			
17	*D. ebenum* Koenig.	1	8^2	15			
18	*D. ehretioides* Wall. ex G.Don	1	8^2	17	33		
19	*D. ferrea* (Willd.) Bakh.	2,1	8^2	17	33	IV,4	
19a	*D. ferrea var. littorea* (R.Br.) Bakh.	1	8^2	17	33		
20	*D. filipendula* Pierre ex Lecomte	1	8^2	17	33	III-IV,4	
21	*D. frutescens* Blume	1	8^2	16	33	11	
22	*D. glandulosa* Lace	1	8^2	21	33	II-III	
23	*D. hasseltii* Zoll.	1	8^2	22	33	5	
24	*D. hayatae* Lecomte	1	8^3	17			
25	*D. hirsuta* L.f.	1	8^2	21	33	XII	
26	*D. kaki* L.f.	1	8^2	28	42	8-3	
27	*D. kerrii* Craib	1,500	8^3	17	33	II,2	
28	*D. lancaefolia* Roxb.	1	8^2	17	33		
29	*D. latisepala* Ridl.	1,700-1500	8^2	14	33	5	
30	*D. lobata* Lour.	1	8^3	14	33		
31	*D. longibracteata* Lecomte	1	8^3	17			
32	*D. longipedicellata* Lecomte	1,600	8^3	14	33		
33	*D. lotus* L.	1	8^3	29	39,42	V-VI, 9-11	
34	*D. malabarica* (Desv.) Kostel.	1	8^3	21	33		
35	*D. maritima* Blume	1	8^3	26	33		
36	*D. martabarica* C.B.Clarke	1	8^2	14	33		
37	*D. moi* Lecomte	1	8^3	14			
38	*D. mollis* Griff.	1	8^3	17	33,38, 39,42	I,9-4	tr
39	*D. montana* Roxb.	1	8^3	17	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
40	*D. morrisana* Hance	1	8^3	13			
41	*D. mun* (A.Chev.) Lecomte*	1	8^2	17			
42	*D. nebulorum* Lecomte	1,300	8^2	14	33	9	
43	*D. nhatrangensis* Lecomte	1	8^3	14	33,42	8	
44	*D. nitida* Merr.	1	8^2	19	33	XII	
45	*D. oocarpa* Thwaites	1	8^2	17	33	4	
46	*D. penangiana* King et Gamble.	1	8^2	14	33		
47	*D. pendula* Hass. ex Hasselt *var. schmidtii* (Craib) Phengklai	1,0-1100	8^2	16	33	8	
48	*D. petelotii* Merr.	1	8^2	13	33	III	
49	*D. phanrangensis* Lecomte	1	8^2	14	33	II	
50	*D. philippensis* (Van Dersal) Gurke	1	8^2	32	33,42	III,12	tr
51	*D. pilosanthera* Blanco	1,1500	8^2	17	33	VI	
52	*D. pilosula* (A.DC.) Hiern	1,600-700	8^3	21			
53	*D. potingensis* Merr. et Chun	1	8^3	13		9	
54	*D. pyrrhocarpa* Miq.	1	8^2	21	33,42	IV	
55	*D. quaesita* Thwaites	1	8^2	21	33		
56	*D. retrofracta* Bakh.	1	8^3	15	33		
57	*D. rhodocalyx* Kurz	1,400	8^3	14	33,42	II,6	
58	*D. roxburghii* Carr.	1	8^2	28	33	11	tr
59	*D. rubra* Lecomte	1,200	8^2	17	33		
60	*D. rufogemmata* Lecomte	1	8^3	17	33	I,4	
61	*D. salletii* Lecomte	1,600-900	8^2	14	33		
62	*D. susarticulata* Lecomte	1	8^2	21	33		
63	*D. sylvatica* Roxb.	1	8^3	17	33		
64	*D. toposia* Buch.- Ham.	1,700	8^2	21	33,42		
65	*D. touranensis* Lecomte	1,900	8^3	14	33	9	
66	*D. undata* Wall. ex G.Don	1	8^3	14	33	4	
67	*D. vaccinioides* Lindl.	1	8^3	22			
68	*D. variegata* Kurz	1	8^2	17	33		
69	*D. venosa* Wall. ex DC.	1	8^2	17	33,39		
	65. Elatinaceae						
1	*Bergia ammanioides* Roxb.	1	10	21		XII-V	
2	*B. capensis* L.	1	10	21		II-VI	
3	*Elatine ambigua* Wight	1,1-1500	10	21		I-XII	
	66. Eleagnaceae						
1	*Eleagnus bonii* Lecomte	1	8^4	13			
2	*E. conferta* Roxb.	1	8^{4c}	21	42	III-IV	
3	*E. conferta subsp. balansae* Servellaz	1	8^{4c}	17			
4	*E. conferta subsp. mollis* Lecomte	1	8^{4c}	17			
5	*E. delavayi* Lecomte	1,1500	8^4	17			
6	*E. fruticosa* (Lour.) A.Chev.	1	8^4	17			
7	*E. gonyanthes* Benth.	1	8^4	21		XII	
8	*E. loureiri* Champ.	1,1400	9	21		XII	
9	*E. sarmentosus* Rehder	1	9	17		I	

1	2	3	4	5	6	7	8
10	*E. tonkinensis* Serv.	1	9	13		XI	
	67. Elaeocarpaceae						
1	*Elaeocarpus angustifolius* Blume	1	8^3	17	42		
2	*E. apiculatus* Mast. in Hook.f.	1	8^3	17			
3	*E. balansae* A.DC.	1	8^3	13	33		
4	*E. bidoupensis* Gagnep.	1	8^3	14	33		
5	*E. bonii* Gagnep.	1	8^3	15		III-IV	
6	*E. chinensis* (G.et Ch.) Hook.f.	1	8^3	18			
7	*E. coactilus* Gagnep.	1	8^2	14	33	V	
8	*E. darlacensis* Gagnep.	1	8^3	14	33		
9	*E. fleuryi* Chev. ex Gagnep.	1	8^3	14			tr
10	*E. floribundus* Blume	1	8	25	33	IV	
11	*E. gagnepainii* Merr.	1	8^2	17	33	IV	
12	*E. grandiflorus* A.J.E.Sm.	1	8^2	21	33	II-VI, 3-6	
13	*E. griffithii* (Wight) A.Gray.	1	8^2	17	33	III-VI, 4-6	
14	*E. griseopuberulus* Merr.	1	8^3	13		IX	
15	*E. grumosus* Gagnep.	1	8^2	14	33		
16	*E. hainanensis* Oliv.	1	8^3	19			
17	*E. harmandii* Pierre	1,1800	8^2	15	33	VIII,8	
18	*E. hygrophilus* Kurz	1	8^2	17	33,39	IX-III, 7-9	
19	*E. indochinensis* Merr.	1	8^2	17	33	I	
20	*E. japonicus* Sieb. et Zucc.	1,1000	8^2	28		11	
21	*E. kontumensis* Gagnep.	1	8^2	14	33	II,2	
22	*E. lanceifolius* Roxb.	1	8^2	17	33,42	III,8	
23	*E. limitanus* Hand.-Mazzer.	1,1500	8^2	17	33	VII,12	
24	*E. macroceras* (Turcz.) Merr.	1	8^3	22		VII-II, 6-7	
25	*E. medioglaber* Gagnep.	1	8^2	14	33		
26	*E. nitidus* Jack	1	8^2	17			tr
27	*E. ovalis* Miq.	1,800	8^2	23	33	V,6-8	
28	*E. parviflorus* Gagnep.	1	8^2	17			tr
29	*E. petelotii* Merr.	1,800	8^2	13		XII	
30	*E. petiolatus* (Jack.) Wall. ex Kurz	1,100-1200	8^2	17	33	XII,11	
31	*E. poilanei* Gagnep.	1,700	8^2	14	33		
32	*E. prunifolius* Wall. ex Muell.	1	8^2	13			
33	*E. silvestris* (Lour.) Poir.	1	8^2	19		VI	
34	*E. stipularis* Blume	1,1500	8^2	17	33		
35	*E. tectorius* (Lour.) Poir.	1	8^3	15	33	VI-IX, 12	
36	*E. tonkinensis* A.DC.	1	8^3	16		IV	
37	*E. varunua* Ham.	1,1300	8^2	13	33		
38	*E. viguieri* Gagnep.	1	8^4	13			
39	*Hainania trichosperma* Merr.*	1,400	8^3	13	33	2-3	
40	*Muntingia calabura* L.	1,1000	8^3	32	39,42		tr

1	2	3	4	5	6	7	8
41	*Sloanea chingeana* Hu	1,1500	8^2	18			
42	*S. hemsleyana* (Ito) Rehder.	1,1600-1800	8^2	13			
43	*S. sinensis* (Hance) Hemsl.	1	8^3	18			
44	*S. sigun* (Blume) K.Schum	1	8^3	22	33		
45	*S. tomentosa* (Benth.) Rehder ex Wilson	1,900	8^2	13	33	IX,9	
	68. Epacridaceae						
1	*Styphelia malayana* (Jack) Spreng.	1	8^4	22			
1a	*S. malayana var. angustifolia* Sleumer	1,800	8^4		21		
	69. Ericaceae						
1	*Agapetes bracteata* Hook.f. ex C.B.Clarke		8^4	14			
2	*A. cauliflora* Merr.	1,1200-2400	11^a	14			
3	*A. hosseana* Diels	1,1600-2600	11^a	17		I,2	
4	*A. manii* Hemsl.	1	11a	14		IV,5	
5	*A. velutina* Guill.	1	11^a	14		VIII-I, 12-4	
6	*Craibiodendron henryi* W.W.Sm. *var. bidoupense* Smitinand et P.H.Hô	1,2000	8^2	14	33		
7	*C. scleranthum* (Dop) Judd*	1	8^2	14	33	III	
8	*C. stellatum* (Pierre) W.W.Sm.*	1	8^2	18			
9	*C. vietnamense* Judd	1,2000	8^3	14	33	XI	
10	*Diplycosia annamense* Sleumer	1,1500	8^{3a}	14		IX,10	
11	*D. semi-infera* Guill.	1	8^{4a}	14			
12	*Enkianthus quinqueflorus* Lour.	1	8^3	14		I-II,5-9	
12a	*E. quinqueflorus* Lour. *var. serrulatus* Wilson	1,1600	8^3	14			
13	*E. ruber* Dop	1,2200-2900	8^3	13			
14	*Gaultheria fragantissima* Wall.	1	8^3	21	39,42	I-VI,8	
15	*G. leucocarpa* Blumen.f. *cumingiana* (D.Vidal) Sleumer	1	8^4	18		3	
15a	*G. leucocarpa var. melanocarpa* J.J.Sm.	1,1800	8^4	13		IX	
16	*G. prostrata* W.W.Sm.	1	8^4	14		3	
17	*G. sleumeri* Smitinand.et P.H.Hô	1	8^3	14		II,2	
18	*Leucothoe griffithiana* C.B.Clarke	1	8^3	14		III	
19	*Lyonia chapaensis* (Dop) Merr.	1	8^3	13		V,7	
20	*L. ovalifolia* (Wall.) Drude	1,600-2000	8^3	17		III-VIII 5-12	
20a	*L. ovalifolia var. rubrovenia* (Merr.) Judd	1,1800	8^3	14		V,5	
21	*L. villosa* (Wall. ex Clarke) Hand.-Mazzer. *var. pubescens* (Fr.) Judd	1,1800	8^3	13		VI-VII,8	
22	*Monotropastrum humile* (D.Don) Hara	1	8^a	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
23	*Rhododendron arboreum* Sm. *subsp. delavayi* (Fr.) Chamb.	1,2200-2500	8^3	16		XII-V, 12	
23a	*R. arboreum subsp. cinnamomeum* (Lindl.) Tagg	1,2500	8^3	13		VI,11	
24	*R. cavaleriei* Lev.	1	8^3			6-9	
25	*R. chevalieri* Dop	1	8^a	14		IX	
26	*R. crenulatum* Hutch. ex Sleumer	1,2400	8^4	13		IV,5	
27	*R. decorum* Fr. *subsp. diaprepes* (Balf.f. et W.W.Sm.) T.L.Ming	1	8^2	17	33		
28	*R. emarginatum* Hemsl. et Wilson	1,1800	8^4	13		VIII	
29	*R. excelsum* Chev.	1,1800	8^3	14	33		
30	*R. fleuryi* Dop	1	9	14		II,5	
31	*R. fortunei* Lindl.	1	8^4			IV	
32	*R. hainanense* Merr.	1	8^4	19			
33	*R. irroratum* Fr. *subsp. kontumense* (Sleumer) Chamb.	1,2200	8^3	14		I-II,2-4	
34	*R. klossii* Ridl.	1	8^3	17		XI-IV	
35	*R. lyi* Lev.	1,1300-2800	8^3	17		I-V,7-9	
36	*R. maddenii* Hook.f. *subsp. crassum* (Fr.) Cull.	1	8^3	13		VI, 6-11	
37	*R. moulmainense* Hook.f.	1,800-2000	8^2	17	33	XII-IV, 5-7	
38	*R. mucronatum* (Blume) G.Don	1	8^3	17			tr
39	*R. nhatrangensis* Dop	1	8^3	14		5	
40	*R. saxicolum* Sleumer	1,1700-2500	8^3	17			tr
41	*R. simsii* Planch.	1	8^4	19			
42	*R. sinofalconeri* Dop	1	8^2	20		5	
43	*R. sororium* Sleumer	1	8^4	13		VII	
44	*R. tanastylum var. pennivenium* (Balf.f. et For) Chamb.	1	8^3	13		7	
44a	*R. tanastylum* Balf.f et Ward. *var. tanastylum*	1,1400-2500	8^3	13			
45	*R. triumphans* Yers. et Chev.	1,1200-1500	8^{3c}	14		IX	
46	*R. veitchianum* Hook.f.	1,1500-2500	8^4	17		IV	
47	*R. vialii* Dell et Franch.	1	8^4	17		V-VII	
48	*Vaccinium bracteatum* Thunb.	1	8^2	29		III-I, 9-10	
48a	*V. bracteatum var. thysanocalyx* (Dop) Sm. et P.H.Hô	1,0-700	8^3	14			
49	*V. brevipedicellatum* C.Y.Wu	1,2200	8^3	18		8-12	
50	*V. bullatum* (Dop) Sleumer	1	8^{4a}	17		XII,12	
51	*V. chapaensis* Merr.	1,1800-2000	9^a	13		8-12	
52	*V. chunii* Merr.	1,1400-2300	8^4	17		IV-X,10	

1	2	3	4	5	6	7	8
53	*V. dunalianum* Wight	1	9^{a}	21		IV-XII, 4-12	
53a	*V. dunalianum var. megaphyllum* Sleumer	1	9^{a}	21			
54	*V. eberhardtii* Dop	1	8^{3}	13			
55	*V. iteophyllum* Hance	1,1000-1600	8^{3}	17		I-II, 4-5	
56	*V. jevidalianum* Sm. et P.H.Hô	1,500-2200	8^{4a}	14		V-VII, I	
57	*V. nhatrangense* Dop	1	8^{4}	14		V	
58	*V. papillatum* P.F.Stevens	1,1500	8^{3a}	17		I,7-8	
59	*V. pseudospadiceum* Dop	1	8^{4a}	13			
60	*V. pseudotonkinense* Sleumer	1,1500	8^{4}	13		VII	
61	*V. retusum* (Griff.) Hook.f. ex C.B.Clarke	1	8^{4a}	17		IV,10	
62	*V. sprengelii* (G.Don) Sleumer	1,400-2000	8^{3}	17		IX-VI, 12-5	
63	*V. tonkinense* Dop	1,2000-2500	8^{4a}	13		VII-II	
64	*V. triflorum* Rehder.	1,1300-1500	10	17		II-VIII	
65	*V. vietnamense* Sm. et P.H.Hô	1,2000	8^{4a}	16		IX,9-5	
66	*V. viscifolium* K.et G.	1,2000	8^{4}	22		XI-XII 2-3	
	70. Erythroxylaceae						
1	*Erythroxylum annamense* Tardieu	1	8^{3}	14			
2	*E. cambodianum* Pierre	1	8^{4}	17		X-IV,12	
3	*E. cuneatum* Kurz	1	8^{2}	24	33	VI	
4	*E. gracile* Schulz	1	8^{4}	21		V	
5	*E. novagranatense* (Morris) Hieron.	1	8^{4}	25	39,42		tr
	71. Euphorbiaceae						
1	*Acalypha acmophylla* Hemsl.	1	8^{4}	17			
2	*A. australis* L.	1,<1500	12	28		IV-VIII	
3	*A. brachystachya* Hornem.	1	10	26			
4	*A. grandis* Benth.	1	12	19	39		
5	*A. hispida* Burm.f.	1	9	19	41	I-XII	tr
6	*A. indica* L.	1	10	29	39	I-III	
7	*A. kerrii* Craib	1,900	8^{4}	17			
8	*A. lanceolata* Willd.	1	10	13	39	VI	
9	*A. siamensis* Oliv. ex Gagnep.	1	8^{3}	17	39		
10	*A. wilkesiana* Muell.-Argent	1	8^{4}	17	41		tr
11	*Actephila albidula* Gagnep.	1	8^{4}	15			
12	*A. anthelmintica* Gagnep.	1	8^{4}	14	39	12	
13	*A. collinsae* Hunter	1	8^{4}	17			
14	*A. excelsa* (Dalzell) Muell.-Argent *var. excelsa*	1,<400	8^{4}	21			
15	*A. excelata var. acuminata* Airy Shaw	1	8^{4}	21			
16	*A. macrantha* Gagnep.	1	8^{3}	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
17	*A. nitidula* Gagnep.	1	8^3	17			
18	*A. pierrei* Gagnep.	1	8^3	21			
19	*A. subsessilis* Gagnep.	1	8^4	14			
20	*Agrostistachys indica* Dalzell	1	8^3	21			
21	*A. longifolia* Benth. et Hook.	1,600	8^3	25			
22	*Alchornea anamica* Gagnep.	1,1200	8^3	14		VII-XI	
23	*A. rugosa* (Lour.) Muell.-Argent	1	8^3	19	34,39, 44	III-VI	
24	*A. tiliaefolia* (Benth.) Muell.-Argent	1	8^3	21		7	
25	*A. trewioides* (Benth.) Muell.-Argent	1	8^3	19	39		
26	*Aleurites cordata* (Thunb.) R.Br. ex Steud.	1	8^2	18	36		tr
27	*A. molucana* (L.) Willd.	1	8^2	29	36	XI-I	tr
28	*Antidesma acidum* Retz.	1,<2000	8^3	25		V,5-9	
29	*A. ambigum* Pax et H.Hoffm.	1	8^4	18	•	V	
30	*A. annamense* Gagnep.	1	8^4	14			
31	*A. bunius* Spreng.	1	8^3	25	42		
32	*A. chonmon* Gagnep.	1,	8^2	14	33	XI	
33	*A. cochinchinensis* Gagnep.	1	8^3	16	39	III	
34	*A. colletii* Craib	1,150	8^3	17			
35	*A. costulatum* Pax et H.Hoffm.	1,1000	8^3	28			
36	*A. delicatulum* Hutch.	1	8^4	17	42		
37	*A. eberhardtii* Gagnep.	1	8^3	17			
38	*A. fruticosa* Muell. -Argent	1	8^4	14			
39	*A. ghaesembilla* Gaertn.	1,<1000	8^2	25	33		
40	*A. gracile* Hemsl.	1,800	8^4	25		11	
41	*A. hainanensis* Merr.	1	8^3	19			
42	*A. henryi* Pax et H.Hoffm.	1,400	8^3	18	39	VI,7	
43	*A. japonica* Sieb. et Zucc	1,<1200	8^3	28		V	
43a	*A. japonica var. robusta* Airy Shaw	1	8^3	28			
44	*A. microphyllum* Hemsl.	1	8^4	18			
45	*A. montanum* Blume	1	8^2	25			
46	*A. morsei* Chun	1	8^4	25			
47	*A. phanrangense* Gagnep.	1	8^4	14	42		
48	*A. poilanei* Gagnep.	1	8^4	15		V	
49	*A. rec* Gagnep.	1	8^4	15		VII	
50	*A. rostratum* Muell.-Argent	1	8^4	21			
51	*A. roxburghii* Wall.	1	8^4	21		VI	
52	*A. subbicolor* Gagnep.	1	8^4	25			
53	*A. thwaitesianum* Muell.-Argent	1,<500	8^2	25	33	IV	
54	*A. tonkinensis* Gagnep.	1	8^4	13		IV	
55	*A. velutinosum* Blume	1	8^3	25	33		
56	*A. walkerii* Pax et H.Hoffm.	1	8^4	17		IV	
57	*A. yunnaensis* Pax et H.Hoffm.	1	8^2	17	33,42	III-VII, 5-9	
58	*Aporusa dioica* (Roxb.) Muell.-Argent	1	8^3	22			
59	*A. ficifolia* Baill.	1,<800	8^3	17			
60	*A. macrostachyus* (C.Tul.) Muell.-Argent	1	8^3	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
61	*A. oblonga* Muell.-Argent	1	8^3	17			
62	*A. planchoniana* Baill. ex Muell.	1	8	17		4	
63	*A. serrata* Gagnep.	1,1000	8^3	17			
64	*A. sphaerosperma* Gagnep.	1	8^3	17			
65	*A. tetrapleura* Hance	1	8^3	17		11	
66	*A. villosa* (Lindl.) Baill.	1,<1400	8^3	17			
67	*A. wallichii* Hook.f. et Thoms	1,800-1300	8^3	17			
68	*A. yunanensis* (Pax et H.Hoffm.) Metcalfe	3,600-1300	8^3	17			
69	*Ashtonia aff.excelsa* Airy Shaw	1,800	8^2		33		
70	*Baccaurea harmandii* Gagnep.	1	8^3	17		III	
71	*B. oxycarpa* Gagnep.	1	8^3	17	33		
72	*B. ramiflora* Lour.	1,<1300	8^2	22	42	3-8	
73	*B. silvestris* Lour.	1	8^3	14	42		
74	*Baliospermum balansae* Gagnep.	1	9	13		X	
75	*B. montanum* (Willd.) Muell.-Argent	1,700	9	25			
76	*Bischofia javanica* Blume	2	9	25	33,39		
77	*Blachia andamanica* (Kurz) Hook.f.	3	8^3	17			
78	*B. cotoneaster* Gagnep.	1	8^3	17			
79	*B. jatrophifolia* Pax	1	10	17		XI,11	
80	*B. poilanei* Gagnep.	1,600	9	14			
81	*B. thorelii* Gagnep.	1	8^4	17			
82	*Breynia angustifolia* Hook.f.	1,<1300	8^4	25		IV	
83	*B. baudouini* Beille	1	8^4	14		VI-VII	
84	*B. coriacea* Beille	1,2,4	8^4	16		V-IX	
85	*B. diversifolia* Beille	1	8^3	14		XII	
86	*B. fleuryi* Beille	1,1500-1800	8^3	13		X,10	
87	*B. fruticosa* (L.) Hook.f.	1,<100	8^3	25	39	IV-IX	
88	*B. glauca* Craib	1	8^4	17			
89	*B. grandiflora* Beille	1	8^3	14			
90	*B. indosinensis* Beille	1,100-600	8^3	17		X	
91	*B. petelotii* Merr.	1	8^3	16			
92	*B. rostrata* Merr.	1	8^3	16			
93	*B. septata* Beille	1	8^3	14		VII	
94	*B. vitis-idaea* (Burm.f.) C.E.C.Fisch.	1,7, <1000	8^4	25			
95	*Bridelia balansae* Tutcher	1	8^4	16	33		
96	*B. harmandii* Gagnep.	1	8^4	17			
97	*B. minutiflora* Hook.f.	1	8^3	25	33,42		
98	*B. monoica* (Lour.) Merr.	1	8^3	25	33	IV-VII, 6-9	
98a	*B. monoica var. lancaefolia* (Muell.-Argent)	1	8^3	25	33		
99	*B. ovata* Decne.	1	8^3	17	39		
100	*B. parviflolia* Kuntze	1	8^4	14		4	
101	*B. pedicellata* Ridl.	1	8^4	22			

1	2	3	4	5	6	7	8
102	*B. pierrei* Gagnep.	1	8^4	17	33	5	
103	*B. retusa* (L.) Spreng.	1,<1000	8^2	25	33		
104	*B. stipularis* Blume	1,<400	8^3	25		X,10	
105	*Chaetocarpus castanocarpus* (Roxb.) Thwaites	1,<300	8^2	25	33	12-4	
106	*Cladogynos orientalis* Zipp ex Span.	1	8^4	25			
107	*Claoxylon hainanensis* Pax et H.Hoffm.	1	9	19		III	
108	*C. indicum* (Blume) Endl. ex Hassk.	1,<700	8^2	25	33	V-VIII, 7	
109	*C. longifolium* (Blume) Endl. ex Hassk.	1	8^3	25			
110	*Cleidion bracteosum* Gagnep.	1	8^4	13			
111	*C. brevipetiolatum* Pax et H.Hoffm.	1	8^2	17	33	II	
112	*C. spiciflorum* (Burm.f.) Merr.	1,<800	8^2	25	33,33, 36,42		
113	*Cleidiocarpon cavaleriei* (Lev.) Airy Shaw	1,900	8^2	25	33,36	III-IV, 4-9	
114	*C. laurinum* Airy Shaw*	1,700-800	8^2	17	33,36, 40	II-IV, 8-9	
115	*Cleistanthus acuminatus* Muell.-Argent	1	8^2	17	33	III-IV,4	
116	*C. concinnus* Croizat	1,<1200	8^4	17		9-3	
117	*C. eberhardtii* (Gagnep.) Gagnep.	1	8^2	14			
118	*C. hirsutulus* Hook.f.	1	8^3	17	33	V	
119	*C. indochinensis* Merr. ex Croizat	1	8^3	17		V,5	
120	*C. longipedicellatus* Merr.	1	8^4	17			
121	*C. myrianthus* (Hassk.) Kurz	1,<600	8^3	25	33	III	
122	*C. petelotii* Merr. ex Croizat*	1	8^3	13		VI	
123	*C. pierrei* (Gagnep.) Croizat	1	8^3	15	44	III,3	
124	*C. sageretoides* Merr.	1	8^3	17		5	
125	*C. sumatranus* (Miq.) Muell.-Argent	1	8^3	22		3	
126	*C. tomentosus* Hanan	1	8^4	17	33	5	
127	*C. tonkinensis* Jabl.	3	8^4	13			
128	*Cnesmone javanica* Blume	1,<500	9^c	25		II	
129	*C. peltata* (Gagnep.) Croizat	1	9^c	14		I-XII	
130	*Codiaeum variegatum var. pictum* Muell.-Argent	1	9	32	41		tr
131	*Croton alpinus* A.Chev. ex Gagnep.	1,1000-1500	8^4	14		IX	
132	*C. argyratus* Blume	1,<300	8^3	21	33		
133	*C. bonianus* Gagnep.	1	8^4	13			
134	*C. caryocarpus* Croizat	1	8^3	17		V,5	
135	*C. cascarilloides* Raeusch.	1	8^3	22			
136	*C. caudatus* Geiseler	1,<200	8^4	25		XII, 4-12	
137	*C. chevalieri* Gagnep.	1	8^3	14		III	
138	*C. crassifolius* Geiseler	1	10	18			
139	*C. cubiensis* Gagnep.	1	8^4	14			
140	*C. delpyi* Gagnep.	1,<1000	8^3	17	33		
141	*C. dodecamerus* Gagnep.	1	8^3	14		III	
142	*C. dongnaiensis* Pierre ex Gagnep.	1	8^3	16		VI-X,10	

1	2	3	4	5	6	7	8
143	*C. eberhardtii* Gagnep.	1	8^3	13			
144	*C. heterocarpus* Muell.-Argent	7	8^3	23		II-III	
145	*C. hirtus* L'Her.	1	10	25		I-XII	
146	*C. kongensis* Gagnep.	1,<1200	8^3	17			
147	*C. krabas* Gagnep.	7	8^4	17			
148	*C. lachnocarpus* Benth.	1	8^4				
149	*C. latsonensis* Gagnep.	1	9	13			
150	*C. limitincola* Croizat	1	10	17		IX,9	
151	*C. longipes* Gagnep.	1,<1300	8^3	14			
152	*C. maieuticus* Gagnep.	1	9	14	39		
153	*C. phuquocensis* Croizat*	1,<500	8^3	19		IV	
154	*C. poilanei* Gagnep.	1	8^3	17	39	XII	
155	*C. pontis* Croizat	1	8^4	17		IV	
156	*C. potabilis* Croizat	1	8^2	17	33,42	5	
157	*C. roxburghianus* Bal	1,4	8^3	17	39	IV-XII, 6-7	
158	*C. salicifolius* Gagnep.	1	8^4	14		IV	
159	*C. thorelii* Gagnep.	1	8^4	17		I	
160	*C. tiglium* L.	1	8^4	22	39	IV-VI, 8-9	
161	*C. touranensis* Gagnep.*	1	8^4	14			
162	*C. yunnanensis* W.W.Sm.	3	9	18		X	
163	*Delechampia bidentata* Blume	1,800	9^c	17		3	
164	*D. falcata* Gagnep.	1	8^4	17			
165	*Deutrianthus tonkinensis* Gagnep.	1	8^2	17	33		
166	*Dimorphocalyx poilanei* Gagnep.	2	8^3	14		VI-IX	
167	*Drypetes assamica* (Hook.f.) Pax et H.Hoffm.	1	8^3	21			
168	*D. hoaensis* Gagnep.	1	8^2	16	33	4	
169	*D. obtusa* Merr. et Chun	1	8^3	17	33		
170	*D. perreticulata* Gagnep.	1	8^2	17	33		
171	*D. poilanei* Gagnep.	1	8^3	14			
172	*D. roxbufghii* (Wall.) Hurus.	1	8^2	21	33,39		
173	*D. thorelii* Gagnep.	1	8^2	17	33		
174	*Endospermum chinense* Benth.	1,<500	8^1	19	33	IV-V	
175	*Epiprinus balansae* Gagnep.	1	8^4	13			
176	*E. poilanei* Gagnep.	1	8^4	14			
177	*E. sihetianus* (Baill.) Croizat	1	8^4	21			
178	*Erismanthus obliqus* Wall. ex Muell.-Argent	1	8^3	25			
179	*E. sinensis* Oliv.	1,<300	8^3	19			
180	*Euphorbia antiquorum* L.	1	8^3	25	39	I-III	tr
181	*E. atoto* Forst.f.	2	10	26	39	I-XII	
182	*E. capillaris* Gagnep.	1,<1400	12	19			
183	*E. chrysocoma* Lev. et Vana	7,1500	12	17		VII	
184	*E. coudercii* Gagnep.	1,500	11	17			
185	*E. cyathophora* Murr.	1	9	32	41	XI-III	tr
186	*E. heterophylla* L.	1	10	27		IX	
187	*E. hirta* L.	1	12	27	39	I-XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
188	*E. hypericifolia* L.	1,<900	11	18			
189	*E. indica* Lam.	1	12	19			
190	*E. lathyris* L.	1	12				
191	*E. ligularia* Roxb.	1	8^3	25	41	I	tr
192	*E. milii* Ch.	1	8^4	25	39,41	I-XII	tr
193	*E. orbiculata* Miq.	1	12	21			
194	*E. prostrata* Aiton	1	12	27			
195	*E. pulcherrima* Jacq.	1	8^3	32	41	XI-III	tr
196	*E. rosea* Retz.	1	10	21			
197	*E. sessiliflora* Roxb.	1	11	16		III	
198	*E. supina* Raf.	1	11	25		X,10	
199	*E. thymifolia* (L.) Poit.	1	9	25	41		tr
200	*E. tirucalli* L.	1	8	32	41		tr
201	*E. trigona* L.	1	9	32	41		tr
202	*E. vachelii* Hook. et Arn.	1	12	17			
203	*Excoecaria agallocha* L.	1	8^2	25	33	VI-XII	
204	*E. cochinchinensis* Lour. *var. cochinchinensis*		8^4	17	39,41	I-XII	tr
205	*E. indica* Muell.-Argent	1	8^3	25	40		
206	*E. oppositifolia* Griff	1	8^4	21			
207	*E. poilanei* Gagnep.	1	10	14			
208	*Glochdion assamicum* (Muell.-Argent) Hook.f.	1,<1000	8^3	21			
209	*G. balansae* Beille	1	8^4	13		2	
210	*G. coccineum* (Buch.-Ham.) Muell.-Argent	7,<450	9	17			
211	*G. daltonii* (Muell.-Argent) Kurz	1	8^4	17		11-2	
212	*G. eriocarpum* Champ.	1,300-1700	8^3	17			
213	*G. fagifolium* Muell.-Argent	1	8^2	21	33		
214	*G. gamblei* Hook.f.	3	8^3	21		1	
215	*G. hirsutum* (Roxb.) Voigt	1,<1000	8^3	21		IV-XII, 4-12	
216	*G. glomerulatum* (Miq.) Boerl.	1,2,7	8^3	21			
217	*G. hongkongense* Benth.	1	8^2	18	33		
218	*G. hypoleucum* (Miq.) Boerl.	1	8^3	22			
219	*G. lanceolarium* (Roxb.) Voigt	1,<800	8^2	21	33	IX,9	
220	*G. laevigatum* Muell.-Argent	1	8^3	21			
221	*G. littorale* Blume	7, <1000	8^4	25		I-XII	
222	*G. molle* Hook.et Arn.	3	8^4	21		X	
223	*G. obliquum* Decne.	1	8^3	21	33,39	12	
224	*G. obscorum* Blume	1	8^4	25			
225	*G. pilosum* (Lour.) Merr.	1	8^4	14			
226	*G. rigidum* Muell.-Argent	1	8^4	21			
227	*G. rubrum* Blume	1,<1100	8^3	25	33,42	V	
228	*G. sphaerogynum* (Muell.-Argent) Kurz	1,1000-1200	8^2	25	33		
229	*G. velutinum* Wight	1	8^2	21	33,39		

1	2	3	4	5	6	7	8
230	*G. talmyanum* Beille	1	8^4	14			
231	*G. zeylanicum* A.Juss.	1	8^3	22	33	III-VIII 3-8	
232	*Hevea brasiliensis* (A.Juss.) Muell.-Argent	1,<500	8^3	32	37	II-IV	tr
233	*Homonoia retusa* (Wight) Muell.-Argent	1	8^4	21			
234	*H. riparia* Lour.	1,<500	8^4	25			
235	*Hura crepitans* L.	1	8^2	32		I-XII	tr
236	*Hymenocardia wallichii* C.Tul.	7	8^4	17		III,3	
237	*Jatropha curcas* L.		8^4	32	36,39		tr
238	*J. gossypifolia* L.		8^4	32	41		tr
239	*J.multifida* L.		8^4	32	41		tr
240	*J. pandurifolia* Andr.		9	32	41		tr
241	*J. podagrica* Hook.f.		9	32	41		tr
242	*Koilodepas hainanensis* (Merr.) Croizat	1	8^3	19			
243	*Leptopus auotralis* (Zoll.et Moore) Pojark.	1	10	21			
244	*L. clarkei* (Hook.f.) Pojark.	1,1600	10	25		VII	
244	*L. lanceolata* (Beille) Pojark.	1	10	16			
246	*L. persicariaefolia* Lev.	1	10	17			
247	*L. robinsonii* Airy Shaw	1	10	17			
248	*Macaranga andamanica* Kurz	1,<700	8^3	25			
249	*M. auriculata* (Merr.) Airy Shaw	1,<700	8^3	22			
250	*M. balansae* Gagnep.	1	8^3	16			
251	*M. denticulata* (Blume) Muell.-Argent	1,<1100	8^3	22	33,34	III-IV, 11-12	
252	*M. henricorum* Hemsl.	1	8^2	19	33,34		
253	*M. henryi* (Pax et Hoffm.) Rehdiz	1,1500	8^3	17		III-IV	
254	*M. indica* Wight	1,<1300	8^2	21	33		
255	*M. kurzii* (Kuntze) Pax et H.Hoffm.	1,1000-1700	8^3	18			
256	*M. microcarpa* Pax et Hoffm.	1	8^4	17		X	
257	*M. sampsonii* Hance	1	8^4	17		5	
258	*M. tanarius* (L.) Muell.-Argent	1	8^3	25			
259	*M. thorelii* Gagnep.	1	8^3	17			
260	*M. trichocarpa* (Rchb.f. et Zoll.) Muell.-Argent	1,<500	8^4	21			
261	*M. trigonostemoides* Croizat	1	8^4	17			
262	*M. triloba* (Blume) Muell.-Argent	1,<400	8^3	21	33	12-2	
263	*Mallotus anisopodus* (Gagnep) Airy Shaw	1,7	8^2	17	33	10	
264	*M. apelta* Muell.-Argent	1,<700	8^3	25	34	VII,11-1	
265	*M. barbatus* Muell.-Argent	1,<1100	8^3	21	34,36		
266	*M. chrysocarpus* Pamp.	1	8^4	21		5	
267	*M. clellandii* Hook.f.	1	8^3	17			
268	*M. dispar* (Blume) Muell.-Argent	1	8^3	17			
269	*M. eberhardtii* Gagnep.	1	8^3	14		IX	
270	*M. floribundus* (Blume) Muell.-Argent	1	8^4	17	42		
271	*M. glabriusculus* (Kurz) Pax et H.Hoffm	1	8^2	17		VIII	

1	2	3	4	5	6	7	8
272	*M. hookerianus* Muell.-Argent	1	8^{2}	19	33		
273	*M. lanceolatus* (Gagnep.) Airy Shaw	1,<300	8^{3}	17		III	
274	*M. luchenensis* Metcalfe	1,<500	8^{3}	17		V	
275	*M. macrostachyus* (Miq.) Muell.-Argent	1,<400	8^{3}	25	33		
276	*M. metcalfianus* Croizat	1	8^{3}	25			
277	*M. microcarpus* Pax et H.Hoffm.	1	8^{3}	18		V	
278	*M. mollissimus* (Geise) Airy Shaw	1	8^{3}	25			
279	*M. oblongifolius* (Miq.) Muell.-Argent	1,400-800	8^{3}	19		III-V	
280	*M. paniculatus* (Lam.) Muell.-Argent	1	8^{3}	25	44	I-XII, 12-1	
281	*M. peltatus* (Geis.) Muell.-Argent	1,500	8^{3}	25			
282	*M. philippinensis* (Lam.) Muell.-Argent	1<400	8^{3}	25	33	V-X,3-4	
283	*M. pierrei* (Gagnep.) Airy Shaw	1,<600	8^{3}	17			
284	*M. poilanei* Gagnep.	1	8^{4}	14	39		
285	*M. repandus* (Willd.) Muell.-Argent	1<400 ,	9^{c}	25		XI-I	
286	*M. resinosus* (Blume) Merr.	1	8^{3}	17			
287	*M. spodocarpus* Airy Shaw	1	10	17			
288	*M. tetracoccus* (Roxb.) Kurz	1	8^{2}	25	33		
289	*M. thorelii* Gagnep.	1	8^{3}	17			
290	*M. tsiangii* Merr. et Chun	1	10	17			
291	*M. ustulatus* (Gagnep.) Airy Shaw	1	8^{4}	17			
292	*M. yunnanensis* Pax et H.Hoffm.	1	8^{4}	17			
293	*Melanolepis multiglandulosa* (Blume) Rchb.f. et Zoll.	1	8^{3}	28			
294	*Manihot esculenta* Crantz	1	11	32	42,43		tr
295	*M. glaziovii* Muell.-Argent	1	8^{3}	32	37		tr
296	*Mercurialis leiocarpa* Sieb. et Zucc.	1,1500	10	28			
297	*Oligoceras eberhardtii* Gagnep.	1	8^{2}	14	33		
298	*Ostodes paniculata* Blume	1,400-1400	8^{2}	22		I-XII	
299	*Pachystylidium hirsutum* (Blume) Pax et H.Hoffm.	1	8^{c}	17			
300	*Pantadenia adenanthera* Gagnep.	1	8^{4}	17			
301	*Pedilanthus tithymaloides* (L.) Poit.		8^{4}	25	41		tr
302	*P. tithymaloides var. variegatus* Hort		10	25	41		tr
303	*Phyllanthus amarus* Schum. et Thonn.	1	12	27			
304	*P. acidus* (L.) Skeels	1	8^{3}	32	42	XII-III	tr
305	*P. annamensis* Beille	1	8^{3}	14		III-XI	
306	*P. arenarius* Beille*	2	10	14		I-XII	
307	*P. anthopotamicus* Hand.-Mazzer	3,1900	9	17			
308	*P. balansae* Beille	1	8^{4}	13		XI	
309	*P. carinatus* Beille	1	8^{3}	14			
310	*P. chamaepeuce* Ridl.	7	8^{4}	14			
311	*P. clarkei* Hook.f.	3	10	17			
312	*P. collinsae* Craib	1	8^{3}	17			
313	*P. coriaceus* Wall.	1,<800	8^{4}	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
314	*P. debilis* Klein ex Willd.	1	10	25			
315	*P. emblica* L.	1,<1500	8^3	25	42	11	
316	*P. elegans* Wall. ex Muell.-Argent	1	8^3	17		XII,12	
317	*P. evrardii* Beille	1	8^3	14			
318	*P. geoffrayi* Beille	1	8^3	17			
319	*P. gracilipes* Muell.-Argent	1,900-1300	8^4	17			
320	*P. indicus* (Dalzell) Muelle.-Argent	1,<400	8^2	21	33		
321	*P. insularis* Beille	1	8^4	14			
322	*P. kampotensis* Beille	1	8^4	17			
323	*Phyllanthus cf. lathyroides* Muell.-Argent	1	10				
324	*P. lingulatus* Beille	1,900	8^4	17		VI-VIII	
325	*P. nhatrangensis* Beille	1	8^4	14			
326	*P. parvifolius* Buch.-Ham. ex G.Don	1,1500	8^4	17			
327	*P. petelotii* Croizat	7,850	8^4	13			
328	*P. phuquocianus* Beille*	1	8^4	15			
329	*P. pireyi* Beille	1	10	14			
330	*P. poilanei* Beille	1,<200	9^c	14		XI	
331	*P. polyphyllus* Willd.	1	8^4	29			
332	*P. pulcher* Wall. ex Muell.-Argent	1,<700	8^4	22		I-XII	
333	*P. pulchroides* Beille	1	10	15			
334	*P. reticulatus* Poir.	1,<1800	8^4	25	39,40	I-XII	
335	*P. roseus* (Craib et Hutch.) Beille	1,<1600	8^3	17			
336	*P. ruber* Spreng.	1	8^3	17			
337	*P. rubescens* Beille	1	8^4	14			
338	*P. rubiflorus* Beille	1	8^4	14			
339	*P. rubucundus* Beille	1	8^4	14			
340	*P. sinicus* (Baill.) Muell.-Argent	1	9	17			
341	*P. taxodiifolius* Beille	7	8^4	17	41		
342	*P. touranensis* Beille	2	8^4	21			
343	*P. urinaria* L.	1,<1500	12	27	39		
344	*P. virgatus* Forst.	1	10	22		VII-X	
345	*P. welwitschianus* Muell.-Argent	1	8^4	17			
346	*Ptychopyxis bacciformis* Croizat	1,700	8^2	17	33		
347	*Ricinus communis* L.		8^3	32	36	I-XII	tr
348	*Ricinodendron africanum* Muell.-Argent		8^2	32			tr
349	*Sapium baccatum* Roxb.	1,<1000	8^2	22	33		
350	*S. discolor* (Benth.) Muell.-Argent	1	8^3	17			
351	*S. insigne* (Royle) Benth. et Hook.f.	1	8^2	21	33		
352	*S. sebiferum* (L.) Roxb.	1	8^3	28	39,40 36,42		
353	*Sauropus androgynus* (L.) Merr.	1,<1000	8^4	25	42		tr
354	*S. assimilis* Thwaites	1	8^4	14			
355	*S. bacciformis* (L.) Airy Shaw	4	10	17		V-XII	
356	*S. bicolor* Craib	1	10	17			
357	*S. bonii* Beille	1,200-500	8^4	17			
358	*S. brevipes* Muell.-Argent	1,3000	8^4	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
359	*S. garretti* Craib	1	8^4	22			
360	*S. hayatae* Beille	1	8^4	14		V	
361	*S. heteroblastus* Airy Shaw	1	8^4			III-V, 3-5	
362	*S. macranthus* Hassk.	1,400-1400 .	8^3	23		11	
363	*S. pierrei* (Beille) Croizat	1,<750	8^3	15			
364	*S. poilanei* Beille	1	8^4	14		IV	
365	*S. quadrangularis* (Willd.) Muell.-Argent	1	9	21		IV	
366	*S. racemosus* Beille	1	8^3	13			
367	*S. retroversus* Wight	1	8^4	21		X	
368	*S. villosus* (Blanco) Merr.	2	9	21			
369	*Sebastiana chamaelea* (L.) Muell.-Argent	1,2	11	26	39	VI	
370	*Securinega jullienii* (Beille) Webster	1	9	17			
371	*S. spirei* (Beille) P.H.Hô	1	8^4	17			
372	*S. virosa* (Willd.) Pax et H.Hoffm.	1,<1500	8^4	17		V	
373	*Strophioblachia glandulosa* Pax et H.Hoffm.	1	8^4	17		•	
374	*S. fimbricalyx* Boerl	1	8^4	17			
375	*Sumbabiopsis macrophylla* Muell.-Argent	1	8^2	22	33		
376	*Suregada cicerosperma* (Gagnep.) Croizat	1	8	14			
377	*S. glomerulata* Baill.	1	9	23			
378	*S. multiflora* (Juss.) Baill.	1,<500	8^2	25			
379	*Thyrsanthera suborbicularis* Pierre ex Gagnep.	1	9	17			
380	*Tragia geraniaefolia* Muell.-Argent	1	9^c	17			
381	*Trevia nudiflora* L.	1	8^2	25	33	IV,4-5	
382	*Trigonostemon annamensis* (Chev.) P.H.Hô	1,1000-1500	9	17			
383	*T. bonianus* Gagnep.	1	8^4	16			
384	*T. capitellatus* Gagnep.	1	8^4	17			
385	*T. cochinchinensis* Gagnep.	1	8^3	16			
386	*T. eberhardtii* Gagnep.	1	8^3	16		V	
387	*T. flavidus* Gagnep.	1	8^4	17			
388	*T. fragilis* (Gagnep.)Airy Shaw*	2	8^4	14		I-XI	
389	*T. gagnepainianus* Airy Shaw	1,400	8^4	14		V	
390	*T. gaudichaudii* (Baill.) Muell.-Argent	1	8^3	14			
391	*T. hybridus* Gagnep.	1	8^4	16			
392	*T. kwangsiensis* Hand.-Mazzer.	1	10	18			
393	*T. longifolius* Baill.	1,<500	8^3	14			
394	*T. murtonii* Craib	1	8^4	15			
395	*T. phyllocalyx* Gagnep.	1,200	8^3				
396	*T. pierrei* Gagnep.	1	8^3	15			
397	*T. poilanei* Gagnep.	1	8^3	15		V	
398	*T. quocensis* Gagnep.	1,<500	8^3	15	42	IX-XII,9	

1	2	3	4	5	6	7	8
399	*T. reidioides* (Kurz) Craib	1,<400	8^4	17			
400	*T. rubescens* Gagnep.	1	8^4	17		V	
401	*T. stellaris* (Gagnep.) P.H.Hô	1	8^4	13		V	
402	*T. thyrsoideus* Stapf	1,600	8^3	17		IV-V	
403	*Trigoscostemon sp.*	1	8^4				
404	*Vernicia fordii* (Hemsl.) Airy Shaw	1	8^2	18	36		tr
405	*V. montana* Lour.	1	8^3	28	34,36	III-V	
	72. Fabaceae						
1	*Abrus fruticulosus* Wall. ex Wight et Arn.	1	8^c	25			
2	*A. mollis* Hance	1,<500	8^c	17		11-2	
3	*A. precatorius* L.	1,2, <2000	10^c	25	39	1-7	
4	*Acacia auriculaeformis* Cunnell ex Benth.	1	8^3	32	41	V-III	tr
5	*A. caesia* (L.) Willd. *var. subnuda* (Craib) I.C.Nielsen	1,7	8^c	25			
6	*A. catechu* (L.f.) Willd.	1	8^3	32	41		tr
7	*A. comosa* Gagnep.	1	8^c	17			
8	*A. concinna* (Willd.) A.DC.	1,<1500	8^c	21	42		
9	*A. dealbata* Link		8^3	32	41		tr
10	*A. donnaiensis* Gagnep.	1,<1000	8^c	15		X-XI, 10-12	
11	*A. harmandiana* (Pierre) Gagnep.	1	8^3	17			
12	*A. heterophylla* Willd.		8^3	32	41		tr
13	*A. holosericea* Cunnell		8^3	32	41		tr
14	*A. leucophloea* (Roxb.) Willd.	1	8^2	25			
15	*A. longifolia* Willd.		8^3	32	41	I-XII	tr
16	*A. magnum* Willd.	4,5	8^2	32			
17	*A. megaladina* Desv.	1	8^c	25		XII	
18	*A. nilotica* (L.) Delile		8^3	25	37,41	XII-VII	tr
19	*A. oraria* F.v.M.	4,5	8^2	32			tr
20	*A. pluricapitata* Steud. ex Benth.	1	8^c	25			
21	*A. podalyriaefolia* Cunnell ex G.Don		8^3	32	41	XII-I	tr
22	*A. pruinescens* Kurz	1	8^c	25			
23	*A. retinodes* Schlcht.		8^4	32	41	IV	tr
24	*A. saligna* (Labill.) Wendl.		8^4	32	41		tr
25	*A. sphaerocephala* Schlcht.		8^4	21	41		tr
26	*A. tomentosa* Willd.	1	8^3	22			
27	*A. tonkinensis* I.C.Nielsen	1	8^c	13			
28	*A. vietnamensis* I.Nielsen	1	8^c	16			
29	*Adenanthera pavonina* L.	1,<900	8^2	25	33	II-III	tr
29a	*A. pavonina var. microsperma* (Teysm. et Binn.) I.C.Nielsen	1,<400	8^3	25		IX-XII	
30	*Aechynomene americana* L.	1,7	12	22			
31	*A. aspera* L.	7	12	21		I-XII	
32	*A. indica* L.	7,<100	12	25			
33	*A. uniflora* E.Mey.	2	12	32			

1	2	3	4	5	6	7	8
34	*Afzelia xylocarpa* (Kurz) Craib*	1,<700	8^2	17	33,42	I-III, 9-11	
35	*Albizia attopeuensis* (Pierre) I.C.Nielsen	1,<1500	8^2	17	33,42		
36	*A. corniculata* (Lour.) Druce	1,<1100	8^3	22			
37	*A. crassiramea* Lace	1, 500-2000 .	8^2	13	33		
38	*A. chinensis* (Osb.) Merr.	1, 200-1700	8^2	25	33	IV	
39	*A. duclouxii* Gagnep.	1	8^2	14		III	
40	*A. falcataria* (L.) Fosberg	1,>1600	8^1	17	33		
41	*A. julibrissin* Durazz.		8^2	17	41		tr
42	*A. kalkora* Prain	1,7, 500-2000	8^2	18	33		
43	*A. lebbeck* (L.) Benth.	1,<500	8^2	25	33	3	tr
44	*A. lebbeckoides* (A.DC.) Benth.	1	8^2	19	33		
45	*A. lucidior* (Steud.) I.C.Nielsen	1,1200	8^1	17	33		tr
46	*A. myriophylla* Benth.	1,<900	8^c	25	39	IV,12	
47	*A. nigricans* Gagnep.	,2	8^3	22		VII-VIII	
48	*A. odoratissima* Benth.	1,<1500	8^1	25	33	I-VI,12	
49	*A. poilanei* I.C.Nielsen	1, 800-1000	8^2	14	33		
50	*A. procera* (Roxb.) Benth.	1,<600	8^2	25	33,43		
51	*A. vialenea* Pierre	1,<1200	8^2	17	33		
52	*Alysicarpus bupleurifolius* DC.	1,<900	9	25			
53	*A. rugosus* (Willd.) A. DC.	1	9	25			
54	*A. vaginalis* (L.) A.DC.	1,<900	9	25	39	XI-I	
55	*Amphicarpa edgeworthii* Benth.	1,1500-2000	9^c	14			
56	*Antheroporum harmandii* Gagnep.	1	8^2	14	33	9-12	
57	*A. pierrei* Gagnep.	1,<500	8^2	17	33	II-III, 4-8	tr
58	*Apios carnea* (Wall.) Baker	1,1500-2000	8^c	21		8	
59	*Arachis hypogea* L.		12	32	36,42		tr
60	*Archidendron balansae* (Oliv.) I.C.Nielsen	1, 300-1300	8^2	16	33		
61	*A. bauchei* (Gagnep.) I.C.Nielsen	1	8^3	17			
62	*A. chevalieri* (Kost.) I.C.Nielsen	1,<800	8^2	17	33		
63	*A. clypearia* (Jack.) I.C.Nielsen	1	8^2	25		III	
64	*A. dalatensis* (Kost.) I.C.Nielsen	1, 800-1400	8^3	14			
65	*A. eberhardtii* I.C.Nielsen	1	8^2	13	33		
66	*A. kerri* (Gagnep.) I.C.Nielsen	1, 100	8^3	17			
67	*A. lucidum* (Benth.) I.C.Nielsen	1,<1300	8^3	17		IV	
68	*A. occultatum* (Gagnep.) I.C.Nielsen	1, 100	8^2	21			
69	*A. pellitum* (Gagnep.) I.C.Nielsen	1, 600-1500	8^2	21	33		
70	*A. poilanei* (Kost.) I.C.Nielsen	1,<200	8^2	14	33		
71	*A. qnocense* (Pierre.) I.C.Nielsen	1	8^2	17		4	

1	2	3	4	5	6	7	8
72	*A. robinsonii* (Gagnep.) I.C.Nielsen	1, 400-1000	8^3	14		III	
73	*A. tetraphyllum* (Gagnep.) I.C.Nielsen	1, 600	8^2	16			
74	*A. tonkinensis* I.C.Nielsen	1	8^3	13			
75	*A. turgida* (Merr.) I.C.Nielsen	1,1000-1900	8^3	25			
76	*Astragalus sinicus* L.	1	12	18	39	IV	
77	*Bauhinia acuminata* L.		8^3	21	41	I-XII	tr
78	*B. bassacensis* Pierre ex Gagnep.	1,2	8^c	17	41	III-VII	
79	*B. bracteata* (Benth.) Baker *subsp. brateata*	1	8^c	17	44		
80	*B. cardinale* Pierre ex Gagnep.	1,<1500	8^c	17	44	VI-VIII	
81	*B. carcinophylla* Merr.	1	8^c	17			
82	*B. championii* (Benth.) Benth.	1	8^c	17			
83	*B. clemensiorum* Merr.	1	8^c	14			
84	*B. coccinea* (Lour.) A. DC. *subsp. coccinea*	1, 200-1000	8^c	17	41		
85	*B. corymbosa* Roxb. ex A. DC.	1,	8^c	17			
86	*B. curtisii* Prain	1,<500	8^c	14	41,44		
87	*B. glauca* (Benth.) Benth. *subsp. tenuiflora* (C.B.Clarke) Kurz et S.S.Larsen	1,<1500	8^c	25			
88	*B. godefroyi* Gagnep.	1	8^c	17			
89	*B. hirsuta* Weinm.	1	8^3	17		I-XII	
90	*B. involucrans* Gagnep.	7	8^c	14			
91	*B. khasiana* Baker *subsp. khasiana*	1	8^c	21	40		
92	*B. lakhonensis* Gagnep.	1	8^c	17	39		
93	*B. lorantha* Pierre ex Gagnep.	1, 800-1400	8^c	17		XI	
94	*B. malabarica* Roxb.	1	8^2	25	41,43		
95	*B. mastipoda* Pierre ex Gagnep.	1,2	8^c	17			
96	*B. monandra* Kurz		8^2	17	41	III-V	tr
97	*B. ornata var. balansae* (Gagnep.) Kurz et S.S.Larsen	1	8^c	13	41	V	
97a	*B. ornata* Kurz *var. kerrii* (Gagnep.) Kurz et S.S.Larsen	1	8^c	17	41		
97b	*B. ornata* Kurz *var. ornata*	1	8^c	17	41		
97c	*B. ornata var. subumbellata* (Gagnep.) Kurz et S.S.Larsen	1, 900	8^c	17	41		
98	*B. oxysepala* Gagnep.	3	8^c	13	41		
99	*B. penicilliloba* Pierre ex Gagnep.	1	8^4	17			
100	*B. pottsii* G.Don *var. subsessilis* (Craib) de Wit	1	8^3	25			
101	*B. purpurea* L.	1	8^3	21	41	I-XII	tr
102	*B. pyrroclada* Drake et Cast.	1	8^c	13			
103	*B. racemosa* Lam.	1	8^2	14	33	XII	
104	*B. rubro-villosa* Kurz et S.S.Larsen	1, 900	8^c	13			
105	*B. saccocalyx* Pierre	1, 300-800	8^3	14	42		

1	2	3	4	5	6	7	8
106	*B. saigonensis* Pierre ex Gagnep.	1,<1500	8^c	15	41		
106a	*B. saigonensis var. poilanei* Kurz et S.S. Larsen	1,<1500	8^c	15	41		
107	*B. scandens* L. *var. horsfieldii* (Miq.) S. et K.Larsen	1,<700	8^c	17	44		
108	*B. tomentosa* L.	1	8^3	25		X-II	
109	*B. touranensis* Gagnep.	1	8^c	17		I-II	
110	*B. variegata* L.	1, 500-1500	8^3	25	42	I-XII	
111	*B. viridescens* Desv.	1	8^3	17	42		
112	*B. wallichii* Mcbride	7	8^c	17		IV	
113	*Bowringia callicarpa* Champ.	1	8^c	17	39	V-XII,12	
114	*Brownea ariza* Benth.		8^3	17	41		tr
115	*Butea monosperma* (Lam.) Taub.	1,<1500	8^3	21	41	VI-X	tr
116	*B. superba* Roxb.	1	8^c	21	40		
117	*Caesalpinia andamanica* (Prain) Hatt.	1	8^c	21			
118	*C. bonduc* (L.) Roxb.	1,2, <2000	8^c	22	39	VII-IX, 11-3	
119	*C. crista* L.	4,5,7	8^c	25	39	I-V, 8-9	
120	*C. cucullata* Roxb.	1,<1100	8^c	25		I-II,3	
121	*C. decapetala* (Roth) Alston	1,<1200	8^c	29		III-V, 3-5	
122	*C. digyna* Rottler ex Willd.	1,<1200	8^3	18	36,38	V-IX, 12-1	
123	*C. enneaphylla* Roxb.	1,<1000	8^c	17		XI-XII, 1-2	
124	*C. godefroyana* Kuntze	1,2,<800	8^3	17		IX-I, 9-1	
125	*C. hymenocarpa* (Prain) Hatt.	1,<800	8^c	17		VIII-IX 11-3	
126	*C. latisiliqua* (Cav.) Hatt.	1,<1500	8^c	22		I-II,3	
127	*C. major* (Medik.) Dandy et Exell	1	8^c	17		VIII-IX,11	
128	*C. mimosoides* Lam.	1,<1500	8^c	21		IX-III 1-3	
129	*C. minax* Hance	1,300-1500	8^c	21	39	I-II,1-2	
130	*C. nhatrangense* (Gagnep.) J.E.Vidal*	1	$8'$	14		III-IX,9	
131	*C. pubescens* (Desf.) Hatling	2	8^c	23		IV-XI, 4-11	
132	*C. pulcherrima* (L.) Sw.	1	8^3	25	39,41	I-XII	tr
133	*C. rhombifolia* J.E.Vidal*	1	8^3	17		V-VI, 9-11	
134	*C. sappan* L.*	1	8^2	25	39,40		tr
135	*C. sinensis* (Forbes et Hemsl.) J.E.Vidal	1	8^c	18			
136	*Cajanus cajan* (L.) Mills	1,<2000	8^3	25	39,42	I-XII	tr
137	*C. elongatus* (Benth.) Maesen	1	8^3	25		IX	

1	2	3	4	5	6	7	8
138	*C. goensis* Dalzell	1	9^c	21		IX-II	
139	*C. scarabaeoides* (L.) Thouars	1,<200	12	17			
140	*C. volubilis* (Blanco) Blanco	1,<600	8^c	25			
141	*Calliandra eamarginata* Benth.		8^3	32	41	I-XII	tr
142	*C. hematocephala* Hassk.		8^3	32	41		tr
143	*Calopogonium coeruleum* (Benth.) Sauv.	1	9^c	25			
144	*C. mucunoides* Desv.	1	9^c	25			tr
145	*Campylotropis bonii* Schindl.	1	9	13			
146	*C. henryi* Schindl.	1	9	17			
147	*C. parviflora* (Kurz) Schindl.	1,<1600	9	17		II,2	
148	*C. pinetorum* (Kurz) Schindl.	1,<1500	9	18		XII,12	
149	*C. splendens* Schindl.	1	9	14			
150	*Canavalia cathatica* Du Petit-Thouars	1,2	9^c	25		III,8-10	
151	*C. ensiformis* (L.) DC.		10	32	42		tr
152	*C. gladiata* (Jacq.) A.DC.		9^c	25	42	I-XII	tr
153	*C. gladiolata* Saeur	7,<1700	9^c	25			
154	*C. lineata* A.DC.	7	9	28	42		
155	*C. maritima* (Blume) Piper	1,2	9	25			
156	*Cassia absus* L.	1	10	14	39		
157	*C. agnes* (de Wit) Brenan	1,<1000	8^2	25		V-VI	tr
158	*C. alata* L.	7,<1500	8^3	27	39	I-XII	tr
159	*C. bicapsularis* L.	1	8^3	32		I-XII	
160	*C. fistula* L.	1,4,5	8^2	25	33,39	IV-VII	tr
161	*C. floribunda* Cav.	1,900-2500	8^3	32		VII	
162	*C. fruticosa* Mill.		9	23		XII,12	
163	*C. garrettiana* Craib	1	8^2	17	39		
164	*C. grandis* L.f.	1	8^2	32	39	I-III	
165	*C. hirsuta* L.	1	9	32	39,42	I-XII	
166	*C. javanica* L. *subsp. javanica*	1	8^2	25	42	II-VI	tr
166a	*C. javanica subsp. nodosa* (Roxb.) K. et S.S.Larsen	1	8^2	25	42	II-IV	tr
167	*C. leschenaultiana* A. DC.	1,500-1600	12	25			
168	*C. mimosoides* L.	1,2, <2000	10	21		I-XII	
169	*C. multijuga* Rich.	1	8^3	32	42	VIII-X	tr
170	*C. obtusifolia* L.		10	25			
171	*C. occidentalis* L.	1,<1000	8^4	27	39		
172	*C. pumila* Lam.	1	12	14			
173	*C. siamea* Lam.	1	8^2	21	33,39 41,42		tr
174	*C. splendia* Vogel	1	8^3	17		I-XII	tr
175	*C. sophera* L.	1	8^3	25			
176	*C. surattenis* Burm.f.		9	17	41	I-XII	tr
177	*C. timoriensis* A.DC.	1	8^2	17	39,42 33		
178	*C. tora* L.	1	9	27	39	I-XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
179	*Cathormion umbellatum* (Vahl) Kostern.	1	8^3	17			
180	*Centrosema pubscens* Benth.	1	9^c	17		I-XII	
181	*Christia constricta* (Schindl.) Chen	1,2	9^c	15			
182	*C. convallaria* (Schindl.) Ohashi	1	10	14			
183	*C. lychnula* (Schindl.) Ohashi	1,4,<700	10	17		XI	
184	*C. obcordata* (Poir.) Bakh.f.	1,<1000	10	17		VIII-I	
185	*C. pierrei* (Schindl.) Ohashi	1,<700	10	17		VIII-X	
186	*C. vespertilionis* (L.f.) Bakh.f.	1,<2000	10	25		XI-V	
187	*Cicer arietinum* L.	1,<3000	12	31	42		tr
188	*Clianthus scandens* (Lour.) Merr.	1	8^c	32			
189	*Clitoria hanceana* Hemsl. *var. hanceana*	1	11	17		6	
189a	*C. hanceana var. laureola* Gagnep.	1	11	17	39	XII,12	
190	*C. laurifolia* Poir.	1,2	10	17			
191	*C. linearis* Gagnep.	1	10	17			
192	*C. macrophylla* Wall. ex Benth.	1<1000	10	17			
193	*C. mariana* L.	1,500-1800	10	17		VIII,8	
194	*C. ternatea* L.	1,<1500	9^c	17	41	5	tr
195	*Copaifera sp.*	1	8^2		41	5	tr
196	*Crotalaria acicularis* Buch.-Ham. ex Hook.f.	1,7, <1000	12	25		XI	
197	*C. albida* Heyne ex Tioth	1,<1500	12	25		IV-XI, 11	
198	*C. anagyroides* H.B.K.	1,<1000	9	25		I-XII	
199	*C. annamensis* Phon	1	10	14			
200	*C. assamica* Benth.	1,7, <1500	8^3	25			
201	*C. bialata* Schrank	1,2, <1500	9	21		V-XI, 11	
202	*C. bracteata* Roxb.	1	9	25	39		
203	*C. cajanifolia* H.B.K.	1	10				
204	*C. calycina* Schrank	1,<1200	9	26			
205	*C. chinensis* L.	1,<1300	10	18			
206	*C. cleomifolia* Wiw. ex Baker	1	10	32			tr
207	*C. evolvuloides* Wight	1	10				
208	*C. ferruginea* Grah. ex Benth.	1,<1800	10	25		XII,12	
209	*C. hirta* Willd.	1	10	21			
210	*C. incana* L.	1,<1500	12	17			
211	*C. juncea* L.	1,<1300	10	17	34,39		tr
212	*C. kurzii* Baker ex Kurz	1	10	17			
213	*C. lanceolata* Mey.		10	32			tr
214	*C. medicaginea* Lam.	1,7,<500	10	26			
215	*C. melanocarpa* Wall. ex Benth.	1	10	19			
216	*C. montana* Heyne ex Roth.	1,<1500	10	19		VI-XI, 9-12	
217	*C. nana* Burm.	1	12	21			
218	*C. nerriifolia* Wall. ex Benth.	1	10	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
219	*C. pallida* Aiton	1,7, <1200	12	26	42		
220	*C. phyllostachya* Gagnep.	1,<1000	10	17		XI,11	
221	*C. prostrata* Rottler ex Willd.	1	10	25			
222	*C. quinquefolia* L.	1,<900	12	25		XII	
223	*C. ramosissima* Roxb.	2 .	10	25			
224	*C. retusa* L.	1,2,7	10	25		I,1	
225	*C. sessiliflora* L.	1,<1300	10	29			
226	*C. tetragona* Roxb.	1,<1000	10	25			
227	*C. umbellata* W.Arnold	1	10	21			
228	*C. uncinella* Lamk. *subsp. elliptica* (Roxb.) Polhill	1,<900	12	18		XII, 12	
229	*C. valetonii* Back		12	25			tr
230	*C. verrucosa* L.	1,<1200	10	25		II	
231	*C. zanzibarica* Benth.		12	32			tr
232	*Crudia chrysantha* (Pierre) K.Schum.	1,7	8^3	17	33	I-II,4-5	
233	*Cyamopsis tetragonoloba* (L.) Taub.	,	12	15	43		tr
234	*Cyclocarpum stellaris* Afzel. ex Urb.	1,7, <1500	10	26			
235	*Cynometra dongnaiensis* Pierre	1	8^2	15	33	II-III,11	
236	*C. glomerulata* Gagnep.	1,7	8^2	21		IV-VI, 7-8	
237	*C. ramiflora* L.	4,5	8^2	25	33,42	VI-X, 9-5	
238	*Dalbergia balansae* Prain	1,<800	8^3	17	33	V-VI, 9-1	
238a	*D. balansae var. assamica* (Benth.) Thoth.	1	8^c	17			
239	*D. bariensis* Pierre*	1,100-800	8^2	14	33	2-7	
240	*D. boniana* Gagnep.	1	8^2	13		IV-V,12	
241	*D. burmanica* Prain	1,<800	8^3	17		III,3	
242	*D. candenatensis* (Dennst.) Prain	4,5	8^c	25		IX-III	
243	*D. cochinchinensis* Pierre *	1,<500	8^2	17	33	VI-VII, 6-11	
244	*D. cultrata* Graham *var. fusca* (Pierre) P.H.Hô	1,<1500	8^2	17	33	IX-III, 1-5	
245	*D. curtissii* Prain	1	8^c	17		III-IV,11	
246	*D. darlacensis* P.H.Hô	1	8^c	14			
247	*D. discolor* Blume ex Miq.	1	8^c	23		IV,6	
248	*D. dongnaiense* Pierre	1,<1100	8^2	17	33	III,4-7	
249	*D. duperreana* Pierre	1	8^2	17	33		
250	*D. dyeriana* Prain ex Harms	1,1500-1800	8^c	13			
251	*D. entadoides* Pierre ex Gagnep.	5	8^c	17		XI-VII, 4-10	
252	*D. forbesii* Prain	1	8^3	22			
253	*D. godefroyi* Prain	4,5,7	8^c	17		III,3	

1	2	3	4	5	6	7	8
254	*D. hancei* Benth.	1,200-1800	8^c	14		XI-1	
255	*D. henryana* Prain	1,1400	8^c	13		IX	
256	*D. hupeana* Hance *var. laccifera* Eberh. et Dub.	1	8^2	17	33,37	VI-VIII, 10-12 II-III	
257	*D. kietiana* P.H.Hô	2	8^4	14			
258	*D. lanceolaria* L.f.	1,<1500	8^2	21	33		
258a	*D. lanceolaria var. hemsleyi* (Prain) Thoth	1	8^2	17	33	III,5	
258b	*D. lanceolaria var. lakhonensis* (Gagnep.) P.H.Hô	1	8^2	17		III,11	
259	*D. malabarica* Prain	1	8^c	14	44		
260	*D. mammosa* Pierre*	1,<700	8^2	15	33	V-VI, 7-1	
261	*D. melanoxylon* Guill. et Perry	1	8^3	17			
262	*D. multiflora* Heyne ex Wall. *var. glabrescens* Prain	1	8^c	21			
263	*D. nigrescens* Kurz	1,0-1000	8^2	17	37	I-VII, 5-12	
264	*D. olivieri* Gamble ex Prain	1,<1200	8^2	17	33	III-IV, 4-7	
265	*D. ovata* Grah.	1,<400	8^3	17	33	I-VI,3	
266	*D. parviflora* Roxb.	1	8^c	22		III-IV, 4-7	
267	*D. phyllanthoides* Blume ex Miq.	1	8^c	17		IX, 9-10	
268	*D. pierreana* Prain	1,<1200	8^c	17		I-II, 3-4	
269	*D. pinnata* (Lour.) Prain	1,<1400	8^c	23		II-VII, 3-8	
270	*D. polyadelpha* Prain	1	8^2	17	33	III,5	
271	*D. rimosa* Roxb.	1,<1500	8^c	21		IV-IX 8-12	
271a	*D. rimosa var. foliacea* (Benth.) Thoth.	1	8^c	21			
271b	*D. rimosa var. tonkinensis* (Prain) P.H.Hô	1	8^3	16		IV-VI, 11-12	
272	*D. sericea* G.Don	1,900-1000	8^1	17	33	IV-V	
273	*D. stipulacea* Roxb.	1,7, <1200	8^{23}	25	40,30	III-VII 4-1	
274	*D. velutina* Benth.	1,<1200	8^c	17		II-IV,4	
275	*D. vietnamensis* P.H.Hô	1,<500	8^c	14	33	II-IX, 2-9	
276	*D. volubilis* Roxb.	1,<700	8^c	21		II-III, 4-8	
277	*D. yunnanensis* Franch.	1	8^c	18			
278	*Delonix regia* (Hook.) Raf.	1	8^2	32	41		tr
279	*Derris acuminata* (Grah.) Benth.	1	8^c	17	39		
280	*D. alborubra* Hemsl.	1	8^c	19			
281	*D. balansae* Gagnep.	1	8^3	13			

1	2	3	4	5	6	7	8
282	*D. brevipes* (Benth.) Baker	1	8^{2}	17	33		
283	*D. elliptica* (Sw.) Benth.	1	8^{c}	25			
284	*D. ferruginea* Benth.	1	8^{c}	21			
285	*D. fruticulosa* Thuần	1,300	8^{3}	16			
286	*D. gemmifera* Thuần	1	8^{2}	13	33	12	
287	*D. heptaphylla* (L.) Merr.	4,5,7	8^{c}	17			
288	*D. indica* Benn.	4,5	8^{3}	21	39,36 44,34 33	2-8	
289	*D. lancifolia* Thuần	1	8^{c}	13		8	
290	*D. malaccensis* (Benth.) Prain	1,7	8^{c}	21		8	
291	*D. marginata* Benth.	7	8^{3}	21			
292	*D. microphylla* (Miq.) Vals.	1,<900	8^{3}	22	33	IV-V, 5-8	
293	*D. polyphylla* (Miq.) Benth.	1	8^{c}	22			
294	*D. robusta* (DC.) Benth.		8^{c}	21		IV	
295	*D. scandens* Benth.	7	8^{c}	26			
296	*D. thyrsiflora* (Benth.) Benth.	1	8^{c}	29			
297	*D. tonkinensis* Gagnep.	1	8^{c}	18			
298	*D. trifolia* Lour.	4,5,7	8^{c}	17		IV-VIII	
299	*Desmanthus virgatus* (L.) Willd.	1,7	10	32		IV-V	
300	*Desmodium auricomum* Grah. ex Benth.	1,<2000	10	21		XI,11	
300a	*D. auricomum var. pseudoauricomum* Ohasi	1	10	17			
301	*D. biarticulatum* (L.)DC.	2	10	26			
302	*D. blandum van* Meuwen	1,<600	10	25	39	XII,12	
303	*D. caudatum* (Murr.) DC.	1	9	29			
304	*D. clovisii* Gagnep.	7	9	16		III-VIII, 3-8	
305	*D. concinnum* DC.	1	9	17		IX	
306	*D. diffusum* DC.	1,800-1400	9	25		IV-IX	
307	*D. gangeticum* (L.) DC.	1,7	9	25	39		
308	*D. godeforyanum* (Kuntze) Merr.	1	9	17			
309	*D. griffithianum* Benth.	1	9	21			
310	*D. gyroides* DC.	1	8^{4}	25		11-12	
311	*D. harmsii* Schindl.	2	9	15		XI-I, 11-1	
312	*D. heterocarpon* (L.) DC.	1	9	29		VII-X	
313	*D. kingianum* Prain	1	9	17			
314	*D. laxiflorum* DC. *subsp.laxiflorum*	1	9	25		IX	
315	*D. laxum* DC. *subsp. laxum*	1	9	18			
315a	*D. laxum subsp. leptopus* (Benth.) Ohashi	1	9	18		IX,9-10	
316	*D. longipes* Craib	1	9	17			
317	*D. megaphyllum* Zoll.	1	9	22		XII,12-2	
318	*D. microphyllum* (Murr) DC.	1	9	25		II-XI	
319	*D. motorium* (Houtt.) Merr.	1	9	25		VIII-XI	

1	2	3	4	5	6	7	8
320	*D. multiflorum* DC.	1	9	21		IX	
321	*D. oblatum* Baker ex Kurz	1,<1600	9	21			
322	*D. oblongum* Wall. ex Benth.	1,<2000	9	17			
323	*D. obcordatum* (Miq.) Kurz	1	9^c	23		11	
324	*D. podocarpum* DC. *subsp. podocarpum*	1	9^c	18			
324a	*D. podocarpum subsp. oxyphyllum* (DC.) Ohashi	1,>1000	9	18			
325	*D. pulchellum* (L.) Benth.	1,<900	9	25	39	II-VI	
326	*D. renifolium* (L.) Schindl.	1	10	21			
327	*D. repandum* (Vahl) DC.	1,1500-1600	10	26		IV-XII	
328	*D. rodgeri* Schindl.	1	10	17			
329	*D. rostratum* Schindl.	1	9	15		XII,12	
330	*D. rubrum* (Lour.) Schindl.	2	10	17			
331	*D. rugosum* (Prain) Schindl. *var. rugosum*	1	9	22		VI,6-10	
332	*D. schubertii* Ohashi	1,1800	9	28			
333	*D. sequax* Wall.	1,>1000	9	25			
334	*D. strigillosum* Schindl.	1	9	17			
335	*D. styracifolium* (Osb.) Merr.	1,<600	9	21	39		
336	*D. teres* Wall. ex Benth.	1, 400-1000	9	17		X,10	
337	*D. thorelii* Gagnep.	1	9	17			
338	*D. tortuosum* (Sw.) DC.	1,<1200	9	17			
339	*D. triangulare* (Retz.) Merr.	1	9	17	39		
340	*D. triflorum* DC.	1	10	25	39	I-XII	
341	*D. triquetrum* (L.) DC.	1	9	25	39		
342	*D. umbellatum* (L.) DC.	2	9	25		I-XII	
343	*D. unifoliatum* (Merr.) Steenis	1	9	25			
344	*D. ursinum* Schindl.	1	9	15		XII-I, 1	
345	*D. velutinum* (Willd.) DC.	1,<1000	9	26		VI-XI	
346	*D. vestitum* Benth. ex Baker	1	9	17			
347	*D. vidalii* Ohashi	1	10	17			
348	*D. wallichii* Prain	1	8^4	17			
349	*D. zonatum* Miq.	1, 450	10	25		12	
350	*Dialium cochinchinensis* Pierre*	1,500-1600	8^3	17	33	III-VII, 6-11	
351	*Diphyllarium mekongense* Gagnep.	1	8^c	17		IX	
352	*Dolichos thorelii* Gagnep.	7,<900	10^c	15		3	
353	*D. trilobus* L.	1,<1100	10^c	21			
354	*Dumasia villosa* DC.	1, 300-2000	9	25		VIII-X	
355	*Dunbaria ferruginea* Wight et Arn.	1	9^c	14			
356	*D. flavescens* Thuần	1	9^c	14			
357	*D. fusca* (Wall.) Kurz *var. fusca*	1	9^c	17		IX	
357a	*D. fusca var. longiscapa* Thuần	1,600-1000	9^c	17			
358	*D. glabra* Thuần	2	8^c	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
359	*D. lecomtei* Gagnep.	1,1200	9^c	14			
360	*D. longeracemosa* Craib	1	9^c	17			
361	*D. nivea* Miq.	1,<1000	9^c	17			
362	*D. podocarpa* Kurz	1	9^c	17			
363	*D. rotundifolia* (Lour.) Merr.	1	9^c	17			
364	*D. subrhombea* (Miq.) Hemsl.	1,<1000	9^c	29		V	
365	*Dysolobium apioides* (Gagnep.) Marechal	1	9^c	17			
366	*D. dolichoides* (Roxb.) Prain	1	8^c	17			
367	*D. pilosum* (Willd.) Martini	1	9^c	25		II	
368	*Entada glandulosa* Pierre ex Gagnep.	1	8^c	17		V-X, 11-12	
369	*E. phaseoloides* (L.) Merr.	1	8^c	13			
370	*E. pursaetha* A.DC.	1,<1200	8^c	25			
371	*E. reticulata* Gagnep.	1	8^c	17			
372	*Enterolobium cyclocarpum* (Jacq.) Griseb.		8^1	32	33,41 42	4-5	tr
373	*Eriosema chinensis* Vogel	1,<1000	11	25	42		
374	*Erythrina corallodendron* L.		8^3	21	41		tr
375	*E. crista-galli* L.		8^3	32	41		tr
376	*E. fusca* Lour.	7	8^2	21		I-III	
377	*E. stricta* Roxb.	1,<1000	8^2	21			
378	*E. subumbrans* (Hassk.) Merr.	1,<1500	8^2	25			
379	*E. variegata* L.	2	8^2	21	39,42	I-IV	tr
380	*Erythrofloeum fordii* Oliv.	1	8^1	18	33	IV-V, 6-2	tr
381	*Euchresta horfieldii* (Lesch.) Benn.	1,<1800	9	14		II-IV, 2-4	
382	*Flemingia chappar* Ham. ex Benth.	1	10	21			
383	*F. grahamiana* Wight et Arn.	1,<1500	9	21			
384	*F. involucrata* Benth.	1,<1100	9	21			
385	*F. lineata* (L.) Roxb. ex Aiton	1,7,<600	9	17			
385a	*F. lineata var. glutinosa* Prain	1	9	17			
386	*F. macrophylla* (Willd.) Merr.	1,<2000	9	21	40	V-X, 5-10	
387	*F. procumbens* Roxb.	1	9	21			
388	*F. stricta* Roxb. ex Aiton	1,<1200	9	21			
389	*F. strobilifera* (L.) R.Br. ex Aiton	1<1200	9	25	39	X-I, 10-3	
389a	*F. strobilifera var. fluminalis* (Prain) Thuần	1,<700	9	17			
390	*Galactia laotica* Thuần	1	10^c	17			
391	*G. latifolia* (Baker) Thuần	1	10^c	21			
392	*G. longipes* Gagnep.	1,<1500	10^c	14			
393	*G. tenuiflora* (Willd.) Wight et Arn.	1	10^c	21		3	
394	*G. vietnamensis* Thuần	1	10^c	16			
395	*Geissaspis crista* Wight et Arn.	7,<800	10^c	21		XII-III	
396	*Gleditsia fera* (Lour.) Merr.	1	8^3	17	39		tr
397	*G. pachycarpa* Bal ex Gagnep.	1	8^2	13		9	

1	2	3	4	5	6	7	8
398	*G. rolfei* Vidal et Soler.	1	8^3	15		V-VI, 6-11	
399	*Gliricidia sepium* (Jacq.) Steud.		8^3	32	41,42	XII-III	tr
400	*Glycine max* (L.) Merr.		12	29	36,42		tr
401	*Gymnocladus angustifolius* (Gagnep.) J.E.Vidal	1	8^2	17	33		
402	*Haematoxylon campechianum* L.		12	17	40,41		tr
403	*Hymenaea courbaril* L.		8^1	32	33,42		tr
404	*Indigofera aralensis* Gagnep.	1	8^3	17			
405	*I. arrecta* Hochst. ex A. Rich.	1,<1400	8^3	17			tr
406	*I. atropurpurea* Baker et Hemsl. ex Horn.		9	17			
407	*I. caloneura* Kurz	1	9	17			
408	*I. cassioides* Rottb. ex Blume	1	9	21			
409	*I. colutea* (Burm.f.) Merr.	1,<500	10	21			
410	*I. dosua* Buch.- Ham. ex D.Don	1, 800-2400	8^4	21			
411	*I. galegoides* DC.	1,<1000	10	21	39,40	I-XII	
412	*I. glabra* L.	1,2	10	21			
413	*I. hirsuta* L.	1,<1000	10	21		XII,12	
414	*I. linifolia* Retz	1	10	21			
415	*I. linnaei* Ali	1	10	21			
416	*I. longicauda* Thuần	1,<1200	10	14			
417	*I. nigrescens* Kurz ex King et Prain	1, 700-1500	8^3	18			
418	*I. nummulariifolia* (L.) Livera exAlston	2	10	21		I-XII	
419	*I. spicata* Forssk.	1,<2700	10	17			
420	*I. squalida* Prain	1,<1300	10	17			
421	*I. sootopensis* Craib	1,7, <1000	9	17			
422	*I. suffruticosa* Mill.	1	9	21	39,40		
423	*I. tinctoria* L.	1,<200	9	17	39,40		tr
424	*I. trifoliata* L.	1,<1200	10	25	39,40	V-VIII	
425	*I. trita* L.f. *subsp. subulata* (Poir.) Ali *var. scabra* (Roth.) Ali	1	9	17			
426	*I. wightii* Grah. ex Wight et Arn.	1,<2000	9	21			
427	*I. zollingeriana* Miq.	1,<1200	8^3	18		12-1	
428	*Intsia bijuda* (Colebr.) Kuntze	2,4,5	8^1	25	33	II-V, 5-11	
429	*Kummerovia striata* (Thunb.) Schindl.	1,>600	12	28	39		
430	*Lablab purpureus subp. bengalensis* (Jacq.) Verdc.		9^c	17	42		tr
430a	*L. purpureus* (L.) Sweet *subsp. purpureus*		9^c	17	39,42		tr
431	*Lathyrus odoratus* L.		10^c	28	41		tr
432	*Lens culinaris* Medik.		12	32			tr
433	*Lespedeza daurica* (Lam.) Schindl.	1	10	29			
434	*L. juncea* (L.f.) Pers. *var. sericea* (Thunb.) Lace et Hemsl.	1	10	29	39	XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
435	*Leucoena leucocephala* (Lam.) de Wit	1	8^3	32	39,43	I-XII	tr
436	*Lonchocarpus sericeus* (Poir.) DC.	1	8^2	17			
437	*Lysidice rhodostegia* Hance	1	8^3	32		V-XII, 10-1	
438	*Macroptilum lathyroides* (L.) Urb. *var. semierectum* (L.) Urb.	1	10	25		X-XII, 10-12	
439	*Mecopus nidulans* Benth.	7,<600	12	21	39	XII-II	
440	*Medicago polymorpha* L.	1	10	32			
441	*M. sativa* L.		10	32	43		
442	*Melilotus suaveolens* Ledeb.	1	12	29	39		
443	*Milletia auriculata* Baker ex Brandis	1	8^c	21			
444	*M. brandisiana* Kurz	1	8^3	17		II	
445	*M. cauliflora* Gagnep.	1	8^3	18			
446	*M. cinerea* Benth.	1	8^4	17		9	
447	*M. cochinchinensis* Gagnep.	1	8^c	15			
448	*M. coerulea* Baker	1	8^c	17			
449	*M. dielsiana* Harms ex Oliv.	1	8^3	17	42	VIII	
450	*M. diptera* Gagnep.	1	8^2	15	33	9	
451	*M. eberhardtii* Gagnep.	1	8^2	14			
452	*M. eriobotrya* Drake	1	8^c	17		VII	
453	*M. erythrocalyx* Gagnep.	1	8^2	17			
454	*M. ichthyotona* Drake	1	8^2	13		4	
455	*M. latifolia* Dunn	1	8^2	17			
456	*M. nigrescens* Gagnep.		8^2	17			tr
457	*M. oosperma* Dunn	1	8^3	17			
458	*M. pachyloba* Drake	1	8^c	19		IV,11-1	
459	*M. penduliformis* Gagnep.		8^c	17			
460	*M. penicillata* Gagnep.	1	8^3	13			
461	*M. principis* Gagnep.		8^3	17			
462	*M. pubinervis* Kurz	1	8^3	17		IV,9	
463	*M. pulchra* Kurz	1	8^c	21	39		
464	*M. reticulata* Benth.	1	8^c	19	39		
465	*M. sericea* Gagnep.	1	8^c	23	39		
466	*M. setigera* Dunn	1	8^2	13	33		
467	*M. speciosa* Champ.	1	8^3	19	39		
468	*M. cf. spireana* Gagnep.	1	8^c			3	
469	*Milletia sp.*	1	8^3		33		
470	*Mimosa diplotricha* C. Wright ex Sauvalle	1	10	32			
471	*M. pudica* L.	1	10	25	39	I-XII	
472	*M. pigra* L.	7	9	32			
473	*M. scabrella* Benth.	1	10	32		I	
474	*Mucuna biplicata* Teysm. et Binn. ex Kurz	1	8^c	17			
475	*M. bracteata* A.DC.	1	8^c	18			
476	*M. brevipes* Craib	1	8^c	17			
477	*M. cochinchinensis* (Lour.) Merr.		8^c	16	42	II-XI,1	tr
478	*M. gigantea* (Willd.) A.DC.	1,<1200	8^c	19			
479	*M. hainanensis* Hayata	1	8^c	19			

1	2	3	4	5	6	7	8
480	*M. imbricata* DC.	1	8^c	21			
481	*M. interrupta* Gagnep.	1	8^c	17		4	
482	*M. macrocarpa* Wall.	1, 600-1500	8^c	21			
483	*M. nigricans* (Lour.) Steud.	1	8^c	21			
484	*M. pruriens* (L.) DC.	1,<1800	12^c	25	39		
485	*Myroxylon balsanum* (L.) Hartwich	1	8^2	32	33	I-XII	tr
486	*Neptunia oleracea* Lour.	6	10	21			
487	*Ophrestia laotica* (Gagnep.) Verdc.		10	17			
488	*O. pinnata* (Merr.) Verdc.	1,<1200	10^c	17		10	
489	*Ormocarpum cochinchinensis* (Lour.) Merr.	1,2	8^4	25	42		
490	*Ormosia balansae* Drake	1	8^2	13			
491	*O. chevalieri* Niyomdham	1,1500	8^2	15			
492	*O. dasycarpa* Jacks.	1	8^2	18			
493	*O. emarginata* Oliv.	1	8^2	18			
494	*O. fordiana* Oliv.	1	8^3	18			
495	*O. henryi* Prain	1	8^2	18			
496	*O. inflata* Merr. et Chun	1	8^2	18			
497	*O. laosensis* Niyomdham	1,600	8^2	17			
498	*O. merrilliana* Chen		8^2	19			tr
499	*O. pinnata* (Lour.) Merr.	1, 400	8^2	17		VII,3	
500	*O. poilanei* Niyomdham	1	8^2	17			
501	*O. robusta* Baker	1	8^2	25		5	
502	*O. semicastrata* Hance	1	8^2	25			
503	*O. simplicifolia* Merr. et Chun	1	8^2	17		8	
504	*O. sumatrana* (Miq.) Prain	1	8^2	22	33	3	
505	*O. tonkinensis* Gagnep.	1	8^3	13			
506	*O. tsiangii* Chen	1	8^2	18			
507	*O. xylocarpa* Chun ex Merr. et Chun	1	8^2	18			
508	*Pachyrrhizus erosus* (L.) Urb.		11^c	19	42		tr
509	*Parkia sumatrana* Miq.	1,<600	8^1	17	33		
510	*Parkinsonia aculeata* L.		8^2	25	41		tr
511	*Parochetus communis* Buch.-Ham ex D.Don	1	10	17		I-XII	
512	*Pelthophorum dasyrrachis* (Miq.) Kurz	1,<800	8^2	17	33	II-VII, 7-10	
512a	*P. dasyrrachis var. tonkinensis* (Pierre) K.et S.S.Larsen	1	8^2	17	33	III-IV, 5-8	
513	*P. pterocarpum* (A.DC.) Baker. ex Heyne	1,4,5	8^2	17	33	II-VI, 3-9	tr
514	*Phaseolus coccineus* L.	1	10^c	29			
515	*P. lunatus* L.		10^c	32	39,42		tr
516	*P. vulgaris* L.		10^c	32	39,42	I-XII	tr
517	*Phylacium majus* Coll et Hemsl.	1	10^c	17			
518	*Pithecellobium dulce* (Roxb.) Benth.	1	8^2	32	33,39 42		tr
519	*P. vietnamense* I.C.Nielsen	1,700	8^4	14		11	
520	*Pisum arvense* L.		10^c	32	42		tr

1	2	3	4	5	6	7	8
521	*Placolobium crassivalvis* (Gagnep.) Yakovlev	1	8^3	15			
522	*P. ellipticum* N.Đ.Khôi et Yakovlev	1	8^2	14			
523	*P. hoaensis* (Gagnep.) Yakovlev	1	8^2	15	33		
524	*P. vietamense* N.Đ.Khôi et Yakovlev	1	8^2	14			
525	*Psophocarpus scandens* (Endl.) Verdc.		8^c	25	42		tr
526	*P. tetragonolobus* (L.) A.DC.		12^c	25	42		tr
527	*Psoralea corylifolia* L.		12	21	39		tr
528	*Pterocarpus indicus* Willd.	1	8^2	23	33		tr
529	*P. macrocarpus* Kurz*	1	8^2	17	33	1-2	tr
530	*Pterolobium integrum* Craib	1	8^c	17		IV-VI, 9-1	
531	*P. macropterum* Kurz	1,<1300	8^c	17		IV, 5-8	
532	*P. microphyllum* Miq.	1,<1500	8^c	13		IX,9	
533	*Pueraria lobata* (Willd.) Ohashi *var. thomsonii* (Benth.) v.d.Maesen	1,<1500	11^c	20	39,42	X, 10	tr
534	*P. montana* (Lour.) Merr.	1,<1500	11^c	17		IV-IX	
535	*P. phaseloides* (Roxb.) Benth.	1,<2000	11^c	25			
535a	*P. phaseloides var. javanica* (Benth.) Baker	1	11_c	25			tr
536	*P. peduncularis* (Benth.) Benth.	1,500-2000	11^c	21			
537	*Pycnospora lutescens* (Poir.) Schindl.	1,7, <2000	9	21		III	
538	*Rothia indica* (L.) Thuần	2	12	26			
539	*Rhynchosia minima* (L.) A.DC.	1,2	10	21		VI,6	
540	*R. nummularia* (L.) DC.	1,2	10^c	25		11	
541	*R. volubilis* Lour.	1	10^c	29		VII, 9-11	
542	*Samanea saman* (Jacq.) Merr.	1	9	32	41		tr
543	*Saraca declinata* (Jacq.) Miq.	1	8	17	33	I-V	
544	*S. dives* Pierre	1	8	17		I-V	
545	*S. indica* L.	1,<500	8	17	33,41	II,3	
546	*S. schimidiana* J.E.Vidal	1	9	17	33	I	
547	*Sesbania bispinosa* (Jacq.) W.Wight	7	12	17	39,42	VII-XII 9-12	
548	*S. cannabina* (Retz.) Pers.	7	8^4	21	34	VI-XI 12	
549	*S. grandiflora* (L.) Pers.		8^2	21	42	X-III, 2-5	tr
550	*S. javanica* Miq.	5,7	8^3	22	42	VIII, 9-11	
551	*S. macrocarpa* Muhl.ex Rafn	7	8^2	32			tr
552	*S. sericea* (Willd.) Link.		8^3	21		X,10	tr
553	*S. sesban* (L.) Merr.	5	8^3	21	42	VIII,9-1	tr
554	*S. speciosa* Taub.	7	10	32			tr
555	*Shuteria annamica* Gagnep.	1	10	14			
556	*S. hirsuta* Baker	1,<1600	9^c	21	42	XI,11	
557	*S. involucrata* (Wall.) Wight et Arn.	1	9^c	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
558	*S. suffulta* Benth.	1	10	17			
559	*S. vestica* Wight et Arn.	1,500-2000	9^{c}	17		III	
560	*Sindora laotica* Gagnep.	1	8^{2}	17	33		
561	*S. siamensis var. maritima* (Pierre) K.et S.S.Larsen	1	8^{3}	17	33		
561a	*S. siamensis* Teysm. ex Miq. *var. siamensis**	1,<500	8^{3}	17	33	III-VI, 6-2	
562	*S. tonkinensis* A.Chev. ex K.et S.S.Larsen*	1	8^{2}	16	33	III-V	
563	*Smithia ciliata* Royle	7	10	25		XI	
564	*S. conferta* Sm.	7,<1500	12	21			
565	*S. finetii* Gagnep.	7	10	14			
566	*S. sensitiva* Aiton	7	10	25	39,42		
567	*S. yunnanensis* Franch.	7,1400	10	18		IX	
568	*Sophora japonica* L.	1	8^{3}	28			
569	*S. tomentosa* L.	1	8^{3}	19			
570	*S. tonkinensis* Gagnep.	1	8^{4}	13			
571	*S. violacea* Thwaites	1	9	17			
572	*Spatholobus acuminatus* (Wall.) Benth.	1,370	8^{c}			7	
573	*S. harmandii* Gagnep.	1,<850	8^{c}	17			
574	*S. laoticus* Gagnep.	1<1200	8^{c}	17		7	
575	*S. parviflorus* (Roxb.) Kuntze	1,<800	8^{c}	20		V	
576	*S. pottingeri* Prain	1,<1200	8^{1}	17			
577	*Stylosanthes guyanensis* (Aubl.) Sw.		10	32			
578	*Tamarindus indica* L.	1	8^{2}	21	39,42		tr
579	*Tephrosia coccinea* Wall.	1	10	25		III	
580	*T. candida* (Roxb.) DC.	1	9	32	43	I-XII	tr
581	*T. noctiflora* Bojer ex Baker	1	10	25		I-II	
582	*T. purpurea* (L.) Pers.	1	10	25	39	VII	
583	*T. tinctoria* Pers.	1	9	25	40		
584	*T. vestita* Vogel	1	10	25			
585	*T. villosa* (L.) Pers.	1	10	25			
586	*T. vogelii* Hook.f.	1,>350	9	25			
587	*T. zollingeri* Baker	1	9	25			
588	*Teramnus labialis* (L.f.) Spreng.	1	9	25			
589	*Trifolium arvense* L.	1	12	25			
590	*T. pratense* L.	1	10	25			
591	*T. repens* L.	1	10	25			
592	*Trigonella foenum -grecum* L.		10	25	39		tr
593	*Uraria acaulis* Schindl.	1,<1500	10	17			
594	*U. acuminata* Kurz	1,<1000	10	17			
595	*U. balansae* Schindl.	1	10	13			
596	*U. campanulata* (Benth.) Gagnep.	1	10	21			
597	*U. cochinchinensis* Schindl.	1	10	17			
598	*U. cordifolia* Wall.	1	8^{4}	17			
599	*U. crinita* Desv.	1,<1500	9	21	39	VII-IX	
600	*U. lacei* Craib	1,<2000	9	21			
601	*U. lagopoides* (L.) Desv. ex DC.	1,<2000	9	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
602	*U. picta* (Jacq.) Desv. ex DC.	1	10	25			
603	*U. rufescens* (DC.) Schindl.	1,<1200	10	25			
604	*Vicia cracca* L.	1	10	25			
605	*V. faba* L.	1	12	25			tr
606	*V. palustris* L.	1	10	17			
607	*V. peregrina* L.		10	17			tr
608	*V. sativa* L.		10	25			tr
609	*V. tenuifolia* Roth	1	12	25			
610	*Vigna aconitifolia* (Jacq.) Martini		10	25			tr
611	*V. adenantha* (Mey.) Martini	1,7	10	25			
612	*V. angularis* (Willd.) Ohwi et Ohashi		12	25	39,42		tr
613	*V. dalzelliana* (Kuntze) Verdc. *var. dalzelliana*	1	12^c	25		III	
614	*V. dolichoides* Baker	7	10^c	25			
615	*V. hirtella* Ridley	1	9^c	25			tr
616	*V. luteola* (Jacq.) Benth.	7	9^c	25		IX	
617	*V. marina* (Burm.f.) Merr.	2	9^c	25			
618	*V. minima* (Roxb.) Ohwi et Ohashi *subsp. minima*	2,7	12^c	25			
619	*V. mungo* (L.) Hepper	1	12^c	25	42		
620	*V. radia* (L.) Wilczek		12	25	39,42		tr
620a	*V. radia var. glabra* (Roxb.) Verdc.	1	10	25			
620b	*V. radia var. sublobata* (Roxb.) Verdc.	1	12	25			
621	*V. triloba* (L.) Verdc.	1	10	25		IV-IX,9	
622	*V. umbellata* (Thunb.) Ohwi *var. gracilis* (Prain) March. Massch. et Stainier	1,2	12^c	25		X	
622a	*V. umbellata* (Thunb.) Ohwi et Ohashi *var. umbellata*	1,<1500	12^c	25	42	VI,6	
623	*V. unguiculata subsp. cylindrica* (L.) Verdc.	1	12^c	25	42		tr
623a	*V. unguiculata* (L.) Walp. *subsp. sesquipedalis* (L.) Verdc.	1	12^c	25	42	I-XII	tr
623b	*V. unguiculata* (L.) Walp. *subsp. unguiculata*		12^c	25	42		tr
624	*V. vexillata* (L.) A.Rich. *var. macrosperma* Marc. March. et Stain.	1	12^c	25			
624a	*V. vexillata* (L.) A.Rich. *var. vexillata*	1,<1300	12^c	25			
625	*Zenia insignis* Chun*	1,200-750	8^2	17	33	IV	
626	*Zornia cantoniensis* Mohlenbr.	1	10	18			
627	*Z. gibbosa* Span.	1,2	12	18		I-XII	
628	*Xylia xylocarpa* (Roxb.) Taub.	1,<700	8^2	17	33	III-VI	
	73. Fagaceae						
1	*Castanea mollissima* Blume	1	8^2	17	33,42		tr
2	*C. phansipanensis* A.Camus	1	8^2	13	33		
3	*Castanopsis acuminatissima* (Blume) A.DC.	1	8^2	17	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
4	*C. annamensis* Hance	1	8^2	16	33		
5	*C. argyrophylla* King	1	8^2	21	33	8	
6	*C. arietina* Hickel et A. Camus	1,700	8^2	14	33		
7	*C. armata* Spach	1	8^2	21	44	11	
8	*C. boisii* Hick.et Camus	1	8^2	13	42,44	X-XII, 8-9	
9	*C. ceratacantha* Rehder et Wilson	1	8^3	17		3	
10	*C. chapaensis* Luong	1	8^2	13			
11	*C. chevalieri* Hickel et A.Camus	1,1400-1500	8^3	14		2	
12	*C. chinensis* (Spreng.) Hance	1	8^2	18	33		
13	*C. choboensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	13	33		
14	*C. clarkei* King *var. pseudoindica* Hickel et A.Camus	1	8^2	14	33		
15	*C. crassifolia* Hickel et A.Camus	1	8^1	13	33,44		
16	*C. dongchoensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	14	33,44, 42	8-10	
17	*C. echinophora* A.Camus	1	8^2	17	33	1	
18	*C. ferox* Spach	1	8^2	17	33		
19	*C. fissoides* Chun et P.H.Hô	1	8^3	17	33		
20	*C. fleuryi* Hickel et A.Camus	1	8^3	17	33		
21	*C. formosana* Hayata	1	8^2	17	33	IX	
22	*C. gunnieri* A.Camus	1	8^2	17	33		
23	*C. harmandii* Hickel et A.Camus	1	8^2	17	33	III	
24	*C. hystrix* DC. in Seem.	1	8^2	25	33	V,9-11	
25	*C. indica* (Roxb.) A.DC.	1	8^2	21	33,42	XI-V 6-8	
26	*C. kawakami* Hayata	1	8^2	21	33		
27	*C. lecomtei* Hickel et A.Camus	1	8^2	13	33,42		
28	*C. longipetiolata* Hickel et A.Camus	1	8^3	14	33		
29	*C. namdinhensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	17	33		
30	*C. nebularum* A.Camus	1	8^3	14	33	9	
31	*C. nhatrangensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	14	33		
32	*C. ninbinensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	13	33		
33	*C. ninhhoaensis* Hickel et A.Camus	1,1300	8^2	14	33	V	
34	*C. oerstedii* Hickel et A.Camus	1,1700	8^3	14	33		
35	*C. pachyrachis* Hickel et A.Camus	1	8^2	13	33		
36	*C. phuthoensis* Luong	1	8^2	13	33		
37	*C. pierrei* Hance	1,300-700	8^2	17	33	7	
38	*C. poilanei* Hickel et A.Camus	1	8^3	14	33		
39	*C. pseudoindica* Hickel et A.Camus	1	8^2	21	33	7	
40	*C. pseudoserrata* Hickel et A.Camus	1,500	8^2	17	33	10	
41	*C. pyriformis* (Seem.) Hickel et A.Camus	1,300-1000	8^2	17	33	10-12	
42	*C. quangtriensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	14	33	8	
43	*C. recurira* A.Chev.	1,800	8^3	17		9	
44	*C. scortechinii* (King ex Hook.f.) A.Camus	1,100-1100	8^2	14	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
45	*C. semiserrata* Hickel et A.Camus	1,1300	8^3	13	33		
46	*C. tcheponensis* Hickel et A.Camus	1,600	8^3	17	33	7	
47	*C. tenuispinula* Hickel et A.Camus	1	8^3	13	33		
48	*C. tessellata* Hickel et A.Camus	1	8^2	17	33,44		
49	*C. tonkiensis* Seem.	1,1500	8^2	13	33	VI-VII, 10-11	
50	*C. torulosa* Hickel et A.Camus	1,1700	8^2	14	33	V	
51	*C. tribuloides* (Wall.) DC.	1,500	8^2	21	33,44		
52	*C. tuyenquangensis* Luong	1	8^2	13	33		
53	*C. uonbiensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	13	33		
54	*C. wilsonii* Hickel et A.Camus	1,800-1500	8^2	14	33	III,11	
55	*Fagus longipetiolata* Seem. *	1,2000	8^2	18	33		
56	*Lithocarpus aggregatus* Barnes *subsp.pseudomagneinii* A.Camus	1	8^2	17	33		
57	*L. ailaoensis* A.Camus	1	8^3	17	33		
58	*L. amygdalifolius* (Skan) Hayata	1	8^2	17	33		
59	*L. annamensis* (Hickel et A.Camus)	2,	8^2	17	33		
60	*L. annamitorum* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1,1500-1800	8^2	14	33	IV,5	
61	*L. areca* (Hickel et A.Camus) Drake	1	8^2	13	33		
62	*L. auriculata* (Hickel et A.Camus) Barnes	1	8^3	17	33		
63	*L. bacgiangensis* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	13	33	III,7	
64	*L. balansae* Drake	1	8^3	13	33		
65	*L. bentramensis* (A.Camus) A.Camus	1	8^2	14	33	11	
66	*L. bonnetii* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	13	33		
66a	*L. bonnetii var. tienyenensis* (Hickel et A.Camus) P.H.Hô	1	8^2	13	33		
67	*L. braianensis* A.Camus	1	8^2	17	33		
68	*L. calathiformis* (Skan) P.H.Hô	1	8^2	25	33		
69	*L. cambodiensis* A.Camus	1	8^2	17	33		
70	*L. campylotropis* A.Camus	1,800	8^2	17	33		
71	*L. castanopsifolia* Hayata	1	8^2	14	33	3	
72	*L. cerebrina* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	13	33		
73	*L. cerifera* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33		
74	*L. chevalieri* A.Camus	1	8^2	14	33	9	
75	*L. coalitus* Hickel et A.Camus	1,1600	8^2	14	33	7	
76	*L. coinhensis* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	14	33	10	
77	*L. corneus* (Lour.) Rehder	1	8^3	16	33,42	V,4-11	
78	*L. cryptocarpus* (Drake) A.Camus	1	8^3	13	33	III-IV, 7-8	
79	*L. dalatensis* A.Camus	1	8^2	14	33		
80	*L. dealbata var. brachyclada* A.Camus	1	8^2	14	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
81	*L. dealbatus* (Hook.f.) Rehder	1	8^2	21	42	4	
82	*L. dinhensis* (Hickel et A.Camus) Barnes	1	8^2	17	33	III	
83	*L. dussaudii* Hickel et A.Camus	1	8^3	17	33		
84	*L. echinocarpa* Hickel et A.Camus	1	8^2	14	33	10	
85	*L. eleagnifolius* Schottky	1 .	8^2	19	33		
86	*L. elegans* (Blume) Hatt. et Soepadmo	1	8^2	17	33,44	I-III,1	
87	*L. elephantum* (Hance) Hickel et A.Camus	1	8^2	17	33		
88	*L. eriolepis* A.Camus	1	8^3	17		II	
89	*L. eucalyptifolius* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^3	14		XII	
90	*L. farinulenta* (Hance) Hickel et A.Camus	1	8^3	17		XII	
91	*L. fenestratus* (Roxb.) Rehder	1,1000-1500	8^2	21	33	8-9	
92	*L. finetii* Hickel et A.Camus	1,1500	8^2	13	33	VI-VII, 8-11	
93	*L. fissa* (Champ.) A.Camus	1	8^2	17	33	VI	
94	*L. fordiana* Hemsl.	1	8^2	18	33		
95	*L. gagnepainiana* A.Camus	1	8^2	17	33	9	
96	*L. garrettiana* (Craib) A.Camus	1,700	8^2	17	33		
97	*L. gigantophylla* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33		
98	*L. gougerotae* A.Camus	1	8^2	17	33		
99	*L. guinieri* A.Camus	1	8^3	17	33	II,3	
100	*L. gymnocarpa* A.Camus	1	8^2	17	33		
101	*L. hamata* A.Camus	1	8^2	17	33	7	
102	*L. harmandii* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33,44	II-IV,4	
103	*L. haemispherica* (Drake) A.Camus	1	8^2	17	42	IV,4-6	
104	*L. honbaensis* A.Camus	1	8^2	14	33		
105	*L. jacksoniana* A.Camus	1	8^2	14	33		
106	*L. kontumensis* A.Camus	1	8^2	14	33		
107	*L. kozlovii* A.Camus	1	8^2	17	33	9	
108	*L. krempfii* (Hickel et A.Camus)	1	8^3	14	33		
109	*L. kuntsleri* (Hook.f.) A.Camus	1	8^2	21	33		
110	*L. laotica* (Hickel et A.Camus)	1	8^2	17	33	8	
111	*L. laovanensis* A.Camus	1	8^3	14	33	VI	
112	*L. leiocarpar* A.Camus	1	8^2	17	33	8	
113	*L. leiophylla* A.Camus	1	8^2	17	33	XII,12	
114	*L. leiostachya* (A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33	4	
115	*L. lemeana* A.Camus	1	8^2	17	33	10	
116	*L. leucotrichus* A.Camus	1	8^2	17	33	VI	
117	*L. licentii* A.Camus	1	8^2	17	33		
118	*L. lindleyanus* (A.DC.) A.Camus	1,400-1500	8^2	17	33	10	
119	*L. longipedicellata* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	13	33	9	

1	2	3	4	5	6	7	8
120	*L. magneinii* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1,900	8^2	17	33	9-10	
121	*L. megastachya* Hickel et A.Camus	1	8^2	17	33	1	
122	*L. microbalanus* A.Camus	1	8^2	17	33	4	
123	*L. microsperma* A.Camus *subsp. microsperma*	1	8^2	17	33	II,3-4	
124	*L. mucronata* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33	3	
125	*L. nebularum* A.Camus	1	8^3	14	33		
126	*L. nhatrangensis* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^3	14	33		
127	*L. obovalifolia* Hickel et A.Camus	1	8^3	14	33	V	
128	*L. ochrocarpa* A.Camus	1	8^3	17	33	7	
129	*L. ombrophila* A.Camus	1	8^2	17	33	3	
130	*L. omeinsis* A.Camus	1	8^2	17	33		
131	*L. pachycarpa* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33	9	
132	*L. pachylepis* A.Camus	1	8^2	17	33	12	
133	*L. pachysarca* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1'	8^2	17	33	XII	
134	*L. pakhaensis* A.Camus	1	8^2	13	33	12	
135	*L. parvulus* A.Camus	1,1200	8^2	14	33	7	
136	*L. paviei* Hickel et A.Camus	1	8^2	17	33		
137	*L. petelotii* A.Camus	1	8^2	13	33		
138	*L. phansipanensis* A.Camus	1	8^2	13	33		
139	*L. pierrei* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	14	33		
140	*L. platyphyllus* A.Camus	1	8^3	17	33		
141	*L. pleiocarpus* A.Camus	1	8^3	17	33		
142	*L. polystachya* Schottky *subsp. phanrangense* A.Camus	1	8^2	25	33	X,10	
143	*L. proboscideus* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1,100-500	8^2	14	33	7-8	
144	*L. psammophilus* A.Camus	1,1800	8^3	21	33	V	
145	*L. pseudoreinwardtii* A.Camus	1	8^3	21		VI	
146	*L. pseudosundaicus* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^3	13		II,8-10	
147	*L. pseudovestita* A.Camus	1	8^2	14	33	9	
148	*L. quangnamensis* A.Camus	1	8^2	14	33		
149	*L. rhabdostachya* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33		
150	*L. rouletii* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	14	33		
151	*L. sabulicolus* Hickel et A.Camus	1	8^2	14	33		
152	*L. scortechini* (King ex Hook.f.) A.Camus	1	8^2	14	33	XII-III 7-9	
153	*L. silvicolarum* (Hance) Chung	1	8^2	19	33	I-VI, 7-8	
154	*L. songkoensis* A.Camus	1	8^2	14	33	V	

1	2	3	4	5	6	7	8
155	*L. sphaerocarpa* Hickel et A.Camus	1	8^2	13	33	1,1	
156	*L. stenopus* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	14	33	10	
157	*L. thomsonii* (Miq.) Rehder	1,600-1000	8^2	21		8-9	
158	*L. toumorangensis* A.Camus	1,1000	8^2	14	33	III	
159	*L. trachycarpus* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33	9	
160	*L. truncatus* (King) Rehder et Wilson	1,600-2000	8^2	21	33	8-9	
161	*L. tubulosus* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33		
162	*L. vestitus* (Hickel et A.Camus) A.Camus	1	8^2	17	33	6-9	
163	*L. vidaliana* A.Camus	1,700-800	8^2	17	33		
164	*L. vinhensis* A.Camus	1	8^2	14	33	11	
165	*L. xylocarpus* (Kurz) Markgr.	1	8^2	21	33	12	
166	*L. yersinii* A.Camus	1	8^2	14	33	9	
167	*Quercus acuminatissima* Rehder	1	8^2	17	33		
168	*Q. annulata* Wall.	1	8^2	17	33		
169	*Q. arbutifolia* Hickel et A.Camus	1	8^3	14		V	
170	*Q. asymetrica* Hickel et A.Camus	1	8^2	13			
171	*Q. augustinii* Skan	1,2000	8^3	14		IV	
172	*Q. auricoma* A.Camus	1,1450	8^2	17			
173	*Q. austro-cochinchinensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	16	44		
174	*Q. bambusaefolia* Hance in Seem.	1	8^2	18		I	
175	*Q. blakei* Skramm.	1	8^2	17			
176	*Q. braianensis* A.Camus	1	8^2	14	44	IX	
177	*Q. cambodiensis* Hickel et A.Camus	1,1200-1300	8^2	17			
177a	*Q. cambodiensis subsp. dongnaiensis* A.Camus	1	8^2	17			
178	*Q. camusae* Trel.	1,1000-1500	8^2	14			
179	*Q. chapaensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	13	44	I	
180	*Q. chevalieri* Hickel et A.Camus	1	8^2	13	44		
181	*Q. chrysocalyx* Hickel et A.Camus	1	8^2	17	44		
182	*Q. cleistocalyx* Hickel et A.Camus	1	8^2	17			
183	*Q. dankiaensis* A.Camus	1	8^2	14			
184	*Q. djiringensis* A.Camus	1	8^2	14		IX-II	
185	*Q. edithae* Skan	1	8^2	18			
186	*Q. erioclata* A.Camus	1	8^2	18			
187	*Q. flavescens* Hickel et A.Camus	1	8^2	14		IV	
188	*Q. fleuryi* Hickel et A.Camus	1	8^2	13			
189	*Q. fructisepta* A.Camus	1,1500	8^2	17			
190	*Q. gemmiflora* Blume	1	8^2	17			
191	*Q. gomeziana* A.Camus	1	8^2	17		2	

1	2	3	4	5	6	7	8
192	*Q. helferiana* A.DC.	1,800-1800	8^2	21		IX, 9-10	
193	*Q. kerri* Craib	1,800-1300	8^2	17			
194	*Q. kontumensis* A.Camus	1,800-900	8^2	14	44		
195	*Q. lanata* Sm.	1	8^2	21		VI-VIII 1-2	
196	*Q. lanbianensis* Hickel et A.Camus	1	8^3	14			
197	*Q. laotica* A.Camus	1	8^2	17			
198	*Q. leucotrichophora*	1	8^2	17			
199	*Q. macrocalyx* Hickel et A.Camus	1	8^2	17		IX-X	
200	*Q. megalocarpa* A.Camus	1	8^2	17			
201	*Q. mespilifolia* Wall.	1	8^2	21			
202	*Q. myrsinifolia* Blume	1	8^2	17			
203	*Q. peteloti* A.Camus	1,1700	8^2	17		8	
204	*Q. platycalyx* Hickel et A.Camus	1	8^2	13			
205	*Q. poilanei* Hickel et A.Camus	1,1200-1400	8^2	14			
206	*Q. quangtriensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	14	44	7	
207	*Q. rupestris* Hickel et A.Camus	1,400-900	8^3	14		4-9	
208	*Q. sangtavanensis* A.Camus	1	8^3	13		8	
209	*Q. setulosa* Hickel et A.Camus	1	8^2	14	33		
210	*Q. subumbilicata* A.Camus	1	8^2	14			
211	*Q. thorelii* Hickel et A.Camus	1	8^2	14			
212	*Q. traninhensis* Hickel et A.Camus	1	8^2	17	33		
213	*Q. truncata* Wilson var. baviensis A.Camus	1,250	8^2	17			
	74. Flacourtiaceae						
1	*Bennettiodendron cordatum* Merr.*	1,400	8^3	13		III	
2	*Casearia andamanica* King	1	8^3	21	33		
3	*C. annamensis* (Gagnep.) Lesch. et Sleumer	1,1000	8^2	15	33		
4	*C. balansae* Gagnep.	1	8^3	18	33		
5	*C. flavovirens* Blume	1	8^2	22	33		
6	*C. flexuosa* Craib	1	8^3	17		V,5	
7	*C. glomerata* Roxb.	1,800	8^3	21		XI	
8	*C. graveolens* Dalzell	1	8^3	21	33,39		
9	*C. grewiaefolia* Vent. *var. grewiaefolia*	1,900	8^2	21	33,39	I-XII	
9a	*C. grewiaefolia var. deglabrata* Koord. et Vals.	1,150	8^2	21			
10	*C. membranacea* Hance	1,700	8^2	18	33	V-VI,12	
11	*C. tardieuae* Lesch. et Sleumer	1	8^2	15	33	4	
12	*C. virescens* Pierre ex Gagnep.	1,400	8^2	16	33	2	
13	*Flacourtia indica* (Burm.f.) Merr.	1,700	8^3	25			
14	*F. jangomas* (Lour.) Raeusch.	1,600	8^3	25	39,42		
15	*F. montana* Gagnep.	1	8^3	25	33	10	

1	2	3	4	5	6	7	8
16	*F. rukkam* Zoll.et More	1	8^{2}	22	33,42	I-VII	tr
17	*Hemiscolopia trimera* (Boerl.) Slooten*	1	8^{2}	22	33	XII-IV, 3-4	
18	*Homalium caryophyllaceum* Benth.	1	8^{2}	22		VII	
19	*H. ceylanicum* (Gardner) Benth.	1	8	21		VII	
20	*H. cochinchinensis* (Lour.) Druce	1,400-700	8^{2}	16		VIII-X	
21	*H. dasyanthum* (Turcz.) Warb.	1	8^{2}	22	33	III	
22	*H. grandiflorum* Benth.	1	8^{2}	22	33	II	
23	*H. mollissimum* Merr.	1	8^{3}	19			
24	*H. myriandrum* Merr.	3	8^{3}	13		VII	
25	*H. petelotii* Merr.	1	9	18		X	
26	*H. tomentosum* Benth.	1	8^{1}	21	33		
27	*Hydnocarpus annamensis* (Gagnep.) Lesch. et Sleumer	1	8^{3}	13	33		
28	*H. anthelminthica* Pierre ex Laness.	1	8^{3}	17	33,39	I-III, I-9	tr
29	*H. clemensorum* Gagnep.	1	8^{4}	17			
30	*H. hainanensis* (Merr.) Sleumer	1	8^{2}	19			
31	*H. ilicifolia* King	1,800	8^{2}	22	33,39	6-7	
32	*H. kurzii* (King) Warb.	1,1300	8^{2}	21	33,39		
33	*H. macrocarpa* (Bedd.) Warb. *subsp. burmanica* Sleumer	1	8^{2}	21	33,39		
34	*H. saigonensis* Pierre in Warb.	1	8^{3}	15	33		
35	*Itoa orientalis* Hemsl.*	1	8^{3}	18		II,1	
36	*Osmelia philippinense* (Turcz.) Benth.	1	8^{3}	19		V	
37	*Scolopia buxifolia* Gagnep.	3	8^{3}	19		X-VI	
38	*S. chinensis* (Lour.) Clos	1	8^{3}	25		VII-I, 9-11	
39	*S. macrophylla* (W.et A.) Clos	1	8^{3}	22		VII-XII 9-11	
40	*S. nana* Gagnep.	2	8^{4}	14		IX	
41	*S. saeva* Hance	1	8^{4}	18	33		
42	*S. spinosa* (Roxb.) Warb.	1	8^{2}	25			
43	*Xylosma controversum* Clos	1	8^{3}	25	33	II	
44	*X. longifolium* Clos	1,1000	8^{3}	21		XI-XII	
	75. Flagellariaceae						
1	*Flagellaria indica* L. *var. minor* Hook.	1	9^{c}	17		III-VI	
	76. Fumariaceae						
1	*Corydalis balansae* Prain	1	12	13		I-IV, 2-6	
2	*C. tenuifolia* Franch.	1,1700	12	17			
3	*Dicentra scandens* (D.Don) Walp.	1,1500	10^{c}	17			
	77. Gentianaceae						
1	*Canscoria andrographioides* Griff.	1	12	21		VII,8-4	
2	*C. carinata* P.Dop		12	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*C. decussata* (Roxb.) Roem.et Sch.	1	12	21	39		
4	*C. diffusa* (Vahl) R.Br.		12	26	39	1	
5	*C. gracillis* P.Dop		12	17			
6	*C. macrocalyx* Miq.		12	17		XII	
7	*C. petelotii* Merr.	3	12	17			
8	*Crawfurdia campanulacea* Wall.et Griff. ex C.B.Clarke	1	. 9[c]	17		III	
9	*C. pasquieri* Merr.	1	9[c]	17		X	
10	*C. speciosa* Wall.	1,1000	9[c]	17		XII	
11	*Enicostema axillare* (Lam.) Raynal	1	10	26	39		
12	*Erythraea spicata* Pers.	1	10	31		IV	
13	*Exacum tetragonum* Roxb.	1	9	23		XII,12	
14	*Gentiana cephalantha* Franch. ex Hemsl.	1,1800	9	13		II	
15	*G. hasseliana* Hoss.	1,1800	12	17			
16	*G. langbianensis* A.Chev.	1,1400	10	14		XI	
17	*G. loureirii* Griseb.	1	12	18		X	
18	*G. rigescens* Franch. ex Hemsl.	1	10	17			
19	*Pterygocalyx volubilis* Maxon	1,	9[c]	17		XII	
20	*Swertia angustifolia* Buch.-Ham. ex Don	1	9	20			
21	*S. pulchella* Ham.	1	12	20	39	IX-X	
22	*Tripterygium championii* Gardner	1,1200	9[c]	20			
23	*T. chevalieri* H.Sm.	1,1400-1500	9[c]	17		VII	
24	*T. hirticalyx* C.Y.Wu et C.J.Wu	1	9[c]	18		VII	
25	*T. nienkui* (Marq.) C.J.Wu	1	9[c]	17			
	78. Geraniaceae						
1	*Geranum homeanum* Turcz.	1,1500	10	21			
2	*Pelargonium zonale* L'Her. ex Sol.		10	32	41		tr
	79. Gesneriaceae						
1	*Aeschynanthus acuminata* Wall.	1	8[a]	21			
2	*A. bracteata* Wal.	1	8[a]	20			
3	*A. evrardii* Pell	1	8[a]	14			
4	*A. garrettii* Craib	1	8[a]	17			
5	*A. hosseusii* Pellegr.	1	8[a]	17			
6	*A. longicaulis* Wall.	1	9[a]	23			
7	*A. macranthus* Pellegr.	1	8[a]	17			
8	*A. persimilis* Craib	1	9	17			
9	*A. poilanei* Pellegr.	1	8[a]	14			
10	*Anna submontana* Pellegr.	1	8[4]	13			
11	*Boea microcarpa* Drake	1	10	13			
12	*Boeica confertiflora* Pellegr.	1	9	13			
13	*B. ferruginea* Drake	3	10	13			
14	*B. porosa* Clarke	3	10	17			
15	*Chirita anachoreta*	1	10	17			
16	*C. annamensis* Pellegr.	1	10	14			
17	*C. balansae* Drake	1	10	13			
18	*C. bracteosa* Drake	1	10	13			

1	2	3	4	5	6	7	8
19	*C. colaniae* Pellegr.	1	10	16			
20	*C. corniculata* Pellegr.	1	10	13			
21	*C. eberhardtii* Pellegr.	1	10	14			
22	*C. hamosa* R.Br.	3	10	17			
23	*C. macrophylla* Wall.	1	10	13			
24	*C. pumila* D.Don	1	10	13			
25	*C. poilanei* Pellegr.	1	10	14			
26	*C. semicontorta* Pellegr.	1	10	13			
27	*Chlamydoboea sinunsis* (Oliv.) Stapf	3	9	17			
28	*Didissandra annamensis* Pellegr.	1	10	14			
29	*D. aspera* Drake	1	9	13			
30	*D. clemensiae* Pellegr.	1	10	16			
31	*D. evrardii* Pellegr.	1	9	14			
32	*D. petelotii* Pellegr.	1	9	13			
33	*Didymocarpus balansae* Pellegr.	1	9	13			
34	*D. bonii* Pellegr.	1	9	13			
35	*D. poilanei* Pellegr.	1	9	14			
36	*D. pulchra* C.B.Clarke	1	9	20			
37	*Epithema brunonis* Blume	1	9	17			
38	*Hemiboea poilanei* Pellegr.	1	9	14			
39	*H. subcapitata* C.B.Clarke	3	10	18			
40	*Loxostigma griffithii* C.B.Clarke	1	9	20			
41	*Lysionotus pauciflora* Maxim.	1	8^a	28			
42	*L. petelotii* Pellegr.	1	8^a	13			
43	*L. serratus* D.Don	1	8^4	20			
44	*Oreocharis aurea* Dunn	1	8^a	18			
45	*Ornothoboea parishii* C.B.Clarke	3	10	17			
46	*Paraboea cochinchinensis* C.B.Clarke	3	10	15			
47	*P. evrardii* Pellegr.	1	10	14			
48	*P. martinii* H.Le'v.	3	10	18			
49	*P. microcarpa* Drake	1	10	13			
50	*P. multiflora* R.Br.	1	10	17			
51	*P. philippense* C.B.Clarke	1	10	14			
52	*P. swinhoii* (Hance) Burtt.	1	10	23			
53	*P. treubii* (Forbes) Burtt.	1	9	25			
54	*P. umbellata Drake*	1	9	13			
55	*Rhynchothecum latifolium* Hook. et Thoms.	1	9	17			
56	*R. parviflorum* Blume	3	9	23			
57	*Slackia tonkinensis* Pellegr.	1	10	16			
58	*Stauranthera grandiflora* Benth.	1	10	22			
59	*S. philippinense* Elmer	1	10	13			
60	*S. umbrosa* C.B.Clarke	1	10	21			
	80. Goodeniaceae						
1	*Calogyne cambodiana* P.Dangy	1	10	17			
2	*Scaevola hainanensis* Hance	1	9	19			
3	*S. koenigii* Vahl	1	10	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
	81. Guttiferaceae						
1	*Calophyllum balansae* Pit.	1	8^2	13	33		
2	*C. calaba* L. *var. bracteatum* (Wight) Stev.	1	8^2	17	33	I,3	
3	*C. ceriferum* Gagnep. ex Stev.	1	8^3	17	33		
4	*C. dongnaiense* Pierre	1	8^2	15	33	II,3	
5	*C. dryobalanoides* Pierre	1	8^2	15	33	VII,9	
6	*C. inophyllum* L.	1	8^2	26	33,35	IX-VI	
7	*C. membranaceum* Gardner et Champ.	1	8^3	13			
8	*C. pisiferum* Pl. ex Triana	1	8^4	17		IX-XI,1	
9	*C. polyanthum* Wall. ex Choisy	1	8^3	17	33		
10	*C. poilanei* Gagnep. ex Stev.	1	8^3	17			
11	*C. rugosum* Stev.	1,2000	8^2	17	33	10	
12	*C. soulatri* Brum.f.	1,5-1000	8^2	21	33	VI-XII	
13	*C. tetrapterum* Miq.	1	8^2	23	33	VIII-XII,12	
14	*C. thorelii* Pierre	1,5-1000	8^2	17	33	III,3	
15	*C. touranensis* Gagnep. ex Stev.	1	8^2	14	33		
16	*Cratoxylon cochinchinensis* (Lour.) Blume	1	8^2	18	33	V-VII	
17	*C. formosum* (Jack.) Dyer	1	8^2	25	33	III-IV	
18	*C. formosum subsp. prunifolium* (Kurz) Gogina	1	8^2	25	33,39	IV,9	
19	*C. maingayi* Dyer	1	8^3	17		III-V	
20	*C. sumartranum* (Jack.) Blume *subsp. neriifolium* (Kurz) Gogina	1	8^2	17	33	I-II	
21	*Garcinia bassacensis* Pierre	1	8^2	17			
22	*G. benthami* Pierre	1	8^2	17	33	I,4	
23	*G. cochinchinensis* (Lour.) Choisy	1	8^2	17	33,42	IV	
24	*G. cowa* Roxb.	1	8^2	17	33,42		
25	*G. delpyana* Pierre	1	8^2	17	33,40	I	
26	*G. ferrea* Pierre	1	8^2	17	33	XII-I	
27	*G. fusca* Pierre	1	8^3	17	42	IV,5-9	
28	*G. gaudichaudii* Planch. et Triana	1	8^2	17		III,3-4	
29	*G. gracilis* Pierre	1	8^2	17		I-II	
30	*G. handburyi* Hook.f.	1	8^2	17	33,37	XI,5	
31	*G. hainanensis* Merr.	1,1200	8^2	19		V	
32	*G. harmandii* Pierre	1	8^2	17	42	II-III	
33	*G. lanessanii* Pierre	1	8^2	14	40		
34	*G. makeaniana* Craib	1,1400	8^2	13	33		
35	*G. mangostata* L.	1	8^2	22	39,42	II-V, 5-8	tr
36	*G. merguensis* Wight	1	8^2	17	33,40, 42	II-V, 5-6	
37	*G. multiflora* Champ. ex Benth.	1	8^2	17	33	IV-VIII 5-9	
38	*G. nigrolineata* Pl. ex Anders	1	8^2	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
39	*G. oblongifolia* Champ. ex Benth.	1	8^2	17			
40	*G. oligantha* Merr.	1	8^4	17			
41	*G. oliveri* Pierre	1	8^2	17	33,42	XI-V	
42	*G. pedunculata* Roxb.	1	8^2	17			
43	*G. planchonii* Pierre	1	8^2	17	42	I-XII, 1-12	
44	*G. poilanei* Gagnep.	1	8^3	17			
45	*G. schomburgkiana* Pierre	5	8^3	17			
46	*G. schefferi* Pierre	1	8^2	16		9	
47	*G. tinctoria* (DC.) Wight	1	8^2	17	33		
48	*G. vilersiana* Pierre	1	8^2	17		II-III, 3-6	
49	*G. xanthochymus* Hook.f.	1	8^2	17			
50	*Hypericum ascyron* L.	1	8^3	28			tr
51	*H. hookerianum* Wight et Airy Shaw	1	10	28			
52	*H. japonicum* Thunb. ex Murr.	1	12	28	39	II-VIII, 2-8	
53	*H. nepanlense* Choisy DC.	1	10	21		V	
54	*H. petiolatum* Hook.f. et Thoms	1	10	16	39,42		
55	*H. sampsoni* Hance	1	10	28		VIII	
56	*H. uralum* Ham.	1	10	16			
56a	*H. uralum var. attenuatum* (Choisy) Gagnep.	1	10	16		VII	
57	*Mesua clemensorum* (Gagnep.) Kosterm.	1	8^3	17			
58	*M. ferrea* L.	1	8^2	21	33,39	III	
59	*M. ferruginea* (Pierre) Kosterm.	1	8^2	21	33	I-XI	
60	*M. floribunda* (Wall.) Kosterm.	1	8^3	21			
61	*M. macrocarpa* (Pierre) Kosterm.	1	8^3	15	33		
62	*Ochrocarpus siamensis* Anders	1	8^2	32	33,42		
62a	*O. siamensis var. odoratissimus* Pierre	1	8^2	32		III,3-4	
	82. Haloragaceae						
1	*Halogaris chinensis* (Lour.) Merr.	7	10	21			
2	*H. isomera* Parker	1	10	21			
3	*H. micrantha* (Thunb.) R.Br.	7	10	26			
4	*Myriophyllum bonii* Tardieu	6	10	13			
5	*M. humile* Morong	6	10	21			
6	*M. intermedium* DC.		11	21			
7	*M. siamense* (Craib) Tardieu	6	10	17			
8	*M. spicatum* L.	6	10	31			
9	*M. tetrandrum* Roxb.	6	11	21		XI-XII	
	83. Hamamelidaceae						
1	*Altingia chinensis* (Champ.) Oliv.		8^1	18	33		
2	*A. execelsa* Noronha	1	8^1	17	33		
3	*A. poilanei* Tardieu		8^2	13	33		
4	*A. siamensis* Craib		8^2	17	33		
5	*A. takhtajanensis* Thai van Trung		8^2	16	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
6	*Distylium annamicum* (Gagnep.) Airy Shaw		8^3	14	33		
7	*D. indicum* Benth. ex C.B.Clarke	1	9^2	21	33		
8	*D. racemosum* Sieber et Zucc.	1	8^2	17	33		
9	*Embolanthera glabrescens* Li	1	8^3	17			
10	*Eustigma balansae* Oliv.	1	8^3	19			
11	*Liquidambar formosana* Hance		8^1	19	33		
12	*L. orientalis* Mill.	1	8^1	28	33		
13	*Symingtonia populnea* (R.Br.) Steenis		8^2	17	33		
14	*S. tonkinensis* (Lecomte) Steenis		8^2	17	33		
15	*Rhododeia championi* Hook.f.*		8^2	23	33		
16	*Sycopsis lunnii* Hemsl.	1	8^3	17	33		
	84. Hernandiaceae						
1	*Gyrocarpus americanus* Jacq. *ssp. americanus*	1	8^2	27	33	XI	
2	*Hernandia nymphaefolia* (Presley) Kubitzki	1	8^3	19	39	II,3	
3	*Illigera celebica* Miq.	1	8^{c}	19			
4	*I. parviflora* Dunn	1	8^{c}	17		IV	
5	*I. pierrei* Gagnep.	1	8^{c}	14			
6	*I. rhodantha* Hance	1	8^{c}	17			
7	*I. trifoliata* (Griff.) Dunn *ssp. cucullata* (Merr.) Kub.	1	8^{c}	21			
8	*I. thorelii* Gagnep.	1	8^{c}	17		X	
	85. Hippocastaneaceae						
1	*Aesculus assamica* Griff.		8^2	21	33	II	
	86. Hydrophyllaceae						
1	*Hydrolea zeylanica* Vahl	1	12	17			
	87. Icacinaceae						
1	*Apodytes dimidiata* E.May ex Arn.	1,800-1500	8^2	17	33		
2	*Gomphandra dongnaiensis* (Gagnep.) Sleumer	1	8^2	14	33	III,3	
3	*G. mollis* Merr.	1	8^3	16			
4	*G. quadrifida* (Blume) Sleumer *var. quadrifida*	1	8^4	17			
5	*G. tetrandra* (Wall.) Sleumer	1	8^3	15		II-V, 5-10	
6	*Gonocaryum lobbianum* (Miers) Kurz	1	8^2	17	33	III, 4-9	
7	*Iodes cirrhosa* Turcz.	1	8^3	18		V-XII, 7	
8	*I. seguini* (Lev.) Rehder	1	8^3	17			
9	*I. vitigera* (Hance) Hemsl.	1	8^3	17			
10	*Mappianthus idioides* Hand.	1,1500	9	17		VI	
11	*Miquelia paniculata* Gagnep.	1	8^3	17		VIII,8	

1	2	3	4	5	6	7	8
12	*Natsiatum herpesticum* Buch.-Ham. ex Arn.		9^5	13		X	
13	*Nothapodytes minutiflora* J.E.Villiers	1,1500	8^2	17		VIII	
14	*Phytocrene oblonga* Wall.	1	8	22	42		
15	*Platea latifolia* Blume	1,500-900	8^1	17	33	3-4	
16	*Pyrenacantha vobibilis* Wight	1	9	17			
17	*Sarcostigma kleinii* W.et Arn.		9	17			
18	*Sarcostigma paniculata* Pierre	1	8^3	15		III-IV,5	
19	*Stemonurus chingianus* (Hand.-Mazzer.) Sleumer	1,1500	8^2	17	33		
20	*S. coriaceus* Wall.	1	8^2	17		V	
21	*S. dichrocarpus* (Gagnep.) Sleumer	1	8^2	17			
22	*S. malaccensis* (Mast.) Sleumer	1,1500	8^2	17	33		
23	*S. perobtusus* (Gagnep.) Sleumer	1,<800	8^2	17	33	V-VII,5	
	88. Illiciaceae						
1	*Illicium fargesii* Franch.	1	8^2	17	33		
2	*I. griffithii* Hook.f. et Thwaites	1	8^2	17	33	III-IV	
3	*I. griffithii var. cambodianum*	1	8^2	17	33		
4	*I. majus* Hook.f. et Thwaites	1	8^3	17	33	1	
5	*I. micranthum* Dunn	1	8^3	18			
6	*I. parviflorum* Merr.*	1	8^3	17		V-VIII	
7	*I. petelotii* A.C.Sm.	1	8^4	17		7	
8	*I. verum* Hook.f.	1	8^2	18	33,35	7-12	
	89. Ixonanthaceae						
1	*Ixonanthes cuneata* Miq.	1	8^2	22	33		
2	*I. reticulata* Jack	1	8^2	17	33	IV	
3	*Irvingia malayana* Oliv.ex Benn.*	1	8^1	22	33,39	V-VI	
	90. Juglandaceae						
1	*Carya sinensis* Dode	3	8^1	18	33		
2	*C. tonkinensis* H.Lecomte	1	8^2	13	33		
3	*Engelhardtia colebrookeana* Lindl.	1	8^3	25	33		
4	*E. spicata* Blume	1	8^2	25	33		
5	*E. wallichiana* Lindl.	1	8^2	25	33		
6	*Pterocarya tonkinensis* Dode	1	8^2	13	33		
	91. Lamiaceae						
1	*Acrocephalus indicus* Kuntze.		12	25	35,39	XI	tr
2	*Agastache rugosa* Kuntze.		9	28	35,39		
3	*Ajuga bracteosa* Wall.ex Benth.		10	29			
4	*A. macrosperma* Wall.ex Benth.		10	29	39		
5	*A. nipponensis* Mak.		10	28	39		
6	*Anisochilus pallidus* Wall.		9	21		XI,1	
7	*Anisomeles indica* Kuntze.	1	9	25	35,39	XII-II	
8	*Basilicum polystachyum* (L.) Moench	1	12	25	39	III-IV	
9	*Brunella vulgaris* L.		10	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
10	*Ceratanthus becquerelii* Doan		10	17			
11	*C. stolonifer* G.Taylor		10	17		XI	
12	*Ceratanthus sp.*		10			XI	
13	*Clinopodium chinensis* Kuntze.		10	29			
14	*C. gracilis* Mastum.		10	29	39		
15	*Colebrookia oppositigolia* Sm.		9	21		VII	
16	*Coleus amboinicus* Lour.		10	25			
17	*C. scutellaroides* Benth.		10	25			tr
18	*Colquhounia coccinea* Wall.		9	21		I	
19	*C. elegans* Wall.		9	18			
20	*Craniotome furcata* Kuntze.		9	21			
21	*Cymaria dichotoma* Benth. in Wall.		9	25			
22	*Dysophylla globulosa* Doan		12	15			
23	*D. nana* Doan		10	21			
24	*D. pentagona* C.B.Clarke	7	12	21		VI	
25	*Elsholtzia blanda* Benth.	1	12	25	39		
26	*E. ciliata* Hyland		12	21	39,42		tr
27	*E. communis* Diels	1,1000-1600	12	18			tr
28	*E. pilosa* Benth.	1,1400-1600	12	13	35	X	
29	*E. rugulosa* Hemsl.	1,1500-2000	12	17	35,39		
30	*E. winitiana* Craib	1,700-1500	12	17			
31	*Euthralis peguana* (Prain) Mur		12	21		XII	
32	*E. pumila* (Graham) Hafin.		10	21			
33	*E. quadrifolia* (Roxb.) Mur		10	21		I	
34	*E. stellata* Mur	1	12	21			
35	*Glecoma brevituba* Rupr.		10	31	39	IV-VI	
36	*Gomphostemma chapaensis* Doan	1,1500	9	13		VII	
37	*G. chinense* Oliv. in Hook.f.		9	18			
38	*G. crinitum* Wall. ex Benth.		9	21	35,39		
39	*G. grandiflorum* Doan		9	13			
40	*G. javanica* Benth.		9	25		IX	
41	*G. leptodon* Dunn		9	18	39	XII	
42	*G. lucidum* Wall.		9	21		2	
43	*G. microdon* Dunn	1,600-1000	9	18	39		
44	*G. niveum* Hook.f.		10	21		VI	
45	*G. parviflora* Benth.	1,1200-1500	9	21			
46	*G. pedunculatum* Hook.f.		9	21			
47	*G. strobilinum* Wall. ex Benth.		9	21			
48	*Hyptis brevipes* Poit.	1	12	14	35,39	I-XII	
49	*H. rhomboidea* Mart.et Gale		10	25	35,39	I-XII	
50	*H. suaveolens* (L.) Poit.	1	12	25	35,39	I-XII	
51	*Kinostemon ornatum* Kudo*	1,1500-2000	10	18			

1	2	3	4	5	6	7	8
52	*Leucas aspera* Link	1	12	25	39	I-XII	
53	*L. biflora* Benth.ex Wall.		10	21			
54	*L. ciliata* Benth.		10	21	39		
55	*L. mollisima* Benth.		10	25	39		
56	*L. zeylanica* R.Br.	1	10	21	35,39	I-XII	
57	*Leucosceptrum canum* Sm.	1,1500-2000	8	21			
58	*Leonotis nepetifolia* (L.) R.Br.	1,2	12	21	39	XI-VII, 11-7	
59	*Leonurus sibiricus* L.	1,0-1500	12	21	35,39		tr
60	*Melissa axillaris* Backh. et Backh.f.	1,1500-2600	10	21	39	V	
61	*Mentha aquatica* L.		10	17	35,39, 42		
61a	*var. aquatica*				42		
62	*M. arvensis* L. *var. javanica* Hook.f.	1,1000	10	16	35,39, 42		tr
63	*M. piperita* L.		10	32	39,42		tr
64	*M. rotundifolia* Huds.	1,1400-2000	10	17			
65	*M. spicata* Spearmint.		10	17			tr
66	*Mesona cambodgensis* Doan		12	17		X-XI	
67	*M. chinensis* Benth.*		12	17			
68	*M. grandiflora* Doan		12	17			
69	*M. palustris* Blume		12	21			
70	*Microtoenia insuavis* Prain ex Briq.		10	18			
71	*Mosla bracteata* Doan	1,1500-2000	12	13			
72	*M. cavaleriei* Lev.		12	18	39		
73	*M. chinensis* Maxim.		12	18	35,39		
74	*M. dianthera* Maxim.		12	21	42,39		
75	*M. scabra* (Thunb.) C.Y.Wu et H.W.Li.		12	17	39	VII	
76	*Nosema capitatum* Prain		12	17		I-XII	
77	*N. cochinchinensis* Merr.		12	18	39	X-I	
78	*Ocimum basilicum* L.		12	25	39,42	I-XII	
79	*O. gratissimum* L.		10	27	35,39	I-XII	
80	*O. tenuiflorum* L.		12	26	39	I-XII	
81	*Orthosiphon lanatus* Doan		9	14			
82	*O. marmoritis* Dunn		10	18	39	III	tr
83	*O. rubicundus* Benth.		11	25	39	VI	
84	*O. spirallis* Merr.		10	26	39		tr
85	*O. thymiflorus* Sleesen		9	21	39		
86	*O. velterii* Doan		9	14			
87	*Paralamium gracile* Dunn		10	21			
88	*Paraphlomis pagantha* Doan	1,100-1500	10	13			
89	*Perilla frutescens* Britto *var. frutescens*	1,1300-1600	10	29			

1	2	3	4	5	6	7	8
89a	*P. frutescens var. crispa* Hand.-Mazzer.		12	28	41		tr
90	*Plectranthus bernardii* Doan	3	10	13			
91	*P. coleoidis* Benth.		10	21			tr
92	*Pogostemon auricularia* (L.) Hassk.		12	25	39		
92a	*P. auricularia var. gigantea* P.H.Hô		12	25		IX-XII	
93	*P. cablin* Benth.		10	25	35,39		
94	*P. fraternus* Miq.		10	21			
95	*P. glaber* Benth.		10	21			
96	*P. litigiosus* Doan		10	14			
97	*P. menthoides* Blume	1,2200	8	22		VII	
98	*P. nelsonii* Doan		10	15			
99	*P. parviflorus* Benth.	1,1000-1300	12	21	39	II	
100	*P. purpurascens* Dalzell		10	21			
101	*Prunella vulgaris* L.	1	10	27			
102	*Rhabdosia coetsa* Hara	1,800-1600	10	21			
103	*R. lophanthoides* (D.Don) Hara		10	21		XI	
104	*R. stracheyi* Hara		10	21		XI	
105	*R. ternifolia* Hara		10	21			
106	*Salvia farinacea* Benth.		10	32	39,41		tr
107	*S. hoerii* Reg.		10	32		III	tr
108	*S. multiorrhiza* Bunge		10	13			
109	*S. nana* Doan		10	14			
110	*S. plebeia* R.Br.		12	21	39		
111	*S. scapiformis* Hance		10	21	39		
112	*S. splendens* Ker-Gawl.		10	32	41	I-XII	
113	*Satureja chinense* (Benth.) Briq.		10	17		IV	
114	*S. confinis* Kudr.	1,1500	9	17		II,2	
115	*Scutellaria angulosa* Benth.		9	13		VII	
116	*S. baicalensis* Georgi		9	21	39		tr
117	*S. barbata* D.Don		9	18	39	IV	
118	*S. cochinchinensis* Briq.	1,1-1800	9	17	39	IX	
119	*S. discolor* Benth.		10	21	39	VI-X	
120	*S. glandulosa* Hook.f.		10	17			
121	*S. indica* L.	7	10	28	39	III-VIII	
122	*S. orthocalyx* Hand.-Mazzer.		10	17			
123	*S. sessilifolia* Hemsl.	1,1200-2000	10	18	39		
124	*S. violacea* Heyne ex Benth.		10	21		III	
125	*Stachys oblongifolia* Wall. ex Benth.		10	21	39	IV	
126	*Teucrium petelotii* Doan		12	13		VII	
127	*T. quadrifarium* Buch.-Ham.		10	21		V-XV	
128	*T. viscidum* Blume		10	29		III	
	92. Lardizabalaceae						
1	*Holboellia chapaensis* Gagnep.	1	9[c]	13		IV	
2	*H. grandifora* Boiss. et Reut.	1	9[c]	17		V	

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*Parvatia brunoniana* DC.	1	9^c	17		VII	
4	*Stauntonia cavaleriana* Gagnep.	1	9^c	17			
	93. Lauraceae						
1	*Actinodaphne elliptibacca* Kosterm.*	1,1500	8^2	13	33	9	
2	*A. ferruginea* H.Liu		8^3	14			
3	*A. forrestii* (Allen) Kosterm.		8^2	18			
4	*A. obovata* Blume	1,1200	8^3	18	33	IV	
5	*A. pellucida* C.K.Allen	1	8^2	14	33		tr
6	*A. pilosa* (Lour.) Merr.	1,500	8^3	18	39	II-III, 8-9	
7	*A. rehderiana* (Allen) Kosterm.	1	8^2	14	33	I	
8	*A. sesquipedalis* Hook.f et Thoms. ex Meisn.	1	8^2	17	33		
9	*Alseodaphne andersonii* (King ex Hook.f.) Kosterm.	1,700	8^2	21	33	IX	
10	*A. cavaleriei* (Lev.) Kosterm.	1	8^2	18	33		
11	*A. hainanensis* Merr.		8^2	19			
12	*A. lanuginosa* Kosterm.	1	8^3	13	33		
13	*A. mollis* W.W.Sm.		8^3	18			
14	*A. rhododendropsis* Kosterm.	1	8^2	14	33		
15	*A. suboppositifolia* Kosterm.		8^2	14			
16	*A. tonkinensis* H.Liu	1	8^2	13	33	V,11	
17	*A. utilis* Kosterm.	1,1000	8^2	14	33	1	
18	*Beilschmiedia balansae* Lecomte	1,300	8^2	13	33		
18a	*B. balansae var. multicarpa*	1,300	8^2	13	33	IX	
19	*B. brevipetiolata* Kosterm.	1	8^3	18	33	8	
20	*B. chevalieri* Kosterm.	1,1500	8^2	14	33	9	
21	*B. erythrophloei* Hayata	1	8^2	18	33	V	
22	*B. ferruginea* H.Liu	1	8^2	14	33		
23	*B. fordii* Dunn	1	8^2	19	33		
24	*B. foveolata* Kosterm.	1,2000	8^2	13	33	8	
25	*B. frondosa* Kosterm.	1,1500	8^2	13	33	II	
26	*B. glauca* Lea et Y.W.Law	1	8^3	18	33		
27	*B. laevis* Allen		8^2	19			
28	*B. laotica* Kosterm.	1	8^3	17	33	VI,3	
29	*B. longipetiolata* Allen	1,1000-1500	8^2	14	33	IV	
30	*B. macrocarpa* A.Chev. ex H.Liu		8^2	14			
31	*B. micrantopsis* Kosterm.	1	8^2	14	33	2	
32	*B. obovatifoliosa* Lecomte	1	8^2	16	33		
33	*B. percoriacea* Allen	1,800	8^2	18	33		
34	*B. perganentacea* Allen	1	8^2	18	33		
35	*B. poilanei* H.Liu	1	8^2	18			
36	*B. robertsonii* Gamble	1	8^2	22	33	XII	
37	*B. robusta* Allen		8^3	18			
38	*B. roxburghiana* Nees	1	8^2	16	33	II,7-1	
39	*B. sphaerocarpa* Lecomte	1	8^2	15	33	2	
40	*B. tonkinensis* (Lecomte) Ridl.		8^2	22			

1	2	3	4	5	6	7	8
41	*B. tsangii* Merr.	1	8^3	18		9	
42	*B. vidalii* Kosterm.	1	8^2	14	33	IV-VI, 6-9	
43	*B. yunnanensis* Hu	1	8^2	18		8	
44	*Caryodaphnosis baviensis* (Lecomte) Airy Shaw		8^3	13			
45	*C. poilanei* Kosterm.	1,600	8^3	13	33	IV	
46	*C. tonkinensis* (Lecomte) Airy Shaw	1,500	8^2	18	33		
47	*Cassytha capillaris* Meissn.	1	8^a	25			
48	*C. filiformis* L.	1	8^a	19		39	
49	*Cinnadenia paniculata* (Hook.f.) Kosterm.*						
50	*Cinnamomum argenteum* Gamble		8^2	18			
51	*C. auricolos* Kosterm.	1,800-1200	8^2	13	33	VI	
52	*C. balansae* Lecomte*		8^2	13			
53	*C. bejolghota* (Buch.-Ham. ex Nees) Sweet		8^2	21			
54	*C. bonii* Lecomte	1	8^2	13	33		
55	*C. burmannii* (Nees et Nees) Blume	1,500-1500	8^2	23	35	V-VIII	
55a	*C. burmanii var. heyneanum* (Nees) H.W.Li	1	8^2	18			
56	*C. cambodianum* Lecomte	1	8^2	17	33		
57	*C. camphora* (L.) Presl	1	8^2	21	33,35 39	IV, 10-12	
58	*C. caryophyllus* (Lour.) Moore	1	8^2	15	33,35	3	
59	*C. cassia* (Ness) Ness et Eberh.	1,500	8^2	25	33,39		
60	*C. crispulum* Kosterm.	1	8^2	14	33		
61	*C. curvifolium* (Lour.) Nees	1,1500	8^2	16	33	6	
62	*C. damhaensis* Kosterm.	1	8^2	13	33	4-7	
63	*C. durifolium* Kosterm.	1,850	8^3	14	33		
64	*C. gaudichaudii* Lukman.		8^3	15			
65	*C. glaucescens* (Nees) Drury	1	8^1	21	33		
66	*C. inconspicuum* Kosterm.	1	8^4	14			
67	*C. ilicioides* A.Chev.		8^3	13			
68	*C. iners* Reinw.	1	8^3	18	33	I,4	
69	*C. javanicum* Blume		8^3	23			
70	*C. kuntsleri* Ridl.	1	8^3	23	33,35		
71	*C. liangii* Allen		8^2	18			
72	*C. longipes* Kosterm.	1,1650	8^2	14	33		
73	*C. magnificum* Kosterm.	1,600	8^2	14			
74	*C. mairei* Lev.	1,500-1100	8^2	18	33	V	
75	*C. melastomaceum* Kosterm.	1	8^2	16	33	3	
76	*C. micranthum* (Hayata) Hayata			18			
77	*C. ovatum* Allen	1	8^2	18	33		
78	*C. parthenoxylon* Meissn.*	1	8^2	21			
79	*C. polyadelphum* (Lour.) Kosterm.	1	8^2	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
80	*C. rigidifolium* Kosterm.	1,1500	8^3	14			
81	*C. scalarinervium* Kostern.	1,>700	8^3	16			
82	*C. scortechinii* Gamble	1,800	8^2	22	33	11	
83	*C. sericans* Hance	1	8^2	19	33	I	
84	*C. songcaurium* (Ham.) Kostenn.	1	8^2	14	33		
85	*C. subavenicum* Miq.		8^2	23			
86	*C. subpenninervium* Kostenn.	1	8^2	14	33	10	
87	*C.subsericeum* Kostenn.	1	8^3	17			
88	*C. tamala* Nees et Ebenn.	1	8^3	21	35,39		
89	*C. tetragonum* A.Chev.	1	8^3	18			
90	*C. tonkinensis* (Lecomte) Chev.	1	8^3	13			
91	*C. tsoi* Allen	1				III	
92	*C. verum* Presl	1	8^2	18	35,39		
93	*Cryptocarya annamensis* Allen	1	8^2	14	33	4	
94	*C. caesia* Blume		8^2	25			
95	*C. chingii* Ching	1,300-800	8^2	18	33	V-VII, 9-10	
96	*C. chinensis* (Hance) Hemsl.	1	8^3	18			
97	*C. concinna* Hance	1	8^2	18	33	III-IV, 7-8	
98	*C. densiflora* Blume	1,1400	8^2	18	33		
99	*C. ferrea* Blume	1	8^2	17		I-XII	
100	*C. hainanensis* Merr.	1	8^2	19	33	IV,8-1	
100a	*C. hainanensis form. grandifolia* H.Liu				33		
101	*C. impressa* Miq. *var. tonkinensis* Lecomte	1	8^3	17			
102	*C. infectoria* Blume	1	8^3	19			
103	*C. laevigata* Blume		8^2	23			
104	*C. lenticellata* Lecomte		8^2	18			
105	*C. laotica* Gagnep.	1	8^2	17		III	
106	*C. maclurei* Merr.	1	8^2	19			
107	*C. metcalfiana* Allen	1	8^2	18	33	III-IV, 7-8	
108	*C. obovata* R.Br.	1,<800	8^2	23	33	III	
109	*C. obtusifolia* Merr.	1	8^2	19	33		
110	*C. ochracea* Lecomte	1	8^2	16	33	II	
111	*C. petelotii* Kostenn.	1	8^2	14	33		
112	*Dehaasia annamensis* Kostenn.	1	8^2	14	33	V	
113	*D. caesia* Blume	1	8^2	23	33	5	
114	*D. cuneata var. longifolia* Lecomte	1	8^2	17	33		
114a	*D. cuneata var. tenuipetiolata* (H.Liu) Kostenn.		8^2	16			
115	*D. curtisii* Gamble	1	8^4	22		III	
116	*D. kurzii* King	1	8^2	21	33		
117	*D. poilanei* (H.Liu) Kostenn.	1	8^2	17	33	I	
118	*D. suborbiculata* Lecomte	1	8^2	15	33	III,3	
119	*D. triandra* Merr.	1	8^2	23	33	VII,7	
120	*Endiandra djamuensis* Kostenn.		8^2	27			
121	*E. firma* Nees	1,700	8^2	21	33	2	

1	2	3	4	5	6	7	8
122	*E. hainanensis* Merr. et Metcalfe et Allen*		8^2	19			
123	*E. macrophylla* Teschner	1	8^2	27	33		
124	*Laurus nobilis* L.	1	8^3	32	42		
125	*Lindera aggregata* (Sims) Kosterm.		8^2	18			
126	*L. annamensis* H.Liu	1	8^2	14	33	IX	
127	*L. assamica* (Meissn) Kurz	1	8^3	21	33		
128	*L. balansae* Lecomte		8^2	13			
129	*L. caudata* (Nees) Hook.f.	1	8^3	18			
130	*L. chunii* Merr.	1	8^3	18		II-V	
131	*L. communis* Hemsl.	1	8^3	18			
132	*L. glauca* (Sieb. et Zucc.) Blume	1	8^3	18			
133	*L. gracilipes* H.W.Li		8^3	18			
134	*L. meisneri* King ex Hook.f.	1	8^3	21		I	
134a	*L. meisneri var. denticellata* H.Liu	1	8^3	13		XI	
135	*L. metcalfiana var. dictyophylla* (Allen) H.P.Tsui		8^2	18			
136	*L. myrrha* (Lour.) Merr.*	1	8^3	16	33,37	III	
137	*L. nacusua* (D.Don) Merr.	1,1900	8^2	18	33	8	
138	*L. pulcherrima* (Wall.ex Nees) Benth. *var. hemsleyana* (Diels) H.P.Tsui		8^3	18			
139	*L. racemosa* Lecomte	1	8^2	13	33	IX	
140	*L. rufa* Gamble	1	8^3	19			
141	*L. sinensis* (Blume) Hemsl.	1	8^3	18		II-IV,9	
142	*L. spicata* Kosterm.	1	8^2	14	33	IX-I	
143	*L. spirei* Kosterm.	1	8^3	13		VII-XII 8-12	
144	*L. supracostata* Lecomte	1	8^3	13	33		
145	*L. thomsonii* Allen	1	8^3	29		XI	
146	*L. tonkinensis* Lecomte	1	8^3	18			
147	*Litsea acutivena* Hayata	1	8^2	18	33		
148	*L. auriculata* J.J.Chiến et M.Cheng		8^3	18	33		
149	*L. balansae* Lecomte	1,800	8^3	16			
150	*L. baviensis* Lecomte	1	8^3	18	33	VI-XII, 12-3	
151	*L. brevipes* Kosterm.	1	8^3	13			
152	*L. cambodiana* Lecomte	1	8^2	17	33		
152a	*L. cambodiana var. acutifolia* Lecomte	1,400	8^2	14	33	V	
152b	*L. cambodiana var. longiracemosa* Lecomte		8^2	15			
153	*L. chartacea* (Nees) Hook.f.	1	8^3	21			
153a	*L. chartacea var. subtriplinervis* (H.Liu) Allen		8^2	13			tr
154	*L. clemensii* Allen	1	8^3	14		6	
155	*L. cubeba* (Lour.) Pers.	1	8^2	16	39	X-II, 10-4	
156	*L. elongata* (Nees) Benth. et Hook.f.	1	8^3	21	33	10	
157	*L. eugenoides* A.Chev.	1	8^3	14			
158	*L. euosma* W.Sm.	1	8^3	18	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
159	*L. ferruginea* H.Liu	1	8^3	14			
160	*L. firma* Hook.f. *var. austrannamensis* H.Liu	1	8^3	14		IX	
161	*L. foveolata* (Merr.) Kosterm.		8^3	18			
162	*L. glutinosa* (Lour.) Rob.	1	8^3	25	39,42	VI-VII, 11-1	
163	*L. grandifolia* Lecomte	1	8^2	15	33		
164	*L. griffithii* Gamble *var. annamensis* H.Liu	1	8^3	14	33	9	
165	*L. helferi* Hook.f.	1	8^3	21		12	
166	*L. iteodaphne* (Nees) Hook.f.	1	8^3	21		I	
167	*L. laevifolia* Kosterm.	1	8^4	18		VII	
168	*L. lancifolia* Hook.f.	1	8^3	14	39		
169	*L. lancilimba* Merr.	1	8^3	28			
170	*L. longipes* (Meissn.) Hook.f.	1	8^3	21			
171	*L. longistaminata* (H.Liu) Kosterm.		8^3	18			
172	*L. mekongensis* Lecomte	1	8^3	17			
173	*L. mollifolia* Chun	1	8^3	18		4	
174	*L. monopetala* (Roxb.) Pers.	1	8^2	18	39	III-IV, 4-6	
175	*L. multiumbellata* Lecomte	1	8^3			XI	
176	*L. myristicaefolia* (Meissn.) Hook.f.	1	8^3	21			
177	*L. panamonja* (Nees) Hook.f.	1	8^3	14		VIII	
178	*L. pierrei* Lecomte	1	8^2	15	33	1-2	
178a	*L. pierrei var. lobata* (Lecomte) Allen		8^3	18			
178b	*L. pierrei var. grandifolia* (Lecomte) Allen		8^3	14			
179	*L. pseudoelongata* H.Liu		8^3	18			
180	*L. robusta* Blume	1	8^3	18			
181	*L. rotundifolia* Hemsl. *var. oblongifolia* (Nees) Allen	1	8^3	18		VI	
182	*L. rubescens* Lecomte *form. tonkinensis* H.Liu	1	8^3	13		VII	
183	*L. salimonea* A.Chev.	1	8^3	14		IX	
184	*L. thorelii* Lecomte	1	8^4	14		V-VI	
185	*L. umbellata* (Lour.) Merr.	1	8^3	19	39		
186	*L. variabilis* Hemsl.	1	8^3	18			
186a	*L. variabilis var. oblonga* Lecomte		8^3	18			
187	*L. verticillata* Hance	1	8^3	18	33	VIII-XI,2	
188	*L. viridis* Liou	1	8^3	14		III	
188a	*L. viridis var. clemensii* Liou	1	8^3	18			
189	*L. yunnanensis* Yang et P.H.Hô		8^3	18			
190	*Machilus bombycina* King ex Hook.f.		8^3	21			
191	*M. bonii* Lecomte	1	8^3	18			
192	*M. chinensis* (Champ.ex Benth.) Hemsl.		8^3	18			
193	*M. cochinchinensis* Lecomte	1	8^2	14	33		
194	*M. corieacea* A.Chev.	1	8^3	14		IX	

1	2	3	4	5	6	7	8
195	*M. glaucina* A.Chev. ex H.Liu		8^3	14			
196	*M. grandibracteata* S.Lee et F.N.Wei*		8^3	14			
197	*M. grandifolia* S.Lee et F.N.Wei*		8^3	13			
198	*M. ichangensis* (Rehder et Wilson) Kosterm.		8^3	18			
199	*M. leptophylla* Hand.-Mazzer.		8^3	18			
200	*M. longipedicella* Lecomte		8^3	18			
201	*M. macrophylla* Hemsl.	1	8^3	18			
202	*M. odoratissima* Nees.	1	8^3	25	35		
202a	*M. odoratissima var.glabrata* Blume		8^3	25			
203	*M. oreophila* Hance	1	8^3	18		IV	
204	*M. parviflora* Meissn.	1	8^3	21			
205	*M. platycarpa* Chun	1	8^2	18	33		
206	*M. robustus* J.J.Sm.	1,500	8^2	18	33	III	
207	*M. thunbergii* Sieb. et Zucc.	1	8^2	18	33	III-V, 11-12	
207a	*M. thunbergii var. condorensis* Lecomte	1	8^2	13*	33	III-V, 11-12	
208	*M. velutina* Champ.ex Benth.		8^2	18			
209	*Neocinamomum caudatum* (Nees.) Merr.	1	8^3	18		II	
210	*N. delavayi* Lecomte	1	8^3	18			
211	*N. lecomtei* Liou	1	8^3	18			
212	*Neolitsea alongensis* Lecomte	1	8^3	18			
213	*N. angustifolia* Chev.	1,900	8^3	13			
214	*N. aurata* (Hayata) Koidz.	1	8^2	18	33		
215	*N. cambodiana* Lecomte	1	8^2	17	33	VIII	
216	*N. chuii* Merr.	1	8^2	14	33	VII	
217	*N. cuipata* (D.Don) Kosterm.	1,1400	8^2	17			
218	*N. eleocarpa* H.Liu	1	8^2	13			
219	*N. ellipsoides* Allen		8^2	18			
220	*N. levinei* Merr.		8^2	18			
221	*N. merrilli* Allen	1	8^2	17			tr
222	*N. poilanei* H.Liu	1	8^3	13			
223	*N. polycarpa* H.Liu	1	8^3	13		9	
224	*N. pulchella* (Meisn.) Merr.		8^3	18			
225	*N. zeylanica* (Nees et J.Nees) Merr.	1	8^3	17			
225a	*N. zeylanica var. fangii* H.Liu		8^3	14			
226	*Nothaphoebe annamensis* A.Chev. ex H.Liu		8^2	14			
227	*N. condensa* Ridl.	1	8^3	22		II	
228	*N. kingiana* Gamble *var. glabrescens* Gamble		8^2	22			
229	*N. umbelliflora* Blume	1	8^2	21	33		
230	*Persea americana* Mill.	1	8^3	32	42		tr
231	*Phoebe angustifolia* Meissn. *var. annamensis* H.Liu	1	8^4	14		8	
232	*P. attenuata* Nees	1	8^2	21	33	5	
233	*P. hungmaoensis* S.Lee	1	8^2	18		II	

1	2	3	4	5	6	7	8
234	*P. kunstleri* Gamble	1	8^3	23			
235	*P. lanceolata* (Wall.ex Nees) Nees	1	8^2	25	33	4	
236	*P. pallida* Nees	1	8^3	21			
237	*P. paniculata* Nees	1	8^3	21		I	
238	*P. petelotii* Kostern.	1	8^2	13'		IV,4	
239	*P. poilanei* Kosterm.*	1	8^2	13	33	2	
240	*P. sheareri* Gamble	1	8^2	18	33		
241	*P. tavoyana* Hook.f.	1	8^3	25	33		
242	*P. wightii* Meisn.	1	8^3	21			
243	*Potamela chinensis* (Allen) Kosterm.	1	8^3	18		9	
244	*P. lotungensis* (S.Lee) Kim Dao*	1	8^4	18	33	IX-X, 12	
245	*Sassafras tzumu* (Hemsl.) Hemsl.		8^3	18			
	94. Lecythidaceae						
1	*Barringtonia acutagula* (L.) Gaertn.	1,5	8^2	17	33,42		
1a	*B. acutagula subsp. spicata* (Blume.) Payens	1	8^2	17			
2	*B. angusta* Kurz	1	8^2	15	33		
3	*B. asiatica* (L.) Kurz	2	8^2	24	33	II-III	
4	*B. coccinea* (Lour.) Kosterm.	1	8^3	17		VI	
5	*B. conoidea* Griff.	1	8^4	21			
6	*B. eberhardtii* Gagnep.	1	8^3	14	33		
7	*B. macrocarpa* Hassk.	3	8^2	13	33		
8	*B. macrostachya* (Jack) Kurz	1,5	8^5	17		XI	
9	*B. micrantha* Gagnep.	7	8^3	17	33	XII	
10	*B. musiformis* Kurz	1,<600	8^2	17	33		
11	*B. pauciflora* King	1	8^2	17	33		
12	*B. racemosa* (L.) Spreng.	1	8^2	25	33	IV-VII	
13	*Barringtonia. cf. schmidtii* Warb.	1	8^3			III,3	
14	*Careya arborea* Roxb.	1	8^1	21	33	4	
15	*C. sphaerica* Roxb.	1,<1000	8^2	17	33	III,3	
16	*Couroupita surinamensis* Mart. ex Berg		8^3	32	41		tr
17	*Gustavia angusta* L.		8^3	32	41		tr
	95. Leeaceae						
1	*Leea aequata* L.	1	8^4	21		V,5	
2	*L. bracteata* C.B.Clarke	1	8^4	21		10	
3	*L. crispa* L.	1	8^4	21		VII-IX	
4	*L. hispida* Gagnep.	1	9	17		VII	
5	*L. indica* (Burm.f.) Merr.	1	9	21	39	VIII	
6	*L. linearifolia* C.B.Clarke	1	9	17		III	
7	*L. longifoliosa* Merr.	1	8^3	17		XI	
8	*L. manillensis* Walp.	1	9	17		III-IX	
9	*L. robusta* Roxb.	1	8^2	17		VI	
10	*L. rubra* Roxb.	1	8^4	25	39	I-XII	
11	*L. stipulosa* Gagnep.	1	8^3	17			
12	*L. thorelii* Gagnep.	1	11	15		VIII	

1	2	3	4	5	6	7	8
	96. Lentibulariaceae						
1	*Utricularia aurea* Lour.	6	11	24			
2	*U. bifida* L.	6	11	17			
3	*U. coerulea* L.	7	8^{a}	21			
4	*U. dephinoides* Thor.	7	11	17			
5	*U. evrardii* Pellegr.	1	10	14			
6	*U. furcellata* Oliv.	7	11	21			
7	*U. geoffrayi* Pellegr.	2	10	17			
8	*U. gibba* L. *subsp. exoleta* (R.Br.) P.Taylor	6	11	26			
9	*U. hirta* Klein ex Link.	2	10^{a}	21			
10	*U. limosa* R.Br.	2	10^{a}	17			
11	*U. minutissima* Vahl	7	10	17			
12	*U. odorata* Pellegr.	1	10^{a}	17			
13	*U. pierrei* Pellegr.	1	10^{a}	15			
14	*U. punctata* Wall.	6	11				
15	*U. reticulata* Smith	2,	10^{c}	21			
16	*U. scandens* Benj.	7	10^{c}	21			
17	*U. stellaris* L.f.	6	11	24			
18	*U. striatula* J.E.Smith	1	10	26			
19	*U. uliginosa* Wall.	7	10	21			
	97. Linaceae						
1	*Hugonia montana* Pierre	1	8^{3}	15			
2	*H. poilanei* Tardieu	1	9^{c}	14			
3	*Indorouchera contestiana* (Pierre) Hallier.f.	1	8^{3}	22			
4	*Linum usitatissimum* L.		12	22	34,36		tr
5	*Tirpitzia sinensis* (Hemsl.) Hallier.f.		8^{4}	18			
	98. Loganiaceae						
1	*Fagraea auriculata* Jack	1,0- 1500	8^{a}	21		IV	
2	*F. ceilamica* Thunb.	1,300- 200	8^{a}	21	39		
3	*F. crenulata* Maingay ex Clarke		8^{3}	22	33	V-VII 9-11	
4	*F. fragrans* Roxb.	1,1-1500	8^{1}	21	33,39	III-IV 3-4	
5	*F. racemosa* Jack	1,0-2000	8^{3}	22	39		
6	*Gelsemium elegans* (Gardn.et Champ.) Benth.	1,200- 2000	8^{c}	17		XI-III	
7	*Mitrasacme eriophila* Leenh.	1	12	17			
8	*M. indica* Wight	1,500	12	22			
9	*M. pygmaea* R.Br. *var. pygmaea*	3	8	17			
10	*Mitreola petiolata* (Gmel.) Torr.et Gray	1	12	22			
11	*M. reticulata* Tirel	3	10	22		XII,12	

1	2	3	4	5	6	7	8
12	*Strychnos angustiflora* Benth.	1,200-450	8^c	17	39		
13	*S. axillaris* Colebr.	1,1-2000	8^c	17		I-III 10-2	
14	*S. cathayensis* Merr.*	1	8^c	17	42		
15	*S. daclacensis* Khánh		8^c	14			
16	*S. dinhensis* P.Dop		8^c	15			
17	*S. ignatii* Bergius*	1	8^c	16	39		
18	*S. lucida* R.Br.	2	8^3	17		9	
19	*S. minor* Dennst. *var. thorelii* (Hill) Tirel	1,500	8^c	21		7-11	
20	*S. nitida* G.Don*	1,200-600	8^c	15			
21	*S. nux-blanda* Hill	1	8^3	17	33	V-X 10-4	
22	*S. ovata* Hill	1	8^c	17			
23	*S. polyantha* Pierre ex Dop*	1	8^3	15			
24	*S. rupicola* Pierre ex Dop	1	8^c	15			
25	*S. sonlaensis* Khánh	1	8^c	13			
26	*S. spireana* P.Dop	í	8^3	17			
27	*S. thorelii* Pierre ex Dop*	1,300-600	8^c	15			
28	*S. umbellata* (Lour.) Merr.*	1,7	8^c	17			
29	*S. vanpruckii* Craib	1,200-1100	8^c	17		V	
30	*S. wallichii* Steud. ex DC.	1	8^c	16	39		
	99. Loranthaceae						
1	*Dendrophtoe falcata* (L.f.) Dans.	1	8^b	25			
2	*D. pentandra* (L.) Miq.	1,4	8^b	25			
3	*D. siamensis* (Kurz) Dans.	1	8^3	17			
4	*Elythranthe albida* (Blume) Blume	1,1000-2000	8^4	25			
5	*Helixanthera annamica* Dans.*	1	8^b	14		IV	
6	*H. brevicalyx* Dans.	1	8^a	14			
7	*H. coccinea* (Jack) Dans.	1	8^4	23			
8	*H. cylindrica* (Roxb.) Dans.	1	8^b	25		I-VII	
9	*H. delavayi* (Tiegh.) Bân		8^b	19			
10	*H. ligustrinum* (Wall.) Dans.	1	8^b	25			
11	*H. parasitica* Lour.	1,500-1500	8^4	25			
12	*H. pierrei* Dans.	1	8^4	25			
13	*H. pulchra* (DC.) Dans.	1	8^4	25			
14	*Macrosolen annamicus* Dans.*	1,1100	8^4	14			
15	*M. avenis* (Blume.) Dans.	1,1200-2100	8^{4b}	25			
16	*M. bibracteolatus* (Hance) Dans.	1,>700	8^{4b}	25			
17	*M. cochinchinensis* (Lour.) Tiegh.	1	8^{4b}	25			
18	*M. dianthus* (King) Dans.	1	8^{4b}	17		V	
19	*M. robinsonii* (Gamble) Dans.	1	8^{4b}	22	42,39		

1	2	3	4	5	6	7	8
20	*M. tricolor* (Lecomte) Dans.	1	8^{4b}	17	39		
21	*Taxillus argenteus* (Dans.) Bân		8^{4b}	14			
22	*T. atropurpureus* (Blume) Bân	1,<1500	8	24			
23	*T. balansae* (Lecomte) Dans.		8^{4b}	16			
24	*T. chinensis* (DC.) Dans.		8^{b}	18			
25	*T. cordifolius* (Wall.) Bân		8^{b}	21			
26	*T. delavayi* (Tiegh.) Dans.		8^{b}	18			
27	*T. ferrugineus* (Jack) Bân	1	8	25			
28	*T. gracilifolius* (Schult.) Bân	1	8	25	39		
29	*T. kwangtungensis* (Merr.) Dans.		8^{b}	18			
30	*T. nototihxoides* (Hance) Dans.	1	8	18			
31	*T. parasitica* (L.) Bân	1	8	25			
32	*T. philippinensis* (Cham. et Schltdl.) Bân	1	8	25			
33	*T. tienyenensis* (Li) Bân		8	13			
34	*Viscum album* L.*var. meridianum* Dans.	1	8^{b}	21			
35	*V. articulatum* Burm.f.	1	8^{b}	27			
36	*V. heyneanum* DC.	1	8^{b}	21		3	
37	*V. indosinense* Dans.*	1	8^{b}	14		10	
38	*V. liquidambaricolum* Hayata	1,1000-3000	8^{b}	19			
39	*V. ovalifolium* DC.	1	8^{b}	25		III	
	100. Lythraceae						
1	*Ammania auriculata* Willd.	7	10	21		II-VIII	
2	*A. baccifera* L.*var. baccifera* L.	1	10	21			
3	*A. multiflora* Roxb.	7	10	21		XII,3	
4	*Lagerstroemia anisoptera* Koehne	1	8^{2}	17	33	VII,12	
5	*L. balansae* Koehne	1	8^{3}	17	33		
6	*L. calyculata* Kurz	1	8^{2}	17	33	V-VI	
7	*L. cochinchinensis* Pierre	1	8^{2}	17	33		
8	*L. costa-draconis*	1	8^{2}	17	33	6	
9	*L. crispa* Pierre ex Lan	1	8^{1}	15	33	VII-IX	
10	*L. duperreana* Pierre ex Gagnep.	1	8^{2}	15	33	VI-VII, 7	
11	*L. floribunda* Jack	1	8^{3}	17	33		
12	*L. gagnepainii* Furtado et Montiel	1	8^{2}	17	33		
13	*L. indica* L.		8^{3}	16	41		tr
14	*L. lecomtei* Gagnep.	1	8^{3}	14			
15	*L. loudonii* Teijsm. et Binn.	1	8^{3}	17		XII,3-7	
16	*L. macrocarpa* Wall.	1	8^{2}	17	33		
17	*L. micrantha* Merr.	1	8^{3}	17			
18	*L. noei* Craib *var. longifolia* Furtado et Montiel	1	8^{2}	17	33		
19	*L. ovalifolia* Teijsm. et Binn.	1	8^{2}	23	33	VII,10	
20	*L. quinquevalvis* Koehne	1	8^{3}	13			
21	*L. reginae* Roxb.	1	8^{2}	17	33		tr
22	*L. speciosa* (L.) Pers.	1	8^{2}	17	33,39	IV	
23	*L. tomentosa* J.Presl	1	8^{2}	17	33	IV,4-7	
24	*L. venusta* Wall. ex Clarke	1	8^{2}	17	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
25	*Lawsonia inermis* L.		8^3	32	40		tr
26	*Mexicana* Cham. et Schltdl.		10	21			
27	*Pemphis acidula* J.R. et G.Forst.	1,2	8^3	21			
28	*Rotala cordata* Koehne	7	12	21		4	
29	*R. hexandra* Koehne	7	10	17		XI-I	
30	*R. indica* (Willd.) Koehne	7	10	29	42,43	III-IV	
31	*R. rosea* (Poir.) Cook	7,<1500	12	21		I-XII	
32	*R. rotundifolia* (Hook.f. ex Roxb.) Koehne	7	12	21		IV	
33	*R. wallichii* (Hook.f.) Koehne	6	10	21		XI-XII	
	101. Magnoliaceae						
1	*Kmeria duperreana* (Pierre) Dandy	1	8^2	17	33		
2	*Liriodendron chinense* (Hemsl.) Sarg.	1	8^2	18	33		
3	*Magnolia annamensis* Dandy	1	8^2	14			
4	*M. cachcartii* (Hook.f. et Thomps.) Noot.	1	8^2	13	33		
5	*M. candollei* (Blume) Keng *var. candollei*	1	8^2	14	33	10	
6	*M. champacifolia* Dandy ex Gagnep.	1	8^2	14	33		
7	*M. coco* (Lour.) DC.	1	8^3	32			
8	*M. eriosepta* Dandy ex Gagnep.	1	8^3	17	33	VII	
9	*M. grandiflora* Hook. et Thomps.	1	8^3	17	41	I-XII	
10	*M. hodsonii* (Hook. et Thomps.) King	1	8^2	17	33	12-1	
11	*M. nana* Dandy	1	8^4	17		11	
12	*M. soulangeana* Hort	1	8^3	18			
13	*M. talaumoides* Dandy	1	8^3	13			
14	*Manglietia blaoensis* Gagnep.	1	8^2	14	33		
15	*M. chevalieri* Dandy	1	8^2	14	33		
16	*M. conifera* Dandy	1	8^2	17	33	9	
17	*M. dandyi* (Gagnep.) Dandy	1	8^2	13	33		
18	*M. duclouxii* Fine et Gagnep.	1	8^3	18	33	III	
19	*M. fordiana* (Hemsl.) Oliv.*	1	8^2	18			
20	*M. insignis* (Wall.) Blume	1	8^2	13	33		
21	*M. phuthoensis* Dandy	1	8^2	13			
22	*M. rufibarbata* Dandy	1	8^2	17		II,2	
23	*Michelia alba* DC.	1	8^2	21	33,39	IV-IX	
24	*M. aenea* Dandy	1	8^2	17	33		
25	*M. balansae* (A.DC.) Dandy	1	8^2	13			
26	*M. braianensis* Gagnep.	1	8^2	14	33		
27	*M. champaca* L.	1	8^1	21	33		
28	*M. chapaensis* Dandy	1	8^2	13			
29	*M. constricta* Dandy	1	8^2	14		XI	
30	*M. figo* (Lour.) Spreng.	1	8^4	29	41	I-XII	
31	*M. floribunda* Finet et Gagnep.	1	8^2	14	33	I,7	
32	*M. foveolata* Merr. ex Dandy	1	8^2	17	33	III-V, 7-8	
33	*M. gravis* Dandy	1	8^2	17	33		
34	*M. hypolampra* Dandy	1	8^2	17	33	4	

1	2	3	4	5	6	7	8
35	*M. kisopa* Buch.-Ham. ex DC.	1	8^2	14	33	9	
36	*M. martinii* (Lev.) Dandy	1	8^2	17	33		
37	*M. masticata* Dandy	1	8^2	17	33,38		
38	*M. mediocris* Dandy	1	8^2	14	33	8-9	
39	*M. subulifera* Dandy	1	8^2	14	33	V,5	
40	*M. tignifera* Dandy	1	8^2	13	33	8	
41	*M. tonkinensis* Chev.	1	8^2	13	33	3	
42	*Paramichelia baillonii* (Pierre) Hu	1	8^2	14	33,39	VI,6	
43	*Tsoongiodendron odorum* Chun	1	8^3	17		IV,9-10	
	102. Malpighiaceae						
1	*Aspidopterys costulata* Pierre	1	8^3	15			
2	*A. glabrifolia* J.Arn.	1	8^3	17			
3	*A. henryi* Hutch. *var. tonkinensis* J.Arn.	1	8^3	13			
4	*A. oligoneura* Merr.	1	8^{3c}	17			
5	*A. sessiliflora* J.Arn.	1	8^3	17			
6	*A. tomentosa* (Blume) Juss.	1	8^4	13		9	
7	*Galphimia gracilis* Bartl.		8^4	32	39,41	I-XII	tr
8	*Hiptage bengalensis* (L.) King	1	8^{3c}	17	39		
8a	*H. bengalensis var. macroptera* Merr.	1	8^3	13			
9	*H. boniana* P.Dop	1	8^3	13			
10	*H. calycina* Pierre	1	8^3	15			
11	*H. candicans* Hook.f. *var. candicans*		8^4	17			
11a	*H. candicans var. latifolia* Nied.	1	8^3	17			
12	*H. capillipes* J.Arn.	1	8^3	17			
13	*H. corymbifera* J.Arn. *var. corymbifera*	1	8^3	17		III-IV	
13a	*H. corymbifera* J.Arn. *var. lanceolata* J.Arn.	1,200	8^3	17		XI-XII	
14	*H. cuspidata* J.Arn.	1	8^3	17			
15	*H. elliptica* Pierre *var. elliptica*	1	8^3	15		III	
16	*H. lucida* Pierre	1	8^3	15			
17	*H. marginata* J.Arn.	1	8^3	17			
18	*H. poilanei* J.Arn.	1,300	8^2	14	33		
19	*H. saigonensis .sp.*	1	8^3	15			
20	*H. stellulifera* J.Arn.		8^3	17			
20a	*H. stellulifera var. semiglabra* J.Arn.	1	8^3	17		IV,9	
21	*H. subglabra* J.Arn.	1	8^3	17			
22	*H. triacantha* Pierre	7	8^3	17		VI-IX	
23	*H. umbellulifera* J.Arn.	1,300	8^3	17			
24	*Malpighia coccigera* L.		8^4	32	41		tr
25	*M. glabra* L.		8^4	32	42		tr
26	*Tristellateia australasiae* A.Rich.		9^c	32	41		tr
	103. Malvaceae						
1	*Abelmoschus moschatus* Medicus		12	28	39		
2	*A. crinitus* Wall.	1	12	28		III-VIII	
3	*A. esculentus* (L.) Moench		12	32	39,42	I-XII	tr
4	*A. manihot* (L.) Medik. *var. pungens* (Roxb.) Hochr.		12	28	42	X,10	tr

1	2	3	4	5	6	7	8
5	*A. moschatus ssp. taberosus* (Span.) Ross	1,10-900	11	28	39	II-XII	
6	*Abutilon crispum* (L.) Medicus	1,600	9	28		I-XII	
7	*A. indicum* (L.) Sweet	1,400	9	17	39		
8	*Althaea rosea* (L.) Cav.		9	17	41	I-XII	
9	*Cenocentron tonkinensis* Gagnep.	1	9	17		XI-IV,4	
10	*Decaschistia harmandii* Pierre		11	17		VI	
11	*D. parviflora* Kurz	1	11	22	42	VI-IX	
12	*D. siamensis* Craib	1	9	17		XI	
13	*Gossypium acuminatum* Róxb.		9	17	34		tr
14	*G. arboreum* L. *var. arboreum*		12	17	34		
15	*G. barbadense* L.		8^3	17	34		
16	*G. herbaceum* L.		9	25	34,39		
17	*G. hirsutum* L.		12	25	34	I-XII	tr
18	*Hibiscus asperifolius* Gagnep.		12	21			
19	*H. cannabinus* L.	1	12	21	34,39	I-XII, 12	
20	*H. congestiflorus* Gagnep.	1	9	21			
21	*H. fragrans* Roxb.		8^3	21		XI	
22	*H. furcatus* Roxb.	1	12	21		IX	
23	*H. gagnepainii* Boiss.		8^3	21			
24	*H. grewiaefolius* Hassk.	1	8^3	17		XI	
25	*H. indicus* (Burm.f.) Hochr.	1	8^3	21	41	VII-I, 7-1	
26	*H. macrophyllus* Roxb. ex Hornem.	1,1400	8^3	21	33	I-XII	
27	*H. mesnyi* Pierre		8^3	15		XI-I, 11-2	
28	*H. mutabilis* L.	1	8^3	21	39,41		
29	*H. poilanei* Gagnep.	1	9	14			
30	*H. radiatus* Cav.	1	9	21	41		
31	*H. rosa-siensis* L.	1	8^3	17	39,41	I-XII	tr
32	*H. sabdariffa* L.	1	9	28	34.42	I-XII	
33	*H. schizopetalus* (Mast.) Hook.f.	1,1500	8^3	26		I-XII	tr
34	*H. squamosus* Gagnep.	1,300-400	8^3	25		III,3	
35	*H. surattensis* L.	1,1200	10	25	42	I-XII	
36	*H. syriacus* L.	1,2000	8^4	21	39,41		
37	*H. tiliaceus* L.	1	8^3	25	34,39	I-XII	
38	*H. trichonychus* Gagnep.		9	25			
39	*H. vitifolius* L.	1	12	25		VII-I, 7-1	
40	*Lavatera trimestris* L.	1	9	25	41		tr
41	*Malva verticillata* L.	1,1250	9	17			
42	*Malvastrum coromandelianum* (L.) Gurke		9	27		I-XII	
43	*Malvaviscus arboreus* Cav.		8^4	32	41	I-XII	
44	*M. arboreus var. penduliflorus* (DC.) Schery		8	32			

1	2	3	4	5	6	7	8
45	*Pavonia repanda* (J.E.Sm.) Spreng.	1,10-1500	9	21		X-XII	
46	*P. rigida* (Mast.) Hochr.	1	8^4	22		XI-II	
47	*Sida acuta* Burm.f.	1	9	25	39	I-XII	
48	*S. cordata* (Burm.f.) Boiss.	2	9	17		I-XII	
49	*S. cordifolia* L.		9	17	39	I-XII	
50	*S. javensis* Cav.	1,1-1000	9	17			
51	*S. mysorensis* Wight et Arn.	1,1-1500	9	21		XI-II	
52	*S. rhombifolia* L.	1,1200	9	17	39	I-XII	
52a	*S. rhombifolia ssp. retusa* (L.) Borss.		9	17		I-XII	
53	*S. subcordata* Span.	1	9	17			
54	*S. supina* L'Her.		9	25			
55	*Thespesia lampas* (Cav.) Dalzell et Gibson	1	8^4	21		XII-I,1	
56	*T. populnea* (L.) Sol. ex Correa	1,500	8^3	25		I-XII	
57	*Urena lobata* L.		9	25	39	I-XII	
58	*U. sinuata* L.		9	25			
59	*Wissadula periplocifolia* (L.) J.Presl ex Thwaites	1	9	21		XII-II	
	104. Melastomaceae						
1	*Allomorphia arborescens* Guill.	1	8^4	13			
2	*A. bracteata* C.Hansen	1,500	8^4	17			
3	*A. eupteroton* Guill.	1	8^4	17		XI	
4	*A. inaequata* C.Hansen	1	8^4	17		IV	
5	*A. parvifolia* C.Hansen	1	8^4	17			
6	*A. subsessilis* Craib	1	8^3	17		IV	
7	*A. sulcata* C.Hansen	1,1500	8^4	17			
8	*Aschistanthera cristanthera* C.Hansen	1,1200	10	17			
9	*Barthea barthei* (Benth.) Krasser *var. barthei*	1	9	17		XII-V	
10	*Blastus borneensis* Cogn. *var. borneensis*	1,500-1000	8^3	18		VII	
10a	*B. borneensis var. eberhardtii* (Guill.) C.Hansen	1	8^3	13		IV	
11	*B. cochinchinensis* Lour.	1	8^4	21		IV-VII	
12	*B. eglandulosus* Stapf ex Spare	1	8^3	17		V,10-12	
13	*B. multiflorus* (Cogn.) Guill.	3	8^4	13		12	
14	*Diplectria barata* (C.B.Clarke) Frank et Ross	1	8^c	22		V	
15	*Dissotis orientalis* Guill.	1	9	17			
16	*D. pellegriniana* Boiss.	1	9	17			
17	*Fordiophyton strictum* Diels	1,1500	9	17		VIII	
18	*Gymnangathis peperomiaefolium* (Oliv.) Stapf	1	9	17			
19	*Macrolenes sp.*	1	8^4				
20	*Marrumia muscosum* Blume	1	8^{4c}	22			
21	*Medinilla alternifolia* Blume	1	8^4	17		IV	

1	2	3	4	5	6	7	8
22	*M. assamica* (C.B.Clarke) Chen	1	8^3	17			
23	*M. honbaense* Guill.	1,1000-1500	8^4	14			
24	*M. marumiaetricha* Guill.	1	9	14			
25	*M. radicans* (Blume) Blume	1	8^4	17			
26	*M. petelotii* Merr.	1,1500.	8^4	14		VIII	
27	*M. pterocaula* Blume	1,300-1800	8^2	17			
28	*M. subsessilis* (Craib) Nayar	1	8^4	17		IV	
29	*Melastoma affine* D.Don	1,7	8^4	25		I-XII	
30	*M. bauchei* Guill.	1	8^4	16			
31	*M. chevalieri* Guill.	1	8^4	15			
32	*M. dodecandrum* Lour.	1	8^4	18	42	VI	
33	*M. eberhardtii* Guill.	1	8^3	14			
34	*M. imbricatum* Wall. ex Clarke	1	8^4	21			
35	*M. malabathrica* L.	1	8^4	25	39,40, 42		
36	*M. normale* D.Don	,1	8^3	25			
37	*M. orientale* Guill.	1	9	17			
38	*M. osbeckoides* Guill.	1	9	14			
39	*M. palaceum* Naudin	1	9	14			
40	*M. sanguineum* Sims	1	8^3	25	39	I-XII	
41	*M. saigonense* (Kuntze) Merr.	1	8^4	17		I-XII	
42	*M. septemnervium* (Lour.) Merr.	1	8^3	19			
43	*M. setigerum* Korth.	1	8^3	17			
44	*Memecylon acuminatum* Sm. in Rees *var. tenuis* Guill.	1	8^4	14			
45	*M. angustifolium* Wight	1	8^4	21		V,5	
46	*M. caeruleum* Jack	1,<1400	8^3	22		12	
47	*M. chevalieri* Guill.	1	8^4	17			
48	*M. confertiflorum* Merr.	1	8^3	17			
49	*M. edule* Roxb.	1	8^3	21		12-1	
49a	*M. edule var. ovatum* (J.J.Sm.) C.B.Clarke	1,<1500	8^3	25	33	VI,6	
50	*M. fruticosum* King	1	8^3	17			
51	*M. harmandii* Guill.	1	8^3	17			
52	*M. langbianense* Guill.	1	8^3	14			
53	*M. ligustrum* Champ. ex B.et H.	1,900	8^3	17		V	
54	*M. lilacinum* Zoll. et Merr.	1	8^4	22		VIII	
55	*M. octocostatum* Merr. et Chun	1,750	8^3	17	33		
56	*M. scutellatum* (Lour.) Naudin	1	8^4	17			
57	*M. umbellatum* Burm.f.	2	8^4	14			
58	*Ochthocharis borneensis* Blume	1	8^4	22			
59	*Osbeckia chinensis* L.	7	10	17		III-VIII	
60	*O. cochinchinensis* Cogn.	7	12	17			
61	*O. cupularis* D.Don ex Wight et Arn.	7	10	17		VIII	
62	*O. nepalensis* Hook.	1	10	21			
63	*O. nepalensis var. poilanei* C.Hansen	1	10	21		XI	
64	*O. nutans* Wall. ex C.B.Clarke	1	10	17		VI	

1	2	3	4	5	6	7	8
65	*O. stellata* Buch.-Ham.ex D.Don *var. rostrata* (D.Don) C.Hansen	7	9	17			
65a	*O. stellata var. crinita* (Naudin) C.Hansen	1	9	17			
66	*O. thorellii* Guill.	7	12	17			
67	*Otanthera annamica* (Guill.) C.Hansen*	1,7	8^3	14			
68	*Oxyspora balansaei* (Cogn.) Maxwell *var. balansaei*	1,700	8^3	13			
68a	*O. balansaei var. baviensis* (Guill.) Maxwell	1,1400	8^3	13		VII	
68b	*O. balansaei* (Cogn.) Maxwell *var. setosa* (Craib) Maxwell	1	8^3	17			
69	*O. curtisii* King	1	9	17			
70	*O. paniculata* (D.Don) DC.	1	9	21		V-XI, 5-12	
71	*O. urophylla* Diels	1,1500	9	17			
72	*Pachycentria tuberculata* Blume	1	8^3	17		12	
73	*Phyllagathis cavaleriei* (Lev. et Vana) Guill.	1,1500	8^4	17		IV	
74	*P. dichotoma* C.Hansen	1,1200	8^4	17			
75	*P. driessenoides* C.Hansen	1	8^4	17			
76	*P. guillauminii* Li	1	8^4	17			
77	*P. longicalcarata* C.Hansen	1,1800	8^4	17		VII	
78	*P. ovalifolia* Li	1,700-1000	8^4	17			
79	*P. prostrata* C.Hansen	1	10	17		VI,6	
80	*P. scorpiothyrsioides* C.Hansen	1,2	10	17			
81	*P. sessilifolia* C.Hansen	1,400-1500	10	17			
82	*P. setotheca* Li	1	10	17			
83	*P. suberalata* C.Hansen	1	10	17		IV,4	
84	*P. subrotunda* C.Hansen	1	11	17			
85	*P. tonkinensis* (Cogn.) Stapf	1	10	13			
86	*P. truncata* C.Hansen	1,1800	10	17		V	
87	*Plagiopetalum esquirolii* (Lev.) Rehder *var. esquirolii*	1,>700	9	17		VII-IX, 8-9	
88	*Poilannamia allomorphioidea* C.Hansen	1	8^3	17		VIII,8	
89	*P. costata* C.Hansen	1,1200	8^3	17		V	
90	*P. incisa* C.Hansen	1,2000	8^3	14		IV,4	
91	*P. trimera* C.Hansen	1,500-1000	8^4	18		II	
92	*Pseudodissochaeta lanceolata* Nayar	1,400	8^3	17			
93	*P. raphioides* C.Hansen	1,500-600	8^4	17		VI	
94	*P. septentrionalis* (W.W.Sm.) Nayar	1	8^3	17		XI-XII	
95	*Pternandra coerulescens* Jack	1	8	22		I-XII	
96	*Sarcopyramis nepalensis* Wall.	1,1500	10	21		V-IX	

1	2	3	4	5	6	7	8
97	*Sonerila annamica* Guill.	1	10	14		I	
98	*S. cantonensis* Stapf	1	10	18		12	
99	*S. erecta* Jack	1	10	17		XI	
100	*S. finetii* Guill.	1	10	13		I	
101	*S. harmandii* Guill.	1	10	14			
102	*S. lecomtei* Guill.	1	·10	14		XI	
103	*S. neodriessenisoides* C.Hansen	1,2200	9	17		4	
104	*S. plagiocardia* Diels	1	10	17			
105	*S. quadrangularis* Guill.	1	10	17			
106	*S. rivularis* Cogn.	1	10	13		XI-III	
107	*S. tenera* Royle	1	10	17		II	
108	*Sporoxeia blastifolia* (Guill.) C.Hansen	1	12^c	17			
109	*S. hirsuta* (L.) C.Y.Wu	1,2400	10	18		VII	
110	*S. ochtocharioides* C.Hansen	1	10	17			
111	*S. rosea* (Guill.) C.Hansen	1	10	17			
112	*S. sciadophila* W.W.Sm.	1	8^4	18		V-VII, 3-7	
113	*Vietsenia laxiflora* C.Hansen	1,1200	8^4	17		VII	
114	*V. poilanei* C.Hansen	1,400-600	8^4	17		III	
·115	*V. rotundiflora* C.Hansen	1	8^4	17		VII	
116	*V. scaposa* C.Hansen	1,1000-1400	9	17		VI-VII, 6-7	
	105. Meliaceae						
1	*Aglaia andamanica* Hiern	1	8^2	14		III	
2	*A. annamensis* Pell.	1	8^2	14			
3	*A. aquatica* Pierre	1	8^2	15	33		
4	*A. cambodiana* (Pierre) Pierre et Pell.	1	8^2	17	42	III	
5	*A. cinerea* King	1	8^3	14		2	
6	*A. cucullata* (Roxb.) Pell.	5	8^2	25	33	II-III	
7	*A. curtisii* King	1	8^3	14		8	
8	*A. duperreana* Pierre	1	8^3	16	41	I-XII	tr
9	*A. edulis* A.Gray	1	8^2	25	33		
10	*A. elaeagnoidea* (A.Juss.) Benth.	1	8^2	15			
11	*A. euphoroides* Pierre	1	8^2	15	33,42		
12	*A. eximia* Miq.	1	8^2	14	33		
13	*A. fusca* King		8^3	17			
14	*A. hoaensis* Pierre	I	8^2	15		7	
15	*A. hoii* T.Đ.Dai	1	8^2	14		VI	
16	*A. littoralis* Miq.	1,300-700	8^2	15	33	V-VI,8	
17	*A. merostela* Pell.	1	8^2	17			
18	*A. montrouzieri* (Pierre) Pell.	1	8^2	14			
19	*A. odarata* Lour.	1	8^3	25			tr
20	*A. odoratissima* Blume	1	8^2	14			
21	*A. perviridis* Hiern	1	8^2	17			
22	*A. pleuropteris* Pierre	1	8^3	15			
23	*A. poilanei* Pell.	1,1000	8^3	14		8	

1	2	3	4	5	6	7	8
24	*A. quocensis* Pierre	1	8^2	17			
25	*A. repoeusensis* Pierre	1	8^3	17			
26	*A. roxburghiana* (Wight et Arn.) Miq.	1,<1000	8^2	16	33		
27	*A. rubescens* Hiern	1	8^2	14		8	
28	*A. rugosa* Pierre	1	8^2	17			
29	*A. taynguyenensis* T. Đ.Dai	1	8^3	14		III,3	
30	*A. tomentosa* T. et B.	1,500	8^3	14		5	
31	*A. verrucosa* Pierre	1	8^3	17			
32	*Amoora dasyclada* (F.C.How et Chen) C.Y.Wu	1,<1000	8^2	18	33	IX-XII, 3-4	
33	*A. gigantea* Pierre	1	8^1	17	33	IV-V, 9-10	
34	*A. oligosperma* (Pierre) Pell.	1	8^2	15	33		
35	*Aphanamixis polystachya* J.N.Parker	1	8^2	15	33,36, 39		
36	*Azadiracta indica* Juss.f.	1	8^3	21	39,42		
37	*A. excelsa* (Jack.) Jacobs	1	8^3	21		IV	
38	*Chisocheton ceramicus* (Miq.) C.DC.	1	8^2	15	33		
39	*C. cochinchinensis* Pierre	1	8^2	16	33		
40	*C. cumingianus* (C.DC.) Harms *subsp. balansa* (C.DC.) Mabb.	1	8^2	15	33		
41	*C. glomeratus* Hiern	1	8^2	14	33		
42	*C. thorelii* Pierre	1	8^2	15	33		
43	*Chukrasia tabularis* A.Juss.*	1,3	8^2	21	33,39		
44	*Cipadessa baccifera* (Roth) Miq.	1,500-1600	8^3	17		III-IX, 4-12	
44a	*C. baccifera var. cinarescens* Pell.	1	8^3	17			
45	*Dysoxylum arborescens* Miq.	1	8^2	22	33		
46	*D. binectariferum* Hook.f.	1,500-1500	8^2	18	33	5	
47	*D. cauliflorum* Hiern	1	8^3	14			
48	*D. cochinchinensis* Pierre	1	8^2	16	33		
49	*D. gobara* (Buch.-Ham.) Merr.	1,<900	8^2	21	33	XI,3	
50	*D. hoaensis* (Pierre) Pell.	1	8^2	15	33		
51	*D. juglans* (Hance) Pell.	1,1000	8^2	18	33		
52	*D. loureirii* Pierre	1	8^1	17	33,36, 39		
53	*D. lukii* Merr.	1,300-800	8^2	17	33,36	IX-XI, 4	
54	*D. poilanei* Pell.	1	8^2	14	33	V	
55	*D. rubrocostalum* Pierre	1	8^3	17			
56	*D. tonkinense* Chev. ex Pell.	1	8^2	13			
57	*D. tpongense* Pierre		8^3	17		2	
58	*Heynia trijuga* (Roxb. ex Sims) Bình	1,300-600	8^3	21			
59	*Khaya senegalensis* Juss.		8^1	32		II-III,V	tr
60	*Lansium domesticum* Hiern *var. langsat* Jack	1	8^2	32	42	III,6-8	tr
61	*Melia azedarach* L.	1,<200	8^3	21	33,39	II-III	tr

1	2	3	4	5	6	7	8
62	*M. azedarach var toosendan*	1	8^3	21			
63	*Munronia heterophylla* Merr.	1	8^4	14			
64	*M. petelotii* Merr.	1	8^4	14			
65	*M. robinsonii* Pell.	1	8^4	14		I-XII	
66	*M. sinica* Diels	1	8^4	18		II	
67	*Munronia cf. unifoliata* Oliv.	1	10				
68	*Munronia sp.*	1	10				
69	*Swietenia macrophylla* King in Hook.		8^2	32	33	I-III	tr
70	*Sandoricum koejape* (Burm.f.) Merr.	1,<1000	8^2	21	33,39	I,6	
71	*Toona microcarpa* (DC.) Harms	1	8^2	21		4-5	
72	*T. sureni* (Blume) Moore	1	8^2	17	33		
73	*T. sinensis* (A.Juss.) Roem.	1	8^2	18	33,42		
74	*Trichilia connaroides* (Wight et Arn.) Bentv.f.	1	8^3	17			
74a	*T. connaroides* (Wight et Arn.) Bentv. *glabra* Bentv.	1	8^4	17			
75	*Turraea pubescens* Hell.	1	8^4	19			
76	*Walsura bonii* Pell.	1	8^3	13	42	III	
77	*W. cochinchinensis* Harms	1	8^3	15	42	IV,4	
78	*W. elata* Pierre	1,<1500	8^3	15	33		
79	*W. robusta* Roxb.	1	8^2	21	33	I-II	
80	*W. villosa* Wall.	1	8^2	17		3-5	
81	*Xylocarpus moluccensis* (Lam.) Roem.	4	8^2	21			
	106. Menispermaceae						
1	*Anamirta coculus* (L.) Wight et Arn.	1	8^c	17	39	III-VIII 6-10	
2	*Arcangelisia flava* (L.) Merr.	1	8^c	22			
3	*Cebatha diversifolia* (DC.) Kuntze	1	8^c	21			
4	*Coculus laurifolus* DC.	1	8^c	17	39	V,9	
5	*C. orbiculatus* (Thunb.) DC.	1	8^c	22		III-IV	
6	*C. sarmentosus* (Lour.) Diels	1	8^c	21	39	XI-IV	
7	*Cissampelos pareira* L.	1	8^c	21			
7a	*C. pareira* L. *var. hirsuta* (DC.) Formar	1	8^c	21	39		
8	*Coscinium blumeanum* Miers ex Hook.f.	1	8^c	17			
9	*C. fenestratum* (Gaertn.) Colebr.*	1	8^c	17		XII-III	
10	*Cyclea aphylla* Gagnep.	1	8^c	17			
11	*C. barbata* Miers	1	8^c	17	39	V-XII	
12	*C. bicristata* Diels	1	8^c	17			
13	*C. fansipangensis* Gagnep.	1	8^c	13		VII	
14	*C. hypoglauca* (Schauer) Diels	3	8^c	17		VI	
15	*C. polypetala* Dunn	1	8^c	17			
16	*C. tonkinensis* Gagnep.	1	8^c	17		XI-IV	
17	*Diploclisia glaucescens* (Blume) Diels	1,1200	8^c	21			
18	*Fibraurea recisa* Pierre*	1	8^c	17			
19	*F. tinctoria* Lour.	1	8^c	22	39	I-V,4-5	
20	*Limacia scandens* Lour.	1	8^c	17		XI-III, 5-9	

1	2	3	4	5	6	7	8
21	*Parabaena sagittata* Miers	1,450-1400	8^c	17		V	
22	*Pachygone dasycarpa* Kurz	1	8^c	22		XII-III, 3-4	
23	*P. odorifera* Miers	1	8^c	17			
24	*Pericampilus glaucus* (Lam.) Merr.	1	8^c	22		IV-IX, 4-11	
25	*Pycnarrhena lucida* (Teijsm. et Binn.) Miq.	1	8^c	21			
26	*P. poilanei* (Gagnep.) Forman	3	8^c	21		III	
27	*Stephania japonica* (Thunb.) Miers	1	9^c	28			
27a	*S. japonica* (Thunb.) Miers *var. discolor* (Blume) Forman	1	9^c	28	39	I-XII	
28	*S. longa* Lour.	1	9^c	17	39	II-V,5-8	
29	*S. pierrei* Diels	1	11^c	17			
30	*S. rotunda* Lour.	1	11^c	21	39	I-XII	
31	*S. sinica* Diels	1	11^c	17		XII	
32	*S. venosa* (Blume) Spreng.	1	11^c	17			
33	*Tinomiscium petiolare* Miers ex Hook.f. et Thwaites	1	9^c	13			
34	*Tinospora cordifolia* (Willd.) Hook. et Thwaites	1	9^c	16	39	12	
35	*T. crispa* (L.) Hook.f. et Thwaites	1	9^c	17		I-IV, 4-5	
36	*T. glabra* (Burm.f.) Merr.	1	9^c	13			
37	*T. sagitta* (Oliv.) Gagnep.	1	9^c	13			
38	*T. sinensis* (Lour.) Merr.*	1,800	9^c	17	39	I-III,2-5	
	107. Menyanthaceae						
1	*Limnanthemum hastatum* P.Dop	6	11	17			
2	*L. indicum* L.	6	11	21			
3	*L. tonkinense* P.Dop	6	11	13			
4	*Villarsia rhomboidalis* P.Dop	6	11	17			
	108. Molluginaceae						
1	*Mollugo pentaphylla* L.	1	10	25	39	XI-IV, 3-4	
2	*Sesuvium portulacastrum* L.	1	10	24		I-XII	
3	*Tetragonia tetragonioides* (Pall.) Kuntze	1	10	32	42	I-XII	
4	*Trianthema portulacastrum* L.	1	10	17	39		
	109. Monimiaceae						
1	*Kibara sp.*	1	8				
	110. Moraceae						
1	*Antiaris toxicaria* (Pers.) Lesch.		8^1	25	33,39	II-IV	
2	*Artocarpus communis* Forst. et Forst.f.		8^2	32			
3	*A. gomezianus* Wall.	1	8^2	25		IV,4	

1	2	3	4	5	6	7	8
4	*A. heterophyllus* Lam.	1	8^2	21	33,39, 42	6-7	
7	*A. integer* (Thunb.) Merr.	1	8^2	25	39,42	1-12	
8	*A. lakoocha* Roxb.	1	8^2	25			
9	*A. lowii* King		8^2	24			
10	*A. melinoxylus* Gagnep.		8^2	17	33		
11	*A. nitidus* Tre'cul						
11a	*A. nitidus ssp. grifiithii* (King) Jarry		8^2	25			
11b	*A. nitidus subsp. lingnanensis* (Merr.) Jarry		8^2	17			
12	*A. petelotii* Gagnep.	1	8^2	18		VIII	
13	*A. rigidus* Blume *subsp. asperulus* (Gagnep.) Jarry	1	8^2	16			
14	*A. styracifolius* Pierre		8^3	18	42		
15	*A. tonkinensis* A.Chev. ex Gagnep.	1	8^2	18	39		
16	*Brosimum galactodendron* D. Don	1	8^2	32		VIII	
17	*Broussonetia karinoki* Sieb.	1	8^3	28		II,3	
18	*B. kurzii* (Hook.f.) Corner		8^4	25		IV	
19	*B. papyrifera* (L.) L'Her. ex Vent.	1	8^3	31	33,39, 43		
20	*Cudrania tricuspidata* (Carr) Burkill ex Laval	1	8^3	25	39		
21	*Dorstenia contrajerva* L.	1	11	32	39		
22	*Fatoua pilosa* Gaudich.	1	12	29		III	
23	*Ficus abelii* Miq.	7	8^4	21		II	
24	*F. altissima* Blume	1,5-1500	8^2	25		II-V	
25	*F. amplissima* Blume	1	8^2	32			
26	*F. annulata* Blume	1	8^2	25			
27	*F. aurantiala* Griff.	1	8^2	24			
28	*F. aurata* Miq.	1	8^2	24			
29	*F. auriculata* Lour.	1	8^3	21	42	I-III	
30	*F. bengalensis* L.	1	8^2	25			
31	*F. benjamina* L.	1	8^2	25	39,41	I-XII	
31a	*F. benjamina var. bracteata* Corner (Miq.) Barret	1	8^2	25			
31b	*F. benjamina var. comosa* (Roxb.) Kurz	1	8^2	25			
32	*F. binnendykii* Miq. *var. coriacea* Corner	1	8^3	24			
33	*F. callophylla* Blume *var. callophylla*	1	8^2	23			
34	*F. callosa* Willd.	1,1000	8^2	25			
35	*F. capillipes* Gagnep.	1	8^2	21			
36	*F. cardiophylla* Merr.	1	8^4	18			
37	*F. carica* L.	1	8^4	31			
38	*F. chapaensis* Gagnep.		8^3	18			
39	*F. chartacea* Wall. ex King		8^3	25			
40	*F. consociata* Blume *var. murtonii* King	1	8^2	24		5	
41	*F. costata* Aiton	1	8^2	21			
42	*F. curtipes* Corner	1,1-1500	8^2	25		XII-I	

1	2	3	4	5	6	7	8
43	*F. depressa* Blume	1	8^2	24		V-X,9	
44	*F. drupacea* Thunb.	1	8^2	25			
44a	*F. drupacea var. pubescens* (Roth) Corner		8^2	21			
45	*F. elastica* Roxb. ex Horn.	1	8^2	25	41		
46	*F. erecta* Thunb. *var. beecheyana* (Hook et Arn.) King	1	8^3	28			
47	*F. esquirolinana* Lev.	1	8^2	18			
48	*F. formosana* Maxim.	1	8^3	19			
48a	*F. formosana var. shimadai* Hayata	1	8^3				
49	*F. fulva* Reinw. ex Blume	1	8^3	25	42	I-III	
50	*F. gasparriniana* Miq. *var. viridescens* (Lev. et Vanterp.) Corner	1	8^4	21		9	
51	*F. geniculata* Kurz	1	8^2	17			
52	*F. glaberrima* Blume	1	8^2	25		4	
53	*F. glandulifera* (Miq.) Wall. ex King	1	8^3	24			
54	*F. globosa* Blume		8^{4c}	24			
55	*F. hederacea* Roxb.		8^{4c}	25			
56	*F. henryi* Warb. ex Diels		8^2	21			
57	*F. heterophylla* L.f. *var. heterophylla*	1,7	9	25	39	I-XII	
57a	*F. heterophylla var. assamica* (Miq.) Corner	1	9	21			
58	*F. heteropleura* Blume	1	8^{3c}	25		XI	
59	*F. hirta* Vahl		8^4	25			
59a	*F. hirta var. brevipila* Corner		8^4	18			
59b	*F. hirta var. dumosa* (King) Corner		8^4	23			
59c	*F. hirta var. imberbis* Gagnep.	1	8^4	17		VIII	
59d	*F. hirta var. malayana* Corner		8^4	25			
59e	*F. hirta var. roxburghii* (Miq.) King	7	8^4	25		I-XII	
60	*F. hispida* L.f.	1	8^3	29			
60a	*F. hispida var. badiostrigosa* Corner	1,800	8^3	17		VI	
60b	*F. hispida var. rubra* Corner		8^3	18			
61	*F. ischnopoda* Miq.		8^2	25			
61a	*F. ischnopoda var. subcylindrica* Corner		8^2	14			
62	*F. kontumense* Corner	1,1000-1800	8^3	14			
63	*F. kurzii* King	1	8^2	25			
64	*F. lacor* Buch.-Ham.	1	8^2	21			
65	*F. laevis* Blume		8^{4c}	25		IV-VIII	
66	*F. lamponga* Miq.	1	8	25			
67	*F. langkokensis* Drake		8^2	17		V-III	
68	*F. lyrata* Warb.		8^2	32	41		
69	*F. macilenta* King	7	8^4	23			
70	*F. microcarpa* L.f.	7	8^2	25			
71	*F. nervosa* Heyne ex Roth	1	8^1	25		I-XII	
72	*F. obscura* Blume		8^3	25			
72a	*F. obscura var. borneensis* (Miq.) Corner	1	8^3	25		IV	

1	2	3	4	5	6	7	8
72b	*F. obscura var. cyrtophylla* (Wall. ex Miq.) N.T.Hiep		8^3	25		VI	
73	*F. oligodon* Miq.		8^2	25			
74	*F. orthoneura* Lev. et Vanterp.	1	8^3	18			
75	*F. pandurata* Hance	7	8^3	18			
76	*F. parietalis* Blume	1,400-1000	8^3	25		V	
77	*F. pellucido-punctata* Griff.	1	8^3	25			
78	*F. phanrangensis* Gagnep.	1	8^2	14			
79	*F. pisocarpa* Blume	1,400	8^1	25			
80	*F. prostrata* Miq.	1	8^{4c}	21			
81	*F. pubigera* (Wall.ex Miq.) Miq. *var. maliformis* (King) Corner		8^4	21			
82	*F. pubilimba* Merr.	1	8^1	16		3	
83	*F. pumila* L.		9^c	28	39,41, 42	IV-VIII	
84	*F. pyriformis* Hook. et Arn.		8^3	21			
85	*F. quichauensis* S S.Chang.	,	8^3	14			
86	*F. racemosa* L. *var. miquelii* (King) Corner	1	8^2	21		I-XII	
87	*F. religiosa* L.	1	8^2	25	39,41		
88	*F. rhododendrifolia* Miq.		8^3	21			
89	*F. rumphii* Blume	1	8^2	25			
90	*F. sagitta* Vahl	1,700	8^{4c}	25		I-XII	
91	*F. sarmentosa* Buch.- Ham. ex Sm.	1	9^c	25			
91a	*F. sarmentosa var. henryi* (King ex Oliv.) Corner		8^3	19			
91b	*F. sarmentosa var. impressa* (Benth.) Corner		8^3	21			
91c	*F. sarmentosa var. lacrymans* (Lev.) Corner		8^3	18			
91d	*F. sarmentosa var. nipponica* (Franch. et Sav.) Corner		8^3	29			
92	*F. saxophylla* Blume	1	8^2	24			
93	*F. semicordata* Buch.-Ham. ex Sm.	1,200-1500	8^3	21			
94	*F. sikkimensis* Miq.	1	8^3	21			
95	*F. simplicissima* Lour.	1	8^4	18			
95a	*F. simplicissima var. annamica* (Gagnep.) Corner	1	8^4	14		VII	
96	*F. spathulifolia* Corner *var. annamensis* Corner	1	8^3	14			
97	*F. stenophylla* Hemsl.	2	8^3	18			
97a	*F. stenophylla var. macropodocarpa* (Lev. et Vanterp.) Corner	3	8^3	18			
97b	*F. stenophylla var. nhatrangensis* (Gagnep.) Corner		8^3	17			
98	*F. stricta* Miq.		8	25			
99	*F. subcordata* Blume	1	8^1	23			

1	2	3	4	5	6	7	8
100	*F. subgelderi* Corner *var. rigida* Corner	1	8^{1}	23			
101	*F. subincisa* Sm.		8^{3}	21			
101a	*F. subincisa var. paucidentata* (Miq.) Corner		8^{3}	21			
102	*F. subtecta* Corner	1	. 8^{3}	23			
103	*F. subulata* Blume	1	8^{4c}	25			
104	*F. sumatrana* (Miq.) Miq.	1	8^{1}	25			
104a	*F. sumatrena var. subsumatrana* (Gagnep.) Corner	1	8^{1}	23			
105	*F. sundaica* Blume	1	8^{3}	25			
106	*F. superba* (Miq.) Miq.	1	8^{1}	23			
106a	*F. superba var. alongensis* (Gagnep.) Corner	1	8^{1}	13			
106b	*F. superba var. japonica* Miq.	1	8^{1}	29			
107	*F. talboti* King	1	8^{1}	21		IX	
108	*F. tikoua* Bureau	1	8^{4c}	21		VII	
109	*F. tinctoria ssp. gibbosa* (Blume) Corner	1,7	8^{4c}	21		I-IV	
109a	*F. tinctoria ssp. parasitica* (Willd.) Corner	1	8^{2}	21			
110	*F. trichocarpa* Blume	7	8^{c}	23			
111	*F. trivia* Corner	1	8^{3}	18			
112	*F. tsjahela* Burm.	1	8^{2}	21		III	
113	*F. tuphapensis* Drake	1	8^{3}	18			
113a	*F. tuphapensis var. annamensis* (Gagnep.) Corner	1	8^{3}	17			
114	*F. variegata* Blume	1	8^{3}	25			
115	*F. variolosa* Lindl. ex Benth.	1	8^{3}	22			
116	*F. vasculosa* Wall. ex Miq.	7	8^{2}	23			
116a	*F. vasculosa var. undulatifolia* Merr.	1	8^{2}	13			
117	*F. villosa* Blume	1	8^{c}	25			
118	*F. virens* Aiton	1	8^{3}	25		V	
118a	*F. virens var. glabella* (Blume) Corner	1	8^{3}	23			
119	*Maclura andamanica* (Hook.f.) C.C.Berg	1	8^{2}	21			
120	*M. cochinchinensis* (Lour.) Corner	1	8^{2}	25	39,42	III-VI, 12	
121	*M. fruticosa* (Kurz) Corner	3	8^{4c}	21		XI	
122	*M. thorelii* (Gagnep.) Corner		8^{3}	17			
123	*M. tricuspidata* Carr.		8^{3}	18			
124	*Morus alba* L.	1	8^{3}	29	39,43		
125	*M. australis* Poir.	1	8^{3}	25	39		
126	*M. cathayana* Hemsl.	1	8^{3}	18			
127	*M. macroura* Miq.	1	8^{3}	25			
128	*M. nigra* L.	1	8^{3}	31			
129	*Streblus asper* Lour.	1	8^{3}	25	37,39	I-II, 3-11	
129a	*S. asper var. monoica* (Gagnep.) Corner		8^{3}	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
130	*S. crenatus* (Gagnep.) Corner		8^3	17			
131	*S. ilicifolius* (Vidal) Corner	1	8^3	25			
132	*S. indicus* (Burkill) Corner	1	8^3	21			
133	*S. laxiflorus* (Hutch.) Corner	1	8^3	22			
134	*S. macrophyllus* Blume	1	8^3	25		V	
135	*S. taxoides* (Heyne) Kurz	1	8^3	25			
136	*S. tonkinensis* (Eberh. et Dub.) Corner	1	8^2	16		III,3	
137	*S. zeylanicus* (Thwaites) Kurz	1	8^3	21		II	
138	*Trophis scandens* (Lour.) Hook. et Arn.	1	8^3	24			
	111. Moringaceae						
1	*Moringa pterygosperma* Gaertn.	1	8^3	17	39,41	I	tr
	112. Myoporaceae						
1	*Myoporum bontioides* A.Gray	2	8^4	28			
	113. Myricaceae						
1	*Myrica esculenta var. chevalieri* (Dode) Phamhoang	1	8^2	14	33		
2	*M. esculenta var. tonkinensis* Chev.	1	8^3	13			
	114. Myristicaceae						
1	*Horsfieldia amygdalina* (Wall.) Warb.	1	8^2	17	33	IV	
2	*H. irya* (Gaertn.) Warb.	1	8^3	23		IV-V, 9-11	
3	*H. kingii* (Hook.f.) Warb.	1	8^2	17			
4	*H. longiflora* de Wilde	1	8^2	17	33	VI	
5	*H. prainii* Warb.	1	9	17			
6	*H. thorelii* Lecomte	1	8^2	15	33	I-XII, 1-12	
7	*H. tonkinensis* H.Lecomte	1	9	13			
8	*Knema conferta Warb.*	1	8^2	22	33		
9	*K. corticosa Lour.*	1	8^4	17			
10	*K. elegans* Warb.	1	8^4	17		4	
11	*K. erratica* (Hook.f. et Thwaites) Sinclair	1	8^2	14	33	XII-II	
12	*K. globularia* (Lam.) Warb.	1	8^3	17	39	XII,12	
13	*K. lenta* Warb.	1,150-1200	8^2	15	33	IX-XII, 1	
14	*K. mixta* de Wilde	1,700	8^2	14	33	VII	
15	*K. petelotii* Merr.	1,800-1200	8^2	15	33	IX-X,4	
16	*K. pierrei* Warb.	1,300-600	8^2	15	33	XII,4	
17	*K. poilanei* de Wilde	1	8^2	14	33		
18	*K. saxatilis* de Wilde	1	8^3	17	33	V-XI, 3-9	
19	*K. sessiliflora* de Wilde	1	8^2	17	33		
20	*K. squamulosa* de Wilde	1,800	8^2	17	33	10-11	

1	2	3	4	5	6	7	8
21	*K. tonkinensis* (Warb.) de Wilde	1,800-900	8^2	13	33	VI-VII, 6-7	
22	*Myristica cookii* Warb.	1	8^3	15			
23	*M. fragrans* Houtt.	1	8^2	32	33,39		tr
24	*M. guatterifolia* A.DC.	1	8^2	17			
25	*M. heritieaefolia Pierre*	1	8^2	15	33		
26	*M. iners* Blume	1	8^1	15	33		
	115. Myrsinaceae						
1	*Aegiceras corniculatum* (L.) Blanco		8	24			
2	*A. floridum* Roem.et Schult.		8	24			
3	*Ardisia aciphylla* Pit.	1	8^4	14		6-8, VI	
4	*A. albomaculata* Pit.	1	9	15			
5	*A. amherstiana* A.DC.	1	8^4	21		9, VII-IX	
6	*A. andamanica* Kurz		9	25			
7	*A. annamensis* Pit.	1,1500	8^3	14		6-9, VI-IX	
8	*A. arborescens* Wall.	1'	8^3	25	33		
9	*A. argentea* Pit.	1	8^3	14	33		
10	*A. balansae* Yang	1	11	18			
11	*A. baviensis* Lien		10	13			
12	*A. botryosa* Walker		8	18			
13	*A. brevicaulis* Diels*	1	10			I	
14	*A. brunnescens* Walker		8	18			
15	*A. cadieri* Guill.	1	8^4	15			
16	*A. calophylloides* Pit.	1	8^4	16		VII	
17	*A. cambodiana* Pierre ex Pit.	1	8^4	17		III-IV	
18	*A. capillipes* Pit.	1	8^3	14			
19	*A. caudata* Hemsl.		8^3	18			
20	*A. chevalieri* Pit.	1	8^4	14		I	
21	*A. chinensis* Benth.	1	8^4	18		9-3, IX-III	
22	*A. collinsae* Fletcher	1	8^3	17			
23	*A. colorata* Roxb.	1	8^3	25		1	
24	*A. conspersa* Walker	1	8^3	18		11,V	
25	*A. corymbifera* Mez		9	17		IV	
26	*A. crassinervosa* Walker		9	18			
27	*A. crenata* Sims.	1	8^4	25			
28	*A. crispa* (Thunb.) A.DC.	1	8^4	28			
29	*A. depressa* C.B.Clarke	1	9	25			
30	*A. dinhensis* Pit.	1	9	16		V	
31	*A. elegans* Andr.	1	8^4	19		V-VII	
32	*A. expansa* Pit.	1	8	16			
33	*A. evrardii* Pit.	1,1500-2000	9	14			
34	*A. filiformis* Walker	1	9	18		V	
35	*A. florida* Pit.	1	9	14			
36	*A. garcinifolia* Pit.	1,1200	8	14		V,10	

1	2	3	4	5	6	7	8
37	*A. gigantifolia* Stapf	1	8^{3}	18	39	4-6, III-VI	
38	*A. glauca* Pit.	1	8			X,10	
39	*A. gracilipes* K.Lars et Hu	1	9	18		VII,7	
40	*A. gracilliflora* Pit.	1	8	14		I-III	
41	*A. hanceana* Mez	1	8^{3}	18		V	
42	*A. harmandii* Pierre ex Pit.	1,800	8^{4}	14			
43	*A. helferiana* Kurz	1	8^{4}	17		I	
44	*A. humilis* Vahl		8	17			
45	*A. hypargyrea* W.et Chun		8	18			
46	*A. incarnata* Pit.	1	8^{3}	17		V	
47	*A. incrassata* Pit.	1	8	14	33	8-9,VIII	
48	*A. insignis* K.Lars et Hu	1	9	17		5-6	
49	*A. insularis* Mez	1	8	25		X,3	
50	*A. ixoraefolia* Pit.	1,300-500	8	14	33	7,V	
51	*A. lauriformis* Pit.	1	9	15		III	
52	*A. lecomtei* Pit.	1,	8	14	33		
53	*A. macrulei* Merr.	1	10	18			
54	*A. macrosepala* Pit.		9	16		3-9, VII-III	
55	*A. maculosa* Mez	1	9	17		VIII	
56	*A. maxima* Pit.	1	8	14	33	9-10	
57	*A. melastomoides* Pit.	1	8	14		V	
58	*A. merrillii* Walker	1	8^{4}	16			
59	*A. miniata* Pit.	1	8^{4}	14		V	
60	*A. mirabilis* Pit.	1	9	14		9-2,V	
62	*A. myrsinoides* Pit.	1	9	14		VII,12-2	
63	*A. nemorosa* Pit.		9	16			
64	*A. neriifolia* Wall.		9	18			
65	*A. nigropilosa* Pit.	1	9	13			
66	*A. oxyphylla* Wall. *var. cochinchinensis* Pit.	1	9	15		2,II	
67	*A. pedalis* Walker	1	10	13			
68	*A. perpendicularis* Walk.	1	10	13		IV-VIII	
69	*A. petelotii* Walk.		9	13			
70	*A. poilanei* Pit.	1	9	14		10,II	
71	*A. primullaeifolia* Gardn. et Champ.	1,1100-1200	10	18		7, III-VI	
72	*A. prionota* Walk.		9	13		VII	
73	*A. pseudocrispa* Pit.	1	9	16		11	
74	*A. pseudopedunculosa* Pit.	1	8	14		II,9	
75	*A. psychotriaephylla* Pit.	1	8	14		V	
76	*A. punctata* Lindl.		8	25			
77	*A. quinquegona* Blume	1	9	25		II-V,12	
77a	*A. quinquegona var. oblonga* Walker		9	18		VII	
78	*A. ramondiaeformis* Pit.	1,700	10	13			
79	*A. recliniflora* Pit.	1,600	8	14		5	

1	2	3	4	5	6	7	8
80	*A. replicata* Walk.	1	8	18			
81	*A. retroflexa* Walker		8	18			
82	*A. rigida* Kurz	1	8	25	39	4-9, II-VII	
83	*A. roseiflora* Pit.	1	9	14		IX	
84	*A. rubescens* Pit.	1	8³	14		V	
85	*A. sauraujaefolia* Pit.	1	8	14		5	
86	*A. silvestris* Pit.*	1	10	16		2,V-VII	
87	*A. solanacea* Roxb.	1	9	25			
88	*A. splendens* Pit.	1	9	16		6,V	
89	*A. tinctoria* Pit.	1	8	14	33,40	9-10,IV	
90	*A. tsangii* Walker	1	8	16			
91	*A. velutina* Pit.	1	8	18		7-8	
92	*A. verbascifolia* Mez	1	10	13			
93	*A. viburnifolia* Pit.	1	9	17		8-11, V-XI	
94	*A. vietnamensis* Lien		8	13			
95	*A. villosa* Roxb.	1	10	25		VII	
96	*A. villosoides* Walker	1	10	18		3	
97	*A. villosula* Pit.	1	8	13			
98	*A. virens* Kurz	1	9	25		4,III-IV	
99	*Embelia acuminata* Merr.	1	9	13		IV	
100	*E. bonii* Gagnep.	1	9	13			
101	*E. ferruginea* Wall.ex A.DC.	1	8	17		V	
102	*E. henryi* Walker	1	9	18		IX	
103	*E. laeta* (L.)Mez	1	9	19	39	VII-XII	
104	*E. oblongifolia* Hemsl.	1	9ᶜ	18			
105	*E. parviflora* Wall.ex A.DC.	1	9ᶜ	25		VII-VIII	
106	*E. polypodioides* Hemsl et Mez	1	9ᶜ	18			
107	*E. pulchella* Mez	1	9ᶜ	25		XII,12	
108	*E. ribes* Burm.f.	1	9ᶜ	25	39	II-III, 3-9	
109	*E. robusta* Roxb.	1	9ᶜ	21		10	
110	*E. scandens* (Lour.) Mez	1	8³	18		III-I,2-5	
111	*E. sessiliflora* Kurz		8³	18			
112	*E. sootopensis* Craib *var. thorelii* Pit.	1	8³	15			
113	*E. subcoriacea* (Clarke) Mez	1	8³	25		I	
114	*Maesa acuminatissima* Merr.	1	9	18			
115	*M. ambigua* Wu et Chun		9	18			
116	*M. balansae* Mez	1	9	18		X-XII, 3-7	
117	*M. calophylla* Pit.	1	9	16		IX	
118	*M. consanguinea* Merr.		9	18			
119	*M. crassifolia* R.Br.	1	8³	13			
120	*M. indica* (Roxb.) A.DC.	1	8³	21	42	II,10	
121	*M. japonica* (Thunb.) Moritz ex Zoll.		8³	28			
122	*M. laxiflora* Pit.	1	8³	18		IX,9-7	
123	*M. macrosepala* Pit.	1	8³	13		9	

1	2	3	4	5	6	7	8
124	*M. membranacea* A.DC.	1	8^3	25			
125	*M. montata* A.DC.	1	8^3	25	33	XI-II	
126	*M. parvifolia* A.DC.	1	8^3	25	38	III	
126a	*M. parvifolia var. brevipaniculata* Wu et Chun		8^3	18			
127	*M. perlarius* (Lour.) Merr.		8^3	18	42	III,4	
128	*M. ramentacea* Wall.	1	8^3	25		XI-III,3	
129	*M. reticulata* Wu*		9	18			
130	*M. subdentata* A.DC.	1	8^3	16		9-12	
131	*M. tenera* Mez	1	8^4	18		II	
132	*M. tomentella* Mez	1	8^3	16		III,3	
133	*Myrsine semiserrata* Wall.*	3	8^3	25			
134	*Rapanea affinis* (A.DC.) Mez	1	8^3	25		IX	
135	*R. capitellata* (Wall.) Mez	1	8^3	21	33	XII,7	
136	*R. cicatriosa* Wu et Chen	1	8^3	18			
137	*R. cochinchinensis* Mez	1	8^3	17			
138	*R. faberi* Mez	1	8^3	18			
139	*R. linearis* (Lour.) Moore	1	8^4	18		7	
140	*R. neriifolia* (Sieb. et Zucc.) Mez	1	8^2	28	33	V,7	
	116. Myrtaceae						
1	*Acmena acuminatissimum* (Blume) Merr. et Perry	1,<900	8^1	17	33	VIII-IX, 1-2	
2	*Baeckea frutescens* L.	1,2	10	21	35	I-XII	
3	*Callistemon citrinus* (Curtis) Skeels	1	8^2	32	41	I-XII	tr
4	*Cleistocalyx circumscissa* Gagnep.	1	8^2	14	33		
5	*C. nigrans* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	17	33		
6	*C. nervosum* DC.	1	8^3	21	33,39, 42		
7	*Decaspermum gracilentum* (Hance) Merry. et Perry	1	8^3	21		XI	
8	*D. montanum* Ridl.	1	8^2	17	33		
9	*D. parviflorum* (Lam.) J.Scott	1	8^3	17			
10	*Eucalyptus alba* Reinw.	1	8^3	32	33		tr
11	*E. botryoides* J.E.Sm.	1	8^1	32	33		tr
12	*E. camaldulensis* Dehnh.	1	8^1	32	33,34		tr
13	*E. cinerea* F.V.Muell.	1	8^2	32	33		tr
14	*E. crebra* F.V.Muell.	1	8^2	32	33		tr
15	*E. exserta* F.V.Muell.	1	8^2	32	33,35	II-III	tr
16	*E. globulus* Labill.	1	8^2	32	33,35	I-XII	tr
17	*E. gomphocephala* A.DC.	1	8^2	32	33		tr
18	*E. grandis* Hill ex Maiden	1	8^2	32	33		tr
19	*E. longifolius* Link et Otto	1	8^2	32	33	III,3	tr
20	*E. maculata* Hook.	1	8^2	32	33		tr
20a	*E. maculata var. citriodora* (Hook.) Muell.	1	8^2	32	33,35		tr
21	*E. maidenii* F.V.Muell.	1	8^1	32	33		tr
22	*E. microcorys* F.V.Muell.	1	8^1	32	33		tr
23	*E. occidentalis* Endl.	1	8^2	32	33		tr

1	2	3	4	5	6	7	8
24	*E. paniculata* DC.	1	8^2	32	33		tr
25	*E. punctata* DC.	1	8^2	32	33		tr
26	*E. populifolia* Hook.	1	8^2	32	33		tr
27	*E. resinifera* J.E.Sm.	1	8^2	32	33		tr
28	*E. robusta* J.E.Sm.	1	8^1	32	33		tr
29	*E. rostrata* J.E.Sm.	1	8^1	32	33		tr
30	*E. rudis* Endl.	1	8^2	32	33		tr
31	*E. vimiralis* Labill.	1	8^1	32	33		tr
32	*Eugenia uniflora* L.	1	8^3	32	42		
33	*Melaleuca cajeputi* Powell	5	8^3	17	33,35		
34	*Osbornia octodonta* F.Muell.*	1	8^3	17		VIII-XI	
35	*Psidium cujavillus* Burm.f.	1	8^3	32	41		tr
36	*P. gujava* L.	1	8^3	32	42	I-XII	tr
37	*P. littorale* Raddi	1	8^3	32	42		tr
38	*Rhodamnia dumetorum* (Poir.) Merr.		8^3	17		I-XII 2-8	
39	*Rhodomurtus tomentosa* (Aiton) Hassk.	1	8^4	25	40,42	I-XII	
40	*Syzygium abortivum* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^2	17	33		
41	*S. aromaticum* (L.) Merr. et Perry	1	8^3	17	35,39		tr
42	*S. attopeuensis* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	17	33		
43	*S. balsamineum* (Wight) Walp.	1	8^3	21	33	I	
44	*S. baviensis* (Gagnep.) Merr. et Perry	1,500-1000	8^3	13	33	VII	
45	*S. boisianum* (Gagnep.) Merr. et Perry	1, 600	8^3	13	33	I	
46	*S. bonii* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^2	14	33	VIII	
47	*S. bracteatum* (Willd.) Raiz.	1	8^3	21	33	V	
48	*S. bracteolatum* Wight	1	8^3	21	33		
49	*S. bullockii* (Hance) Merr. et Perry	1,2	8^4	19		V,7	
50	*S. buxifolium* Hook. et Arn.	1,1500	8^3	17	33		
51	*S. chanlos* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	17	33		
52	*S. cinereum* Wall. ex Merr. et Perry	7	8^3	21	33	9	
53	*S. cochinchinensis* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	17	33		
54	*S. cumini* (L.) Druce	1	8		33,40, 42	V	
55	*S. finetii* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^4	14			
56	*S. formosum* (Wall.) Massa	1	8^3	21	33,39		
57	*S. glomerulatum* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	27	33	IV,4	
58	*S. grandis* Wight	2	8^2	21	33		
59	*S. hancei* Merr. et Perry	1,300-900	8^2	17	33	VII-VIII,2	
60	*S. imitans* Merr.	1,1500	8^2	17	33	VII	
61	*S. irregulare* (Craib) Merr. et Perry	1,1400	8^2	17	33	VII-IX	
62	*S. jambos* (L.) Alston	1	8^3	21	42	V-VIII, 6-8	tr

1	2	3	4	5	6	7	8
62a	*S. jambos var. silvaticum* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	21	33		
63	*S. laosensis* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	17	33		
64	*S. leptanthum* (Wight) Nied.	1	8^3	21	33		
65	*S. levinii* (Merr.) Merr. et Perry	1,<500	8^3	19		VIII, 1-2	
66	*S. lineatum* (Blume) Merr. et Perry	1	8^2	21	33	VII,7	
67	*S. malaccense* (L.) Merr.	1	8^3	21	42	III-VI	tr
68	*S. mekongensis* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	17	33		
69	*S. oblatum* (Roxb.) A.M. et Cowan	1	8^3	21		3	
70	*S. odoratum* (Lour.) DC.	1	8^2	17	33	III-VII, 7-8	
71	*S. oleinum* Wight	2,4	8^3	17			
72	*S. pachysarcum* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^2	17	33	III,3	
73	*S. petelotii* Merr. et Perry	1	8^3	16	33	VI	
74	*S. pierrei* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	15			
75	*S. polyanthum* (Wight) Walp.	1,5	8^3	27	33,39	IX	
76	*S. ripicola* Crai	1	8^3	17		XI,11	
77	*S. rubicundum* Wight et Arn.		8^3	17			
78	*S. semarangense* (Blume) Merr. et Perry	1	8^3	21	42	1-12	tr
79	*S. sterrophyllum* Merr. et Perry	1	8^3	21		9	
80	*S. stictanthum* Merr. et Perry	1	8^3	17		XII	
81	*S. szemaoense* Merr. et Perry	1	8^3	17		VII	
82	*S. tephrodes* (Hance) Merr. et Perry	1	8^3	19			
83	*S. ternifolium* Roxb.	1	8^3	21	33		
84	*S. tictorium* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^2	17	33		
85	*S. tonkinense* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^2	13	33		
86	*S. tramnion* (Gagnep.) Merr. et Perry	1	8^3	15	33	2	
87	*S. tssongii* (Merr.) Merr. et Perry	1	8^3	16		1	
88	*S. vestitum* Merr. et Perry	1,1500	8^3	17		VII	
89	*S. vimineum* Wall.	1	8^3	21	33		
90	*S. wightianum* Wight et Arn.	1,<1000	8^3	21	33	7-8	
91	*S. zeylanicum* (L.) DC.	1,<1000	8^3	21	33,40, 42	III-IV, 6-7	
92	*S. zimmermannii* (Gagnep.) Merr. et Perry		8^3	17			
93	*Tristaniopsis burmanica* (Griff.) Wilson et Waterh.	1,<1100	8^2	22	33	4-5	
94	*T. merguensis* (Griff.) Wilson et Waterh.	1	8^2	22	33		
	117. Nelumbonaceae						
1	*Nelumbo nucifera* Gaertn.	6	11	25	39,42	I-XII, 1-12	
	118. Nepenthaceae						
1	*Nepenthes annamensis* Macfarl.*		10	17			
2	*N. geoffrayi* Lecomte		10^c	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*N. mirabilis* (Lour.) Druce		10^c	25		V-XII, 12	
4	*N. thorelii* Lecomte		10	17			
	119. Nyctaginaceae						
1	*Boerhavia chinensis* (L.) Asch. et Schw.	1	10	25			
2	*B. diffusa* L.	1	11	31	39	I-XII	
3	*B. erecta* L.	1,0-2000	10				
4	*Bougaivillea brasiliensis* Rauesch.	1	8^{3c}	32	41		tr
5	*Mirabilis jalaba* L.	1	11	32	39	I-XII	
6	*Pisonia aculeata* L.	1	8^3	26			
7	*P. umbellifera* (J. et Forst.) Seem.	1	8^2	19	33		
	120. Nympheaceae						
1	*Nymphaea nouchali* Burm.f.	6,0-1500	11	17		I-XII	
2	*N. pubescens* Willd.	6	11	21	39	I-XII	
3	*N. rubra* Roxb. ex Salisb.	6	11	21	41		tr
4	*N. tetragona* George	6	11	25	42	IV	
5	*Victoria amazonica* (Poepp.) Klotzsch	6	11	32			tr
	121. Nyssaceae						
1	*Nyssa javanica* Wang	1	8^1	25	33,42		
2	*N. sinensis* Oliv.	1	8^3	18	33		
	122. Ochnaceae						
1	*Gomphia serrata* (Gaertn.) Kains	1	8^3	17		XI-III	
2	*G. striata* (Tiegh.) C.F.Wei	1	8^3	14			
3	*Indosinias involucrata* (Gagnep.) Vidal	1	8^3	17		V,5	
4	*Ochna atropurpurea* DC.	1	8^3	32	41	I-XII	
5	*O. integerrima* (Lour.) Merr.	1	8^3	17	39	I-IV	
	123. Olacaceae						
1	*Anocolosa clarkii* Pierre	1	8^3	17		IV,4	
2	*A. griffithii* Mast.	1	8^3	15		II	
3	*A. moiorum* Gagnep.	1	8^3			IV	
4	*A. poilanei* Gagnep.	1,1500	8^2		33		
5	*Erythropalum scandens* Blume	1	8^3	25			
6	*Harmandia mekongensis* Pierre	1	8^2	17	33		
7	*Olax imbricata* Roxb.	1,600	8^3	17		II-III,3	
8	*O. nana* Wall. ex Benth.	1	8^4				
9	*O. scandens* Roxb.	1	8^3	17	41	XII-III	
10	*O. wightiana* Roxb.	1	8^3	19		II-III,3	
11	*Schoepfia fragrans* Wall.	1,1200-1800	8^2	17		XII, 8-12	
12	*Ximenia americana* Willd.	2	8^3	25		I	
	124. Oleaceae						
1	*Fraxinus chinensis* Roxb.*	6	8^2	21	33	12	

1	2	3	4	5	6	7	8
2	*F. floribundus* Wall.	1	8^3	20	33		
3	*F. griffithii* C.B.Clarke	1	8^3	20			
4	*F. rhynchophyllus* Hance	1	8^2	20			
5	*Jasminum adenophyllum* Wall.	1	8^3	14			
6	*J. alongensis* Gagnep.	1	8^3	13			
7	*J. anodontum* Gagnep.	1	8^3	16			
8	*J. arborescens* Roxb. *var. montanum* Gagnep.	1	8^3	21		III,3	
9	*J. brevilobum* A.DC.	1	8^3	21			
10	*J. coarctatum* Roxb.	1	8^3	21		XI	
11	*J. duclouxii* (Lev.) Rchb.	1	8^3	16		IV	
12	*J. dumicolum* W.W.Sm.	1	8^3	13		II	
13	*J. eberhardtii* Gagnep.	1	8^3	13			
14	*J. funale* Decne.	1	8^3	22			
15	*J. harmandianum* Gagnep.	1	8^3	17			
16	*J. lanceolaria* Roxb.	1	8^3	21		II-V,2-4	
17	*J. lang* Gagnep.	1	8^3	16		VI	
18	*J. laxiflorum* Gagnep.	1	8^3	16		XI-III	
19	*J. longipetalum* King et Gamble	1	8^3	22		V	
20	*J. longisetum* Merr.	1	8^3	16		X-III	
21	*J. microcalyx* Hance	1	8^3	19			
22	*J. multiflorum* (Burm.f.) Andr.	1	8^3	21	39	I-XII	tr
23	*J. nervosum* Lour.	1	8^3	21		IX-IV	
24	*J. nobile* C.B.Clarke	1	8^3	17			
25	*J. pedunculatum* Gagnep.	1	8^3	16			
26	*J. pentaneurum* Hand.-Mazzer.	1	8^3	17			
27	*J. pierreanum* Gagnep.	1	8^3	17		V	
28	*J. rufohirtum* Gagnep.	1	8^3	17		V,5	
29	*J. sambac* (L.) Aiton	1	8^3	25	39,41	I-XII	
30	*J. scandens* Vahl	1	8^3	21			tr
31	*J. sootopense* Craib	1	8^3	17		IV	
32	*J. subtriplinerve* Blume	1	8^3	21	39	8-9	
33	*J. tonkinensis* Gagnep.	1	8^3	17		II,2	
34	*J. trinerve* Vahl	1	8^3	17		X	
35	*J. trineuron* Kob.	1	8^3	17		II	
36	*J. undulatum* Ker-Gawl.	1	8^c	21		XI,7	
37	*Ligustrum confusum* Decne.	3	8^3	21	41		
38	*L. indicum* Merr.	1	8^3	21	41		
39	*L. robustum* Blume	1	8^2	21		6	
40	*L. sinensis* Lour.	1	8^3	18	41		
41	*Linociera brachythyrsa* Merr.	7	8^3	18		II	
42	*L. cambodiana* Hance	1	8^2	17			
43	*L. macrothyrsa* Merr.	1,1500	8^3	17		VIII	
44	*L. microstigma* Gagnep.	1	8^2	17		II-VII,7	
45	*L. mo* Gagnep.	1	8^3	14		III	
46	*L. parvilimba* Merr. et Chun	1	8^3	17		3	
47	*L. pierrei* Gagnep.	1	8^2	17		II-VIII, 7	

1	2	3	4	5	6	7	8
48	*L. ramiflora* Wall.	1	8^2	17		II-VIII 3-9	
49	*L. robinsonii* Gagnep.	1,100	8^3	14			
50	*L. sangda* Gagnep.	1	8^2	16	41		
51	*L. subcapitata* Merr.	1,1200	8^3	17		I	
52	*L. thorelii* Gagnep.	1	8^3	17			
53	*L. verticillata* Gagnep.	1	8^2	14			
54	*Myxopyrum nervosum* Blume	1,800	8^3	21		9	
55	*M. pierrei* Gagnep.	1	8^3	16			
56	*M. smilacifolium* Blume	1	8^3	21		11-4	
57	*Nyctanthes arbor-tristis* L.	1	8^3	17			tr
58	*Olea brachiata* Merr.	4	8^3	17			
59	*O. cordatula* L.	1	8^3	17			
60	*O. dentata* Wall.	1	8^3	21		XII,3	
61	*O. dioica* Roxb.	1	8^3	21	41		
62	*O. macrophylla* Gagnep.	3,300	8^3	17			
63	*O. rosea* Craib	1	8^3	17			
64	*O. wightiana* Wall.	1	8^3	17		7	
65	*Osmanthus fragrans* Lour.	1	8^3	21		I-XII	tr
66	*O. matsumuransus* Hayata	1	8^3	21		VI	
67	*O. penduncularis* Gagnep.	1	8^3	13		VII	
68	*Schrebera swietenioides* Roxb.	1	8^2	21			
	125. Onagraceae						
1	*Circacea alpinia* L.	1	10	21		II,2	
2	*C. mollis* Sieb et Zucc.	1,1500	10	28	39		
3	*Epilobium brevifolium* D.Don *subsp. trichoneuron* (Hausskn.) D.Don	7	9	21		IX	
4	*Fuchsia hybrida* Voss		9		41	I-XII	tr
5	*Godetia amoena* (Lehm.) Lilj		10		41		tr
6	*Ludwigia adscendens* (L.) Hara	7,<1500	10	25	39	XI-V	
7	*L. epilobioides* Maxim. *var. epilobioides*	7,<1500	12				
8	*L. hyssopifolia* (G.Don) Exell	7,<1500	12	26	39		
9	*L. octovalvis* (Jacq.) Raven *ssp. octovalvis*	7	12	27			
9a	*L. octovalis subsp. sessiliflora* (Michx.) Raven	7,<1300	12	27			
10	*L. perennis* L.	7,<1500	9	21		X	
11	*L. prostrata* Roxb.	7,<800	12	25		III	
12	*Oenothera rosea* Aiton	1	10	32			
	126. Opiliaceae						
1	*Cansjera rheedii* Gmel.	1	8^4	21		X-I,1	
2	*Champereia manillana* (Blume) Merr.	1,<700	8^3	21	42		
3	*Lepionurus macrostachyus* Gagnep.		8^3	13			
4	*L. silvestris* Blume	1	9	23		IV,4	
5	*Melientha suavis* Pierre*	1	8^3	17	42	IV	
6	*Opilia amentacea* Roxb.	1	8^4	21		XII	
7	*Urobotrya latisquama* (Gagnep.) Hiepko	1	8^2	17	33	I-IX,3-9	

1	2	3	4	5	6	7	8
8	*U. longipes* (Gagnep.) Hiepko	1	8^3	17		5	
9	*U. siamensis* Hiepko	1	8^3	17			
	127. Oxalidaceae						
1	*Averrhoa carambola* L.	1	8^3	23	42	I-XII	tr
2	*A. bilimbi* L.	1	8^3	23	42	I-XII	tr
3	*Biophytum petersianum* Klotzsch.	7	10	26			
4	*B. sensitivum* (Lour.) DC.	1	10	25	39		
5	*B. thorelianum* Guill.	7	10	17		XI-I	
6	*Oxalis acetocella* L.	1,1500	10	13		VIII	
7	*O. corniculata* L.	1	10	17	42	I-XII	
8	*O. corymbosa* DC.	1,<1500	11	32	39	I-XII	
9	*O. deppei* Lodd.		11	32	41		tr
	128. Paeoniaceae						
1	*Paeonia albiflora* Pall.	1	10	32	41		tr
2	*P. suffruticosa* Andr.	1	9	32	39,41		tr
	129. Papaveraceae						
1	*Argemone mexicana* L.	1	10	32			
2	*Papaver bracteatum* Lindl.	1	12	32	39		tr
3	*P. rhaeas* L.	1	12	32	39,41		
4	*P. somniferum* L.	1	12	32	39		
	130. Pandaceae						
1	*Galearia fulva* (Tul) Miq.	1	9	22		II	
2	*Microdesmis caseariaefolia* Planch.	1	8^3	19		I-IV	
	131. Passifloraceae						
1	*Adenia banaensis* C.Cusset*	1,1400-1500	9^c	14		III,7	
2	*A. chevalieri* Gagnep.	1	9^c	18			
3	*A. parviflora* (Blanco) C.Cusset	1	9^c	21			
4	*A. pierrei* Gagnep.	1	9^c	17			
5	*A. poilanei* C.Cusset	1,300	11^c	14			
6	*A. viridiflora* Craib	1	9^c	17		VI,1-6	
7	*Passiflora celata* C.Cusset	1	9^c	18			
8	*P. cochinchinensis* Spreng.	2	9^c	18			
9	*P. coerulea* L.	1	9^c	27	42		tr
10	*P. cupiformis* Mast.	1,1000-3000	9^c	18			
11	*P. eberhardtii* Gagnep.	1	9^c	16			
12	*P. edulis* Sims	1	9^c	27	42		tr
13	*P. foetida* L.	1	9^c	27	39		
14	*P. laurifolia* L.		9^c	32		I-XII	
15	*P. octandra* Gagnep.	1,200-1200	9^c	17			
16	*P. pertriloba* Merr.	1	9^c	13		II-III,3	
17	*P. quadrangularis* L.	1	9^c	32	39,42	I-XII	tr

1	2	3	4	5	6	7	8
18	*P. suberosa* L.	1	9^c	32			
	132. Pedaliaceae						
1	*Proboscidea louisianica* (Mill.) Thell.	1	12	32			
2	*Sesamum orientale* L.		12	32	36,39		tr
	133. Pentaphragmataceae						
1	*Pentaphragma gamopetalum* Gagnep.	1	10	14	42		
2	*P. honbaense* Gagnep.	1	10	14	42		
3	*P. poilanei* Gagnep.	1	10	16	42		
	134. Pentaphylaceae						
1	*Pentaphylax euryoides* Gartn. et Champ.	1	8^3	17	33		
	135. Phytolacaceae						
1	*Phytolacca acinosa* Roxb.	1	9	32			tr
2	*P. americana* L.	1	11	32		XI-II	
3	*P. esculenta* Van Houtte	1	11	32	42		tr
4	*Rivina humilis* L.	1	10	32		IX-II,9-2	tr
	136. Piperaceae						
1	*Circaeocarpus saururoides* Wu	1	10	13			
2	*Lepianthes umbellatum* (L.) Raf.	1	10	17		XII	
3	*Peperomia harmandii* DC.	1	10	15			
4	*P. leptostachya* Hook.et Arn.	1	8^a	13		I-XII	
5	*P. parcilia* C.DC.	1	10	14		V	
6	*P. pellucida* Kunth	1	12	15	42		
7	*P. tetraphylla* (Forst.) Hook. et Arn.	1	8^a	17		I-III	
8	*P. thorelii* C.DC.	1	10	17		V	
9	*Piper albispicum* C.DC.	1	10	13		II	
10	*P. arboricola* C.DC.	1	9^c	30		8	
11	*P. baccatum* Blume	1	9^c	30			
12	*P. bavinum* C.DC.	1	9^c	13			
13	*P. betle* L.	1	10	17	38,39		tr
14	*P. boehmeriaefolium* Wall. ex C.DC. var. *tonkinensis* C.DC.	1	10	13		III-IV	
15	*P. bonii* C.DC.	3	10^c	13			
16	*P. brevicaule* C.DC.	1	10	17			
17	*P. cambodianum* C.DC.	1	10	17			
18	*P. caninum* Blume	1	10	17		III	
19	*P. carnibracteum* C.DC.	1	9^c	13			
20	*P. chaudocanum* C.DC.	1	9^c	17		III	
21	*P. cubeba* L.f.	1	9^c	17	39		
22	*P. densum* Blume	1	9	17		III	
23	*P. griffithii* C.DC.	1	10	17			
24	*P. gymnostachyum* C.DC.	1	10	17		12	
25	*P. harmandii* C.DC.	1	10	17		3	
26	*P. hymenophyllum* Miq.	1	9^c	17		IV	
27	*P. khasianum* C.DC.	1	9^c	21		XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
28	*P. laosanum* C.DC.	1	10	17			
29	*P. leptostachyum* Wall.	1	9ᶜ	17			
30	*P. lolot* C.DC.	1	9	13		IX	
31	*P. longum* L.	1	9ᶜ	16	39		tr
32	*Piper cf. maclurei* C.DC.	1	9ᶜ			III	
33	*P. massiei* C.DC.	1	9ᶜ	17		VIII	
34	*P. mekongense* C.DC.	1	10	17		III	
35	*P. montium* C.DC.	1	9ᶜ	13			
36	*P. mutabile* C.DC.	1	10	13			
37	*P. nigrum* L.	1	9ᶜ	16		I-XII	
38	*P. penangense* C.DC.	1	9ᶜ	17		IV	
39	*P. pendulispicum* C.DC.	1	9ᶜ	13		7	
40	*P. pierrei* C.DC.	1	9	15			
41	*P. politifolium* C.DC.	1	9ᶜ	15		II,3	
42	*P. pseudonigrum* C.DC.	1	10	13		7	
43	*P. pubicatulum* C.DC.	1	9ᶜ	13			
44	*P. rubrum* C.DC.	1	10	13		12	
45	*P. retrofractum* Vahl	1	9ᶜ	17			tr
46	*P. rufescentibaccum* C.DC.	1	9ᶜ	17			
47	*P. saigonensis* C.DC.	1	9ᶜ	15	42		tr
48	*P. saxicola* C.DC.	1	10	13		II	
49	*Zippelia begonifolia* Blume	1	10	17			
	137. Pittosporaceae						
1	*Pittosporum balansae* A.DC.	1	8^3	13		11,V	
2	*P. baileyanum* Gowda	1	8^3	25		9	
3	*P. ferrugineum* Aiton	1	8^2	26	33	I-III	
4	*P. floribundum* Wight et Arn.	1	8^3	17	33	3	
5	*P. formosanum* Hayata *var. hainanense* Gagnep.	1	8^3	19		12-1, III-IV	
6	*P. glabratum* Lindl.	1	8^3	18		12-1, III-IV	
7	*P. merrilianum* Gowda *var. pollanei* Gowda	1	8^3	17		10	
8	*P. oblongilimbum* Merr.	1	8^3	17			
9	*P. pauciflorum* H. et Arn.	1	8^3	18		5-9	
10	*P. podocarpum* Gagnep.	1	8^3	17			
11	*P. pulchrum* Gagnep.	1	8^3	13		12,III	
12	*P. tobira* (Thunb.) Aiton	1	8^3	17	41		
13	*P. tetraspermum* Wight et Arn.	1	8^3	13		2,II	
	138. Plantaginaceae						
1	*Plantago asiatica* L.	1	10	29			
2	*P. major* L.	1	10	39			
	139. Platanaceae						
1	*Platanus kerrii* Gagnep.*						
	140. Plumbaginaceae						

1	2	3	4	5	6	7	8
1	*Limonium sinuatum* (L.) Mill.	1	10	32	41	I-XII	tr
2	*Plumbago auriculata* Lam.	1	8^3	32	41	I-XII	tr
3	*P. indica* L.	1	8^3	32	39,41	I-XII	tr
4	*P. zeylanica* L.	1	9	26	39	I-XII	tr
5	*Statice bicolor* Bunge	3	10	30			
	141. Podostemaceae						
1	*Cladopus fallax* C.Cusset	6	10				
2	*C. pierrei* (Lecomte) C.Cusset	6	10	17			
3	*Diplobyum minutale* C.Cusset	6	10				
4	*Hydrobyum griffithii* (Griff.) C.Tul.	6	10				
	142. Polygalaceae						
1	*Epirhizanthes elongata* Blume	1	8^a	23			
2	*Polygala arillata* Buch.-Ham. ex D.Don	1,1500	8^3	17	39	VIII	
3	*P. arvensis* Willd.	1,<900	8	25		X-XI,11	
4	*P. aureocauda* Dunn	1,1500	10	17			
5	*P. brachystachya* DC.	1	12	25		X-XII	
6	*P. ciliata* Wight	1	12	17			
7	*P. crotalaroides* Ham.		10	17			
8	*P. erioptera* DC.	1	12	17		XI-I,1	
9	*P. glomerata* Lour.	1	12	25	39		
9a	*P. glomerata* Lour. *var. langbianensis* Chev. ex Gagnep.	1,>400	10	25		X,10	
10	*P. japonica* Houtt.	1	10	29	39		
11	*P. karensium* Kurz	1,1500	8^3	17		V-VI,5-6	
12	*P. laotica* Gagnep.	1	8^3	17			
13	*P. linearifolia* Willd.	1,<400	11^c	17		IX-X	
14	*P. luteo-alba* Gagnep.	1	8^4	17		III,3-4	
15	*P. malesiana* Houtt.		10	22			
16	*P. mariesii* Hemsl.	1	8^3	17		I	
17	*P. paniculata* L.	1,1000-1400	10	14			
18	*P. persicariaefolia* DC.	1,500-1000	12	17	39		
19	*P. pyroloides* Gagnep.	1,2000	10	17			
20	*P. saxicola* Dunn	1	10	17		XII	
21	*P. sibirica* L.	1	10	11			
22	*P. tatarinowi* Reg.	1	12	17			
23	*P. tonkinensis* Chodat	1	10	13			
24	*P. tricornis* Gagnep.	1	9	17	41	IV-VI	
25	*Salomonoica cantoniensis* Lour.	7,<1500	10	29		VIII-XI,11	
26	*S. ciliata* DC.	7	10	29		XII	
27	*Securidaca inappendiculata* Hassk.	1	8^c	21		V,9	
	143. Polygonaceae						
1	*Antenoron filiforme* (Thunb.) Robert et Vautier			28			

1	2	3	4	5	6	7	8
2	*Antigonum leptopus* Hook. et Arn.	1	11	32	41	I-XII	tr
3	*Coccoloba uvifera* (L.) L.	1	8	32	33	I-XII	
4	*Fagopyrum cymosum* (Trev.) Meisn.			31			
5	*F. esculentum* Moerch.	1	12	32	42	11-12	
6	*Fallopia multiflora* (Thunb.) Hardison		11	28			
7	*Muehlenbeckia platyclada* (F.Muell.) Meisn.	1	.9	25	41	I-XII	tr
8	*Polygonum alatum* Buch. -Ham. ex D.Don		10	29			
9	*P. barbatum* L.	1	10	31	42	I-XII	
10	*P. caespitosum* Blume	1	10[c]	25		VIII-XI	
11	*P. capitatum* Hayw.	1	10	25			
12	*P. chinensis* L.	1	10	16		I-XII	
12a	*P. chinensis* L. *var. ovalifolium* Meisn.		10	25			
13	*P. cilliatum* Ham.	1	10	13			
14	*P. convolvulus* L.	1	10	31			
15	*P. dichotomum* Blume	1	10	29		I-XII	
16	*P. dissitiflorum* Hemsl.	1 ,	10	28			
17	*P. flaccidum* (Meisn.) Steud.	1	10	26		IX	
18	*P. glabrum* Willd.	1	10	27			
19	*P. hydropiper* L.	1	12	31	39	I-XII	
20	*P. lanigerum* R.Br	1	10	31		V	
21	*P. lapathifolium* L.		10	31			
22	*P. leptostachyum* de Bruyn	1	10	23		10,X	
23	*P. longiflorum* Courchet	1	10	13			
24	*P. macranthum* Meisn.	1	10	28		XI	
25	*P. malaicum* Danser	1	10	22			
26	*P. minus* Huds.	1	10	31		VIII	
26a	*P. minus* Huds. *var. depressum* Meisn.	1	12	31		I-XII	
26b	*P. minus var. micranthum* Meisn.	1	10	31			
27	*P. muricatum* Meisn.	1	11[c]	25	39		tr
28	*P. nepalense* C.F.W.Meissn.	1	12	21			
29	*P. odoratum* Lour.	1	10	17	39,42		tr
30	*P. orientale* L.	1	12	29	42		
31	*P. palmatum* Dunn*	1	10	21		VII	
32	*P. paniculatum* Blume	1	9	25		I	
33	*P. perfoliatum* L.	1	10	29	42	I-XII	
34	*P. persicaria* L.	1	12	31	39		
34a	*P. persicaria var. agreste* Meisn.	1	12	16		II-XI	
35	*P. plebejium* R.Br.	1	10	25			
36	*P. praetermissum* Hook.f.	1	10	21		XI	
37	*P. pubescens* Blume	1	10	16			
38	*P. rottleri* Roth		10	21			
39	*P. senticosum* (Meisn.) F. et Sav.	1	10	28			
40	*P. strigosum* R.Br.	1	10	22			
41	*P. thunbergii* Sieber et Zucc.						
42	*P. tinctorium* Aiton	1	12	28	40	VII	tr
43	*P. tomentosum* Wild.	1	10	26	39		

1	2	3	4	5	6	7	8
44	*P. viscosum* Ham.	1	10	21		V	
45	*Reynoutria japonica* Houtt.		11	28			
46	*Rheum officinale* Baill.		10	32			
47	*R. palmatum* L.		10	21			
48	*Rumex acetocella* L.	7	11	31		I-XII	
49	*R. crispus* L.	1	11	31	39		
50	*R. dentatus* Campd.	1	10	25			
51	*R. maritimus* L.		10	31			
52	*R. nepalensis* Spreng.	1	10	26		8,VIII	
53	*R. wallichii* Meisn.	1	10	21		3,III	
	144. Portulacaceae						
1	*Portulaca oleracea* L.	1	12	29	39,42	I-XII	
2	*P. pilosa* L. *subsp. grandiflora* (Hook.) Geeson	1	12	32	41		tr
3	*P. pilosa subsp. pilosa*	1	12	15	39		
4	*P. quadrifida* L.	1	12	21		I-XII	
5	*Talinum paniculatum* (Jacq.) Gaertn.	1	11	21	42	VI-V	
6	*T. triangulare* (Jacq.) Willd.	1	11	32	41,42	I-XII	
	145. Primulaceae						
1	*Androsace umbellata* (Lour.) Merr.	1	10	25			
2	*Lysimachia candida* Lindl.	1	10	29			
3	*L. chapaensis* Merr.	1	10	25			
4	*L. chenii* Hu*	1	10	25		V	
5	*L. clethroides* Duby	1	10	29		III,3	
6	*L. congestiflora* Hemsl.	1	10	21			
7	*L. decurrens* Forst.	1	10	29		3	
8	*L. deltoidea* Wight *var. cinarescens* Franch.	1	10	21			
9	*L. fortunei* Maxim	1	10	28			
10	*L. insignis* Hemsl.	1	10	21		III	
11	*L. laxa* Baudo.	1	10	21		VII,7	
12	*L. lobelioides* Wall.	1	10	21		VII,7	
13	*L. peduncularis* Wall.	1	10	21		XI-XII	
14	*L. siamensis* Bon	1	10^c	14		III,3	
15	*L. sikokiana* Miq.	1	10	17			
16	*Primnula chapaense* Gagnep.	3	11	13		I-IV	
17	*P. cordata* Merr.	1	11	17		IV	
18	*P. henryi* Hemsl.	1,1500	10	17			
19	*P. petelotii* W.W.Schmidt	1	10	17		I	
	146. Proteaceae						
1	*Grevillea robusta* A.Cunn. ex R.Br.		8^2	32	33,41		tr
2	*Helicia cauliflora* Merr.	1	8^3	17		V	
3	*H. cochinchinensis* Lour.	1	8^2	16	33,42		
4	*H. excelsa* (Roxb.) Blume	1	8^2	25	33,42	I-IV	
5	*H. formosana* Hemsl.	1,1000-1500	8^2	19			

1	2	3	4	5	6	7	8
6	*H. grandifolia* Lecomte	1,<500	8^{2}	13	33	VI-VII	
7	*H. grandis* Hemsl.	1	8^{3}	17		IV-V, 12	
8	*H. hainanensis* Hayata	1,700	8^{2}	19	33	VI-VII	
9	*H. longepetiolata* Merr. et Chun	1,500-900	8^{2}	17	33	VII-VIII 10-12	
10	*H. nilagirica* Bedd.	1,900-1200	8^{3}	17	33	III-IX, 12	
11	*H. obovatifolia* Merr. et Chun	1,400-1500	8^{3}	17	33	VI-IX, 6-12	
12	*H. petelotii* Merr.	1,1400	8^{2}	17	33		
13	*H. petiolaris* Benn.	1	8^{2}	17	33	VII,9	
14	*H. robusta* Wall.	1,<1500	8^{3}	25			
15	*H. stenophylla* Merr.	1	8^{3}	17			
16	*Heliciopsis lobata* (Merr.) Sleumer	1	8^{3}	25			
17	*H. termilanis* (Kurz) Sleumer	1	8^{2}	17	33		
	147. Punicaceae						
1	*Punica granatum* L.		8^{3}	31	39,41, 42		tr
	148. Rafflesiaceae						
1	*Mitrastemma yamamotoi* Makino	1,1300-1700	11^{b}	16		X-XI	
2	*Sapria himalayana* Griff.	1	11^{b}	20			
3	*S. poilanei* Gagnep.	1	11^{b}	17			
	149. Ranunculaceae						
1	*Aconitum carmichaeli* Debx. *var. truppelianum* (Ulbr.) W.T.Wang et J.Y.Hsiao	1	11	18	39	VI-VII, 7-8	
2	*Anemone chapaensis* Gagnep.	1,1500	10	13		II	
3	*A. japonica* Sieb.et Zucc.	1,1500	10	28			
4	*A. poilanei* Gagnep.	1	10	14			
5	*A. rivularis* Buch.-Ham.	1	10	17		IV,4	
6	*A. sumatrana* De Vriese	3	10	22			
7	*Clematis armandii* Franch.	1	9^{c}	18		IX	
8	*C. buchaniana* DC.	1	9^{c}	18		II	
9	*C. cadmia* Buch.-Ham. ex Wall	1	9^{c}	21			
10	*C. chinensis* Retz.	1	8^{4c}	18			
11	*C. fasciculiflora* Franch.	1	9^{c}	13		7	
12	*C. fulvicoma* Rehder et Wilson	1	8^{4c}	17		11	
13	*C. granulata* (L.) Ohwi	1	8^{4c}	17	39	VI-VII	
14	*C. henryi* Oliv.	3,1600	8^{4c}	13		I	
15	*C. loureiriana* DC.	1	9^{c}	17		12	
16	*C. petelotii* Gagnep.	1	9^{c}	17		II	
17	*C. smilacifolia* Wall.	1	9^{c}	17			
18	*C. subapelta* Wall.	1,900-1000	9^{c}	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
19	*C. umbellifera* Gagnep.	1	8^c	17			
20	*C. vitalba* L. *var. gouriana* (Roxb.) Fine et Gagnep.	1	9^c	17		III,3	
21	*Coptis chinensis* Franch.*	1	11	18	39		
22	*Delphinium ajacis* L.	1	12	18		I-XII	tr
23	*D. anthriscifolium* Hance	1	12	18			
24	*Isopyrum sutchuense* (Franch.) Wang et Hsiao	1	9	18		IV,4	
25	*Naravelia dasyoneura* Korth.	1	9^c	17		I-XII	
26	*N. laurifolia* Wall.ex Hook.et Thwaites	1	8^c	18		VI	
27	*N. siamensis* Craib	1	9^c	17		VIII-X	
28	*N. zeylanica* (L.) DC.	1	8^c	21			
29	*Ranunculus cantoniensis* DC.	1,1000	10	28			
30	*R. diffusus* DC.	1	10	13			
31	*R. pennsylvanicus* L.f.	1	10	28			
32	*R. sceleratus* L.	1	12	17		XI	
33	*Thalictrum foliosum* DC.*	1	10	18	39		
34	*T. ichangensis* Lecoy. ex Oliv.	3,1600-1800	10	18			
	150. Restionaceae						
1	*Leptocarpus disjunctus* Mast.	2	10	17			
	151. Rhamnaceae						
1	*Alphitonia philippinensis* Braid	1	8^3	19			
2	*Berchemia floribunda* (Wall.) Brongn.	1	8^3	17			
3	*B. franchetiana* (Lev.) John	1	8^3	17			
4	*B. girardiana* Schn.		8^c	17			
5	*B. loureiriana* Lecomte	1	8^c	17	39	IX-X 12-1	
6	*Colubrina asiatica var. subpubescens* (Pit.) M.C.Johnst.	1	8^3	26		III-VII, 4-5	
7	*Gouania javanica* Miq.	1	8^3	22		IV,12-4	
8	*G. leptostachya* DC.	1	8^3	17	39	VII-IX 9	
9	*Paliurus ramosissimus* Poir.	1	8^3	28			
10	*P. tonkinensis* Pit.	1	8^3	13		VI-VII, 6-7	
11	*Rhamnella tonkinensis* (Pit.) Miyake	1	8^3	13		VI,11	
12	*Rhamnus bodinieri* Lev.	1	8^3	13			
13	*R. crenatus* Sieb. et Zucc *var. cambodianum* (Pierre) Tardieu	1	8^3	16	39	V-VI,8	
13a	*R. crenatus var. parvifolius* Tardieu	1	8^3	14		II,2	
13b	*R. crenatus var. oreigenes* (Hance) Tardieu	1	8^3	13			
14	*R. hainanensis* Merr. et Chun	1	8^3	14			
15	*R. henryi* Schneid.	1	8^3	13			
16	*R. longipes* Merr. et Chun	1	8^3	13			

1	2	3	4	5	6	7	8
17	*R. nepalensis* Lawson	3	8^3	21	39	IX-XII, 11-2	
18	*R. subpetalus* Merr.	1	8^{3c}	17			
19	*R. utilis* DC.	1	8^3	17			
20	*Sageretia hamosa* (Wall.) Brongn.	1	8^3	13		VIII,8	
21	*S. henryi* Drumm. et Sprague	1,1200	8^3	17			
22	*S. rugosa* Hance	1,1500	8^3	17		IX	
23	*S. theezans* (L.) Brongn.	1	8^3	21	39,42		tr
24	*Scutia myrtina* Kurz	1	8^3	17			
25	*Ventilago calyculata* C.Tul.	1	8^4	21		II-III, 3-7,I	
26	*V. cristata* Pierre	1	8^3	17		V	
27	*V. fascigera* Pierre	1	8^3	15		I	
28	*V. leiocarpa* Benth.	1	8^3	17	39	5	
29	*V. pauciflora* Pit.	1	8^3	13		5	
30	*Zizyphus cambodiana* Pierre	1,<1500	8^3	17		II	
31	*Z. funiculosa* Ham. ex Lawson	1	8^4	17			
32	*Z. hoaensis* Pierre	1	8^3	15		IX	
33	*Z. incurva* Roxb.	1	8^3	17		3	
34	*Z. jujuba* Mill.	1	8^3	17	42		tr
35	*Z. laui* Merr.	1	8^4	14			
36	*Z. mauritiana* Lam.		8^3	21	39,42		tr
37	*Z. oenoplia* (L.) Mill.	1	8^3	26	42	IX-XII, 11-1	
38	*Z. poilanei* Muell.	1,500	8^3	14		4	
39	*Z. rugosus* Lam.	1	8^c	17		III	
	152. Rhizophoraceae						
1	*Bruguiera cylindrica* (L.) Blume	4	8^2	27	33		
2	*B. gymnorrhiza* (L.) Lam.	4	8^2	27	33,38	II,2	
3	*B. parviflora* (Roxb.) Wight et Arn. ex Griff.	4	8^2	27	33	I-XII	
4	*B. sexangula* (Lour.) Poir.	4	8^2	27	33		
5	*Carrallia brachiata* (Lour.) Merr.	1	8^2	22	33,39		
6	*C. eugenioidea* King	1,300-1500	8^2	23	33	V-XI	
7	*C. lanceaefolia* Roxb.	1,400	8^2	25	33	II-III,4-5	
8	*C. suffruticosa* Ridl.	1	8^3	22		12	
9	*Ceriops decandra* (Griff.) Ding Hou	4	8^2	25	33	5-8	
10	*C. tagal* (Perr.) C.B.Rob.	4	8^2	27	33	5-8	
11	*Kandelia candel* (L.) Druce	4	8^2	25	39	V-VI, 10-11	
12	*Rhizophora apiculata* Blume*	4	8^2	25	33	I-XII,6-9	
13	*R. mucronata* Poir. in Lam.	4	8^2	27	33,38	V-VI	
14	*R. stylosa* Griff.	4	8^3	25			
	153. Rhoipteleaceae						
1	*Rhoiptelea chiliantha* Diels et Hand.-Mazzer.*						

1	2	3	4	5	6	7	8
	154. Rosaceae						
1	*Agrimonia nepalensis* D.Don	1,1500	10	20	39	8-10, IV-VIII	
2	*A. viscidula* Bunge	1	10	18	39		
3	*Chrysobalanus icaco* L.	1	9	27	41	5,II	
4	*Cotoneaster glaucophyllus* Franch.	1	8^3	17			
5	*Docynia indica* (Wall.) Decne.*	1,1300 - 1200	8^3	20		9-10, II-IV	
6	*Duchesna indica* (Andr.) Focke	1	10	17	39	1-8, I-VI	
7	*Eriobotrya angustissima* Hook.f.	1,1500	8^3	21	33		
8	*E. bengalensis* (Roxb.) Hook.f.	1,1500	8^2	20	33		
9	*E. bengalensis forma contracta* Vidal	1,1500	8^2	14			
10	*E. bengalensis forma intermedia* Vidal	1,1500	8^2	14			
11	*E. cavaleriei* (Lev.) Rehder	1,1500	8^3	18		8-9, IV-VI	
12	*E. deflexa* (Hemsl.) Nakai	1,<500	8^2	19	33	III	
13	*E. elliptica* Lindl. *var. petelotii* J.E.Vidal	1	8^3	13		9,I	
14	*E. fragrans* Champ. ex Benth. *var. furfuracea* J.E.Vidal	1	8^3	19		IX	
15	*E. japonica* (Thunb.) Lindl.	1	8^3		39	X	
16	*E. poilanei* J.E.Vidal	1,1200-1500	8^2	14	33		
17	*Fragaria nilgerrensis* Schltdl. ex Gray	1, 1600-1800	10	21		IV-V, 7	
18	*F. vesca* L.		10	32	42		tr
19	*F. virginiana* Duch.	1, 200	10	32		I-VII, 1-8	
20	*Geum aleppicum* Jacq.	1, 1400	10	30		7-8, VII-VIII	
21	*Malus doumeri* (Beissn.) Chev.	1, 1000-2000	8^2	19	33	9-3, IX-III	
22	*Neillia thyrsiflora* D.Don	1,1200-1500	10	20			
23	*Parinari anamensis* Hance	1,2, <600	8^2	17	33,36	III,IV 5-8	
24	*Photinia arguta* Lindl. *var. salicifolia* (Dec.) J.E.Vidal	1, 500-1500	8^3	21		XII-IV, 4-12	
25	*P. beauverdiana* Scheid.	1, 1600	8^4	18			
26	*P. benthamiana* Hance *var. benthamiana*	1	8^3	18		III-IV, 9-11	
26a	*P. benthamiana var. glabrescens* Card	1, 800-1500	8^3	17		II-III, 6-9	
26b	*P. benthamiana var. salicifolia* Card	1, 500-600	8^4	19		II-III,6	
27	*P. davidsoniae* Rehder et Wilson	1, 400	8^3	18			
28	*P. glabra* Maxim.	1	8^3	28			
29	*P. impressivena* Hayata *var. urceolocarpa* J.E.Vidal	1,7	8^3	18		6-12	
30	*P. integrifolia* Lindl.	1,1600	8^4	20		II-III, 8	

1	2	3	4	5	6	7	8
31	*P. moiorum* (Chev.) J.E.Vidal	1, 1200	8^3	17		XI,12	
32	*P. prunifolia* (Hook. et. Arn.) Lindl.	1, 700 - 1000	8^3	18	33	V, 9-12	
33	*Potentilia kleiniana* Wight et Arn.	1, >1000	12	29		I-XII, 1-12	
34	*P. limprichtii* J.Krause	1	10	18			
35	*P. siemersiana* Leenh.	1, 1600	10	18		VIII,8	
36	*P. supina* L.	1	12	30			
37	*Prunus arborea* (Blume) Kalm *var. stipulacea* (King) Kalm	1, 1200-2000	8^2	23	33	IX	
37a	*P. arborea var. montana* (Hook.f.) Kalm	1, <1000	8^2	21	33	XII-VII 1-12	
38	*P. cerasoides* D.Don	1, 1000-1800	8^3	20	33,42	XII-I, 1-2	
39	*P. ceylanica* (Wight) Miq.	1, <700	8^3	21	33,35	5-9	
40	*P. cochinchinensis* (Lour.) Koehne		8^3	15			
41	*P. fordiana* Duun *var. fordiana*	2	8^3	19		VII-XII 9-12	
41a	*P. fordiana var. balansae* (Koehne) J.E.Vidal	2	8^3	18		XI-XII, 9-12	
41b	*P. fordiana var. racemopilosa*		8^3	13			
42	*P. grisea* (C. Muell.) Kalm *var. tomentosa* (K. et. V.) Kalm	1, 1200	8^3	25			
43	*P. javanica* (Teijsm. et Binn.) Miq.	1, <1100	8^3	25	33	XI-III	
44	*P. lancilimba* (Merr.) Kalm	1	8^3	18	33	VII-VIII, 9	
45	*P. mume* Sieb. et Zucc.	1	8^3	28	42	I-II, 5	tr
46	*P. persica* (L.) Bartsch *var. persica*	1	8^3	20			
47	*P. phaeosticta* (Hance) Maxim.	1	8^3	20		IV-V, 8	
48	*P. salicina* Lindl. *var. salicina*	1	8^3	29	39,42	XII-IV, 4-8	tr
49	*P. zippeliana* Miq. *var. zippeliana*	1	8^2	28	33	VII-XI	
49a	*P. zippeliana var. crassistyla* (Card.) J.E.Vidal	1	8^2	18	42	II-III	
50	*P. wallichii* Steud.	1, >800	8^2	20	33	X-I	
51	*Pyracantha crenulata* (D.Don) Roem. *var. emargianata* J.E.Vidal	1, 1600	8^3	13			
52	*Pyrus calleryana* Decne.	1, 1000	8^2	19			
53	*P. communis* L. *var. sativa* DC.		8^2	16			
54	*P. lindleyi* Rehder		8^2	18			tr
55	*P. pashia* D.Don	1, 1000-2000	8^2	20	42	II-IV, 11-12	
56	*P. pyrifolia* (Burm.f.) Nakai	1,1000	8^2	17	42		tr
57	*P. ussurensis* Maxim.	1	8^2	30	42		tr
58	*Raphiolepis brevipetiolata* J.E.Vidal	1, 1600	8^3	14			
59	*R. indica* (L.) Lindl. ex Ker	1, <1700	8^2	19	42	II-IV, 3-12	
60	*R. salicifolia* Lindl. ex Ker	7	8^3	18			

1	2	3	4	5	6	7	8
61	*Rosa beauvaisii* Card		8^{3}	18	41		tr
62	*R. chinensis* Jacq.		8^{c}	21	35,41		tr
63	*R. cymosa* Tratt.	1	8^{c}	18		IV, 8	tr
64	*R. helenae* Rehder et Wilson		8^{3c}	18			
65	*R. laevigata* Mich.		8^{c}	18	39,41	IV, 11-4	tr
66	*R. odorata* (Andr.) Sweet *var. giantea* (Crep.) Rehder et Wills.	1	8^{c}	18		8	
67	*R. tunquinensis* Crep.*		8^{3c}	18			
68	*R. yunnanensis* (Crep.) Boul.	1, 1500-2300	8^{c}	21		III-IV, 9-10	
69	*Rubus acuminatus* Sm.		8^{3}	21			
70	*R. alceaefolius* Poir.		8^{c}	29	39,42	II-III, 3-	
71	*R. alpestris* Blume	1, 2000	8^{c}	17			
72	*R. annamensis* Card	1, >900	8^{c}	14	42	III	
73	*R. asper* Wall. ex Don	1, >500	8^{c}	29			
74	*R. blepharoneurus* Card	1, 800-2200	8^{c}	17			
75	*R. chaetophorus* Card	1, 600	8^{c}	13			
76	*R. chevalieri* Card		8^{c}	16			
77	*R. cochinchinensis* Tratt.	1,<1000	8^{c}	18	39,42		
77a	*R. cochinchinensis var. glabrecens* Card	1	8^{c}	18	39,42		
78	*R. chroosepalus* Focke	1, 1500	8^{c}	18		VIII	
79	*R. corchorifolius* L.f.	1,<1500	8^{c}	28		VIII	
80	*R. ellipticus* Sm.		8^{3}	25			
81	*R. elongatus* Sm.		8^{3}	23			
82	*R. erythrolasius* Focke	1,2000	8^{3}	21			
83	*R. etropicus* (Hand. -Mazzer.)	1, 1400	8^{4}	18			
84	*R. feddei* Lev. et Vana	1, 1000	8^{c}	18		VII	
85	*R. ferox* Wall. ex Focke	1, 1500-2000	8^{c}	21			
86	*R. haskarlii* Miq.		8^{4}	25			
87	*R. hederifolius* Card	1	10	17			
88	*R. idacefolius* Thuần	1, 2400	8^{4}	16		VIII	
89	*R. indiscissus* Focke		8^{c}	23			
90	*R. inopertus* (Diels) Focke	1,>1000	8^{c}	21		VII	
91	*R. intermittens* Bolle	1, 1500	8^{c}	16		VII	
92	*R. involucratus* Focke	1, 1000-1500	10	18		VIII-XII	
93	*R. leucanthus* Hance	1, >400	8^{c}	17	39,42	IX-III	
94	*R. lineatus* Reinw.	1, 1800	9	21			
95	*R. malvaceus* Focke	1	9	17	42		
96	*R. moluccanus* L.	1	8^{c}	17	42		
97	*R. multibracteatus* Lev. et Vana	1,>600	8^{c}	18	42		
98	*R. niveus* Thunb.	1,>800	8^{3}	25			
99	*R. obcordatus* (Franch.) Thuần	1, 1000	8^{c}	21	42		
100	*R. ochraceus* Card		8^{3}	13			
101	*R. ovatus* Thuần	1,>2000	8^{4}	16			

1	2	3	4	5	6	7	8
102	*R. palmatifolius* Thuần	1, 1300-1600	8^3	16			
103	*R. pentagonus* Wall. ex Focke	1, 2500	8^3	20		8	
104	*R. phengodes* Focke	1	8^3	21			
105	*R. polyadenus* Card	3	8^c	16			
106	*R. pyrifolius* Sm.	1,<2000	8^c	25	42	VI-VII	
107	*R. rosaefolius* Sm.	1,>1000	8^3	26	42		
108	*R. rufus* Focke	1, 800-1800	8^3	18			
109	*R. rugosus* Sm.	1,>1000	8^c	25			
110	*R. tamdaoensis* N.T.Hiệp et Yakovlev	1, 500-2000	8^3	18			
111	*R. tiliaceus* Sm.		8^c	21			
112	*R. tonkinensis* F.Bolle	1, 1800-2000	8^3	16			
113	*R. trianthus* Focke	1,>1000	8^c	18			
114	*R. triphyllus* Thunb.			29			
115	*R. viscidus* Focke	1, 800-1800	8^c	18	42		
116	*Sorbus caloneura* (Stapf) Rehder	1	8^3	18		VII	
117	*S. granulosa* (De Bert.) Rehder	1, 1000-2500	8^3	21		XI-I, 7-9	
118	*S. granulosa var. turbinata* Card	1,>1200	8^3	24		I-I, 10-	
119	*S. ligustrifolia* (Chen) J.E.Vidal	1, 2000-3000	8^3	13			
120	*S. oligodonta* (Card) Hand.-Mazzer. *var. serrata* J.E.Vidal	1	8^3	13			
121	*S. verrucosa* (DC.) Rehder *var. subulata* J.E.Vidal	1, 2530	8^3	13			
122	*S. watti* Koehne	1, 2187	8^3	21		III-IV	
123	*Stranvaesia davidiana* Decne.	1, 2500	8^3	18		VIII,8-9	
124	*S. microphylla* J.E.Vidal	1,2200	8^3	13		7	
	155. Rubiaceae						
1	*Aidia cochinchinensis* Lour.	1	8^2	17	33,39	IV-XII, 10	
2	*A. oxyodonta* Yamaz.	1,500	8^3	25		IV-XII, 11-12	
2a	*A. oxyodonta var. microdonta* (Pit.) P.H.Hô		8^3	17			
3	*A. pycnantha* (Drake) Tirveng.	1	8^3	25		IV-IX 6-12	
4	*Adina petelotii* Merr.	1,1500	8^3	17		8	
5	*A. pilulifera* (Lam.) Franch.	1	8^3	18		V-VIII, 7-9	
6	*A. thanhhoaensis* N.N.Trần	1	8^2	14		X	
7	*Alleizettella rubra* Pit.	1	8^3	14		II,2	
8	*Aphenandra uniflora* (G.Don) Brem.	1	10	21		I-XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
9	*Argostemma bariense* Pierre ex Pit.	1	10	15		11	
10	*A. borragineum* Blume ex DC.	1	10	17			
11	*A. uniflorum* Blume ex DC.	1	10	17			
12	*A. verticillata* Wall.		10	21			
13	*Borreria alata* DC.	1	10	17		I-XII	
14	*B. articularis* (L.f.) F.N.Williams	1	10	17		I-XII	
15	*B. hispida* L.	1	10	17			
16	*B. laevis* (Lam.) Griseb.	1	10	17			
17	*B. pusilla* (Wall.) DC.	1	10	17			
18	*B. repens* DC.	1	10	17			
19	*Brachytome hirtella* Hu	1,800	8^4	17		I	
20	*B. wallichii* Hook.f.	1	8^4	21		IV-VIII	
						4-8	
21	*Brachytome sp1.*	1	8			IV	
22	*Brachytome sp2.*	1	8			7	
23	*Caelospermum truncatum* Baill.	1	9^c	25		I-XII	
24	*Canthium cochinchinensis* Pierre ex Pit.	1	8^3	15		XI,11	
25	*C. coffeoides* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		III-V	
						3-6	
26	*C. dicoccum* Tinn.et Binn.	2	8^3	25	39	IX	
26a	*C. dicoccum* Gaertn. *var. rostratum* Thwaites ex Pit.	7	8^3	25	33	II	
27	*C. filipendulum* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		IV-V,9	
28	*C. glabrum* Blume	7	8^3	25		XI	
29	*C. horridum* Blume	1	8^3	25	39	VI,8	
30	*C. parvifolium* Roxb.	1	8^3	25	33,39		
31	*C. rheedi* DC.	1	8^3	25		VIII,8	
32	*C. umbellatum* Wight	1	8^2	21	33	V	
33	*Carlemannia tetragonia* Hook.f.	1	10	21			
34	*Cephaelis harmandiana* Pierre ex Pit.	1	10	17			
35	*C. laui* Chun et F.C.How	1	8^3	18		11	
36	*C. lecomtei* Pit.	1,800	8^3	14		VIII,11-3	
37	*Cephalanthus angustifolius* Lour.	1	8^3	17			
38	*C. tettrandra* (Roxb.) Ridd.	7	8^3	21			
39	*Cinchona calisaya* Wedd.	1	8^3	17			tr
40	*C. ledgeriana* Moens ex Trimens.	1	8^3	17	39		tr
41	*C. officinalis* L.	1	8^3	17	39		tr
42	*C. pubescens* Vahl	1	8^2	18	39		tr
43	*Coffea arabica* L.	1	8^3	32		I-XII	tr
44	*C. canephora* Pierre ex A.Froehner *var. robusta* Chev.	1	8^3	32			
45	*C. dewewrei* Wild.et Dur. *var. excelsa* Chev.		8^3	32		I-XII	tr
46	*C. liberica* Bull. ex Hiern. et Chev.	1	8^3	32	42		
47	*C. tetrandra* Chev.	1,1500	8^3	32			
48	*Coptosapela laotica* Pit.	1	9^c	17		3	
49	*C. tomentosa* (Blume) Vahl ex Heyne	1	9^c	23			
	var. dongnaiense P.H.Hô	1			39	IX	
50	*Damnacanthus indicus* Gaertn.	1	8^3	29			

1	2	3	4	5	6	7	8
51	*D. labordei* (Lev.) H.C.Lo	1,1900	8^3	17		VIII,8	
52	*Dentella repens* J.R. et C.F.Forst.		10	26	43	I-XII	
53	*Diodia ocymifolia* (R.et S.) Bremek.	1,90-900	10	25			
54	*D. sarmentosa* Sw.	1	10	25			
55	*Dioecrescis erythroclada* (Kurz) Tirveng.	1	8^3	17	33,40	V,12	
56	*Diplospora singularis* Korth.	1	8^2	21			
57	*D. viridiflora* DC.	1,1200	8^3	18			
58	*Emmenopterys henryi* Oliv.	1,1500	8^2	18		VIII,8	
59	*Fagerlindia depauperata* (Drake) Tirveng.	1	8^4	17		IV-V 11-1	
60	*F. scandens* (Thunb.) Tirveng.	3	8^4	17		8-9	
61	*F. sinensis* Tirveng.	3	8^4	18			
62	*Galium aparine* L.Gratteron.		12	30		XI,11	
63	*G. rotundifolium* L.	1	10	17		3	
64	*Galium sp.*	1				II,2	
65	*Gardenia angustifolia* (L.) Merr.	1	8^3	18	39	I-XII 8-11	tr
66	*G. angkorensis* Pit.	1	8^3	17			
67	*G. annamensis* Pit.	1	8^3	14		1	
68	*G. chevalieri* Pit.	1,500-1000	8^3	14			
69	*G. lucida* Roxb.	1	8^3	17		I-XII	tr
70	*G. obtusifolia* Roxb. ex Hook.f.	1	8^3	21		II-IX 2-9	
71	*G. panduriformis* Pierre ex Pit.	1	8^3	17			
72	*G. philastrei* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		I-IV,4	
73	*G. sootepensis* Hutch.	1	8^3	17		II	
74	*G. stenophylla*	1,800	8^4	17		V	
75	*G. tonkinensis* Pit.	1	8^3	13	40,41		
76	*G. tubifera* Wall.	1	8^3	25		1	
77	*Gardenia sp.*	1	8^3			4	
78	*Gardnera vaginans* Merr.	1	8^3	25		IV,5-8	
79	*Geophila repens* (L.) Johnst.	1,1000	10	27		III-XII	
80	*Greenia corymbosa* (Jack) K.Schum.	1	8^3	22		XI-XII 11-1	
81	*Guettarda speciosa* L.	2	8^3	27	39	VII-II 7-3	
82	*Gynochtodes proboscidea* Pierre ex Pit.	1	9^c	17		2	
83	*Haldina cordifolia* (Roxb.) Ridsdale	1	8^3	21		VI	
84	*Hedyotis acutangula* Champ. ex Benth.	1	9	18		XII	
85	*H. ampliflora* Hance	1	9			XI	
86	*H. arguta* R.Br.	1	10	17			
87	*H. auricularia* L.	1	10	26		VII-X	
88	*H. biflora* (L.) Lam.	1	12	27	39	I-XII	
89	*H. brachiata* Wight et Arn.	1	10	21		IV-XI 4-11	
90	*H. capitellata* Wall. ex G.Don	1	10^c	25	39	III	
90a	*H. capitellata var. mollis* Pierre ex Pit.	1	10^c	25	39		

1	2	3	4	5	6	7	8
91	*H. chereevensis* (Pierre) Fukuoka	1,10-1000	10	17		III-IX 3-9	
92	*H. chevalierii* (Pit.) P.H.Hô	1	10	14		III,3	
93	*H. contracta* P.H.Hô	1	10^c	27		VI-IX 4-6	
94	*H. corymbosa* (L.) Lam.	1	10^c	27	39	I-XII	
95	*H. crassifolia* A.DC.	1	10	27		I-XII	
96	*H. diffusa* Willd.	1	9	25		I-XII	
97	*H. fraterna* (Pit.) P.H.Hô	1	10	17		XI-VI 11-6	
98	*H. glabra* R.Br.	1	10	25			
99	*H. grandis* (Pit.) P.H.Hô	1	10	14		II-IV,11	
100	*H. havilandi* King.	1	10	23			
101	*H. hedyotidea* (DC.) Hand. -Mazzer.	1	10	21			
102	*H. herbacea* L.	2	10	21		I-XII 1-12	
103	*H. heynii* R.Br.	1	12	26		I-XII	
104	*H. hirsutula* Spreng.	1	10	25		12	
105	*H. hispida* Retz.	1	10	25		V-XII 5-12	
106	*H. justiciformis* (Pit.) P.H.Hô	1	10	14		3	
107	*H. krewanhensis* (Pit.) P.H.Hô	1	12	17		XII-VII 12-7	
108	*H. labialis* Pierre ex Pit.	1	10	17			
109	*H. lecomtei* (Pit.) P.H.Hô	1	10	13		XI,11	
110	*H. leptoneura* (Pit.) P.H.Hô	1,1000-1500	10	14		VIII,8	
111	*H. lindleyana* Hook. ex Arn.	1	10	25		11	
112	*H. lineata* Roxb.	1	10	21		V-XII	
113	*H. macrosepala* (Pit.) P.H.Hô	1	10	17		4-8	
114	*H. merguensis* Hook.f.	1	10	22		X	
115	*H. microcephala* Pierre ex Pit.	1	10	17		X,11	
116	*H. mouretii* Pit.	1	10			2	
117	*H. multiglomerulata* (Pit.) P.H.Hô	1	10	17			
118	*H. nigrescens* Merr.	1	10	17		V	
119	*H. oligocephala* (Pierre) P.H.Hô	1	10	15		VIII-I,8-	
120	*H. ovata* Thunb. ex Hook.f.	1	10	17			
121	*H. ovatifolia* Cav.	1	10	25		V-IX	
122	*H. petelotii* Merr.	1	10	25		IX,9	
123	*H. philippinensis* (Spreng.) Merr. ex C.B.Roxb.	1	10	25			
124	*H. pierrei* Pit.	1	10	15		XII,12	
125	*H. pilulifera* Pit.	1	10^c	14		V,5	
126	*H. pinifolia* Wall. ex G.Don	2	10	25		I-XII	
127	*H. precox* (Pit.) P.H.Hô	1	10	17		VII-I	
128	*H. pressa* Pierre ex Pit.	1	10	21		V	
129	*H. pterita* Blume	1	12	21		II-VII	
130	*H. quocensis* Pierre ex Pit.	1	10	17			
131	*H. racemosa* Lam.	3	9	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
132	*H. rudis* Pierre ex Pit.	1	10	17			
133	*H. scandens* Roxb.	1,1500	9	21		VII	
134	*H. scoparia* P.H.Hô	1	10	17		VII	
135	*H. simplicissima* Merr.	2	12	17			
136	*H. symplociformis* (Pit.) P.H.Hô	1	10	16			
137	*H. tenelliflora* Blume	1	10	25			
138	*H. ternata* (Pit.) P.H.Hô	1	10	17		VI-IX	
139	*H. tetrangularis* (Korth.) Walp.	1	10	17		10	
140	*H. trinervia* (Retz.) Roem.et Schult.	1	10	26			
141	*H. tonkinensis* (Pit.) P.H.Hô	1	10	13			
142	*H. uncinella* Hook.f. et Arn.	1	10	17		IV-IX 4-11	
143	*H. valerianelloides* (Pit.) P.H.Hô	1	10	15			
144	*H. vestita* R.Br. ex G.Don	1,5-1000	10	25		I-XII, 1-12	
145	*H. wallichii* Kurz	1	10	21		XI	
146	*Hydnophytum formicarum* Jack*	1	11^a	23	39		
147	*Hymedocarpum odoratum* Pierre ex Pit.	1	8	17		V-VI,5-6	
148	*Hymenodictyon orixense* (Roxb.) Mabb.	1	8^3	17	39	IV-VII, 2,IV	
149	*Hymenopogon paraciticus* Wall.	1	8^a	21			
150	*Hypobathrum hoaensis* Pierre ex Pit.	1	8^3	15			
151	*H. racemosum* (Roxb.) Kurz	7	8^3	25		I-XII,3-9	
152	*Ixora balansae* Pit.	1	8^3	13			
153	*I. cambodiana* Pit.	1	8^3	17			
154	*I. cephalophora* Merr.	1	8^3			IV	
155	*I. chinensis* Lam.	1	8^3	18		I-XII 1-12	
156	*I. coccinea* L.	1	8^3	16	39,42	VI-IX,11	tr
156a	*I. coccinea var. caudata* Pierre ex Pit.	1	8^3	14		V	
157	*I. cuneifolia* Roxb. *var. varians* Pit.	1	8^3	17		XII	
158	*I. delpyana* Pierre ex Pit.	1	8^3	15			
159	*I. diversifolia* Wall.	1	8^3	17			
	var. flexilis Pit.	1					
160	*I. dongnaiense* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		III	
161	*I. eugenioides* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		V	
162	*I. finlaysoniana* Wall.	1	8^3	17	41	I-XII	tr
163	*I. flavescens* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		7	
164	*I. flexilis* Pierre	1	8^3	17		VII	
165	*I. grandifolia* Zoll. et Mor.	1	8^3	22		XII-III, 1-6	
166	*I. hainanensis* Merr.	1	8^3	19		X	
167	*I. henryi* Lev.	1	8^3	17		II-IV,9	
168	*I. krewanhensis* Pierre ex Pit. *var. polita* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		I-VII, 11	
169	*I. laotica* Pit.	1	9	17		V	
170	*I. nigricans* R.Br.et Wight et Arn.	7	8^3	21	39,41	III-V	
171	*I. pavettaefolia* Craib	1	8^3	21		IV-VIII 9-12	

1	2	3	4	5	6	7	8
172	*I. pierrei* Merr.	1	9	16			
173	*I. polyantha* Wight *var. champeauxiana* Pit.	1	8^3	15		II	
174	*I. rosea* Wall.	1	8^3	17		I-XII	tr
175	*I. stricta* Roxb.	1	8^3	25		I-XII	tr
176	*I. umbellata* Vahl	1	8^3	17			
	var. multibracteaeta Corner.	1					
177	*Kailarsenia godefroyana* (Kurz) Tirveng.	1	9	22		II-III, 5-12	
178	*Keenania ophiorrhizoides* Drake	3	10	13		IV	
179	*Knoxia mollis* Wight et Arn.	1	10	21			
180	*K. sumatrensis* DC.	1	10	26		XI,12	
181	*K. valerianoides* Thorel ex Pit.	1	10	17			
182	*Lasianthus annamicus* Pit.	1	8^3	14			
183	*L. balansae* (Drake)Pit.	1	8^3	13		VII,7	
184	*L. baviensis* Drake	1	8^3	13		VII,7	
185	*L. chevalierii* (Drake) Pit.	1	8^3	14		2	
186	*L. chinensis* Benth.	1	8^3	21		XII	
187	*L. coeruleus* Pit.	1	8^3	13			
188	*L. condorensis* Pierre ex Pit.	1	9	16		IX,9	
189	*L. cupreus* Pierre	1	8^3	15		VI-IX 6-9	
190	*L. cyanocarpus* Jack *var. asperatus* Pierre ex Pit.	1	8^3	25		VIII-XII 8-12	
191	*L. dinhensis* Pierre	1	8^3	17		IV-V	
	L. dinhensis var. tonkinensis Pit.	1	8^3	17			
192	*L. eberhardtii* Pit.	1	8^3	13		IX	
193	*L. foetidissimus* Chev. ex Pit.	1	8^3	14		VIII-IX 8-9	
194	*L. hispidulus* Drake	1	9	13		XI,11	
195	*L. hoaensis* Pierre*	1	8^3	17		III-V	
196	*L. japonicus* Miq.	1	8^3	28		IV-IX	
197	*L. kamputensis* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		VI-XI	
198	*L. kerrii* Craib	1	9	17			
199	*L. langkokensis* Pit.	1	9	13			
200	*L. lecomtei* Pit.	1	8^3	14			
201	*L. lucidus* Blume	1	9	25		VI-VIII 8-12	
202	*L. pierrei* Pit.	1	8^3	15			
203	*L. poilanei* Pit.	1	8^3	17		VII,7	
204	*L. rhinocerotis* Blume	1	8^3	23			
	var. peduneulata Pit.	1					
205	*L. saprosmoides* Pit.	1	8^3	14		IV	
206	*L. tamirensis* Pierre ex Pit.	1	8^3	17			
207	*L. tonkinensis* Pit.	1	9	16		VII-XII	
208	*L. verticillatus* (Lour.) Merr.	1	8^3	21		III-VI, 8-9	
209	*L. wallichii* Wight	1	8^3	21			
210	*Leptodermis lecomtei* Pit.	3	8^3	13		VIII,8	

1	2	3	4	5	6	7	8
211	*L. oblonga* Bunge		8^3	18			
212	*Leptomischus primuloides* Drake	7	8^3	13			
213	*Luculia pinceana* Hook.f.	1,1500	8^3	21		IX	tr
214	*Metadina trichotoma* (Zoll.et Mor.) Bakh.f.	1	8^3	25			
215	*Meyna parvifolia* Robyns	1	8^3	25		-VII,5-	
216	*M. pierrei* Robyns	1	8^3	17		IV,5-6	
217	*M. pubescens* (Kurz) Robyns	1	8^3	17		V-VIII, 1-8	
218	*M. spinosa* Roxb.ex Link	1	8^3	17	42	V-VII	
219	*Mitragyna diversifolia* (G.Don) Havil.	7	8^3	17	33	I-VIII,1-	
220	*M. rotundifolia* (Roxb.) Kuntze	1	8^3	17	33		
221	*M. speciosa* (Korth.) Havil.	1	8^3	17	33	IV	
222	*Morinda citrifolia* L. *var. bracteata* Hook.	1	8^3	26	39,40	I-XII	
223	*M. cochinchinensis* DC.	1	8^3	15			
224	*M. officinalis* F.C.How*	1	11^c	17	39		
225	*M. parvifolia* Bartl.	1	11^c	17			
226	*M. persicaefolia* Buch.-Ham.	1	9	17			
	var. oblongifolia Pit.	1				1-5	
227	*M. tomentosa* Heyn	1	8^3	21	40	XI-IV 4-9	
228	*M. trichophylla* Merr.	1	8^3	17			
229	*M. umbellata* L.	1	8^c	26	39		
230	*M. villosa* Hook.f.	1	9^c	21		VI	
231	*Morindopsis capillaris* Kurz	1	8^3	21		V,5-6	
232	*Mouretia tonkinensis* Pit.*	1	10	13			
233	*Mussaenda aptera* Pit.	1	9^c	17			
234	*M. baviensis* in Herbier	1,700	8^3	17		VII	
235	*M. bonii* Pit.	1	8^c	17		-VI,9-1	
236	*M. cambodiana* Pierre	1	8^c	17	39	XI,2-11	
237	*M. chevalieri* Pit.	1	8^3	14		IV	
238	*M. dehiscens* Craib	1	8^3	18		VI-X 7-11	
239	*M. densiflora* L.	1	9^c	18			
240	*M. dinhensis* Pierre ex Pit.	1	8^3	15		VII	
241	*M. erosa* Champ. ex Benth.	1	8^3	17		XI	
242	*M. erythrophylla* K.Schum. et Thonn.	1	8^3	17			tr
243	*M. flava* Bakh.f.	1	8^3	18			tr
244	*M. frondosa* L.	1	8^3	18	39	VII-XI 8-11	
245	*M. glabra* Vahl	1	8^3	18		II-XI 11-12	
246	*M. hilaris* Pierre ex Pit.	1	9	17		VI-III,7	
247	*M. hoaensis* Pierre ex Pit.	1	9	15		VII,8	
248	*M. hossei* Craib	1	9	17		XI-III	
249	*M. laoensis*	1	8^3	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
250	*M. longipetala* L.	1	8^3	17			
251	*M. philippica* A.C.Rich.	1	8^3	17	41		
	var. aurorae Hort					I-XII	tr
252	*M. pilosissima* Vahl		8^c	25			
253	*M. saigonensis* Pierre ex Pit.	1	8^c	15		VI-VII	
254	*M. sanderiana* Ridl.	1,1000-2000	8^c	15			
255	*M. squiresii* Merr.	1	8^3	17		IV	
256	*M. theifera* Pierre ex Pit.	1				IV-VIII	
257	*M. thorelii* Pit.	1	8^3	15			
258	*Mycetia balansae* Dracke	1,1000	9	13	39	X	
259	*M. longifolia* (Wall.) Kuntze	1	8^3	17			
260	*M. squamulosopilosa* Pierre ex Pit.	1,200-400	9	17			
261	*Myrioneuron effusum* (Drake) Merr.	1	8^3	13		IV	
262	*M. faberii* Pit.	1,1500	8^3	17		VII	
263	*M. pubifolium* Pit.	1	8	13			
264	*M. tonkinensis* Pit.	1	9	13			
265	*Myrmecodia armata* DC.	1	11	17	39	I-II,1-2	
266	*Nauclea officinalis* (Pit.) Merr.		8^3	17		IV,5	
267	*N. orientalis* (L.) L.	5	8^3	25			
268	*Neanotis ingrata* W.H.Lewis	1	10	17			
269	*N. wightiana* (Hook.f.) W.H.Lewis	1	10	17		XI,11	
270	*Neolamarckia cadamba* (Roxb.) Bosser.	7	8^3	17		VII,IX	
271	*Neonauclea calycina* Merr.	1	8^3	17	33		
272	*N. purpurea* (Roxb.) Merr.	1	8^3	21	33	IV-VII	
273	*N. sessilifolia* (Hook.f.) Merr.	1	8^3	17		XII	
274	*Nerteria sinensis* Hemsl.	1	10	18			
275	*Notodontia balansae* Pit.	1,700	10	13			
276	*N. micrantha* Pit.	1	10	13			
277	*Ophiorrhiza amplifolia* Drake	3	10	13		I,1	
278	*O. annamica* Pit.	1	10	14			
279	*O. baviensis* Drake	1	10	13		3	
280	*O. cantoniensis* Hance	1	10	25			
281	*O. harrisiana* Heyne	1	10	25		VI-VIII	
281a	*O. harrisiana var. condorensis* Pit.	1	10	25			
282	*O. japonica* Blume	1	10	28			
283	*O. mungos* L.	1	10	25	39		
284	*O. sanguinea* Blume	1,600	9	22		VIII,8	
285	*O. subrubescens* Drake	1	10	13		XII,12	
286	*O. tonkinensis* Pit.	1	10	13			
287	*O. trichocarpa* Blume	1,400	10	21			
288	*O. tristis* Dracke	1	9	13			
289	*Oxyceros bispinosus* (Griff.) Tirveng.	1	8^3	17			
290	*O. hoaensis* (Pit.) Tirveng.	1	8^c	17		V,9	
291	*O. horridus* Lour.	1	8^c	21			
292	*O. vidalii* Tirveng.	1,500-800	8^c	17			
293	*Paederia consimilis* Pierre ex Pit.	1	9^c	17	39	III	

1	2	3	4	5	6	7	8
294	*P. foetida* L.	1,6-700	9^c	17	39	IX	
295	*P. lanuginosa* Wall.	1	9^c	18		I-XII	tr
296	*P. microcephala* Pierre ex Pit.	1	9^c	25		VIII-XII, 8-12	
297	*P. scandens* (Lour.) Merr.	1	8^c	25	39	VII-I,12	
298	*Paracoffea dongnaiense* Leroy	1	9	14		VII-VIII	
299	*Pavetta bauchei* Brem.	1	8^3	17		IV	
300	*P. cambodiensis* Brem.	1	8^3	17			
301	*P. chevalierii* Pit.	1	8^3	17		V	
302	*P. condorensis* Brem.	1	8^3	25		VII	
303	*P. geoffrayi* Brem.	1	8^3	25			
304	*P.graciliflora* Wall.	1	8^3	25			
305	*P. hongkongensis* Brem.	1	8^3	17		V	
306	*P. indica* L.	1	8^3	21			
306a	*P. indica var. nigrescens* Pierre ex Pit.	1	8^3	21		VIII	
307	*P. nervosa* Craib	1	8^3	17			
308	*P. pitardii* Brem.	1	8^3	18			
309	*P. siamica* Brem.	1	8^3	18			
310	*P. tomentosa* Roxb. ex Sw.	1	8^3	18		X-II	
310a	*P. tomentosa* Roxb. *var. roxburghii*	1	8^3	17			
311	*P. tonkinensis* Brem.	1	8^3	17			
312	*P. trachyphylla* Brem.	1	8^3	17			
313	*P. translucens* Brem.	1	8^3	17		VI	
314	*P. wallichiana* Steud. *var. glabrescens* Brem.	1	8^3	17			
315	*Pentas lanceolata* (Forssk.) Deflers *var. carnea* (Benth.)Verdc.	1	8^3	32			tr
316	*Prismatomieris filamentosa* Craib	1	8^3	17			
317	*P. memecyloides* Craib	1	8^3	17			
318	*P. sessiliflora* Pit.	1	8^3	15		VIII	
319	*P. tetrandra* (Roxb.) K.Schum.	1	8^3	25	39	I-VI, 8-11	
319a	*P. tetrandra subsp. malayana* (Ridl.) J.J.Johanss.	1	8^3	17			
320	*Psilanthus bengalensis* (J.D.Schult.) Leroy	1	8^3	17			
321	*P. merguensis* (Ridl.) Leroy	1	8^3	17			
322	*Psychotria adenophylla* Wall.	1	8^3	21			
323	*P. balansae* Pit.	1	8^3	13		VI,9-11	
324	*P. baviensis* Pit.	1	9	13		V,1-3	
325	*P. bonii* Pit.	1	8^3	13		V,12-4	
326	*P. cambodiana* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		III-IV	
327	*P. cephalophora* Merr.	1	9				
328	*P. condorensis* Pierre ex Pit.	1	9	14		IX,9	
329	*P. curviflora* Wall.	1	8^3	25	39	XII-V, 5-12	tr
330	*P. elliptica* Ker-Gawl.	1	9	18			
331	*P. fleuryi* Pit.	1	8^3	13		IV,8	
332	*P. langbianensis* Wernham	1	8^3	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
333	*P. mekongensis* Pit.	1	8^3	17		II-III,3	
334	*P. montana* Blume	1,700	8^3	25	39	V	
335	*P. morindoides* Hutch.	1	8^3	18	39		
336	*P. oligoneura* Pierre ex Pit.	1	8^3	15			
337	*P. ovoidea* P.H.Hô	1	9	17		IV,6	
338	*P. poilanei* Pit.	1	8^3	14		II,6	
339	*P. pseudo-ixora* Pit.	1	8^3	17		IV,4	
340	*P. rhodotricha* Pit.	1	8^3	13		IX-X, 9-10	
341	*P. rubra* Poit.	1	8^3	21	39	I-XII	
342	*P. sarmentosa* Blume	1	8^c	16		I-XII	
342a	*P. sarmentosa var. membranacea* (Pit.) P.H.Hô	1	8^c	17		IV-XI, 4-12	
343	*P. serpens* L.	1	8^c	16			
344	*P. siamica* Hutch.	1	9	17		VII	
345	*P. silvestris* Pit.	1	8^3	17			
346	*P. thorelii* Pit.	1	9	17			
347	*P. tonkinensis* Pit.	1,	8^3	13			
348	*Randia cambodiana* Pit.	1	8^3	17			
349	*R. canthioides* Champ.	1	8^3	18			
	var. macrophylla Pit.	1				IV,5-6	
350	*R. dasycarpa* (Kurz) Bakh.f.	1	8^3	21		II-VII	
351	*R. fasciculata var. indica* Pit.	1	8^3	25		IV	
351a	*R. fasciculata var. velutina* Pierre	1	8^3	25		III-XII	
352	*R. henryi* Pritz.	1,300	8^3	18		IX	
353	*R. spinosa* Blume		8^3	26	39,40	III-XI 3-11	
354	*R. turgida* Roxb.	7	8^3	17		7	
355	*R. uliginosa* DC.	1	8^3	17		III-VI 3-9	
356	*R. wallichii* Hook.f.	1	8^3	25		V	
357	*Rothmannia encodon* (K.Schum.) Brem.	1,10-1000	8^3	25		II-V, 3-8	
358	*R. kampuchiana* Tirveng.	1	8^3	17			
359	*R. vietnamensis* Tirveng.	1	8^3	16			
360	*Rubia cordifolia* L.	1,2900	10^c	29	39	VI-XI	
361	*Saprosma annamense* Pierre	1	8^3	17		IX	
362	*S. chevalierii* Pit.	1	9	14		8	
363	*S. cochinchinensis* Pierre ex Pit.	1	9	15			
364	*S. gracile* Pit.	1,1000-1200	9	14			
365	*S. inaequilongum* Pierre ex Pit.	1,3-400	8^3	15		II	
366	*S. longifolium* Pit.	1,1000-1500	8^3	14			
367	*S. ternatum* Hook.f. *var. glabrum* Pierre ex Pit.	1	8^3	22		IX-IV	
368	*S. verrucosum* Pit.	1	8^3	14		VI,6	
369	*Scryphiphora hydrophyllacea* C.F.Gaertn.	5	8^3	26		I-XII 8-12	

1	2	3	4	5	6	7	8
370	*Serissa japonica* Thunb.		8^3	28	39,41	XII-I	
371	*Spiradiclis caespitosa* Blume	3	10			XI	
372	*S. leptobotrya* Pit.	3	10	13		VIII,8	
372a	*S. leptotrya var. longiflora* Merr.	3	10	17		VIII	
373	*Tarenna annamensis* Pit.	1	8^3	14			
374	*T. asiatica* (L.) Kuntze	1	8^3	25			
375	*T. attenuata* Hutch.	1,300-1500	8^3	21		II-VII	
376	*T. baviensis* Pit.	1	8^3	13			
377	*T. bonii* Pit.	1	8^3	13			
378	*T. capitata* Pierre ex Pit.	1	8^3	15			
379	*T. chevalieri* Pit.	1	8^3	16			
380	*T. collinsae* Craib.	1,1500	8^3	13			
381	*T. disperma* Pit.	1	8^3	21		7	
382	*T. hoaensis* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		III,8	
383	*T. latifolia* Pit.	7	8^3	13		V	
384	*T. membranacea* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		9	
385	*T. quocense* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		V-XII	
386	*T. thorelii* Pit.	1	8^3	16		V-VI,12	
387	*T. tonkinensis* Pit.	1,400	8^3	13			
388	*T. vanpruckii* Craib	1	8^3	17		IV-V	
389	*Timonius jambosella* Thwaites	1	8^3	25	33	III,3-6	
390	*Uncaria acida* Roxb.	7	9^c			3	
391	*U. cordata* Merr.	7	9^c	23		12	
392	*U. homomalla* Miq.	1	9^c	16		X-III, 1-3	
393	*U. laevigata* Wall. ex G.Don	1	9^c				
394	*U. lancifolia* Hutch.	1,1400	8^c				
395	*U. lanosa* Wall.f. *ferrea* (Blume) Ridd.	1	8^c			XII	
396	*U. macrophylla* Wall.	1	8^c	21	39		
397	*U. rhynchophylla* Miq. ex Havil.	1	8^c		39		
398	*U. scandens* (Sm.) Hutch.	1	8^c			III	
399	*U. sessilifructus* Roxb.	1	8^c	21		11	
400	*U. sinensis* (Oliv.) Havil.	1	8^c				
401	*Urophyllum argentrum* Pit.	1,400-700	8^3	14		V-VI	
402	*U. chinensis* Merr.et Chun	1	9				
403	*U. lecomtei* Pit.	1	9	13			
404	*U. longifolium* Hook.f.	1	8^3	22			
	var. annamensis Pierre ex Pit.	1					
405	*U. streptopodium* Wall.	1	8^3	26		2	
406	*U. villosum* Jack ex Wall.	1	8^3	22			
407	*Vangueria madagascariensis* J.F.Gmel.		8^3	32			tr
408	*Wendlandia acuminata* Cowan	1,1300	8^3	17		VIII,8	
409	*W. ferruginea* Pierre ex Pit.	1	8^3	16		VI,7-10	
410	*W. formosa* Cowan	1	8^3	19			
411	*W. glabrata* DC.	1	8^3	25		II-IV, 2-4	

1	2	3	4	5	6	7	8
412	*W. laotica* Pit.	1	8^3	17		III-IV 3-5	
413	*W. paedicalyx* Pit.	1,1000- 1500	8^3	14		XI-XII 11-12	
414	*W. paniculata* A. DC.	1	8^3	25	40	II-IV,7	
415	*W. salicifolia* Franch.	1	8^3	18			
416	*W. thorelii* Pit.	1	8^3	17		VIII,8	
417	*W. tinctoria* DC.	1	8^3	25	40		
417a	*W. tinctoria subsp. barbata* Cowan	1	8^3	25		II	
418	*W. tonkiniana* Pit.	1	8^3	13		IV-VII 8-9	
419	*Xanthophytum attopeuensis* (Pit.) H.C.Lo	1	9	17		II	
420	*X. balansae* (Pit.) H.C.Lo	1	10	13		11	
421	*X. kwangtungense* (Chun et C.Ho) H.C.Lo	1	9	18			
422	*X. polyanthum* Pit.	1	9	14			
423	*Xantonea coffeoides* Pierre ex Pit.	1	8^3	17		XI-III	
424	*X. quocensis* Pierre ex Pit.	1	8^3	17			
425	*Xantonneopsis robinsonii* Pit.*	1	8^3	14			
	156. Rutaceae						
1	*Acronychia pedunculata* (L.) Miq.	1	8^3	25	39		
2	*Aegle marmelos* Correa ex Roxb.		8^2	17	39		tr
3	*Atalantia ceylanica* (Wight) Oliv.	1, 400	8^3	17	39	V	
4	*A. citroides* Pierre ex Guill.	2,1	8^3	17	39	4	
5	*A. guillaumnii* Sw.	1	8^3	19		10	
6	*A. monophylla* (DC.) Correa	1	8^3	25		XI-I, 3- 5	
7	*A. racemosa* Wight et Arn.	1	8^2	17	33		
8	*A. rotundifolia* (Thwaites) B.C.Tan	1	8^3	17		1-3	
9	*A. roxburghiana* Hook.f.	1,<800	8^3	17	39	XI,3	
10	*A. sessiliflora* Guill.	1	8^3	17	40		
11	*Boennighausenia albiflora* (Hassk.) Rich.	1,1500	9^c	17		VIII	
12	*Citrofortunella microcarpa* (Bunge) Wijnands - Hansen		8^3	16	41,42		tr
13	*Citrus amblycarpa* (Hassk.) Ochse	1, 400	8^3	16			
14	*C. anamensis* B.C.Tan	1	8^3	16		1	
15	*C. aurantiifolia* (C.Christm.) Sw.		8^3	16	39,42	I-XII	tr
16	*C. aurantium* L.	1	8^3	16		9	
16a	*C. aurantium subsp. ichangensis* Guill. *var. latipes* Guill.	1,1600	8^3	16			
17	*C. deliciosa* Ten.		8^3	17	42		tr
18	*C. depressa* Hayata	1	8^3	17			
19	*C. grandis* (L.) Osb.		8^3	16	36,42		tr
19a	*C. grandis var. racemosa* (Roem.) B.C.Stone		8^3	18	42		tr
20	*C. hystrix* DC.		8^3	17			tr

1	2	3	4	5	6	7	8
21	*C. limon* (L.) Burm.f.		8^3	17	42		tr
22	*C. limoneullus* Hassk.		8^3	16	42		tr
23	*C. limonia* Osb.		8^3	16	39,42		tr
24	*C. macroptera* Montresor *var. annamensis* B.C.Tan	1, 600	8^3	18	33		
25	*C. medica* L. *subsp. bajoura* Bonavia		8^3	16			
25a	*C. medica var. sarcodactylis* (Sieb.) Sw.		8^3	17	39,42		tr
26	*C. nobilis* Lour. *var. nobilis*		8^3	17	39,42		tr
26a	*C. nobilis var. microcarpa* Hassk.		8^3	17	42		tr
26b	*C. nobilis var. chrysocarpa* Lam.		8^3	25	42	I-XI	tr
27	*C. sinensis* (L.) Osb.		8^3	17		I-XII	tr
28	*Clausena dimidiata* B.C.Tan	1,<900	8^3	18		3	
29	*C. duniana* Lev. et Fedde	1	8^3	17			
30	*C. excavata* Burm.f.	1	8^3	25	39,42		
31	*C. harmandiana* Pierre ex Guill.	1	8^4	17		III-VII	
32	*C. heptaphylla* Wight et Arn.		8^4	21			
33	*C. indica* (Dalzell) Oliv.	3	8^3	17		III,11	
34	*C. laevis* Drake	1	8^3	17			
35	*C. lansium* (Lour.) Skeels	1	8^3	25	39,42	IV, 6-10	tr
36	*Euodia bodinieri* Dode	1,1500	8^2	17	33	VIII	
37	*E. calophylla* Guill.	1	8^2	17	33	5	
38	*E. crassifolia* Merr.	1,1500	8^3	17			
39	*E. lepta* (Spreng.) Merr.	1,<1500	8^3	21	39	12	
40	*E. meliaefolia* Benth.	1	8^3	21	35		
41	*E. oreophila* Guill.	1	8^4	21	35	III	
42	*E. pasteuriana* A.Chev. ex Guill.	1	8^4	21			
43	*E. simplicifolia* Ridl.	1	8^2	21			
44	*E. sutchuenensis* Dode	1	8^2	21		8	
45	*Feroniella lucida* (Scheff.) Sw.	1	8^2	22	39,41 42	I-II, 3-6	tr
46	*Glycosmis citrifolia* (Willd.) Lindl.	1	8^2	17		IV	
47	*G. craibii* B.C.Tan	1	8^4	17		5	
48	*G. crassifolia* Ridl.	1	8^4	17		III,3	
49	*G. cyanocarpa* (Blume) Spreng. *var. cynosa* Kurz	1	8^3	17			
50	*G. cymosa* (Pierre) Stone	1	8^3	15			
51	*G. gracilis* Tanaka ex B.C.Stone	1, 700-1500	8^3	18			
52	*G. lanceolata* (Blume) Spreng.	1	8^3	17			
53	*G. nana* B.C.Tan	1, 900	9	17		III	
54	*G. ovoidea* Pierre	1	8^3	17		VI,6	
55	*G. parviflora* (Sims) Little	1	8^3	17		IX	
56	*G. petelotii* Guill.	1	8^3	17			
57	*G. pentaphylla* (Retz.) Correa	1	8^3	25	39,42	I-V, 1-5	
58	*G. pierrei* B.C.Tan	1	8^3	15		5	
59	*G. puberula* Lindl. ex Oliv. *var. eberhardtii* (B.C.Tan) C.B.Stone	1	8^2	18	33		

1	2	3	4	5	6	7	8
60	*G. rupestris* Ridl.	1	8^3	16			
61	*G. sapindoides* Lindl. ex Oliv.	1	8^3	23			
62	*G. sinensis* Huang	1	8^4	18			
63	*G. singuliflora* Kurtz	1	8^3	18		IV	
64	*G. stenocarpa* (Drake) B.C.Tan	3	8^4	13			
65	*G. tricanthera* Guill.	1	8^3	17			
66	*Limnocitrus littorale* (Miq.) Sw.	2	8^4	17	39	I-XII	
67	*Limonia acidissima* L.	1	8^3	25	33		tr
68	*Luvunga nitida* Pierre	1	9^c	17			
69	*L. sarmentosa* (Blume) Kurz	1	9^c	25			
70	*L. scandens* Ham.	1	9^c	25	39		
71	*Macclurodendron oligophlebia* (Merr.) Hartl	1	8^2	25		X-III, 9	
72	*Micromelum hirsutum* Oliv.	1	8^2	25	39	X-III,5	
73	*M. integerrinum* (Buch. - Ham.) Roem.	1	8^2	25			
74	*M. minutum* (Forst.f.) Wight et Arn.	1	8^3	24	39		
75	*Murraya alata* Drake	3	8^3	13	41		tr
76	*M. glabra* (Guill.) Guill.	1	8^3	13	42		
77	*M. koenigii* (L.) Spreng.	1	8^4	25	39,42	IV,4	
78	*M. paniculata* (L.) Jack	1	8^3	26	39,41, 40		
79	*Narengi crenulata* (Roem.) Nicolson	1	8^2	25	33,42	VI-IX, 8-10	
80	*Paramignya armata* Oliv. *var. andamanica* King	1	8^4	21	39	VIII	tr
81	*P. griffithii* Hook.f.	1	8^4	21			
82	*P. monophylla* Wight	1	8^4	21			
83	*P. petelotii* Guill.	1	8^4	21		V	
84	*P. scandens* (Griffini) Craib	1	8^4	25			
85	*P. trimera* (Oliv.) Guill.	1	8^4	28			
86	*Pleiospermum annamense* Guill.	2	8^4	25		I-XII	
87	*Ruta chalepensis* L.		9	25	39		tr
88	*Severinia monophylla* (L.) B.C.Tan	1,2	8^3	25	39	VII, 7	
89	*Skimmia arborescens* T. Anderson *subsp. nitida* N.P.Taylor et Airy Shaw	1, 1100	8^2	21		IV, 4	
90	*S. japonica* Thunb.	1, 2400	8^2	28		VIII	
90a	*S. japonica var. reevesiana* (Forst.) N.P.Taylor et Airy Shaw	1, 1300-1700	8^2	28		I,5	
91	*S. laureola* (DC.) Walp. *subsp. multinervia* (C.C.Huang) N.P.Taylor et Airy Shaw	1, 2900	8^2	25		XI-XII, 11-12	
92	*Tetradium fraxinifolium* (Hook.f.) Hartley	1, 1000	8^2	25		VIII	
93	*T. glabrifolium* (Benth.) Hartley	1	8^2	25			
94	*T. trichotomum* Lour.	1	8^2		39		
95	*Toddalia asiatica* (L.) Lam.	1, 1500	8^c	25	39,42	I	
96	*T. tonkinensis* Guill.	1	8^c	17			
97	*Triphasia trifoliata* P.Wilson	1	9	22	39,42	5	tr

1	2	3	4	5	6	7	8
98	*Zanthoxylum acanthopodium* DC.	1, 1500-2000	8^3	21		XII	
99	*Z. armatum* DC.	1, 1300	8^3	21	39,42		
100	*Z. avicenniae* (Lam.) DC.	1	8^3	19			
101	*Z. cucullipetalum* Guill.	1	8^3	25			
102	*Z. evodiaefolium* Guill.	1	8^3	25			
103	*Z. laetum* Drake	1	8^3	13			
104	*Z. myriacanthum* Wall. ex Hook.f.	1	8^2	13	42		
105	*Z. nitidum* (Lam.) DC.	1	8^4	28	39		
106	*Z. rhetsa* DC.	1	8^2	21	39		
107	*Z. scabrum* Guill.	1	8^4	16			
108	*Z. scandens* Blume	1	8^4	21	39	IV	
	157. Sabiaceae						
1	*Meliosma angustifolia* Merr.		8^3	19			
2	*M. buchananifolia* Merr.		8^2	19			
3	*M. caudata* Merr.		8^3	13			
4	*M. cinerea* J.E.Vidal		8^2	14			
5	*M. clemensiorum* Merr.		8^3	14			
6	*M. coriacea* Merr.		8^3	13			
7	*M. depauperata* Chun		8^4	18			
8	*M. dolichobotrys* Merr.		8^3	13			
9	*M. donnaiensis* Gagnep.	1	8^3	14			
10	*M. dumicola* W.W.Sm. *var. dumicola* Sm.	1	8^2	18			
11	*M. fornestii* W.W.Sm.		8^3	18			
12	*M. harmandii* Pierre	1	8^3	18			
13	*M. kontumensis* J.E.Vidal	1	8^3	14		IV,4	
14	*M. laui* Merr.	1	8^3	19			
15	*M. longepaniculata* Gagnep.	1	8^2	13			
16	*M. longipes* Merr.	1	8^3	13			
17a	*M. microcarpa* (Wight ex Arn.) Craib *var. angustata* Craib		8^2	14			
17b	*M. microcarpa* (Wight ex Arn.) Craib *var. chapaensis* (Gagnep.) J.E.Vidal		8^3	13			
17c	*M. microcarpa* (Wight ex Arn.) Craib *var. microcarpa* Craib		8^2	21			
18	*M. nana* J.E.Vidal		8^3	14			
19	*M. ochracea* J.E.Vidal		8^3	14			
20	*M. pakhaensis* Gagnep.		8^3	13			
21	*M. petelotii* Merr.	1	8^3	13			
22	*M. quangnamensis* Gagnep.	1	8^3	14			
23	*M. simang* Gagnep.		8^2	14			
24	*M. spathulata* J.E.Vidal		8^3	14			
25	*M. sterrophylla* Merr.		8^3	13			
26	*M. thorelii* Lecomte		8^3	13			
27	*M. tonkinensis* J.E.Vidal		8^2	13			
28	*M. velutina* Rehder et Wilson		8^3	18			
29	*Sabia fasciculata* Lecomte ex Chen	1,1200				I-II	

1	2	3	4	5	6	7	8
30	*S. kontumense* Gagnep.		8^{3c}	14			
31	*S. olacifolia* Stapf ex Chen	1	8^{2c}	18			
32	*S. parviflora* Wall. ex Roxb. *var. harmandiana*		8^{3}	17			
32a	*S. parviflora* Wall. ex Roxb. *var. parviflora*		8^{3}	21			
33	*S. uropetala* Gagnep.	3	8^{3c}	21		VII	
	158. Salvadoraceae						
1	*Azima sarmentosa* (Blume) Benth. et Hook.*	2,4	8^{4}	19		VIII-IX 8-11	
	159. Santalaceae						
1	*Dendrotrophe buxifolia* (Blume) Miq.	1	8^{a}	22			
2	*D. frutescens* (Benth.) Danser	1	8^{a}	19		XII	
3	*D. umbellata* (Blume) Miq.	1,600-1500	8^{a}	17			
4	*Osyris lanceollata* Hochst. et Steud.	1 ,	9^{a}	14			
5	*Phacellaria compressa* Benth.	1	8^{a}	14			
6	*P. gracilis* Danser	1,500	8^{a}	14		III	
7	*P. tonkinensis* Lecomte	1	8^{a}	13			
8	*Santalum album* L.	1	8^{a}	14	33,35, 39		
9	*Scleropyrum wallichianum* Arn.	1	8^{a}	17	33	XI	
10	*Thesium psilotoides* Hance	2	8^{a}	17			
	160. Sapindaceae						
1	*Allophyllus brachypetalus* Gagnep.	1	9	14			
2	*A. brachystachyus* Radlk.	1	9	16		IX,1	
3	*A. caudatus* Radlk.	1,<1500	8	13		VIII	
4	*A. cobbe* (L.) Raeusch.	1	8^{3}	25		VII	
4a	*A. cobbe var. velutinus* Corner		8	18			
5	*A. dimorphus* Radlk.	1	8^{3}	19			
6	*A. eustachys* Radlk.	1	9	17		V	
7	*A. fuscus* Radlk.	1	9	15			
8	*A. grandiflorus* Radlk.	1	9	17			
9	*A. grossedentatus* (Turcz.) Fern.-Vill.		8	19			
10	*A. hayatae* Gagnep.	1	9	14		V	
11	*A. hirsutus* Radlk.	1	9	17			
12	*A. laxiflorus* Gagnep.	1	8^{3}	16		2	
13	*A. livescens* Radlk.	1	9	13			
14	*A. longifoliatus* Radlk.	1	9	17			
15	*A. longipes* Radlk.	1	9	17			
16	*A. macrodontus* Merr.	1	9	13		IX	
17	*A. pallidus* Radlk.	1	9	17			
18	*A. petelotii* Merr.	1,600	9^{c}	13		V	
19	*A. salinarius* Gagnep.	4	10	15			
20	*A. serratus* (Roxb.) Kurz		9	21			
21	*A. serrulatus* Radlk.	1	9	21		IX	

1	2	3	4	5	6	7	8
22	*A. viridis* Radlk.	1	8^3	18		XI	
23	*Amesiodendron chinense* (Merr.) Hu*	1	8	18	33	VI-VII	
24	*Arytera littoralis* Blume	1	8	25	33	9-10	
25	*Blighia sapida* Koenig		8	32	42		tr
26	*Boniodendron parviflorum* (Lecomte) Gagnep.	1	8	13			
27	*Cardiospermum halicalabum* L.	1	10^c	31	39	I-XII	
28	*Delavaya toxocarpa* Fr.*	1,<1500	8	18	33,35	IV-VI, 10-11	
29	*Dimocarpus informis* Lour.			25			
30	*D. fumatus* (Blume) Leenh. *spp. indochinensis* Leenh.		8^2	18			
31	*D. longan* Lour.	2	8^2	25	33,42	V,6-9	tr
31a	*D. longan var. longepetiolulatus* Leenh.	1	8^2	17	33,39	10	
31b	*D. longan var. obtusus* (Pierre) Leenh.	1	8^2	25	33	VI	
31c	*D. longan var. malesiana* Leenh.	1	8^2	25	33		
32	*Dodonea angustifolia* L.f.	1, >1000	8^2	26			
33	*D. viscosa* Jacq.	2	9	26	39		
34	*Glenniea philipinensis* (Radlk.) Leenh.		8^3	19			
35	*Guioa diplopetala* (Hassk.) Radlk.	1	8^2	23	33	II	
36	*G. pleuropteris* (Blume) Radlk.	2	8^3	17			
37	*Harpullia arborea* (Blanco) Radlk.	1	8^2	26	33		
38	*H. cupanioides* Roxb.	1	8^2	27	33	IV,7-10	
39	*Koelreuteria paniculata* Lam.	1,150	8^3	31	33		
40	*Lepisanthes amplifolia* (Pierre) Leenh.	1	8^3	22			
41	*L. banaensis* Gagnep.	1	8^3	14			
42	*L. fruticosa* (Roxb.) Leenh.	1	8^3	25			
43	*L. rubiginosa* (Roxb.) Blume	2	8^3	25	33	I-XII	
44	*L. senegalensis* (Poir.) Leenh.	1	8^3	27			
45	*L. tetraphylla* (Vahl) Radlk.	2	8^3	25		III,3	
46	*Litchi sinensis* (Vahl) Radlk.		8^3	18	42	4	tr
47	*Mischocarpus flexuosus* (Lour.) Merr.		8^3	15			
48	*M. oppositifolius* (Lour.) Merr.		8^3	17			
49	*M. pentapetalus* (Roxb.) Radlk.						
50	*M. sundaicus* Blume	1	8^3	29			
51	*Nephelium cuspidatum* Blume *var. bassacensis* (Pierre) Leenh.	1	8^3	17	42		
52	*N. hypoleucum* Kurz	1	8^2	17	33		
53	*N. lappaceum* L.		8^3	25	42		tr
54	*N. melliferum* Gagnep.	1	8^2	22	33		
55	*Paranephelium spirei* Gagnep.	1	8^3	22		III,8	
56	*P. xestophyllum* Miq.	1	8^3	25		V	
57	*Paviesia annamensis* Pierre	1	8^3	18	33		
58	*Pometia pinnata* J.R. et G.Forst.	1,<600	8^1	25	33	VIII-XI 5-6	
58a	*P. pinnata ssp. tomentosa* (Blume) Jacobs		8^1	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
59	*Sapindus chrysotrichus* Gagnep.	1	8^2	14	33		
60	*S. ocarpus* Radlk.	1	8^3	16	33		
61	*S. rarak* DC.	1,<1500	8^3	25			
62	*S. saponaria* L.	1	8^2	29	39		
63	*Schleichera oleosa* (Lour.) Oken	1,2	8^1	17	33,36,		tr
64	*Sisyrolepis muricata* (Pierre) Leenh.*	1	8^2.	17	33	VI,6	
65	*Xerospermum noronhianum* (Blume) Blume	1	8^2	25	33		
66	*Zollingeria dongnaiensis* Pierre*	1	8^2	15	33		
	161. Sapotaceae						
1	*Aesandra dongnaiensis* Pierre.*	1	8^3	14		I,3	
2	*Bumelia harmandii* Lecomte	1	8^3	15		VII	
3	*Chrysophyllum cainito* L.	1,1000	8^1	21	33,39 42	1-3	tr
4	*Donella lanceolata* (Blume) Aubr.	1	8^2	32	33	11-4	
5	*Eberhardtia aurata* (Dub.) Lecomte	1	8^2	13	33		
6	*E. krempfii* Lecomte	1,500	8^2	14	33		
7	*E. tonkinensis* Lecomte	1	8^2	17	33	IV,9	
8	*Madhuca alpina* (Chev.) Chev.	1,2000	8^2	14	33	V	
9	*M. butyrospermoides* Chev.	1	8^3	17	33	I	
10	*M. cochinchinensis* (Dub.) H.J.Lam.	1	8^1	17	33	XI-I	
11	*M. elliptica* (Dub.) H.J.Lam.	1	8^3	17	33		
12	*M. firma* (Dub.) H.J.Lam.	1	8^2	17	33		
13	*M. floribunda* (Dub.) H.J.Lam.	1	8^2	17	33		
14	*M. pasquieri* (Dub.) H.J.Lam.*	1	8^1	13	33,36	I-III, 11-12	
15	*M. pierrei* (Williams) H.J.Lam.	1	8^2	17	33,42	III-XII, 4-7	
16	*M. subquincuncialis* H.J.Lam. et Kerpel	1,200-1100	8^3	18			
17	*Manilkara achras* (Mill.) Fosberg	1	8^3	32	39,42	I-XII	
18	*M. hexandra* (Roxb.) Dub.	1	8^3	17	33		
19	*M. kauki* (L.) Dub.	1	8^2	17	42		tr
20	*Minusops elengi* L.	1	8^2	17	33,39	XII-III, 12-4	
20a	*M. elengi var. poilanei* Lecomte	1	8^3	14	39	II-XII, 9-12	
21	*Palaquium annamense* Lecomte	1,1000	8^2	14	33	7	
22	*P. gutta* (Hook.f.) Baill.	1	8^2	32			tr
23	*P. obovatum* (Griff.) Engl. *var. obovatum*	1	8^1	17	33	XII	
24	*P. ridleyi* King et Gamble	1,1500	8^3	14			
25	*Payena lanceolata* Ridl. *var. annamensis* (Lecomte) Van Bruggen	1	8^3	14	33	III,9	
26	*Planchonella annamensis* Pierre ex Dub.	1	8^2	19	33	11-8,XI	
27	*P. clemensii* (Lecomte) D.Royen	1	8^3	19		VI,7	
28	*P. obovata* (R.Br.) Pierre	1	8^3	17		IX,7	
29	*Pouteria zapota* (Jacq.) Moore et Stearn	1	8^3	32	42	I-XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
30	*Sacrosperma affimis* Gagnep.	1	8^3	14		II	
31	*S. angustifolium* Gagnep.	1,900	8^3	13			
32	*S. kachinense* (King et Prain) Exell	1	8^3	19		XII-I	
33	*S. kontumense* Gagnep. ex Aubrév.	1	8^2	14	33	XI,11	
34	*S. laurinium* (Benth.) Hook.f.	1	8^2	18		IX-XII, 12	
35	*Sinosideroxylon bonii* Aubrév.	1	8^3	13		IV-IX	
36	*S. racemosum* (Dubard) Aubrév.	3	8^2	13	33	II-V	
37	*S. wightianum* (Hook. et Arn.) Aubrév.	1	8^3	18		XII	
38	*Xantolis baranensis* (Lecomte) D. Royen	1,900	8^2	14	33	II	
39	*X. boniana* (Dubard) D.Royen	1	8^2	17		XI	
40	*X. cambodiana* (Pierre ex Dubard) D. Royen	1	8^3	17	39,42	III-IV,3	
41	*X. dongnaiensis* (Dubard) Aubrév.	1	8^2	17	33	IX-IV, 9-4	
42	*X. maritima* (Pierre) D. Royen	2	8^3	14		II-VII, 6-8	
	162. Sargentodoxaceae						
1	*Sargentodoxia cuneata* (Oliv.) Rehder et Wilson.	1	9^c	28	39	III-IV 7-8	
	163. Saururaceae						
1	*Gymnotheca chinensis* Done	1	11	18		III	
2	*Houttuynia cordata* Thunb.	1	11	28	39,42	II-IV	tr
3	*Saururus chinensis* (Lour.) Baill.	1	11	29			
	164. Saxifragaceae						
1	*Anisophylla penninervata* J.E.Vidal		8^3	14			
2	*Astilbe rivularis* Buch.-Ham. ex Don		10	25			
3	*Dichroa febrifuga* Lour.	1	8^3	25	39	III-VII	
4	*D. hirsuta* Gagnep.	1	8^3	13		11	
5	*Hydrangea aspera* Don *subsp. strigosa* (Rehder) Clinton	1	8^3	17		VIII	
5a	*H. aspera subsp. robusta* (Hook. et Thwaites) Clinton	1	8^3	21	41		tr
6	*H. heteromalla* Don	1	8^3	21			
7	*H. macrophylla* (Thunb.) Ser. *subsp. stylosa* (Hook.f. et Thoms) Clinton	1, 2200	8^3	21		VII	
8	*Itea chinensis* Hook.f. Arn.		8^3	21			
9	*I. macrophylla* Wall.	1,500-1000	8^3	21		IV	
10	*I. puberula* Craib	1, 1000-1500	8^3	17			
11	*I. thorelii* Gagnep.	1, 500	8^4	17		XII, 12	
12	*Penthorum chinense* Pursh	7	10	28			
13	*Pileostegia viburnoides* Hook.f. et Thoms	1	8^c	21			
14	*Polyosma annamensis* Gagnep.	1, 1500-2000	8^2	14	33	V	

1	2	3	4	5	6	7	8
15	*P. blaoensis* Lecomte	1,7	8^3	17	33		
16	*P. dolichocarpa* Merr.	1	8^2	17	33	VI,5-6	
17	*P. elongata* Geddes	1, 1000-1500	8^2	17	33		
18	*P. integrifolia* Blume	1	8^3	25		IV-IX	
19	*P. mutabilis* Blume	1	.8^3	25			
20	*P. nhatrangensis* Gagnep.	1, 1500	8^2	14	33		
21	*P. turifosa* Gagnep.	1, 1600	8^3	14		V	
22	*Saxifraga sarmentosa* L.	1	10	28	41		tr
23	*Schizophragma integrifolia* (Franch.) Oliv.	1,<1500	9^c	28		VI-VII	
	165. Schisandraceae						
1	*Kadsura coccinea* (Lem.) A.C.Sm.	1	8^c	17			
2	*K. heteroclita* (Roxb.)	1	8^c	17		III,3	
3	*K. oblongifolia* Merr.	1	8^c	19		XII,12	
4	*K. roxburghiana* Arn.	1	8^c	21			
5	*Schisandra grandiflora* (Wall.) Hook.et Thwaites	1	8^c	18			
6	*S. perulata* Gagnep.	1	8^c	17			
7	*S. propinqua* (Wall.)	1,1400	8^c	18		VIII	
8	*S. verrucosa* Gagnep.	1	8^c	17		IX	
	166. Scrophulariaceae						
1	*Adenosma anamensis* Yam.	1	10	17		IV	
2	*A. bracteosa* Bonati	1	10	17		XII	
3	*A. caerulea* R.Br.	1	10	25	39	IX	
4	*A. hirsuta* (Miq.) Kurz	1	10	25			
5	*A. indiana* (Lour.) Merr.	1,1200	12	17		XI-I	
6	*A. javanica* (Blume) Kds.	1	10	25		I-XII	
7	*A. microcephala* Hook.f.	1,500-1200	12	25			
8	*Alectra avense* Merr.	1,1000-1700	12	25		I	
9	*Angelonia goyazensis* Benth.	1,1-1500	10	32	39	I-XII	tr
10	*Antirrhinum majus* L.	1	12	32	41	I-XII	tr
11	*A. orontium* L.	1	10	17			
12	*Artanema longifolia* Benth.	1,0-400	12	26		VI-XII, 6-12	
13	*Bacopa floribunda* Wettst.	<300,7	10	25		XI,12	
14	*B. monnieri* Wettst.	1	10	25	39,42	III	
15	*Brandisia annamitica* Bonati	1,1500	9^c	14		VII	
16	*B. discolor* Hook.f.et Thoms.	1	8	14			
17	*B. glabrescens* Rehder	1,2500	9	17		VIII	
18	*Buchneria cruciata* Buch.-Ham. ex D.Don	1,0-1600	10^a	25		IX-XI	
19	*Centranthera cochinchinensis* (Lour.) Merr.	7	12^a	16		I	

1	2	3	4	5	6	7	8
20	*C. tranquebarica* (Spreng.) Merr.	1,600	12[a]	25		X,11	
21	*Digitalis lanata* Ehrh.		10	32	39		tr
22	*D. purpurea* L.		12	32	39		tr
23	*Dopatrium acutifolium* Bonati	7	10	17		VIII,8	
24	*D. junceum* Buch.-Ham. ex Benth.	7	10	17		VII	
25	*Glossostigma diandrum* (L.) Kuntze	7	10	17			
26	*Glossostigma sp.*	7	10				
27	*Legazpia polygonoides* Yam.	1,<500	10	25		I-XII	
28	*Limnophila aromatica* Merr.	1	12	25	42,43		tr
29	*L. balsamea* Benth.	7	12	14		X-II,12-2	
30	*L. chinensis* (Osb.) Merr.	1,0-1400	12	18		XI	
31	*L. chinensis subsp. chevalieri* Yam.	1	10	18	-		
32	*L. connata* Hand.-Mazzer.	7	10	17			
33	*L. erecta* Benth.	1	12	17			
34	*Limnophila cf. gentianoides* Bonati	1	10	17		XI,11	
35	*L. geoffrayi* Bonati	7	12	17		XII,12	
36	*L. glabra* Kerr	6	10	25		II,2	
37	*L. hayatae* Yam.	6	10	25			
38	*L. heterophylla* Benth.	6	10	25			
39	*L. indica* Druce	6	10	26		V,5	
40	*L. laxa* Benth.	800,5	12	17			
41	*L. micrantha* Benth.	1,7,1400	12	21			
42	*L. polyantha* Kurz et Hook.f.	1,7	12	21			
	var. brevipilosa Yam.	1,1300	12	19			
43	*L. repens* Benth.	1,1200	10	25		XI,11	
44	*L. rugosa* Merr.	6	10	25			
45	*L. sessiliflora* Blume	6	12	25			
46	*Lindenbergia muraria* Bruhl	3,0-1000	10	25			
47	*L. philippinensis* Benth.	1,3	10	25			
48	*Lindernia anagallis* (Burm.f.) Penn.	1,7,0-1600	12	25			
49	*L. annamensis* Yam.	800,2	12	14		I-XII	
50	*L. antipoda* (L.) Alston	1	10	21			
51	*L. cambodgiana* (Bonati) Philcox	1,2	12	17			
52	*L. ciliata* Penn.	1	10	25			
53	*L. crustacea* F.Muell.	1-1500	12	21	39		
54	*L. eberhardtii* Bonati	1	12	14			
55	*L. elata* Wettst.	1,2	12	17		XII,12	
56	*L. hookeri* Wettst. *var. cochinchinensis* Bonati	1	12	21			
57	*L. hyssopoides* Haines	1	12	22			
58	*L. latifolia* (Blume) Koord.	1,400-1200	12	22			
59	*L. longituba* (Yam.) Philcox	1	10	21			
60	*L. micrantha* D.Don	1	12	25		I-XII	
61	*L. mollis* Wettst.	1,400-1200	12	25		XI,11	
62	*L. nummularifolia* Wettst.	1,1000-2000	12	17		VIII,8	

1	2	3	4	5	6	7	8
63	*L. oblonga* Merr.et Chun	2	10	17			
64	*L. parviflora* (Roxb.) Haines	2,7	10	21		XII,12	
65	*L. perennans* (Yam.) Philcox	1, 900-1500	10	21			
66	*L. pierreana* (Bonati) Bonati	1	12	15			
67	*L. pierreanoides* Yam.	1	12	17			
68	*L. procumbens* (Krock.) Borbas	7	10	29		I-XII	
69	*L. pusilla* Bold.	1	12	25		III	
70	*L. ruellioides* Pennell	1,7,1400	12	31		I-XII	
71	*L. saginiformis* Bonati	1	12	15			
72	*L. spathacea* Bonati	1, 1-1000	12	15			
73	*L. stolonifera* Yam.	1,3	12	13			
74	*L. tenuifolia* (Colsm.) Alston	1,7	12	17			
75	*L. thorelii* (Bonati) Bonati	1	12	17			
76	*L. tonkinensis* Bonati		12	14			
77	*L. viatica* Philcox	1	12	15			
78	*L. viscosa* Bold.	1,600	10	25		IX-XII	
79	*Mazus pumilus* (Burm.f.) Steenis	1	12	17		XII-I 12-1	
80	*Microcarpaea minima* Merr.	1	12	26		XII	
81	*Minulus nepalensis* Benth.	1, 1200	10	28		XII,12	
82	*M. orbicularis* Benth.	6	10	25			
83	*M. strictus* Benth.	6	10	21			
84	*Paulownia fargesii* Franch.	1,1600	8	17			
85	*P. fortunei* Hemsl.	1	8	17			
86	*Pedicularis evrardii* Bonati	1,1200-1800	10[a]	14			
87	*P. petelotii* C.H.Tsoong	1,1800-3800	10[a]	17			
88	*Picria fel-terrae* Lour.	1,900	12	25	39	I-XII	
89	*Pierreanthus capitatus* Bonati	1,300-900	12	17			
90	*Rehmannia glutinosa* Libosch.	1	11	32	39		tr
91	*Russelia equisetiformis* Schles.	1	10	32	41	I-XII	tr
92	*Schizotorenia finetiana* Yam.	1	12	17			
93	*Scolophyllum ilicifolium* Yam.	1	10	17			
94	*Scoparia dulcis* L.	1	12	21	39		
95	*Scrophularia buergiana* Miq.	1	11	32	39		tr
96	*S. ningpoense* Hemsl.	1	11	32	39		tr
97	*S. oldhamii* Oliv.	1	10	32	39		tr
98	*Sopubia fastigiata* Bonati	2	12	17			
99	*S. trifida* Buch.-Ham. ex G.Don	1,400-1500	12	21			
100	*Stemodia verticillata* (Mieler) Bold.	1	12	21			
101	*Striga lutea* Lour.	1,2	10[a]	26			
102	*Torenia asiatica* L.	1	10	25	39		
103	*T. benthamiana* Hance	1,7, 300-700	12	13			

1	2	3	4	5	6	7	8
104	*T. chevalieri* Bonati	1,3,800-1200	12	17		VI-X	
105	*T. concolor* Lindl.	1,300-1800	12	14			
106	*T. flava* Buch.-Ham. ex Benth.	1,2	12	25		VIII,8	
107	*T. fournieri* Lindl.	3,1200	12	17			
108	*T. glabra* (Bonati) Osb.	1,400-1900	12	13		II-XI	
109	*T. hayatae* Bonati	1	10	14			
110	*T. laotica* Bonati	1	12	17			
111	*T. poilanei* Bonati	1,3,1200	10	14			
112	*T. scandens* Bonati	1,400-1500	10	14			
113	*T. thorelii* Bonati	1	10	17			
114	*T. violacea* Penn.	1,1300	12	17	39		
115	*Veronica javanica* Blume	1,1500	12	25			
116	*V. undulata* Wall.	1	12	18			
117	*Wightia speciosissima* (D.Don) Merr.	1,500-800	8^3	17		II	
	167. Simarubaceae						
1	*Ailanthus altissima* (Will.) Swingle	1,1500	8^3	13			
2	*A. integrifolia* Lam.	1	8^1	15	33,39,40	2	
3	*A. triphysa* (Dennst.) Alston	1,1000	8^2	16	33,39,40	II,9	
4	*Balanites roxburghii* Blume	1	8^4	17			
5	*Brucea javanica* (L.) Merr.	1,<500	8^4	22	39	I-V	
6	*B. mollis* Wall. ex Kurz	1,1400	8^3	21			
7	*B. tonkinensis* (Lecomte) Gagnep.	1	8^3	13			
8	*Eurycoma longifolia* Jack *subsp. longifolia*	1	8^3	17	39	III-XI,11	
9	*E. harmandiana* Pierre	1	8^3	17			
10	*Harrisonia perforata* (Blume) Merr.	1,<900	8^3	17	39	I-XII	
11	*Picrasma javanica* Blume	1	8^3	22	39	IV,9-11	
12	*Quassia amara* L.		8^3	17	39,41	II,5-6	tr
13	*Q. indica* (Gaertn.) Noot.	1	8^3	21	39		
14	*Samadera harmandii* Pierre	1	8^3	17			
	168. Solanaceae						
1	*Atrichodendron tonkinense* Gagnep.		10	13			
2	*Browallia americana* L.		10	32	41	I-XII	
3	*Brugmansia suaveolens* (Willd.) Bercht.et Presl		8^3	32			tr
4	*Brunfeldsia pauciflora* (Pohl) D.Don		9	32	41	I-XII	
5	*Capsicum frutescens* L.		12	32	42		tr
5a	*C. frutescens var. abbreviatum* Bail		12	32	42		
5b	*var. acuminatum* Bail		12	32	42		
5c	*var. conoides* Bail		12	32	42		
5d	*var. cerasiforme* Bail		12	32	42		

1	2	3	4	5	6	7	8
5e	*var. fassiculatum* Bail		12	32	42		
5f	*var. grossum* Bail		12	32	42		
5g	*var. longum* Bail		12	32	42		
5h	*var. microcarpum* (DC.) Bail		12	32	42		
6	*Cestrum elegans* (Neuman) Schtr	1	9	32	41,39	I-XII	
7	*C. nocturnum* L.		9	32	39,41	I-XII	
8	*Cyphomandra betacea* Sendtn.		8^3	32	42		tr
9	*Datura inoxia* Mill.		12	21			tr
10	*D. metel* L.		12	25	39		
11	*Lycianthes biflorum* Bitter	1	10	25		II	
12	*L. bigemmatum* Bitter	1	10	21			
13	*L. denticulatum* (Blume) Bitter	1	10	21			
14	*L. lysimachioides* Bitter	1,1100-2000	10	21			
15	*Lycium chinense* Mill.		9	18	39,42	VI-IX 7-10	tr
16	*L. ruthenicum* Mill.		9	21		I-XII	tr
17	*Lycopersicon esculentum*		9	32	42		tr
	L. esculentum var. cerasiforme Alef.	3	12	32			
18	*Nicotiana tabacum* L.	1,1-2000	12	32		X-II	tr
19	*Petunia hybrida* Hort	1,1-2000	10	32		I-XII	tr
20	*Physalis alkekengi* L.		12	32	41		
21	*P. angulata* L.	1,1-1500	12	27		I-XII	
22	*P. minima* L.	1	12	27			
23	*P. peruviana* L.	1	12	32			
24	*Solanum americanum* Mill.	1,1-2500	12	21	39	I-XII	
25	*S. capsicoides* All.	1	10	17			
26	*S. cyanocarphium* Blume	1	10	17		IX,9	
27	*S. diphyllum* L.	1	10	17		III-VIII	
28	*S. dulcamara* L.	1	10	18	39	VIII	
29	*S. erianthum* D.Don	1	8^3	21	39	I-XII	
30	*S. ferox* L.	1	9	25		VI-XI,11	
31	*S. involucratum* Blume	3	10	21		1	
32	*S. laciniatum* Aiton	1	9	32	39		tr
33	*S. lasiocarpum* Dunal	1	10	25			
34	*S. mammosum* L.	1	10	32	41	I-XII	
35	*S. mauritianum* Scop.	1	8^3			I-XII	
36	*S. melongena* L.	1	12	21	42		
37	*S. pittosporifolium* Hemsl.	1	10	25		VIII	
38	*S. procumbens* Lour.	1	10	13	39		
39	*S. pseudo-capsicum* L.	1	10	32	41	I-II	tr
39a	*S. pseudo-capsicum var. diflorum* Bitter	1	10	32			
40	*S. robinsonii* Bonati	1	9	14			
41	*S. seaforthianum* Andr.	1	9^c	25	41	I-XI	
42	*S. spirale* Roxb.	1	9	21	42		
43	*S. thorelii* Bonati	1	10	15			
44	*S. thruppii* Wight	1	10				
45	*S. torvum* Sw.	1,1000	9	25	39		
46	*S. trilobatum* L.		10	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
47	*S. tuberosum* L.		11	32	42		tr
48	*S. undatum* Poir.		9	25			tr
49	*S. violaceum* Ortega	1	10	25	39,42		
50	*S. virginianum* L.	1	10	26	39		
51	*Tubocapsicum anomalum* L.		10	17			
	169. Sonneratiaceae						
1	*Duabanga grandiflora* (Roxb. ex DC.) Walp.	1,<1300	8^2	25	33	II-IV,4	
2	*Sonneratia alba* J.E.Sm.	4	8^2	27	33	I-XII	
3	*S. caseolaris* (L.) Engl.	4,5	8^2	27	33	I-XII	
4	*S. ovata* Baker.	4	8^3	25	33		
	170. Stachyuraceae						
1	*Stachyurus sinensis* Frach.	1	8^3	18		VIII,7	
	171. Staphyleaceae						
1	*Euscaphis tonkinensis* Gagnep.		8^2	13			
2	*Tapiscia sinensis* Oliv.	1,1500	8^2	18	33		
3	*T. affinis* Merr. et Chun		8^2	17			
4	*Turpinia cochinchinensis* (Lour.) Merr.	1	8^2	17	33	III-V	
5	*T. doanii* T.Đ.Dai et Yakovlev	1	8^2	13	33		
6	*T. hatuyensis* T.Đ.Dai et Yakovlev	1	8^2	13	33		
7	*T. indochinensis* Merr.	1,900	8^2	17	33	XI	
8	*T. montana* (Blume) Kurz	1,300-900	8^3	17		IV-XII, 8-9	
9	*T. pomifera* (Roxb.) DC.	1	8^2	17	33	III	
	172. Sterculiaceae						
1	*Arboma angusta* (L.) Willd.	1	8^3	21	39,34, 41,42	I-XII	
2	*Byttneria andamnensis* Kurz	1	8^4	22		9	
3	*B. aspera* Colebr.	1	8^4	21		V-VI	
4	*B. echinata* Wall.	1	8^4	17		VI	
5	*B. erosa* Gagnep.	1	8^4	13		IX	
6	*B. pilosa* Roxb.	1	8^3	17			
7	*B. tortilis* Gagnep.	1	8^4	17		IX-X	
8	*Cola nitida* (Vent.) A.Chev.	1	8^3	17		III,4	
9	*Craigia yunnanensis* W.W.Sm.	1	8^3	18			
10	*Commersonia bartramia* L.	1	8^3	22	33,34	12	
11	*Eriolaena candollei* Wall.	1	8^2	17	33		
12	*Firmiana colorata* (Roxb.) R.Br.	1	8^2	21		II-VI	
13	*F. simplex* (L.) W.Wight		8^2	28	33,39	VIII	
14	*Guazuma ulnifolia* Lam. *var. tomentosa* K.Schum.		8^3	17	33		
15	*Helicteres angustifolia* L.	1	8^4	17		V-VI	
15a	*H. angustifolia var. glaucoides* Pierre	1	8^4	17			
15b	*H. angustifolia var. obtusa* Pierre	1	8^1	17			
16	*H. glabriuscula* Wall.	1	8^4	17		II	

1	2	3	4	5	6	7	8
17	*H. hirsuta* Lour.	1,1-1500	8^3	25		I-XII	
18	*H. isora* L.	1,1-900	8^3	21	34	I-XII	
19	*H. lanceolata* DC.	1	8^3	22		VI-XII	
20	*H. plebeja* Kurz	1	8^4	21		XI-I	
21	*H. viscida* Blume	1	8^3	18	38	I-XII	
22	*Heritiera angustata* Pierre		8^2	17	33		
23	*H. cochinchinensis* (Pierre) J.Kost.	1	8^1	17			
24	*H. cordata* J.Kost.	1	8^3	17			
25	*H. littoralis* Dryand.	1	8^3	25		XII	
26	*H. macrophylla* Wall.	1	8^2	17			
27	*Kleinhovia hospita* L.	1	8^2	25	33,34, 39	I-XII	
28	*Leptonichus acuminatus* Mast.	1	8^3	17	33		
29	*Melochia corchorifolia* L.	7	10	25		I-XII	
30	*M. nodiflora* Sw.	7,1,700	10	25		I-XII	
31	*M. umbellata* (Houtt.) Stapf	1	8^3	25	34	I-XII	
32	*Pentapetes phoenicea* L.	7	12	29	34	V-XI	
33	*Pterocymbium columnare* Pierre	1	8^2	15	33	47 (III-IV)	
34	*P. dongnaiensis* (Pierre) Tardieu		8^2	15	33,34	II	
35	*P. tinctorium* (Blanco) Merr. *var. jananicum* (R.Br.) J.Kost.	1	8^2	15	33		
36	*Pterospermum acerifolium* J.Willd.	1	8^2	23	33		
37	*P. angustifolium* Tardieu	1	8^2	22	33		
38	*P. argenteum* Tardieu	1	8^2	22	33		
39	*P. diversifolium* Blume	1	8^2	22	33	VI,8-3	
40	*P. grandiflorum* Craib	1	8^3	17	33		
41	*P. grewiaefolium* Pierre	1	8^1	17	33		
42	*P. heterophyllum* Hance	1	8^2	17	33	IV-V,2-3	
43	*P. jackianum* Wall.	1	8^2	17	33	I,12	
43a	*P. jackianum var. saigonense* (Pierre)	1	8^2	17	33		
44	*P. lancaefolium* Roxb.	1	8^2	21	33		
45	*P. megalocarpum* Tardieu	1	8^2	17	33	VII,8	
46	*P. mucronatum* Tardieu	1	8^2	17	33		
47	*P. pierei* Hance	1	8^2	15	33	V,11-5	
48	*P. semisagittatum* Ham.	1	8^2	17	33	V	
49	*P. truncatolobatum* Gagnep.	1	8^3	13	38		
50	*Reevesia gagnepainiana* Tardieu	1	8^2	19	33		
51	*R. macrocarpa* Li	1	8^2	17	33		
52	*R. orbiculare* Tardieu	1	8^3	17	33		
53	*R. pubescens* Mast.	1	8^3	17		VIII	
54	*R. thyrsoidea* Lindl.	1	8^3	19	33	IX-X,1	
55	*R. yersinii* A.Chev.	1	8^3	17	33		
56	*Scaphium macropodium* (Miq.) Beumee		8^2	17	39,42		
57	*Sterculia alata* Roxb.	1	8^2	21	33	III,7-8	
58	*S. bracteata* Gagnep.	1	8^3	15	33		
59	*S. cochinchinensis* Pierre	1	8^2	15	33	47(IV)	
60	*S. dongnaiensis* Pierre	1	8^2	15	33,34		
61	*S. foetida* L.	1	8^2	25	33	47(II-III)	

1	2	3	4	5	6	7	8
62	*S. gracilipes* Pierre	1	8^3	17	33		
63	*S. henryi* Hemsl.		8^4	17		IV	
64	*S. hymenocalyx* K.Schum.		8^3	13	33	V-VI, 7-12	
65	*S. hypochera* Pierre	1	8^2	15	33,39		
66	*S. hyposticta* Miq.	1	8^4	22		VIII,8	
67	*S. lanceolata* Cav.	1	8^3	19	33,39	XII-V,11	
68	*S. lissophylla* Pierre	1	8^3	15	33		
69	*S. maingayi* Mast.	1	8^2	21	33		
70	*S. nobilis* Sm.	3	8^2	23		V	
71	*S. parviflora* Roxb.	1	8^2	21	33	III-VI,6	
72	*S. pexa* Pierre	1	8^3	17	33	47(XI)	
73	*S. pierrei* Gagnep.	1	8^2	15	33		
74	*S. populifolia* Roxb.	1	8^2	21	33	IV,7-9	
75	*S. principis* Gagnep.	1	8^3	17	33		
76	*S. radicans* Gagnep.	1	8^4	13		XI	
77	*S. rubiginosa* Vent.	1	8^3	17	33		
78	*S. scandens* Hemsl.	1	8^{3c}	17			
79	*S. stigmarota* Pierre	1	8^2	22	33	47(III)	
80	*S. thorelii* Pierre	1	8^2	17	33		
81	*S. tonkinense* A.DC.	1	8^4	13		I	
82	*Tarrietia javanica* Blume	1	8^1	22	33		
83	*Theobroma cacao* L.		8^3	32	42	I-XII	tr
84	*Waltheria americana* L.	1	10	21		XI-VI	
	173. Stylidiaceae						
1	*Stylidium kunthii* Wall.	7	12	21			
2	*S. tenellum* Swartz	1	12	17			
3	*S. uliginosum* Swartz	1	12	21			
	174 . Styracaceae						
1	*Alniphyllum eberhardtii* Guill.	1	8^3	13			
2	*A. fortunei* Perkins	1,1800	8^3	18	33	II-III	
3	*A. pterospermum* Mats.	1	8^3	18		VII,7	
4	*Huodendron biaristatum* (W.W.Sm.) Rehder	1	8^3	18	33	IV	
5	*H. parvifolium* Li*	1	8^3	18	33	9	
6	*H. tibeticum* (Anthony) Rehder	1	8^3	17		6	
7	*Rehderodendron indochinensis* Li	1	8^2	17	33		
8	*R. kweichowense* Hu	1	8^2	17	33		
9	*R. macrocarpon* Hu	1,1500	8^2	17	33		
10	*Styrax agrestis* (Lour.) G.Don	1	8^2	16	33	I-VI	
11	*S. annamensis* Guill.	1	8^2	18	33		
12	*S. argentifolius* Li	2	8^3	17			
13	*S. benjoin* Dryand.	1	8^2	25	33,39		
14	*S. benzoides* Craib						
15	*S. finlaysonianus* Wall.ex G.Don		8^2	17			
16	*S. hainanensis* F.C.How *subsp. ngokpaensis* J.E.Vidal		8^2	19			

1	2	3	4	5	6	7	8
17	*S. litseoides* J.E.Vidal*		8^2	17			
18	*S. serrulatum* Roxb.	1	8^2	17	33		
19	*S. tonkinensis* (Pierre) Craib ex Hardw.	1	8^2	17	33,34, 37	VI	
	175. Suriannaceae						
1	*Surianna maritima* L.	2	8^4.	31		IV,4	
	176. Symplocaceae						
1	*Symplocos adenophylla* Wall. ex G.Don	1,800-1700	8^3	23	33		
2	*S. adenophylla var. touranensis* (Guill.) Noot.	1	8^3	14			
3	*S. annamensis* Noot.	1,700-900	8^3	14		III,7-12	
4	*S. anomala* Brand	1,1500	8^2	17	33		
5	*S. atriolivacea* Merr. et Chun ex Li	1	8^3	13	33		
6	*S. banaensis* Guill.	1	8^3	14	33	VII-IX, 7-9	
7	*S. barringtoniifolia* Brand	1,400-600	8^2	22	33		
8	*S. cambodiana* (Pierre) Haller.f.	1,300-1300	8^2	17	33	V-X,5	
9	*S. cochinchinensis* (Lour.) Moore *subsp. laurina* (Retz.) Noot.	1,300-1500	8^3	25	39	V-VIII	
9a	*S. cochinchinensis subsp. laurina var. angustifolia* (Guill.) Noot.	1	8^3	16		IX	
10	*S. disepala* Guill.	1	8^3	14			
11	*S. dolichotricha* Merr.	1	8^3	13		III-XI, 3-11	
12	*S. dryophila* Clarke	1,2800-2900	8^2	13	33		
13	*S. glauca* (Thunb.) Koidz.	1	8^2	28	33	VIII	
13a	*S. glauca var. epapillata* Noot.	1,1500-2000	8^3	28		VII-VIII	
14	*S. glomerata* King ex Gamble *subsp. glomerata var. glomerata*	3	8^3	17		8	
14a	*S. glomerata subsp. glomerata var. adenopus* (Hance) Noot.	1,1400-1800	8^3	17		VIII, 8-9	
14b	*S. glomerata subsp. congesta* (Benth.) Noot.	1,800-2000	8^3	17	33		
14c	*S. glomerata subsp. congesta var. poilanei* (Guill.) Noot.	1,1500	8^3	17			
15	*S. groffii* Merr.	1,1200	8^3	17		XI, 11-2	
16	*S. guilauminii* Merr.	1	8^3	14		IX-III	
17	*S. heishanensis* Hav.	1	8^2	13	33	XI	
18	*S. henscheli* (Moritz) Clarke *subsp. henscheli*	1	8^2	14	33		
19	*S. hookeri* C.B.Clarke	1	8^2	13	33	4	

1	2	3	4	5	6	7	8
20	*S. lancifolia* Sieb. et Zucc.	1,10-2000	8^2	17	33	VII-XI, 7-11	
21	*S. longifolia* Fletcher	1,750	8^2	22	33		
22	*S. lucida* (Thunb.) Sieb. et Zucc.	1,2400	8^2	17	33	IV	
23	*S. macrophylla* Wall. ex A.DC. *subsp. grandiflora* (A.DC.) Noot.	1	8^2	17	33		
24	*S. macrophylla subsp. sulcata* (Kurz) Noot.	1	8^2	14	33	VII	
25	*S. megalocarpa* Fletcher	1	8^2	14	33	2	
26	*S. olivacea* Merr.	1	8^3	13		IX	
27	*S. paniculata* (Thunb.) Druce	1	8^3	29		IV	
28	*S. pendula* Wight *var. hirtistylis* (Clarke) Noot.	1	8^3	17		I-XII, 1-12	
29	*S. pseudobarberina* Gontsch.	1	8^3	13	33		
30	*S. racemosa* Roxb.	1,1-1200	8^3	21	33,42		
31	*S. ramosissima* Wall. ex G.Don	1,1000	8^3	18			
32	*S. singuliflora* Guill.	1	8^3	13		I	
33	*S. sumuntia* Buch.-Ham. ex G.Don	1,1500	8^3	17	33		
34	*S. viridissima* Brand	1,10-1500	8^3	17			
35	*S. wikstroemiifolia* Hayata	1,1600	8^3	17	33	5	
	177. Tamaricaceae						
1	*Tamarix chinensis* Lour.	1	8^3	41			tr
2	*T. indica* Wall.	1	8^3	21	39,41		tr
	178. Theaceae						
1	*Adinandra annamensis* Gagnep.	1	8^3	13	33		
2	*A. bockiana* Pritz. et Diels		8^3	13			
3	*A. bockiana var. acutifolia* (Hand.-Mazzer) Kobuski		8^3	13			
4	*A. bockiana var. tonkinensis* Kobuski		8^3	13			
5	*A. caudata* Gagnep.	1	8^2	13	33		
6	*A. dongnaiensis* Gagnep.	1	8^2	14	33		
7	*A. glischchoroma* Hand.-Mazzer *var. hirta* (Gagnep.) Kobuski	1	8^2	13	33	IV	
8	*A. grandifolia* N.H.Hien et Yakovlev		8^3	14			
9	*A. hainanensis* Hayata	1	8^3	18		VI	
10	*A. integerrima* Anders ex Dyer	1	8^3	17		12	
11	*A. lienii* N.H.Hien et Yakovlev		8^3	13			
12	*A. megaphylla* Hu*		8^3	18			
13	*A. microcarpa* A.Chev. ex Gagnep.	1,1000-1500	8^3	14		8	
14	*A. millettii* (Hook.et Arn.) Benth. et Hook.f. ex Hance	1	8^3	18		VII	
14a	*A. millettii var. dalatensis* N.H.Hien et Yakovlev		8^3	14			
15	*A. phlebophylla* Hance		8	17			
16	*A. poilanei* Gagnep.		8	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
17	*Anneslea dongnaiensis* (Gagnep.) Kobuski						
18	*A. fragrans* Wall.	1	8^2	25	33,39	XII,3	
18a	*A. fragrans var. ternstroemoides* (Gagnep.) Kobuski	1	8^2	13			
19	*A.paradoxa* N.H.Hien et Yarkovlev		.8^3	14			
20	*Archtea wahlii* Choisy	1	8^2	17		VIII-XII	
21	*Camellia amplexicaulis* (Pit.) Cohen-Stuart		8^3	18			
22	*C. assimilis* Champ. ex Benth.		8^3	18			
23	*C. aurea* Chang		8^3	13			
24	*C. caudata* Wall.		8^3	25			
25	*C. chrysantha* (Hu) Tuyama		8^3	18			
26	*C. corallina* (Gagnep.) Sealy		8^3	14			
27	*C. dormoyana* (Pierre ex Laness.) Sealy		8^2	14	41		
28	*C. elongata* (Rehder et Wilson) Rehder		8^3	18			
29	*C. flava* (Pit.) Sealy	,	8^3	13			
30	*C. fleuryi* (Chev.) Sealy*		8^3	14			
31	*C. forrestii* (Diels) Cohen-Stuart		8^3	18			
32	*C. furfuracea* Merr.		8^2	18			
33	*C. gaudichaudii* (Gagnep.) Sealy		8^3	18			
34	*C. gilbertii* (Chev.) Sealy		8^3	13			
35	*C. gracilipes* Merr. ex Sealy		8^3	13			
36	*C. indochinensis* Merr.		8^3	18			
37	*C. japonica* L.		8^3	28			
38	*C. kissii* Wall.		8^3	21			
39	*C. krempfii* (Gagnep.) Sealy		8^3	14			
40	*C. langbianensis* (Gagnep.) PH.Hô		8	14			
41	*C. lianshanensis* Chang		8^3	13			
42	*C. lutescens* Dyer		8^3	21			
43	*C. nematodea* (Gagnep.) Sealy		8^3	14			
44	*C. nervosa* (Gagnep.) Chang		8^2	14			
45	*C. oleifera* C.Abel		8^2	18			
46	*C. petelotii* (Merr.) Sealy		8^3	13			
47	*C. piquetiana* (Pierre) Sealy		8^3	14			
48	*C. pleurocarpa* (Gagnep.) Sealy		8^3	14			
49	*C. pubicosta* Merr.		8^3	13			
50	*C. sasanqua* Thunb.		8^3	28			
51	*C. sinensis* (L.) Kuntze		8^3	31			
52	*C. tonkinensis* (Pit.) Cohen-Stuart		8^3	13			
53	*C. tsaii* Hu		8^2	18			
54	*C. tsingpienensis* Hu		8^3	18			
55	*C. vietnamensis* Huang ex Hu		8^3	18			
56	*Eurya acuminata* DC.	1	8^3	25		IX-X	
57	*E. annamensis* Gagnep.	1	8^3	14			
58	*E. cerasifolia* (D.Don) Kobuski	1	8^3	21			
59	*E. chinensis* R.Br.						
60	*E. ciliata* Merr.	1	8^3	18		XI	

1	2	3	4	5	6	7	8
61	*E. cuneata* Kobuski *var. glabra* Kobuski	1	8^3	19		11	
62	*E. distichophylla* Hemsl.	1	8^3	18		XII	
62a	*E. distichophylla var. henryi* (Hemsl.) Kobuski	1,1000	8^3	18			
62b	*E. distichophylla form. asymmetrica* Chang		8^3	18			
63	*E. gnaphalocarpa* Hayata		8^3	18			
64	*E. griffii* Merr.		8^3	18			
65	*E. japonica* Thunb.	1	8^3	28		XI-I,I	
65a	*E. japonica var. harmandii* Pierre	1	8^3	14		XII	
66	*E. laotica* Gagnep.	1	8^2	17	33	VIII	
67	*E. megatrichocarpa* Chang		8^3	18			
68	*E. muricata* Dunn		8^3	18			
69	*E. nitida* Korth	1,300-900	8^3	25		XII-IV	
70	*E. polyneura* Chun		8^3	18			
71	*E. quinquelocularis* Kobuski	1	8^3	18		XI	
72	*E. stenophylla* Merr.	1,1300	8^3	18			
72a	*E. stenophylla var. caudata* Chang		8^3	18			
73	*E. subintegra* Kobuski						
74	*E. tetragonoclada* Merr. et Chun						
75	*E. tonkinensis* Gagnep.	1	8^3	13	33		
76	*E. trichocarpa* Korth.	1	8^3	25	33	IV	
77	*E. tsingpiensis* Hu		8^3	18			
78	*E. turfosa* Gagnep.	1	8^3	14			
79	*Gordonia axillaris* (Roxb.) Dietr.	1,1500	8^3	18			
79a	*G. axillaris var. crenata* Gagnep.		8^3	14			
79b	*G. axillaris var. subemarginata* Gagnep.						
80	*G. balansae* Pit.		8^3	18			
81	*G. bidoupensis* Gagnep.		8^2	14			
82	*G. gigantiflora* Gagnep.		8^3	17			
83	*G. intricata* Gagnep.		8^3	14			
84	*G. tonkinensis* Pit.		8^2	13			
85	*Hartia kwangtungensis* Chun		8^3	18			
86	*H. tonkinensis* Merr.	1	8^3	13		II	
87	*H. yunnanensis* Hu	1	8^3	18		8	
88	*Pyrenaria cheliensis* Hu		8^3	17			
89	*P. garretiana* Craib	1	8^3	17	33		
90	*P. jonqueriana* Pierre	1,1700	8^2	17	33		
91	*P. serrata* Blume	1,800	8^3	23	33	11	
92	*Schima argentea* Pritz. ex Diels		8^2	18			
93	*S. khasiana* Dyer		8^2	21			
94	*S. superba* Gard et Champ.		8^2	19			
95	*S. wallichii* (DC.) Choisy		8^2				
96	*Stuartia pterotiolata* Chang						
97	*Ternstroemia chapaensis* Gagnep.	1	8^2	13	33	VIII	
98	*T. gymnanthera* (Wight et Arn.) Sprague	1,>700	8^3	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
99	*T. japonica* Thunb.	1	8^3	29	33	VI,8	
99a	*T. japonica var. denticulata* Pierre		8^3	25			
99b	*T. japonica form. hermaphrodita* Gagnep.		8^3	14			
100	*T. kwangtungensis* Merr.	1	8^3	18		IV	
101	*T. penangiana* Choisy	1	8^2	25	33	III,12	
102	*T. pseudoverticillata* Merr. et Chun *var. meridionalis* Gagnep.	1	8^3	25			
	179. Thymeleaceae						
1	*Aquilaria baillonii* Pierre ex Lecomte	1,200-900	8^3	17			
2	*A. banaensae* P.H.Hô*	1,900	8^3	14		VIII	
3	*A. crassna* Pierre ex Lecomte	1	8^3	17	35,39		
4	*Daphne bolua* Ham. ex G.Don	1,1300-1500	8^4	17		VIII-XII 8-12	
5	*D. composita* (L.f.) Gilg	1,>1000	8^4	17		XII-III	
6	*Edgeworthia gardneri* (Wall.) Meissn.	1	8^4	17			
7	*Enkleia siamensis* (Kurz) Nevling	1	9^c	17		6	
8	*Linostoma decandrum* (Roxb.) Wall. ex Endl.	1	8	21		XI	
9	*Rhamnoneuron balansae* Gilg	1	8^2	13		VI-VIII	
10	*Wikstroemia androsaemifolia* Decne.	1,2	8^3	17	34,39		
11	*W. cochinchinensis* P.H.Hô	1	8^4	15			
12	*W. indica* (L.) C.A.Mey.	1,<1300	8^4	16	34	V-VII	
13	*W. meyeniana* Warb.	1,<1500	8^4	17		I-XII, 8-12	
14	*W. nutans* Champ. ex Benth.	1	8^4	17			
15	*W. poilanei* Landrieu	1,1400-1800	8^4	17			
	180. Tiliaceae						
1	*Berrya cordifolia* (Willd.) Burret	1	8^2	16	33	XII-V 4-7	
2	*B. mollis* Wall.	1	8^2	15	33	VI-IX, 6-9	
3	*Brownlowia denysiana* Pierre	1	8^2	16	33	III-V	
4	*B. emarginata* Pierre	1	8^2	17		III-V	
5	*B. tabularis* Pierre	1	8^1	15	33	III-IV,8	
6	*Burretiodendron brilletii* (Gagnep.) Kosterm.	1	8^2	17	33		
7	*Colona auriculata* (Baill.) Craib	1	8^3	22		VI-VIII	
8	*C. evecta* (Pierre) Gagnep.	1	8^2	15	33	XI,11	
9	*C. evrardii* Gagnep.	1	8^3	17		XI	
10	*C. floribunda* (Wall.) Craib	1	8^3	17			tr
11	*C. nubla* Gagnep.	1	8^3	17			
12	*C. poilanei* Gagnep.	1	8^2	13	34		
13	*C. scabra* (A.DC.) Gagnep.	1	8^3	13		2	

1	2	3	4	5	6	7	8
14	*C. thorelii* (Gagnep.) Gagnep.	1	8^3	17	34	7-8	
15	*Corchorus aestuans* L.	1	12	25	42		
16	*C. capsularis* L.	1	12	19	34	I-XII	tr
17	*C. olitorius* L.		12	25	34,42		tr
18	*Excentrodendron hsienmu* (Chung et F.C.How) Chung et R.H.Miao	1	8^2	13	33		
19	*E. tonkinensis* (Chev.) Chung et R.H.Miao	1	8^2	13	33,38		
20	*Grewia abutilifolia* Vent. ex Juss.	1	8^4	21		VI-VII	
21	*G. acuminata var. grandis* Gagnep.		8^c	15			
21a	*G. acuminata var. pierrei* Gagnep.	1	8^c	21			
22	*G. asiatica* L.	1	8^3	21		IV-XI	
23	*G. annamica* Gagnep.	1	8^3	14			
24	*G. astropetala* Pierre	1	8^4	17		VI-VIII, 9	
24a	*G. astropetala* Pierre *var. laotica* Gagnep.	1	8^4	17			
2 5	*G. bilamellata* Gagnep.	1	8^4	13		IX,9	
26	*G. bulot* Gagnep.	1	8^2	14	33	12	
27	*G. calophylla* Kurz	1	8^3	17		11	
28	*G. celtidifolia* Juss.	1	8^3	17			
29	*G. eberhardtii* Lecomte	1	8^3	17			
30	*G. glabra* Blume	1	8^3	21		VII,9	
31	*G. hirsuta* Vahl	1	8^4	21		IV-XII, 2	
32	*G. langsonensis* Gagnep.	1	8^2	13	33		
33	*G. laurifolia* Hook.f. ex Mast.	1	8^2	17	33	IV	
34	*G. oligandra* Pierre	1	8^3	15		VIII	
35	*G. paniculata* Roxb. ex DC.	1	8^2	17	33,39	IV-IX	
36	*G. polygama* Roxb.	1	8	21			
38	*G. retusifolia* Gagnep.	1	8^4	22		V-VIII, 5-8	
39	*G. sessilifolia* Gagnep.	1	8^4	13		XI,1	
40	*G. sinuata* Wall.	1	8^4	22		IV-V, 6-8	
41	*G. tomentosa* Roxb. ex DC.	1	8^3	22	39	I-XII	
42	*G. urenaefolia* (Pierre) Gagnep.	1	8^4	17		XI-III	
43	*Schoutenia ovata* Korth.	1	8^2	16	33	2-3	
44	*Tilia mesembrinos* Merr.	1	8^2	13	33	8	
45	*Triumfetta annua* L.	1	12	25			
46	*T. bartramia* L.	1	8^4	25		I-XII	
47	*T. grandidens* Hance	1	9	16		XII-II, 12-11	
48	*T. pilosa* Roth	1	9	21			
49	*T. pseudocana* Sprague et Craib	1	9	25			
50	*T. repens* (Blume) Merr. et Rolfe	1	10	24		XII-II	
51	*T. rotundifolia* Lam.	1	9	21			
	181. Trapaceae						

1	2	3	4	5	6	7	8
1	*Trapa bicornis* Osb.*var. cochinchinensis* (Lour.) Gluck ex Steenis	6	11	21	42	I-XII	tr
2	*T. incisa* Sieb.et Zucc.	6	11	18			
3	*T. natans* L. *var. pumila* Nakano	6	11		42	6-7	
	182. Tritischceae						
1	*Dalziella carinata* Lecomte	7	10	17		II,2	
	183. Tropaeolaceae						
1	*Tropaelum majus* L.		11	32	39,42		tr
	184. Turneraceae						
1	*Turnera ulmifolia* L.*var. elegans* Hort		10	32	41		
	185. Typhaceae						
1	*Typha angustifolia* L.		10	27	39	III-VII	
	186. Ulmaceae						
1	*Aphananthe lissophylla* Gagnep.	1	8^2	13	33		
2	*Celtis cinnamomea* Lindl.	1	8^2	21	33		
3	*C. orientalis* Thunb.	1	8^2	21	33		
4	*C. philippinensis* Blanco	1	8^2	19	33		
5	*C. sinensis* Person	1	8^2	28	33		
6	*C. tetrandra* Roxb.	1	8^2	21	33		
7	*Holoptelea integrifolia* Planch.	1	8^2	21	33		
8	*Gironniera cuspidata* (Blume) Planch. ex Kurz	1	8^2	21	33		
9	*G. nervosa* Planch.	1	8^4	14			
10	*G. subaequalis* Planch.	1	8^1	21	33		
11	*Trema angustifolia* Blume	1	8^4	22			
12	*T. cannanbina* Lour.	1	8^4	19			
13	*T. orientalis* (L.) Blume	1	8^4	21	33		
14	*T. polotoria* Blume	1	8^4	21			
15	*T. tomentosa* (Roxb.) Hara	1	8^4	21			
16	*Ulmus lanceaefolia* Roxb. ex Wall.	1	8^2	19	33		
	187. Urticaceae						
1	*Archiboehmeria atrata* (Gagnep.) Chen	1	10	13			
2	*Boehmeria delavayi* Gagnep. *var. longifolia* Gagnep.	1,1200	9	18			
3	*B. diffusa* Wedd.	1	9	18			
4	*B. heteroidea* Blume *var. latifolia* Gagnep.	1	9	21		VII	
5	*B. holosericea* Blume		9	13			
6	*B. indochinensis* Merr.	1	10	17			
7	*B. macrophylla* Hornem.	1,800-1200	9	21		IX,9	
8	*B. malabarica* (Wall.) Wedd.	1	10	21			

. 1	2	3	4	5	6	7	8
9	*B. nivea* (L.) Gaudin	1	10	21	34,39, 42		
10	*B. tonkinensis* Gagnep.		10	17			
11	*Cecropia peltata* L.	1	8[2]	32			
12	*Chamabaina cuspidatta* Wight	3	10	21			
13	*Debregeasia squamata f.etuberculata* Wilmot-Dear	1	8[4]	22			
14	*D. squamata* King	1	9	19			
15	*D. velutina* Gaudin	1	8	21			
16	*D. wallichiana* (Wedd.) Wedd.	1,1500	8	21			
17	*Dendrocnide sinuata* (Blume) Chew	1	8	21			
18	*D. stimulans* (L.f.) Chew	1	8	17			
19	*D. urentissima* (Gagnep.) Chew	1	8	16			
20	*Distemon indicum* Wedd.	1	10	21			
21	*Elatostema acuminata* (Poir.) Brongn.	1	10	21		III	
22	*E. atropurpurea* Gagnep.	1	10	13		VIII	
23	*E. balansae* Gagnep.	1,700	10	13			
24	*E. baviensis* Gagnep.	1	10	13		IX	
25	*E. colanieae* Gagnep.	1	10	13			
26	*E. cuneatum* Wight	1	10	17		VIII	
27	*E. dissectum* Wedd.	1	10	17		III	
28	*E. diversifolium* Wedd.	1	10	21		IV	
29	*E. eurhynchum* Miq.	1	10	21		XI	
30	*E. ficoides* Wedd.	1	10	21			
31	*E. gagnepainiana* Schrot.	1	10	21			
32	*E. lineatum* Wedd.	1	10	21		III	
33	*E. petelotii* Gagnep.	1	10	13			
34	*E. rupestre* Wedd.	1	10	21		II	
35	*E. scabra* Haller	1	10	17		II	
36	*E. veronicoides* (Gagnep.) Schrot.	1	10	13			
37	*Girardinia diversifolia* (Link) Friis	1	10	21			
38	*Laportea bulbifera* (Sieb.et Zucc.) Wedd	1	10	18			
39	*L. disepala* (Gagnep.) Chew	1	10	17		VIII,8	
40	*L. interrupta* (Gaudich.) Chew	1	10	21			
41	*L. thorelii* Gagnep.	1	8	17			
42	*L. violacea* Gagnep.	1	10	16			
43	*Leucanthus peduncularis* (Royle) Wedd.	1	10	17			
44	*Maoutia puya* (Hook.) Wedd.	1,600-1500	9	25	34	VI-XI	
45	*Meniscogyne petelotii* Gagnep.		10	13		VII,8	
46	*Nanocnide japonica* Blume	1	10	28		III	
47	*Oreocnide obovata* (C.H.Wight) Merr.	1	9	13		XII	
48	*Parietaria debilis* Forst.	1	10	17		I-XII	
49	*Pellionia annamica* Gagnep.	1,1500-1700	10	14			
50	*P. backanensis* Gagnep.	1	10	13			
51	*P. bulbifera* Hook.f.	1	10	21		IV	
52	*P. cochinchinensis* Gagnep.	1	10	15		III	

1	2	3	4	5	6	7	8
53	*P. cristulata* Gagnep.	1	10	14		6	
54	*P. daveauana* N.E.Br.	1	10	17		VI-VIII	
55	*P. eberhardtii* Gagnep.	1	10^c	14			
56	*P. griffithiana* Wedd.	1	10	17		IX	
57	*P. heteroloba* Wedd.	1	10	21			
58	*P. imbricata* Gagnep.	1	10	13			
59	*P. macroceras* Gagnep.	1	10	21			
60	*P. radicans* Wedd.	1	10	28			
61	*P. radicans f. grandis* Gagnep.	1	10	28		XII,12	
62	*P. rhizomatosa* Gagnep.	1	10	14			
63	*P. subpeltata* Gagnep.	1	10	13		IX	
64	*P. tetramera* Gagnep.	1	10	13			
65	*P. tonkinensis* Gagnep.	1	10	13			
66	*P. trichosantha* Gagnep.	1	11	18			
67	*Petelotiella tonkinensis* Gagnep.	1	10	13			
68	*Pilea alongensis* Gagnep.	1	10	13		11	
69	*P. balansae* Gagnep.	3	10	13		XI	
70	*P. baviensis* Gagnep.	1,700	10	13			
70a	*P. baviensis* Gagnep. *var. serrata* Gagnep.	1	10	16		IX	
71	*P. cadieri* Gagnep.	1	10	21	41		
72	*P. hookeriana* Wedd.	1	8^3	21			
73	*P. hydrophila* (Miq.) Blume	1,600	10	21		XI	
74	*P. langsonensis* Gagnep.	3	10	13			
75	*P. melastomoides* (Poit.) Blume	1	10	21			
76	*P. microphylla* (L.) Liebm.	1	10	25	39	I-XII	
77	*P. notata* Wright	1	10	13		XI	
78	*P. peltata* Hance.	1	10	18		I	
79	*P. peploides* Hook.et Arn.	3	10	28		II,2	
80	*P. petelotii* Gagnep.	1	10	13			
81	*P. platanifolia* Wight	3	10	17		IV	
82	*P. stipulosa* Miq.	1	10	25			
83	*P. umbrosa* Wedd.	1	10	21		4	
84	*Poikilospermum annamensis* (Gagnep.) Merr.	1	8^c	14		III	
85	*P. suaveolens* (Blume) Merr.	1	8^c	17		V	
86	*Pouzolzia auriculata* Wight	1	10	21			
87	*P. elegans* Wedd.	1	10	21			
88	*P. hirta* Hassk.	1	10	26		IX-XI	
89	*P. pentandra* Benn.	1	10	25			
90	*P. sanguinera* (Blume) Merr.	1	8^3	21			
91	*P. zeylanica* (L.) Benn	1	12	21	39		
92	*Procris frutescens* Blume	3	10	25			
93	*P. langbianensis* Gagnep.	1	10	14			
93	*P. rhizantha* Gagnep.	1	10	19		VII,7	
94	*Urtica fissa* E.Pritz.	1	10	18		XII	
95	*Villebrunea bonatiiana* Gagnep.	1	8^3	13			
96	*V. frutescens* Blume	1	8^3	21	39		

1	2	3	4	5	6	7	8
97	*V. integrifolia* Gaudich.	1	8^2	19		IV	
97a	*V. integrifolia* Gaudich.*var. silvatica* Hook.	1	8^2	19		X	
98	*V. petelotii* Gagnep.	1	8^3	16			
99	*V. tonkinensis* Gagnep.	1	8^3	19		XI	
	188. Valerianaceae						
1	*Patrinia hispida* Bunge	1	10	28			
2	*P. scabiosaefolia* Fisch.	1	12	21			
3	*P. villosa* (Thunb.) Juss.	1	10	28			
4	*Valeriana hardwickii* Wall.*	1	10	21			
5	*V. jatamansii* Jones	1	10	21			
	189. Verbenaceae						
1	*Aloysia virgata* Blume	1	8^3	32	41	I-III	tr
2	*Avicennia alba* Blume	1	8^3	25	33,39	I-XII	
3	*A. marina* (Forssk.) Vierh.	4					
3a	*A. marina var. intermedia* (Griff.) Bakh.	4,	8^3	25	33,39	I-XII, 9-10	
3b	*A. marina var. rumphiana* Bakh.	4	8^3	25	33,39		
4	*A. officinalis* L.	1	8^2	25	33,38, 39		
5	*Calllicarpa acutidens* Schauer	1	9	14			
6	*C. albida* Blume	1	8^3	25			
7	*C. arborea* Roxb.	1	8^2	25		V-VII,12	
8	*C. bodinieri* Lev.	1	8^3	18	39		
9	*C. bracteata* Dop*		8^3	14		VI	
10	*C. brevipes* (Benth.)Hance		8^4	18			
11	*C. candicans* (Burm.f.) Hochr.	1	8^4	25	39		
11a	*C. candicans var. perryana* Dop	1	8^4	15		VII	
12	*C. dichotoma* Raeusch.	1	8^4	18			
12a	*C. dichotoma var. sinuatodenticulata* Dop	1	8^3	13			
13	*C. erioclona* Schauer	1	8^4	25	39		
14	*C. formosana* Rolfe	1	8^3	19			
15	*C. heterotricha* Merr.	1	8^3	13			
16	*C. longifolia* Lam.	1	9	18			
17	*C. longissima* (Hemsl.) Merr.	1	9	18			
17a	*C. longissima var. alongesis* (Dop) Dop	1	8^3	25			
18	*C. loureiri* Hook.et Arn.	1	8^3	18			
19	*C. macrophylla* Vahl	1	9	25			
20	*C. nudiflora* Hook.et Arn.	1	8^3	25			
21	*C. petelotii* Dop	1	8^3	13			
22	*C. plumosa* Quisumb.et Merr.	1	8	19			
23	*C. poilanei* Dop	1	8^3	17		IX-X	
24	*C. rubella* Lindl.	1	9	16	39	11	
25	*C. simondii* Dop	1	9	13			
26	*Caryopteris incana* (Thunb.) Miq.	1	10	28			
27	*C. paniculata* Clarke	1					

1	2	3	4	5	6	7	8
28	*Citharexylum spinosum* L.	1	8	32	41	V	tr
29	*Clerodendrum bungei* Steud.	1	8^3	18			
30	*C. calamitosum* L.	1	8^3	25	39,41		
31	*C. canescens* Wall.	1	8^3	21			
32	*C. chlorisepalum* Merr. et Mold.	1	8^3	13			
33	*C. cochionchinensis* Dop	1,10-900	9	17		X-II	
34	*C. colebrookianum* Walp.	1	8^3	25			
35	*C. cyrtophyllum* Tucrz.	1	8^3	18	39,42	V	
36	*C. fortunatum* L.	1	8^3	25	39		
37	*C. gaudichaudii* Dop	1	8^3	16			
38	*C. godefroyi* Kuntze	1	9	17		XI,11	
38a	*C. godefroyi var. insulare* Dop	1		15			
38b	*C. godefroyi var. ollanceolatum* Dop	1	8^3	14			
39	*C. harmandianum* Dop	1	9	15			
40	*C. indicum* (L.) Kuntze	1	8^3	25		I-XII	
41	*C. inerme* (L.) Gaertn.	2	8^3	25	39	I-XII 1-12	
42	*C. kaempferi* (Jack) Sieb.	1	8^3	25	39		
43	*C. lanessanii* Dop	1	9	15			
44	*C. lecomtei* Dop	1	8^3	16			
45	*C. longisepalum* Dop	1	8^3	17		I	
46	*C. mandarinorum* Diels	1,1500	8^3	18	39		
47	*C. nhatrangense* Dop	1	8^3	14		III-VI	
48	*C. nutans* Jack	1,50-300	8^3	21	39	IX-I,12	
49	*C. paniculatum* L.	1,1000	9	25			
50	*C. petasites* (Lour.) Moore	1	8^3	25	39		
51	*C. philippinum* Schauer	1	9	21	39	XI-II	
51a	*C. philippinum var. symplex* Wu et D.Fang	1	9	25	39		
52	*C. pierreanum* Dop	1	9	17		XII	
53	*C. robinsonei* Dop	1	8^3	14			
54	*C. serratum* (L.) Moon	1	8^3	25	39	VII	
55	*C. subscaposum* Hemsl.	3,1500	10	21		VIII	
56	*C. thomsonae* Balf.f.	1	9	32	41	X-II	tr
57	*C. tonkinensis* Dop	1	9	13			
58	*C. villosum* Blume	1	9	25		II-III	
59	*C. wallichii* Merr.	1	8^3	25			
60	*Congea muniri* Mold.	1	8	14			
61	*C. pedicellata* Munir	1	9^c	17			
62	*C. tomentosa* Roxb.	1		25			
62a	*C. tomentosa* Roxb. *var. nivea* Munir	1	9^c	17		XI-IV	
63	*C. vestita* Griff. *var. subvestita* Munir	1	8^3	16			
64	*Duranta repens* L.	1	10	32	39	II-III	tr
65	*Garrettia siamensis* Fletcher	1	8^3	25			
66	*Glossocarya mollis* Wall.	1	8^c	17		IX-XI,11	
67	*G. siamensis* Craib	1	8^c	17		X-XI	
68	*Gmelina annamensis* Dop	1,700	8^3	14	33	V	
69	*G. arborea* Roxb.	1	8^3	25	33,34, 39	V-VI 11-1	

1	2	3	4	5	6	7	8
70	*G. asiatica* L.	1	8^3	25	39	I-XII	tr
71	*G. elliptica* J.E.Sm.	1	8^3	25		III	
72	*G. lecomtei* Dop	1	8^3	17		VI	
72a	*G. lecomtei var. annamitica* Dop	1	8^3	14			
73	*G. philippensis* Champ.	1	8^3	25		IV,4	
74	*G. racemosa* (Lour.) Merr.	1	9	18		V-VII	
75	*Hymenopyramis brachiata* Wall.ex Griff	1	9	21			
76	*H. cana* Craib	1	9	17		XI	
77	*Karomia fragrans* Dop	1	8^3	14	33	VII	
78	*Lantana camara* L.	1	9	32	39		
79	*Petrea volubilis* L.	1	9^c	32		I-XII	tr
80	*Phryma leptostachya* L.	1	10	21			
81	*Phyla nodiflora* (L.) Greene	1	10^c	25	33,39		
82	*Prema balansae* Dop	1	8^3	16		V	
83	*P. cambodiana* Dop	1	8^3	17			
83a	*P. cambodiana var. membranacea* Dop	1	8^3	18			
84	*P. chevalieri* Dop	1	8^3	18		IV	
84a	*P. chevalieri var. caudata* Dop	1	9	21			
85	*P. cordifolia* Roxb.	1	9	21			
86	*P. corymbosa* (Burm.f.)	1	9	25	39		
87	*P. dubia* Craib	1					
88	*P. flavescens* Ham.	1	8^3	25			
89	*P. fulva* Craib	1	8^3	18			
90	*P. interrupta* Wall.	3	8^3	21		IV	
91	*P. latifolia* Roxb.	1	8^3	25			
91a	*P.latifolia var. cuneata* Clarke	1	8^3	25		IV,4	
92	*P. macrophylla* Wall.	1	9	25			
93	*P. obtusifolia* R.Br.	1	8^3	17			
94	*P. puberula* Pamp.	1	9^c	18			
95	*P. scandens* Roxb.	3	9^c	25		VII	
96	*P. stenobotrys* Merr.	1	8^3	13	39		
97	*P. tomentosa* Willd. *var. pierreana* Dop	1	8^3	15			
98	*Pygmaeopremna herbacea* Molder	1	9	25	39		
99	*Sphenodesma amethystina* Dop	1	8^3	14			
100	*S. ferruginea* (Griffini) Briq.	1	8^3	17			
101	*S. griffithiana* Wight	1	8^{4c}	21			
102	*S. involucrata* (Presl) Robins	1	8^{4c}	25			
103	*S. mollis* Craib	1	8^c	18			
104	*S. pentandra* Jack	1	8^c	25			
104a	*S. pentandra var. wallichiana* (Schauer) Munir	1	8^c	18			
105	*S. pierrei* Dop	1	8^c	17			
106	*S. thorelii* Dop	1	8^{4c}	15			
106a	*S. thorelii var. cordifolia* Dop	1	8^{4c}	15			
107	*Stachytarpheta jamaicensis* (L.) Vahl	2	12	25	39		
108	*Tectona grandis* L.f.	1	8^1	32	33.39	VII-IX	
109	*Teijsmaniodendron coriaceum* (Clarke) Kosterm.	1	8^3	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
110	*T. hollrungii* (Uarb.) Kostenn.	1					
111	*T. petelotii* Molder	1	8	13			
112	*T. sarawakanum* (Pears.) Kostenn.	1	8	23			
113	*Tsoongia axillariflora* Merr.	1	8^3	18	39		
114	*Verbena hybrida* Groenl.et Rumpler.	1	10	32	41	I-XII	tr
115	*V. officinallis* L.	1	10	27	39		
116	*Vitex ajugaeflora* Dop*	1	8^2	15	33	VI-VIII	
117	*V. canescens* Kurz	1	8^2	25	33,39	III-VII, 4-9	
118	*V. cannabifolia* Sieb. et Zucc.	1	9	21		IX	tr
119	*V. glabrata* R.Br.	1	8^2	25			
120	*V. leptobotrys* Hallier	1	8^3	17			
121	*V. limonifolia* Wall.	1	8^2	17			
122	*V. negundo* L.	1	8^3	25	39,41	I-XII	tr
123	*V. peduncularis* Wall.	1	8^2	25		III-IV, 5-7	
124	*V. pierrei* Craib	1	8^3	17		XI,11	
125	*V. pierreana* Dop	1	8^3	18		II-V, 6-7	
125a	*V. pierreana var. chartacea* Dop	1	8^3	15			
126	*V. pinnata* L.	1	8^2	25		XI-III, 11	
126a	*V. pinnata var. ptilota*	1,700	8^2	33	33	XI,11	
127	*V. quinata* (Lour.)Williams	1	8^2	25	39,42		
128	*V. rotundifolia* L.f.	2	9	25	39	I-XII	
129	*V. stylosa* Dop	1	9	13			
130	*V. trifolia* L.	2	8^3	25	39	I-XII	
130a	*V. trifolia var. subtrisecta* (Kuntze) Molder	1	9	18			
131	*V. tripinnata* (Lour.) Merr.	1	8^3	17			
131a	*V. tripinnata* (Lour.) Merr. *var. evrardii* (Dop) Phuong	1	8^3	14			
	190. Violaceae						
1	*Hybanthus suffruticosus* (L.) Baill. ex K.M.Lan	2	10	17			
2	*Rinorea anguifera* (Lour.) Kuntze	1	8^3	15			
3	*R. javanica* (Blume) Kuntze	1,1000	8^3	22	33		
4	*R. longiracemosa* (Kurz) Craib	1	8^4	17		III-IV	
5	*R. macrophylla* (DC.) Kuntze	1	8^3	21			
6	*R. scropioidea* (Boiss.) Gagnep.	1	8^4	17			
7	*R. virgata* (Thwaites) Kuntze	1	8^4	17		I-IV,1-7	
8	*R. virgata f. nhatrangensis* (Gagnep.) Jacobs	1	8^4	14		7	
9	*Viola arcuata* Blume	7	10	29			
10	*V. alata* Lecomte et Fine	1	10	29	41		
11	*V. annamensis* Baker f.	1	10	14		II	
12	*V. balansae* Gagnep.	1	10	13		I	
13	*V. betonicaefolia* J.E.Sm.	1	11	29	39	XI-III	

1	2	3	4	5	6	7	8
14	*V. curvistylis* de Boiss. et Capp. ex Gagnep.	1,1000	11	17		I-XII	
15	*V. dalatensis* Gagnep.	1	10	14			
16	*V. diffusa* Ging.	1	10	29		II-IV,4	
17	*V. hortensis* Hort	1	10	32	41	X	
18	*V. inconspicua* Blume	1	11	25			
19	*V. odorata* L.	1	10	32	41	I-XII	
20	*V. patrini* DC.	1	10	29			
21	*V. petelotii* Gagnep.	1	11	13			
22	*V. philippica* Cav.	1	11	19		IX-VII	
23	*V. pilosa* Blume	1	10	18		III,3	
24	*V. stenocentra* Hayata	1	10	17			
25	*V. sumatrana* Miq.	1	10	22			
26	*V. tienschiensis* Gagnep.	1	10	17		3	
27	*V. tonkinensis* Gagnep.	1	10	13		IV	
28	*V. tricolor* L.	1	12	32	39,41	I-XII	
29	*V. unwinii* Beck.	1	10	17		VIII	
30	*V. verecunda* A.Gray	1	10	28			
	191. Vitaceae						
1	*Ampelocissus arachnoides* Planch.	1	8c	22		V-VII	
2	*A. banaensis* Gagnep.	1	8c	14		III	
3	*A. barbata* Planch.	3	8c	22		V-VI	
4	*A. harmandii* Planch.	1	8c	17		XII,1	
5	*A. martini* Planch.	1	8c	19		IV-VII	
6	*A. polythyrsa* (Miq.) Gagnep.	1	8c	23		II-III	
7	*A. rubriflora* Gagnep.	1	8c	17			
8	*A. thyrsiflora* Planch.	1,1100	8c	17			
9	*Ampelopsis annamensis* Gagnep.	1,800-1000	8c	14			
10	*A. brevipedonculata* (Maxim.) Koehne		8c	17		II,2	
11	*A. cantoniensis* (Hook. et Arn.) Planch.	1,<1500	8c	22	39	VI,10	
12	*A. heterophylla* Sieb. et Zucc.	1,400-1000	8c	29	39	VII-XII 9-1	
13	*A. japonica* (Thunb.) Mak.	1	8c	28		V	
14	*Cayratia cannabina* Gagnep.	1	8c	14			
15	*C. ceratophora* Gagnep.	3	9	13		I	
16	*C. corniculata* (Benth.) Gagnep.		8c	17			
17	*C. geniculata* (Blume) Gagnep.		8c	17			
18	*C. hayatae* Gagnep.	1	8c	14		III	
19	*C. japonica* (Thunb.) Gagnep.	1,<1500	8c	29	39	I-XII	
20	*C. melananthera* Gagnep.	1,300-800	8c	19		8	
21	*C. oligocarpa* (Lev. et Vana) Gagnep.	1	8c	17			
22	*C. palmata* Gagnep.	1	8c	14			
23	*C. pedata* (Lam.) Juss.	1,<800	8c	21		VII,6-10	
24	*C. roxburghii* (Planch.) Gagnep.	1,<1500	8c	17			
25	*C. tenuifolia* (Heyne) Gagnep.	1	8c	21		XI	
26	*C. trifolia* (L.) Domin	1	8c	25		III-IV	

1	2	3	4	5	6	7	8
27	*C. wrayi* (King) Gagnep.		8^c	22			
28	*Cissus adnata* Roxb.	1	8^c	21		VI-XII	
29	*C. annamica* Gagnep.	1	8^c	14			
30	*C. assamica* (Lawson) Craib	1	8^c	25		XI-XII,6	
31	*C. astrotricha* Gagnep.	1	8^c	14		VII	
32	*C. bachmaensis* Gagnep.	1	9^c	14			
33	*C. evardii* Gagnep.	1,800	8^c	16			
34	*C. hastata* Planch.	1	8^c	26		VI,12-1	
35	*C. hexangularis* Thor ex Gagnep.	1	8^c	19			
36	*C. javanica* DC.	1,1000	8^c	22	42	X	
37	*C. modeccoides* Planch.	1	8^c	17	39	XI-II	
38	*C. quadrangulus* L.	1	8^c	17		IV-VI	
39	*C. repens* Lam.	1	8^c	17			
40	*C. rosea* Royle	1	8^c	20			
41	*C. subtetragona* Planch.	1	8^c	13		IX	
42	*Parthenocissus cuspidifera* Planch.	1	8^c	17		VIII	
43	*P. landuk* (Planch.) Gagnep.	1	8^c	19		VII-XI,5	
44	*P. pedata* Gagnep.	1	8^c	17		1	
45	*P. tricuspidata* Planch.		8^c	17			tr
46	*Tetrastigma annamense* Gagnep.	1	8^c	14			
47	*T. apiculatum* Gagnep.	1,500	8^c	13			
48	*T. backanense* Gagnep.	3	8^c	13		III	
49	*T. beauvaisii* Gagnep.	3	8^c	18			
50	*T. caudatum* Merr. et Chun	1	8^c	14			
51	*T. chapaense* Merr.	1,1500	8^c	13			
52	*T. crassipes* Planch.	1	8^c	17		I-VIII 7-8	
53	*T. crusiatum* Craib et Gagnep.	1	8^c	17			
54	*T. eberhardtii* Gagnep.	1,400	8^c	13		II	
55	*T. erubescens* Planch.	1	8	17		IX-X,1	
55a	*T. erubescens var. monophyllum* Gagnep.	1	8^c	17			
56	*T. gaudichaudianum* Planch.	1,1300	8^c	19			
57	*T. godefroyanum* Planch.	1	8^c	17		12	
58	*T. grandidens* Gagnep.	1	8^c	17		IX	
59	*T. harmandii* Planch.	1	8	17		III,12	
60	*T. heterophyllum* Gagnep.	1	8^c	17			
61	*T. lanceolarium* (Roxb.) Planch.	1	8^c	19			
62	*T. laoticum* Gagnep.	1	8^c	17			
63	*T. longisepalum* Gagnep.	1	8^c	13			
64	*T. macrocorymbosum* Gagnep.	1	8^c	[illegible]		IV	
65	*T. obtectum* Planch.	1,1500	8^c	17			
66	*T. oliviforme* Planch.	1	8^c	17	39	XII-I	
67	*T. petelotii* Gagnep.	1,1200	8^c	13		IX	
68	*T. planicaule* (Hook.f) Gagnep.	1	8^c	19	39	IV	
69	*T. poilanei* Gagnep.	1	8^c	13		IV	
70	*T. pyriforme* Gagnep.	1	8^c	17			
71	*T. quadrangulum* Gagnep. et Craib	1	8^c	17	42		
72	*T. quadridens* Gagnep.	1	8^c	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
73	*T. retinervium* Planch.	3	8^c	13			
74	*T. robinsonii* Gagnep.	1	8^c	17			
75	*T. ruoestre* Planch.	1	8^c	17		IV	
76	*T. strumarium* Gagnep.	1	8^c	19	39		
77	*T. subsuberosum* Planch.	1	8^c	15			
78	*T. tonkinense* Gagnep.	1	8^c	13		II,3	
79	*T. touranense* Gagnep.	1,500	8^c	14		VII	
80	*T. voinierianum* Pierre ex Gagnep.	1	8^c	13			
81	*T. yunnanensis* Gagnep.	1	8^c	18			
82	*Vitis balanseana* Planch.	7,1	8^c	19	39,42	V,7	
83	*V. flexuosa* Thunb.	1	8^c	25		6	
84	*V. labrusca* L.		8^c	32	42		tr
85	*V. pentagona* Diels et Gilg	1	8^c	18			
86	*V. retordii* Rom. du Caill.	1	8^c	19		V,7	tr
87	*V. vinifera* L.		8^c	32	42		tr
	192. Xanthophyllaceae						
1	*Xanthophylla annamense* Gagnep.	1	8^2	14	33	II	
2	*X. bibracteatum* Gagnep.	1	8^3	22		III-IV,6	
3	*X. cochinchinense* Mayden	1,500-800	8^3	22		II,2	
4	*X. colubrinum* Gagnep.	1	8^2	17	33	I-IV, 3-7	
5	*X. eberhardtii* Gagnep.	1	8^2	14	33		
6	*X. excelsum* Blume	1	8^2	22	33	XII-III	
7	*X. flavescens* Roxb.	1	8^2	17	33	III	
8	*X. glaucum* Wall.	1	8^2	17	33	II-IV,7-8	
9	*X. hainanensis* Hu	1	8^2	19	33	4	
10	*X. lanceolatum* (Miq.) J.J.Sm.	1	8^3	17		IV,5	
11	*X. poilanei* Mayden	1	8^2	14	33	III	
12	*X. punctatum* Mayden	1	8^2	17	33		
13	*X. silvestre* Merr.	1	8^2	17	33		
14	*X. urophyllum* Merr.	1,1300	8^2	17	33	7	
15	*X. virens* Roxb.	1	8^2	17	33		
16	*X. vitellinum* Nees	1	8^2	22	33	III,5	
	193. Zygophyllaceae						
1	*Guiaicum officinale* L.		8^3	32	39,41		tr
2	*Tribulus cistoides* L.	2	10	17		I-XII	
3	*T. terrestris* L.*	1,2	10	17	39	I-XII	
	B. Liliopsida						
	1. Agavaceae						
1	*Agave amaniensis* Trel. et Nowell		9	32	34,39		
2	*A. americana* L.		9	32	39,41		tr
2a	*A. americana var. marginata* Baill.		9	32			
3	*A. angustifolia* Hayw.		9		39,41		tr
3a	*A. angustifolia var. marginata* Trevis.		9	32	41		

1	2	3	4	5	6	7	8
4	*A. atrovirens* Karw. ex Salmi		9	32			tr
5	*A. cantula* Roxb.		9	32	34		tr
6	*A. fourcroyoides* Lem.		9	32			tr
7	*A. sisalana* Pers.		9	32	34,39		tr
8	*A. vivipara* L.		9	32			tr
9	*Furcraca foetida* (L.) Hayw.		9	32	34,39		
10	*Polianthes tuberosa* L.		9	31	39,41		
11	*Yucca filamentosa* L.		9	32	41		
	2. Alismataceae						
1	*Alisma plantago-aquatica* L.	6	11		39		
2	*Caldesia oligococca* (F.Muell.) Buchen	6	11				
3	*C. parnassifolia* (L.) Parl.	6	11				
4	*Echinodorus ridleyi* Steen.	6	11				
5	*Limnophyton obtusifolium* (L.) Miq.	6	11				
6	*Sagittaria graminea* Michx.	6	11				
7	*S. guyanensis* H.B.K. *subsp. lappula* (D.Don) Bogin.	6	11				
8	*S. sagittaefolia* L. *subsp. leucopetela* (Miq.) Hartoz.	6	11		42		
	3. Alliaceae						
1	*Agapanthus africanus* (L.) Hoof. *var. albidus* Hort		11	32			
1a	*A. africanus var. wellighii*		11	32			
2	*Allium ascalonium* L.		11	17			tr
3	*A. brownii* F.E.Br. ex Miellez *var. colchesteri* Wilson			17	42		tr
4	*A. cepa* L.		11	18	41	III-IV	tr
5	*A. chinense* G.Don		11	17	42	XI-V	tr
6	*A. fistulosum* L.		11	17	42	IV	
7	*A. longiflorum* Thunb.		11	17	41		tr
8	*A. poilanei* Gagnep.		11	17			tr
9	*A. porrum* L.		11	32	42		tr
10	*A. sativum* L.		11	17			tr
11	*A. schoenoprasum* L.		11	29		VIII	tr
12	*A. tuberosum* Rottler et Spreng		11	29	39,42		
	4. Aloaceae						
1	*Aloe barbadensis* Mill. *var. sinensis* Haw.	2	10		39		
	5. Amaryllidaceae						
1	*Clivia miniata* Regel	1	11	32	41		
2	*Crinum amabile* Don	1	11	31	41		
3	*C. asiaticum* L.	1	11	31	39,41		tr
4	*C. defixum* Ker-Gawl.	1	11	21			
5	*C. giganteum* Andr.	1	11	26	41		
6	*C. latifolium* L.		11	25	41		
7	*C. moorei* Hook.f.		11	26	41		

1	2	3	4	5	6	7	8
8	*Eucharis grandiflora* Planch. et Link		11	32	41		tr
9	*Eurycles amboinensis* (L.) Loudon		11	23	41	III-V	tr
10	*Haemanthus multiflorus* (Tratt.) Mart.		11	31	41		tr
11	*Hyppeastrum puniceum* (Lam.) Kuntze		11	32	41		
12	*H. reticulatum* Herb.		11	31	41		tr
12a	*H. reticulatum* Herb. *var. striatifolia* Herb.		11	31	41	VI-VII	tr
13	*Hymenocallis littoralis* (Jacq.) Salisb.		11	32	41		tr
14	*H. speciosa* Salisb.		11	26	41		
15	*Lycoris aurea* (L'Her.)		11	28	41	I-XII	
16	*L. radiata* (L'Her.) Herb.		11	28	39,41		
17	*Narcissus tazetta* L. *var. orientalis* Hort		11	32	41		
18	*Pancratium maritium* L.		11	32	41	I-XII	tr
19	*Zephyranthes ajax* Hort		11	32	41		
20	*Z. carinata* Herb.		11	32			
21	*Z. rosea* (Spreng.) Lindl.		11	32	41	3	tr
	6. Aponogetonaceae						
1	*Aponogeton natans* (L.) Engl.	6	11	25	42	III-V	
2	*A. lakhonensis* A.Camus	6	11	25			
3	*A. robinsonii* A.Camus*	6	11	16			
	7. Araceae						
1	*Acorus gramineus* Sol.		11	29	39		tr
2	*A. tatarinowi* Schott	7	11	21			
3	*A. verus* Houtt.	1	11	29	39		tr
4	*Aglaonema brevispathum* (Engl.) Engl.		10	17			
5	*A. cochinchinensis* Engl.	1	10	17			
6	*A. commutatum* Schott ex Hort	1	10	17	41		tr
7	*A. cordifolium* Engl.	1	10	19			
8	*A. costatum* N.E. Br.	1	10	21	41		tr
9	*A. furmeum* Serebrian.	1	11	15			
10	*A. hospitum* Will.	1	11	17			
11	*A. marantifolium* Blume	1	10	22	41		tr
12	*A. modestum* Schott ex Engl.	1	10	17		XI,11	
13	*A. ovatum* Engl.	1	10	17			
14	*A. schottianum* Miq.	1	10	25			
15	*A. siamense* Engl.	1	10	17	41		tr
16	*A. simplex* Blume.	1	10	23		VIII,8	
17	*A. subfalcatum* Engl.	1	10	15			
18	*A. tenuipes* Engl.	1	10	18	39	12	
19	*Alocasia cucullata* (Lour.) Schott	1	11	25	41		tr
20	*A. cuspidata* Engl.	1	11	23			
21	*A. decumbens* Buchet	1	11	16			
22	*A. evrardii* Gagnep.	1	11	22			
23	*A. hainanica* N.E.Br.	1	11	19			
24	*A. lecomtei* Engl.	1	11	13			
25	*A. longifolia* Miq.	1	11	25	39	12	
26	*A. macrorrhiza* (L.) G.Don	1	11	25	39,41	I-XII	tr

1	2	3	4	5	6	7	8
27	*A. odora* (Roxb.) C. Koch	1	11	29	39,42		tr
28	*A. tonkinensis* Engl.	1	11	17			
29	*Amorphophallus arnautovii* Hett.	1	11	14		IV,VII	tr
30	*A. glossophyllus* Hett.	1	11	14		IV	
31	*A. hayi* Hett.	1	11	13			
32	*A. lanuginosus* Hett.	1		14			
33	*A. mekongensis* Engl. et Gehrn.	1	11	18			
34	*A. opertus* Hett.	1	11	18			
35	*A. paeoniifolius* (Denst.) Nicolson	1	11	25	42	47(X)	tr
36	*A. panomensis* Gagnep.	1	11	17			
37	*A. pilosus* Hett.	1	11	14			
38	*Amorphophallus rhizomatosus* Hett.	1	11	17			
39	*A. rivieri* Durand	1	11	18	39,42		
40	*A. scaber* Serebrian	1		14			
41	*A. tonkinensis* Engl. et Gehrn.	1	11	17			
42	*A. verticillatus* Hett.	1		13			
43	*Amorphophallus sp.*	1	11	14			
44	*Anadendrum angustifolium* Engl.	1	11	17			
45	*A. latifolium* Hook.f.	1	11	25	41	III	tr
46	*A. montanum* (Blume) Schott	1	11	25	39,42		
47	*Anthurium andreanum* Lindl.	1	11	32	41		tr
48	*A. dentatum* Hort	1	11	32	41	IX	tr
49	*A. magnificum* Lindl.	1	10	32	41		tr
50	*A. scherzeanum* Schott	1	10	32	41		tr
51	*Arisaema album* N.E.Br.	1	10	21			
52	*A. balansae* Engl.	1			41		
53	*A. erubescens* (Wall.) Schott	1		21	41		
54	*A. harmandii* Engl.	1	11	17	41		
55	*A. hypoglaucum* Craib	1	11	17	41	8	
56	*A. petelotii* Krause	1	11	13	41		
57	*A. pierreanum* Engl.	1	11	15			
58	*Caladium bicolor* (Aiton) Vent.	1	11	23	41		tr
59	*Colocasia antiquorum* Schott	1	11	21	42		tr
60	*C. esculenta* (L.) Schott	1	11	25			
61	*C. gigantea* (Blume) Hook.f.	1	11	25	42		
62	*Cryptocoryne annamica* Serebrian	1	11	14			
63	*C. retrospiralis* (Roxb.) Fisch.	1	11	21			
64	*Dieffenbachia amoena* Hort ex Gentil	1	11	32	41		tr
65	*D. picta* (Lodd.) Schott *var. rudolphroehr* Hort	1	11	32	41		tr
66	*D. seguinae* (Jacq.) Schott	1	11	32	41		tr
67	*Epipremnum giganteum* Schott	1,5-1500	8^c	25	41		
68	*E. pinnatum* L.	1	8^c	25	41		
69	*Hapaline colaniae* Gagnep.	1	11	13			
70	*Homalomena cochinchinensis* Engl.	1	10	18			
71	*H. gigantea* Engl.	1	10	23			
72	*H. occulta* (Lour.) Schott	1,200-800	11	25	35,39		

1	2	3	4	5	6	7	8
73	*H. pierraena* Engl.	1	10	17			
74	*H. pendula* (Blume) Hook.f.	1	10	23	42		
75	*H. tonkinensis* Engl.	1	10	13			
76	*Lasia spinosa* (L.) Thwaites	1,5-1000	10	22	39,42		
77	*Philodendron cuspidatum* Koch et Bouche'	1	8ᶜ	32	41		tr
78	*Pistia stratiotes* L.	6	10	31	39,43	IV	
79	*Pothos angustifolia* J.Presl	1	8ᶜ	25			
80	*P. balansae* Engl.	1	8ᶜ	18		4	
81	*P. cachcartii* Schott	1,1000-1500	8ᶜ	25			
82	*P. chinensis* (Raf.) Merr.	1	8ᶜ	18			
83	*P. gigantipes* Buchet	1	8ᶜ	14			
84	*P. grandis* Buchet	1	8ᶜ	16			
85	*P. kerrii* Buchet*	1	8ᶜ	18			
86	*P. macrophyllus* DeVriese	1	8ᶜ	23			
87	*P. penicilliger* Gagnep.	1	8ᶜ	14		IX	
88	*P. pilulifera* Buchet ex Gagnep.	1	8ᶜ	18			
89	*P. repens* (Lour.) Druce	1	8ᶜ	18	39	II-VI,6	
90	*P. scandens* L.	1	8ᶜ	21			
91	*P. touranensis* Gagnep.	1	8ᶜ	14		II-VI,6	
92	*Pseudodracontium anomalum* N. E. Br.	1	11	17		V	
93	*P. fallax* Serebrian.	1	11	14			
94	*P. harmandii* Engl.	1	11	14			
95	*P. lacourii* N.E.Br.	1	11	17			
96	*P. laoticum* Gagnep.	1	11	17			
97	*Raphidophora bonii* Engl.	1	8ᶜ	13			
98	*R. chevalieeri* Gagnep.	1	8ᶜ	16	41		
99	*R. crassicaulis* Engl. et Krause	1	8ᶜ	13			
100	*R. decursiva* (Roxb.) Schott	1	8ᶜ	17	39		
101	*R. glauca* (Wall.) Schott	1	11	21			
102	*R. hongkongensis* Schott		11	18			
103	*R. hookeri* Schott		8ᶜ	18			
104	*R. korthalsii* Schott		8ᶜ	21		VIII	
105	*R. laichauensis* Gagnep.		8ᶜ	18			
106	*R. peepla* (Roxb.) Schott		8ᶜ	21			
107	*R. schottii* Hook.f.		8ᶜ	21			
108	*R. sulcata* Gagnep.	1,500	8ᶜ	14			
109	*R. tonkinensis* Engl.	2	8ᶜ	13			
110	*Schismatoglottis cadieri* Buchet et Gagnep.		11	14			
111	*S. calyptrata* (Roxb.) Zoll. et Mor.		11	25	42		
112	*S. wallichii* Hook.f.		11	21			
113	*Scindapsus annamicus* Gagnep.		8ᶜ	16			
114	*S. hederaceus* Schott		8ᶜ	23			
115	*S. megaphyllus* Merr.		8ᶜ	18			
116	*S. officinalis* (Roxb.) Schott		8ᶜ	21	41	VI-VII	
117	*S. poilanei* Gagnep.		8ᶜ	17		XI	
118	*Spathiphyllum patinii* N.E.Br.		10	32		I-XII	tr

1	2	3	4	5	6	7	8
119	*Steudnera henryana* Engl.	1	10	17			
121	*Typhonium blumei* Nicholas et Sirard	1	11	29	42,39	VI-XII	
122	*T. fallax* N.E.Br.	1	11	23			
123	*T. flagelliforme* (Lodd.) Blume	1	11	25		VI-XII	
124	*T. roxburghii* Schott	1	11	25			
125	*T. trilobatum* (L.) Schott	1	11	25	39		
126	*T. violaefolium* Gagnep.	1	11	28			
127	*Xanthosoma violaceum* Schott		11	32			tr
128	*Zantedeschia aethiopica* (L.) Spreng.		11	32	41		tr
	8. Arecaceae						
1	*Acera catechu* L.	1	8	17	38,39	I-XIII	
2	*A. laosensis* Becc.	1	8	17		III-VIII 3-8	tr
3	*A. triandra* Roxb.	1	8	21			tr
4	*Arenga pinnata* (Wurmb) Merr.	1	8	17	41,42		tr
5	*Attalea macrocarpa* Linden	1	8	32	41		tr
6	*Blackburmana princeps* Hort	1	8	32			
7	*Borassus flabellifer* L.	1	8	26			
8	*Calamus balanseanus* Becc.	1	8[c]	13			
9	*C. bonianus* Becc.	1	8[c]	13			
10	*C. bousingonii* Pierre	1	8[c]	17			
11	*C. cambodiensis* Becc.	1	8[c]	17			
12	*C. ceratophorus* Conrard	1,1000-1200	8[c]	14			
13	*C. dioicus* Lour.	1	8[c]	16			
14	*C. dongnaiensis* Pierre ex Conrard	1,1500	8	16			
15	*C. faberi* Becc.	1	8[c]	14		XI,12	
16	*C. godefroyi* Becc.	1	8[c]	17			
17	*C. palustris* Griff. *var. cochinchinensis* Becc.	1,1000	8[c]	17		XI,12	
18	*C. petreus* Lour.	1	8[c]	13			
19	*C. pseudoscutellaris* Conrard	1	8[c]	14		XI,11-12	
	var. cylindrocarpus Cowe.	1					
20	*C. poilanei* Cornard*	1,500-1000	8[c]	14			
21	*C. radulosus* Becc.	1	8[c]	13			
22	*C. rudentum* Lour.	1	8[c]	17			
23	*C. platyacanthus* Warb. ex Becc.	1	8[c]	13			
24	*C. salicifolius* Becc.	1	8	17			
25	*C. scutellaris* Becc.	1	8[c]	14			
26	*C. tenuis* Roxb.	1	8[c]	16			
27	*C. tetradactylus* Hance	1,10-1000	8[c]	16		III	
28	*C. tonkinensis* Becc.	1	8[c]	16			
29	*C. viminalis* Willd.	1	8[c]	21		4	
30	*Caryota bacsonensis* Magalon	3	8	17			
31	*C. mitis* Lour.	1	8	21	42		

1	2	3	4	5	6	7	8
32	*C. monostachya* Becc.	1	8	16			
33	*C. rumphiana* Blume	1	8	22			
34	*C. sympetala* Gagnep.	1,500	8	14	34		
35	*C.urens* L.	1	8	25			
36	*Chrysalidocarpus lutescens* Wendl.	1	8	32	41		tr
37	*Chuniophoenix nana* Burret	1	9	17			tr
38	*Cocos nucifera* L.	1,900	8	27	34,42	VIII-IX	
39	*Corypha elata* Roxb.	1	8	17			
40	*C. lecomtei* Becc.	1	8	17		VIII-IX	
41	*Cyrtostachys lakka* Becc.	1	8	32	41		
42	*Daemonorops geniculatus* Mart.	1	8[c]	21		4	
43	*D. longispathus* Becc. *var. mollispinus* Becc.	1	8[c]	23			
44	*D. pierreanus* Becc.	1,1-2000	8[c]	21			
45	*Didymosperma caudatum* Wendl. et Drude	1,800	8	17		II-VI	tr
46	*D. caudatum var. tonkinense* Becc.	1	9	13			tr
47	*Dupsis pinnatifrons* Mart.	,	8	32	41		
48	*Elaeis guineensis* Jacq.		8	32	36,41		
49	*Korthalsia farinosa* Becc.		8[c]	25			
50	*K. laciniosa* Mart.		8[c]	25			
51	*Licuala bracteata* Gagnep.	1,200-900	8	14			
52	*L. elegans* Magalon	1,< 500	8	14			
53	*L. fatua* Becc.	1,1400	8	16			tr
54	*L. glaberrima* Gagnep.	1,1000-1500	8	14			
55	*L. grandis* Wendl.	1	8	16	41		
56	*L. hexasepala* Gagnep.	1	8	14			
57	*L. paludosa* Griff.	1	8	21		IV	
58	*L. radula* Gagnep.	1	9	14	41		tr
59	*L. robinsoniana* Becc.	1	8	25			
60	*L. spinosa* Wurmb	1,500	8	25	41		
61	*L. ternata* Griff.	1,1000-1200	9	25		I-XII	tr
62	*L. tonkinensis* Becc.	1	8	13	41		tr
63	*Livistona chinensis* (Jacq.) R.Br. ex Mart.	1	8	17	41	I-XII	tr
64	*L. saribus* (Lour.) Merr. ex Chev.	1,1-1500	8	23	41		tr
65	*L. tonkinensis* Magalon	1	8	13			
66	*Metroxylon sagu* Roetboell	1	8	32		I-XII	tr
67	*Myrialepis paradoxa* (Kurz) J.Dransf.	1	8[c]	17			tr
68	*Nephrosperma van - houtteana* Balf.	1	8	32	41	I-XII	tr
69	*Nypa fruticans* Wurmb	5	8	27			tr
70	*Oncosperma tigillaria* (Jack) Ridl.	5,1000	8	21	44		
71	*Phoenix hanceana* Naudin	1	8	17	41,42	I-XII	
72	*P. humilis* Royle	7	9	17			
73	*P. paludosa* Roxb.	6	8	17	41		tr
74	*P. reclinata* Jacq.				41	I-XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
75	*P. roebelenii* O. Brien.	1	8	17	41		
76	*Pinanga annamensis* Magalon	1	8	14			
77	*P. banaensis* Magalon	1	8	14			
78	*P. baviensis* Becc.	1	8	19	41		
79	*P. cochinchinensis* Blume	1	8	17		XI	
80	*P. duperreana* Pierre ex Gagnep.	1'	8	17			
81	*P. paradoxa* Scheff.	1	8	21	41		
82	*P. quadrijuga* Gagnep.	7	8	14			
83	*Plectocomia elongata* Mart. Blume	1	8^c	23			tr
84	*P. khasya* Griff.		8	21			
85	*Ptychosperma maccarthuri* Wendl.		8	32	41		tr
86	*Rhapis divaricata* Gagnep.	1	8	17			tr
87	*R. excelsa* (Thunb.) Henry		8	32	41		tr
88	*R. grossefibrosa* Gagnep.	1	9	14			
89	*R. humilis* Blume	1	8	17	41		
90	*R. laosensis* Becc.	1	8	17			
91	*R. macrantha* Gagnep.		8	14		I-XII	tr
92	*R. micrantha* Becc.		8	17			
93	*Roystonea regia* O.F.Cook		8	32	41		tr
94	*Thrinax parviflora* Sw.		8	32	41		
95	*Trachycarpus fortunei* (Hook.) Wendl.		8	32	41		
96	*Veitchia merrilli* Wendl.		8	32			
97	*Wallichia gracilis* Becc.		9	13			
98	*Washingtonia filifera* Wendl.		8	32	41	III,3	
99	*Salacca wallichiana* Mart.		10	22			tr
	9. Asphodelaceae						
1	*Aloe perfoliata* L.		11	31	41		
2	*A. vera* L. *var. chinensis* (Hayw.) Berg		11	31	39,41		
3	*Chlorophyllum laxum* R.Br.		11	18			
4	*C. malagense* Ridl.		11	26			
5	*Thysanotus chinensis* Benth.		11	19			
	10. Bromeliaceae						
1	*Ananas comosus* (L.) Merr.	1	11	32	42		tr
2	*Bilbergia pyramidalis* (Sims.) Lindl.	1	10	32	41		tr
	11. Burmanniaceae						
1	*Burmannia coelestis* D.Don	1	10	21		XI	
2	*B. cochinchinensis* Gagnep.	1	10	15			
3	*B. distica* L.	1,1000-1500	10	21		VII-XII	
4	*B. luteo-alba* Gagnep.	1	10	15			
5	*B. nepalensis* Hook.f.	1	8^a	20			
6	*B. oblonga* Ridl.	1	8^a	18			
7	*B. pusilla* (Wall. ex Miers) Thwaites	7	10	21			
8	*B. subcoelestis* Gagnep.	7	10	17			
9	*B. wallichii* Hook.f.	1	10	22			

1	2	3	4	5	6	7	8
	12. Butomaceae						
1	*Limnochais flava* (L.) Buch.	6	11	32	42		
2	*Tenagocharis latifolia* (D.Don) Buch.	6	11				
	13. Cannaceae						
1	*Canna edulis* Ker		11	32			
2	*C. generalis* Bail		11	32			
3	*C. glauca* L.		11	17			
4	*C. silvestris* Roscoe	1	11	17			
	14. Centrolepidaceae						
1	*Centrolepis banksii* (R.Br.) Roem. et Schult.		12	26			
2	*C. cambodiana* Hance	1	10	17			
	15. Commelinaceae						
1	*Amischolotype hispida* (Less. et Rich.) T.Hong	1	9	21			
2	*A. hookeri* (Hassk.) Hara		9	21			
3	*A. mollissima* (Blume) Hassk. *forma glabrata*	7	10	21			
4	*A. mollissima* (Blume) *forma marginata*	7	10	21	42		
4a	*A. mollissima* (Blume) Hassk. *var. mollis* Hassk.	1	10	21			
4b	*A. mollissima var. monosperma* (C.B.Clarke)	7	10	21			
5	*Aneilema dregeana* Kunth	1	10	26			
6	*A. gramineum* R.Br.	1	10	26			
7	*Belosynapsis ciliata* (Blume) Rao	1	10	21			
8	*Commelina appendiculata* C.B.Clarke	1	10	21			
9	*C. bengalensis* L.	1	10	29			
10	*C. communis* L.	1	12	31	39		
11	*C. diffusa* Burm.f.	1	10	29		I-XII	
12	*C. forskaolii* Vahl	1	10	21			
13	*C. kurzii* C.B.Clarke	1	10	21			
14	*C. longifolia* Lam.	1	10	21		IX	
15	*C. paludosa* Blume	7	10	21			
16	*Cyanotis arachnoidea* C.B.Clarke	1	10	21			
17	*C. axillaris* Roem. et Schult.	1	10	21			
18	*C. barbata* Don	1	10	21			
19	*C. burmanniana* Wight	1	10	17		I-XII	
20	*C. capitata* C.B.Clarke	1	10	21			
21	*C. ciliata* (Blume) Bakh.f.	1	10	21			
22	*C. cristata* Roem. et Schult.	1	10	21			
23	*C. cucullata* Kunth	1	10	21			
24	*C. papilionacea* Roem. et Schult.	1	10	21			
25	*C. tuberosa* Roem. et Schult.	1	10	21			
26	*Dictyospermum montanum* Wight	1	10	21			
27	*D. ovalifolium* Wight	1	10	29			

1	2	3	4	5	6	7	8
28	*D. ovatum* Hassk.	1	10	21			
29	*Floscopa glabratus* Hassk.	1	10	18	43		
30	*F. glomeratus* Hassk.	1	10	26			
31	*F. scandens* Lour.	1	9	21	43	I	
32	*Forrestia glabrata* Hassk.	1	10	19	42,43		
33	*F. marginata* Hassk.	1	11	22	43		
34	*Murdannia bracteata* (C.B.Clarke) Kuntze	1	10	21			
35	*M. divergens* (C.B.Clarke) Bruckn.	1	11	21			
36	*M. edulis* (Stokes) Faden	1	11	21			
37	*M. giganteum* (Vahl) Bruckn.	1,1500	10	19			
38	*M. japonica* (Thunb.) Faden	1	11	28			
39	*M. keisak* (Hassk.) Hand.- Mazzer.	1	10	28			
40	*M. medica* (Lour.) T.Hong	1	11	28			
41	*M. nudiflorum* (L.) Brenan	1	10	28			
42	*M. semiteres* (Dalzell) Santapau	1	11	28			
43	*M. simplex* (Vahl) Brenan	1	10	18			
44	*M. spectabilis* (Kurz) Faden	1,	10	18	39	8	
45	*M. spirata* (L.) Bruckn.	1	10	21			
46	*M. triquetrum* (Wall.) Bruckn.	6	10	21			
47	*M. vaginatum* (L.) Bruckn.	2	10	17		XI,8-9	
48	*M. versicolor* (Dalzell) Bruckn.	1	10	21			
49	*Pollia hasskarlii* R.Rao	1	10	21			
50	*P. japonica* Thunb.	1	10	28	43		
51	*P. macrophylla* Benth.	1	10	26		III	
52	*P. secundiflora* (Blume) Bakh.f.	1	10	21	42		
52a	*P. secundiflora var. indica* Thwaites	1	10	21			
53	*P. thyrsiflora* (Blume) Endl. et Hassk.	1	11	22		IX,9	
54	*Rhopalephora scaberrima* (Blume) Faden	1	10	21			
55	*Tradescentia discolor* L'Her.		10	22	39,41		tr
56	*T. pallida*			21	41	I-XII	tr
57	*T. zebrina* Bosse		10	16	41	I-XII	tr
58	*Treptolirion elegans* H. Cherfils	1	10	13			
59	*T. longifolium* Gagnep.	1	10	18			
60	*T. volubile* Edgew.	1	10	21			
	16. Costaceae						
1	*Costus speciosus* Sm.		11	17			
2	*C. tonkinensis* Gagnep.		11	13			
	17. Cyperaceae						
1	*Bulbostylis barbata* (Rottb.) C.B.Clarke	5	12	31	43		
1a	*B. barbata var. nana* E.G.Camus	1	12	18			
1b	*B. barbata var. pulchella* Thwaites		12	17			
2	*B. densa* (Wall.) Hand.- Mazzer	1	12	29			
3	*B. puberula* (Poir.) C.B.Clarke	1	12	26			
4	*B. subsphaerocephala* E.G.Camus	1	12	15			
5	*Carex adrienii* E. G. Camus	1,700-	11	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
		900					
6	*C. alliformis* Clarke	1,1500	11	19		IV	
7	*C. alopecuroides* D.Don	1	11	29			
7a	*C. alopecurooides var. chlorostachys* (D. Don) Clarke	7	11	29		IV-VI	
8	*C. alta* Boott	1,1000	10	25			
9	*C. anomocarya* Nelmes	1,2500	11	25		IV	
10	*C. aphanolepis* Franch.	1,1200	11	28			
11	*C. arridens* Clarke	1,900-1400	10	21		I	
12	*C. atrivagiana* Nelmes ex Raymond	1,1500-2600	11	13		VI	
13	*C. bacans* Ness	1,400-2500	11	29		X-XII	
14	*C. balansae* Franch.	1,200-700	10	13		V	
15	*C. bavicola* Raymond*	1	10	13	41		
16	*C. blinii* Lev. et Vanihot	3,800-1000	10	18			
17	*C. breviscapa* C.B.Clarke	1	10	24		XII	
18	*C. brunnea* Thunb.	1	10	29			
19	*C. capilacea* Boott	7,1000-1500	10	29		V	
20	*C. cochinchinensis* Raymond		10	15			
21	*C. commixta* Steud.		11	23			
22	*C. composita* Boott		10	21			
23	*C. continua* Clarke		11	25			
24	*C. courtallensis* Boott		10	21			
25	*C. cruciata* Wahlb.	1,1500	10	25	35,42		
26	*C. cryptostachys* Brongn.	1,200-1300	10	29		II-V	
27	*C. cylindrostachys* Franch.	1	11	18			
28	*C. daibuensis* Hayata		10	28		V	
29	*C. dimorpholepis* Steud.		11	29		V	
30	*C. drymophila* Turcz.		10	29			
31	*C. euprepes* Nelmes	1,1500	10	17			
32	*C. fedia* Ness ex Wight		10	29			
33	*C. filicina* Ness	1,1000-1500	11	29			
34	*C. gibba* Wahlb.	1,1000	10	28			
35	*C. hanamninhensis* N.K.Khôi		10	13			
36	*C. hatusimana* Ohwi		10	19		I	
37	*C. hatuyenensis* N.K.Khôi*		10	13			
38	*C. hoozaensis* Hayata	3,400-900	10	28		VII-XII	
39	*C. horsfieldii* Boott *var. annamica* Raymond	1,1700	10	14			
40	*C. hypolytroides* Ridl.	1,1500-2200	10	23		IV	

1	2	3	4	5	6	7	8
41	*C. indica* L.	1,200-900	10	29		V-VI	
42	*C. indosinica* Raymond	7,1500	10	13		IV	
43	*C. insignis* Boott	1,1200-2000	10	21		I,1	
44	*C. jeanpertii* E.G.Camus	1,500-1500	11	16			
45	*C. khoi* T.V.Egorova et Aver.		11	13			
46	*C. kinabaluensis* Stapf	1,2000	11	23		III	
47	*C. kucyniakii* Raymond	1,1800	11	13		VI	
48	*C. lengeniformis* Nelmes	1,1500	10	17		IV	
49	*C. leucochlora* Bunge	1,200-700	11	29			
50	*C. longipes* D.Don	1,1900	11	25			
50a	*C. longipes var. dissitiflora* Clarke	1,1500	10	21		IV	
51	*C. maubertiana* Boott	1,600-1500	10	29			
52	*C. myosurus* Nees	1,1500			43	VIII	
53	*C. nemostachys* Steud.	'	10	29		VII	
54	*C. neonelmesii* Raymond		11	13			
55	*C. neo-petelotii* Raymond		10	13			
56	*C. nubigera* D.Don	1,1000	11	21			
57	*C. oedorhampha* Nelmes	1,1000-1500	11	29		III	
58	*C. oligostachya* Nees ex Hook.		11	29			
59	*C. perakensis* Clarke	1,900-1800	11	25			
60	*C. petelotii* R. Gross	1,1500				IV	
61	*C. phacelostachys* Nelmes *var. losirensis* (Kuk.) Nelmes		10	25			
62	*C. phacota* Spreng.		17	29		I	
63	*C. phankei* N.K. Khôi	•	10	13	35,43		
64	*C. plagiostoma* Nelmes		11	17			
65	*C. polyschoena* Lev. et Vaniot		10	28			
66	*C. pruinosa* Boott	7	10	25		I	
67	*C. rhynchachaenium* Clarke	1,1000-1500	10	19			
68	*C. rubro-brunnea* Clarke	1,1500	10	29			
69	*C. satsumaensis* Franch. et Sav.	1,1500	11	28			
70	*C. scaposa* Clarke	1,1000-1500	10	18			
71	*C. sikokiana* Franch. et Sav.		11	28			
72	*C. speciosa* Kunth		10	25		V	
73	*C. stramentitia* Boott et Boeck.	1,200-900	10	25			
74	*C. teinogyna* Boott	1,1200-1800	10	29		IX	
75	*C. thomsonii* Boott	1,300-1200	10	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
76	*C. tricephala* Boeck	1	10	25			
77	*C. trichophylla* Nelmes	1,1500	10	13			
78	*C. trongii* N.K.Khôi*	1	10	13			
79	*C. vanteenisii* Kuk.	1	10	23			
80	*C. verticillata* Zoll. et Mor.	1,1500	11	23			
81	*C. vietnamica* Raymond	1	10	15			
82	*C. zizaniaefolia* Raymond	1	11	18			
83	*Cladium mariscus* (L.) Pohl. *var. jamaicense* (Crantz) Kuk.	1	10	26			
84	*C. vaginale* Benth.		10	24			
85	*Courtoisia cyperoides* Nees		12	21			
86	*Cyperus arenarius* Retz.	2	10	21	43		
87	*C. articulatus* L.		11	31			
88	*C. babakans* Steud.	7	10	25			
89	*C. castaneus* Willd.	2	12	31	43	XII	
90	*C. cephalotes* Vahl	6	10	31	43		
91	*C. compressus* L.	1,0-1000	10	21	43	I-IV	
92	*C. corymbosus* Rottb.		11	25			
92a	*C. corymbosus var. pangorei* (Rottb.) Clarke		10	21			
93	*C. cuspidatus* Humb. et Kunth	1,900	12	31			
94	*C. difformis* L.	1,900	10	21			
95	*C. diffusus* Vahl	1,900	12	25	39,43		
95a	*C. diffusus* Vahl *var. macrostachyus* Boeck.		10	25			
96	*C. digitatus* Roxb.		10	31			
97	*C. distans* L.	1,1000	10	13	43		
98	*C. elatus* L.		10	25	43	I-XII	
99	*C. esculentus* L.	1,1500	11	31	35,39, 42		tr
100	*C. exaltatus* Retz.		10	31			
101	*C. flabelliformis* Rottb.		12	31		XII	
102	*C. fulvo-albescens* Koyama		10	14			
103	*C. fuscus* L.		10	29			
104	*C. halpan* L.	1,1000	12	29			
105	*C. imbricatus* Retz.	1,1900	10	31		IV	
106	*C. iria* L.		12	28	39	II-VII	
107	*C. leucocephalus* Retz.		10	25			
108	*C. malaccensis* Lam.	5	10	25	39	I-XII	
109	*C. michelianus* (L.) Link		12	30			
110	*C. microiria* Steud.		10	28			
111	*C. niveus* Retz.			16			
112	*C. nutans* Vahl		10	17			
112a	*C. nutans var. eleusinoides* (Kunth) Haines		10	17			
113	*C. ohwii* Kuk.	7	10	29			
114	*C. phaeorhizus* K.Schum.		11				
115	*C. pilosus* Vahl	700	10	29	39,43		
116	*C. platystylis* R.Br.	7	10	29			

1	2	3	4	5	6	7	8
117	*C. procerus* Rottb.	5	10	29			
118	*C. pulcherrimus* Willd. ex Kunth	7	12	29		I-XII	
119	*C. pygmaeus* Rottb.		12	31			
120	*C. radians* Nees et Mey. ex Kunth	2,900	12	29			
121	*C. rotundus* L.		11	31	39	I-XII	
121a	*C. rotundus var. procerula* Clarke		11	16			
122	*C. sanguinolentus* Vahl		12	31			
123	*C. squarrosus* L.		12	31			
124	*C. stoloniferus* Retz.	2	10	31	35,39		
125	*C. tegetiformis* Roxb.		10	29	34		tr
126	*C. tenuiculmis* Boeck.		10	29			
127	*C. tenuispica* Steud.	1,800	10	31			
128	*C. thomsonii* Boeck.		10	29			
129	*C. thorelii* E.G.Camus		11	15			
130	*C. tonkinensis* Clarke		12	17		VIII	
131	*C. trialatus* (Boeck.) Kern		10	25			
132	*Eleocharis acutangula* (Roxb.) Schult.	7,0-1000	10	31			
133	*E. aricularis* (L.) Roem. et Schult.		10	29			
134	*E. atropurpurea* (Retz.) Kunth		12	31			
135	*E. congesta* D.Don	7	12	29	43	I-XII	
136	*E. dulcis* (Burm.f.) Hensch.	5	11	26	39,42		
136a	*E. dulcis var. tuberosa* (Roxb.) Koyama		11	28	39		tr
137	*E. geniculata* (L.) Roem .et Schult.	7	12	29		I-XII	
138	*E. ochrostachys* Steud.	7	10	29		XI	
139	*E. philippinensis* Vens.	7	10	24			
140	*E. retroflexa* (Poir.) Urb.	7	12	31			
141	*E. spiralis* (Rottb.) Roem. et Schult.	5	10	27			
142	*E. tetraquetra* Nees	7	10	29		I,1	
142a	*E. tetraquetra var. annamica* Koyama		10	27			
143	*Eriophorum comosum* Nees*	3	10	25			
144	*E. scabriculme* (Beetle) Raymond	3,2200	10	13		IV	
145	*Fimbristylis acicularis* R.Br.		10	25			
146	*F. acuminata* Vahl	2	10	25			
147	*F. adenolepsis* Kern		12	17			
148	*F. aestivalis* (Retz.) Vahl		10	29	43		
149	*F. anisoclada* Ohwi		10	23			
150	*F. aphylla* Steud.	1,500-1500	10	25			
151	*F. argentea* (Rottb.) Vahl	2	12	25		V	
152	*F. bisumbellata* (Forssk.) Urb.	2,300	12	31			
153	*F. cinnamometorum* (Vahl) Kunth			25			
154	*F. complanata* (Retz.) Link	2,1000	10	29	43		
155	*F. cymosa* R.Br.	2	10	31			
156	*F. dichotoma* (L.) Vahl		12	31	43		
157	*F. dichotomoides* T.Tang et Wang		12	31			
158	*F. dipsacea* (Rottb.) Clarke	2	12	25		I-XII	
159	*F. disticha* Boeck.		10	25			
160	*F. dura* (Zoll. et Mor.) Merr.	1	10	29	39		

1	2	3	4	5	6	7	8
161	*F. eragrostis* (Nees) Hance	2	10	25		XI	
162	*F. ferruginea* (L.) Vahl	7	10	29			
163	*F. fusca* (Nees) Clarke	1	10	29			
164	*F. fuscoides* Clarke	2	10	23			
165	*F. globulosa* (Retz.) Kunth	1		29	43		
166	*F. gracilenta* Hance	1	10	25			
167	*F. griffithii* Boeck.	7		25		I-XII	
168	*F. hookeriana* Boeck.	1	12	21			
169	*F. insignis* Thwaites	1	11	25		IX-X	
170	*F. jucunda* (Clarke) Kern	2	10	17			
171	*F. lasiophylla* Kern	2	10	21			
172	*F. leptoclata* Benth.	7	12	25			
173	*F. merrilii* Kern	1	10	25		VIII	
174	*F. miliacea* (L.) Vahl	1,7,1-1000	12	25	43	III-XII	
175	*F. nutans* (Retz.)Vahl	1	10	29			
176	*F. oblonga* Koyama	1	10	14			
177	*F. obtusata* (Clarke) Ridl.	1	10	23			
178	*F. onchnidiocarpa* Kern	2	10	15			
179	*F. ovata* (Burm.f.) Kern	1	10	25			
180	*F. pauciflora* R.Br.	1	10	25	43		
181	*F. polytrichoides* (Retz.) R.Br.	2	10	26		VIII	
182	*F. pubisquama* Kern	1	10	21			
183	*F. quinquangularis* (Vahl) Kunth	7	12	29			
184	*F. raymondii* Koyama	1	10	13			
185	*F. salbundia* (Nees) Kunth	1	10	25			
186	*F. schoenoides* (Retz.) Vahl	2	10	25	43	IX	
187	*F. semarangensis* Ohwi	1	12	23		VI	
188	*F. sericea* R.Br.	2	10	29		I-XII	
188a	*F. sericea var. elata* E.G.Camus		10	16		III-V	
189	*F. squarrosa* Vahl	1	12	31	43		
189a	*F. squarosa var. esquarrosa* Makino		12	29			
190	*F. stolonifera* Clarke		10	21			
191	*F. subalata* Kern		10	17			
192	*F. sublispicata* Nees et Mey.		10	29			
192a	*F. subbispicata var. minima* E.G. Camus		10	13		IX	
193	*F. tetragona* R.Br.	2,400	10	25		VI	
194	*F. thomsonii* Boeck.	1	10	29		I	
195	*F. tomentosa* Vahl		10	26			
196	*F. tonkinensis* Boeck.		10	17			
197	*F. tristachya* R.Br.	1,1000	10	25		XI-XII	
198	*F. yunanensis* Clarke	1,400		17			
199	*Fuirena ciliaris* (L.) Roxb.	1,800	12	26	43	V	
200	*F. umbellata* Rothb.	7	12	25	43		
201	*Gahnia banviensis* Benl	1,1500	10	25		V	
202	*G. tristis* Nees	1,1500	10	29		VII	
203	*Hypolytrum hainanensis* (Merr.) T.Tang et Wang		10	18			

1	2	3	4	5	6	7	8
204	*H. longiostre* Thwaites		10	17			
205	*H. nemorum* (Vahl) Spreng.		10	25		XII	
206	*H. ohwianum* Koyama		10	18			
207	*H. turgidum* Clarke	7	10	21		IX	
208	*Juncellus alopecuroides* (Rottb.) Clarke			31			
209	*J. serotinus* (Rottb.) Clarke			31			
210	*Kyllinga brevifolia* Rottb.				39	I-XII	
211	*K. curvispiculosa* (Koyama) N.K.Khôi		10	14			
212	*K. cylindrica* Nees		10	26			
213	*K. melanosperma* Nees		10	25			
214	*K. nemoralis* (Forst.et C.F.Forst.) Dandy ex Hutch. et Dalzell	1,500	10	31	39	I-XII	
215	*K. triceps* Rottb.		10	31			
216	*Lepidosperma chinense* Nees et Mey. ex Nees		10	25			
217	*Lepironia articulata* (Retz.) Domin		10	25	34	I-XII	
218	*Lipocarpha microcephala* (R.Br.) Kunth		12	29		XII	
218a	*L. microcephala var. nana* E.G.Camus		10	28			
219	*L. sinensis* (Osb.) Kern		10	31			
220	*Machaerina juncea* (R.Br.) Koyama		10	24			
221	*M. maingayi* (Clarke) Koyama	1,1800	10	25			
222	*M. rubiginosa* (Spreng.) Koyama		10	24			
223	*Mapania elegans* E.G.Camus		10	15			
224	*M. longa* Ridl.	2	10	21			
225	*M. macrocephala* (Gaudich.) K.Schum.		10	24			
226	*M. nudispica* Koyama		10	13			
227	*Mapania sp.*		10				
228	*Mariscus compactus* (Retz.) Druce		10	25	41		
229	*M. cyperinus* Vahl		10	29			
230	*M. dregeanus* Kunth		10	26			
231	*M. javanicus* (Houtt.) Merr. et Metc.	5	10	26			
232	*M. umbellatus* Vahl		10	26			
232a	*M. umbellatus var. paniceus* Clarke		10	21			
233	*Pycreus flavescens* (L.) Rchb.		12	31	35,39		
234	*P. globosus* (All.) Rchb.		10	31			
235	*P. latespicatus* (Boeck.) Clarke			25			
236	*P. polystachyus* (Rottb.) P.Beauv.			31	34,39, 35		
236a	*P. polystachyus var. laxiflorus* Clarke			24			
237	*P. pumilis* (L.) Domin			26			
238	*P. sanguinolentus* (Vahl) Nees			31			
239	*P. substramineus* (Kuk.) N.K.Khôi			21	35,39		
240	*P. sulcinux* (Clarke) Clarke			25			
241	*P. uniloides* (R.Br.) Urb.			25			
241a	*P. uniloides var. compositus* (Koyama) N.K.Khôi			14			
242	*Remirea maritima* Aubl.	2	10	31			
243	*Rhynchospora corymbosa* (L.) Britt.	1,1000	10	31	43		

1	2	3	4	5	6	7	8
244	*R. gracillima* Thwaites			31			
245	*R. heterochaeta* Blake *var. bubalorum* Raymond		10	14		XII	
246	*R. hookeri* Boeck.		10	25		VI	
247	*R. longisetis* R.Br.		10	25			
248	*R. rubra* (Lour.) Makino		10	26	39	XII-IV	
249	*R. rugosa* (Vahl) Gale	7	10	29		VIII-XI	
250	*R. submarginata* Kuk.		12	31			
250a	*R. submarginata var. tonkinensis* Kuk.		11	32			
251	*Schoenus apogon* Roem. et Schult.		10	28			
252	*S. calostachyus* (R.Br.) Poir.	2	10	29		IX	
253	*S. falcatus* R.Br.		10	29			
254	*S. maschalinus* Roem. et Schult.		10	24			
255	*Scleria benthamii* Clarke			25			
256	*S. biflora* Roxb.		10	29	43		
257	*S. boniana* Boeck.			13			
258	*S. caricina* (R.Br.) Benth.	7	12	29		XI	
259	*S. carphiformis* Ridl.	,	10	25			
260	*S. ciliaris* Nees		10	25			
261	*S. corymbosa* Roxb.		10	25			
262	*S. exigua* Kern		12	14			
263	*S. junghuhniana* Boeck.		10	23		10	
264	*S. kerrii* Turrill		11	17			
265	*S. levis* Retz.		10	25			
266	*S. lithosperma* (L.) Sw.		10	31			
267	*S. nankingensis* T.Tang et Wang			18			
268	*S. neesii* Kunth		10	21			
269	*S. oblata* Blarke		10	25			
270	*S. parvula* Steud		10	29			
271	*S. pergracilis* (Nees) Kunth		10	31	39		
272	*S. poaeformis* Retz.		10	25	44		
273	*S. purpurascens* Steud.		10	25			
274	*S. rugosa* R.Br.	1,0-500	12	29		1	
275	*S. scrobiculata* Nees et Mey. ex Nees		10	25			
276	*S. sumatrensis* Retz.		9	25		VII,7	
277	*S. terrestris* (L.) Fassett	1,1500	9	29			
278	*S. tonkinensis* Clarke	2	11	18			
279	*Scripus affinis* Roth		10	21			
280	*S. annamicus* Raymond	2	10	17			
281	*S. articulatus* L.	7	10	24	43		
282	*S. fluitans* L.	1	10	31		XI	
283	*S. grossus* L.f.	7	10	16			
284	*S. juncoides* Roxb.	1,1500	10	31	39,43, 34		
285	*S. lacutris* L. *spp. validus* (Vahl) Koyama			31			
286	*S. lateriflorus* J.F.Gmel.			25			
287	*S. litoralis* Schrad.	6	10	31			
288	*S. mucronatus* L.	7,0-1500	10	31	43		

1	2	3	4	5	6	7	8
288a	*S. mucronatus var. planaconvexus* Koyama			16			
289	*S. petelotii* R.Gross	1,1500	10	16		VII	
290	*S. siamensis* (Clarke) Kern		10	17			
291	*S. squarrosus* L.	1,400-500	10	25			
292	*S. strobilinus* Roxb.		11				
293	*S. subcapitatus* Thwaites			25			
293a	*S. subcapitatus var. kalanu* Raymond	1,1200-1600	10	14			
293b	*S. subcapitatus var. morrisonensis* (Hayata) Ohwi	1,1800	10	19		V	
294	*S. ternatanus* Reinw. ex Miq.	7	10	29			
295	*S. wallichii* Nees	7	10	29			
296	*S. wichurai* Boeck.			29			
296a	*S. wichurai var. donaicus* Raymond		10	14			
297	*Scripus sp.*			13			
298	*Thoracostachyum balansae* E.G.Camus		10	21			
298a	*T. balansae var. latifolium* N.K.Khôi			13			
299	*T. bancanum* (Miq.) Kurz			25			
300	*T. sumatranum* (Miq.) Kurz			24			
301	*T. tonkinense* (E.G.Camus) Vittien			18			
302	*T. vietnamense* N.K.Khôi*			13			
303	*Tricostularia undulata* (Thwaites) Kern	2		25			
	18. Dioscoreaceae						
1	*Dioscorea alata* L.		11^{c}	25	39,42	XI	tr
2	*D. arachidna* Prain et Burkill		11^{c}	17	42	XII,12	
3	*D. bonii* Prain et Burkill		11^{c}	13			
4	*D. brevipetiolata* Prain et Burkill		11^{c}	17	42		
5	*D. bulbifera* L.	1,1000	11^{c}	27	41	IX-X,11	
6	*D. cambodiana* Prain et Burkill		11^{c}	17			
7	*D. chingii* Prain et Burkill		11^{c}	18			
8	*D. cirrhosa* Prain et Burkill		11^{c}	17	38,39	VII-VIII	
9	*D. collettii* Hook.f.*		11^{c}	17			
10	*D. craibiana* Prain et Burkill	1,700-800	11^{c}	17	42		
11	*D. decipiens* Hook.		11^{c}	17	42		
12	*D. deltoidea* Wall. ex Kunth		11^{c}	20			
13	*D. depauperata* Prain et Burkill		11^{c}	17			
14	*D. dissimulans* Prain et Burkill		11^{c}	18	39,42		
15	*D. esculenta* (Lour.) Burkill *var. fasciculata* Burkill		11^{c}	27			
15a	*D. esculenta var. spinosa* Burkill		11^{c}	27			
16	*D. glabra* Roxb.		11^{c}	25	42		
17	*D. hamiltonii* Hook.f.		11^{c}	17	42		
18	*D. hemsleyi* Prain et Burkill		11^{c}	18			

1	2	3	4	5	6	7	8
19	*D. intempestiva* Prain et Burkill		11^c	17	38,40 42		
20	*D. kamoonensis* Kunth	1,1500	11^c	17			
21	*D. kratica* Prain et Burkill	1	11^c	17	42	XI	
22	*D. laurifolia* Wall.		11^c				
23	*D. membranacea* Pierre ex Craib		11^c	17		11	
24	*D. nummularia* Lam.		11^c	17		11	
25	*D. oryzetorum* L.		11^c	17			
25a	*var. angustifolia* Burkill		11^c	17			
25b	*var. latifolia* Burkill		11^c	17			
26	*D. paradoxa* Prain et Burkill		11^c	17			
27	*D. pentaphylla* L.	7	11^c	17	42		
28	*D. peperoides* Prain et Burkill		11^c	19			
29	*D. persimilis* Prain et Burkill		11^c	18	39,42	VII-VIII 9-11	
30	*D. petelotii* Prain et Burkill		11^c	13	35	8	
31	*D. pierrei* Prain et Burkill		11^c	17	42		
32	*Dioscorea cf. polyphylla* Kunth		11^c				
33	*D. pyrifolia* Kunth		11^c	22	42		
34	*D. scortechini* Prain et Burkill		11^c	17		VI	
35	*D. trinervia* Roxb.		11^c	21			
36	*D. triphylla* L.*var. reticulata* Prain et Burkill	1	11^c	21		III	
37	*D. zingiberensis* Wright		11^c	21			
	19. Dracaenaceae						
1	*Cordyline fruticosa* (L.) Goepp. *var. angusta* Hort		8^3	17	39	XII-II	tr
1a	*C. fruticosa var. tricolor* Hort		8^3	17	39,41	II-IV	tr
2	*C. stricta* Endl.		8^3	17	41		
3	*Dracaena angustifolia* Roxb.		8^3	21			
4	*D. cambodiana* Pierre ex Gagnep.	2	8^3	17			tr
5	*D. cochinchinensis* (Lour.) Merr.		8^3	17			
6	*D. deremensis* Engl. *var. warneckii* Hort		8^3	32			
7	*D. draco* L.		8^2	17		II-III	tr
8	*D. ellipticca* Thunb.	1,0-300	8^3	17		II-III	tr
9	*D. fragrans* (L.) Ker-Gawl.		8^3	32	41	II-III	tr
9a	*D. fragrans var. linderii* Hort		8^3	32			
9b	*D. fragrans var. massangeana* Hort		8^3	32			
10	*D. goldiena* Bullen ex Mast. et Moore		8^3	32	41		
11	*D. gracilis* Wall.	7	8^3	25			
12	*D. hookeriana* K.Koch		8^4	17			tr
13	*D. sanderiana* Sand.		8^4	25	41		
14	*D. sanderiana forma virescens* Hort		8^4	17			
15	*D. surculosa* Lindl. *var. surculosa*		8^4	32	41		
15a	*D. surculosa var. punctulata* Hort		8^4	17	41		
16	*Nolina longifolia* Hemsl.		8^3	17	41		
17	*Sansevieria canaliculata* Carriere		11	17	41	VI-VII	tr

1	2	3	4	5	6	7	8
18	*S. cylindrica* Bojer		11	17	41		tr
19	*S. hyacinthoides* (L.) Druce		11	26			
20	*S. trifasciata* Prak. *var. trifasciata*		11	17	41	I-XII	tr
20a	*S. trifasciata var. habnii* Hort		11	17	41		
	20. Eriocaulonaceae						
1	*Eriocaulon achiton* Koern.	7	10	25			
2	*E. alatum* Lecomte		10	17		IV	
3	*E. annamense* Lecomte		10	14			
4	*E. australe* R.Br.		10	26			
5	*E. bassacense* Mold.		10	17			
6	*E. bonii* Lecomte		10	18			
7	*E. bromeloideum* Lecomte		10	17			
8	*E. brownianum* Mart.	7	10	25			
9	*E. cinereum* R.Br.	7, 20-800	10	17		X-XII	
10	*E. duthiei* Hook.f.		10	21		XII-II	
11	*E. echinulatum* Mart.		10	17			
12	*E. gracile* Mart. in Wall.	1,400	10	21		VIII	
13	*E. hayatanum* Koyama		10	22			
14	*E. henryanum* Ruhle	7,450-2000	10	31		I-XII	
15	*E. homopetalum* Koyama	7	10	31			
16	*E. hookerianum* Koern.	7,400-500	10	17			
17	*E. lanigerum* Lecomte		10	17			
18	*E. longifolium* Nees	7	10	22			
19	*E. luzulaefolium* Mart.	7,450	10	17			
20	*E. merrilli* Ruhle	7	10	16			
21	*E. nautiliforme* Lecomte		10	17			
22	*E. nigrum* Lecomte		10	17	39	II	
23	*E. oryzetorum* Mart.		10	21			
24	*E. poilanei* Mold.	2	10	18		IX-XII	
25	*E. quinquangulare* L.	7	10	17		I-XII	
26	*E. setaceum* L.	6	10	17			
27	*E. sesangulare* L.	800	10	17	39	XI	
28	*E. soucheri* Mold.	7	10	21			
	21. Flagellariaceae						
1	*Flagellaria indica* L.	.	9^c	31			
	22. Hanguanaceae						
1	*Hangua malayana* (Jack) Merr.	7	11	25		3	
	23. Hemodoraceae						
1	*Liriope spicata* Lour.		11	28	39	V	
2	*Mondapsis petelotii* Krause		10	25		VIII	
3	*Ophiopogon backianus* Diels		11	13			
4	*O. caulescens* (Blume) Back		9	13		VII	
5	*O. dracaenoides* Hook.f.		11	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
6	*O. humilis* Rodr.		11	17			
7	*O. intermedius* D.Don		10	28	41		
8	*O. japonicus* Ker- Gawl.		11	28	41		
9	*O. latifolius* Rodr.		10	16		3	
10	*O. longifolius* Decne.		11	17			
11	*O. peliosanthoides* Wight et Arn.		11	17			
12	*O. regnieri* Boiss.		10	15			
13	*O. reptans* Hook.f.		10	21			
14	*O. subverticillatus* Gagnep. ex Rodr.		11	13			
15	*O. tonkinensis* Rodr.*		11	13		II	
16	*Peliosanthes teta* Andre' *subsp. teta*		11	21			
17	*P. teta subsp. humilis* (Andr.) Jess.		11	13			tr
	24. Hydrocharitaceae						
1	*Blyxa alternifolia* (Miq.) Denis Hartog		11	25		VII-IX	
2	*B. aubertii* Rich.		11	21	42	XI	
3	*B. echinosperma* (Clarke) Hook.f.	6	11	21			
4	*B. japonica* (Miq.) Maxim. ex Asch.	6	11	28			
5	*B. octandra* (Roxb.) Planch. ex Thwaites	6	11	25			
6	*B. vietii* Cook et Luong	6	11	21			
7	*Enhalus acoroides* (L.f.) E.L. Richards	2	11	21			
8	*Enhydrias angustipetala* Ridl.			29	43		
9	*Halophila beccari* Asch.	6	11	17			
10	*H. decipiens* Ostenf.	6	11	17			
11	*H. minor* (Zoll.) Hartog	2,6	11	17		V-X	
12	*H. ovalis* (R. Br.) Hook.f.	2,6	11	17		IX	
13	*Hydrilla verticillata* (L.f.) Royle	6	11	29	43		
14	*Hydrochalis dubia* (Blume) Baker.		10	28		X-XI	
15	*Nechamandra alternifolia* (Roxb.) Thwaites	6	11	29			
16	*Ottelia alismoides* (L.) Pers.	6	11	15	39,42	V-XII	
17	*O. balansae* (Gagnep.) P.H.Hô	6	11	17		8-3	
18	*O. lanceolata* (Gagnep.) Dandy	6	12	17			
19	*O. thorelii* (Gagnep.) P.H.Hô	6	12	15			
20	*Vallisneria natans* (Lour.) Hara	6	11	29			
21	*V. spiralis* L.		11	29	43		
	25. Iridaceae						
1	*Belamcanda chinensis* (L.) DC.	1	10	19	39,41		
2	*Eleutherine bulbosa* (Mill.) Urb.	1	11	14	39		
3	*Gladiolus hybridus* Hort.	1	11	32	41		
4	*Iris japonica* Thunb.	1	10	28			
5	*Trimeza martinicensis* (L.) Herb.		11	32	41		
6	*Tritonia crocosmaeflora* (Lem.) Nich.		11		41		
	26. Juncaceae						
1	*Juncus articulatus* L.	7	11	31		VII-VIII	
2	*J. bufonius* L.		10	29	41		tr
3	*J. effusus* L.		10	17	39		tr

1	2	3	4	5	6	7	8
4	*J. prismatocarpus* R. Br.	7	11	25			
	27. Lemnaceae						
1	*Lemna aequinoxialis* Welw.	6	12	31			
2	*L. japonica* Landolt	6	12	28	43		
3	*L. minor* L.	6	.12	21			
4	*L. tenera* Kurz	6	10	17			
5	*L. trisulca* L.	6	10	23	43		
6	*Spirodela polyrrhiza* (L.)		10	17			
7	*S. punctata* (J.G.F.Mey.) A.Thomps.	6	10	18	43		
8	*Wolffia arrhiza* (L.) Hook. ex Wimm.		12	31			
	28. Liliaceae						
1	*Asparagus acerosus* Roxb.		10[c]	26			
2	*A. cochinchinensis* (Lour.) Merr.		11[c]	28	39		
3	*A. filicinus* Ham.		11[c]	21		XI	tr
4	*A. gaudichaudianus* Kunth.		11[c]	19			
5	*A. officinalis* L.		9	19	42	II	
6	*A. setaceus* (Kunth) Jessop		9[c]	32	41		
7	*Aspidistra typica* Baill.		11	13			
8	*Chlorophytum bichetii* Back.		11	26	41		
9	*C. comosum* R. Br. *var. variegatum* Hort		11	26	41		
10	*C. laxum* R.Br.		11	26			
11	*C. orchidastrum* Lindl.		11	26		I-XII	
12	*Colania tonkinensis* Gagnep.		11[c]	13		V	
13	*Disporopsis longifolia* Craib*	1,900-1500	11	21			
14	*Disporum calcaratum* D.Don		10	21			
15	*D. cantonense* (Lour.) Merr.		10	29			
16	*D. trabeculatum* Gagnep.		10	29		V-XI	tr
17	*Evrardielia dodecandra* Gagnep.		11	14			tr
18	*Gloriosa superba* L.		11[c]	26			tr
19	*Hemerocallis fulva* (L.) L.		10	25	39		
20	*H. lilio- asphodelus* L.		10	25		3	
21	*Iphigenia indica* (L.) A. Gray ex Kunth		11	21		XI-V	
22	*Lilium brownii* F. Br. ex Micllez *var. colchesteri* Wilson		11	18	41,42	IV	
23	*L. longiflorum* Thunb.		11	18	39,41		
24	*L. poilanei* Gagnep.		11	17			
25	*Oligobotrya henryi* Baker		11	18		11	
26	*Paris delavayi* Franch.	1	11	18			
27	*P. polyphylla* Sm. subsp. polyphylla*	1	11	18			
28	*P. polyphylla* Sm. *subsp. fargerii* (Franch.) Hara	1	11	18	39		
29	*P. polyphylla* Sm. *subsp. yunnanensis* (Franch.) Hara - Mill.	1	10	13			
30	*Petrosavia sinii* (Krause) Gagnep.		11	18			
31	*Polygonatum kingianum* Coll. et Hemsl.		11	17	39,42	III,3	

1	2	3	4	5	6	7	8
32	*P. odoratum* (Mill.) Druce		11	21			
33	*P. puncatum* Royle		10	17			
34	*Thysanotus chinensis* Benth.		11	13			
35	*Tupistra tonkinensis* Bal		11	32			
36	*Urginea maritima* (L.) Baker					VII	
	29. Lowiaceae						
1	*Orchidantha vietnamica* K.Larsen		10	14			
	30. Marantaceae						
1	*Calathea allovia* Lindl.		11	32			tr
2	*Calathea cf. clossonia* Hort		10				
3	*C. lietzei* Morren		10	32			tr
4	*C. ornata* (Linden) Koern.		10	17	41		
4a	*C. ornata var. albopicta* Hort		10	17		I-XII	tr
5	*D. cannaeformis* (G.Forst.) K. Schum.		10	25	34	VIII-X	tr
6	*Halopegia blumei* (Koern.) K. Schum.		10	17			
7	*Maranta arundinacea* L.		11	32	39,42		
8	*M. leuconeura var. kerchoviana*		11	32	41	IV	
9	*Phrynium capilatum* Willd.		11	18		VI-VIII	tr
10	*P. dispermum* Gagnep.		11	16		VII	tr
11	*P. placentarium* (Lour.) Merr.	800	11	21			
12	*P. pubinerve* Blume *sym. capitatum*		11	21			
13	*P. thorelii* Gagnep.		11	21			
14	*P. tonkinense* Gagnep.		11	21			
15	*Schumannianthus dichotomus* (Benth.et Hook.) Gagnep.		10	25	42		
	var. filiformis Gagnep.						
16	*Stachyphrynium minus* K. Schum.		11	25			
17	*S. thorelii* Gagnep.		11	25		II-VII	
	30. Musaceae						
1	*Ensete glaucum* (Roxb.) Cheshm.		11	15			
2	*Musa acuminata* Colla		11	27			
3	*M. bakeri* Hook.f.		11	15			
4	*M. balbisiana* Colla		11	27	42		tr
5	*M. chiliocarpa* Back		11	27		I-XII	
6	*M. coccinea* Andr.		11	18	41	I-XII	
7	*M. nana* Lour.		11	15	42		tr
8	*M. ornata* Roxb.		11	27	41		
9	*M. paradisiaca* L.		11	27	42		tr
10	*M. rosea* Jacq.		8^3	32			
11	*M. sanguinea* Hook.f.		11	32	41		
12	*M. textilis* Née	1	8^3	27	34		tr
13	*Ravenala madagascariensis* Sonn.		8^3	32		II-VII	tr
	31. Naiadaceae						
1	*Naias graminea* Delile *var. graminea*	6	11	17			
2	*N. indica* (Willd.) Cham.	6	11	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*N. malesiana* de Wilde	6	11	22			
4	*N. marina* L. *var. marina*	6	11	17	42		
5	*N. minor* All.	6	11	17			
	32. Orchidaceae						
1	*Acanthephippium gougahense* (Guill.) Seidenf.		11	25			
2	*A. striatum* Lindl.		11	25			
3	*Acampe carinata* (Griff.) Panigrahi		8^c	25			
4	*A. ochracea* (Lindl.) Hochr.		8^c	25			
5	*A. rigida* (Buch.- Ham.)Hunt	3,800	8^c	17		XI,11	
6	*Acriopsis indica* Wight		8^a	23			
7	*A. javanica* Reinw.	2	8^a	23			
8	*Adenoncos vesiculosa* Carr		8^a	17			
9	*Aerides crassifolia* Parr et Rchb.		8^a	17	41		
10	*A. falcata* Lindl.		8^a	17	39,41		
11	*A. flabellata* Rolfe ex Downie		8^a	17			
12	*A. houlletiana* Rchb.		8^a	17			
13	*A. odorata* Lour.	1,1000	8^a	25	41	VII	
14	*A. rosea* Lodd. ex Lindl. et Paxton		8^a	25	41	V-VII	
15	*Agrostophyllum planicaule* (Lindl.) Rchb.f.		8^a	17	41	IV-VIII	
16	*A. brevipes* King et Pantl.		8^a	21		V-VII	
17	*Amitostigma keiskeoides* (Gagnep.) Garay et Kittr.		11	13		IX	
18	*Anoectochilus brevistylus* (Hook.f.) Ridl.		11	18			
19	*A. chapaensis* Gagnep.*		11	13	41		
20	*A. elwesii* (Hook.f.) King et Pantl.		11	21			
21	*A. lanceolatus* Lindl.	1,800-1800	11	21	41	VII-IX	
22	*A. lylei* Rolfe ex Downie		11	17	41		
23	*A. roxburghii* (Wall.) Lindl.			25			
24	*Anthogonium gracile* Wall. ex Lindl.		11	21			
25	*Aphyllorchis evrardii* Gagnep.		11	14	41	XI	
26	*A. montana* Rchb. f.		11	17	41		
27	*Apostasia nuda* R.Br.		10	17	41		
28	*A. odorata* Blume		10	17	41		
29	*A. wallichii* R.Br.	1,200-1500	10	17	41		
30	*Appendicula cornuta* Blume	1,1500	9	25	41		
31	*A. hexandra* (Koen.) J.J.Sm.		8^a	16	41		
32	*A. reflexa* Blume		8^a	14	41		
33	*Arachnis annamensis* (Rolfe) J.J.Sm.		8^a	16	41		
34	*A. maigayi* (Hook. f.) Schltr.		8^a	17	41	IV	
35	*A. hookeriana* (Rchb.f.) Rchb.f.		8^a	14			
36	*A. labrosa* (Lindl. et Paxton) Rchb. f.		8^a	17	41		
37	*Arundina graminifolia* (D.Don) Hochst.	7	9	25	41	I-XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
38	*Ascocentron curvifoilum* (Lindl.) Schltr.		8ª	21	41		tr
39	*A. miniatum* (Lindl.) Schltr.	1,1800	8ª	17	41	II-III	
40	*A. pusillum* Aver.		8ª	17		XI	
41	*Biermannia calcarata* Aver.		8ª	17		VII-IX	
42	*B. sigaldii* Seidenf.*		8ª	17			
43	*Bletilla striata* (Thunb.) Rchb.f.		10	17	39,41		
44	*Brachycorythis galeandra* (Rchb.f.) Summerh.		11	14	41		
45	*B. laotica* (Gagnep.) Summerh.		11	17			
46	*Bromheadia finlaysoniana* (Lindl.) Miq.	7	9	23	41		
47	*Bulbophyllum affine* Lind.	1,1000	8ª	21	41		
48	*B. bariense* Gagnep.	1,1000	8ª	14	41		
49	*B. bractescens* Rolfe	1,1000	8ª	17	41		
50	*B. careyanum* Spreng.	1,1000	10	21	41		
51	*B. comosum* Coll et Hemsl.	1,1000	10	17	41		
52	*B. concinnum* Hook.f.	1,1000	10	21	41		
53	*B. craibianum* Kerr	1,1000	8ª	17	41		
54	*B. crassipes* Hook.f.	1 ,	10	21	41		
55	*B. cupreum* Lindl.	1,1000	10	21			
56	*B. cylindricaceum* Lindl.	1,1000	8ª	21	41		
57	*B. dalatense* Gagnep.	1,1000-1500	10	14	41		
58	*B. diciflorum* Rolfe	1,1000	10	17	41		
59	*B. dixoni* Rolfe	1,1000	8ª	17	41		
60	*B. evardii* Gagnep.	1,1000-1500	10	14	41		
61	*B. hirsutum* Lindl.	1,>1000	10	21	41		
62	*B. jacquetii* Gagnep.	1,1500-2000	10	14	41		
63	*B. kerrii* Rolfe	1,1000	10	17			
64	*B. laoticum* Gagnep.	1,1000	10	17	41		
65	*B. nigrescens* Rolfe	1,1000	10	17			
66	*B. noeanum* Kerr	1,1000	8ª	17			
67	*B. pectinatum* Finet	1,1000	10	17			
68	*B. pinicolum* gagnep.	1,1000	10	14	41		
69	*B. poilanei* Gagnep.	1,1000	10	14	41		
70	*B. rufinum* Rchb.f.	1,1000	10	21	41		
71	*B. secundum* Hook.f.	1,1000	10	21	41		
72	*B. semiteretifolium i* Gagnep.	1,1000	10	14			
73	*B. suavissimum* Rolfe	1,1000	10	17	41		
74	*B. tridentatum* Kraenzl.	1,1000	10	17	41		
75	*Calanthe alismataefolia* Lindl.		10	25			
76	*C. alleizettei* Gagnep.		9	17			
77	*C. angusta* Lindl.	1,1000	10	21	41		
78	*C. cardioglossa* Schltr.		10	17	41	XI-III	
79	*C. clavata* Lindl.		10	17		XII	
80	*C. densiflora* Lindl.		10	20			
81	*C. herbacea* Lindl.		11		41		
82	*C. integrilabra* Gagnep.		9	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
83	*C. lyroglossa* Rchb.f.		9	17			
84	*C. pachystalix* Rchb. f. ex Hook.f.		9	20	41		
85	*C. puberula* Lindl.	1,2000	11	17	41		
86	*C. rubens* Ridl.		10	17			
87	*C. succedana* Gagnep.		11	17			
88	*C. triplicata* (Willems) K. et Ames	1,1500	11	24	41		
89	*C. velutina* Ridl.		11	14			
90	*C. vestita* Lindl.		10	17	39,41	I	tr
91	*Cattleya* Lindl.		8ª	32	41		tr
92	*Cephlantheropsis gracilis* (Lindl.) Hu		9	21			
93	*Ceratostylis evardii* Gagnep.		8ª	14			
94	*C. siamensis* Rolfe ex Downie		8ª	17	41		
95	*C. subulata* Blume		8ª	21			
96	*C. tonkinensis* (Gagnep.) Aver.		8ª	13			
97	*Cheirostylis chinensis* Rolfe		10	18			
98	*C. cochinchinensis* Blume		11	21			
99	*C. spathulata* J.J.Sm.		11	18			
100	*C. yunnanensis* Rolfe		11	18			
101	*Chiloschista exuperei* (Guill.) Garay		8ª	18			
102	*Chrysoglossum ornatum* Blume		11	17		IV	
103	*Cleisocentron klossii* (Ridl.) Garay		10	14		II	
104	*Cleisomeria lanatum* (Lindl.) Lindl. ex G.Don		8ª	17	41		
105	*C. pilosulum* (Gagnep.) Seidenf.et Garay		8ª	17			
106	*Cleisostoma arietina* (Rchb.f.) Garay		8ª	17		V	
107	*C. armigera* King et Pantl.		8ª	17			
108	*C. aspersum* (Rchb.f.) Garay		8ª	17			
109	*C. birmanicum* (Schltr.) Garay		8ª	14	41	V-VII	
110	*C. chantaburiense* Seidenf.		8ª	14			
111	*C. crochetii* (Guill.) Garay		8ª	17		IX	
112	*C. discolor* Lindl.		8ª	17	41		
113	*C. duplicilobium* (J.J.Sm.) Garay		8ª	17			
114	*C. filiforme* (Lindl.) Garay		8ª	17			
115	*C. fuerstenbergianum* Kraenzl.		8ª	17			
116	*C. inflatum* (Rolfe) Garay		8ª	17	41	IV	
117	*C. paniculatum* (Ker- Gawl.) Garay		8ª	17			
118	*C. racemiferum* (Lindl.) Garay		8ª	21	41	III	
119	*C. robusta* Guillaumin		8ª	17			
120	*C. rostratum* (Lindl.) Garay		8ª	17	41		
121	*C. simondii* (Gagnep.) Seidenf.		8ª	17			
122	*C. striatum* (Rchb.f.) Garay		8ª	14	41		
123	*C. williamsonii* (Rchb.f.) Garay		8ª	25		V	
124	*Cleisostomopsis eberhardtii* (Fine.) Seidenf.		8ª	14		III	
125	*Coelogyne assamica* Lindl. et Rchb.f.		8ª	14		IX-XII	
126	*C. brachyptera* Rchb.f.	1,1000	8ª	22	41		
127	*C. calcicola* Kerr		8ª	14			
128	*C. eberhardtii* Gagnep.*		8ª	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
129	*C. fimbriata* Lindl.		8[a]	21	41		
130	*C. flaccida* Lindl.		8[a]	17			
131	*C. flavida* Wall.ex Lindl.	1,2000	8[a]	21		X-XII	
132	*C. fucescens var. brunnea* Lindl.		8[a]	21			
133	*C. lactea* Rchb.f.		8[a]	14		II	
134	*C. lawrenceana* Rolfe.		8[a]	14	41	II	
135	*C. lentiginosa* Lindl.		8[a]	17			
136	*C. massangeana* Rchb.f.		8[a]	17	41	VI-VIII	
137	*C. mooreana* Sander ex Rolfe	1,2200	8[a]	14	41	X,10	
138	*C. ovalis* Lindl.		8[a]	14	41		
139	*C. pallens* Ridl.		8[a]	14		XII-I	
140	*C. prolifera* Lindl.		8[a]	21	41		
141	*C. psectrantha* Gagnep.		8[a]	14			
142	*C. punctulata* Lindl.		8[a]	21	41		
143	*C. ridleyi* Gagnep.		8[a]	14			
144	*C. rigida* Parr et Rchb.f.		8[a]	17			
145	*C. speciosa* Blume		8[a]	17		III	tr
146	*C. striata* Lindl.	,	8[a]	21		I	tr
147	*C. stricta* (D.Don) Schltr.		8[a]	21	41		
148	*C. trinervis* Lindl.		8[a]	17		XI	
149	*C. verrucosae* Rchb.f.		8[a]	17		III	
150	*C. viscosa* Rchb.f.		8[a]	17			
151	*Collabium chinense* (Rolfe) T.Tang et Chen	1,800	8[a]	13			
152	*C. chloranthum* (Gagnep.) Seidenf.		8[a]	14			
153	*C. formosanum* Hayata		8[a]	13	41		
154	*Corymborchis veratrifolia* (Reinw.) Blume	1,0-1200	11	25	41	VI-IX	
155	*Cryptochilus ctenostachya* Gagnep.		8[a]	13			
156	*Cryptopylus clausus* (J.J.Sm.) Garay	1,1000	8[a]	14			
157	*Cryptostylis arachnites* (Blume) Hassk.	1,1000	11	25		XII	
158	*Cyrtosia javanica* Blume		8[a]	22			
159	*Cymbidium aloifolium* (L.) Sw.	1,800	10	25	39,41	VI-VIII	
160	*C. atropurpureum* (Lindl.) Rolfe		10	25		III	
161	*C. banaense* Gagnep.	3	10	14		II	
162	*C. bicolor* Lindl.	1,1000	11	14		XII-III	
163	*C. dayanum* Rchb.f.		8[a]	23	41	VIII	
164	*C. devonianum* Paxton		10	21	41	IV	tr
165	*C. ensifoilum* (L.) Sw.	1,1500	10	17	39,41		
166	*C. erythrostylum* Rolfe	1,1500-1600	8[a]	17	41		
167	*C. finlaysonianum* Lindl.	1,1400	8[a]	25		XII	
168	*C. insigne* Rolfe	1,800-1600	11	14	41	I	
169	*C. lancifolium* Hook.f.		11	17	41		
170	*C. lowianum* Rchb.f.		11	21		XI	
171	*C. macrohizon* Lindl.		8[a]	21			
172	*C. schroderi* Rolfe		11	14			
173	*C. sinense* (Jacks.) Willd.		11	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
174	*Dendrobium acinaciforme* Roxb.		8ª	21	41		
175	*D. aduncum* Wall. ex Lindl.		8ª	19	41		
176	*D. aloifolium* (Blume) Rchb.f.		8ª	23	41		
177	*D. amabile* (Lour.) Brien*		8ª	14			
178	*D. anceps* Sw.		8ª	21		VII-VIII	
179	*D. anosmum* Lindl.		8ª	23	41		tr
180	*D. aphyllum* (Roxb.) C.E. C.Fisher		8ª	25	41	I-III	
181	*D. aqueum* Lindl.		8ª	17	41		
182	*D. bellatulum* Rolfe*		8ª	17	41		
183	*D. bilobulatum* Seidenf.		8ª	17		V	
184	*D. capillipes* Rchb.f.		8ª	25		IV	
185	*D. cariniferum* Rchb.f.		8ª	21			
186	*D. caryaecolum* Guill.		8ª	17		VI-VIII	
187	*D. chlorostylum* Gagnep.		8ª	13			
188	*D. christyanum* Rchb.f.		8ª	17	41		
189	*D. chrysanthum* Lindl.		8ª	21		II-III	
190	*D. chryseum* Rolfe		8ª	20			
191	*D. chrysotoxum* Lindl.		8ª	17	41	III	
192	*D. concinnum* Miq.	1,0-1500	8ª	21		I	
193	*D. crepidatum* Lindl. et Paxton		8ª	21	41		tr
194	*D. cretaceum* Lindl.		8ª	17			
195	*D. crumenatum* Sw.		8ª	25	41		
196	*D. crystallium* Rchb.f.		8ª	17	41		
197	*D. cumulatum* Lindl.		8ª	17			
198	*D. dalatense* Gagnep.		8ª	14			
199	*D. dantaniensis* Guill.		8ª	14			
200	*D. daoense* Gagnep.*		8ª	13			
201	*D. delacourii* Guill.		8ª	17	41	V-VII	
202	*D. dentatum* Seidenf.		8ª	21			
203	*D. devonianum* Paxton		8ª	21	41	III-IV	
204	*D. dixanthum* Rchb.f		8ª	17		V-VI	
205	*D. draconis* Rchb.f.		8ª	21	41		
206	*D. ellipsophyllum* T.Tang et Wang	1,900-1500	8ª	21	41	XI	
207	*D. excavatum* (Blume) Miq.		8ª	17		III	
208	*D. exile* Schltr.		8ª	21			
209	*D. faulhaberianum* Schltr.	3	9	14			
210	*D. filicaule* Gagnep.		8ª	17		III	
211	*D. fimbriatum* Hook.f.		8ª	21	41	I-III	
212	*D. formosum* Roxb. ex Lindl.		8ª	20	41		
213	*D. gratiosissimum* Rchb.f.*		8ª	17	41		
214	*D. hainanense* Rolfe		8ª	19			
215	*D. hamatum* Rolfe		8ª	15			
216	*D. harveyanum* Rchb.f.		8ª	17	41		
217	*D. hemimelanoglossum* Guill.		8ª	16			
218	*D. hercoglossum* Rchb.f		8ª	17			
219	*D. heterocarpum* Lindl.		8ª	25	41		
220	*D. hymenanthum* Rchb.f.		8ª	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
221	*D. indivisum* (Blume) Miq.		8^a	17			
222	*D. intricatum* Gagnep.		8^a	22		VII	
223	*D. langbianense* Gagnep.		8^a	14			
224	*D. leonis* (Lindl.) Rchb.f.		8^a	17			
225	*D. lindleyi* Steud.		8^a	21	41		
226	*D. linguella* Reichb.f.		8^a	25			
227	*D. lobbii* Teijsm. et Binn.	7	9	19			
228	*D. loddigesii* Rolfe		8^a	19			
229	*D. lomatochilum* Seidenf.		8^a	23	41		
230	*D. longicornu* Lindl.*		8^a	21	41		
231	*D. manii* Ridl.		8^a	17			
232	*D. moschatum* (Buch.- Ham.) Sw.		9	25	41		
233	*D. nathanielis* Rchb.f.		8^a	21	41		
234	*D. nobile* Lindl.*		8^a	25	41		
	var. alboluteum Huyen et Aver.				39		
235	*D. ochraceum* De Wild.*		8^a	21			
236	*D. oligophyllum* Gagnep.		8^a	14			
237	*D. pachyglossum* Par. et Rchb.f.		8^a	17			
238	*D. pachyphyllum* (Kuntze) Bakh.f.		8^a	17			
239	*D. palpebrae* Lindl.		8^a	17			
240	*D. parciflorum* Rchb.f. ex Lindl.	1,1500	8^a	17			
241	*D. parcum* Rchb.f.		8^a	17			
242	*D. parishii* Rchb.f.		8^a	25	41		
243	*D. pendulum* Roxb.		8^a	17			tr
244	*D. perulatum* Gagnep.		8^a	17			
245	*D. phaleopsis* Fitzg.		8^a	17			
246	*D. podagraria* Hook.f.		8^a	17	41		
247	*D. porphyrophyllum* Guill.		8^a	17			
248	*D. primulinum* Lindl.		8^a	25	41		
249	*D. pseudointricatum* Guill.		8^a	25			
250	*D. pseudotenellum* Guill.		8^a	23			
251	*D. pulchellum* Roxb. ex Lindl.		8^a	21	41		
252	*D. salaccense* (Blume) Lindl.	1,1500	9	21	41		
253	*D. secundum* (Blume) Lindl.		8^a	21	41		
254	*D. sociale* J.J.Sm.		8^a	17			
255	*D. stuartii* Bailey		8^a	17			tr
256	*D. terminale* Parish et Rchb.f.		8^a	21			
257	*D. thyrsiflorum* Rchb.f		8^a	20	41		
258	*D. tortile* Lindl.		8^a	22	41		
259	*D. truncatum* Lindl.		8^a	17			
260	*D. uniflorum* Griff.		8^a	17			
261	*D. venustum* Teijsm. et Binn.		8^a	17			
262	*D. virgineum* Rchb.f.*		8^a	14			
263	*D. wardianum* R.Warner.*		8	17			
264	*D. wattii* (Hook.f.) Rchb.f.		8^a	21	41		
265	*D. williamsonii* Day et Rchb.f.		8^a	21			
266	*Diglyphosa evardii* (Gagnep.) T.Tang et Wang		8^a	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
267	*Diplomeris pulchella* D.Don		11	21			
268	*Dipodium paludosum* (Griff.) Rchb.f.	7	9	22			
269	*Doritis pulcherrima* Lindl.	1,1500		22	41		
270	*Eparmostigma dives* (Rchb.f) Garay		8^a	15		IX,2	
271	*Epigenium amplum* (Lindl.) Summerh.		8^a	17			
272	*E. annamense* (Guill.) Seidenf.	1,1800-1900	8^a	14		VII	
273	*E. cacuminis* (Gagnèp.) Summerh.	1,1900-2100	11	14			
274	*E. chapaense* Gagnep.		11	13			
275	*E. clemensiae* Gagnep.		11	14			
276	*Epipogeum roseum* (D.Don) Lindl.		11	17			
277	*Eria acervata* Lindl.		8^a	17	41	XII-I	
278	*E. amica* Rchb.f.		8^a	21	41		
279	*E. apertiflora* Summerh.		8^a	13			
280	*E. bambusifolia* Lindl.		8^a	17		VIII	
281	*E. biflora* Griff.		8^a	17		II-IV	
282	*E. bipunctata* Lindl.		8^a	14	41	II	
283	*E. bractescens* Lindl.	3	8^a	21		8	
284	*E. carunculosa* (Gagnep.) Seidenf.	1,1400	8^a	17		IX-X	
285	*E. corneri* Rchb.f.		8^a	16		II	
286	*E. coronaria* (Lindl.) Rchb.f.		8^a	17			
287	*E. dacrydium* Gagnep.		8^a	14	41		
288	*E. discolor* Lindl.		8^a	17		VII	
289	*E. eriopsibulbon* Parr et Rchb.f.		8^a	23		IV-V	
290	*E. floribunda* Lindl.		8^a	23			
291	*E. foetida* Aver.		8^a	17			
292	*E. globifera* Rolfe *var. major* Guill.			14	41	XI	
293	*E. globulifera* Seidenf.		8^a	17			
294	*E. lanigera* Seidenf.*		8^a	17			
295	*E. longipes* Gagnep.	3,200-1600	8^a	14		IV-V	
296	*E. muscicola* (Lindl.) Lindl.		8^a	17			
297	*E. obscura* Aver.		8^a	17			
298	*E. paniculata* Lindl.		8^a	25			
299	*E. pannea* Lindl.	3	8^a	25	41		
300	*E. pubescens* (Hook.) Steud.		8^a	21			
301	*E. pulverulenta* Guill.		8^a	17			
302	*E. pusilla* (Griff.) Lindl.	3,1200	8^a	17			
303	*E. ridleyi* Rolfe	1,1000-2400	8^a	14		IX	
304	*E. siamensis* Schltr.		8^a	17	41	III-IX	
305	*E. spirodela* Aver.		8^a	14		XII-I	
306	*E. sutepensis* Rolfe ex Downie		8^a	17	41	IV-V	
307	*E. tenuiflora* Ridl.		8^a	15			
308	*E. tomentosa* (Koeing) Hook.f.		8^a	25	41		
309	*E. truncata* Lindl.		8^a	25			
310	*Eriodes barbata* (Lindl.) Rolfe		8^a	14			
311	*Erythrodes blumei* (Lindl.) Schltr.		10	17		VI	

1	2	3	4	5	6	7	8
312	*Erythrorchis ochobiensis* (Hayata) Garay		8ª	23			
313	*Eulophia andamanensis* Rchb.f.		11	17		II	
314	*E. flava* (Lindl.) Hook.f.		11	19	41		
315	*E. graminea* Lindl.		11	25			
316	*E. macrobulbon* (Parr et Rchb.f.) Hook.f.		11	17		IV	
317	*E. macrostachya* Lindl.	2	11	17		VI-VIII	
318	*E. nuda* Lindl.	1,1000	10	21'			
319	*E. pauciflora* Guill.		11	17			
320	*E. spectabilis* (Dennst.) Suresh		11	17			
321	*E. yunnanensis* Rolfe		11	18			
322	*Evrardianthe poilanei* (Gagnep.) Rauschert		11	14			
323	*Flickingeria albopurpurea* Seidenf.		8ª	17		X-IV	
324	*F. angustifolia* (Blume) Hawkes		8ª	17	41		
325	*F. fimbriata* (Blume) Hawkes		8ª	21			
326	*F. stenoglossum* (Gagnep.) Seidenf.		8ª	14			
327	*Galeola nudiflora* Lour.		8ª	22	41		
328	*Gastrochilus acutifolius* (Lindl.) Kuntze		8ª	17			
329	*G. calceolaris* (J.E.Sm.) D.Don		8ª	17	41		
330	*G. intermedius* (Lindl.) Kuntze		8ª	25			
331	*G. obliquus* (Lindl.) Kuntze		8ª	17			
332	*G. patinatus* (Ridl.) Schltr.		8ª	17			
333	*G. pseudodistichous* (King et Pantl.) Schltr.		8ª	17		IX-V	
334	*G. yunnanensis* Schltr.		8ª	18			
335	*Geodorum attenuatum* Griff.		8ª	17		VII	
336	*G. densiflorum* (Lam.) Schltr.		11	21	41		
337	*G. recurvum* (Roxb.) Alston		11	21		8	
338	*G. siamense* Rolfe ex Downie		10	17			
339	*Goodyera foliosa* (Lindl.) Benth. ex Clarke	1,1000-1500	11	21			
340	*G. fumata* Thwaites		10	17			
341	*G. hispida* Lindl.		11	17			
342	*G. procera* (Ker-Gawl.)Hook.		10	21	41	III	
343	*G. schlechtendaliana* Rchb.f.	1,1800-2000	10	29			
344	*Grammatophyllum speciosum* Blume		8	17			
345	*Grossourdya appendiculata* (Blume) Rchb.f.		11	22			
346	*Habeanaria acuifera* Wall. ex Lindl.		11	21	41		
347	*H. apetala* Gagnep.		11	14			
348	*H. aristata* (Lindl.) Hook.f.	3,2000	11	13			
349	*H. ciliolaris* (L.) Kraenzl.		11	17			
350	*H. commelinaefolia* (Roxb.) Wall. ex Lindl.	7	11	21	41		
351	*H. dentata* (Sw.) Schltr.		11	25	41		
352	*H. erostrata* T.Tang et Wang		10	17			
353	*H. falcatopetala* Seidenf.		11	20		VII	

1	2	3	4	5	6	7	8
354	*H. godefroyi* Rchb.f.		11	17			
355	*H. limprichtii* Schltr.		11	20			
356	*H. lindleyana* Steud.		11	17	41		
357	*H. linguella* Lindl.		11	21			
358	*H. lucida* Wall. ex Lindl.		11	17			
359	*H. malintana* (Blanco) Merr.	1,1400	11	23	41		
360	*H. mandersii* Coll et Hemsl.		11	17			
361	*H. medioflexa* Turrill		11	17			
362	*H. mediotricha* Gagnep.		11				
363	*H. petelotii* Gagnep.		11	13			
364	*H. poilanei* Gagnep.	3,1200	11	14		III	
365	*H. reniformis* (D.Don) Hook.f.		11	17			
366	*H. rhodochila* Hance		11	17	41	IX	
367	*H. rostellifera* Rchb.f.	7	11	17			
368	*H. rumphii* (Brongn.) Lindl.		11	17		VIII-IX	
369	*H. stenopetala* Lindl.		11	20			
370	*H. tonkinensis* Seidenf.		11	13			
371	*H. viridiflora* (Sw.) R.Br.		11	21			
372	*Hancockia uniflora* Rolfe		11	25			
373	*Herminium lanceum* (Sw.) Vuijk		11	25			
374	*Herpysma longicaulis* Lindl.		10	20			
375	*Hetaeria oblongifolia* (Blume) Blume		11	17			
376	*H. rubens* (Lindl.) Benth. ex Hook.f.		11	17			
377	*Holcoglossum amesianum* (Warner. et Will.) Christenson		8^a	17		I-II	
378	*H. lingulatum* (Aver.) Aver.		8^a	18		V-VII	
379	*H. subulifolium* (Rchb.f.) Christenson		8^a	14	41		
380	*Hygrochilus parishii* (Veitch et Rchb.f.) Pfitzer		8^a	17			
381	*Kingidium deliciosum* (Rchb.f.) Sweet		8^a	25		IX-X	
382	*Liparis acuminata* Hook.f.		11	17	41		
383	*L. acutissima* Rchb.f.		11	17		IX	
384	*L. atrosanguinea* Ridl.		11	14			
385	*L. balansae* Gagnep.	1,400-2000	11	16			
386	*L. bootanensis* Griff.		8^a	17	41		
387	*L. caespitosa* (Thouars) Lindl.		8^a	21	41		
388	*L. campylostalix* Rchb.f.		8^a	14		III	
389	*L. chapaensis* Gagnep.		8^a	13			
390	*L. clypeodum* (Forst.) Lindl.	3,500	11	17			
391	*L. cordifolia* Hook.f.		10	17		IX	
392	*L. deflexa* Hook.f.		10	17			
393	*L. distan* C.B.Clarke	1,1-500	8^a	21			
394	*L. elliptica* Wight		8^a	17			
395	*L. ferruginea* Lindl.		10	17			
396	*L. latilabris* Rolfe		12	17			
397	*L. mannii* Rchb.f.		8^a	21			
398	*L. nana* Rolfe		8^a	15			
399	*L. nervosa* (Thunb.) Lindl.		11	17		XI	

1	2	3	4	5	6	7	8
400	*L. nigra* Seidenf.		10	17			
401	*L. paradoxa* (Lindl.) Rchb.f.	1,0-1500	11	21			
402	*L. petelotii* Gagnep.*		10	13			
403	*L. petiolata* (D.Don) P.F. Hunt. et Summerh.		11	17			
404	*L. plantaginea* Lindl.		8[a]	17			
405	*L. regnieri* Fine		8[a]	15			
406	*L. viridiflora* Blume		8[a]	17		III-V	
407	*Listera latilabra* Evrard ex Gagnep.		10	14			
408	*Ludisia discolor* (Ker-Gawl.) A. Rich.		10	13	41		
409	*Luisia antennifera* Blume		8[a]	17		III	
410	*L. brachystachys* (Lindl.) Blume		8[a]	23			
411	*L. curtisii* Seidenf.		8[a]	17		V	
412	*L. filiformis* Hook.f.		8[a]	17			
413	*L. macrotis* Rchb.f.	3	8[a]	17			
414	*L. morsei* Rolfe		8[a]	23	41		
415	*L. platyglossa* Rchb.f.		8[a]	23		IV	
416	*L. psyche* Rchb.f.		8[a]	17			
417	*L. zollingeri* Rchb.f.		8[a]	17			
418	*Malaxis acuminata* D.Don		10	21			
419	*M. latifolia* Sm.		10	16			
420	*M. octodentata* Seidenf.		10	22			
421	*M. orbicularis* (W.W.Sm. et Jeffrey) T.Tang et Wang		10	17			
422	*Malleola dentifera* J.J.Sm.		8[a]	16		IX-X	
423	*M. insectifera* (J.J.Sm.) J.J.Sm. et Schltr.		8[a]	17		V,5	
424	*Micropera pallida* (Roxb.) Lindl.		8[a]	17			
425	*M. poilanei* (Guill.) Garay	4-500	8[a]	14			
426	*M. thailandica* (Seidenf. et Smitinand) Garay		8[a]	17			
427	*Microsaccus griffithii* (Par. et Rchb.f.) Seidenf.		8[a]	22		VI-IX	
428	*Mischobulbon macranthum* (Hook.f.) Rolfe		8[a]	18			
429	*Monomeria dichroma* (Rolfe) Schltr.	3	8[a]	14		III-IV	
430	*Nephelaphyllum pulchrum* Blume	3	8[a]	23			
431	*N. tenuiflorum* Blume	1,900-1200	11	23			
432	*Nervilia aragoana* Gaudich.		11	21	41	III-IV 4-5	
433	*N. crispata* (Blume) Schltr.		11	22		VI	
434	*N. fordii* (Hance) Schltr.		11	22	39	VII	
435	*N. plicata* (Andr.) Schltr.		11	22		5-7	
436	*N. prainiana* (King et Pantl.) Seidenf.		11	17	41		
437	*Neuwiedia annamensis* Gagnep.	1,900	10	14			
438	*N. griffithii* Rchb.f.		10	17			
439	*N. singapureana* (Bak.) Rolfe	1,800	10	22			
440	*Oberonia acarus* Evrard. ex Gagnep.		8[a]	14			

1	2	3	4	5	6	7	8
441	*O. acaulis* Griff.		8^{a}	21			
442	*O. anceps* Lindl.		8^{a}	19			
443	*O. caulescens* Lindl.		8^{a}	21			
444	*O. dalatensis* Gagnep.		8^{a}	14			
445	*O. emarginata* King et Pantl.		8^{a}	14			
446	*O. ensiformis* (J.E.Sm.) Lindl.		8^{a}	21	41		
447	*O. evrardii* Gagnep.		8^{a}	16			
448	*O. falcata* King et Pantl.		8^{a}	14			
449	*O. falconeri* Hook.f.		8^{a}	17			
450	*O. gammiei* King et Pantl.		8^{a}	14			
451	*O. kwangsiensis* Gagnep.		8^{a}	18			
452	*O. integerrima* Guill.		10	14			
453	*O. iridifolia* (Roxb.) Lindl.		8^{a}	26			
454	*O. langbianensis* Gagnep.		8^{a}	14			
455	*O. longibracteata* Lindl.		10	17		VIII-IX	
456	*O. pachyphylla* King et Pantl.		8^{a}	17			
457	*O. quadridentata* Aver.		8^{a}	17		XII	
458	*O. rosea* Hook.f.		8^{a}	25			
459	*O. rufilabris* Lindl.		8^{a}	17			
460	*O. tixieri* Guill.		8^{a}	17			
461	*O. trochopetala* Guill.		8^{a}	17		VII	
462	*O. variabilis* Kerr		8^{a}	25			
463	*Ornithochilus difformis* (Lindl.) Schltr.		8^{a}	25	41		
464	*Otochilus albus* Lindl.		8^{a}	17			
465	*O. fuscus* Lindl.		8^{a}	21	41	II-III	
466	*O. lancilabius* Seidenf.		8^{a}	17			
467	*Pachystoma pubescens* Blume		11	25		IX	
468	*Panisea albiflora* (Ridl.) Seidenf.		8^{a}	14			
469	*P. demissa* (D.Don) Pfitzer		8^{a}	17		IV	
470	*P. triacallosa* Rolfe		8^{a}	17			
471	*P. uniflora* (Lindl.) Lindl.	1,500- 1500	8^{a}	17			
472	*Paphiopedilum amabile* Haller.f.		11	17			
473	*P. appletonianum* (Gower) Rolfe*	1,1200	11	17			
474	*P. callosum* (Rchb.f.) Stein		10	17	41		
475	*P. concolor* (Bateman.) Pfitzer		10	17	41		
476	*P. delenatii* Guill.*		10	16			
477	*P. godefroyae* (God.- Leb.) Stein		10	17			tr
478	*P. gratrixianum* (Mast.) Guill.		10	16			
479	*P. hirsutissimum* (Lindl.) Stein		10	17	41	III	
480	*P. insigne* (Lindl.) Pfitzer		10	21		IX	
481	*P. villosum* (Lindl.) Pfitzer		10	14	41		
482	*Papilionanthe hookeriana* (Rchb.f.) Schltr.		8^{a}	23			tr
483	*P. pedunculata* (Kerr) Garay		8^{a}	14			
484	*P. teres* (Roxb.) Schltr. *var. alba* Hort.		8^{a}	21	41		
485	*Pecteilis cambodiana* (Gagnep.) Aver.		10	17		VI	
486	*P. henryi* Schltr.		10	17			
487	*P. susannae* (L.) Raf.		10	21			

1	2	3	4	5	6	7	8
488	*Pelatantheria ctenoglossum* Ridl.		8^a	15			
489	*P. insectifera* (Rchb.f.) Ridl.		10	17			
490	*P. rivesii* (Guill.) T.Tang et Wang		10	17			
491	*Pennilabium angraceum* (Ridl.) J.J.Sm.		8^a	16			
492	*Peristylus calcaratus* (Rolfe) Hu		11	21			
493	*P. candidus* J.J.Sm.		11	14			
494	*P. chapaensis* (Gagnep.) Seidenf.		11	13			
495	*P. constrictus* (Lindl.) Lindl.		11	21			
496	*P. densus* (Lindl.) Santapau et Kapadia		11	14			
497	*P. goodyeroides* (D.Don) Lindl.		11	25			
498	*P. parishii* Rchb.f.		11	17			
499	*P. prainii* (Hook.f.) Kraenzl.		11	21			
500	*P.tentaculatus* (Lindl.) J.J.Sm.		11	15		IX	
501	*Phajus flavus* (Blume) Lindl.		11	17	41		
502	*P. indigoferus* Hassk.		11	17			tr
503	*P. mishmensis* (Lindl. et. Paxton) Rchb.f.		8^a	17		IX	
504	*P. tankervilleae* (L' Hér.) Blume		11	25	41		
505	*Phalaenopsis amabilis* (L.) Blume	1,	8^a	19			
506	*P. cornu-cevi* Blume et Rchb.f.	1	8^a	23			
507	*P. gibbosa* Sweet	1	8^a	17			
508	*P. mannii* Rchb.f.	1	10	21			
509	*P. parishii* Rchb.f.	1	8^a	17			
510	*Pholidota articulata* Lindl.		8^a	21	41	III-VII,2	
511	*P. bracteata* (D.Don) Seidenf.		8^a	21			
512	*P. chinensis* Lindl.	1,1200-1500	8^a	18			
513	*P. convallariae* (Rchb.f.) Hook.f.		8^a	21	41		
514	*P. guibertiae* Fine		8^a	14			
515	*P. imbricata* Roxb. ex Hook.f.		8^a	21	41	VIII	
516	*P. leveilleana* Schltr	1,100-1500	8^a	21			
517	*P. recurva* Lindl.		8^a	20			
518	*P. rubra* Lindl.		8^a	17	41		
519	*P. anamensis* Gagnep.		8^a	14	41	XI	
520	*Phreatia formosana* Rolfe		10	14	41		
521	*P. secunda* (Blume) Lindl.	1,1200	8^a	14			
522	*Platanthera angustata* (Blume) Lindl.		11	17			
523	*Podochilus intermedius* Aver.		10	23			
524	*P. microphyllus* Lindl.		8^a	23	41		
525	*P. tenuis* (Blume) Lindl.		8^a	23		IV,4	
526	*Polystachya concreta* (Jacq.) Garay	1,700	11	16	41	III	
527	*Pomatocalpa spicata* Breda	1,500	8^a	22			
528	*P. tonkinensis* (Gagnep.) Seidenf.		8^a	17			
529	*Porpax elwesii* (Rchb.f.) Rolfe		8^a	17			
530	*Pteroceras insularum* Aver.	1	8^a				
531	*P. leopardium* (Par. et Rchb.f.) Seidenf. et Smit	1	8^a	14			
532	*P. semiterefolium* A.Pedersen	1	8^a	14			
533	*P. suaveolens* (Roxb.) Holt	1	8^a	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
534	*P. teres* (Blume) Holt	1	8[a]	17			
535	*Renanthera annamensis* Rolfe*		8[a]	14			
536	*R. coccinea* Lour.		8[a]	22	41		
537	*R. imschootiana* Rolfe		8[a]	17	41	XII-II	
538	*Rhynchostylis coelestis* Rchb.f.		8[a]	17	41	XI-II	
539	*R. gigantea* (Lindl.) Ridl.		8[a]	23	41		
540	*R. retusa* (L.) Blume	1,1000	8[a]	25	41		
541	*Robiquetia spatulata* (Blume) J.J.Sm.		8[a]	17			
542	*R. succisa* (Lindl.) Seidenf. et Garay		8[a]	21		III	
543	*Sarcoglyphis mirabilis* (Rchb.f.) Garay		8[a]	17		III	
544	*Schoenorchis gemmata* (Lindl.) J.J.Sm.		8[a]	21	41		
545	*S. micrantha* Blume		8[a]	17			
546	*S. rosea* (Wight) Benn.		8[a]	17		III-IV	
547	*S. tixierii* (Guill.) Seidenf.		8[a]	17			
548	*Smitinandia helferi* (Hook.f.) Garay			17			
549	*S. micrantha* (Lindl.) Holttum.			17		I-XII	tr
550	*Spathoglottis affinis* de Vriese		10	17		III	
551	*S. aurea* Lindl.		8[a]	17	41	I-XII	tr
552	*S. eburnea* Gagnep.	7	11	17	41		
553	*S. plicata* Blume		8[a]	25			
554	*S. pubescens* Lindl.	7	11	25	41	V,5	
555	*Spiranthes sinensis* (Pers.) Ames	1,0-1500	11	25	41		
556	*Staurochilus fasciatus* (Rchb.f.) Ridl.	1,1500	8[a]	17	41		
557	*Stereochilus dalatensis* (Guill.) Garay		8[a]	14		II	
558	*Sunipia andersonii* (King et Pantl.) Hunt		8[a]	17	41		
559	*S. annamensis* (Ridl.) P.F.Hunt	1700	8[a]	14			
560	*S. racemosa* (J.E.Sm.) T.Tang et Wang		8[a]	17		IV-V,4-5	
561	*Taeniophyllum daroussini* Guill. et Tixier		8[a]	17			
562	*T. fasciculatum* Aver.		8[a]	17		III	
563	*T. minimum* Guill.		8[a]	17		XI	
564	*T. obtusum* Blume		8[a]	17		8	
565	*Tainia angustifolia* (Lindl.) Benth. et Hook.f.	1,1200	11	17			
566	*T. chapaensis* Gagnep.		11	13			
567	*T. hongkongensis* Rolfe		11	19			
568	*T. hookeriana* King et Pantl.	1,800	11	17			
569	*T. latifolia* (Lindl.) Rchb.f.		11	17			
570	*T. pauciflora* (Breda) J.J.Sm.		11	17			
571	*T. viridofusca* (Hook.f.) Benth.		11	13			
572	*Thecopus maingayi* (Hook.f.) Seidenf.		8[a]	17			
573	*Thecostele alata* (Roxb.) Parr et Rchb.f.	1,1500	8[a]	17		V	
574	*Thelasis micrantha* (Brongn.) J.J.Sm.		8[a]	17			
575	*T. pygmea* (Griff.) Lindl.		8[a]	17			
576	*Thrixspermum amplexicaule* (Blume) Rchb.f.	7	8[a]	17		IV	
577	*T. ancoriferum* (Guill.) Garay		8[a]	17			
578	*T. annamensis* (Guill.) Garay		8[a]	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
579	*T. arachnites* (Blume) Rchb.f.		8^a	17			
580	*T. calceolus* (Lindl.) Rchb.f.		8^a	14			
581	*T. centipeda* Lour.		8^a	23	41		
582	*T. fragrans* Ridl.		8^a	14			
583	*T. hystrix* (Blume) Rchb.f.		8^a	17			
584	*T. merguense* (Hook.f.) Kuntze		8^a	17			
585	*T. pusillum* (Guill.) Garay		8^a	14			
586	*T. trichoglottis* (Hook.) Kuntze		8^a	14			tr
587	*Thrixspermum sp.*		8				
588	*Thunia alba* (Lindl.) Rchb.f.		8^a	25	41	IX-XI	
589	*T. pulchra* Rchb.f.		8^a	25		I-II	
590	*Trias disciflora* (Rolfe) Rolfe		8^a	17		IV	
591	*T. nasuta* (Rchb.f.) Stapf.		8^a	17			
592	*Trichoglottis cirrhifera* Teijsm. et Binn.		8^a	17		IV-VI	
593	*T. lanceolaria* Blume		8^a	21		VI-VII	
594	*T. retusa* Blume		8^a	22			
595	*T. seidenfadenii* Aver.		8^a	14		V	
596	*T. triflora* (Guill.) Garay et Seidenf.		8^a	17		V	
597	*Trichotosia dalatensis* (Gagnep.) Seidenf.*		8^a	14			
598	*T. dasyphylla* (Parr et Rchb.f.) Kraenzl.		8^a	17			
599	*T. microphylla* Blume		8^a	17		VI-X	
600	*T. pulvinata* (Lindl.) Kraenzl.		8^a	21		IX,2	
601	*T. velutina* (Lindl.) Kraenzl.		8^a	17		VII	
602	*Tropidia angulosa* (Lindl.) Blume		11	22			
603	*T. curculigoides* Lindl.		11	25			
604	*Uncifera dalantensis* (Guill.) Seidenf. et Sm.		8^a	14			
605	*Vanda concolor* Blume		8^a	18	41		
606	*V. denisoniana* Benson et Rchb.f.		8^a	17		II	
607	*V. doritoides* Guill.		8^a	14			
608	*V. lilacina* Teijsm. et Binn.		8^a	17			
609	*V. pumila* Hook.f.	1,1200	8^a				
610	*Vandopsis gigantea* (Lindl.) Pfitzer		8^a	18	41		
611	*Vanilla albida* Blume		8^a	14		IX-III	
612	*V. annamica* Gagnep. ex Aver.		8^a	14			
613	*V. aphylla* Blume		8^a	23			
614	*V. pierrei* Gagnep.		8^a	17			
615	*Vrydazynea albida* (Blume) Blume		10	21			
616	*Zeuxine abbreviata* (Lindl.) Hook.f.		11	17			
617	*Z. affinis* (Lindl.) Benth.		11	21			
618	*Z. nervosa* (Lindl.) Benth. ex Clarke		11	17			
619	*Z. parvifolia* (Rendle) Seid.	3,400	10	17		IV-V	
620	*Z. strateumatica* (L.) Schltr.		10	13	41		
621	*Z. vietnamica* Aver.		10	13		V-VI	
	34. Pandanaceae						
1	*Freycinetia sumatrana* Hemsl.		8^c	25			
2	*F. webbiana* Gaudich.		8^c	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
3	*Pandanus affinis* Kurz	1,1300	8[c]	14			
4	*P. amaryllifolius* Roxb.		8	22			
5	*P. bipollicaris* John		8	21			tr
6	*P. capusii* Martinez	1,1200	8	14			
7	*P. ceratostigma* Martinez	1,1400	8	17		5	
8	*P. cornifer* John*		8	14			
9	*P. fibrosus* Gagnep.		8	14			
10	*P. fibrosus* Gagnep.	1,20-300	8	17	42		
11	*P. horizontalis* John		8	17			
12	*P. humilis* Lour.		8	17			
13	*P. kaida* Kurz		8	17			
14	*P. multidrupaceus* John		8	14			
15	*P. nanofrutex* Stone		8	17			
16	*P. odoratissimus var. hueensis* (John) Stone						
16a	*P. odoratissimus* L.f. *var. vietnamensis* (John) Stone						
17	*P. tectorius* Sol. ex Parr						
18	*P. tonkinensis* Martinez						
19	*P. urophyllus* Hance						
	35. Philydraceae						
1	*Philydrum lanuginosum* Banks et Sol. ex Gaertn.		10	26			
	36. Phormiaceae						
1	*Dianella ensifolia* (L.) DC.		11	26			
	37. Poaceae						
1	*Acidosasa brilletii* A.Camus		8	25			
2	*Acrachne racemosa* (Roem.et Sch.) Ohwi		12	25		XII	
3	*Acroceras munroanum* (Bal) Henr.		10	27			
4	*A. tonkinenesis* (Bal) C.E.Hubb. ex Bor		10	21		XII	
5	*A. zizanioides* (H.B.K.) Dandy	400	10	21		1	
6	*Aeluropus littoralis* (Gouan) Parl.	2	10	18			
7	*Agrostis micrantha* Steud.		10	17		8	
8	*A. triaristata* (Hook.f.) Bor	1,2900	10	17			
9	*A. verticillata* Vill.		10	31		VII	
10	*Alloteropsis cimicina* (L.) Stapf	1,400	12	25			
11	*A. semialata* (R.Br.) Hitchc.		10	27			
12	*Andropogon ascinodis* C.B.Clarke	1,200-900	10	18			
13	*A. guyanense* Steud.		10	32	43		tr
14	*A. quinhonensis* A.Camus	2	10	14			
15	*Aniselytron treutleri* (Kuntze) Sojak	1,2900	10	31		VIII	
16	*Apluda mutica* L.		9	31	43	I	
16a	*var. aristata* (L.) Rendle		9	31			

1	2	3	4	5	6	7	8
16b	*var. mutica*		9	31			
17	*Apocopsis cochinchinensis* A.Camus		12	25			
18	*A. courtallumensis* (Steud.) Henr.	7	10	21			
19	*A. paleacea* (Trin.) Hochr.	1,900	9	21		XI	
20	*Aristida adscensionis* L.*var. adscensionis*		12	26			
	A. var. pumila (Dens.) Coss. et Durand		12	26			
21	*A. balansae* Henrard		10	17		XI	
22	*A. boisii* A.Camus		10	15			
23	*A. chinensis* Munro		10	18	43	II-III	
24	*A. cumingiana* Trin. et Rupr.		12	26		12	
25	*Arthraxon castratus* (Griff.) Naras ex Bor		10	17			
26	*A. hispidus* (Thunb.) Mak.	1,400-1500	10	17		VIII	
27	*A. lanceolatus* (Roxb.) Hochst.		10	25			
28	*A. lancifoliuss* (Trin.) Hochst.		12	26			
29	*Arundinaria amabilis* Mc Clure		8^d	18			
30	*A. baviensis* Balansa	1,1000-1200	8^d	13		VI	
31	*A. petelotii* A.Camus	1,1600	8^d	13		I	
32	*A. pusilla* A.Chev. et Camus		8^d	16			
33	*A. rovelli* Houz.		10	17			
34	*A. sat* Balansa	1,1000	8^d	18		XII	
35	*Arundinella bengalensis* (Spreng.) Druce		9	27			
36	*A. birmania* Hook.f.	1,700-1200	10	17		XI	
37	*A. hispida* Hack.	3	11	27			
38	*A. nepalense* Trin.		11	18			
39	*A. rupestris* A.Camus		9	25		IX	
40	*A. setosa* Trin.		11	18		I	
41	*A. sinensis* Rendle		12	32			
42	*Arundo donax* L.		11	31			
43	*Avena sativa* L.		10		42		tr
44	*Axonopus affinis* H.H. Chase		10	32	39		tr
45	*A. compressus* (Sw.) P.Beauv.		8^d	15	35		tr
46	*Bambusa agrestis* (Lour.) Poir.		8^d	21			
47	*B. aurinuda* Mc Clure		8^d	21	33,42		tr
48	*B. balcoa* Roxb.		8^d	17	44		
49	*B. bambos* (L.) Voss		8^d	17	42,44		tr
50	*B. beecheyana* Munro	2,500-1500	8^d	17			
51	*B. blumeana* Schult.		8^d	25			
52	*B. dissimulator* Mc Clure		8^d	17			
53	*B. flexuosa* Schult.		8^d	18			
54	*B. gibba* Mc Clure .		8^d	17			
55	*B. glaucescens* (Willd.) Siebold ex Holt		8^d	25	41,42		
56	*B. lineata* Munro	7	8^d	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
57	*B. longespiculata* Gamble		8^d	17	42,44		tr
58	*B. multiplex* (Lour.) Raeusch.		8^d	15	41,42		tr
59	*B. nutans* Wall. ex Munro		8^d	21	42,44		
60	*B. pallida* Munro	1,2000	8^d	21	39,44		
61	*B. pierreana* E.G.Camus		8^d	17			
62	*B. procera* A.Chev.et A.Camus		8^d	15	44		
63	*B. schizostachyoides* Kurz ex Gamble		8^d	21			
64	*B. sesquiflora* (Mc Clure) L.C.Chia et H.L.Fung		8^c	21			
65	*B. stenostachya* Haeckel	1,200	8^d	21	44		
66	*B. textilis* Mc Clure		8^d	17			tr
67	*B. tulda* Roxb.		8^d	21		IV	tr
68	*B. tuldoides* Munro		8^d	18	44		tr
69	*B. variabilis* Munro		8^d	17	42		tr
70	*B. ventricosa* Mc Clure*		8^d	17	41	XII	tr
71	*B. vulgaris* Schrad ex Wendl.		8^d	22	41,42		tr
71a	*B. vulgaris var. aureo-variegata* Hort		8^d	22	41	IV	tr
72	*Bonia tonkinensis* (Bon)		8^d	13			
73	*Bothriochloa bladhii* (Retz.) S.T.Blake		9	27			
74	*B. glabra* (Roxb.) A.Camus	1,900	9	25		I	
75	*B. pertusa* (L.) A.Camus	1,500-1500	10	25		IX	
76	*Brachiaria brizantha* (Hochst.ex A.Rich.) Stapf		9	25	43	VI	tr
77	*B. distachya* (L.) Stapf		10	26		VII-XI	
78	*B. eruciformis* (J.E.Sm.) Griseb.		10	25			
79	*B. mutica* (Forssk.) Stapf	1,1000	10	25		X-XII	
80	*B. paspaloides* (Presl) C.E.Hubb.		12	25		XII	
81	*B. ramosa* (L.) Stapf		12	21			
82	*B. reptans* (L.) Gardner. et C.E.Hubb.		10	26		IX	
83	*B. subquadripara* (Trin.) Hitchc.	2	10	21		X	
84	*B. villosa* (Lam.) A.Camus	7	12	25		X	
85	*Capillipedium annamense* A.Camus		10	14		XI-I	
86	*C. assimile* (Steud.) A.Camus	1,800	10	27		XI	
87	*C. cinctum* A.Camus	1	10	24			
88	*C. laoticum* A.Camus	1,500	10	17		XII	
89	*C. parviflorum* (R.Br.) Stapf		10	22	43	IX-X	
90	*Cenchrus brownii* Roem. et Schult.	1	10	27			
91	*C. ciliaris* L.	4,5	10	32		I	tr
92	*Centhotheca lappacea* (L.) Desv.	1,1000	10	17			
93	*C. longimaina* Ohwi		10	17			
94	*C. uniflora* Swallen		10	17		II	
95	*Cephalostachyum chevalieri* A.Camus		8^d	17			
96	*C. langbianense* A.Chev. et A.Camus		8^d	14			
97	*C. virgatum* Kurz		8^d	21			
98	*Chionachne koenigii* (Spreng.) Thwaites		10	25			
99	*Chloris barbata* Sw.	2	12	32	43	I-XII	
100	*C. dolichostachya* Lag.		10	25		XI	

1	2	3	4	5	6	7	8
101	*C. virgata* Sw.		12	27	43		
102	*Chrysopogon aciculatus* (Retz.) Trin.		10	24	39	I-XII	
103	*C. crevostii* A.Camus		10	25			
104	*C. fulvus* (Spreng.) Chiov.		10	26		XI	
105	*C. orientalis* (Desv.) A.Camus	2	10	21		XI-XII	
106	*C. schmidianus* A.Camus		10	21			
107	*Coelachne perpusilla* (Steud.) Thwaites	1	10	21		XII	
108	*C. simpliuscula* (Wight et Arn.) Munro	7	10	25			
109	*Coelorachis cancellata* (Ridl.) Bor		10	25			
110	*C. glandulosa* (Trin.) Stapf	1	10	25			
111	*C. pratensis* (Balansa) A.Camus		10	13			
112	*C. striata* (Steud.) A.Camus		10	21			
113	*Coix aquatica* Roxb.	6	11	21			
114	*C. gigantea* Koenig ex Roxb.		10	21			
115	*C. lacrynma-jobi* L.*var. lacrynma-jobi*	5	10	13			
115a	*C. lacrynma-jobi var. ma-yuen* (Romanet) Stapf		10	13	39,42	V-XII	tr
116	*C. puellarium* Balansa		10	13			
117	*Cymbopogon annamensis* A.Camus		10	14			
118	*C. caesius* (Nees) Stapf		10	26	39		tr
119	*C. cambodgiensis* (Balansa) A.Camus		10	17			
120	*C. citratus* (DC.) Stapf		10	27	39		tr
121	*C. coloratus* (Nees) Stapf		10	21	35,39		tr
122	*C. confertiflorus* Stapf	1,1200	9	17		IX	tr
123	*C. flexuosus* (Steud.) Watson		9	21	35,39	I	
124	*C. goeringii* (Steud.) A.Camus		10	28			
125	*C. martinii* (Roxb.) Watson		10	21	35,39		tr
126	*C. mekongensis* A.Camus		10	17			
127	*C. nardus* (L.) Rendle		10	21	35,39		
128	*C. pendulus* (Steud.) Watson		10	26			
129	*C. rectus* (Steud.) A.Camus		10	25			
130	*C. tortilis* (Presl) A.Camus		10	25			
131	*C. winterianus* Jowitt et Ann		10	25	35		
132	*Cynodon arcuatus* J. Presl		11	17			
133	*C. dactylon* (L.) Pers. *var. dactylon*	2	11	29	43	I-XII	
134	*Cyrtococcum accrescens* (Trin.) Stapf	7,1500	10	16			
135	*C. oxyphyllum* (Steud.) Stapf		10	21		XII	
136	*C. patens* (L.) A.Camus	1-1300	10	25	43	I-XII	
137	*C. pilipes* Nees et Ann		10	21	43		
138	*Cyrtococcum sp.*		10				
139	*C. trigonum* (Retz.) A.Camus		10	21			
140	*Dactyloctenium aegypiacum* (L.) Willd.		10	27	43	I-XII	
141	*Dendrocalamus asper* (Schult.) Back ex Heyne		8[d]	21	42		tr
142	*D. brandisii* (Munro) Kurz		8[d]	21			
143	*D. giganteus* Munro		8[d]	21			
144	*D. flagellifer* Munro			25	42		
145	*D. hamiltonii* Nees et Arn.		8[d]	21			
146	*D. latiflorus* Munro		8[d]	25			tr

1	2	3	4	5	6	7	8
147	*D. longifimbriatus* Gamble		8^d	21			
148	*D. membranaceus* Munro		8^d	21	42,44		
149	*D. patellaris* Gamble		8^d	16	42		
150	*D. poilanei* A.Camus	1,600-800	8^d	17			
151	*D. sericeus* Munro		8^d.	17	42,44		
152	*D. sinuata* (Gamble) Holttum		8^d	21			
153	*D. strietus* (Roxb.) Nees		8^d	21	44		
154	*Desmotrichum bipinnatum* (L.) Stapf		11	26			
155	*Dicanthium annulatum* (Forssk.) Stapf		10	26	43	X	
156	*D. caricosum* (L.) A.Camus	1,600	10	25	43		
157	*Diectomis fastigiata* (Sw.) Kunth		10	27		X-XII	
158	*Digitaria abludens* (Roem.et Schult.) Veldkamp		10	21			
159	*D. bicornis* (Lam.) Roem. et Schult.		12	26			
160	*D. bifasciculata* A.Camus	1,1600	10	17		IX	
161	*D. ciliaris* (Retz.) Koell.		10	17			
161a	*D. ciliaris subsp. chrysoblepharis* Blake	2	12	17			
162	*D. cruciata* (Steud.) A.Camus		12	21			
163	*D. fucescens* (J. Presl) Henrard		10	25			
164	*D. fibrosa* (Hack.) Stapf		10	26		VI	
165	*D. heterantha* (Hook.f.) Merr.	2	10	25		IV-VI	
166	*D. longiflora* (Retz.) Pers.		12	25	43		
167	*D. mollicoma* (Kunth) Henr.	0-1200	10	25			
168	*D. petelotii* Henry		11	25			
169	*D. quinhonensis* A.Camus	3	10	14			
170	*D. radicosa* (J. Presl) Miq.		10	17			
171	*D. setigera var. calliblepharata* (Henr.) Veldkamp		12	17		V-VIII	
171a	*D. setigera* Roth ex Roem.et Schult. *var. setigera*		10	17		VI	
172	*D. ternatea* (A.Rich.) Stapf		10	17			
173	*D. timorensis* (Kunth) Balansa		10	21		I-XII	
174	*D. thyrsoidea* Balansa		10	14	43		
175	*D. violascens* Link		12	28	43	XI	
176	*Dimeria falcata* Hack.	7	12	19	43		
177	*D. gracilis* Nees		10	21		IV	
178	*D. kurzii* Hook.f.	2,0-1000	12	21			
179	*D. ornithopoda* Trin.	2	12	21	43	XII	
180	*D. sinensis* Rendle		10	17		IX	
181	*D. thwaitesii* Hack.	7,800	12	26	43		
182	*Dinochloa alata* Mc Clure		8^{dc}	17			
183	*D. macclellandii* Kurz		8^{dc}	21			
184	*Echinochloa colona* Link		12	17	43		
185	*E. crus-galli* (L.) P.Beauv.		12	29			
186	*E. crus-pavonis* (H.B.K.) Schult.		10	26			
187	*E. esculenta* (A.Braun) H.Scholz		12	29	43		tr
188	*E. frumentacea* Link		10	25	43		
189	*E. pyramidalis* (Lam.) Hitchc.		10	29			

1	2	3	4	5	6	7	8
190	*E. stagnina* (Retz.) P.Beauv.	6	10	26			
191	*Eleusine coracana* (L.) Gaertn.	1,900-2000	12	32	39,43		tr
192	*E. indica* (L.) Gaertn.		12	26	39,43	I-XII	
193	*Elythrophorus spicatus* (Willd.) A.Camus		10	27		I	
194	*Eragrostis alopecuroides* Balansa	2	10	17			
195	*E. aspera* (Jacq.) Nees	1,400-900	10	17			
196	*E. atrovirens* (Desv.) Trin. ex Steud.		10	26		I-XII	
197	*E. brizoides* L.		10	21			
198	*E. cilianensis* (All.) Lindl.		12	31			
199	*E. ciliaris* (Roxb.) Nees		10	26		XI	
200	*E. cylindrica* (Roxb.) Nees		10	26	43		
201	*E. diarrhena* (Schult.) Steud.	1,400	9	25		XII	
202	*E. diplachnoides* Steud.		9	15		X	
203	*E. ferruginea* (Thunb.) P.Beauv.		10	29			
204	*E. japonica* (Thunb.) Trin.		10	28		XII-I	
205	*E. interrupa* P.Beauv.		10	25	43		
206	*E. malayana* Stapf	3	12	21		X	
207	*E. montana* Balansa		10	17		XII	
208	*E. nigra* Nees		10	13	43		
209	*E. nutans* (Retz.) Nees ex Steud.		10	25		XII	
210	*E. pilosa* (L.) P.Beauv.	2	12	31	43	XI-I	
211	*E. pilosissima* Link		10	28			
212	*E. stenophylla* Hochst. ex Miq.		10	26	43		
213	*E. tenella* (L.) P.Beauv. ex Roem. et Schult.		12	21			
214	*E. tenella var. insularis* C.E.Hubb.		12	21			
215	*E. tremula* Hochst.		12	26		I-XII	
216	*E. unioloides* (Retz.) Nees ex Steud.		12	25	43		
217	*E. zeylanica* Nees et Mey		10	25		XII	
218	*Eremochloa ciliaris* (L.) Merr.		10	25			
219	*E. muricata* (Retz.) Hack.	7	10	25		V	
220	*E. ophiuroides* Hack.	2	10	19			
221	*Eriachne pallescens* R.Br.	2	10	26	43	X	
222	*E. triseta* Nees ex Steud.		10	25	43	XI	
223	*Erianthus arundinaceus* (Retz.) Jeswiet	7,1000	8[d]	21		XI-II 6-8	tr
224	*E. fastigiatus* Nees		9	21		VII	
225	*Eriochloa polystachya* Kunth		11	27		IX	
226	*E. procera* (Retz.) C.E.Hubb.		10	27		VIII	
227	*E. ramosa* Hack.		10	27	43		
228	*Eulalia cumingii* (Nees) A.Camus		10	25			
229	*E. fimbriata* (Hack.) Kuntze		12	25		XII	
230	*E. fulva* (R.Br.) Kuntze	1	10	24		III	
231	*E. monostachya* (Balansa) A.Camus	2	10	17		XI	
232	*E. phaeothrix* (Hack.) Kuntze		11	21	43		
233	*E. quadrinervis* (Hack.) Kuntze		10	19	43	X	

1	2	3	4	5	6	7	8
234	*E. speciosa* (Deb.) Kuntze	1	10	18			
235	*E. trispicata* (Schult.) Henry		10	26			
236	*E. velutina* Kuntze		10	21			
237	*Eustachys tener* (J. Presl) Camus	1-400	10	14		IX	
238	*Exotheca abyssinica* (A.Rich.) Andersson		10	14		I-VII	
239	*Garnotia patula* (Munro) Benth.		11	28		X	
240	*Germainia capitata* Balansa et Poir.	2	10	21		IX	
241	*G. thorelii* A.Camus		10	17			
242	*Gigantochloa atter* (Hassk.) Kurz	0-1400	8[d]	22			
243	*G. cochinchinensis* A.Camus	1,700	8[d]	15			
244	*G. levis* (Blanco) Merr.		8[d]	22	42		tr
245	*G. multicaulis* A.Camus	1,500	8[d]				
246	*G. nigro-ciliata* (Buse) Kurz		8[d]	21	42		
247	*G. pseudo-arundinacea* (Steud.) Widjaja		8[d]	21	42		
248	*Gigantochloa sp.*		8[d]				
249	*Gymnopogon delicatulus* (C.B.Clarke) Bor		12	21		X-IV	
250	*Hackelochloa granularis* (L.) Kuntze		12	25	43	XI	
251	*Hemarthria compressa* (L.f.) R.Br.		10	21	43	VII	
252	*H. longiflora* (Hook.f.) A.Camus		10	16		IV-V	
253	*H. protensa* Nees ex Steud.		11	25		XI	
254	*Hemisorghum mekongense* (A.Camus) C.E.Hubb.		10	17			
255	*Hemigymnia multinodes* Stapf		10	19	43		
256	*Heteropholis cochinchinensis* (Lour.) Clayton		10	15			
257	*Heteropogon contortus* (L.) P.Beauv.	1,500	10	17	43		
258	ex Roem. et Schult.						
259	*H. triticeus* (R.Br.) Stapf	1,1500	9	26			
260	*Hordeum vulgare* L.		12	32	42		tr
261	*Hygroryza aristata* (Retz.) Nees ex Wight et Arn.	6	10	21	39,43		
262	*Hymenachne acutigluma* (Steud.) Gilliland	6	10	25		X	
263	*Hyparrhenia bracteata* (Willd.) Stapf		10	17		IX	
264	*H. diplandra* (Hack.) Stapf		10	17			
265	*H. familiaris* (Steud.) Stapf		10	17			
266	*H. filipendula* (Hochst.) Stapf	1,1000-1400	10	25			
267	*H. griffithii* Bor		10	29			
268	*H. schmidiana* A.Camus		10	25		I	
269	*Ichnanthus harmandii* A.Camus	6	10	17			
270	*I. vicinus* (F.M.Bailey) Merr.	1,1500	10	27			
271	*Imperata conferta* (J.Presl) Ohwi		11	22			
272	*I. cylindrica* (L.) P.Beauv.*var. major* (Nees) C.E.Hubb.		11	28	39,44		
273	*Indosasa crassifolia* Mc Clure		11[d]	28			

1	2	3	4	5	6	7	8
274	*Isachne albens* Trin.		10	25			
275	*I. ascendens* Swallen	1,1600	10			VII	
276	*I. australis* R.Br.		10	25	43		
277	*I. chevalieri* A.Camus	7	10	14		XI-XII	
278	*Isachne. cf. cochinchinensis* Balansa	7	10			XII	
279	*I. dioica* Swallen	1,1000	10	17		XII	
280	*I. dispar* Trin.		10	21	43		
281	*I. eberhardtii* A.Camus		10	16			
282	*I. globosa* (Thunb.) Kuntze	3-1500	10	25			
283	*I. globosa var. effusa* (Hook.f.) Senaratn	2	10	15		IX	
284	*I. kunthiana* (Steud.) Miq.		10	21			
285	*I. lisboae* Hook.f.		10	21		XII	
286	*I. miliacea* Roth	7	10	21		X	
287	*I. myosotis* Nees ex Hook	1,900	12	26			
288	*I. pallens* A.Camus		10	25			
289	*I. petelotii* A.Camus		10	25			
290	*I. polygonoides* Doll		10	25	43		
291	*I. smitinandiana* A.Camus	1,1300	10	17			
292	*I. truncata* A.Camus		10	17			
293	*Ischaemum aristatum* L.*var. lanuginosum*		10	17		X	
294	*I. barbatum* Retz.		10	15			
295	*I. barbatum var. lodiculare* (Nees) Jansen		10	16		XI	
296	*I. eberhardtii* A.Camus		10	14		XII	
297	*I. hirtum* Hack.	1,900	10	17		XII	
298	*I. indicum* (Houtt.) Merr.	7	11	26	43		
299	*I. indicum var. villosum* (Nees) Bor		10	26			
299a	*I. indicum var. wallichii* (Hack.) Bor		10	26		XII	
300	*I. muticum* L.	2	10	26	43		
301	*I. rugosum* Salisb.	2	12	25			
301a	*I. rugosum var. arnottiannum* Hack.		10	25		XI	
302	*I. tenuifolium* A.Camus		10	17			
303	*I. thomsonianum* Stapf ex C.F.Fisch.		10	17			
304	*I. timorense* Kunth		10	21	43		
305	*Iseilema thorelii* A.Camus	7	10	17		XII	
306	*Kerriochloa siamensis* Huber		12	17			
306a	*var. sabulicola* A.Camus		12	21			
306b	*var. dalatensis* A.Camus		12	14			
307	*Leersia hackelii* King	7	10	17			
308	*L. hexandra* Sw.	7	10	25	43		
309	*Leptaspis urceolata* (Roxb.) R.Br.		10	25			
310	*Leptochloa chinensis* (L.) Nees		12	25	43		
311	*L. filiformis* (Lam.) P.Beauv.		10	17	43	II-IV	
312	*L. fusca* (L.) Kunth	4	10	26		XII	
313	*L. serotina* Link		10	31			
314	*Lepturus repens* (Forst.f.) R.Br.	2	10	24			
315	*Lophatherum gracile* Brongn.		10	25	39		

1	2	3	4	5	6	7	8
316	*Lophopogon tenax* Balansa	2	10	17			
317	*Melinis minutiflora* P.Beauv.		10	32		VI-XII	
318	*Melocalamus compactiflorus* Benth.et Hook.		8^d	21			
319	*Microchloa indica* (L.f.) P.Beauv.		10	26		IX,3	
320	*Microstegium ciliatum* (Trin.) A.Camus		10	21	43	I-XII	
321	*M. debilis* (Balansa) A.Camus		12	13			
322	*M. fauriei* Hayata		10	29		XI	
323	*M. gratum* (Hack.) A.Camus	1	10	25			
324	*M. nudum* (Trin.) A.Camus		12	29			
325	*M. vagans* (Steud.) A.Camus		12	21			
326	*M. vimineum* (Trin.) A.Camus		12	29	34		
327	*Miscanthus floridulus* (Labill.) Warb.		10	29			
328	*M. nepalensis* (Trin.) Hack.	1	10	17			
329	*M. sinensis* Andres		10	28	34		
330	*Mnesithea laevis* (Retz.) Kunth		10	25		XI	
331	*Muhlenbergia huegelii* Trin.	1,1000-3000				XII	
332	*Narenga fallax* (Balansa) Bor		11	22			
333	*N. porphyrocoma* (Hance) Bor		10	23		X	
334	*Neyraudia arundinacea* (L.) Henr.	1,1000	10	21		XI-III	
335	*N. reynaudiana* (Kunth) Keng ex Hitchc.	1,20-1500	9	25	41	XI-III	
336	*Ophiuros exaltatus* (L.) Kuntze	1	11	31			
337	*Oplismenus burmanii* (Retz.) P.Beauv.		10	21		III	
338	*O. compositus* (L.) P.Beauv.		12	26	43	VI-VII	
339	*Oropetium thomaeum* (L.f.) Trin.			21			
340	*Oryza meyeriana* (Zoll. et Moreau) Baill.	1,200-1000	10	25		I-XII	
340a	*var. granulata* (Watt) Duist.						
341	*O. minuta* Presl. *var. silvatica* (Camus) Veldkamp	1,750	10	25			
342	*O. ridleyi* Hook.f.		10	25		XI,11	
343	*O. rufipogon* Griff.		10	25		X-XII 10-12	
344	*O. sativa* L.		12	25	42		tr
344a	*var. japonica*		12	28			
344b	*var. javanica*		12	22			
344c	*var. plena* Prain		12	25			
345	*Ottochloa nodosa* (Kunth) Dandy	1,1000	10	19			
346	*Oxytenanthera albociliata* Munro		8^d	21			
347	*O. dinhensis* G.Camus		8^d	15	42		
348	*O. hayatae* A.Camus		8^d	14			
349	*O. hosseusii* Pilg.		8^d	17			
350	*O. parvifolia* Brandis		8^d	21			
351	*O. poilanei* A.Camus		8^d	14			
352	*O. stocksii* Munro		8^d	21			
353	*O. tenuispiculata* A.Camus	1,300-400	8^d	15			

1	2	3	4	5	6	7	8
354	*Panicum acroanthum* Steud.		10	29		VII	
355	*P. amoenum* Balansa		10	13	43	IX,9	
356	*P. antidotale* Retz.	6	10	16		VIII	
357	*P. atrosanguineum* Hochst. ex A.Rich.		10	17		III	
358	*P. brevifolium* L.		10	26	43		
359	*P. curviflorum* Hornem. *var. svishaense* (Hayata) Veldkamp		10	26		XII-1	
360	*P. hayatae* A.Camus	1,1200	10	18		VIII	
361	*P. hydaspicum* Edgew.	3	10	18		IX	
362	*P. longiloreum* M.Rahman	6	10	17			
363	*P. luzoniense* J. Presl		12	21	43	I	
364	*P. maximum* Jacq.		10	32		VI-XII	
365	*P. miliaceum* L.		12	15	42,43		tr
366	*P. nodosum* Kunth		10				
367	*P. notatum* Retz.	1,400	10	25		XI	
368	*P. paludosum* Roxb.	6	10	21			
369	*P. repens* L.	2	11	25	39,43	I-XII	
370	*P. sarmentosum* Roxb.	1,500	10	25	43		
371	*P. smithii* Rahman	2	10	21		I,1	
372	*P. sumatranum* Roth ex Rottler. et Sw.		10	16			
373	*P. trichoides* Sw.		12	27	43		
374	*P. walense* Mez	2	12	25			
375	*Paspalidium flavidum* (Retz.) A.Camus		10	17			
376	*P. geminatum* (Forssk.) Stapf		10	21		XI	
377	*P. punctatum* (Burm.f.) A.Camus	7	10	21		I	
378	*Paspalum commersonii* Lam.	1,1600	10	25			
379	*P. conjugatum* Berg		10	31	43	I-XII	
380	*P. dilatatum* Poir.		10	32			tr
381	*P. longifolium* Roxb.		10	25	43		
382	*P. notatum* Fluggé		11	25			tr
383	*P. orbiculare* Forst.		10	25			
384	*P. paspalodes* (Michx.) Scribn.	7	11	25		I-XII	
385	*P. scrobiculatum* L.	7	12	25	43		
386	*P. vaginatum* Sw.	4,5	11	25	43		
387	*P. urvillei* Steud.		10	21		I-XII	
388	*Pennisetum alopecuroides* (L.) Spreng.		10	25	43	VII	tr
389	*P. amerianum* (L.) Leeke		12	27	42	VII	tr
390	*P. clandestinum* Hochst.	1,2000	10	32			tr
391	*P. glaucum* (L.) R.Br.		10	27	42,43		
392	*P. pedicellatum* Trin.		10	22		I	
393	*P. polystachyon* (L.) Schult.	1	12	27	43	VIII-II	
394	*P. purpureum* Schumach.		10	27	43		tr
395	*P. setaceum* Forssk.		10	17			
396	*P. setosum* (Sw.) Rich.	2	12	32			
397	*Perotis indica* (L.) Kuntze		12	21		XI	
398	*Phalaris arundinacea* L.		8	22	41		tr
398a	*var. picta* L.						
399	*P. canariensis* L.		10	25			

1	2	3	4	5	6	7	8
400	*Phragmites australis* (Cav.) Trin.		10	24			
401	*P. vallatoria* (L.) Veldkamp		11	31		XI-XII	
402	*Phyllostachys aurea* Munro		8^d	31	41		tr
403	*P. bambusoides* Siebold et Zucc.		8^d	18	41		tr
404	*P. mitis* Riviere		11	18			
405	*P. nigra* Munro		8^d	18	39,41, 42		tr
406	*P. pubescens* Houz.	1,400-900	11	18	42		
407	*P. puberula* Makino		8^d	18	42		
408	*Poa annua* L.		12	18		I-XII	
409	*Pogonatherum crinitum* (Thunb.) Kunth	2	10	31		VI	
410	*P. paniceum* (Lam.) Hack.	7	10	25	43	VIII	
411	*Polypogon fugax* Nees ex Steud.		10	25			
412	*Polytoca digitata* (L.f.) Druce		10	22			
413	*Polytrias amaurea* (Miq.) Kuntze	1	10	23		XI-V	tr
414	*Pseudoechinolaena polystachya* (H.B.K.) Stapf		10	27		IX	
415	*P. contortum* (Brongn.) A.Camus					I	
416	*Pseudoraphis brunoniana* Griff.		10	21		XII,6	
417	*Pseudosorghum fasciculare* (Roxb.) A.Camus		10	21			
418	*P. zollingeri* (Steud.) A.Camus		10	22		I	
419	*Pseudostachyum polymorphum* Munro		8^d	21			
420	*Pseudoxytenanthera monadelpha*		8^d	17			
421	(Thwaites) Soderb. et Ellis						
422	*Racemobambos ciliata* (A.Camus) N.Chao et Renvoize		8^d	17			
423	*Rhynchelytrum repens* (Willd.) C.E.Hubb.	1,1-1000	12	14			
424	*Rottboellia cochinchinensis* (Lour.) Clayton		10	27			
425	*R. exaltata* L.f.		12	31	43		
426	*R. mollicoma* Hack.					XII	
427	*Saccharum arundinaceum* Retz.		10	21	34		
428	*S. officinarum* L.		8	31	39	XI-XII	tr
429	*S. spontaneum* L.		8	25	34, 39,43	XI-IV	
430	*Sacciolepis angusta* Stapf	1,0-1500	10	21			
431	*S. aurita* (Nees) A.Camus		10	25			
432	*S. indica* (L.) Chase	2	12	31		XII-III	
433	*S. interrupta* (Willd.) Stapf	6	10	25			
434	*S. myosuroides* (R.Br.) A.Camus	1,0-1500	11	25		XII	
435	*S. polymorpha* A.Chase		10	16			
436	*Sasa humilis* (Mif.) A.Camus		10		41		tr
437	*S. japonica* Mak.		11	28	41		
438	*Schizachyrium brevifolium* (Sw.) Nees ex Buse		12	31	43	XII	
439	*S. sanguineum* (Retz.) Alston	1,1000	10	25		IX-X	

1	2	3	4	5	6	7	8
440	*Schizostachyum aciculare* Gamble	1,200-800	8^d	21			
441	*S. blumei* Nees		8^d	21			
442	*S. brachycladum* (Kurz) Kurz		8^d	21			
443	*S. chilianthum* Kurz		8^d	21			
444	*S. gracile* Munro		8^d	21			
445	*S. hainanensis* Merr.ex Mc Clure		8^{dk}	18			
446	*S. leviculme* Mc Clure		8^d	17			
447	*S. pseudolima* Mc Clure		8^d	17			
448	*S. zollingeri* Steud.		8^d	22			
449	*Sclerachne punctata* R.Br.		10	25	43		
450	*Sclerostachya fusca* (Roxb.) A.Camus		10	21		XII	
451	*S. milroyi* Bor		10				
452	*Sehima nervosum* (Willd.) Stapf		10	26			
453	*Setaria barbata* (Lam.) Kunth	1,1-1800	10	27		I-XII	
454	*S. forbesiana* (Steud.) Hook.f.		10	21		XII	
455	*S. glauca* (L.) P.Beauv.		12	21	43		
456	*S. italica* (L.) P.Beauv.		10	17	42,43		tr
457	*S. pallide-fusca* (Schum.) Stapf et C.E.Hubb.		12	25		X	
458	*S. palmifolia* (A.Koenig) Stapf		10	25	43		
459	*S. sphacelata* (Schum.) Stapf ex C.E.Hubb.		10	32	43		tr
460	*S. verticillata* (L.) P.Beauv.		12	17		IX	
461	*S. viridis* (L.) P.Beauv.		10	27	43	VIII	
462	*Sinarundianaria falcata* (Nees) Chao et Renz		10	21			
463	*S. floribunda* (Thwaites) Chao et Renvoize		10	17			
464	*S. griffithiana* (Munro) Chao et Renvoize		10	18			
465	*S. rolloana* Gamble		11	18			
466	*S. schmidiana* (A.Camus) Chao et Renvoize		9	17		IV	
467	*Sorghum bicolor* (L.) Moench		9	17	43		tr
468	*S. caffrosum* (Retz.) P.Beauv.		9	17		IX	tr
469	*S. dochna var. technicum* (Koenig) C.Snow		9	18			tr
470	*S. durra* (Forssk.) Stapf		9	19			tr
471	*S. halepensis* (L.) Pers.		9	27			
472	*S. nitidum* (Vahl) Pers.		10	25		XI	
473	*S. propinquum* (Kunth) Hitchc.		9	22	43	XI	
474	*Sphaerocaryum malaccense* (Trin.) Pilg.	7	12	21		I-XII	
475	*Spinifex littoreus* (Burm.f.) Merr.	2	10	25	39	I-XII	
476	*Sporobolus capillaris* Miq.		12	26			
477	*S. diander* P.Beauv.	1,1-1500	12	26		I-XII	
478	*S. fertilis* (Steud.) Clayton	1,1-1500	12	29		I-XII	
479	*S. humilis* J.Presl.		10	17		IV	

1	2	3	4	5	6	7	8
780	*S. tenellus* Balansa	1,1-700	12	17			
481	*S. tenuissimus* (Schreb.) Kuntze		12	25			
482	*S. tremulus* (Willd.) Kunth	1-1500	10	17		VII	
483	*S. virginicus* (L.) Kunth	4,5	11	26	43		
484	*Stenotaphrum dimidiatum* (L.) Brongn.		10	21			
485	*S. helferi* Munro ex Hook.f.	2	10	21	43		
486	*Taeniostachyum dulloa* Gramble		8[d]	21			
487	*Tetragonocalamus quadrangularis* (M.A.Fenton) Nakai		8[d]	21	41		
488	*Themeda arguens* (L.) Hack.		12	26		X-II	
489	*T. arundinacea* (Roxb.) Ridl.		9	17			
490	*T. caudata* (Nees) A.Camus	1,500	10	21		IX-I	
491	*T. gigantea* (Cav.) Hack.		9	21		I	
492	*T. quadrivalvis* (L.) Kuntze		12	26			
493	*T. triandra* Forssk.	3	9	26	43		
494	*T. villosa* (Poir.) A.Camus		9	17			
495	*Thuarea involuta* (Forst.f.) R.Br. ex Roem.		9	26			
496	*Thyrsia thyrsoidea* (Hack.) A. Camus		10	17			
497	*Thyrsostachys siamensis* Gamble		10	21	42		tr
498	*Thysanolaena maxima* (Roxb.) Kuntze	1,50-2000	10	25	39		
499	*Tragus roxburghii* Panigrahi		10			8	
500	*Tripogon chinensis* Hack	1,1200	10	18		X	
501	*T. thorelii* A.Camus		10	17			
502	*T. trifida* Munro ex Stapf	7	10	21			
503	*Tripsacum laxum* Nash		10	32		XI	tr
504	*Triticum sativum* Lam.		12	32	42		tr
505	*Urochloa panicoides* P.Beauv. *var. velutina* (Henr.) Bor		12	25			
506	*Vetiveria lawsonii* (Hook.f.) Blatt. et A.Camus		9	25		X	
507	*V. nemoralis* (Balansa) A.Camus		9	14			
508	*V. zizanoides* (L.) Nash	1,1200	11	21	35,39	VII-XII	tr
509	*Vossia cuspidata* (Roxb.) Griff.	6	10	26			
510	*Vulpia sciuroides* Gmel.		10				
511	*Zea mays* L.		12	32	42	I-XII	tr
512	*Zizania cauliflora* (Turcz. ex Trin.) Hand.-Mazzer	6	11	25	42	IX-I	tr
513	*Z. latifolia* (Griseb.) Stapf			32	39,42, 43		
514	*Zoysia matrella* (L.) Merr.	2	10	26		XI	
514a	*var. aristata* Balansa						
515	*Z. sesleroides* (Balansa) Clayton et Richardson		10	14		VI-VII	
516	*Z. tenuifolia* Willd. ex Thiele		10	17		I-XII	tr
	38. Pontederiaceae						
1	*Eichhornia crassipes* (Mares) Solms	6	11	32	39,43	I-XII	

1	2	3	4	5	6	7	8
2	*Monochoria cyanea* F. Muell.		11	26		I-XII	
3	*M. elata* Ridl.		11	17			
4	*M. hastata* (L.) Solms		11	19	42,43		
5	*M. ovata* Kunth		11	18			
6	*M. vaginalis* (Burm.f.) J.Presl	1,1-1500	11	25	42		
6a	*var. plantaginea* Solms		11	25		X	tr
6b	*var. korsakowi* Clarke		11	29			
	39. Potamogetonaceae						
1	*Potamogeton crispus* L.	6	11	31	43		
2	*P. distinctus* A. Benn.	6	10	28			
3	*P. gaudichaudii* Cham. et Schltr.	6	11	31	43		
4	*P. maclnianus* Ayers Benn.	6	11	28			
5	*P. octandrus* Poir.	6	11	29			
6	*P. tonkinensis*		11	13			
	40. Restionaceae						
1	*Leptocarpus disjunctus* Mast.	2 ,	10	17			
	41. Ruppiaceae						
1	*Ruppia maritima* L. *var. maritima*	4,5,6	11	13			
	42. Smilacaceae						
1	*Heterosmilax borneensis* A. DC. et C.DC.		11^c	17			
2	*H. gaudichaudiana* (Kunth) Maxim.	1,1000	11^c	19	39		
3	*H. paniculata* Gagnep.	8,500-1200	11^c	17		V	
4	*H. polyandra* Gagnep.		11^c	17			
5	*H. septemnervia* Wang et T.Tang	1,700-2400	11^c	18			
6	*Smilax aberrans* Gagnep.		11^c				
6a	*S. aberrans retroflexa* (Wang et T.Tang) T.Koyama	1,1400-1600		18			
7	*S. aspericaulis* Wall. ex A.DC. et C.D.C.	2,2000	11^c	20			
8	*S. bauhinioides* Kunth		11^c	18			
9	*S. biumbellata* T.Koyama	1,1000-3000	11^c	17			
10	*S. bracteata* J. Presl		11^c	29			
11	*S. cambodiana* Gagnep.		11^c	17		11	
12	*S. chapaensis* Gagnep.			18			
13	*S. china* L.		11^c	28	39		
14	*S. corbularia* Kunth		11^c	25	42	11	
15	*S. cuculloides* Warb.		11^c	14			
16	*S. davidiana* A.DC. et C. DC.		11^c	17	39		
17	*S. elegantissima* Gagnep.*	1,1000-1500	11^c	18			
18	*S. ferox* Wall. ex Kunth.	1,1200	11^c	25		VII,12	

1	2	3	4	5	6	7	8
19	*S. gagnepainii* T.Koyama		11[c]	18			
20	*S. glabra* Roxb.*		11[c]	25	39		
21	*S. inversa* T.Koyama		11[c]	17			
22	*S. lanceifolia* Roxb.		11[c]	25	39		
23	*S. luzonensis* J. Presl	1	11[c]	25			
24	*S. megacarpa* A. et C.DC.	1,1000	11[c].	25	39		
25	*S. megalanthera* Wright		11[c]	18		8	
26	*S. menispermoidea* A.DC. et C. DC.	1,1000	11[c]	25		X,11-2	
27	*S. ovalifolia* Roxb.		11[c]	25	39		
28	*S. perfoliata* Lour.		11[c]	25	39		
29	*S. petelotii* T.Koyama*	3,1300-1900	11[c]	17			
30	*S. poilanei* Gagnep.*		11[c]	16			
31	*S. pottingeri* Prain		11[c]	25			
32	*S. prolifera* Roxb. ex Kunth.		11[c]	25			
33	*S. riparia* A.DC. et C. DC.		11[c]	28	39		
34	*S. verticalis* Gagnep.		11	17		I-XII	tr
	43. Sparganiaceae						
1	*Sparganium stenophyllum* Maxim.		11	29			
	44. Stemonaceae						
1	*Stemona cochinchinensis* Gagnep.*		11	15		XII-I	
2	*S. phyllantha* Gagnep.		11	17		VI,6	
3	*S. pierrei* Gagnep.		11[c]	17			
4	*S. saxorum* Gagnep.*		11	13			
5	*S. tuberosa* Lour.		11[c]	21	39		
	45. Taccaceae						
1	*Tacca chantrieri* Andre'		10	17			tr
2	*T. integrifolia* Ker - Gawl.*		10	21		VII-IX 8-12	
3	*T. leontopetaloides* (L.) Kuntze*		10	26	43		
4	*T. palmata* Blume*		10	25	39		
5	*T. plantagiena* (Hance) Drenth		10	17			
	46. Thismiaceae						
1	*Thisma javanica* J.J.Sm.		10[a]	22			
	47. Triuridaceae						
1	*Sciaphila clemensiae* Hemsl.		8[a]	31		5	
	48. Typhaceae						
1	*Typha angustata* Bory et Chaub.		10	29			
2	*T. angustifolia* L.		10	25			
	49. Xyridaceae						
1	*Xyris bacana* Miq.	2	10	23			
2	*X. capensis* Thunb. *var. schoenoides*	7	10	27			

1	2	3	4	5	6	7	8
	(Mart.) Nilsson						
3	*X. complanata* R.Br.	2	10	26	43		
4	*X. grandis* Ridl.	2,1600	10	23			
5	*X. indica* L.		10	26	43	XII-II	
6	*X. intersita* Malme		10	17			
7	*X. lobbii* Rendle		10	17			
8	*X. pauciflora* Willd.	7,2	10	21	43	X-XI	
9	*X. tuberosa* Ridl.	2,1400	10	22			
10	*X. wallichii* Kunth	2000	10	21		VIII-XI	
	50. Zannichelliaceae						
1	*Cymodocea isoetifolia* Asch.	6	11	25			
2	*C. rotundata* Asch. et Schwein f.	6,2	11	25			
3	*C. serrulata* Asch. et Magn.	6,2	11	25			
4	*Diplanthera uninervis* (Forssk.) Asch.	6,2	11	25			
5	*Halodule pinifolia* (Miki) Hartog.	6	11	25			
6	*H. tridentata* (Steinh.) F.Muell.	6	11	25			
	51. Zingiberaceae						
1	*Achasma harmandii* (Gagnep.) Loes.		11	17			
2	*A. macracheilos* Baker		11	17			
3	*A. pavieanum* (Gagnep.) Loes.		11	17			
4	*Alpinia blepharocalyx* K.Schum.		11	10			
5	*A. bracteata* Roxb.		11	21			
6	*A. breviligulata* Gagnep.		11	14	39	III-V	
7	*A. chinensis* (Retz.) Roscoe		11	18	39		
8	*A. conchigera* Griff.		11	25			
9	*A. gagnepainii* K. Schum.		11	21			
10	*A. galanga* (L.) Willd.		11	25	39		
11	*A. globosa* (Lour.) Horan.		11	18	39	6	
12	*A. henryi* K.Schum.		11	18			
13	*A. hirsuta* Horan.		11	15			
14	*A. laosensis* Gagnep.		11	17			
15	*A. laxiflora* Gagnep.		11	22			
16	*A. maclurei* Merr.		11	18			
17	*A. macroura* K.Schum.		11	25			
18	*A. malaccensis* Roscoe		11	25			
19	*A. mutica* Roxb.		11	25			
20	*A. officinarum* Hance		11	19	39	X	
21	*A. oxymitra* K.Schum.		11	17			
22	*A. phuthoensis* Gagnep.		11	13			
23	*A. purpurata* K.Schum.		11	15	41		
24	*A. siamensis* K.Schum.		11	17		II	
25	*A. speciosa* (Wendl.) K.Schum.		11	25	39		tr
26	*A. tonkinensis* Gagnep.		11	13			tr
27	*A. velutina* Ridl.		11	18			
28	*Amomum aculeatum* Roxb.		11			VII,7	
29	*A. aromaticum* Roxb.		11		39		tr
30	*A. biflorum* Jack.		11	17			

1	2	3	4	5	6	7	8
31	*A. cardamomum* Willd.		11	21	39		
32	*A. echinosphaerum* K.Schum. ex Gagnep.		11	16	39	8-9	
33	*A. elephantorum* Pierre ex Gagnep.		11	17		III,8	
34	*A. longiligulare* T.L. Wu		11	18	39		
35	*A. ovoideum* Pierre ex Gagnep.		11	17			
36	*A. thyrsoideum* Gagnep.		11	13	39		
37	*A. truncatum* Gagnep.		11	17			
38	*A. tsao-ko* Crevost et Lem.	1,1000-1500	11	17		VIII	
39	*A. unifolium* Gagnep.	1	11	17		8	
40	*A. vespertlio* Gagnep.	1	11	17		III-IV, 7-8	tr
41	*Boesenbergia rotunda* (L.) Mansf.	1	11	18	39		
42	*Catimbium bracteatum* Roxb.	1	11	17		V-VII	tr
43	*C. breviligulatum* (Gagnep.) P.H.Hô	1	11	17			
44	*C. latilabre* (Ridl.) Holttum	1	11	17			
45	*C. malaccense* (Burm.f.) Holttum	1	11	17			
46	*C. muticum* (Roxb.) Holttum	1	11	17			
47	*C. speciosum* (Wendl.) Holttum	1	11	18			
48	*Caulokaempferia petelotii* (Gagnep.) K. Larsen	1	11	17			
49	*Cautlaya gracilis* (Sm.) Dandy	1	8[a]	17		I-XII	
50	*Cenolophon oxymitrum* (K. Schum.) Holttum	1	11	17			
51	*Costus speciosus* (Koenig) Sm.	1,1100	11	17	42,39		
52	*C. tonkinensis* Gagnep.	1	11	13		VI-IX	
53	*Curcuma aeruginosa* Roxb.	1	11	17			
54	*C. alismatifolia* Gagnep.	1	11	17			tr
55	*C. angustifolia* Roxb.	1	11	17			
56	*C. aromatica* Salisb.	1	11	17	39	VIII-X	tr
57	*C. cochinchinensis* Gagnep.	1	11	15		IV	
58	*C. domestica* Lour.	1	11	17	39,42		tr
59	*C. elata* Roxb.	1	11	25			
60	*C. longa* L.	1	11	17	39,42		
61	*C. gracillima* Gagnep.	1	11	17			tr
62	*C. parviflora* Wall.	1	11	17			
63	*C. pierreana* Gagnep.		11	16	39,42	VII-VIII	
64	*C. rubens*		11	17			tr
65	*C. thorelii* Gagnep.		11	14			tr
66	*C. xanthorrhiza* Roxb.		11	17			tr
67	*C. zedoaria* (Berg) C.Christm.		11	29	39		
68	*Elettaria cardamomum* (L.) Maton		11	18	39	V	
69	*Elettariopsis trilobum* (Gagnep.) P.H.Hô		11	19			
70	*Etlingera littoralis* (Koing) Giseke		11	17			
71	*Gagnepainia godefroyi* K.Schum.		11	17			
72	*G. harmandii* K.Schum.		10	17			
73	*G. thoreliana* K.Schum.		11	15		VI	

1	2	3	4	5	6	7	8
74	*Gastrochilus thorelii* Gagnep.		11	17			
75	*Geostachys annamensis* Ridl.		11	15		VI-VII	
76	*G. pierreanum* Gagnep.		11	17			
77	*Globba angcorensis* Gagnep.		10	17		VIII-IX	
78	*G. annamensis* Gagnep.		10	17		VI	
79	*G. barthei* Gagnep.		10	17		VII	
80	*G. cambodgensis* Gagnep.		10	17		VI	
81	*G. globulifera* Gagnep.		10	17			
82	*G. macrocarpa* Gagnep.		10	17		VIII	
83	*G. aff. marantina* L.		10			VII-VIII	
84	*G. parva* Gagnep.		10	17			
85	*G. pendula* Gagnep.	1-1000	10				
86	*G. rosea* Gagnep.		10	17			
87	*G. schomburgkii* Hook.f.		10	17			
88	*G. violacea* Gagnep.		10	17		V-VI	
89	*G. wallichii* Baker		10	22			
90	*Hedychium bousigonianum* Pierre ex Gagnep.	,	11	15		VI-X, 11,XI	
91	*H. coccineum* Ham.	?	11	17			
92	*H. coronarium* Koenig		11	17	41,34		
92a	*H. coronarium var. flavescens* (Lodd.) Hook.f.		10	17			
92b	*H. coronarium var. flavum* (K. Schum.)		10	17			
93	*H. ellipticum* Sm.		10	17		VI-VIII	
94	*H. forrestii* Diels *var. latebracteatum* K. Larsen	1,1500	10	21			
95	*H. gardnerianum* Roscoe		11	25		VI	
96	*H. poilanei* K.Larsen		8[a]	25			
97	*H. stenopetalum* Lodd.	1,300	10	17			
98	*H. villosum* Wall.		10	21		V-VII	
99	*H. yunnanensis* Gagnep.		10	18		IV	
100	*Kaempferia angustifolia* Roscoe	1,1200	11	25	39		
101	*K. cochinchinensis* Gagnep.	1	11	15			
102	*K. fallax* Gagnep.	1	11	17			tr
103	*K. galanga* L.	1	11	17	39		tr
104	*K. pandurata* Roxb.	1	11	25			
105	*K. pulchra* Ridl.	1	11	17	41	9-10	tr
106	*K. rotunda* L.	1	11	17	39	V-VI	tr
107	*Languas galanga* (L.) Stuntz	1	11	17	39	IV,5	
108	*L. officinarum* (Hance) P.H.Hô	1	11	17	39	XI,11	
109	*Phaeomeria sp.*		11	13			
110	*Siliquamomum tonkinense* Baill.		11	17			
111	*Stahlianthus campanulatus* Kuntze		11	17		IX-XI	
112	*S. thorelii* Gagnep.		11	17			
113	*Zingiber acuminatum* Valeton		11	17			
114	*Z. cassumunar* Roxb.		11	16	39		
115	*Z. cochinchinensis* Gagnep.	1	11	17		9	tr
116	*Z. eberhardtii* Gagnep.		11	15			

1	2	3	4	5	6	7	8
117	*Z. gramineum* Blume	1	11	17		X-XII	tr
118	*Z. monophyllum* Gagnep.		11	17		10	
119	*Z. officinale* Roscoe		11	17	39	VII-VIII 9-10	
120	*Z. pellitum* Gagnep.		11	17		VII-XII 1-3	
121	*Z. purpureum* Roscoe		11	21			
122	*Z. rubens* Roxb.		11	21		VII-IX	
123	*Z. rufopilosum* Gagnep.		11	13			
124	*Z. zerumbet* (L.) J.E.Sm.	1	11	17	39	I-XII	tr

TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
VIỆN ĐỊA LÝ

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

Chủ biên: PTS. LÊ TRẦN CHẤN

Chịu trách nhiệm xuất bản: PGS, PTS, TÔ ĐĂNG HẢI
Biên tập: PHAN KIM CHI
Sửa bông: LÊ TRẦN CHẤN, PHAN KIM CHI
Vẽ bìa: HƯƠNG LAN

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
70 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

In 500 bản khổ 19 x 27 cm tại Xí nghiệp in Bưu điện.
Giấy phép xuất bản số 41 - 54, ngày 14/12/1999.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 1999.



Giá: 44.000đ